Mục lục

. - Mục lục -
. Chương 22: Thứ tự các quẻ
. Chương 23: Quẻ 9: Phong Thiên Tiểu Súc - Tích tụy nhỏ
. Chương 24: Tích tiểu thành đại
. Chương 25: Quẻ 10: Thiên Trạch Lý - Thực hành thiên đạo
. Chương 26: Nhu Năng Khắc Cương
. Chương 27: Quẻ 11: Địa Thiên Thái - Thiên hạ thái bình
. Chương 28: Trách nhiệm của quân tử
. Chương 29: Quẻ 12: Thiên Địa Bĩ - Bĩ Từ Thái Lai (Bĩ Đến Từ Thái)
. Chương 30: Vô đạo tắc ngu
. Chương 31: Bĩ cực Thái lai
. Chương 32: Quẻ 13: Thiên Hỏa Đồng Nhân - Đồng đẳng đối đãi
. Chương 33: Vạn chúng đồng tâm
. Chương 34: Quẻ 14: Hỏa Thiên Đại Hữu - Phú Quý Phải Nhân Từ
. Chương 35: Khiêm Cung Hợp Lễ
. Chương 36: Quẻ 15: Địa Sơn Khiêm - Người quân tử khiêm nhường
. Chương 37: Quẻ 16: Lôi Địa Dự - Vui Cực Sinh Bi
. Chương 38: Quẻ 17: Trạch Lôi Tùy - Chọn điều thiện mà theo
. Chương 39: Quẻ 18: Sơn Phong Cổ - Chỉnh đốn tham nhũng
. Chương 40: Quẻ 19: Địa Trạch Lâm - Đối mặt với việc phải lo lắng
. Chương 41: Thân lâm hiện trường
. Chương 42: Quẻ 20: Phong Địa Quan - Quan sát và chiêm ngưỡng
. Chương 43: Quan sát vi tiểu để biết rõ điều trọng đại
. Chương 44: Thận thủy thiện chung

Chương 22: Thứ tự các quẻ

> Phục Hy lập ra Bát Quái, chỉ có văn tự thiên mà không có tên gọi, vì vậy sau này người ta không ngừng dùng văn tự để giải thích Bát Quái theo nhiều cách khác nhau. Sau hàng nghìn năm, dần dần hình thành nên Kinh Dịch. Trong đó có ba tác phẩm nổi tiếng nhất: Liên Sơn Dịch, Quy Tàng Dịch và Chu Dịch. Sự khác biệt lớn nhất giữa ba bộ Kinh Dịch này chính là thứ tự sắp xếp 64 quẻ khác nhau. Trong dòng chảy lịch sử dài lâu của sông Hoàng Hà, Liên Sơn Dịch và Quy Tàng Dịch dần dần bị thất truyền và hư hại, chỉ còn lại Chu Dịch do Chu Văn Vương soạn. Vậy Chu Dịch căn cứ vào đâu để sắp xếp 64 quẻ theo thứ tự hiện nay? Cách sắp xếp này lại cho chúng ta những gợi ý gì?

Nếu mọi người chú tâm xem Kinh Dịch, sẽ phát hiện nó cung cấp một khuôn khổ rất tốt, để mỗi người đều có thể dựa theo học thức, theo kiến thức, theo tầm nhìn, theo sự tu dưỡng của mình mà có những giải thích khác nhau. Vì vậy mỗi người giảng Kinh Dịch đều có sự khác biệt ít nhiều, chúng ta đều nên tôn trọng điều đó.

Phục Hy vẽ một nét mở ra trời đất, nét đó chính là Thái Cực, mà Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, tám quái ba hào lại kết hợp với nhau thành quẻ sáu hào, hình thành nên 64 quẻ. Nghĩa là quẻ sáu hào có tổng cộng 64 biến hóa (hình 22-1).

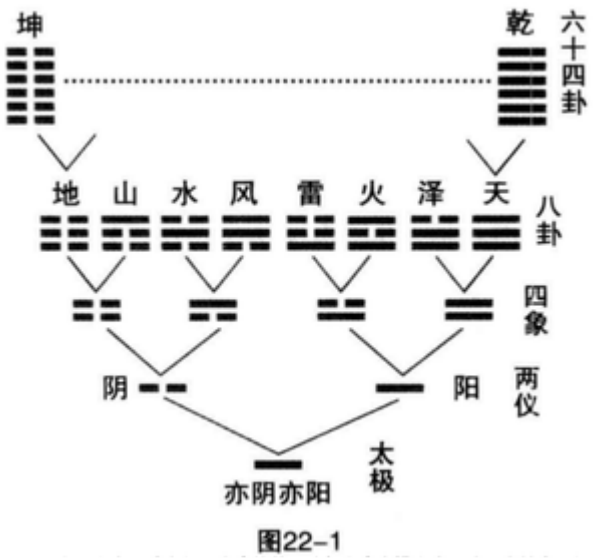


图22-1

Vậy 64 biến hóa tạo thành các quẻ này, nên sắp xếp thứ tự như thế nào? Điều này đương nhiên cũng là "nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí", người này nói theo cách của người này, người kia nói theo cách của người kia, người này sắp xếp theo cách của người này, người kia sắp xếp theo cách của người kia.

Chúng ta biết có một cách đặt quẻ Cấn ở vị trí quẻ đầu tiên, gọi là "Liên Sơn Dịch", bởi vì Cấn là núi, quẻ Cấn trên dưới đều là Cấn, dưới một ngọn núi, trên một ngọn núi, núi ngoài lại có núi. Lúc bấy giờ giữa trời đất cao nhất là núi, hơn nữa núi liên tục không ngừng, người cai trị hy vọng sự thống trị của mình có thể liên miên bất tận như núi, nên đặt quẻ Cấn ở vị trí quẻ đầu tiên, điều này rất hợp tình hợp lý.

Cũng có cách đặt quẻ Khôn ở vị trí quẻ đầu tiên, gọi là “Quy Tàng Dịch”. Bởi vì Khôn là đất, vạn vật đều quy tàng trong đó. Văn hóa và văn minh của nhân loại đều lấy đất làm chủ, vì vậy trong thời kỳ sơ khai của văn minh nhân loại lấy quẻ Khôn làm đầu cũng là có đạo lý.

Còn Chu Dịch thì đặt quẻ Kiền ở vị trí quẻ đầu tiên. Đương nhiên, chúng ta cũng tin rằng có rất nhiều người sẽ đặt quẻ Khiêm ở vị trí quẻ đầu tiên, bởi vì quẻ Khiêm vốn là một quẻ cốt lõi trong Kinh Dịch! Cũng có thể đặt quẻ Thái ở vị trí quẻ đầu tiên... nhưng làm tới làm lui, cuối cùng mọi người dần dần đi đến một ý nghĩ thống nhất - cứ theo thứ tự sắp xếp của Chu Văn Vương lúc đó, ông ấy chắc chắn có đạo lý riêng của mình.

Để tiện cho người ta hiểu thứ tự sắp xếp này của Chu Dịch, Khổng Tử còn chuyên làm ra “Tự Quái Truyện”. Ngày nay chỉ có Chu Dịch do Chu Văn Vương soạn vẫn còn lưu truyền rộng rãi, đó cũng chính là phương thức sắp xếp lấy quẻ Kiền làm đầu.

> Trong lịch sử Kinh Dịch có rất nhiều phương pháp sắp xếp, nhưng đến nay vẫn được lưu truyền rộng rãi là Chu Dịch. Vậy thì, Tự Quái Truyện giải thích thế nào về cách sắp xếp này?

Tự Quái Truyện giải thích lý do tại sao các quẻ lại có thứ tự tiến hành như vậy. Câu đầu tiên là: "Hữu thiên địa, nhiên hậu vạn vật sinh yên" (Có trời đất, rồi sau vạn vật sinh ra)

Trời đất chính là hai quẻ Kiền Khôn, nên thực tế vừa ra đã là hai quẻ, không phải chỉ có một quẻ. Đạo Nho thiên về phát huy quẻ Kiền, Đạo gia thiên về sử dụng quẻ Khôn, tư tưởng "dĩ nhu khắc cương", "bất cảm vi thiên hạ tiên" của Đạo gia đều nói về quẻ Khôn. Chúng ta chỉ có thể nói người giải thích quẻ Kiền hay nhất là Khổng Tử, người giảng quẻ Khôn hay nhất là Lão Tử.

Một người nếu luôn chỉ theo tư tưởng cương kiện, tự cường bất tức của Nho gia, e rằng cũng không sống nổi. Như vậy quá căng thẳng, nhất định phải dùng tư tưởng “vô vi” của Đạo gia để điều hòa. Vì thế Khổng Tử không phải thuần túy cương kiện, tự cường bất tức, ông có mặt thoải mái của mình. Một ngày nọ, Khổng Tử nói với Tử Lộ: "Ôi, Đạo này không thể thực hiện được, chúng ta vất vả như vậy mà người ta hoàn toàn không tin chúng ta, chi bằng chúng ta làm một chiếc thuyền nhỏ, ra biển dạo chơi, không hỏi chuyện đời nữa!" Tử Lộ nghe xong rất nghiêm túc nói: "Thưa thầy, thầy thật sự muốn đi, con sẽ đi cùng thầy!" Khổng Tử nói: "Con thật ngốc, ta làm sao làm chuyện đó được? Ta chỉ nói đùa thôi!" (Nguyên văn trong Luận Ngữ • Công Dã Tràng). Cái "nói đùa" ở đây chính là Đạo gia.

Tương tự, một người dù là theo Đạo gia, cũng nhất định có lúc tích cực, cũng nhất định có mặt “tự cường bất tức”, nếu không cũng không thành Đạo được. Vì vậy chúng ta không thể tiếp tục phân chia Nho Đạo nữa. Sau này chúng ta lại đưa tư tưởng Phật gia vào, chủ yếu là vì nó có thể tạo nên nội hàm phong phú hơn trong đời sống của chúng ta, và nó cũng không mâu thuẫn với Kinh Dịch.

Trời đất sinh vạn vật, Kiền Khôn là cửa ngõ của Dịch, vậy chức năng của trời đất là gì? Chính là sáng tạo vạn vật. Có thể có người sẽ hỏi, đây rốt cuộc là thuyết sáng tạo, thuyết tiến hóa, hay là thuyết diễn hóa? Tôi nghĩ đó là tư duy phương Tây, đối với người Trung Quốc chúng ta mà nói, những điều này đều tồn tại đồng thời, vừa sáng sinh lại vừa diễn hóa, rồi lại không ngừng tiến hóa, có tiến ắt có thoái, không thể chỉ một mực tiến hoặc một mực thoái, bởi vì tiến thoái là một thể hai mặt.

Ví như người Trung Quốc có tính dân tộc có thể co có thể duỗi, phần có thể co này chính là quẻ Khôn, phần có thể duỗi chính là quẻ Kiền. Kiền nói với chúng ta phải "tự cường bất tức", chỉ cần có cơ hội là phải nắm bắt, chỉ cần có năng lượng là phải phát huy. Nhưng khi môi trường không cho phép, khi bạn cảm thấy sức không từ tâm, thì bạn phải như quẻ Khôn mà thuận theo hoàn cảnh. Vì thế người Trung Quốc thường nói hai câu rất mâu thuẫn - tự cường bất tức, thuận theo hoàn cảnh, hợp lại gọi là có thể co có thể duỗi.

Khi đọc quẻ, hễ thấy một quẻ, đều phải nghĩ đến biến hóa ngược lại với nó, sau đó kết hợp cả hai lại, mới có thể suy xét toàn diện và chu đáo hơn.

> Kiền là trời, Khôn là đất, trời đất ấp ủ vạn vật, vì thế lấy hai quẻ Kiền Khôn làm khởi đầu của Chu Dịch. Sau đó sáu hào dương của quẻ Kiền và sáu hào âm của quẻ Khôn tương giao xen kẽ với nhau, từ đó sinh ra 62 quẻ khác. Vậy thì, vạn vật giữa trời đất phồn thịnh như thế nào? Và làm sao giải thích hiện tượng này, là quẻ Truân và quẻ Mông sau Kiền Khôn?

Tự Quái Truyện tiếp nói: "Truân giả, doanh dã; doanh giả, vạn vật chi thủy sinh dã" (Truân là đầy, đầy là lúc vạn vật mới bắt đầu sinh ra). Chữ "doanh" này rất giống chữ "dựng" (thai nghén), biểu thị trời đất thai nghén vạn vật, mà đầy ắp giữa trời đất cũng chỉ là vạn vật mà thôi. Vạn vật có một gốc chung, đó là trời đất.

Câu đầu tiên trong Tự Quái Truyện "Hữu thiên địa, nhiên hậu vạn vật sinh yên" trong đó "thiên địa", là bảo chúng ta phải kết hợp Kiền Khôn lại với nhau (hình 22-2), và mấy câu này bảo chúng ta phải kết hợp quẻ Truân với quẻ Mông lại với nhau (hình 22-3).

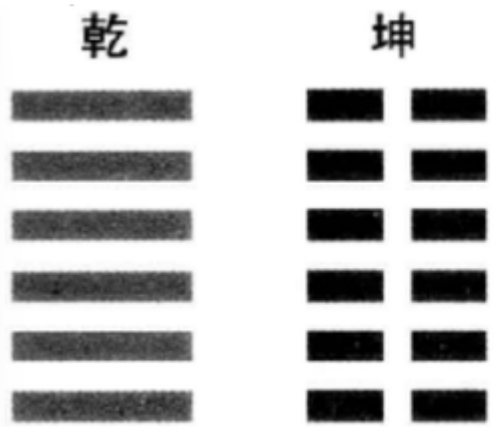


图22-2

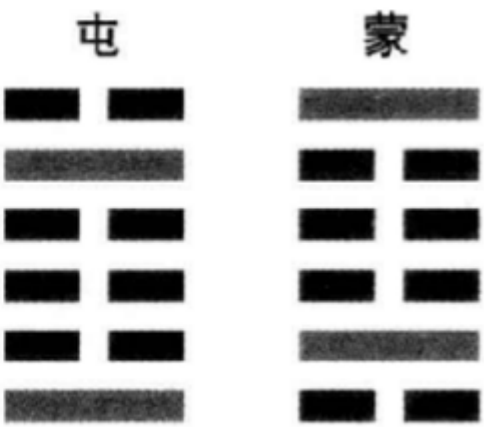


图22-3

Người nguyên thủy ban đầu cảm nhận sự khó khăn của sự sinh thành từ việc sinh con. Khi bạn nhìn thấy quẻ Truân, có thể bạn sẽ tưởng tượng một cọng cỏ nhỏ mọc lên rất dễ dàng, không giống như người sinh nở khó khăn đến thế, phải thai nghén mười tháng, và khi sinh nở còn phải đối mặt với nguy hiểm cao độ. Thực ra nếu đặt mình vào hoàn cảnh, tưởng tượng mình là một cọng cỏ nhỏ, bạn sẽ thấy cỏ phải đâm xuyên qua mặt đất, có mức độ nguy hiểm và vất vả không khác gì người mang thai mười tháng sinh nở. Chỉ là nhiều người không thể suy bụng ta ra bụng người, nên không thể hiểu được. Chúng ta xem tượng quẻ, nghĩ đạo lý, nhất định phải suy bụng ta ra bụng người. Người với cỏ là như nhau, sự khó khăn của cỏ, sự dụng tâm của cỏ, khi cỏ cuối cùng đột phá, gặp phải sự khó khăn và nguy hiểm không khác gì với việc thai nghén, sinh nở của con người.

Điều này cho chúng ta biết, "vạn sự khởi đầu nan". Đồng thời cũng đừng nghĩ rằng chỉ cần sinh ra rồi thì sẽ thông suốt hết, cả đời không có vấn đề gì nữa, mà là một tuổi có vấn đề của một tuổi, hai tuổi có vấn đề của hai tuổi, ba tuổi có vấn đề của ba tuổi... lúc nào cũng có vấn đề phát sinh. Chúng ta biết 64 quẻ trong Kinh Dịch đều tương ứng với nhau, vì vậy chúng ta không chỉ nhìn thấy quẻ Truân của vạn sự khởi đầu nan, mà còn phải lập tức nhìn đến quẻ tương ứng của nó, đó là quẻ Mông.

Mục đích của quẻ Mông bảo chúng ta, phải sống đến già học đến già. "Mông giả, mông dã, vật chi trĩ dã", chữ "mông" trước là tên quẻ, chỉ quẻ Mông này, chữ "mông" sau là chỉ ý nghĩa mà quẻ Mông biểu thị, tức là mông muội, như vậy mới gọi là "mông giả, mông dã". "Vật sinh tất mông, cố thọ chi dĩ mông", ý là vật vừa sinh ra ắt sẽ mông muội, mông là mông muội, ấu trĩ, nói nghe hay một chút gọi là ngây thơ. Ngây thơ rất đáng yêu, nhưng ấu trĩ thì rất đáng thương.

Đây lại là một âm một dương chi vị đạo. Trẻ con ngây thơ rất đáng yêu, nhưng nếu nó đến mười tuổi vẫn thiên chân, đến hai mươi tuổi vẫn ngây thơ, làm cha mẹ sẽ lo lắng: sau này đứa con này sẽ ra sao? Có thể thấy, mỗi việc đều cần có sự điều chỉnh theo giai đoạn, đây cũng là lý do tại sao một quẻ phải có sáu hào.

Mông là gì? Mông chính là "vật chi trĩ dã" (vật còn ấu trĩ), "trĩ" là ấu trĩ. Vật vừa sinh ra, nó nhất định là mông muội, ấu trĩ, vì vậy nhất định phải học tập. Truân là bắt đầu sinh, Mông là ấu trĩ, mông muội, kết hợp quẻ Truân với quẻ Mông lại với nhau, chúng ta mới có thể thể hội câu nói của Khổng lão phu tử: "Triêu văn đạo, tịch tử khả hỹ!". Ý của câu này là nói, buổi sáng tôi nghe hiểu đạo lý, liền bắt đầu đỏ mặt, bắt đầu cảm thấy rất ngượng ngùng, biết rằng mình vì không hiểu đạo lý mà làm sai rất nhiều việc. "Tịch tử khả hỹ" ở đây không phải nói biết được đạo lý rồi, tối chết cũng cam tâm, mà là nói tôi coi những sai lầm trong quá khứ đó như đã chết đêm qua vậy, từ bây giờ bắt đầu sống cuộc đời mới.

Người vừa sinh ra, đã phải đối mặt với sự mông muội, sau khi khai mông sẽ tái sinh, tái sinh lại là một quẻ Truân (bắt đầu sinh) mới xuất hiện. Con người lúc nào cũng phải sống cuộc đời mới. Tại sao phải sống cuộc đời mới? Chính là vì cái cũ không đúng, phải vứt bỏ, phải đổi mới sinh mệnh của mình, thì cũng như tái sinh vậy. Thực ra nhiều người sẽ cảm thấy mình đã chết mấy lần, chính là mình đã từng rất xấu hổ, hận không

thể chết đi, nhưng sau đó thông qua sự thay đổi của bản thân, lại được mọi người đón nhận, bản thân cũng cảm thấy không hổ thẹn với trời đất, đây chính là một con người mới ra đời. Dù một người ngồi tù, chúng ta cũng hy vọng anh ta trong tù có thể cải tà quy chính, sau khi ra tù làm người mới, chúng ta sẵn sàng cho anh ta một cơ hội tái sinh. Đây chính là từ Truân đến Mông, rồi từ Mông lại đến Truân, Truân Mông liên tục không ngừng, có thể nói cả đời người đều đang làm việc này.

> Bề ngoài xem ra "Tự Quái Truyện" giải thích thứ tự sắp xếp các quẻ, thực tế nó đang nói rõ quá trình trưởng thành của con người: người mẹ trải qua ngàn vạn gian khổ, sinh con, vừa sinh ra đứa trẻ lúc đó là mông muội, cần phải khai mông, rồi sau đó lại xuất hiện vấn đề gì?

Tự Quái Truyện tiếp theo nói: "Vật trĩ bất khả bất dưỡng dã, cố thọ chi dĩ nhu. Nhu giả, ẩm thực chi đạo dã" (Vật còn ấu trĩ không thể không nuôi dưỡng, nên tiếp nhận bằng Nhu. Nhu là đạo của ăn uống).

"Nhu" là ăn uống, tức là nhu cầu, có nhu cầu, ắt sẽ sinh ra tranh chấp, vì thế tiếp theo nói: "Ẩm thực tất hữu tụng, cố thọ chi dĩ tụng" (Ăn uống ắt có tranh chấp, nên tiếp nhận bằng Tụng). Có thể thấy Nhu và Tụng xuất hiện đồng thời (hình 22-4). Người có nhu cầu, mà tài nguyên không đủ, từ đó sinh ra tranh tụng, cho đến nay vấn đề này vẫn còn tồn tại.



图22–4

Quẻ Nhu nói người vừa sinh ra đã có nhu cầu. Nhu cầu tốt hay không? Câu trả lời là: rất khó nói. Người hoàn toàn không có nhu cầu, như người gỗ vậy, thật đáng sợ. Vì vậy nhu cầu ở mặt nào đó mà nói, đối với con người là tốt. Nhưng nhu cầu thường sẽ quá độ, yêu cầu không ngừng, dục vọng vô cùng, thêm vào đó mỗi người đều là tốt rồi còn muốn tốt hơn, có rồi còn muốn nhiều hơn, như vậy nhu cầu sẽ trở thành một gánh nặng của con người, cuối cùng con người sẽ rất đau khổ. Hơn nữa vì tài nguyên vĩnh viễn là có hạn, cơ hội vĩnh viễn là không đủ, mà nhu cầu của mỗi người lại càng ngày càng lớn, như vậy mọi người sẽ đi tranh giành tài nguyên, tranh giành địa bàn, chính là điều chúng ta thường nói là tranh quyền đoạt lợi. Vì thế Nhu và Tụng cũng không tách rời nhau.

Tại sao lại có Tụng? Trẻ con tranh đồ chơi, người lớn tranh chức vị, đều là tranh chấp. Nghĩa rộng của Tụng chính là thấy cái gì cũng tranh giành. Miệng chửi qua chửi lại là tụng, đánh qua đánh lại cũng là tụng, kiện tụng càng là tụng. Chúng ta kết hợp hai quẻ Nhu, Tụng lại với nhau, mới biết thường ngày phải có chuẩn bị trước, có tranh chấp, phải nghĩ cách hóa giải từ trong trứng nước, đây chính là điều Khổng Tử nói "Tất dã, sử vô tụng hồ" (Nhất định phải làm sao để không có tranh tụng).

Con người nhất định sẽ có tranh tụng, nhưng người có tu dưỡng, một mặt sẽ có chuẩn bị trước, một mặt khi sự việc xảy đến, sẽ nhường một bước, khiến cho những tranh tụng vốn sẽ xảy ra xung đột, sẽ xảy ra cãi vã, phải kiện tụng, được hóa giải từ trong trứng nước. Đây cũng chính là điều chúng ta thường nói, vừa phải tiết chế nhu cầu, lại phải ít gây thị phi.

Vì vậy mỗi người đều phải nhẫn nại, lấy nhẫn nại làm một việc tốt đẹp. Bởi vì nếu vừa có nhu cầu lập tức được thỏa mãn, dục vọng sẽ dần dần tăng cao, rồi dục vọng sẽ vô cùng, sẽ trở nên tham lam không biết đủ. Tham lam không biết đủ là điều mà tất cả mọi người đều không chấp nhận được: người này cái gì cũng có, mà còn muốn! Anh không nên nghĩ đến người khác sao? Anh không nên quan tâm đến người khác một chút sao? Những việc như thế này, thực ra từ trong quẻ Nhu chúng ta đều có thể thấy rất rõ ràng.

Các thủ sở cần, nhất định phải thêm vào tinh thần của quẻ Tụng. Tinh thần của quẻ Tụng chính là cẩn thận tính toán - tính toán xem mình có nên yêu cầu hay không, nên yêu cầu bao nhiêu, nên yêu cầu khi nào, nên yêu cầu ai, phải làm thế nào... Những điều này đều nghĩ kỹ rồi, thì nhất định "vô tụng hồ", đã hóa giải từ trong trứng nước những điều vốn sẽ gây ra tranh chấp. Vì thế hai quẻ Nhu và Tụng kết hợp lại với nhau, xã hội sẽ rất hài hòa, mỗi người đều sẽ vui vẻ hơn, mọi người mới có thể đoàn kết một lòng, cùng nhau tìm ra một mục tiêu để thương lượng, phân công hợp tác, khiến toàn xã hội dần dần tiến bộ.

> Người người đều có nhu cầu, nhưng phải điều chỉnh thích đáng, tránh tạo ra nhu cầu vô độ và xung đột lợi ích; mà khi lợi ích phát sinh xung đột, phải học cách khiêm nhường và nhẫn nại, từ đó làm được "vô tụng", nhưng nếu kết quả lại không làm mọi người hài lòng, phát triển đến mức phải "tụng", vậy người ta lại phải làm sao?

Tự Quái Truyện tiếp theo nói: "Tụng tất hữu chúng khởi, cố thọ chi dĩ sư. Sư giả, chúng dã" (Tranh tụng ắt có nhiều người nổi lên, nên tiếp nhận bằng Sư. Sư là đông người). (Hình 22-4)



图22–4

Khi một người chửi không lại người ta, liền gọi thêm vài người cùng chửi, vẫn chửi không thắng thì bắt đầu đánh nhau, rồi huy động binh đao. Đánh không thắng, chửi không thắng, kiện thua không phục, rồi bắt đầu tập hợp một nhóm người dựa vào vũ lực để giải quyết vấn đề, đây chính là Sư. Nói đơn giản, Sư chính là một nhóm người vì cùng một mục tiêu mà bỏ sức, thậm chí gây đổ máu.

Lao sư động chúng, chính là quẻ Sư. Quẻ Sư có một nguyên tắc cần thiết, đó là phải vì dân trừ hại, mới có thể huy động binh đao. Nếu vì lợi ích cá nhân mà tập hợp một nhóm người, khiến xã hội bất ổn, thì không gọi là quẻ Sư, mà là phản loạn, hoàn toàn trái ngược với việc xuất quân danh chính ngôn thuận.

Tương ứng với quẻ Sư là quẻ Tỷ, quẻ Tỷ là phải chí đồng đạo hợp. Chí đồng đạo hợp để làm gì? Nếu mọi người chí đồng đạo hợp là để bắt nạt kẻ yếu, để chiếm đoạt tài sản của người khác, để độc quyền tất cả cơ hội, thì sự chí đồng đạo hợp như vậy không có lợi ích gì. Vì thế chí đồng đạo hợp nhất định phải có một mục tiêu chung, đó là vì dân tạo phúc.

Hai quẻ Sư và Tỷ này, một là vì dân trừ hại, hai là vì dân tạo phúc, có thể thấy những việc chúng ta làm đều phải vì đại chúng chứ không nên vì cá nhân. Như vậy chúng ta mới biết, tại sao người Trung Quốc rất ít ủng hộ chủ nghĩa cá nhân, điều chúng ta thực hiện, là có lợi cho tất cả mọi người, chứ không phải lấy lợi ích cá nhân làm xuất phát điểm, điểm này từ trong quẻ tượng của Kinh Dịch, chúng ta có thể thấy rất rõ ràng. Quẻ Sư là vật dĩ loại tụ, vật dĩ loại tụ chính là những người có cùng khí chất sẽ kết thành một nhóm nhỏ, thành lập một tổ chức nhỏ, nhưng quẻ Tỷ bảo chúng ta, tri kỷ khó gặp, quen biết đầy thiên hạ, tri tâm có mấy người? Biểu thị đối tượng thân tỷ khó tìm, chúng ta phải rất thận trọng khi chọn lựa đối tượng thân tỷ.

"Chúng tất hữu sở tỷ" (Đông người ắt có chỗ so sánh), nghĩa là nói chúng ta phải đi so sánh, bản thân với những người nào tương đối chí đồng đạo hợp, với những người nào là mặt ngoài hòa thuận mà trong lòng khác biệt, ý kiến trái ngược, sớm muộn phải tách ra. Chúng ta cần phải so đi so lại trong đó. Kết quả của việc so đi so lại chính là điều chúng ta thường nói vòng tròn lớn bên trong có vòng tròn nhỏ, vòng tròn nhỏ bên trong còn có vòng tròn hoàng gia, vòng tròn hoàng gia chỉ những người thân cận nhất.

Tôi đã hỏi hàng trăm tổng giám đốc, tôi nói: "Là người lãnh đạo, anh thích lãnh đạo các cán bộ của mình một cách công bằng như nhau, hay lãnh đạo có sự khác biệt?" Đa số người đều nói, nhất định phải có sự khác biệt. Tôi hỏi: "Tại sao?" Họ nói: "Nếu tôi đối xử công bằng như nhau, nghe thì rất hay, nhưng chỉ cần có chút gió thổi cỏ lay, tất cả mọi người đều bỏ chạy hết. Bởi vì họ sẽ nghĩ trong lòng: Bình thường anh cũng không đặc biệt quan tâm tôi, lúc này tại sao tôi phải ở lại đồng hành với anh? Như vậy, mọi người đều bỏ chạy hết, chỉ còn lại tôi cô đơn một mình. Vì thế nhất định phải vòng tròn lớn bên trong có vòng tròn nhỏ, vòng tròn nhỏ bên trong còn có vòng tròn hoàng gia, gặp nguy hiểm, mấy vòng bên ngoài đều bỏ chạy hết, ít nhất cái nhóm cốt lõi đó vẫn sẽ củng cố trung tâm lãnh đạo của tôi..." Tôi tin đây là kết luận rút ra từ kinh nghiệm đau thương, nhưng điều này không thành đạo lý, nếu ai cũng như vậy, thì mỗi người đều chỉ có tư tâm.

Tỷ, cách so sánh hợp lý hơn chính là lúc bắt đầu phải đối xử công bằng như nhau, bởi vì ai cũng không quen biết, làm sao có thể thiên vị được? Nhưng dần dần sẽ thân cận với một số người hơn. Nhưng nhất định phải nhớ, không thể vì anh ta là đồng hương của tôi, tôi liền đặc biệt chiếu cố anh ta, không thể vì anh ta là bạn học cũ của tôi, nên tôi đặc biệt thân cận với anh ta một chút, không phải vì anh ta là người thân bạn bè của ai đó, nên tôi đặc biệt coi trọng anh ta một chút, đều không được. Phải thuần túy lấy công làm xuất phát điểm, những người nào biểu hiện tốt, đóng góp nhiều cho tập thể này, thì có thể kéo gần lại một chút. Vì thế, Tỷ có hai tình huống, một là Tỷ riêng tư, hai là Tỷ công cộng, đây cũng là một âm một dương chi vị đạo.

> Tổng hợp điều đã nói ở trên, bất luận là Sư hay là Tỷ, đều không thể dùng để mưu lợi riêng, mà nhất định phải xây dựng trên nền tảng vì công, mới phù hợp với tư tưởng một âm một dương chi vị đạo trong Kinh Dịch. Mà người ta thường nói "Sư ưu tỷ lạc" (Sư thì lo, Tỷ thì vui) thực ra cũng là một thể hai mặt của sự việc. Vậy thì, nếu kết hợp hai quẻ Sư và Tỷ này lại với nhau, sẽ sản sinh ra kết quả như thế nào?

Khi nghĩ về quẻ Sư và quẻ Tỷ kết hợp lại với nhau, không khó để nghĩ ra điều mà người Trung Quốc đã làm trong hàng nghìn năm qua, đó là không đánh không quen biết, thiên hạ là một nhà. Từ trong lịch sử của chúng ta, mọi người sẽ phát hiện, chúng ta là rất nhiều chủng tộc khác nhau đánh nhau, cuối cùng đánh thành một nước lớn mênh mông.

Khi bạn đọc lịch sử, đọc đến chỗ Hoàng Đế đi đánh Viêm Đế, bạn có cảm giác gì? Viêm Đế và Hoàng Đế là anh em, tại sao lịch sử Trung Quốc lại bắt đầu từ nội đấu, mà không bắt đầu từ đánh người ngoài? Người Trung Quốc dường như rất lịch sự với người ngoài, mà với người mình lại rất không lịch sự, cứ đánh nhau mãi, chính là từ trong Kinh Dịch mà có được sự gợi ý.

Thử nghĩ xem, có hai người trẻ không nghe lời bạn, trong đó một người là em trai bạn, một người không phải em trai bạn, bạn đánh ai? Bạn có thể đánh người không phải em trai bạn không? Đương nhiên không thể, nếu không người khác nhất định sẽ chất vấn: anh ta lại không phải em trai anh, tại sao anh ta phải nghe lời anh? Ngay cả em trai anh cũng không nghe lời anh, làm sao anh có thể yêu cầu người ngoài nghe lời anh? Vì vậy bạn thà đánh em trai mình - em là em trai của anh, em mà không nghe lời anh, những người khác làm sao sẽ nghe lời anh? Do đó người Trung Quốc tương đối lịch sự với người ngoài, ngược lại với người mình thì nghiêm mặt, yêu cầu rất nghiêm khắc, từ điểm này chúng ta có thể thấy được một phần.

Chúng ta nhìn thấy đứa trẻ nhà hàng xóm, đều cảm thấy nó rất đáng yêu. Bởi vì nó không liên quan gì đến chúng ta, nó đi chơi bùn đất là việc của nó, sau này nó thế nào là việc của nó, nhưng đối với con cái của chính mình, cảm giác của chúng ta sẽ khác, sẽ cảm thấy cái này không đúng, cái kia không đúng. Chúng ta nghiêm khắc hơn với người mình, khoan dung hơn với người khác, đây đều là sự thật, đây chính là sự so sánh của người Trung Quốc.

Sau quẻ Tỷ là gì? Tự Quái Truyện tiếp theo nói: "Tỷ tất hữu sở súc, cố thọ chi dĩ tiểu súc" (So sánh ắt có chỗ tích chứa, nên tiếp nhận bằng Tiểu Súc). Đọc là "Tiểu Súc" (xù) hay "Tiểu Súc" (chù), tôi thấy không cần tranh cãi, hai chữ này thời cổ đại là thông dụng với nhau, vì vậy đọc quẻ Tiểu Súc (xù), hay quẻ Tiểu Súc (chù), đều đúng. Thực sự hiểu được nội hàm của nó, vận dụng vào trong cuộc sống, điều này mới quan trọng.

Mục tiêu so sánh của con người chính là tìm được số ít người chí đồng đạo hợp, mọi người mới có một số tích lũy. Người làm doanh nghiệp hiểu rõ điểm này nhất. Muốn khởi nghiệp, đơn thương độc mã là không được, một người chăm sóc không xuể, ngoài bán hàng rong ra, còn có thể làm gì? Vì thế nhất định phải tìm một số người chí đồng đạo hợp, lúc đầu cũng không có phân công rõ ràng, bởi vì vừa bắt đầu đã phân công rõ ràng, vạn nhất làm sai thì sao? Chúng ta cùng nhau khởi nghiệp, mọi người hưởng ứng, rồi mọi người ở với nhau, đại khái có sự phân công, bắt đầu so đi so lại, tự nhiên sẽ có người vào, có người ra, đây gọi là mài giũa. Mài giũa một thời gian, phải định hình rồi, định hình thì bắt đầu có sản phẩm, bắt đầu có tích lũy, bắt đầu dần dần tích lũy vốn kinh doanh, như vậy mới có thể phát triển dần dần.

Về thứ tự quẻ, lần này chỉ giảng đến tám quẻ mà chúng ta đã từng phân tích là Kiền, Khôn, Truân, Mông, Nhu, Tụng, Sư, Tỷ, mỗi quẻ với quẻ trước sau đều liên quan chặt chẽ với nhau, sự sinh ra của mỗi quẻ đều có nguyên nhân nhất định, cũng đều có tác dụng "thừa trước khải sau". Đơn vị tiếp theo chúng ta sẽ bắt đầu từ quẻ Tiểu Súc, nghiên cứu mười hai quẻ phía sau. Tập sau chúng ta sẽ thảo luận đề tài gọi là "tiểu hữu súc tụ".

Chương 23: Quẻ 9: Phong Thiên Tiểu Súc - Tích tụy nhỏ

> Đối mặt với ưu đãi cho vay chính sách, giá nhà không ngừng tăng cao, vật giá leo thang hàng ngày, đã tạo thành cuộc khủng hoảng cho vay thứ cấp toàn cầu. Trong tình hình đó, việc tích lũy tiết kiệm của mọi người đang trong tình trạng nguy ngập. Về vấn đề này, mối quan hệ giữa tiết kiệm và tiêu dùng lại một lần nữa được cả thế giới quan tâm. Thông qua việc học quẻ Tiểu Súc trong Kinh Dịch, chúng ta sẽ nhận được những lời răn dạy gì? Và làm thế nào để có được trí tuệ sống?

Quẻ Tiểu Súc (hình 23-1) là quẻ thứ 9 trong Kinh Dịch, con số "9" này đặt ở đây cũng khá có ý nghĩa.



图23–1

Tiểu Súc, gần như là tình trạng mà chúng ta sẽ gặp phải mãi mãi. Mọi người sống cùng nhau, ít nhất là một gia đình nhỏ cũng phải trải qua nhiều thử thách, có lúc khó tìm việc làm, có lúc gieo trồng thất bát... luôn phải đối mặt với nhiều thử thách. Dần dần chúng ta mới biết được, trong cuộc sống cần phải có một chút tích lũy để phòng những khi cần thiết, để chi trả những khoản chi phí ngoài dự kiến từ khoản tiết kiệm thường ngày.

Thời xa xưa, khi con người lập gia đình, để tránh thú dữ tấn công, họ thường dùng cỏ, rơm rạ, cành cây và các vật liệu khác trộn với bùn đất để xây tường bao quanh bảo vệ. Như vậy trong sân có thể nuôi gà vịt, có

được tích lũy riêng, lúc này quẻ Tiểu Súc xuất hiện.

Tại sao dùng "Tiểu Súc" để đặt tên? Điều này nói với chúng ta rằng ban đầu chỉ có thể tích tụ một chút ít, chưa thể có nhiều được. Dù là một gia đình, một tập thể hay một cộng đồng, nhiều lắm cũng chỉ có thể tích lũy nhỏ mà thôi. Vì thế trong hào từ quẻ Tiểu Súc chỉ có "hanh" mà không có "nguyên". Nếu nói nguyên hanh thì có nghĩa là có được tích lũy nhỏ sẽ đạt được hanh thông lớn, điều này tất nhiên là không thể.

Thoán từ của quẻ Tiểu Súc (hình 23-2): "Hanh. Mật vân bất vũ, tự ngã tây giao."

(Hanh. Mây dày không mưa, từ phía tây của ta)

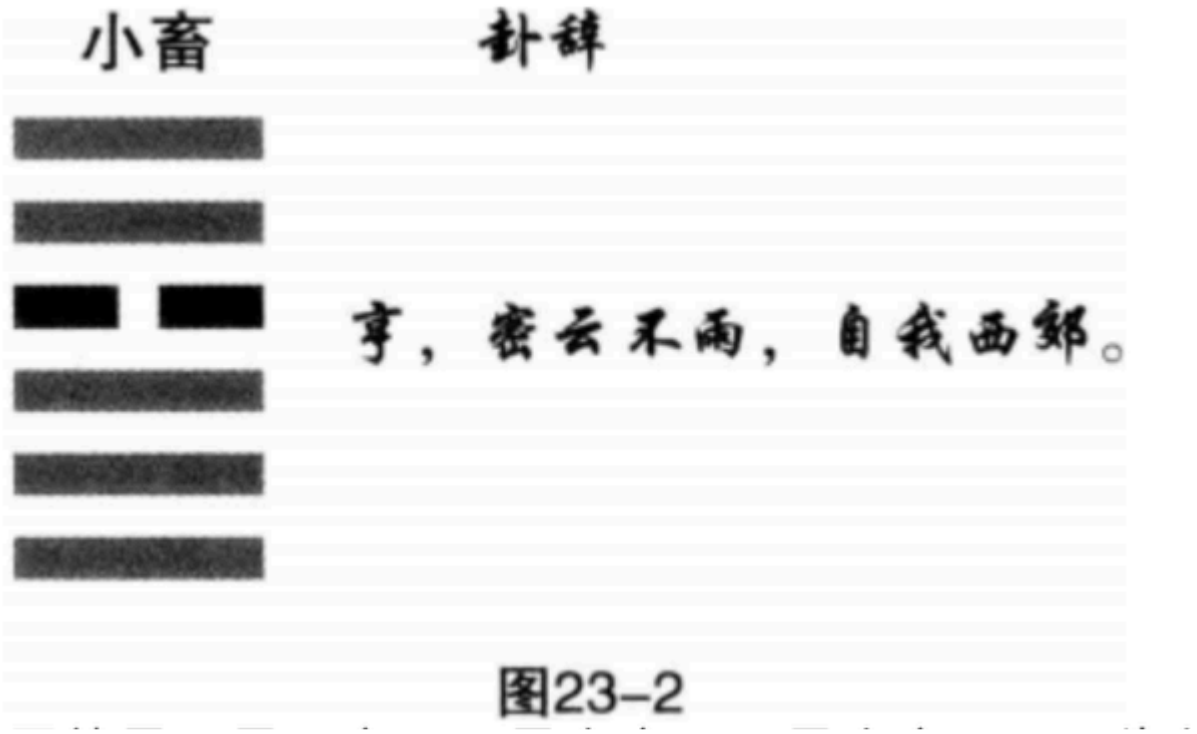


图23-2

"Hanh" ở đây có nghĩa không phải là nguyên hanh, không phải đại hanh, mà chỉ là "tiểu hanh" mà thôi. Tại sao chỉ có thể tiểu hanh mà không thể đại hanh? Từ toàn bộ quẻ tượng, trên Tốn dưới Càn, gió bay trên trời, chúng ta có thể thấy 4 chữ gọi là "mật vân bất vũ". Trên trời có mây đen, đất đai chờ đợi mưa xuống, nhưng đợi thế nào mưa cũng không xuống được. Tại sao không xuống được? Vì "tự ngã tây giao". "Tự ngã tây giao" có nghĩa là hướng gió không đúng, gió thổi từ phía tây sang.

Từ rất sớm trong dân gian đã có câu: "Mây đi về đông, một trận không; Mây đi về bắc, chỉ đen thui; Mây đi về nam, nước đầy ao; Mây đi về tây, ngựa văng bùn". Nghĩa là nếu mây từ tây sang đông thì không có mưa, chỉ có mây đen thôi. Nếu mây từ nam lên bắc cũng không có mưa, chỉ có mây đen. Nhưng nếu mây về nam thì nước đầy ao, tức là nếu mây từ bắc xuống nam, mưa sẽ rất nhiều, có thể tích thành từng ao nước. Nếu mây từ đông sang tây thì phải cẩn thận, sau mưa mặt đường sẽ có nước đọng, ngựa chạy sẽ làm bùn văng lên.

Thiên văn học Trung Quốc cổ đại rất tiên tiến, dân gian qua kinh nghiệm tích lũy lâu dài, chỉ cần nhìn là biết "tự ngã tây giao", gió thổi từ tây sang đông, cuối cùng chỉ là mây dày đặc mà không có mưa. Lúc này, người ta sẽ cảm thấy rất oi bức, khó chịu, điều này tượng trưng cho điều gì? Chúng ta cần phân tích từ tượng của quẻ Tiểu Súc.

Trong 6 hào của quẻ Tiểu Súc có 5 hào dương, chỉ có 1 hào âm, và hào Lục Tứ (hào âm) này phải phát huy hai chức năng. Chức năng thứ nhất của hào Lục Tứ là đại diện cho vật chất, 5 hào dương còn lại đại diện cho con người. Con người vừa thấy vật chất thì mắt mở to, muốn có được, nhưng hào âm chỉ có một, tượng trưng cho vật chất tương đối khan hiếm, trong khi người thì quá nhiều, một âm phải nuôi nhiều dương như vậy, dân số quá đông mà tài nguyên không đủ, tất nhiên sẽ tạo ra cảm giác khó chịu như "mật vân bất vũ". Chức năng thứ hai của hào Lục Tứ là nó nói với chúng ta phải biết dừng lại đúng lúc. Một hào âm đã đè 3 hào dương muốn đi lên xuống dưới, căn bản không thể đi lên được.

Chúng ta hãy chia toàn bộ tượng của quẻ Tiểu Súc thành hai phần để xem (hình 23-3), ngoại quái là Tốn, Tốn là gió, nội quái là Càn, Càn là trời.

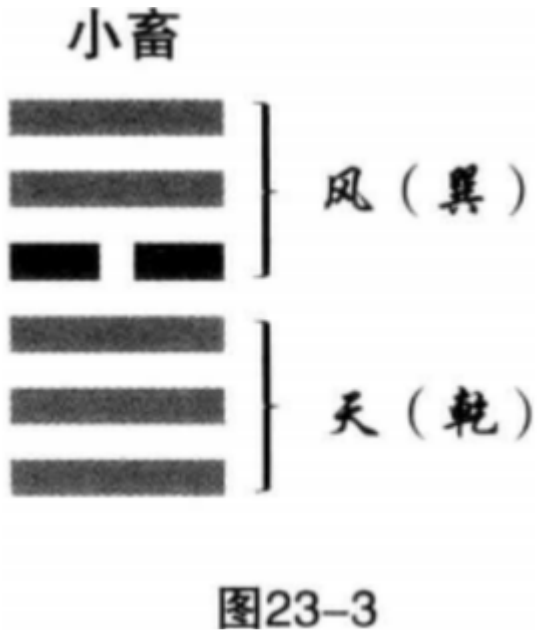


图23-3

Trời vốn phải ở trên, sao bây giờ lại chạy xuống dưới? Phàm là trời chạy xuống dưới, chúng ta biết nó nhất định sẽ đi lên, vì trời là dương, lại là khí, khí dương nhất định sẽ đi lên, đây là hiện tượng tự nhiên. Trời vốn nên ở trên, bây giờ bị đưa xuống dưới, nghĩa là gì? Chính là con người bị vật chất nô dịch, khi con người trở thành nô lệ của vật chất thì phải ở dưới. Đây là kinh nghiệm đau đớn mà ai cũng từng trải qua: Chúng ta phát minh ra tiền giấy để tiện mua bán, kết quả chúng ta trở thành nô lệ của tiền bạc; phát minh máy tính để làm công cụ, kết quả bị máy tính làm hại... Một khi con người bị vật chất nô dịch, toàn bộ quẻ Càn bị đè ở dưới, không lên được. Một hào âm nhỏ đã đủ kéo năm hào dương không thể động đậy, như vậy tất nhiên không thể hanh thông. Nhưng nếu con người không tích lũy thì sao?

> Trong quá trình tích lũy, con người cần có tích lũy để phòng khi cần thiết, nhưng tài nguyên có hạn. Đây là lời cảnh báo mà quẻ tượng và hào từ quẻ Tiểu Súc đã cho chúng ta. Trong cuộc sống thực tế, con người thường bị vật chất chi phối, thậm chí con người còn thường sinh lòng tham đối với tài sản của người khác, đây là vì sao? Thoán truyện của quẻ Tiểu Súc lại cho chúng ta những lời cảnh báo gì?

Thoán truyện nói: "Tiểu Súc. Nhu đắc vị nhi thượng hạ ứng chi. Viết Tiểu Súc. Kiện nhi tốn. Cương trung nhi chi hành. Nãi hanh. Mật vân bất vũ. Thượng vãng dã. Tự ngã tây giao. Thi vị hành dã."

"Tiểu Súc" là tên quẻ, có thể đọc là "chù" hoặc "xù". "Nhu đắc vị", "nhu" chỉ hào Lục Tứ, là hào âm, lại ở vị âm, vì hào 2, 4, 6 đều là vị âm, hào âm ở vị âm gọi là đắc chính, cũng tức là đắc vị, vị trí của hào âm Lục Tứ này vừa khớp với điều nó cần. Điều này nói với chúng ta rằng, vốn dĩ thứ này thuộc quyền sở hữu riêng của người ta, là người ta mua, hoặc là người ta làm ra, không liên quan gì đến người khác, nhưng người khác sẽ động lòng, sẽ nảy sinh lòng tham - tại sao tôi không thể dùng? - tôi nghĩ đây cũng là tâm lý thường tình của con người, bởi vì bản tính con người là khi thấy đồ tốt, đặc biệt là đồ ngon, đồ dùng tốt, đồ đẹp, đồ chơi, ai cũng sẽ động lòng. Vì thế dù có nên hay không, mọi người đều muốn chen vào xem có cơ hội gì không, có thể chia một phần không.

Từ tượng của quẻ Tiểu Súc, chúng ta thấy một hào âm nhỏ lại có sức mạnh lớn đến vậy, có thể tích tụ cả 5 hào dương cương kiện lại với nhau. Có thể thấy sức hấp dẫn của vật chất đối với con người rất mạnh mẽ, nhiều người không thể vượt qua được cửa ải này. Miệng nói thì rất dễ, “vô dục tắc cương”, nhưng vừa thấy đồ vật, dục vọng liền sinh ra, tự nhiên không còn cương nữa.

Nếu nội quái Càn không cương, quẻ Tiểu Súc rất có thể sẽ biến thành quẻ Tốn (hình 23-4), tức là hoàn toàn bị vật chất chinh phục, cam tâm tình nguyện làm nô lệ cho vật chất.

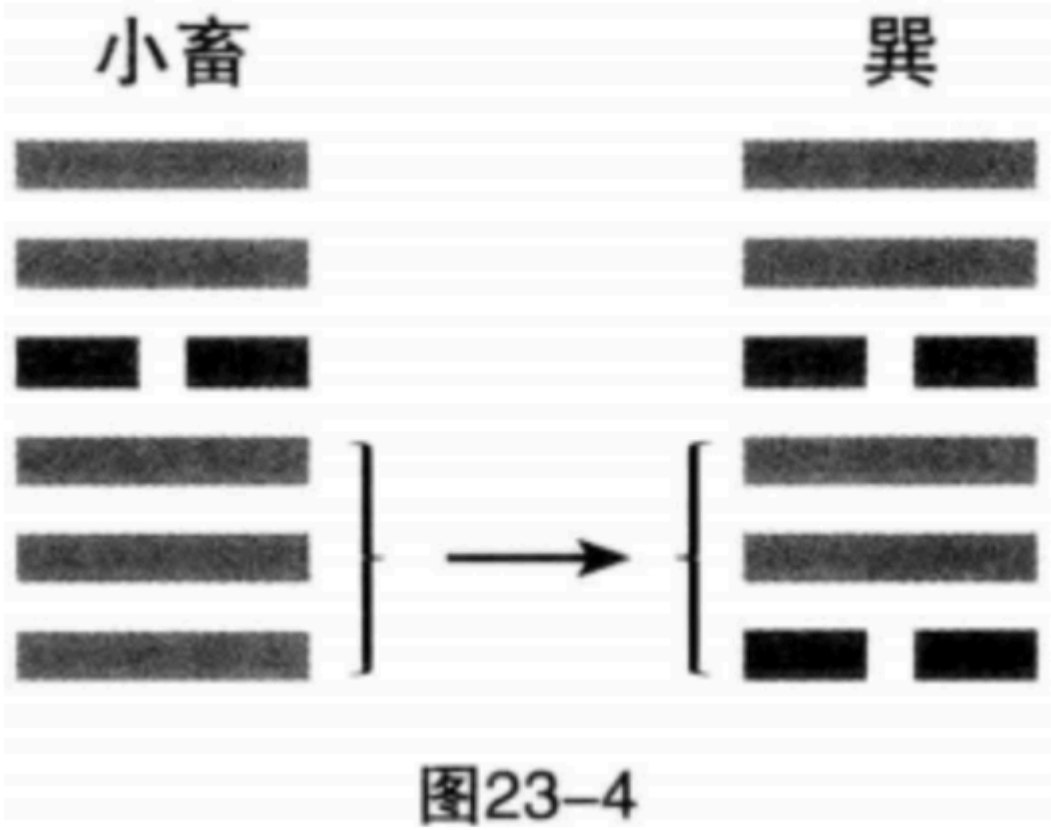


图23–4

Như vậy quẻ Tiểu Súc sẽ biến thành thuần Tốn, trên là Tốn, dưới cũng là Tốn, nói với chúng ta rằng có thể cả đời làm nô lệ của tiền bạc, có thể cả đời làm nô lệ của danh tiếng, đất đai, hàng hiệu, máy tính... dù sao cứ chọn một cái, lao đầu vào đó, trở thành nô lệ của nó, quẻ Tiểu Súc sẽ không còn nữa, mà biến thành quẻ Tốn - ngoan ngoãn phục tùng, cam tâm tình nguyện bị sai khiến bởi thứ mình yêu thích, trở thành người không giống người nữa. Tôi nghĩ, lời cảnh báo ẩn chứa trong đó rất sâu sắc.

> Quẻ Tiểu Súc và quẻ Tốn chỉ khác nhau một hào, nhưng lại chỉ ra sâu sắc rằng, nếu loài người không thể kiềm chế dục vọng của mình, sẽ đi theo hướng bị vật chất sai khiến, trở thành nô lệ của vật chất. Vậy chúng ta nên thực hiện những biện pháp gì mới có thể tránh được vấn đề này phát sinh?

"Kiện nhi tốn" là nói quẻ tượng của quẻ Tiểu Súc là trên Tốn dưới Càn, "kiện" chính là nội quái Càn, quẻ Càn tất nhiên rất cương, rất kiện, và rất bền bỉ, luôn muốn lấy lại thân phận của mình, muốn khôi phục vị trí vốn có của nó. Vì thế ba hào dương cơ bản đều muốn đi lên, muốn trở về vị trí ban đầu ở trên, đây mới là tu dưỡng mà người quân tử nên có - ta phải khôi phục chính đạo, phải xem vật chất là công cụ của ta, chứ không phải ta bị nó sai khiến.

"Chí hành" chính là theo đạo lý của quẻ Tiểu Súc, có thể thực hành được, vẫn có thể thông suốt, vì thế mới có "nãi hanh". Trong hoàn cảnh như vậy, chỉ cần có thể thay đổi tâm ý, đoan chính quan niệm, hình thành

thói quen tốt, tự nhiên vẫn có thể đi theo chính đạo, vì thế mới có chữ "hanh". "Hanh" này không phải vốn đã có sẵn, mà là phải thông qua việc thay đổi bản thân mới có thể đạt được cảnh giới đó.

Toàn bộ quẻ tượng của quẻ Tiểu Súc chính là "mật vân bất vũ". Tại sao? Vì "thượng vãng dã", "vãng" là nghĩa đi lên. Trong Kinh Dịch, lên trên gọi là vãng, xuống dưới gọi là lai, lên lên xuống xuống, chính là vãng lai. "Thượng vãng dã" nghĩa là ba hào dương ở dưới đều muốn đi lên, nhưng bị hào âm Lục Tứ ngăn cản, chế ngự, nhưng vẫn phải tiếp tục nỗ lực không ngừng đi lên, vì thế gọi là "vãng". Điều này nói với chúng ta: tích lũy nhỏ tuy mua cái này không đủ, làm cái kia cũng không được; nguồn lực ít ỏi, dù phân phối thế nào mọi người cũng không hài lòng, nhưng không sao cả, hãy xem nó như một quá trình, chỉ cần không ngừng bổ sung cho bản thân, tiếp tục nỗ lực, vẫn có thể tích lũy được.

Mưa có phải càng lớn càng tốt không, tích tụ có phải càng nhiều càng tốt không? Thực ra không phải vậy, vì quá lớn quá nhiều thì vấn đề càng nhiều. "Tự ngã tây giao" nghĩa là gió từ phía Tây đến, vì thế chúng ta không cần vội vàng chờ mưa, phải kiên nhẫn bổ sung cho bản thân, tự nhiên sẽ có bước đột phá. Điều hay của Kinh Dịch là nó luôn mang đến cho chúng ta hy vọng, không bao giờ nói với chúng ta con đường này không đi được, chỗ kia không thông, mà chỉ nhắc nhở có khó khăn, chứ không phải không có đường đi.

> Người ta thường nói Thiên đạo có thưởng cho người chăm chỉ, thoán truyện của quẻ Tiểu Súc nói với chúng ta, chỉ cần nỗ lực phấn đấu, kiên nhẫn chờ đợi, cuối cùng sẽ đạt được hanh thông. Nhưng tích lũy là một quá trình dài, trong hoàn cảnh dục vọng vật chất không bao giờ đạt được thỏa mãn, chúng ta nên giữ tâm thái thế nào để chờ đợi hanh thông đến? Đại tượng của quẻ Tiểu Súc lại cho chúng ta những gợi ý gì?

Đại tượng quẻ Tiểu Súc nói: "Phong hành thiên thượng, tiểu súc. Quân tử dĩ ý văn đức."

(Gió bay trên trời, là Tiểu Súc. Người quân tử lấy đó mà làm đẹp đức văn.)

Quẻ tượng của quẻ Tiểu Súc chính là "gió bay trên trời". Ngoại quái là Tốn, tức là gió, nội quái là Càn, tức là trời, cảnh tượng gió bay trên trời này, chúng ta gọi là quẻ Tiểu Súc.

Khi dục vọng vật chất của con người không thể được thỏa mãn, than phiền, tranh giành, tất cả đều vô ích, chi bằng suy nghĩ kỹ xem, vật chất có thật sự là quan trọng nhất không? Tại sao hào từ quẻ Tiểu Súc chỉ có "hanh" mà không phải là "nguyên hanh"? Tại sao tất cả vật chất đều gây ra tranh giành? Tại sao cuối cùng tất cả vật chất đều là hư vô? Sau khi người ta chết đi, tất nhiên không thể mang theo bất kỳ vật chất nào! Vì thế làm người phải thay đổi quan niệm, "ý văn đức" quan trọng hơn tích lũy vật chất.

"Ý" là làm đẹp, "văn đức" là đức nghiệp nhân văn. Để lại cho con cháu một đống vàng bạc, không bằng để cho chúng hiểu đạo lý. Ngoài đời sống vật chất, con người còn có đời sống tinh thần, đời sống vật chất không bao giờ có thể thỏa mãn, vì thế đừng dành quá nhiều thời gian cho nó, chi bằng dành chút thời gian

làm cho gia đình hòa thuận hơn, tiến bộ hơn, hiểu biết hơn về cách làm người, trở thành một người Trung Quốc đường hoàng chính đại, không phải tốt hơn sao?

Chúng ta thường nói nghịch cảnh sinh nhân tài, cũng tức là nói thiếu thốn vật chất đôi khi sẽ trở thành một động lực tốt. Nhiều nhân tài đều xuất thân từ gia đình nghèo khó, một số người thành công khi nhớ lại thời thơ ấu, đều cảm thán rằng mình đã trải qua nhiều khổ cực. Xuất thân nghèo khó, nhưng thông qua nỗ lực của bản thân, cuối cùng đạt được thành tựu rất cao, còn con cái nhà giàu thì rất ít người có thể chịu khổ chịu khó. Tất nhiên chúng ta không nói rằng tất cả con nhà giàu đều xấu, đương nhiên cũng có không ít con nhà giàu vừa học giỏi vừa đạo đức tốt, nhưng phần lớn con nhà giàu đều có một số thói xấu, điều này rất khó thay đổi.

Chúng ta có thể hiểu được rằng, khi người quân tử hành đạo, không nhất định sẽ suôn sẻ, điều này chúng ta xem Khổng Tử là một ví dụ tốt. Khổng Tử không có học vấn sao? Đạo lý Khổng Tử giảng không đủ thấu đáo sao? Năng lực của Khổng Tử không đủ để trị một nước tốt sao? Hầu như không ai nghi ngờ về năng lực của Khổng Tử, nhưng trời cứ để ông không thông suốt. Chính vì không thông suốt, Khổng Tử mới để lại nhiều thứ cho hậu thế học tập, sử dụng lâu dài. Nếu Khổng Tử hành đạo mà một phát là thông, lập tức có người mời làm Tể Tướng, ông cũng có thể trị quốc rất tốt, nhưng như vậy ông sẽ trở thành Chu Công thứ hai. Chu Công có thành tựu thực tế rất lớn, nhưng ông ta làm thế nào, suy nghĩ ra sao, chúng ta không biết, vì ông quá bận rộn, không có cách nào viết sách trước tác.

Khổng Tử chỗ này không thông, chỗ kia không thông, cái này không đủ, cái kia không được, nên chỉ còn cách dẫn theo vài học trò, đem những lời vua chúa không muốn nghe giảng cho học trò nghe, và học trò dần dần sắp xếp những nội dung ông giảng, thành ra một cuốn Luận Ngữ, đến nay chúng ta vẫn còn học tập, và còn rất hữu dụng. Vì thế Tiểu Súc có cái hay của Tiểu Súc, chúng ta không thể xem thường nó.

> Khổng Tử hành đạo trở ngại trùng trùng, nhưng ngược lại tạo nên Luận Ngữ lưu truyền ngàn năm, chính như người ta nói "thời" vậy, "mệnh" vậy. Có thể thấy quân tử tuy có đại trí, cũng cần phải chờ đợi thời cơ. Nhưng trong quá trình chờ đợi, một số quân tử lầm lạc dần dần, từ người tốt biến thành người xấu, đây là vì sao? Chúng ta lại nên làm thế nào để tránh những sự việc như thế này phát sinh?

"Mật vân bất vũ", chính là thấy như sắp mưa, đợi nửa ngày vẫn không mưa xuống. Mưa không xuống được, vạn vật không được thấm nhuần. Điều này hơi khác với quẻ Nhu, quẻ Nhu là đợi một lúc là mưa xuống. Quẻ Tiểu Súc có mưa không? Có, nhưng thời gian chờ đợi quá lâu, nhiều người không chịu đựng nổi, không đợi nữa, đi sang hướng khác. Quân tử có đại trí, nhưng lực bất tòng tâm, bèn đi con đường tà môn. Một người, nếu không trải qua thử thách, không trải qua thất bại, làm sao chứng minh mình là người tốt? Nếu người tốt việc gì cũng suôn sẻ, thì ai cũng tranh làm người tốt, người xấu cũng đến làm người tốt rồi! Người xấu chính là có ngon ngọt thì ăn, rất nhanh có thành tựu, cuối cùng mới biết tội ác tày trời, phải tự mình gánh chịu quả báo đó.

Một người, luôn có lúc chưa chuẩn bị đầy đủ, đến nỗi lý tưởng không thể phát huy, đó chính là thời điểm quẻ Tiểu Súc. Có lúc chúng ta đến nhà hàng, sẽ thấy cửa treo một tấm biển nhỏ, viết "đang nghỉ". Tôi rất không đồng tình với điều này, có lần tôi nói với một ông chủ: "Bây giờ không phải là đang nghỉ, anh treo 'đang nghỉ', nhiều khách đến, thấy biển thì rất bực bội! Lúc nào mà anh còn nghỉ! Sau này anh treo biển, nên treo 'Tiểu Súc'". Ông chủ nói: "Tiểu Súc là gì? Treo 'Tiểu Súc' ai hiểu được? Không hiểu thì có khác gì không treo!" Tôi bảo ông ta: "Vậy anh có thể treo 'đang chuẩn bị', khách vừa thấy, biết anh đang chuẩn bị, họ sẽ bình tâm". Một tấm biển nhỏ, một mặt là "đang chuẩn bị", một mặt là "đang kinh doanh", một âm một dương, dù nhìn mặt nào khách cũng không cảm thấy khó chịu.

Chúng ta giải thích các quẻ trong Kinh Dịch, cũng phải theo thời đại mà tiến bộ, vừa phải dựa vào Tượng, mối quan hệ giữa các hào, vừa phải kết hợp với tình hình thực tế hiện đại để giải thích. Đây gọi là quyền không rời kinh, vạn biến không rời gốc.

Trong Kinh Dịch nói rất rõ, tất cả kinh văn đều "không thể làm điển yếu", không thể mãi mãi giải thích một cách, mà phải "duy biến sở thích", phải xem xét toàn bộ tình hình, linh hoạt điều chỉnh hợp lý. Vì thế, khi bạn có lý tưởng rất lớn, nhưng không có cơ hội, phát hiện cái này cũng không thông, cái kia cũng không thông, bạn phải học theo Khổng Tử. Khổng Tử chính là trong hoàn cảnh như vậy, mới ngộ ra một đạo lý, gọi là phản cầu chư kỷ.

> Chúng ta đều hy vọng mọi việc thuận lợi, vận mệnh hanh thông. Nhưng trong cuộc sống thực tế, lý tưởng cao xa, cơ hội tốt đẹp, thường không thể thực hiện được. Đối với vấn đề này, Khổng Tử đề xuất "phản cầu chư kỷ" (quay lại tự xem xét bản thân), điều này nên giải thích thế nào, chúng ta nên giữ tâm thái thế nào đối mặt với tạm thời thất lợi, tránh oán trời trách người?

Tại sao cái này không thông? Tại sao người khác không coi trọng ta?... "Phản cầu chư kỷ" (quay lại tự xem xét bản thân). Tất cả vấn đề đều phải tìm nguyên nhân từ bản thân. "Tự ngã tây giao", chính là phương hướng của mình sai lầm, mình chưa chuẩn bị sẵn sàng, đức hạnh của mình chưa đủ... Nghĩ như vậy là đúng.

Một người muốn làm gì, ngay lập tức thông suốt, có tốt không? Thật ra là không tốt, vì như vậy quá thuận lợi. Một người khi gặp thuận cảnh, là dễ mắc sai lầm nhất. Khi chúng ta có một đồng xu, chúng ta nên nghĩ đây là khởi đầu của Tiểu Súc, vì một vạn đồng, cũng là tích lũy từ từng đồng xu một.

Tôi đã hỏi nhiều người: "Trên đường bạn thấy một đồng, bạn sẽ xử lý thế nào?" Bây giờ đã có những người như thế này, thấy một đồng thì ném xuống cống; thấy một đồng thì dùng chân đá ra... Thì tôi nghĩ, người này cả đời không thể thành công! Tám chín phần mười là vậy. Mọi người nên rất rõ, người như vậy tu dưỡng không thể tốt được, chính là quan điểm nhân sinh, giá trị quan của họ có vấn đề. Thấy một đồng, nhặt lên, dù mình không cần, cũng đặt ở chỗ dễ thấy, ai muốn thì lấy, đây là một kiểu người; nhặt được mười đồng, lập tức đem tiêu, đây là kiểu người khác. Còn có một kiểu người, thấy trên đất có một đồng, nghĩ rằng đồng

tiền này chắc cũng không có ai mất, người đánh rơi cũng không quay lại tìm nữa, bèn cất nó lại, tích tiểu thành đại, người này tương lai có thể có thành tựu cao hơn.

> Từ xã hội loài người thời kỳ đầu nuôi dưỡng động vật, đến xã hội kinh tế ngân hàng hiện đại, quan niệm tích lũy đã ăn sâu vào lòng người. Nhưng tích lũy không bằng tiêu dùng. Trong xã hội hiện nay khi vật giá tăng cao, chúng ta nên đối đãi thế nào cho đúng với mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng? Quẻ Tiểu Súc trong Kinh Dịch lại cho chúng ta những gợi ý gì?

Hiện nay nhiều người đều có trải nghiệm như thế này: Bạn muốn mua một căn nhà, hỏi thì hai mươi vạn, bạn nghĩ: Chết rồi, cái này cần hai mươi vạn, mình bây giờ thu nhập một tháng chỉ có không đến một nghìn, làm sao đây? Thế là cứ tích góp, dành dụm, từ từ tiểu súc, tích đến hai mươi vạn, cuối cùng có thể mua nhà rồi, nhưng khi bạn đi hỏi lại thì giá nhà đã tăng lên năm mươi vạn. Bạn đành phải tiếp tục tích lũy, khi bạn tích được năm mươi vạn thì giá nhà đã lên đến một trăm vạn... Đây là quy luật tự nhiên thử thách lớn nhất đối với cuộc đời chúng ta, xem chúng ta phải đối phó thế nào.

Quẻ Tiểu Súc nói với chúng ta, tất cả mọi thứ đều bắt đầu từ nhỏ, vì thế chúng ta thường nói: Việc thiện dù nhỏ cũng nên làm, việc ác dù nhỏ cũng không nên làm. Về tích lũy, còn có một câu: Nên tiêu thì không tiết kiệm, nên tiết kiệm thì không tiêu. Bất kể kết quả thế nào, nên tích lũy thì phải tích lũy, nên chi tiêu thì phải chi tiêu.

"Nên tiêu thì không tiết kiệm, nên tiết kiệm thì không tiêu", cộng lại chỉ có vài chữ, nhưng có thể dùng mãi mãi. Có được nguyên tắc này, rồi vào quẻ Tiểu Súc, có thể phát huy công năng rất lớn.

Nên tiết kiệm thì dù chỉ một hào cũng không được lãng phí. Không thể có suy nghĩ kiểu: Tôi rất giàu, tôi tiêu một trăm vạn thì có là gì? Bởi vì ý nghĩa của việc tiêu tiền là như nhau, một hào của bạn với một trăm vạn của người ta, đôi khi là ngang nhau, vì một hào hay một trăm vạn đó trong tổng giá trị tài sản chiếm tỷ lệ như nhau, không thể đơn thuần dùng một con số để đo lường. Việc không nên làm, dù có lợi ích lớn đến đâu cũng kiên quyết không làm; tiền nên tiêu, không thể vì muốn để dành mua nhà mà bỏ đi những việc nên làm, nếu không sẽ không gọi là Tiểu Súc nữa.

Mục đích của Tiểu Súc, nhất định là vì lợi ích của mọi người. Ngoại quái của quẻ Tiểu Súc là quẻ Tốn, Tốn là gió, gió rất thuận, là thứ len lỏi khắp nơi, không ai ngăn được, vì thế người ta vừa thấy đồ vật, liền khởi tâm động niệm, muốn có được, đây là điểm tệ nhất. Cái gì cũng muốn có, cầu mà không được, thì đau khổ không kham nổi. Vì thế, nhất định phải từ nhỏ hình thành thói quen, phải lấy nhỏ nuôi lớn, đây là tông chỉ của quẻ Tiểu Súc.

Trong Kinh Dịch, âm nhỏ dương lớn, quẻ Tiểu Súc dùng một hào âm nhỏ là hào Lục Tứ, đã có thể nuôi dưỡng năm hào dương lớn, đây là điển hình của lấy nhỏ nuôi lớn. Vì thế phần sau chúng ta sẽ cùng thảo luận cách Tích tiểu thành Đại

Chương 24: Tích tiểu thành đại

> Trong xã hội hiện đại, con người mải mê theo đuổi tài sản tiền bạc, nhưng cuộc sống của con người hiện đại không thể tách rời tiền bạc. Như câu tục ngữ nói: "Con người vì tiền mà chết, chim vì thức ăn mà vong". Tiền bạc đang là thử thách lớn nhất đối với con người. Vậy tiền bạc có thực sự là nguồn gốc của tội ác không? Một khi con người bị tiền bạc mê hoặc, ắt sẽ tự chuốc họa vào thân. Vậy chúng ta nên có thái độ như thế nào với của cải, và phải vận dụng của cải ra sao?

Quẻ Tiểu Súc có tổng cộng 6 hào, 5 hào dương, chỉ có hào tư là hào âm. Quẻ tượng này đại diện cho thái độ của chúng ta khi vật chất xuất hiện, dùng 4 chữ để hình dung thì gọi là "thấy tiền mắt sáng". Dĩ nhiên, vật chất là nền tảng của cuộc sống chúng ta, nhưng một khi thấy tiền mắt sáng thì đã là điều tệ hại. Thoán từ của quẻ Tiểu Súc nói "Tiểu Súc hanh", vậy làm sao để được hanh thông?

Chúng ta hãy xem từ hào Sơ Cửu, hào từ của Sơ Cửu (hình 24-1): “Phục tự đạo, hà kỳ cữu? Cát.”

(trở về đạo lý của mình, có lỗi gì đâu? Tốt.)

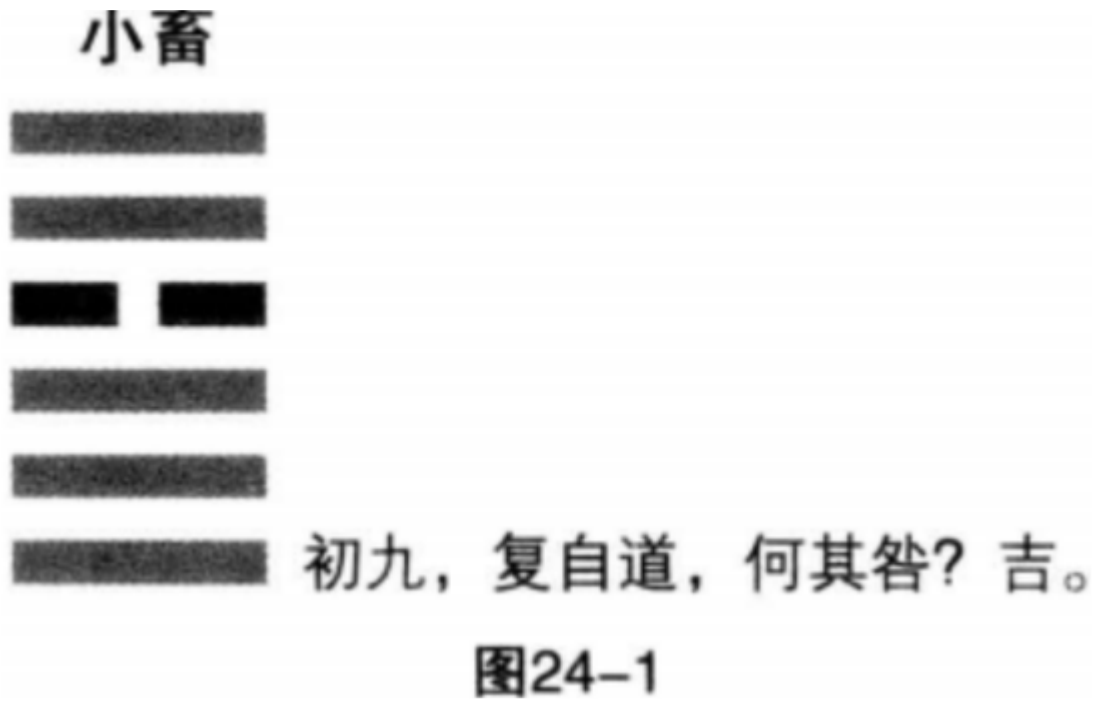


图24–1

Điều này nói cho chúng ta biết, nếu hào đầu tiên làm tốt, tự nhiên sẽ cát tường.

"Phục tự đạo" nghĩa là gì? "Phục" biểu thị đã làm sai nên mới phải "phục", nếu không làm sai thì cần gì phải quay lại? Từ đây chúng ta nghĩ đến, con người đối với tiền tài của cải, ngay từ đầu đã có quan niệm sai lầm, cần phải nhanh chóng điều chỉnh lại, mới không có họa. Thực ra chúng ta có thể hiểu như thế này: một người, từ nhỏ đã cho họ có khái niệm đúng đắn về tiền bạc, cho họ có nhận thức đúng đắn về của cải, như vậy sẽ dễ hanh thông hơn.

"Tự đạo" là gì? Chính là tự mình phải đi trên con đường tích lũy. Con người phải tự cung tự cấp, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm cho bản thân, vì vậy cần phải rèn luyện một số thói quen cơ bản: cần cù, tiết kiệm, giản dị, an toàn, đó chính là tự đạo. Người lớn từ nhỏ phải bảo trẻ em: con phải cần cù mới không lo không có cơm ăn; phải tiết kiệm, không được lãng phí một đồng xu nào, nhưng cần dùng vẫn phải dùng; phải sống giản dị, không được phù phiếm; lúc nào cũng phải chú ý đến an toàn của mình, đừng vì tiền bạc, vì của cải mà đánh đổi cả mạng sống.

Hiện nay nhiều người chia cuộc đời mình làm hai giai đoạn: giai đoạn một, dùng sức khỏe để kiếm tiền; giai đoạn hai, dùng số tiền kiếm được để chữa trị sức khỏe của mình. Khi sức khỏe đã suy sụp, liệu có thể phục hồi hoàn toàn không? Không thể phục hồi hoàn toàn được, vì vậy đừng coi nhẹ "phục tự đạo", tưởng chừng ba chữ rất dễ dàng, thực sự đến khi áp dụng vào bản thân, không hề dễ dàng như vậy. Kinh Dịch là sách ngắn gọn súc tích, mỗi chữ đều có ý nghĩa rất sâu sắc.

Một người, có người trên nâng đỡ, tốt hay không? Dĩ nhiên là tốt! Trong triều có người dễ làm việc. Nhưng nhất định phải tự nhủ: ta vẫn phải tự lực cánh sinh, vẫn phải bồi dưỡng bản thân, không thể cứ trông cậy vào sự nâng đỡ của người khác, bởi vì không thể dựa dẫm cả đời - đó chính là "phục tự đạo". Nhiều người không như vậy, được người ta đề bạt, được người ta giúp đỡ, họ cảm thấy rất nhẹ nhàng, từ đó hình thành thói quen xấu, càng về sau càng rắc rối.

Từ nhỏ phải bồi dưỡng cho trẻ em quan niệm tự cung tự cấp, phải nói với trẻ: con sẽ lớn lên, cha mẹ không thể chăm sóc con cả đời, con phải tự nuôi sống bản thân, khi kết hôn còn phải nuôi cả gia đình, con phải có khả năng này mới có thể sống thuận lợi. Ý nghĩa này vốn rất cát tường, nên nhất định phải "phục tự đạo", đạo lý là như vậy.

> Khổng Tử đã nói với chúng ta: "Quân tử cầu tự kỷ, tiểu nhân cầu tự nhân", nghĩa là quân tử phải có năng lực tự lực cánh sinh. Trong xã hội ngày nay, chúng ta cũng cần không ngừng bồi đắp bản thân để có thể chiến thắng một chỗ đứng trong xã hội. Nhưng thoán từ của quẻ Tiểu Súc nói với chúng ta, trong quá trình tìm kiếm sự tự lực cánh sinh, chúng ta sẽ gặp nhiều khủng hoảng, tại sao vậy? Chúng ta nên làm thế nào để tránh chúng?

Hào từ của Cửu Nhị (hình 24-2): "Khiên phục, cát".

(Dắt nhau trở lại đạo lý thì tốt.)



图24–2

Cửu Nhị và Sơ Cửu có gì khác nhau? Sơ Cửu là dương, rất cương kiện, Cửu Nhị cũng là dương, cũng rất cương kiện, nhưng vị trí của chúng không giống nhau. Sơ Cửu đắc chính, phía trên lại có Lục Tứ tương ứng, muốn có sự thay đổi rất dễ dàng, bởi vì lúc này còn cách xa sự cám dỗ của tiền bạc. Vì vậy hào từ của Sơ Cửu dùng chữ "cát", nghĩa là cát tường.

Hào từ của Cửu Nhị cũng có chữ "cát", nhưng nó là hào dương ở vị âm, không đắc chính, sao lại “cát” được? Cửu Nhị là "khiên phục", không phải "phục tự đạo". "Khiên" nghĩa là có người dẫn dắt. Bởi vì Cửu Nhị chịu sự cám dỗ của Lục Tứ, nó gần Lục Tứ hơn Sơ Cửu,gần nước tháp cao có thể trước tiên nhận được ánh trăng, nên Cửu Nhị chịu sự cám dỗ của Lục Tứ, thực ra nghiêm trọng hơn Sơ Cửu. Tuy không đắc chính nhưng nó ở vị trí trung của nội quái, chữ "trung" này rất quan trọng, nó sẽ nhắc nhở bản thân không thể làm như vậy. Tuy bản thân đã sai, và có thể sai nặng hơn Sơ Cửu, số lần cũng nhiều hơn, nhưng nhìn thấy hình dáng của Sơ Cửu, và được nó dẫn dắt, từ đó quay về chính đạo.

Tượng của Cửu Nhị: "Khiên phục tại trung, diệc bất tự thất dã".

Tại sao "khiên phục tại trung"? Bởi vì vị trí của Cửu Nhị rất tốt, ở vị trí giữa của nội quái Càn. Thông lệ trong Kinh Dịch là “nhị đa dự, ngũ đa công”, phàm là hào hai với hào năm, phần nhiều là tốt. Bởi vì vị trí của chúng rất trung chính, có thể được trên dưới phụ tá, nên sẽ không sai lầm liên tục, có thể giảm bớt nhiều lỗi lầm.

Như vậy chúng ta biết được, con người là động vật của thói quen, từ nhỏ bồi dưỡng cho trẻ em thói quen tốt, tốt hơn là đến khi lớn lên cứ đánh mắng, cứ tạo kích thích. Từ nhỏ đã bảo trẻ em, tiền là do làm việc vất vả mà có, nó là để sử dụng, không phải để cất giữ, và sử dụng cũng không thể muốn dùng thế nào thì dùng, bởi vì không có nhiều tiền như vậy. Nhưng trẻ em ngày nay nhìn thấy không phải như vậy. Trẻ em đi ra ngoài với mẹ, liền nói với mẹ muốn mua cái này mua cái kia, cái gì cũng muốn. Nếu mẹ nói với chúng không có tiền, câu trả lời của trẻ em rất thú vị: đi ngân hàng rút tiền chứ! Bởi vì chúng cho rằng tiền vốn là từ ngân hàng rút ra!

Tôi từng gặp một hiện tượng còn lạ hơn. Có một lần, tôi đứng trước một cửa hàng không lớn lắm để đợi người. Sau đó có một người trẻ tuổi cao hơn tôi đi đến, anh ta lại nói với tôi: "Tôi muốn cái này, anh mua cho tôi". Ban đầu tôi còn tưởng anh ta là người quen của tôi, nhưng nhìn mãi mới phát hiện tôi không quen biết anh ta. Tôi liền hỏi: "Anh là ai vậy?" Anh ta trả lời: "Anh đừng quan tâm tôi là ai, anh cứ mua cho tôi là được!" Tôi cảm thấy rất kỳ lạ: rốt cuộc anh ta là sao? Sau này tôi mới biết được, anh ta có hoàn cảnh rất đặc biệt, khiến anh ta có thể ra ngoài chỉ cái gì, người ta liền vội vàng mua cho anh ta, anh ta muốn gì, người ta liền lập tức mua cho, mới làm cho anh ta như vậy. Đến mức độ này rồi muốn sửa lại, đó là điều vô cùng khó khăn. Như vậy đã tiến vào hào Cửu Tam rồi.

> Cổ nhân nói: "Quân tử ái tài, thủ chi hữu đạo, thị chi hữu độ, dụng chi hữu tiết" (Người quân tử yêu quý tài sản, nhưng thu lấy có đạo lý, sử dụng có chừng mực, và tiêu dùng có tiết kiệm). Nhưng trong cuộc sống thực tế hiện nay, người ta thường theo đuổi của cải một cách vô độ, tiêu xài hoang phí vô tiết chế. Kinh Dịch qua quẻ Tiểu Súc báo cho chúng ta biết, nên kịp thời kiểm soát những hành vi như vậy, để tránh tạo nên gia đình mất hòa khí, vợ chồng phản mục. Vậy tại sao theo đuổi của cải không đúng cách sẽ sinh ra hậu quả ác độc như vậy?

Sơ Cửu, Cửu Nhị, Cửu Tam tạo thành nội quái Càn, nói cho chúng ta biết, khi một người từng bước tiến gần đến sự cám dỗ của tiền bạc, chịu sự dụ hoặc của vật chất, hành vi của họ sẽ có những thay đổi như thế nào. Hào từ của ba hào này viết rất rõ ràng: Sơ Cửu có thể thay đổi rất nhanh; Cửu Nhị tương đối khó khăn, có thể sai lầm nhiều lần, dần dần thay đổi trở lại thì còn cứu được; đến Cửu Tam thì đã tệ hại rồi.

Hào từ của Cửu Tam (hình 24-3): “Dư thoát bức, phu thê phản mục.”

(Xe rớt mất trục; vợ chồng học hặc với nhau.)

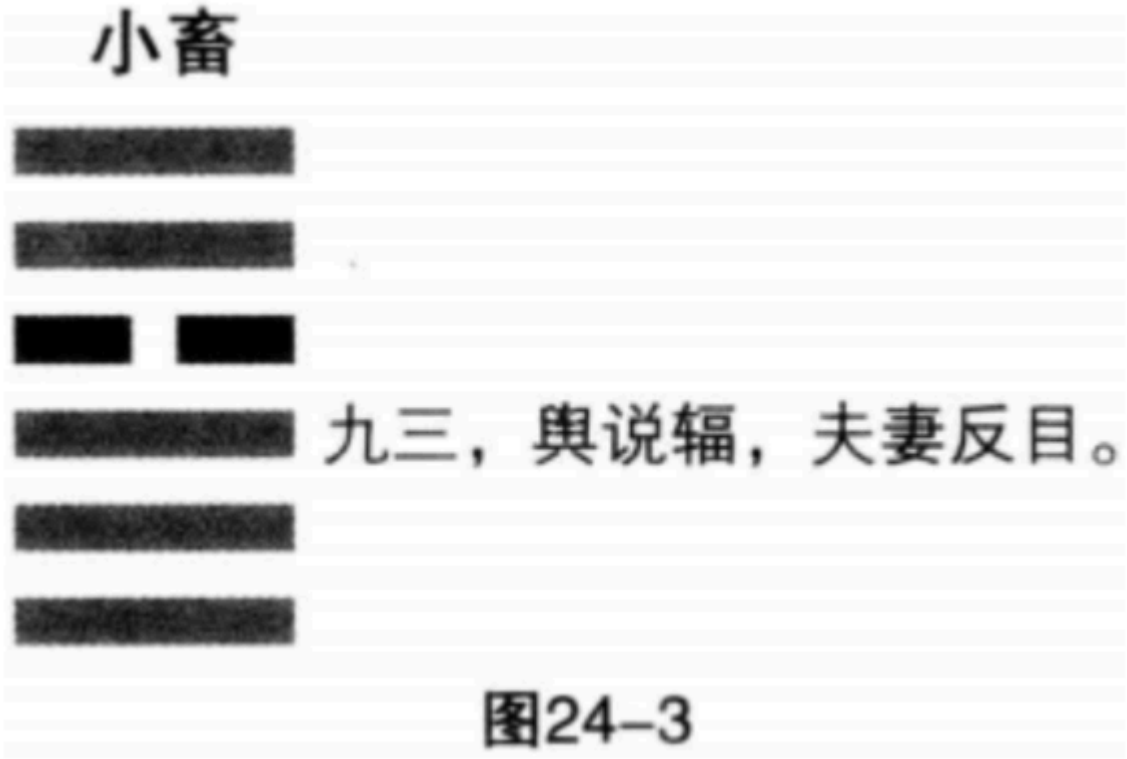


图24–3

"Dư" là xe. "Dư thoát bức" là chỉ bánh xe đã rời ra, xe làm sao còn chạy được? "Phu thê phản mục", ai là chồng ai là vợ? Cửu Tam tương ứng với Thượng Cửu, Cửu Tam và Thượng Cửu đều là hào dương, sao lại là vợ chồng? Chúng ta biết được, Cửu Tam là hào dương ở vị dương, nên là chồng, Thượng Cửu là dương, nhưng ở vị âm, vì vị trí hào 6 là vị âm, nên Thượng Cửu biến thành vợ. Nhưng Cửu Tam người chồng này rất cương kiện, anh ta gần như muốn gì được nấy, không được thì không chịu thôi, thậm chí có chút kiêu ngạo, có chút độc đoán, dương đến cực điểm. Còn Thượng Cửu người vợ này cũng không yếu thế. Thượng Cửu ở vị trí hào sáu, vị trí rất cao, Cửu Tam và Thượng Cửu, một hào ở vị trí cực của nội quái, một hào ở vị trí cực của ngoại quái, biểu thị đôi vợ chồng này đều không dễ đối phó, nên mới “phản mục”! Vợ chồng “phản mục”, còn ghê gớm hơn cả người ngoài. Của cải xử lý không đúng, giống như một chiếc xe rụng mất bánh, làm sao còn chạy được? Một gia đình, vợ chồng phản mục, làm sao có thể hòa thuận?

Tiểu Tượng của Cửu Tam giải thích tại sao "phu thê phản mục": "Phu thê phản mục, bất năng chính thất dã".

"Phu thê phản mục" của Cửu Tam phải xem cùng với Thượng Cửu. Nhiều người chồng tham lam vô độ, thực ra là vì trong nhà có một người vợ, chỉ thu vào không chi ra, tích trữ tất cả tiền ở chỗ cô ta, khiến người chồng bắt đầu nghĩ quẩn, đi kiếm những đồng tiền không nên kiếm, đó chính là "bất năng chính thất dã". Vì vậy, một người đàn ông không quản được vợ, làm sao có thể quản lý tiền bạc?

Từ ba hào của nội quái, chúng ta nên thấm thía rằng, khi con người chưa có cơ hội tiếp xúc với tiền bạc, chưa có cơ hội tiếp cận của cải thì dễ làm người tốt hơn, càng gần tiền bạc, càng có cơ hội đạt được của cải thì cả con người trở nên rối loạn. Vì vậy khi từng bước tiến gần đến của cải, nhất định phải cẩn thận, phải tự quản lý tốt bản thân, bởi vì người khác không thể làm gì được bạn. Chúng ta thấy nhiều người, khi chưa có

cơ hội tiếp xúc với tiền bạc thì rất liêm khiết, một khi có cơ hội đạt được tiền bạc, ban đầu còn rất thận trọng, nhưng rất nhanh đã biến chất.

> Sức mê hoặc của tiền bạc, vật chất rất lớn, nhưng thực tế xã hội có nhiều ví dụ cho chúng ta biết, một khi con người bị tiền bạc mê hoặc, ắt sẽ tự chuốc họa vào thân. Vậy tiền bạc có thực sự là nguồn gốc của tội ác không? Chúng ta lại nên đối đãi với dục vọng của bản thân như thế nào?

Hào từ của Lục Tứ (hình 24-4): "Hữu phu. Huyết khứ dịch xuất. Vô cữu."

(nhờ có lòng chí thành, nên thương tích được lành, hết lo sợ, mà không có lỗi.)

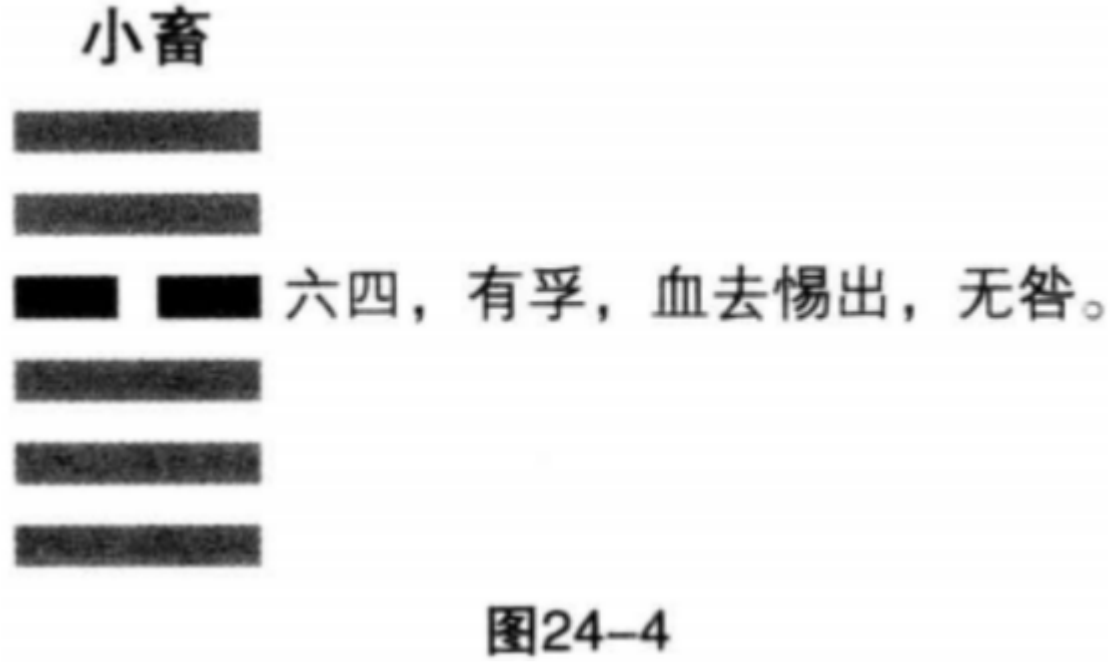


图24–4

Nếu đứng từ lập trường của Lục Tứ mà xem, mọi người sẽ thấy Lục Tứ rất oan ức. Của cải vô tội, con người không thể đổ hết mọi tội ác lên đầu tiền bạc, mà là bản thân con người có vấn đề.

"Hữu phu" là nói về tín dụng, bản thân tài phú là "hữu phu", bởi vì tiền bạc tự thân không có quyền quyết định, tiền đặt ở đó, nó không tự bay đến nhà nào, không tự chui vào túi ai. Vì vậy chúng ta nhất định phải có quan niệm đúng đắn, đó là của cải vô tội, đừng thù ghét người giàu! Mỗi người đi con đường của mình, mỗi người có quan niệm đúng đắn về của cải, và mỗi người chịu kết quả cuối cùng, như vậy mới là bình thường. Bạn muốn tham, không ai có thể ngăn cản bạn, nhưng cuối cùng bạn bị bắt đi tù, đó là tự làm tự chịu, đừng trách người khác, cũng đừng kêu oan!

"Huyết khứ dịch xuất", nghĩa là tranh đấu đến đổ máu. Ai tranh đấu đến đổ máu? Là năm hào dương tranh đấu đến đổ máu! Tiền bạc chưa từng đổ máu. "Dịch xuất" nghĩa là nói con người có phẫn nộ, lo sợ, hoang

mang, bất an, không liên quan gì đến tiền. Vì vậy đối với vật chất, đối với tiền tài của cải mà nói, bản thân nó là "vô cữu", nó không có những cảm giác này. Con người phải tự bảo vệ mình, đừng đổ trách nhiệm lên tiền bạc, vật chất.

Tiểu Tượng của Lục Tứ: "Hữu phu dịch xuất, thượng hợp chí dã".

Tại sao Lục Tứ sẽ "dịch xuất"? Chính là vì nó vô tội, của cải, tiền bạc tự thân là vô tội! Vấn đề nằm ở con người, không phải ở của cải. Và Lục Tứ lấy âm thừa hai dương ở trên, cho thấy nó với ý chí của người trên là tương hợp, nó phối hợp với Cửu Ngũ, phân phối của cải tương đối đồng đều, nên gọi là "thượng hợp chí dã".

Thực ra kinh nghiệm bài học của các triều đại đều nói với chúng ta, không lo nghèo mà lo không đồng đều. Một xã hội, nghèo thực ra không sao. Nói thẳng ra, theo kinh nghiệm của mọi người, mọi người có thể biết, nghèo có vấn đề của nghèo, giàu có vấn đề của giàu, không phải nói mọi người đều có tiền thì xã hội sẽ hài hòa, mọi vấn đề đều không còn, điều đó là không thể. Vậy phải làm sao? Nghèo có cách đối phó của nghèo, giàu có cách đối phó của giàu, như vậy là đúng. Đây chính là trí tuệ của Kinh Dịch!

Nếu có thể vượt qua Lục Tứ, tiến vào Cửu Ngũ, thì hoàn toàn khác. Lấy Lục Tứ làm điểm phân giới, phía dưới là một giai đoạn, phía trên lại là một giai đoạn khác, phía dưới là thấy tiền mắt sáng, thấy tiền là muốn, thấy tiền là không kiểm soát được bản thân, đã loạn hết cả. Phải làm sao để cứu bản thân? Nhìn Sơ Cửu, Cửu Nhị, Cửu Tam, chúng ta biết chỉ có một câu trả lời - càng sớm hình thành quan niệm đúng đắn, càng sớm bồi dưỡng thói quen tốt, càng “cát tường”, nếu không càng có cơ hội, càng gần tiền bạc, cơ hội ngồi tù càng lớn. Và khi chúng ta vượt qua được tiền bạc, thì đã vào Cửu Ngũ rồi, đã đến giai đoạn trên.

> Lục Tứ và hào từ của nó nói với chúng ta, của cải vô tội, vấn đề nằm ở việc sử dụng của cải có đúng đắn hay không, số lượng nhiều ít của của cải không thể quyết định sự hạnh phúc của chúng ta. Khổng Tử nói: "Khâu văn chi dã: hữu quốc hữu gia giả, bất hoạn quả nhi hoạn bất quân, bất hoạn bần nhi hoạn bất an" (Người có quốc gia, gia đình không lo thiếu thốn mà lo không công bằng, không lo nghèo khó mà lo không yên ổn). Vậy làm người sở hữu của cải, nên vận dụng hợp lý của cải vật chất của mình như thế nào?

Hào từ của Cửu Ngũ (hình 24-5): "Hữu phu luyên như, phú dĩ kỳ lân".

(Có lòng thành tín, ràng buộc dắt dìu (cả bầy hào dương), nhiều tài đức , cảm hóa được láng giềng.)

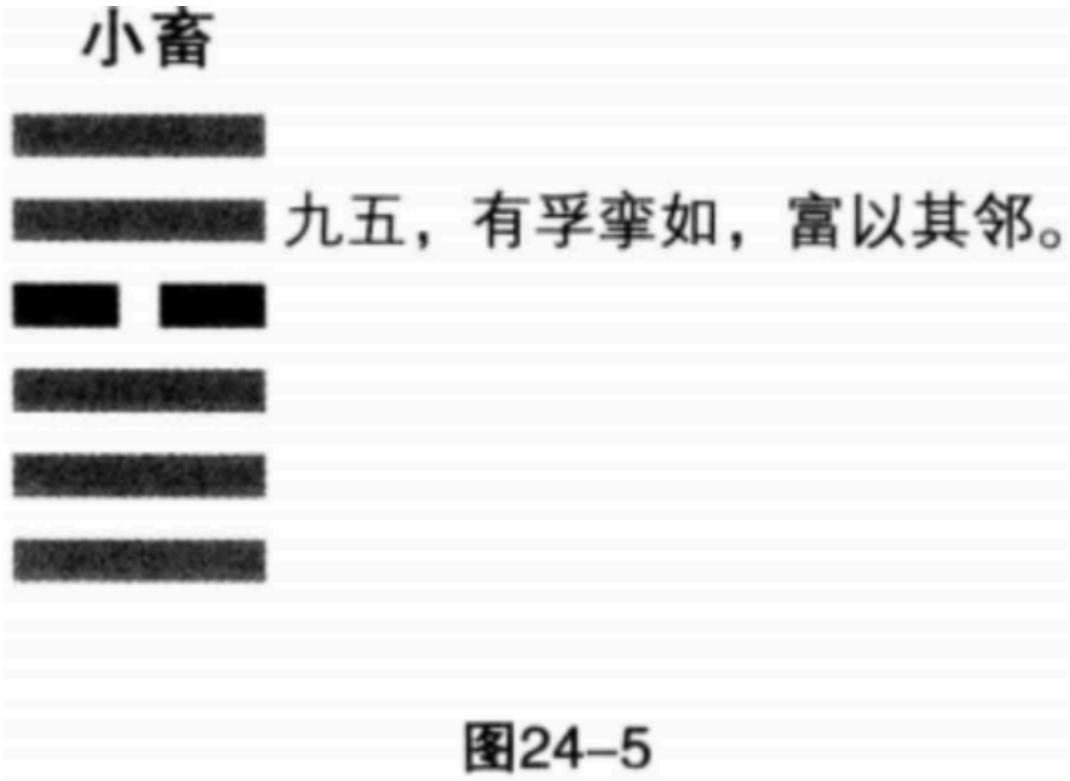


图24–5

"Luyên" có nghĩa là nắm tay, "phú dĩ kỳ lân" là chia sẻ của cải với hàng xóm. Một người phải sớm bồi dưỡng thói quen chia sẻ, mới là người thực sự biết dùng tiền. **Tôi thường nói với nhiều người, trước khi kiếm tiền, phải học cách tiêu tiền trước**, nói vậy nhiều người đều lắc đầu: làm gì có chuyện đó? Kiếm được tiền rồi tôi mới có thể tiêu. Thực ra không phải như vậy! Nhiều người chỉ biết kiếm tiền, không biết tiêu tiền, cuối cùng bị tiền làm hại.

Khi một người bị thú dữ đuổi, đuổi đến bờ sông, dù không biết bơi, họ cũng sẽ nhảy xuống, họ nhảy xuống, nắm được một cọng lau, sẽ vứt hết vàng thỏi, tiền bạc trên người, bởi vì họ phải giảm trọng lượng! Những thứ đó quá nặng, sẽ kéo họ chìm xuống, nên phải vội vàng vứt bỏ. Đợi thú dữ chạy đi rồi, bên cạnh có người đưa một cây tre cho họ, vì cọng lau không đáng tin cậy, nắm cây tre sẽ an toàn hơn nhiều, lúc này họ sẽ nghĩ: tệ quá, vàng thỏi của tôi rơi xuống đáy sông rồi, tiền của tôi trôi hết rồi. Rồi không màng gì nữa đi vớt, cuối cùng chắc chắn sẽ chết đuối.

Con người vì tiền mà chết, chim vì thức ăn mà vong, đáng để chúng ta lưu ý, nhất là trong xã hội ngày nay, mọi người chỉ nhìn thấy tiền, chủ nghĩa sùng bái đồng tiền rất đáng sợ. Có tiền rồi, còn phải biết chia sẻ với mọi người. "Hữu phu" có nghĩa là phải lấy từ xã hội, dùng vào xã hội, có tín dụng tốt đối với toàn xã hội. Của cải không đáng sợ, trời không hạn chế người ta đi kiếm tiền, trời quan tâm hơn là tiền tài từ đâu đến, đi đâu, cái đó mới gọi là "hữu phu".

Hiểu được cách thiện dụng tiền bạc, “phú dĩ kỳ lân”, chia sẻ với người khác, dùng tiền bạc để hợp tác toàn lực, đó chính là người giỏi thiết lập các biện pháp tài chính. Nói chung người ta chỉ chú trọng đến kinh tế,

không chú trọng đến tài chính. Kinh tế chỉ là mọi người làm sao tạo ra của cải, còn tinh thần của tài chính là muốn làm cho khoảng cách giàu nghèo dần dần thu hẹp lại, dĩ nhiên không thể hoàn toàn kiềm chế nó, kiềm chế hoàn toàn cũng là không công bằng - như vậy nhiều người sẽ không muốn làm việc nữa - dù sao cũng ăn cơm chung, tôi cần gì phải cố gắng nhiều? Nhưng phải có một số chính sách, làm cho khoảng cách giàu nghèo thu hẹp lại, xã hội mới hài hòa, cuộc sống mới thực sự ổn định.

Tượng của hào Cửu Ngũ nói rất hay: "Hữu phu luyên như, bất độc phú dã".

Ý nói giống như ngón tay phải cong lại mới có thể nắm chặt, chúng ta cần nắm tay cùng người khác, nhân loại mới có thể phát triển hòa bình.

Hiện nay giữa các quốc gia cũng vậy, chỉ cần quốc gia nào gặp thảm họa, các quốc gia khác sẽ ủng hộ, sẽ chia sẻ của cải với họ. Dĩ nhiên lúc đó không thể dùng chữ "hưởng", mà là cho sự giúp đỡ, thực tế cũng là chia sẻ. Giữa các quốc gia còn phải như vậy, huống chi là đồng bào trong nước? Vì vậy người có tiền, thấy chỗ nào có thảm họa, thấy nơi nào nghèo khó, phải tự động phát huy tinh thần tương trợ, chia sẻ này một cách đầy đủ, đó chính là nắm được tinh túy của quẻ Tiểu Súc.

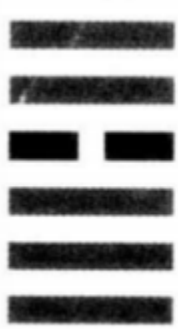
Qua được cửa ải Cửu Ngũ rồi, thì tiến vào Thượng Cửu, Thượng Cửu rất phiền phức.

> Con người thường nói, người vì tiền mà chết, chim vì thức ăn mà vong. Trong quá trình theo đuổi của cải, nhiều người lạc vào đường tà, cuối cùng rơi vào cảnh làm nô lệ cho vật chất. Vậy khi chúng ta cẩn trọng, thận trọng, cuối cùng tiến vào hào Thượng Cửu, đang trong thời điểm chuẩn bị thu hoạch, dục vọng nhìn thấy sắp được thỏa mãn rồi, chúng ta còn nên chú ý điều gì? Hào từ của hào Thượng Cửu lại đã cho chúng ta những lời cảnh tỉnh gì?

Hào từ của Thượng Cửu (hình 24-6): "Ký vũ ký xứ, thượng đức tái. Phụ trinh lệ, nguyệt cơ vọng. Quân tử chính hung".

(Đã mưa rồi, yên rồi, đức nhu tốn của 4 đã đầy (ngăn được đàn ông rồi), vợ mà cứ một mực (trinh) ngăn hoài chồng thì nguy (lệ) đấy. Trăng sắp đến đêm rằm (cực thịnh), người quân tử (không thận trọng, phòng bị) vội tiến hành thì xấu.)

小畜



上九，既雨既处，尚德载。妇贞厉，月几望。君子征凶。

图24-6

"Ký" nghĩa là đã rồi, "xứ" là nghĩa dừng lại, "ký vũ ký xứ", nghĩa là đã mưa rồi và cũng đã dừng. Có người sẽ chất vấn: thoán từ của quẻ Tiểu Súc không phải nói "mật vân bất vũ" sao? Nhưng bây giờ đợi lâu rồi, gió đúng hướng, dĩ nhiên sẽ mưa. Bây giờ đã mưa rồi, và cũng đã dừng, đến lúc này, tiền đã kiếm được, cũng đã tiêu rồi, còn phải "thượng đức tái", nghĩa là phải tìm cách tích một chút đức, là đưa tu dưỡng tinh thần vào. Con người ngoài đời sống vật chất ra, nhất định còn có đời sống tinh thần, ngoài việc biết kiếm tiền ra, còn phải bồi dưỡng phẩm đức!

"Phụ trinh lệ", câu này khá kỳ lạ, theo lý thuyết thì phụ nữ giữ trinh tiết, có thao thủ hợp lý, điều này rất tốt, sao lại "lệ"? Ý nói âm đến cực điểm, ắt sẽ từ tốt biến thành xấu. Quẻ Tiểu Súc ngoại quái là quái âm, chúng ta gọi nó là Tiểu Súc, chính là vì nó súc tích là âm, âm tức là tiểu. Kinh Dịch nói với chúng ta, vật chất là nhỏ, tinh thần mới là lớn, điều này yêu cầu mọi người phải hiểu rõ: tại sao tinh thần là lớn, còn vật chất là nhỏ? Bởi vì vật chất sớm muộn sẽ mất đi, nhưng tinh thần có thể truyền lại mãi mãi.

"Vọng" là nghĩa trăng tròn, người chồng trong tình trạng cực đoan muốn vật này, cực đoan muốn tiền. Chúng ta không phải nói đàn ông làm sai chuyện, thường thích đổ trách nhiệm cho phụ nữ, nhưng sự thật thường là như vậy. Tại sao lấy Đông lấy Tây? Chính là vì người vợ có yêu cầu, cái này muốn, cái kia muốn, nhiều rồi còn muốn nhiều hơn. Và người vợ còn có một quan niệm, là chỉ thu vào không chi ra - tiền lương đưa cho tôi, tiền ngoài đưa cho tôi, tiền đi công tác đưa cho tôi, anh muốn sống thế nào thì tự lo, thế là tệ hại rồi, sẽ hại chết chồng mình. Đây chính là "nguyệt cơ vọng", giống như trăng gần như đã tròn rồi, tiếp theo sẽ khuyết, nên "quân tử chính hung". Gặp phải người vợ như vậy, người quân tử này, người chồng này, sớm muộn sẽ bị bức phải bỏ nhà ra đi, đi đến đâu? Đến nhà tù.

Tiểu Tượng của Thượng Cửu: "Ký vũ ký xứ, đức tải tích dã. Quân tử chính hung, hữu sở nghi dã".

Mưa thì đã mưa rồi và cũng đã dừng, nghĩa là sau khi vật chất đã thỏa mãn, đức hạnh cũng phải phong phú. Một người, nếu không thể kiểm soát thích đáng đối với của cải, thì sẽ biến thành mù quáng tiến thủ. "Quân tử chính hung" là mù quáng muốn tích lũy của cải của mình. Thế thì sẽ thế nào? "Hữu sở nghi dã", sẽ khiến người ta sinh nghi: tiền của anh rốt cuộc từ đâu mà có?

Lý Quang Diệu, quốc phụ Singapore gần đây đã nói một câu: phàm là thu nhập của anh không đủ để chi trả cho chi tiêu của anh, tôi liền bắt đầu nghi ngờ anh, tiền của anh từ đâu mà có? Làm sao anh có thể sống những ngày như vậy? Có thể thấy nếu mức sống của một người vượt xa thu nhập mà mọi người biết về họ, người ta sẽ đặt rất nhiều dấu hỏi cho họ, đó chính là "hữu sở nghi dã".

Vì vậy hào cuối cùng của quẻ Tiểu Súc nói với chúng ta, tích trữ cũng phải có một giới hạn, mọi người đều cất tiền đi, thì không còn gọi là tiền tệ nữa, tiền tệ là phải lưu thông, đều đem tiền cất giữ không dùng, kinh tế sẽ không thể tuần hoàn được. Tiểu Súc là tốt, nhưng quá mức thì có hại, đó chính là đạo lý của việc tích trữ.

Chúng ta xem quẻ Tiểu Súc xong, nên nghĩ đến những câu Lão Tử nói trong chương 64 Đạo Đức Kinh: "Hợp bão chi mộc, sinh ư hào mạt; cửu tầng chi đài, khởi ư lũy thổ; thiên lý chi hành, thủy ư túc hạ." Thân cây to đến mức mấy người ôm không xuể, nó cũng từ một mầm non rất nhỏ dần dần lớn lên như vậy; tháp cao chín tầng, nó cũng từ từng đống từng đống đất dần dần chất đống lên; muốn đi nghìn dặm đường, cũng phải bắt đầu từ bước chân đầu tiên, một bước một bước mà đi, dù có chạy, cũng phải một bước một bước mà chạy. Vì vậy đừng vì là quẻ Tiểu Súc, mà không nghiêm túc, cảm thấy đây là tiền nhỏ, chi bằng tiêu đi cho rồi, như vậy bạn sẽ mãi mãi không có tích lũy, gặp phải chuyện gì bất trắc, sẽ rất khó đối phó.

Chúng ta thường nói, lâu đài cao vạn trượng khởi từ đất bằng, dù hiện nay tốc độ xây nhà rất nhanh, nhưng cũng phải từ móng mà bắt đầu, từng bước từng bước xây lên, móng không vững, lâu đài càng cao càng đáng sợ. Anh hùng không sợ xuất thân thấp, trong lịch sử có biết bao anh hùng khi nhỏ nhà rất nghèo khó, nhưng đã xây dựng được quan điểm nhân sinh và giá trị rất đúng đắn, nên khi có được cơ hội, họ rất trân trọng, bởi vì họ hiểu rõ, tuy là Tiểu Súc, nhưng có thể tìm cách dần dần mở rộng nó, để tích lũy năng lực của mình, cuối cùng mưu cầu phúc lợi cho nhân loại, cho xã hội. Chia sẻ với mọi người, chứ không độc chiếm, đây chính là thực hành thiên đạo.

Sau quẻ Tiểu Súc là quẻ Lý, quẻ Lý nói về thiên đạo, vì vậy tập tiếp theo chúng ta sẽ nghiên cứu: Thực hành thiên đạo.

Chương 25: Quẻ 10: Thiên Trạch Lý - Thực hành thiên đạo

> Trong Kinh Dịch quẻ Lý, câu nói này khái quát triết học xử thế của người Trung Quốc hàng nghìn năm qua. Một người sống trong xã hội, không chỉ cần nắm vững kiến thức và kỹ năng mưu sinh, mà còn cần nắm vững phương pháp xử thế để làm người. Như trong quẻ Lý của Kinh Dịch đã chỉ ra, chỉ khi hiểu được ý nghĩa sâu sắc của quẻ Lý, mới có thể đứng vững trong cạnh tranh xã hội khốc liệt mà không thất bại. Vậy phương pháp xử thế trong quẻ Lý là gì?

Để học 64 quẻ trong Kinh Dịch, cần nhìn hai quẻ đối ứng với nhau mới thấy rõ hơn. Nhìn qua, quẻ Tiểu Súc và quẻ Lý đều giống như có hai con mắt lớn, chỉ khác nhau ở vị trí cao thấp. Quẻ Tiểu Súc và quẻ Lý là quẻ tổng hợp (Hình 25-1), từ một phía nhìn là quẻ Tiểu Súc, lật ngược lại thành quẻ Lý, chúng là hai mặt của một thể.

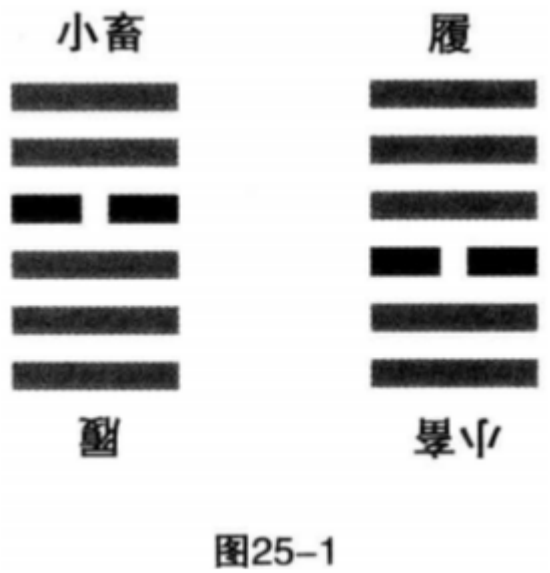


图25–1

Khi mọi người chưa có tích lũy, tường rào cũng không cần thiết, mọi đạo lý đều như số không. Sau khi có tích lũy thì khác, giữa người với người tự nhiên hình thành một bức tường, và bức tường ngày càng cao lên, bắt đầu có sự đề phòng lẫn nhau. Trước khi chưa có tích lũy thì không đề phòng nhau, tôi đối với bạn rất chân thành, bạn đối với tôi cũng rất chân thành, bây giờ có tích lũy rồi thì không được như vậy nữa.

Một người rất giàu có, mắt thường nhìn lên trên. Nhưng người giàu cũng nhiều phiền não - người ta muốn vay tiền của bạn, vay không được thì lừa, lừa không được thì cướp. Vì vậy mắt bạn nên nhìn xuống một chút, nhìn hoàn cảnh của mình thì thực tế hơn. Vì thế quẻ Tiểu Súc và quẻ Lý bắt đầu có sự biến động, quẻ Tiểu Súc phía trên là Tốn, tương đối nhu, dưới là Càn, tương đối cương (Hình 25-2).

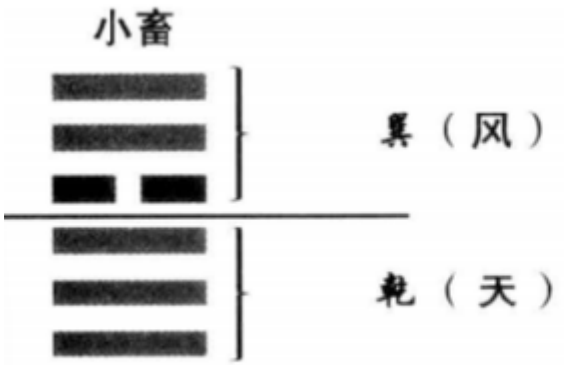


图25–2

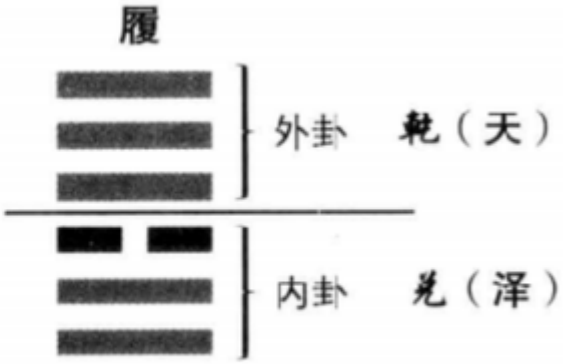


图25–3

Đó là khi bạn không có tiền, nội tâm rất kiên cường, tự biết phải phấn đấu, phải có chút tích lũy, sẽ làm người tốt, nên lúc này biểu hiện bên ngoài của bạn rất ôn hòa, vì hòa khí sinh tài, không thể tùy tiện đắc tội với người khác. Ai cũng vậy, nếu không có tiền mà còn nóng tính thì còn được không?

Nhưng khi có chút tích lũy rồi, bạn sẽ phát hiện như thế giới đã thay đổi. Bạn lịch sự với người ta, họ liền mở miệng muốn vay tiền, vay không được thì họ trở mặt, thậm chí còn muốn cướp đoạt. Nhiều người nói họ cả đời không cướp tiền của người khác, thực ra họ không biết, họ vay tiền của người khác chính là đang cướp tiền của người ta. Bởi vì vay mà không trả, có khác gì cướp đâu. Vì vậy chúng ta dần dần cảm thấy, có vay có trả mới gọi là vay; vay mà không trả thì có gì khác với ăn trộm, cướp đoạt? Vì thế chúng ta cũng thay đổi thái độ của mình. Người có tiền bắt đầu không cười nữa, bên ngoài rất cương nghị, trong lòng thầm cười - tiền lại nhiều thêm. Cho nên quẻ Lý là bên dưới rất nhu, rất vui vẻ, nhưng trên mặt không chịu cười. Phàm là người dám tùy tiện cười với người ta ngoài đường phố, đa phần đều là người không có tiền. Người có tiền đều nghiêm mặt lại, gặp ai cũng không quen biết. Bởi vì họ phải bảo vệ mình, có cách nào khác? Trong lòng dù vui vẻ đến đâu cũng không dám cười ra ngoài, vì thế quẻ Lý là nhu bên trong cương bên ngoài (Hình 25-3).

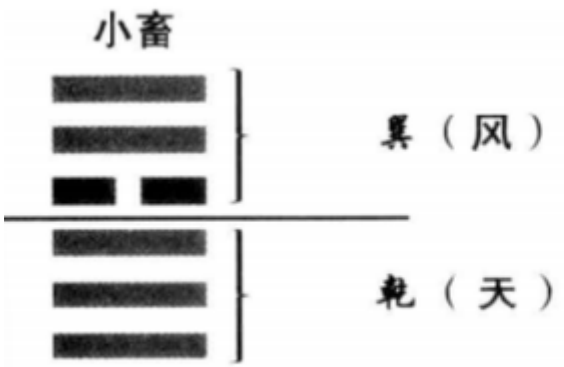


图25–2

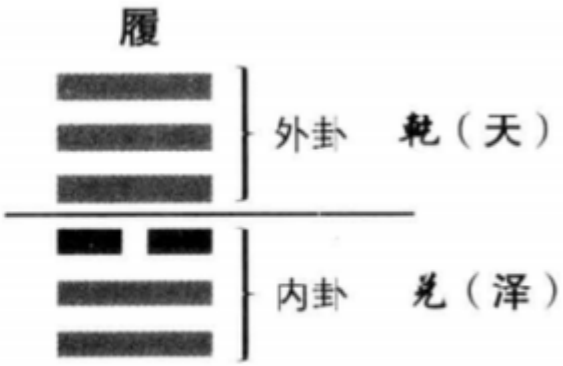


图25–3

Khi không có tiền, chỗ ở cửa ngõ mở toang, ai cũng có thể vào, bởi vì dù sao mọi người đều không có tiền, không sợ bị trộm cướp, cũng không nuôi chó sợ nó chạy mất, cũng không nuôi gà, người ta cũng không có gì để trộm. Có tiền rồi thì chuyển đến khu có bảo vệ, thậm chí trong nhà còn phải có vệ sĩ, con cái cũng không thể đi học một mình. Người có tiền giống như tự giam mình lại, như ngồi tù vậy.

Tôi đã tận mắt thấy một người rất giàu có, sáng sớm ra ngoài chạy bộ, sáu vệ sĩ vây quanh ông ta, không một kẽ hở, ông ta chạy ở giữa, rõ ràng ông ta lại không cao, sáu vệ sĩ như bức tường chắn, như một nhà tù di động, vây chặt ông ta. Khi không có tiền thì nghĩ có tiền tốt biết mấy, đến khi có tiền mới biết, có tiền còn đáng sợ hơn không có tiền.

Trước đây khi không có tiền, người ta hỏi: "Dạo này thế nào?", bạn sẽ rất tự nhiên nói "Cũng tạm". Bây giờ kiếm được nhiều tiền rồi, người ta hỏi: "Dạo này anh kiếm được nhiều tiền phải không?", bạn bắt đầu nói không thật lòng: "Không không, đâu có...". Có lúc giả nghèo, có lúc lại phô trương. Người có tiền tại sao phải mua hai chiếc xe? Một chiếc là để lái cho nhà băng xem - anh xem tôi làm lâu thế này mà vẫn nghèo thế này, xe còn không bằng xe của anh, anh để tôi kiếm ít thôi; một chiếc là lái cho khách hàng xem - anh xem tôi kiếm được nhiều tiền thế này, anh cho tôi vay tiền, yên tâm đi. Con người đi đến mức này, giá trị ở đâu, phẩm giá ở đâu?

Thực ra, chữ "lý" trong quẻ Lý không phải là những thứ nông cạn như thực hiện hợp đồng, tuân thủ pháp luật, nó chỉ ra rằng con người không thể mãi sống nghèo khó, nhưng sau khi có tiền, có tích lũy, phải nhớ thực hành thiên đạo.

> Khi chúng ta nỗ lực không ngừng để theo đuổi thành công, đạt được tài phú, lại phát hiện không có được nhiều niềm vui hơn, ngược lại, càng nhiều phiền não và nguy cơ đi kèm theo. Vào lúc này, quẻ Lý trong Kinh Dịch nhắc nhở chúng ta, sau khi đạt được tài phú, ngàn vạn đừng quên thiên đạo. Vậy thiên đạo là gì? Hào từ của quẻ Lý đã giải thích triết lý xử thế như thế nào? Nó có thể giúp chúng ta hóa giải những nguy cơ trong cuộc sống không?

Toàn bộ quẻ Lý có nghĩa là thực hành thiên đạo.

Thoán từ quẻ Lý (Hình 25-4): "Lý hổ, lý hổ vĩ, bất khiết nhân, hanh".

(Bước lên đuôi cọp, cọp không cắn người, hanh thông)

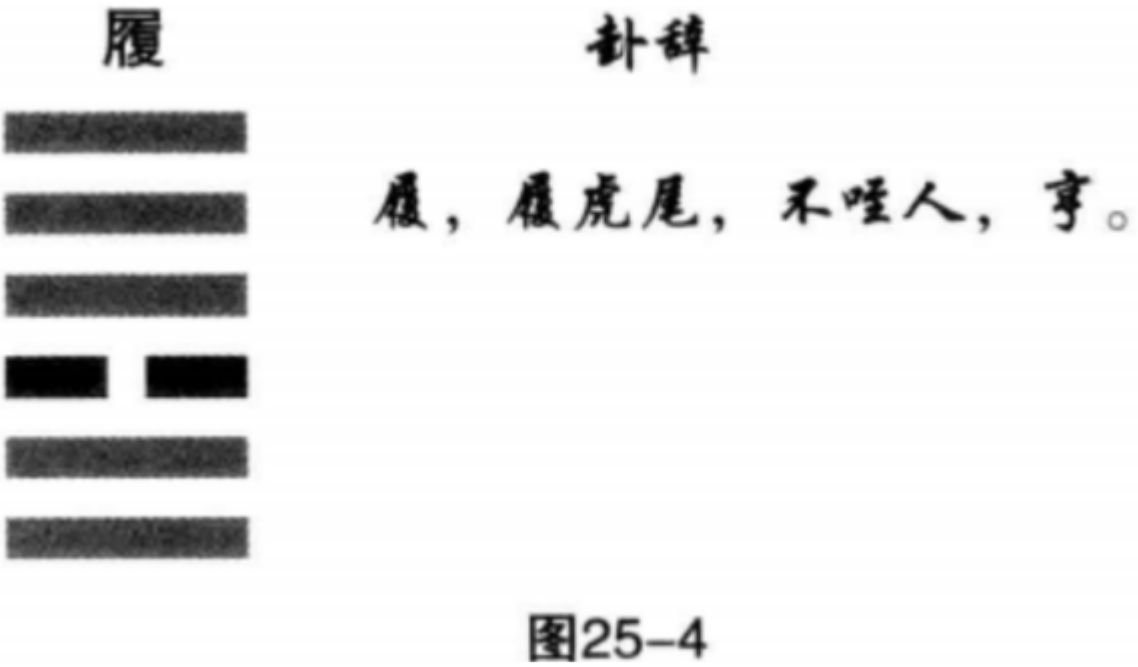


图25–4

Chữ "lý" đầu tiên là tên của quẻ này, nó có nghĩa gì? Chính là "dẫm lên đuôi cọp"! "Lý hổ vĩ" nghĩa là khi bạn không có tiền, bạn cảm thấy thiên hạ rất thái bình, đi đâu cũng được, giữa người với người không có sự đề phòng, cuộc sống không khổ cực gian nan như tưởng tượng, nhưng sau khi có chút tích lũy, bạn bắt đầu biết rằng mình luôn luôn như đang đi sau đuôi cọp. Chúng ta đều biết cọp rất hung dữ, không cẩn thận giẫm phải đuôi nó là không còn mạng. Bạn vừa giẫm phải, nó quay đầu lại liền ăn thịt bạn!

"Khiết" nghĩa là cắn. Bạn giẫm phải đuôi cọp mà cọp không cắn bạn, bạn liền vui mừng vì được hanh thông. Do đó chữ "hanh" không phải là cọp hanh, cọp mà hanh thì người không còn mạng rồi. Chữ "hanh" này chỉ người mừng vì không bị cọp cắn, thật là hanh thông.

Ai sẽ đi theo sau cọp? Không ai làm vậy. Đâu có ai ngu ngốc như thế! Chỉ là mọi người không biết bất kỳ người nào trước mặt mình đều có thể là cọp, bởi vì họ sẽ trở mặt vô tình, họ có thể làm hại bạn bất cứ lúc nào, có khi còn dữ dằn hơn cả cọp. Điều này cho chúng ta biết, hành trình cuộc đời đầy rẫy nguy cơ. Nguy cơ là gì? Nguy cơ chính là thất lễ, một khi thất lễ là có nguy cơ. Như vậy chúng ta mới hiểu được lời Khổng Tử, phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động. Phi lễ chính là nguy cơ.

Nhiều người trẻ khi mới ra trường, rất có chí khí. Nhưng sau khi giẫm phải đuôi cọp một lần, thì không dám giẫm nữa, trở nên nhanh nhẹn hơn ai hết. Đó là vì họ chưa hiểu được quẻ Lý.

Thoán truyện quẻ Lý: "Lý. Nhu lý cương dã. Duyệt nhi ứng hồ Kiền. Thị dĩ lý hổ vĩ. Bất khiết nhân hanh. Cương trung chính. Lý đế vị nhi bất cứu. Quang minh dã."

Chữ "lý" ở đầu vẫn là nói về tên quẻ Lý. "Nhu" chỉ hào Lục tam, toàn bộ quẻ Lý có năm hào dương, chỉ có một hào là âm, đó là hào Lục tam. Một hào âm phải ở cùng với năm hào dương, đây là điều vô cùng khó khăn.

"Lý cương" có nghĩa là nói rằng mọi việc chúng ta gặp phải đều đầy khó khăn trở ngại, chúng ta chỉ còn cách thận trọng từng ly từng tý. Thận trọng thôi chưa đủ, nhất định phải rất nhu, không thể cương. Lấy cương đối cương, lấy cứng đối cứng, đó chính là đi dẫm đuôi cọp. Chữ "thuyết" trong Kinh Dịch thực ra thông với chữ "duyệt". Duyệt chính là chỉ nội quái Đoài trong quẻ Lý, quẻ Đoài là quẻ vui vẻ. Trong lòng rất vui vẻ, nhưng bên ngoài phải rất cẩn thận. Cần đặc biệt nhớ rằng, khắp nơi đều là tường đồng vách sắt, không dễ dàng như tưởng tượng. Chỉ có thái độ như vậy mới có thể đạt được kết quả tốt, cũng chính là "bất khiết nhân, hanh". Vậy tại sao có thể "bất khiết nhân"? Tại sao bạn giẫm phải đuôi cọp mà nó lại không cắn bạn? Là vì "cương trung chính, lý đế vị nhi bất cửu, quang minh dã".

"Cương trung chính" chỉ hào Cửu ngũ. Chủ quái của quẻ Lý không phải là hào Cửu ngũ mà là hào Lục tam. Hào Cửu ngũ cương chính ở giữa, và nó ở vị trí đế vị, đế vị chính là ngôi vua, là chủ đạo của mọi hoàn cảnh, vì vậy chúng ta luôn nhấn mạnh, một người cả đời chỉ cần trong lòng không hổ thẹn - trong đó không có gì đáng hổ thẹn, không có người nào phải ân hận. "Quang minh" có nghĩa là phải quảng bác, và phải cao minh. Đừng nhìn mọi việc chỉ thấy bề ngoài, phải hiểu sâu hơn một tầng, cuộc đời rốt cuộc là thế nào?

Cuộc đời không phải là có thể qua ngày một cách hì hì ha ha, mà phải từ trong thực tế mà thể hội, mới hiểu được ý nghĩa sâu xa hơn.

> Kinh Dịch bảo chúng ta, một người sống trên đời, trước tiên phải làm cho tâm không hổ thẹn, lấy lễ đãi người. Trên nền tảng này, không ngừng tu luyện bản thân, tăng trưởng kiến thức, nâng cao kiến giải, và từ đó ứng phó với các mối quan hệ giữa người phức tạp rối ren, xử lý các loại nguy cơ không mong muốn. Chỉ có như vậy mới có thể đứng vững trong cạnh tranh mà không thất bại. Đây là ý nghĩa của thiên đạo. Vậy đối mặt với nguy cơ, làm sao để tự bảo vệ mình, làm được bất bại? Đại tượng của quẻ Lý lại sẽ bảo chúng ta điều gì?

Đại tượng quẻ Lý: "Thượng thiên hạ trạch, Lý. Quân tử dĩ biện thượng hạ, định dân chí."

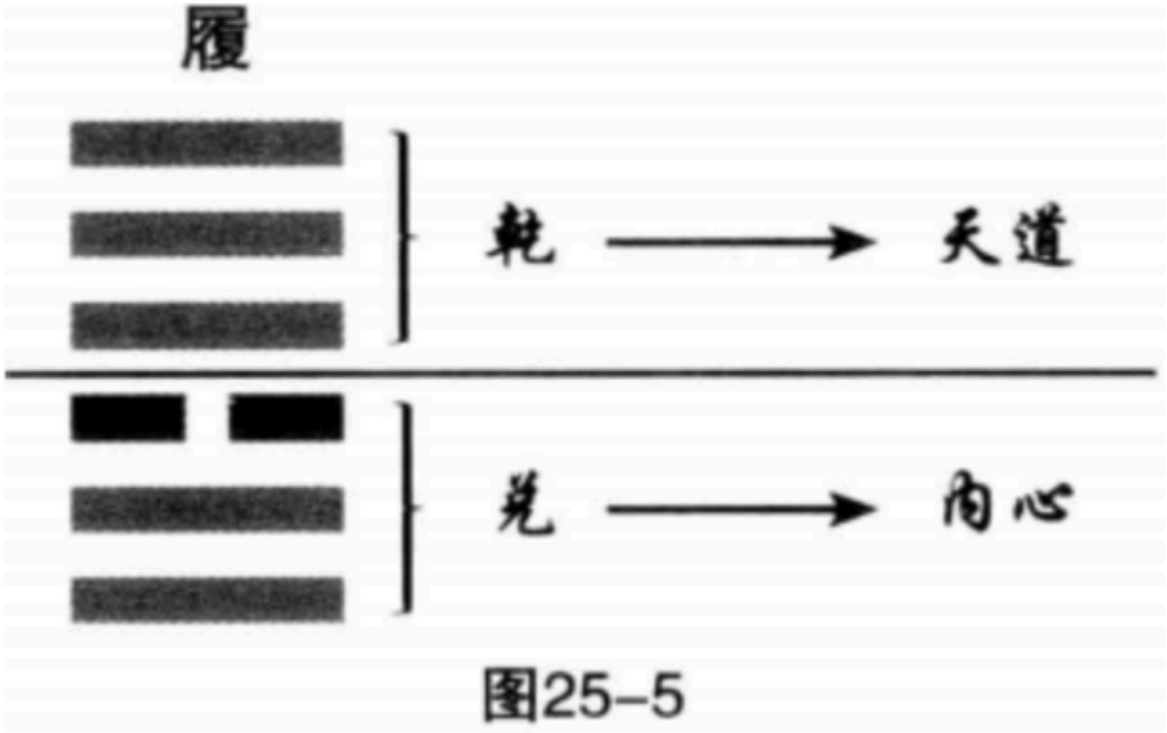


图25–5

Chúng ta hãy xem đại tượng, đại tượng chính là hiện tượng mà toàn quẻ đại diện. Trên có trời, cho chúng ta biết, trời là tồn tại, không cần phải sợ. Dưới có đầm, cho chúng ta biết, nước là đủ dùng, vạn vật đều có thể được thấm nhuần. Tượng của quẻ Lý là Đoài dưới Càn trên, trên có trời, dưới có đầm, giữ mưa ở đó, để vạn vật có thể sử dụng, đây mới hợp với thiên lý, hợp với quy luật tự nhiên. Có trên có dưới, trời ở trên, đầm ở dưới, đây là thiên lý, nếu trời và đầm đổi chỗ cho nhau, tức là đảo ngược nội ngoại quái của quẻ Lý, sẽ thành quẻ Quải, ý nghĩa hoàn toàn khác.

“Quân tử dĩ biện thượng hạ”, có thể thấy, con người không thể bình đẳng. Đã có lớn nhỏ thì có trên dưới, đây gọi là luân lý. Luân lý không phải là không bình đẳng. Nhiều người không hiểu rõ, bình đẳng thực ra chỉ là nhân cách bình đẳng, một người dù xấu xa đến đâu, cũng là một con người, chúng ta không thể không xem họ như một con người. Nhưng mỗi người trong xã hội có thân phận khác nhau, có trách nhiệm khác nhau, có bổn phận khác nhau, dù sao cũng có trên dưới.

"Định dân chí", nghĩa là để cho tất cả mọi người đều hiểu đây chính là thiên lý, đây chính là biểu hiện của việc mỗi người an phận, sau đó mọi người sẽ không làm phiền nhau, càng không thể vô lớn vô nhỏ, làm cho thiên hạ đại loạn. Nếu mọi người không nói đến luân lý, vô lớn vô nhỏ, thì thà rằng cứ sống nghèo khó còn hơn. Sau khi có tiền mà không giữ lễ, gọi là phú nhi vô lễ, thì xã hội này xong đời rồi.

Vì vậy từ toàn bộ quẻ Lý chúng ta thể hội được bốn chữ, “phú nhi hữu lễ” (giàu có mà giữ lễ). Nhưng “phú nhi hữu lễ” là rất khó. Một người khi không có tiền, ngay ngắn đàng hoàng, thật thà, nói có uy tín, tương đối dễ dàng. Sau khi có tiền thì khác, người ta có tiền rồi, giọng nói liền to, thái độ liền ngạo mạn, đi đâu cũng muốn hưởng đặc quyền - đại gia có thiếu gì tiền! Đây gọi là phi lễ! Chúng ta ngày nay thường nói phi

lễ, chỉ nam quấy rối nữ, nữ quấy rối nam. Thực ra, không có lễ phép gọi là “phi lễ”, chính là “thất lễ”. Nhưng chúng ta phải biết, nguy cơ sau khi thất lễ là điều chúng ta không thấy được.

Quẻ Lý ở tầng sâu hơn có nghĩa là “lý nguy nhi an” (xử nguy mà được an). Chúng ta phải như đi trên băng mỏng, phải luôn cẩn thận, như thể mỗi lúc đều trong tình huống nguy hiểm, ngược lại như vậy sẽ được an toàn. Bởi vì như thế, "con cọp" sẽ không cắn chúng ta, có thể sống yên ổn với nhau.

Muốn lý nguy nhi an, nhất định phải dùng “nhu khắc cương”. Tại sao chúng ta rất kính trọng Khổng Tử, nhưng cũng không bao giờ quên Lão Tử? Bởi vì Lão Tử đã phát huy tác dụng của nhu một cách xuất sắc. Nhưng nhiều người cho rằng Lão Tử rất âm hiểm, rất tiêu cực, thực ra họ không hiểu được độ của nhu. Quẻ Lý mà dùng nhu quá độ cũng không tốt, cẩn thận đến mức việc gì cũng không dám làm, lời gì cũng không dám nói, giam mình trong một vòng tròn nhỏ, thì giá trị xã hội của con người ở đâu? Giờ người trẻ còn tuyệt hơn, không ra xã hội, giam mình trong nhà, còn đặt cho cái tên mĩ miều là: otaku (hikikomori).

Quẻ Lý bảo chúng ta, mặc dù làm người xử thế cần phải nhỏ nhẹ cẩn thận, nhưng nếu quá mức sẽ đánh mất năng lực sinh tồn, đặt mình vào hoàn cảnh nguy hiểm hơn. Chỉ có trong xã hội không ngừng trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm, trưởng thành trong sai lầm, rút kinh nghiệm trong thất bại, mới có thể tăng trưởng kiến thức, thích ứng với môi trường, đạt được thành công trong sự nghiệp, đạt đến sự huy hoàng của cuộc đời.

Khi tôi còn trẻ không hiểu chuyện, cũng đã làm nhiều việc khiến bây giờ nghĩ lại vẫn thấy đỏ mặt. Việc để lại ấn tượng sâu sắc nhất là có một lần tôi đến một công ty lớn giảng bài nội bộ, chủ tịch hội đồng quản trị của công ty ngồi đối diện tôi ở vị trí chính giữa. Tôi vừa nhìn thấy, liền nghĩ: vị chủ tịch này ghê thật, tuổi lớn hơn tôi mà còn đến nghe tôi giảng bài, vậy hôm nay tôi phải giảng thật hay mới được. Nhưng tôi vừa bắt đầu giảng, ông ấy đã ngủ gật, tiếng ngáy còn khá to. Lúc đó tôi còn trẻ nóng tính, không hiểu chuyện, nghĩ: thế này tôi làm sao giảng được? Tôi liền đứng im tại chỗ. Không ai dám đánh thức ông ấy, tiếng ngáy càng lúc càng to. Tôi thấy mình không thể tiếp tục giảng được nữa, nên tôi nói với người bên cạnh: "Mời chủ tịch ra ngoài nghỉ ngơi, nếu không sẽ ảnh hưởng đến mọi người nghe bài". Họ rất lịch sự với tôi, liền mời chủ tịch ra ngoài. Nhưng từ đó về sau đã cắt đứt quan hệ với tôi.

Sau này tôi nghĩ lại mới thấy mình sai, người ta bảy tám mươi tuổi rồi, ban đêm ngủ không ngon, nên ban ngày nhất định phải ngủ gật để bù lại. Khi giảng bài, mọi người vừa ngồi xuống thì yên lặng, vừa yên lặng ông ấy liền ngủ gật, đối với người già đây là chuyện rất tự nhiên, tôi có quyền gì trách ông ấy? Chưa hết, xét đến tầng này vẫn còn nông cạn. Lý do thứ hai là ông ấy có thể không nghe, ông ấy hoàn toàn có thể tìm ra rất nhiều lý do để bỏ đi là xong. Nhưng ông ấy vẫn ngồi đó, là đã cho tôi mặt mũi rất lớn rồi, vậy mà tôi còn chê trách người ta!

Trước đây tôi cho rằng mình đúng, làm thầy vốn là như vậy, bây giờ tôi mới nghĩ ra, trẻ tuổi quả là không hiểu chuyện. Vì vậy sau này tôi đến nhiều nơi giảng bài, gặp các loại chuyện kỳ lạ, cách xử lý của tôi đều khác với nhiều người. Có một lần, khi tôi đang giảng bài, có một người, tuổi còn trẻ, anh ta cũng ngủ gật, ngủ mãi ngủ mãi. Tôi nghĩ trong lòng, anh ta thế này chắc chắn có lý do đặc biệt, nên tôi không nói gì. May là không nói gì, sau khi tan học anh ta chạy đến nói: "Thưa thầy, hôm qua em làm ca đêm, giờ này đáng ra phải về nhà ngủ. Chỉ vì nghe nói hôm nay thầy sẽ đến, nên em không về nhà, cố gắng ở lại đây, vì vậy mí mắt nặng không chịu nổi. Nhưng em vẫn cố gắng lắng nghe..." Lúc đó tôi rất mừng là mình đã không làm anh ta khó xử, nếu không tôi sẽ lại một lần nữa phải đỏ mặt. Một người không hiểu quẻ Lý, luôn cho rằng mình đúng còn người khác sai. Khi chúng ta hiểu được rằng làm mỗi việc đều như đang giẫm đuôi cọp, mới có ý thức cao độ về nguy cơ, bởi vì chúng ta thường không nhìn thấy sự thật.

Có một lần, cũng rất đặc biệt, tôi đến một công ty giảng bài, phó tổng giám đốc của họ ngồi ngay ngắn ở đó, nhưng luôn không nhìn tôi lấy một cái. Bởi vì tôi có quá nhiều kinh nghiệm, nên tôi cũng không để ý đến anh ta, tôi không để anh ta ảnh hưởng đến mình. Đến giờ ăn trưa, anh ta mới nói với tôi: "Anh xem tôi vừa rồi có vô lễ không?" Tôi nói không, anh ta nói: "Không có cách nào khác, mỗi lần tôi yêu cầu anh đăng bài báo, tôi nhất định sẽ nhận được hai bản photocopy. Một bản là ba tôi gửi cho tôi, một bản là bố vợ tôi gửi cho tôi. Tôi tức điên lên, như thể tôi sinh ra đã phải đọc bài viết của anh vậy, anh là cái gì chứ?" Tôi nói: "Thế cũng không sao, anh có cảm nhận của anh, tôi tôn trọng anh." Anh ta nói: "Vậy tại sao bây giờ tôi lại nói chuyện với anh?" Tôi nói không biết. Anh ta nói: "Bởi vì tôi càng nghĩ càng thấy những lời anh nói thực ra không phải nhắm vào ai cả." Vì vậy tôi dần dần hiểu ra, một người sau khi trải nghiệm phong phú, nhìn sự việc sẽ sâu sắc hơn, thể hội cũng khác với người khác, sẽ có cách ứng phó tùy theo từng tầng lớp, từng cảm nhận khác nhau của đối phương.

"Bất tri lễ, hà dĩ lập" (không biết lễ, lấy gì mà đứng), câu này nghe thì đơn giản, nhưng thực tế lòng người khác nhau, mỗi người một khác. Lập trường mỗi người không giống nhau, cảm nhận sẽ khác nhau. Vì vậy nói chuyện với người ta phải xem cảm xúc của đối phương, đối phương tâm trạng tốt, tôi nói thế này, đối phương tâm trạng không tốt, tôi đổi cách nói khác. Đây mới là đúng.

Biết lễ mới lập được, đó vừa là thực hành thiên đạo, cũng là nguyên tắc quan trọng để tự bảo vệ mình trong cạnh tranh. Khổng Tử bảo chúng ta “phi lễ vật thị, phi lễ vật ngôn” (không văn minh thì đừng nhìn, không văn minh thì đừng nói), đây chính là sự diễn giải đạo đức tín ngưỡng xuyên suốt trong Kinh Dịch. Tuy nhiên, lễ tiết và lễ mạo không chỉ là nội dung duy nhất được giải thích trong quẻ Lý, trong xã hội, lấy lễ đãi người là nguyên tắc xử thế, điều quan trọng hơn nữa là chúng ta mỗi người phải tìm được định vị của mình, biết lễ nhường, biết tiến thoái, đây mới là sự chỉ dẫn sâu sắc hơn mà quẻ Lý đem lại cho chúng ta.

Dần dần mọi người sẽ nghĩ, tại sao chúng ta gọi việc ở bên cạnh sếp là "bạn quân như bạn hổ" (ở cạnh vua như ở cạnh cọp), tại sao dùng chữ "hổ", chính là từ quẻ Lý mà ra. Sếp là con cọp, bạn ở bên cạnh, ông ấy có

thể cắn bạn bất cứ lúc nào. Tôi thường thấy tình huống này trên máy bay, phàm là một nhóm người lên máy bay, có một người ngồi một mình hai ghế, tôi biết ngay đó là lãnh đạo. Bởi vì ai cũng không muốn ngồi cùng với lãnh đạo. Ngồi máy bay ngồi liền hai tiếng đồng hồ, toàn ở cùng với lãnh đạo, toàn bộ tế bào trong người đều chết hết.

Vì vậy người biết sắp xếp chỗ ngồi, nhất định sẽ sắp xếp cho lãnh đạo ngồi một mình một chỗ. Tất nhiên trường hợp máy bay đầy là ngoại lệ. Sếp có biết chuyện này không? Sếp không biết đâu. Sếp có thể sẽ hỏi: "Tại sao để tôi ngồi một mình hai ghế?" Sẽ có người nói với ông ấy: "Như vậy nếu ông muốn gọi ai đến nói chuyện riêng sẽ thuận tiện hơn." Điều này đương nhiên cũng có lý. Vậy tại sao tôi dám khẳng định rằng không ai muốn ngồi cùng với sếp? Bởi vì đó là điều tôi đã tận tai nghe được.

Có một lần, tôi lên máy bay khá sớm, có một người đến, sau khi để hành lý lên thấy bên cạnh mình không có ai, liền hỏi bên cạnh là ai. Người ta nói với anh ta không biết. Không biết chính là lãnh đạo rồi! Anh ta không nói lời thứ hai, lập tức lấy hành lý xuống, nói: "Anh muốn hại chết tôi à?" rồi vội vàng chạy ra phía sau. Người này chắc chắn có tiền đồ.

Chúng ta cũng có thể tự cảm nhận, một chiếc xe buýt đến, mọi người lên xe, xem cách mọi người ngồi thế nào, là biết được đây là một đoàn thể như thế nào. Phàm là xe buýt vừa đến, chen lấn xô đẩy lên xe, người lên trước đều ngồi phía trước, người chen vào sau cùng mới ngồi phía sau, chúng ta biết được tố chất chung của đoàn thể này rất kém.

Ngược lại, xe buýt đến rồi, mọi người nhìn nhau, không ai lên trước, nhường nhau một hồi, người lên trước đều ngồi phía sau, để chỗ trống phía trước, thật tuyệt vời, tố chất chung của đoàn thể này rất cao.

Vì vậy chữ "lý" này cùng với "lễ" trong lễ mạo, "lý" trong đạo lý cùng một ý, chính là lễ mạo, lễ nghi, lễ tiết, lý trí, đều phải theo đạo lý mà thực hiện.

Khi chúng ta hiểu được cái nguy của "bạn quân như bạn hổ" 伴君如伴虎 (ở cạnh vua như ở cạnh cọp), mới có thể hiểu sâu hơn quẻ Lý dạy chúng ta triết học xử thế. Mà bộ triết học xử thế này truyền từ đời này sang đời khác hàng nghìn năm, chảy trong huyết mạch của chúng ta, ảnh hưởng sâu sắc đến mỗi người Trung Quốc, hình thành nên đặc trưng văn hóa thế tục của chúng ta. Vậy khi chúng ta tìm được nguồn gốc văn hóa của mình rồi, thì nên lấy được những chỉ dẫn gì nhiều hơn từ đó?

Xã hội Trung Quốc có một quy định không thành văn, gọi là ước định tục thành. Chúng ta nói phong tục, chính là những điều mọi người đã ước định, nhưng không thành văn. Tại sao là không thành văn? Bởi vì một khi thành văn sẽ trở nên hình thức hóa.

Hiện nay chịu ảnh hưởng của phương Tây, khiến chúng ta buộc phải thành văn, nhưng hiệu quả rất không tốt. Đi xe có quy định, đây là chỗ ngồi của lãnh đạo cao cấp, đây là chỗ ngồi của bộ trưởng... làm cho tất cả mọi người đều không có nhân cách.

Cái gì cũng không cần viết ra, mọi người tự nhiên sẽ tìm được vị trí của mình, đây mới là biểu hiện có nhân cách. Bây giờ ngay cả ăn cơm ngồi chỗ nào cũng phải viết biển tên, nếu không sẽ có người ngồi sai chỗ, điều này cho thấy đạo lý của chúng ta không còn nữa.

Vì vậy cùng là quy củ ngay ngắn, có người là tự nguyện, những người này có nhân cách cao thượng. Có người thì đầy bụng lửa giận, không có cách nào khác, thậm chí cảm thấy hơi xấu hổ, vậy làm người còn có giá trị gì nữa? Luân lý là để chúng ta thực hành, không phải để nói cho hay. Vì vậy muốn hiểu một người, phải xem hành động của họ, chứ không phải chỉ nghe họ nói. Thường những người nói càng hay thì càng không đáng tin.

Vì vậy một mặt chúng ta nói làm người phải có lễ phép, một mặt nói lễ nhiều tất giả. Phàm là người đối với bạn rất lịch sự, rất có lễ phép, bạn phải cẩn thận, họ có thể có ý đồ không tốt, họ muốn lấy lòng bạn, muốn để lại ấn tượng tốt cho bạn, muốn giành được sự tin tưởng của bạn, cuối cùng làm hại bạn, đó chính là bị cọp cắn rồi.

Chúng ta thường bị cọp cắn mà không biết. Bởi vì bị cọp cắn cũng có hai loại, một loại là dương, một loại là âm. Dương là loại cọp thật, bị nó cắn một phát là mất mạng, nên chúng ta lại không dám chọc nó. Nhưng trong xã hội bên cạnh chúng ta còn nhiều hơn là những con cọp vô hình không nhìn thấy, nếu chúng ta hoàn toàn không để ý, giẫm bừa một cái, bị tổn thương nhiều nhất vẫn là chính mình, cuối cùng trở thành người đau lòng, đương nhiên không vui vẻ.

Thực hành thiên đạo là điều ai cũng biết, nhưng phải làm thế nào để từng bước từng bước thực hành, chúng ta vẫn phải xem sáu hào của quẻ Lý, mà nguyên tắc của sáu hào trong quẻ Lý chính là nhu có thể khắc cương. Vì vậy tập tiếp theo chúng ta sẽ tìm hiểu: nhu có thể khắc cương.

Chương 26: Nhu Năng Khắc Cương

> Thông qua quẻ Lý của Kinh Dịch, chúng ta được khai thị một phương pháp để xử thế. Khi một người trẻ mới bước chân vào nghề nghiệp, thông qua nỗ lực của bản thân, bắt đầu thuận lợi phát triển, tiến lên từng bước, đến một lúc nào đó sẽ đột nhiên phát hiện xung quanh mình đầy rẫy nguy cơ, bản thân cô độc không ai giúp đỡ. Tại sao lại như vậy? Trong quẻ Lý thì tình trạng này biểu hiện như thế nào? Nếu gặp phải tình huống như vậy thì nên xử lý ra sao để có thể thoát khỏi khó khăn, tiếp tục phát triển?

Ý nghĩa chính của quẻ Lý là thực hành thiên đạo. Thiên đạo bao gồm hai điều: một là quy luật tự nhiên, hai là luân lý đạo đức. Quy luật tự nhiên nhắc nhở chúng ta phải thuận theo tự nhiên, còn luân lý đạo đức là nói con người phải tách biệt với cầm thú, phải cư xử như một con người. Ai cũng hiểu điều này, nhưng để thực hành được thì cần phải từng bước một, tuần tự mà thể nghiệm. Do đó chúng ta sẽ lần lượt phân tích 6 hào của quẻ Lý, bắt đầu từ hào sơ là nền tảng.

Trong 6 hào của quẻ Lý (hình 26-1) chỉ có hào Lục Tam là hào âm, và lại không đắc chính.



图26–1

Trong toàn bộ quẻ Lý, cửu nhị không đắc chính, lục tam không đắc chính, cửu tứ không đắc chính, thượng cửu cũng không đắc chính, chỉ có hai hào đắc chính là sơ cửu và cửu ngũ. Như vậy chúng ta hiểu được, để thực hành quẻ Lý, trong hoàn cảnh lớn thì cửu ngũ là then chốt, vì nó sẽ dẫn dắt sự thay đổi phong khí của toàn xã hội.

Sơ cửu là đắc chính, vì nó là hào dương và ở vị dương. Nhưng chúng ta cần biết, quẻ Lý thực ra là từ quẻ Kiền mà ra. Khi đối chiếu quẻ Lý với quẻ Kiền (hình 26-2), có thể thấy hai quẻ gần như giống nhau, chỉ khác là hào cửu tam biến thành hào lục tam, chỉ thay đổi một hào đó thôi, các hào khác đều giống nhau.

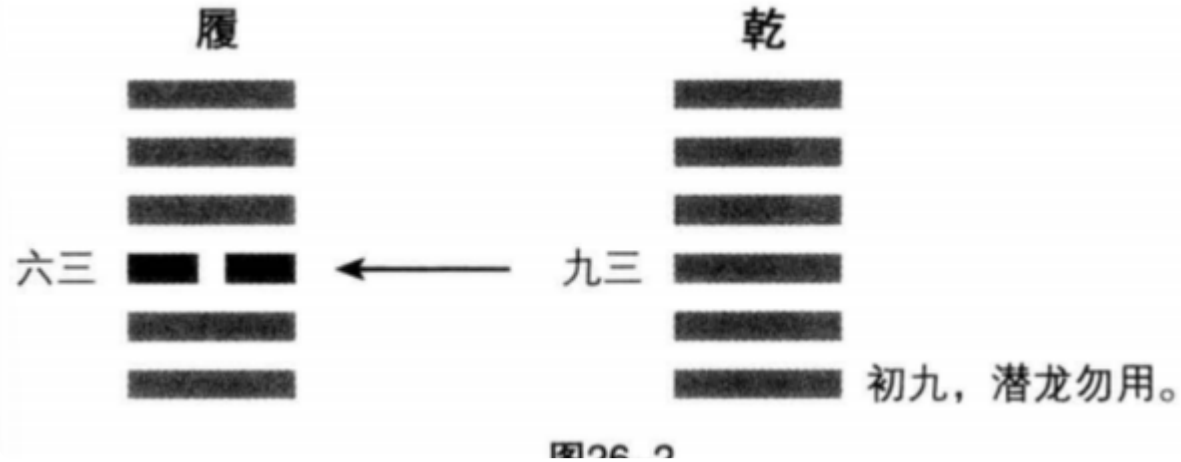


图26-2

Vì vậy khi chúng ta nhìn thấy sơ cửu của quẻ Lý, lập tức phải nhớ đến hào từ sơ cửu của quẻ Kiền: Tiềm long vật dụng.

Hào từ sơ cửu (hình 26-3): "Tố lý vãng, vô cữu."

(giữ bản chất trong trắng mà ra với đời thì không có lỗi.)

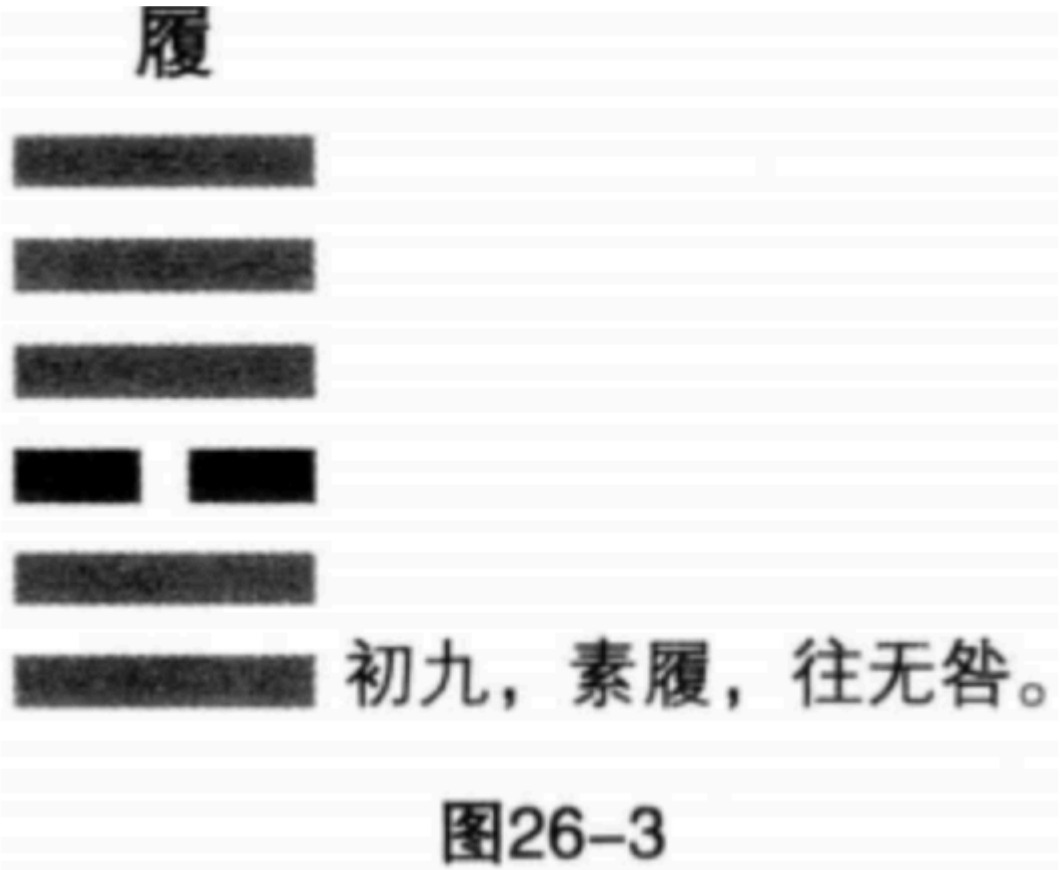


图26-3

"Tố lý" là rất thuần phác theo bản tính của mình, không làm ra vẻ. Giả dối vô tình không có ai tin. Tiềm long vật dụng, không phải bảo chúng ta đừng dùng, vì lúc này là sơ cửu, tuy rất muốn làm tốt, rất kiên cường, nhưng có vài điểm không đủ.

Thứ nhất, không rõ về đạo đời lòng người. Vì mới ra khỏi vỏ, chưa từng trải đời.

Thứ hai, địa vị khá thấp kém, nói cũng không mấy người nghe. Người ta nhìn thấy sơ cửu, có người để ý có người không. Và sẽ không được người ta tin tưởng, vì sơ cửu với cửu tứ không tương ứng. Nghĩa là người ở trên đối với sơ cửu vẫn không tin tưởng.

Do đó đọc "tố lý" của sơ cửu, chúng ta nên biết làm người phải thực thực tại tại, làm việc phải theo lương tâm, từng bước một rất vững chắc, như vậy mới "vãng vô cữu". "Vãng" là đi lên, vì mới ra đời là để đi lên, nếu không thì ra làm gì? Huống chi sơ cửu là hào dương ở vị dương, khí dương là hướng lên, nên dùng chữ "vãng", nghĩa là chỉ cần phấn đấu, hướng lên, thì sẽ "vô cữu". Nhiều người trẻ mới ra đời, rất muốn xem cái gọi là chiến lược, rất thích lôi kéo quan hệ, rất muốn tìm nhiều đường tắt, tất cả đều là tự mình tự làm khó mình, đặt mình vào chỗ nguy hiểm, điều này không cần thiết. Thực tế, không quan tâm tương lai thế nào, đều phải từng bước rèn luyện, từng bước học hỏi.

Thực ra khi chúng ta dùng người, thích dùng người không có quá nhiều kinh nghiệm xã hội. Nếu một người đã có rất nhiều kinh nghiệm, chúng ta ngược lại rất sợ. Vì trong kinh nghiệm của họ có thể có nhiều điều không đúng, có nhiều sai lầm. Tôi thường hỏi một số ông chủ là thích dùng người mới tốt nghiệp từ trường học, hay thích đi đào người có kinh nghiệm từ công ty khác, phần lớn đều phải ngẫm một lúc, không dễ trả lời, vì mỗi bên đều có ưu nhược điểm. Nhưng những ông chủ thực sự có kế hoạch lâu dài, đều sẽ tự mình dẫn dắt một đội ngũ người mới, dần dần đào tạo họ nên, đây gọi là "tố lý, vãng vô cữu".

Tiểu tượng của hào sơ cửu: "Tố lý chi vãng, độc hành nguyện dã."

Do dưới lên trên là vãng, sơ cửu là cương kiện, đương nhiên có sức mạnh để phát triển lên trên, nhưng sơ cửu với cửu tứ không tương ứng, thể hiện ở trên không có người nâng đỡ, phải làm sao? Chỉ đành tự mình đi con đường thuần phác. Điều này cho chúng ta biết, có người nâng đỡ ngược lại có thể cơ hội chủ nghĩa, không bằng ở trên không có ai nâng đỡ, tự mình thể hiện tốt, ngược lại không mất bản sắc.

Quẻ Lý bảo với chúng ta, một người mới vào nghề, đầu tiên phải làm người thực thực tại tại, làm việc thực thực tại tại, giữ gìn bản phận của một người mới. Mà khi chúng ta tích lũy được một số kinh nghiệm nhất định, bắt đầu phải lựa chọn mới, là tiếp tục đi chính đạo, hay là lôi kéo quan hệ đi đường tắt? Khi chúng ta liều mạng muốn đạt được vị trí cao mang lại thu nhập cao, đồng thời sẽ mang đến những rủi ro nào? Chúng ta cần phải áp dụng thủ đoạn như thế nào mới có thể cầu thắng trong nguy hiểm?

Cửu nhị là hào dương ở vị âm, là không đắc chính. Cửu nhị tuy rất cương kiện, nhưng không đắc chính, điều này nói với chúng ta, nhất định phải đặc biệt cẩn thận, vì lúc này đã không còn là sơ cửu nữa.

Sơ cửu và cửu nhị có gì khác nhau? Sơ cửu giống như một người mới ra đời, anh ta nói sai, mọi người cùng lắm cười cười anh ta, nói nói anh ta, cũng không sao. Nhưng đến cửu nhị mà vẫn còn như vậy, mọi người sẽ có cái nhìn khác về anh ta, sẽ bắt đầu chỉ trích. Cửu nhị phải nhớ, bản thân là cương, nhưng ở vị nhu, lại không tương ứng với cửu ngũ, trên không có người bảo vệ, khá nguy hiểm.

Có một lần, tôi tham gia đoàn du lịch, ngồi xe du lịch đi tham quan, cả đời tôi chỉ có mỗi lần đó. Lần đó gặp cô hướng dẫn viên, thật là kỳ lạ. Cô ta cầm micro giới thiệu thế này: bây giờ xe chúng ta xuất phát rồi - thừa lời, bây giờ chúng ta đi đường dốc xuống - thừa lời, bên cạnh chúng ta có nhiều cây cối - thừa lời... Cô ta nói toàn những lời thừa suốt dọc đường. Tôi liền hỏi cô ta: "Cô là con gái ông chủ à?" Cô ta giật mình: "Sao ông biết?" Trong lòng tôi nói, chỉ có con gái ông chủ mới dám nói bừa như vậy mà không bị thay thế!

Một người tự cho mình có người ở trên, rồi làm bừa làm bậy, đó là chuyện của họ. Nhưng đó là điều rất ngắn ngủi, người ta đều cười thầm trong bụng! Một người không có kinh nghiệm xã hội gì cả, chưa qua rèn luyện, chỉ dựa vào quan hệ mà vào một đơn vị, thì họ căn bản không được rèn luyện và thăng tiến, ngược lại những người không có nền tảng gì, một lòng muốn làm việc tốt, học tập tốt, làm không tốt sẽ bị mắng, trải qua nhiều đắng cay, qua sự rèn luyện của xã hội, họ sẽ học được một thân bản lĩnh. Tốt không dễ đến được vị trí cửu nhị, họ tự biết tất cả đều là do mình từng bước đi qua, nên sẽ đặc biệt cẩn trọng.

Hào từ cửu nhị (hình 26-4): “Lý đạo thản thản, u nhân trinh cát.”

(như đi trên đường bằng phẳng, cứ một mình giữ vững đường chính thì tốt.)

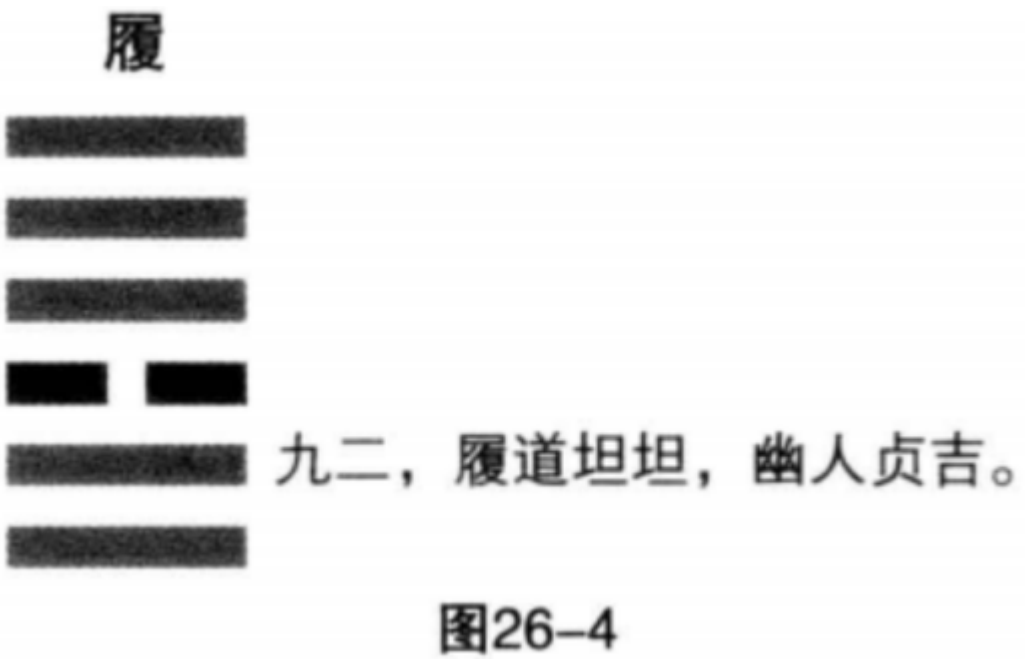


图26–4

"Thản thản" là đại lộ chính giữa. "Lý đạo thản thản, u nhân trinh cát." nghĩa là, dù thế nào cũng phải đi chính đạo, đừng luôn nghĩ đi đường tà, luôn nghĩ chiếm tiện nghi nhỏ. Nếu một ngày nào đó bạn hiểu được chịu thiệt là được lợi, bạn sẽ biết, chiếm tiện nghi nhỏ thực ra là chịu thiệt lớn. Nếu không thì là chưa lĩnh hội thấu đáo về lý đạo.

Nếu bạn phát hiện đại lộ chính giữa, tức chính đạo, đi không thông, thì bạn phải nâng cao cảnh giác: ta đã thành u nhân rồi. "U nhân" không phải là người ở nhà như ngày nay nói. Người ở nhà là tự giam mình lại, hoàn toàn không hiểu tình hình bên ngoài, đó là rất đáng thương. "U nhân" là nói đã thấy hoàn cảnh hiện tại không phù hợp với mình, thì ta ẩn cư, ta vẫn giữ vững suy nghĩ ban đầu của mình, đợi đến một ngày hoàn cảnh thay đổi, ta sẽ ra lại. Đây chính là điều Khổng Tử nói: Nước có đạo thì ra làm quan; nước vô đạo thì có thể cuốn mình lại mà ẩn tàng (Luận Ngữ • Vệ Linh Công). Khi xã hội ổn định, trật tự tốt đẹp thì nên ra làm quan, lúc này không ra làm việc là có lỗi với trời đất lương tâm. Nhưng khi hoàn cảnh rất xấu xa, đi chính đạo gặp khó khăn, thì thà tìm một nơi hẻo lánh câu cá, sống cuộc đời thanh nhàn, như vậy ngược lại tốt hơn. Vì ít nhất không làm tay sai cho cọp, không giúp kẻ ác làm việc ác.

Tiểu tượng của cửu nhị: "U nhân trinh cát. Trung bất tự loạn dã."

Cửu nhị là trung của hạ trạch, hoàn cảnh bên ngoài xấu xa, ẩn mà không hiện, để giữ trung không tự loạn, đó là lựa chọn tốt nhất. Đừng vì trên có người mà liều mạng muốn leo lên, vẫn phải tuần tự mà đến. Nên thể hiện thì thể hiện, không nên thể hiện mà cứ thể hiện, thì chỉ có hại không có lợi. Người ta chuyên đánh những người thể hiện tốt, không đi đánh những người thể hiện không tốt. Một câu nói đã xong, bạn muốn thể hiện tốt, bạn phải chuẩn bị đón nhận dư luận đánh.

Bất kỳ ai cũng không thể vừa muốn mình thể hiện tốt, vừa muốn người ta khen, lại muốn người ta không đánh, đó là quá đơn phương kỳ vọng, quá không hiểu được lý đạo.

Tuổi còn trẻ mà leo cao làm gì? Đó sẽ là vất vả cả đời! Những người làm quản lý thường đều lớn tuổi hơn nhân viên cấp dưới, vì vậy họ sẽ rất vững vàng, vì đã trải nghiệm nhiều, không đến nỗi hoảng hốt mất bình tĩnh. Hào lục tam của quẻ Lý là then chốt nhất, nhưng lại không đắc chính. Như vậy chúng ta mới biết quẻ Lý này nguy hiểm đến mức nào, khó khăn đến mức nào.

Hào từ lục tam của quẻ Lý (hình 26-5): "Miễu, năng thị; bả, năng lý.
Lý hổ vĩ, khiết nhân, hung. Võ nhân vi vu đại quân."

(Chột (mà tự phụ là) thấy tỏ, thọt (mà tự phụ là) đi nhanh, như vậy thì nguy như dẫm lên đuôi cọp mà bị nó cắn. Đó là kẻ vũ phu mà đòi làm việc của một ông vua lớn.)

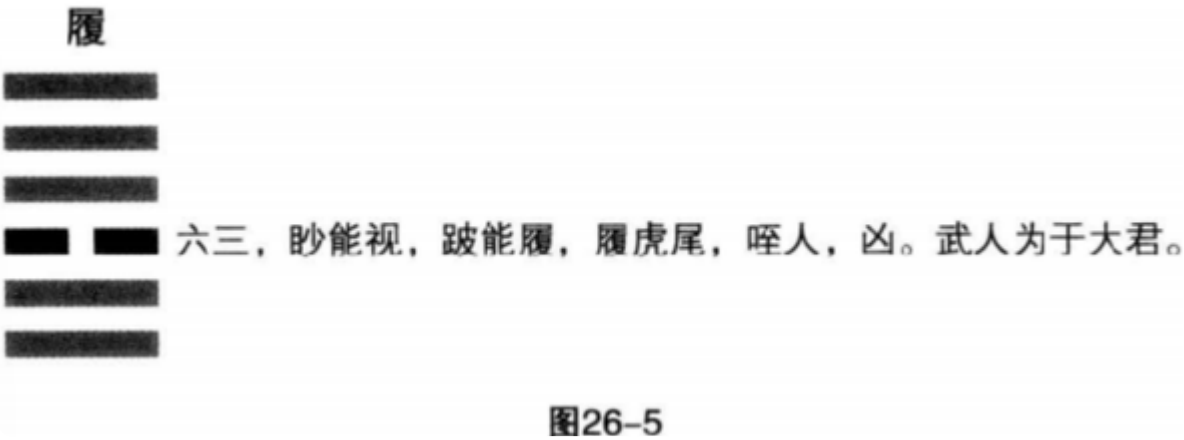


图26-5

"Miễu" là có thể nhìn thấy, nhưng không nhìn rõ, thị lực kém. "Bả năng lý" là một chân dài một chân ngắn, chân què, nhưng miễn cưỡng vẫn có thể đi được, chỉ là chân không linh hoạt, đi đường không vững. "Lý hổ vĩ, khiết nhân, hung", thị lực kém, chân không vững, trong tình trạng này đi theo đuôi hổ, sớm muộn sẽ bị hổ cắn, nên dùng chữ "hung".

Trong toàn bộ hào từ của quẻ Lý hầu như không nói đến "hung": sơ cửu "vô cữu"; cửu nhị "trinh cát"; tiếp theo là cửu tứ "chung cát"; cửu ngũ "trinh lệ", thể hiện chỉ cần giữ chính thì không nguy hiểm, cuối cùng đều tốt; và tuyệt vời nhất là thượng cửu, nó là "nguyên cát". Duy nhất hào lục tam này, hào từ thể hiện một chữ "hung". Vì tất cả sự việc đều xảy ra ở đây: lục tam là nhu cư cương vị (hào âm ở vị trí dương), bản thân là nhu, lại phải gánh vác trọng trách, vì trách nhiệm rất lớn, nên luôn nhắc nhở mình phải mở to mắt nhìn cho rõ, nhưng thường bị mắt lừa dối. Điều này nói với chúng ta, đừng quá tin vào mắt mình, vì điều tận mắt thấy, không nhất định là thật.

Chúng ta thường nghe người ta nói: "Tôi tận mắt nhìn thấy!" Có việc gì không phải do bạn tận mắt nhìn thấy? Điều đó thể hiện bạn đã nhìn sai! Tại sao đi đường lại ngã? Chính là vì chân dài chân ngắn. Đã biết mình chân dài chân ngắn, thì càng phải cẩn thận hơn. “Lý hổ vĩ” (đi theo đuôi hổ), không bị cắn, mới là yêu cầu của quẻ Lý. Nhưng ở hào lục tam này, vẫn bị hổ cắn. Toàn bộ quẻ Lý đều nói về việc không bị hổ cắn, nhưng muốn hoàn toàn không bị nó cắn, điều đó rất khó khăn, nên hào lục tam phải đặc biệt cẩn thận. Trong tình trạng tai không thính, mắt không sáng, sức người không đủ, thì phải khắc phục khó khăn của bản thân, không để khó khăn dọa sợ... như vậy mới không đến nỗi tệ, nên nói "võ nhân vi vu đại quân".

Ngoài ra, mắt chúng ta đều hướng ra ngoài, nhìn thấy thường là khuyết điểm của người khác, còn với bản thân thì càng nhìn càng thấy giỏi. Không nhìn thấy khuyết điểm của mình, nên mới "hung", và nhất định phải hung. Đây là điều tiểu tượng của hào lục tam nói: "Khiết nhân chi hung, vị bất đương dã."

Tiểu tượng của hào lục tam: "Diểu năng thị. Bất túc dĩ hữu minh dã. Bí năng lý. Bất túc dữ hành dã. Khiết nhân chi hung, vị bất đương dã. Vũ nhân vi vu đại quân, chí cương dã."

Hào lục tam nhắc nhở chúng ta nhiều lần: đừng nghĩ rằng mắt mình rất tốt, thực ra thường nhìn sai; chân chúng ta cũng không nhất định tốt, mới hay vấp ngã, trật gân, hoặc đá phải đá, tất cả đều do chính chúng ta gây ra, làm sao có thể trách người khác? Một người thể hiện vượt quá bổn phận của mình, tất cả mọi người đều nhìn người này, đều cho rằng anh ta muốn cướp vị trí cao, nếu không sao lại như vậy? Như thế tự nhiên sẽ tăng thêm nguy hiểm cho mình. Nên hào lục tam muốn nói với chúng ta: chí phải cương, nhưng để trong lòng, đừng thể hiện ra, như vậy sẽ giảm bớt nhiều trở ngại không cần thiết.

Hào lục tam là hào duy nhất hung trong cả quẻ, nó đang nhắc nhở chúng ta khi một người mới vào nghề thông qua nỗ lực từng bước đi lên vị trí cao, cạnh tranh gay gắt làm cho đối thủ xung quanh bắt đầu nhìn chằm chằm. Nếu không thể nhận thức được hoàn cảnh nguy hiểm của mình thì sẽ công lao một đời tiền công trả giá. Lúc này hoàn cảnh cô lập không ai giúp đỡ buộc chúng ta chỉ có thể hết sức thận trọng, lấy nhu khắc cương, đi chính đạo, hành thiên đạo, mới có thể đạt được "chung cát" của hào cửu tứ. Tuy nhiên, sau khi vượt qua cổ chai đầu tiên của sự nghiệp, con đường phía sau có thuận buồm xuôi gió không?

Hào từ cửu tứ (hình 26-6): "Lý hổ vĩ, sách sách, chung cát."

(Dẫm lên đuôi cọp, nhưng biết sợ hãi, nên quẻ sẽ tốt.)

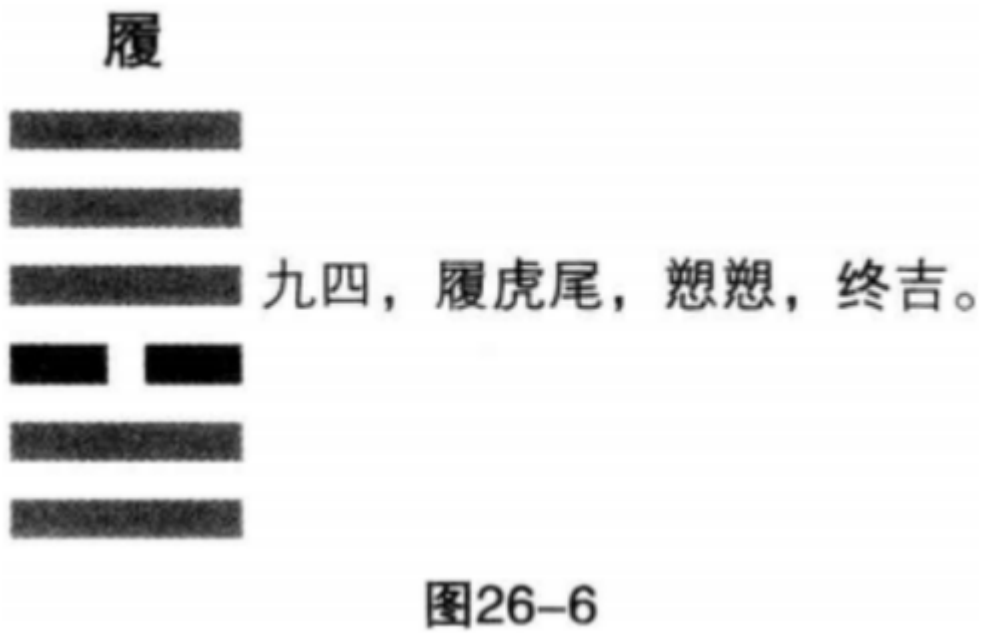


图26–6

"Sách sách" là lo sợ dè dặt. Trung Dung có nói: "Quân tử giới thận hồ kỳ sở bất đổ, khủng cụ hồ kỳ sở bất văn." (Người quân tử cẩn thận với điều mình không thấy, lo sợ với điều mình không nghe). Cửu tứ đã đến hào đầu của Ngoại quái, tương đương với một người đã có kiến văn, nên càng phải tăng cường tu dưỡng bản thân ở những mặt người khác không thấy và không nghe được. Có sự tu tập như vậy, đương nhiên có thể "chung cát".

Một người từ cấp dưới làm lên, lăn lộn, chịu nhiều thiệt thòi rồi, khi làm bất cứ việc gì, tâm tình đều thố thố, đều rất dè dặt cẩn thận. Lúc này sự dè dặt cẩn thận là vì quý trọng thanh danh của mình.

Quý trọng thanh danh cũng là một môn học vấn. Khó khăn lắm mới đến được cửu tứ, có thể để thành tích của mình bị hủy hoại trong một lúc không? Đương nhiên không thể, như vậy quá đáng tiếc. Vậy có thể cầu người khác không? Đương nhiên không thể, người khác mong muốn kéo bạn xuống. Nên chỉ có thể dựa vào mình quý trọng thanh danh, rất nhiều việc dù người khác có thể làm, nhưng bạn thì không thể làm!

Tiểu tượng của cửu tứ: "Sách sách chung cát, chí hành dã."

Một người khi ở địa vị thấp kém, thường rất có chí khí, rất có lý tưởng, lúc này có chí khí chiến đấu không kể gì, vì lúc này chẳng có gì cả, chỉ có thể nỗ lực theo đuổi, thay đổi hiện trạng. Nhưng khi từng bước leo lên cao rồi, lý tưởng đã bị quên mất, chí khí cũng không còn nữa, chỉ nghĩ đến củng cố địa bàn, sợ nhất là bị người ta kéo xuống, còn phải cẩn thận chiều chuộng người ở trên. Nhưng sự cẩn thận không phải là sợ mất chức vụ, mà là sợ lý tưởng mất đi, như vậy mới có thể "chung cát".

Chúng ta thường nói, năm nào cũng khó qua, năm nào cũng qua. Năm nào cuộc sống dễ chịu? Đều không dễ chịu. Nhưng miễn là mình dè dặt sợ hãi, đợi đến Tết đến, một năm lại qua đi. Có lúc cảm thấy mình gặp phải muôn vàn khó khăn, như không thể vượt qua được, nhưng chỉ cần mọi nơi đều cẩn thận dè dặt, không ngừng tu dưỡng bản thân, mà không phải chỉ một mực tìm kiếm bên ngoài, một năm qua đi, khó khăn cũng tự nhiên qua đi.

Hào từ cửu ngũ (hình 26-7): "Quyết lý, trinh lệ."

(Quyết tâm hành động quá thì tuy chính đáng cũng có thể nguy.)



图26–7

"Quyết" là cương quyết quả đoán, "quyết lý" là quả quyết thực hành. "Trinh" là giữ chính, "trinh lệ" là giữ chính mà không nguy hiểm. Làm lãnh đạo, bất kể hoàn cảnh xấu xa đến đâu, đều phải rất quả quyết thực hành chính đạo, như vậy mới có thể xoay chuyển được toàn bộ phong khí. Và chỉ có giữ chính, mới không nguy hiểm.

Nếu không giữ chính thì sẽ nguy hiểm trùng trùng. Vì người dưới sẽ nổi dậy tấn công, áp lực đó cũng rất lớn.

Cửu ngũ là hào giữa của Ngoại quái, lại là hào dương ở vị dương, đắc chính, vừa trung vừa chính, đây là rất khó có được. Toàn bộ thiên đạo đều dựa vào cửu ngũ để chi phối, phong khí xã hội tốt xấu, hoàn toàn xem cửu ngũ. Ở vị trí cửu ngũ, trong lòng có chính hay không, lập trường có vững vàng không, có bị bất kỳ quan hệ lợi hại nào lôi kéo không? Nếu có thì không nguy hiểm, nếu không thì sẽ có nguy hiểm.

Tiểu tượng của cửu ngũ: "Quyết lý trinh lệ, vị chính đương dã."

Quẻ Lý bảo cho chúng ta biết, phúc họa tương y, họa phúc có thể chuyển đổi cho nhau từ xưa đến nay. Dù một người đã vượt qua nguy cơ của hào lục tam, thân cư yếu vị, đạt đến cửu ngũ vị trí cao, cũng không thể tùy tâm sở dục, muốn làm gì thì làm, nhất định phải lý hành thiên đạo, giữ vững chính đạo, duy trì cảnh giác cao độ đối với nguy hiểm tiềm ẩn, mới có thể tránh được họa từ trời giáng xuống. Vậy thì chúng ta nên làm

thế nào từng bước một in dấu chân, đi con đường đời tốt đẹp? Quẻ Lý đã cho chúng ta những gợi ý cụ thể nào?

Không đắc chính nhưng hào từ lại xuất hiện "nguyên cát". Chúng ta nhớ lại trong toàn bộ 64 quẻ của Kinh Dịch, hào từ của thượng cửu phần lớn đều không tốt, tại sao hào từ thượng cửu của quẻ Lý lại tốt? Vì thiên đạo căn bản không thể thực hành hết được, nên không có vật cực tất phản, làm sao lại có xấu?

Hào từ thượng cửu (hình 26-8): "Thị lý khảo tường, kỳ toàn nguyên cát."

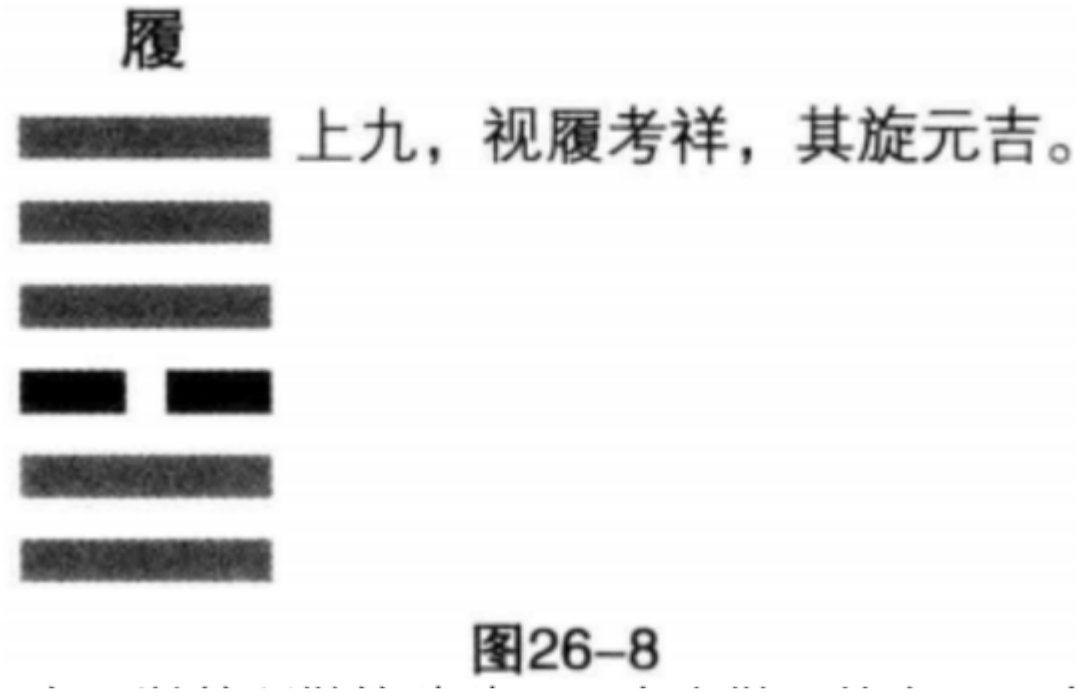


图26–8

"Thị lý" là nhìn lại những việc mình đã làm trước đây, hai mươi tuổi làm gì, ba mươi tuổi làm gì, đem những gì đã trải qua trong đời viết xuống, đó chính là lý lịch. "Khảo tường", là phải nhìn đúng phương hướng, cần tự mình khảo chứng. Điều này nói với chúng ta, trong lý lịch có cái tường (tốt lành), có cái không tường. Con người khó tránh khỏi làm sai, tại sao chúng ta chỉ nói "thị lý khảo tường", mà không nói thị lý khảo bất tường? Đây chính là chỗ hay của Kinh Dịch. Kinh Dịch bảo chúng ta, nhìn lại những việc đã làm trước đây, có cái làm bạn đỏ mặt, có cái làm bạn vui vẻ trong lòng. Vì bạn đã từng làm việc xấu, cũng đã từng làm việc tốt, điều này là tất nhiên. Nên bạn đừng đi hối hận những sai lầm đã phạm phải, vì hối hận cũng vô ích, quan trọng là phải tiếp tục phát huy những việc vui vẻ đó.

"Kỳ toàn nguyên cát", "toàn" là xoay chuyển. "Kỳ toàn nguyên cát" là làm cho mình quay về điểm nguyên ban đầu, sẽ đại cát đại lợi. Tại sao chúng ta thường cảm thấy người già và trẻ con giống nhau? Chính là "kỳ toàn nguyên cát". Già nhỏ, trẻ nhỏ, người già cuối cùng sẽ khôi phục lại trạng thái của trẻ con. Nên làm người già, qua một đời, cống hiến cũng đủ rồi, cũng đã cố gắng rồi, những điều trước đây coi như một

đoạn kinh nghiệm, chơi nhiều hơn với cháu nhỏ, sống những ngày rất ngây thơ, không cần quá so đo. Khi một người đã trải qua tất cả rồi, thì không có gì để so đo nữa.

Tiểu tượng của thượng cửu: "Nguyên cát tại thượng, đại hữu khánh dã."

Đến thượng cửu, toàn bộ các bước lý hành thiên đạo cuối cùng đều đã qua hết, tuy không tránh khỏi có sai lầm, nhưng ban đầu là vô tâm, không liên tục phạm sai lầm, trong lòng không có hổ thẹn, nên nói "nguyên cát tại thượng", theo cách nói của chúng ta gọi là có thể cầu được chết tốt.

Đời người dù đau khổ thế nào, nguy hiểm thế nào, đến lúc này cũng đã rất viên mãn rồi, không cần phải than phiền nữa. Có rất nhiều người già cứ than phiền, nói rằng đời mình thật xui xẻo, gặp phải loạn lạc... càu nhàu đầy miệng thực ra đều vô ích, nên hướng về phía khác mà nghĩ: "đại hữu khánh dã" - người sinh ra trong lo âu hoạn nạn, trải qua loạn lạc, chịu hết đắng cay, mới là "đại hữu khánh dã". Vì tất cả mọi thứ đều đã trải qua, không uổng công đến thế gian này một chuyến.

Một người, không từng ăn khổ, không từng chịu cực, đi một đoạn đường ngắn, đã thở hổn hển, cảm thấy vất vả quá chừng. Nhiều người sẽ nghĩ: anh ta từ nhỏ chưa từng chịu khổ, anh ta thật có phước. Tôi thấy đó mới gọi là xui xẻo, chính là sống uổng một đời! Đời này không trải nghiệm gì cả, sinh ra là tờ giấy trắng, về đi vẫn là tờ giấy trắng, có ý nghĩa gì?

Một người trong nghề nghiệp từ im lặng vô danh đến từng bước thăng tiến, mỗi giai đoạn đến được đều không dễ dàng, điều này không chỉ cần sự mài giũa về mặt nghiệp vụ, quan trọng hơn là sự rèn luyện về mối quan hệ nhân tế và xử lý nguy cơ. Khéo ứng đối, biết tiến thoái, là triết học xử thế bất biến của xã hội Trung Quốc. Vậy thì, đối mặt với đủ loại nguy cơ và thách thức trong nghề nghiệp, chúng ta làm sao tìm được niềm vui và bản thân mình?

Chúng ta là khóc mà đến, mục đích của chúng ta đời này là phải cười mà về. Nhưng nụ cười này không thể quá sớm, cười quá sớm thì sẽ không đạt được gì cả. Nụ cười, phải từ từ từ bên ngoài vào trong tâm. Thiên đạo chính là đừng đem những việc đắc ý của mình đi nói với những người thất ý, nếu không chính là coi thường họ, chính là không tôn trọng họ, như vậy chỉ khiến họ thêm khó chịu. Từ góc độ này mà nghĩ, mọi người sẽ biết thế nào là thiên địa lương tâm. Dần dần chúng ta sẽ biết, niềm vui là ở trong tâm, đó mới gọi là hỉ duyệt, chứ không phải thể hiện ra ngoài. Đem niềm vui thể hiện ra ngoài, đối với bản thân là rất bất lợi. Cho nên người càng có từng trải, càng không dễ dàng đem cảm xúc trong lòng thể hiện ra ngoài.

Tôi thích vui thì tôi vui, tôi muốn nổi giận thì tôi nổi giận, tôi muốn thế nào thì tôi làm thế ấy... đó chính là trong mắt không có sự tồn tại của người khác, giống như trẻ con vậy, cả đời không lớn lên. Nhưng bây giờ có quá nhiều người như vậy. Những người này khóc mà đến, khóc mà về, cả đời bằng không, về không thì tìm không thấy nữa. Quay về điểm ban đầu không phải là về không, quay về điểm ban đầu là nói tôi làm

người cả đời, vẫn không thay đổi tâm ban đầu, kiên trì lý hành thiên đạo, đây mới gọi là nhất dĩ quán chi. Điều này là rất khó có được.

Thực ra người ta cả đời đều đang đi quẻ Lý, ở trong nhà là lý thiên đạo, ra ngoài xã hội cũng là lý thiên đạo, cả đời đều đang lý thiên đạo. Quay về điểm ban đầu, thời thời khắc khắc đều có thể làm được, không phải chỉ có thượng cửu hào mới làm được. Cứ cách một thời gian đều phải quay về điểm ban đầu: tôi có đi lệch không? Nếu có thì nhanh chóng kéo lại. Tôi có quá gần con hổ không? Nếu có thì kéo lại. Đây mới là thực sự lý đạo.

Quẻ Lý bảo với chúng ta, từ con người sinh ra, không phải đều là thuận buồm xuôi gió đơn giản đơn thuần, chỉ có trải qua khổ cực và rèn giũa, mới có thể từng bước đạt đến huy hoàng. Mà cạnh tranh gay gắt trong đó nên là lương thiện, lý hành thiên đạo không phải là làm hại người khác để thành tựu bản thân. Chỉ có đạo đức làm niềm tin cao nhất, mới có thể làm đến trong lòng không hổ thẹn.

Thực hành thiên đạo là có tầng bậc. Chúng ta ngày nay đều có thể nghĩ đến việc thực hiện nghĩa vụ pháp định, phải làm theo hợp đồng, nói phải giữ lời, mọi việc phải hợp pháp, những điều này thực ra đều là lý đạo ở tầng thấp nhất. Nếu lấy mọi việc phải hợp pháp làm chuẩn, thì nhân loại sẽ nhanh chóng vô sỉ - chỉ cần hợp pháp, không cần lương tâm, tôi sợ gì? Chỉ cần không vi phạm pháp luật, việc gì cũng có thể làm. Đó chính là không theo lương tâm! Phàm là hợp pháp mà bị chửi, thể hiện là không hợp lý. Lúc này còn lý trực khí tráng, đó chính là vô sỉ.

Trên tầng hợp pháp này nâng cao lên một chút, chính là tất cả nhân luân thường ngày đều là biểu hiện của tinh thần hợp lý, như lễ nghi, lễ khí, lễ mạo, lễ chế, những điều này đều làm cho con người giống như một con người. Điều này không liên quan đến pháp luật, vì pháp luật không quy định quần áo phải mặc phù hợp với thân phận của mình, không quy định khi nhà người ta có tang sự, không được mặc quần áo lộng lẫy đến. Nhưng chúng ta có lễ nghi, có lễ chế, đây mới gọi là theo lương tâm, đây mới gọi là có thiên lý.

Thực hành thiên đạo ở tầng cao nhất là gì? Là trong lòng có tâm nhân ái. Không làm hại tự nhiên, không làm hại người khác, mà không phải chạy theo hình thức, không phải bề ngoài rất lễ phép, gặp ai cũng cúi chào, đó đều là những thứ mang tính chế độ. Những thứ theo khuôn mẫu, hình thức, đối với người Trung Quốc đều không có tác dụng gì, chúng ta cần là rất thực tế, xuất phát từ tâm, biểu hiện của nhân. Nhân chính là coi người ta là người. Biểu hiện nhân trong việc thực hành thiên đạo của người Trung Quốc ở đâu? Thứ nhất, tế bái thiên địa, thứ hai, tế bái tổ tiên, thứ ba, sùng bái cổ thánh tiên hiền, đây mới là thực sự lý đạo.

Chúng ta lấy việc kết hôn để xem, người phương Tây cho rằng kết hôn chỉ là việc của chú rể và cô dâu, không liên quan đến người khác. Người Trung Quốc không phải vậy, người Trung Quốc cho rằng kết hôn là sự kết hợp của hai gia đình, thế còn chưa đủ, còn bao gồm cả mối quan hệ liên đới giữa tổ tiên và con cháu.

Chúng ta kéo mối quan hệ này rất xa: theo chiều ngang là sự kết hợp của hai dòng họ, hai dòng họ trở thành họ hàng, không phải chỉ là hai gia đình nhỏ; theo chiều dọc, là kết nối tổ tiên của hai nhà với con cháu tương lai. Dòng họ kết nối, phạm vi rất rộng, chỉ cần hai người kết hôn, một lúc mấy trăm người đều trở thành họ hàng, thêm vào chiều dọc tổ tiên và con cháu nối kết, cuộc hôn nhân của hai người, có thể liên quan đến hàng nghìn hàng vạn người, đó là việc kinh thiên động địa.

Vì vậy người Trung Quốc kết hôn, một lạy thiên địa, hai lạy tổ tiên, ba lạy cha mẹ, sau đó vợ chồng mới lạy nhau. Kết hôn thì có quan hệ gì với thiên địa? Đương nhiên có quan hệ. Không có thiên địa, làm sao kết hôn được? Vợ chồng lạy nhau chính là nói hai vợ chồng phải chịu trách nhiệm với con cháu, không phải chỉ lạy cho xong. Vì dưới việc vợ chồng lạy nhau là đưa vào động phòng, chính là để sớm sinh quý tử, đây là trách nhiệm của vợ chồng. Đây mới gọi là thiên đạo.

Mỗi người đều nên suy nghĩ kỹ về những điều này, vì thực hành thiên đạo là con đường chính duy nhất mà nhân loại phải đi sau này. Chỉ có như vậy, mới có thể thực hiện hy vọng của chúng ta - thiên hạ thái bình.

Theo thứ tự quẻ, dưới quẻ Lý là quẻ Thái, Bĩ, chúng ta sẽ nói quẻ Thái trước, vì đây là điều mọi người cần nhất. Vì vậy tập sau chúng ta sẽ thảo luận về: thiên hạ thái bình.

Chương 27: Quẻ 11: Địa Thiên Thái - Thiên hạ thái bình

> Trong các kinh điển Nho học Trung Quốc như "Luận Ngữ", có rất nhiều đề cập đến quân tử. Có thể nói, quân tử chính là hình mẫu lý tưởng trong tâm Khổng Tử. Hơn nữa đó còn là khuôn mẫu đạo đức của dân tộc Trung Hoa. Tuy nhiên, khi có quân tử ắt sẽ có tiểu nhân. Trong thực tế cuộc sống, quân tử và tiểu nhân tương đối khó gặp nhau. Vậy khi chúng ta gặp tiểu nhân, rốt cuộc nên đối ứng như thế nào? Đối với mối quan hệ tương xứng giữa quân tử và tiểu nhân trong quẻ Thái của Kinh Dịch, có những giải thích nào?

Sau khi con người sống thành cộng đồng, dần dần có được một số tích lũy, nhưng lại cảm thấy khi không có những thứ này, dường như còn thoải mái vui vẻ hơn. Sau khi có nhiều thứ hơn, lại tạo ra nhiều vấn đề hơn. Vì vậy, mọi người bắt đầu suy nghĩ: con người nên làm thế nào? Những người sáng suốt đã bảo chúng ta: hãy ngẩng đầu nhìn trời, thiên đạo chính là nhân tâm. Vì thế, người Trung Quốc thường nói "công đạo tự tại nhân tâm", chính là ý này. Nhưng sau khi chúng ta theo thiên đạo, từ lịch sử có thể thấy, có lúc thái bình, cũng có lúc động loạn, thường là một trị một loạn, mà loạn nhiều trị ít, chúng ta không khỏi nghi hoặc: có phải thiên đạo đã có vấn đề không?

Chúng ta hãy xem quẻ Thái và quẻ Bĩ tương động như thế nào. Hai quẻ này rất thú vị (hình 27-1), một mặt tương thác, một mặt lại tương tổng, đối lập rất mạnh mẽ.

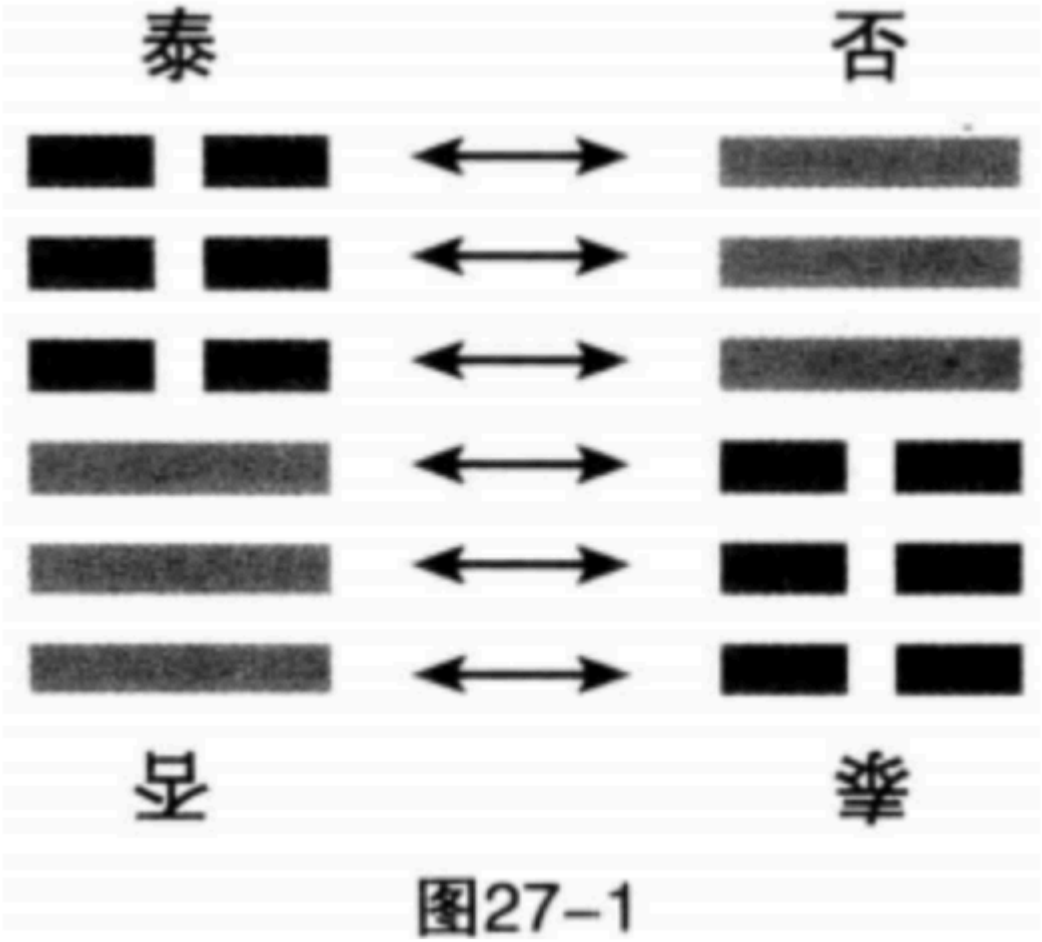


图27-1

Điều này cho chúng ta biết, Thái và Bĩ là hai tình huống hoàn toàn khác nhau, nhưng chúng lại giống như một dây xích, từ Thái đến Bĩ, rồi lại đến Thái, rồi lại đến Bĩ... tuần hoàn không ngừng. Đây là sự thử thách nghiêm khắc nhất của thiên đạo đối với nhân loại. Bởi vì sau khi thái bình thì người ta thả lỏng, thả lỏng thì sẽ bĩ, bĩ rồi thì căng thẳng, căng thẳng rồi lại thái... Điều này hoàn toàn do con người tự tạo ra, không phải trời muốn thế này hay thế kia.

Một khi con người thái nhiên, dễ dàng "tâm rộng thể phì", sau đó đầu óc trở nên đơn giản, cảm thấy cuộc sống rất dễ dàng, cần gì phải đau đầu? Vì thế nhiều việc bắt đầu coi thường, và lúc này, thường thì khí phách quân tử rất mạnh mẽ, muốn đặt tiểu nhân vào chỗ chết. Nhưng chỉ cần có tâm thái muốn đặt tiểu nhân vào chỗ chết, thì về căn bản đã là tiểu nhân rồi. Phàm là người muốn đặt người khác vào chỗ chết đều là tiểu nhân. Vì thế, quân tử biến thành tiểu nhân, tiểu nhân biến thành quân tử, từ bĩ đến thái, đến bĩ, rồi lại đến thái... mãi mãi là như vậy.

Mục đích chúng ta đọc hai quẻ Thái và Bĩ, là hy vọng chúng ta ít nhất có thể duy trì sự thái bình lâu dài hơn một chút, mà không phải luôn phải trải qua động loạn rồi mới đi tranh thủ thái bình. Quân tử muốn hành chính đạo, nhất định phải có một bộ phương pháp đúng đắn để đối phó với tiểu nhân, không thể tật ác như cừu.

Trong quẻ Thái, mối quan hệ một chính một phản này, quân tử với tiểu nhân, là thể hiện như thế nào?

Từ hai quẻ này chúng ta có thể học được nhiều chiến lược đối phó. Có quân tử ắt phải có tiểu nhân, quân tử nên đối mặt với tiểu nhân như thế nào? Chúng ta hãy xem từ Thái và Bĩ. Trước tiên chúng ta xem quẻ Thái, thoán từ quẻ Thái (hình 27-2): "Tiểu vãng đại lai, cát hanh".



图27-2

Theo Kinh Dịch, âm đại dương tiểu, là vì dương lấy trời làm đại diện, âm lấy đất làm đại diện. Trên thảo nguyên Mông Cổ, chúng ta chỉ thấy trời bao bọc đất, nhưng không thể tìm thấy một nơi nào mà đất bao bọc trời.

Trong Kinh Dịch, phàm là "tiểu" đều nói về hào âm, "đại" đều nói về hào dương. Tất nhiên, từ tướng mạo của một số người có thể thấy được "địa bao thiên", thông thường phần lớn người ta là răng trên ở ngoài răng dưới, gọi là "thiên bao địa". Nhưng cũng có số ít người có răng dưới bao bọc răng trên bên trong, đó gọi là "địa bao thiên".

Xét về tính chất, cái gì giãn nở gọi là dương, cái gì co lại mới gọi là âm. Nóng giãn lạnh co, đây là hiện tượng vật lý thường thấy. Vì thế dùng khoa học hiện đại để giải thích dương đại âm tiểu, chúng ta thấy người xưa thật là tuyệt vời. Phải chăng người xưa đã sớm làm thí nghiệm, biết được sắt thép gặp nóng thì giãn, gặp lạnh thì co? Chúng ta có thể hiểu từ góc độ này.

Trời vốn nên ở trên, đất vốn nên ở dưới, đây mới là hiện tượng tự nhiên. Nhưng khi chúng ta nhìn quẻ tượng của quẻ Thái, đất lại chạy lên trên, trời ngược lại chạy xuống dưới, thật sự sẽ như vậy sao? Không thể nào, như thế con người đều không sống nổi. Quẻ tượng của quẻ Thái nói về sự biến đổi của khí. Chúng ta hiện nay lắp máy điều hòa, nhất định phải lắp ở trên, nếu lắp ở dưới, mở máy điều hòa, trên vẫn nóng, bởi vì khí lạnh không đi lên được, khí lạnh là đi xuống. Vì thế máy điều hòa phải lắp ở trên. Đây gọi là "tiểu vãng", đưa cái tiểu (âm) lên trên. Nhưng máy sưởi chúng ta dùng vào mùa đông thì lắp ở dưới, bởi vì khí nóng là đi lên, nếu lắp máy sưởi ở trên, nhiệt độ ở dưới rất khó tăng lên. Từ hiện tượng này chúng ta có thể hiểu được, khí nóng đi lên, khí lạnh đi xuống.

Nếu ba hào dương ở trên, ba hào âm ở dưới, thì khí dương sẽ đi lên, khí âm sẽ đi xuống, đây gọi là “thiên địa bất giao”, “thiên địa bất giao” chính là quẻ Bĩ (hình 27-3).

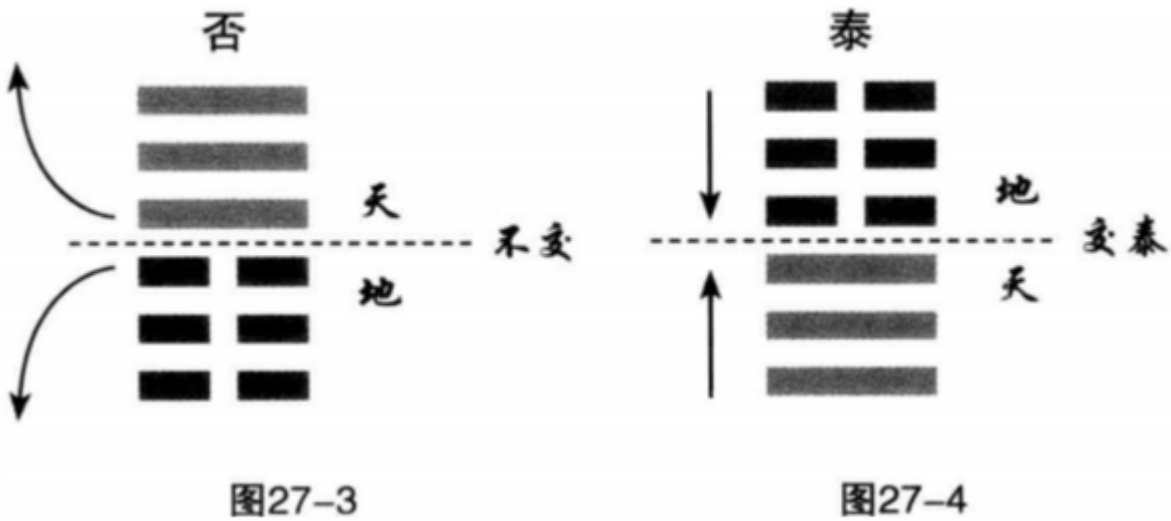


图27–3　　图27–4

Chúng ta thấy quẻ Thái là ba hào âm ở trên, ba hào dương ở dưới, mà khí âm sẽ đi xuống, khí dương sẽ đi lên, âm dương giao thái (hình 27-4), thiên địa nhân sẽ tràn đầy sinh cơ, vạn vật mới có thể thuận lợi phát triển. Dương vốn ở ngoài, nay đến dưới, âm vốn ở dưới, lại lên trên, cái đại đến dưới, cái tiểu đi lên, nên gọi là "tiểu vãng đại lai".

> Theo đạo lý của Kinh Dịch, quẻ Thái, dưới quẻ thuần dương, đại biểu thiên; trên quẻ thuần âm, đại biểu địa. Địa ở trên, thiên ở dưới, tuy vi phạm quy luật tự nhiên lớn, nhưng lại dự báo tiểu vãng đại lai, âm dương giao thái sau đó, vạn vật phát triển, thiên hạ thái bình. Vậy thì, tuân theo đạo lý của quẻ Thái, khi chúng ta bước ra bước đầu tiên của tiểu vãng đại lai, quân tử và tiểu nhân có thực sự có thể chung sống hòa bình không? Thiên hạ thái bình rốt cuộc là trách nhiệm của ai?

Tứ đức “nguyên, hanh, lợi, trinh”, quẻ Thái chỉ có “hanh”, không có “nguyên”, tại sao? Bởi vì vốn không như vậy, là con người phải nỗ lực mới có Thái. Nếu con người ở giữa trời đất rất tự nhiên đã tốt đẹp, thì không cần nói đến thái, cũng không cần nói đến bĩ nữa, con người sẽ không có cảm giác phân biệt. Không từng chịu khổ, làm sao biết gì là vui? Không từng bị đả kích, làm sao biết còn có người xấu? Vì thế có lúc chúng

ta cho rằng tiểu nhân là vì quân tử mà tồn tại. Tự coi mình là quân tử, coi thường tiểu nhân, là rất thiển cận - hoàn toàn không có tiểu nhân, làm sao chứng minh bạn là quân tử? Nhiều người nói quân tử rất khổ sở, quân tử rất xui xẻo, tôi thấy đó là đương nhiên, không chịu khổ, không xui xẻo, thì tính là quân tử gì? Như vậy chẳng phải giống với tiểu nhân sao? Nghĩ như vậy chúng ta sẽ biết thế nào là thiên lý, tự nhiên cũng sẽ tâm bình khí hòa. Bên ngoài tuy không thái bình, nhưng tâm tình chúng ta đã thái bình rồi. Vì thế thái bình hay không thái bình là do một người nào đó tạo ra. Chúng ta có thể kết luận trong một câu: thiên hạ thái bình là trách nhiệm chung của thiên hạ người.

Chúng ta không nói "thiên hạ thái bình là lý tưởng chung của tất cả mọi người", bởi vì chỉ có lý tưởng thì không có tác dụng. Tại sao Kinh Dịch luôn bảo chúng ta phải gánh vác trách nhiệm? Bởi vì đọc Kinh Dịch nếu không có khái niệm về trách nhiệm, rất khó đi sâu. Thiên hạ thái bình không phải là lý tưởng, nếu không nó sẽ mãi mãi chỉ là lý tưởng, mà không được thực hiện. Thiên hạ thái bình là trách nhiệm của mọi người, mọi người đều biết trách nhiệm mình gánh vác này, và đem ra thực hành, thiên hạ cũng sẽ thái bình. Vì thế, để hiểu thiên hạ thái bình, trước tiên phải hiểu hai điểm: Thứ nhất, **thiên hạ thái bình không phải là tiêu diệt hết tất cả tiểu nhân**, bởi vì đó là việc không thể, tiểu nhân và quân tử cùng sinh ra, chỉ cần có quân tử, sẽ có tiểu nhân; Thứ hai, tiểu nhân vĩnh viễn tồn tại, thiên hạ thái bình không phải nói quân tử phải đoàn kết lại để áp chế tiểu nhân. Thực ra tiểu nhân vốn chưa kiêu ngạo lắm, chính là vì quân tử muốn đoàn kết lại để đặt họ vào chỗ chết, nên họ mới đặc biệt đoàn kết, đặc biệt kiêu ngạo, đây mới là sự thật.

Nếu hiểu được những tình huống này, sẽ hanh thông, sẽ cát tường, nếu không quân tử mãi mãi ca khúc khải hoàn, mãi mãi chịu uất ức. Sáu hào của quẻ Thái, Sơ cửu và Lục tứ tương ứng, Cửu nhị và Lục ngũ tương ứng, Cửu tam và Thượng lục cũng tương ứng (hình 27-5).

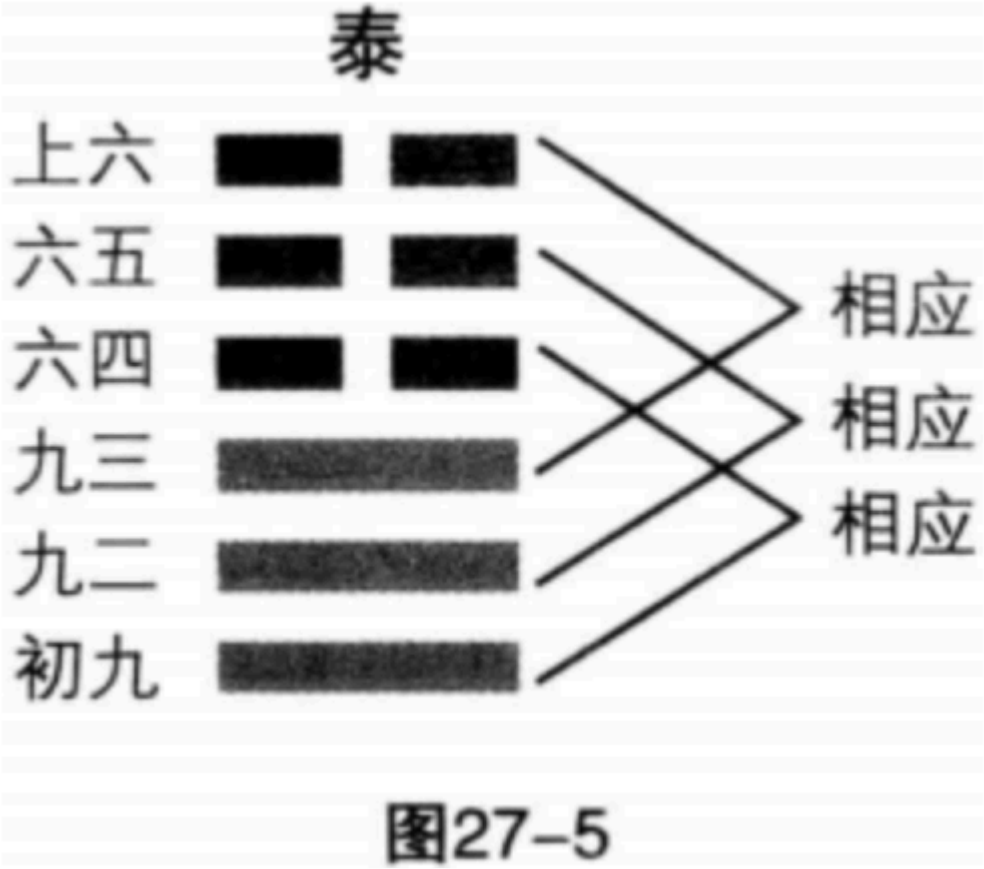


图27-5

Sáu hào đều tương ứng từng đôi, biểu thị tất cả quân tử đều có tiểu nhân tương ứng với họ. Vì thế chúng ta nói thiên hạ thái bình không chỉ là trách nhiệm của quân tử, cũng là trách nhiệm của tiểu nhân. Tiểu nhân có thể thay đổi không? Câu trả lời là quân tử tuyệt đối không thay đổi được tiểu nhân. Chỉ có tiểu nhân tự mình muốn thay đổi, họ mới thay đổi, tiểu nhân không chịu thay đổi, quân tử có làm gì họ cũng không thay đổi được.

Vậy có phải nói thiên hạ sẽ không thể thái bình? Dĩ nhiên là không phải, bởi vì tiểu nhân sẽ tự mình thay đổi. Vì thế chúng ta nói thiên hạ thái bình là trách nhiệm chung của nhân loại. Không luận là quân tử hay là tiểu nhân, mỗi một người đều gánh vác trách nhiệm tương đồng, từ xã hội hài hòa đến gia đình hòa thuận. Chính vì tồn tại trách nhiệm này hay trách nhiệm kia, con người mới có thể có sự ràng buộc đối với hành vi của mình. Vậy thì liệu nhân loại có trách nhiệm, thiên hạ mới có thể thái bình?

Thoán truyện của quẻ Thái: “Thái, Tiểu vãng đại lai, cát hanh. Tắc thị thiên địa giao nhi vạn vật thông dã. Thượng hạ giao nhi kỳ chí đồng dã. Nội Dương nhi ngoại Âm. Nội kiện nhi ngoại thuận. Nội quân tử nhi ngoại tiểu nhân. Quân tử đạo trưởng. Tiểu nhân đạo tiêu dã.”

"Thái", là tên của quẻ này. "Tiểu vãng đại lai, cát hanh" là nói về quẻ tượng của quẻ Thái, dương vốn ở trên, bây giờ đi xuống dưới, không phải trời đến dưới, mà là khí dương đến dưới, và dương là đại, nên gọi là "đại lai". "Tiểu vãng" chỉ âm, đất vốn ở dưới, bây giờ lên trên. Như vậy, âm dương nhị khí có đối lưu, thiên địa

mới giao thái, vạn vật mới hanh thông, thuận lợi phát triển, sinh sinh bất tức. "Thượng hạ giao", chỉ sự giao lưu của âm dương nhị khí, còn "kỳ chí đồng dã", ý nghĩa là tâm hướng về một chỗ, lực hướng về một chỗ.

Điểm này chúng ta có thể thấy từ trong công ty, nếu người ở tầng cao rất dương cương, thể hiện rất tích cực, mục tiêu rất đường hoàng, quyết sách rất tuyệt vời, người ở dưới sẽ khí âm tụ lại, bởi vì họ cảm thấy không được tôn trọng đúng mức, ý kiến của họ không được cấp cao tiếp nhận, tâm trạng họ không tốt, việc vốn có thể làm tốt cũng sẽ làm rối tung lên. Người trên không nghe tiếng nói của người dưới, sẽ càng ngày càng tách rời quần chúng, cuối cùng sẽ nội bộ không thông, chính là thượng hạ bất giao. Phàm là người dưới rất tích cực, ý kiến dưới đều như khí dương đi lên, trên căn cứ vào nhu cầu dưới đưa ra quyết sách đúng đắn, trên hành dưới đạt, dưới hành trên đạt, thượng hạ tương thông, đó chính là thông thái.

"Nội dương nhi ngoại âm, nội kiện nhi ngoại thuận", là nói quẻ dưới của quẻ Thái, tức là nội quái, là quẻ Kiền, ba hào đều là dương cương, rất cương kiện, còn quẻ trên, tức là ngoại quái, là quẻ Khôn, ba hào đều là âm, rất nhu thuận. Dương đại biểu quân tử, âm đại biểu tiểu nhân, nên là "nội quân tử nhi ngoại tiểu nhân".

Quẻ Thái bảo chúng ta, phải thân quân tử, mà xa tiểu nhân. Quẻ Thái là Kiền ở dưới, gần với chúng ta hơn, chúng ta phải gần gũi quân tử nhiều hơn, đừng đi trêu chọc tiểu nhân, càng không nên đi bức tiểu nhân tức giận. Người trẻ hiện nay hoặc là cái gì cũng không vừa mắt, cho rằng người khác đều là tiểu nhân, chỉ có mình là quân tử - thế thì có tác dụng gì? Hoặc là đằng nào cũng vậy rồi, đồng lưu hợp ô - thế thì bạn cũng biến thành tiểu nhân rồi. Đây chính là không hiểu quẻ Thái. Quân tử và tiểu nhân cùng tồn tại, sự lựa chọn đúng đắn là giao tiếp nhiều với quân tử, với tiểu nhân thì kính nhi viễn chi, bởi vì bạn không có cách nào thay đổi họ. Chỉ có thể tự mình làm tốt trước, từ đó đi cảm hóa họ, khiến họ tự thay đổi, mới có thể thực sự thông thái.

Chúng ta phải nỗ lực làm cho nội bộ vững mạnh, còn môi trường bên ngoài chúng ta không quản được, chỉ có thể đi ứng phó. Thực ra bản thân có nguyên tắc, còn phải ứng phó với sự thay đổi bên ngoài, chứ không phải bản thân cho rằng thế nào, thì nhất định phải thế ấy. Môi trường không nghe theo lời người. Người đi xe máy, chắc chắn không muốn ngã xuống cống, nhưng đã ngã xuống rồi, phải làm sao? Chỉ đành tự nhận xui xẻo, có thể xử lý cái cống thế nào? Đưa nó đi xử lý theo pháp luật? Vô dụng!

Chúng ta tự mình phải làm quân tử, không quản người khác thế nào, cũng không quản nổi. Chúng ta chỉ hy vọng, "quân tử đạo trưởng, tiểu nhân đạo tiêu". Thực ra thế giới chỉ là sự biến hóa dao động bất định mà thôi, hoặc là “quân tử đạo trưởng, tiểu nhân đạo tiêu”, hoặc là “tiểu nhân đạo trưởng, quân tử đạo tiêu”. Quân tử trong xã hội càng ngày càng nhiều, xã hội sẽ càng ngày càng ổn định, tiểu nhân càng ngày càng nhiều, xã hội sẽ càng ngày càng hỗn loạn. Trong gia đình cũng vậy, tâm càng đồng, gia càng hòa, chỉ cần một nhà người bắt đầu ngươi nghi ngờ ta, ta nghi ngờ ngươi, ngươi lừa ta, ta lừa ngươi, gia đình này sẽ

không còn là gia đình nữa, sẽ không còn cảm giác người thân, cũng không còn tình thân nữa. Nhiều việc giống như bập bênh vậy, bên này cao bên kia thấp, bên kia cao bên này thấp, chỉ là như vậy mà thôi.

Thái Bĩ là một hình thức biến hóa, và rất nhanh, từ Thái đến Bĩ, trong chớp mắt, từ Bĩ đến Thái thực ra cũng rất nhanh. Dĩ nhiên, chúng ta có thể thấy được, từ Thái đến Bĩ nhanh hơn từ Bĩ đến Thái. Vì thế lúc Thái đừng quá vui mừng, có thể hai ba ngày đã Bĩ rồi. Một công ty muốn làm lớn rất khó, nhưng khi công ty kiếm được nhiều tiền, vào top 100 rồi, ngược lại rất nhanh đã không thấy đâu, đó là chuyện rất dễ xảy ra.

Tự Quái Truyện nói: “Lý nhi thái, an nhiên hậu thụ chi, cố thụ chi dĩ thái”.

Ý nghĩa của "thái" chính là "an". Chỉ cần quân tử khiến tiểu nhân không an, thì không giống quân tử nữa, thiên hạ sẽ không thể thái bình. Tôi nghĩ đây là điều mà nhiều quân tử chưa nhận ra. Tôi rất tốt, đều tại tiểu nhân quá xấu, người ta thường nghĩ như vậy, nhưng lại không biết rằng, chỉ cần người tự xưng mình tốt, đã là tiểu nhân, đã không còn tốt nữa. Thông thái, là phải thông mới có thể thái; bình an, là phải bình mới được an.

Mấy nghìn năm nay, dân tộc Trung Hoa luôn lấy hòa hài làm đẹp. Tuy nhiên, trong những biến đổi cạnh tranh của thế giới đại thiên này, tiêu trừ lẫn nhau, mạnh ta yếu ngươi, hai vai trò đối lập này quân tử và tiểu nhân, rất khó đạt đến trạng thái hài hòa trong lý tưởng. Vậy thì tuân theo nguyên tắc của quẻ Thái, làm sao để giữ được lâu dài trước khi duy trì thịnh vượng, mới là giá trị của quẻ Thái. Giá trị của quân tử rốt cuộc nên thể hiện như thế nào?

Đại Tượng Truyện của quẻ Thái: "Thiên địa giao, thái; hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo, phụ tướng thiên địa chi nghi, dĩ tả hữu dân”.

Thiên địa tương giao mới sinh hóa vạn vật, đây là điều tốt của "thiên địa giao thái", sau khi thiên địa giao thái, "dĩ tài thành thiên địa chi đạo", bắt đầu có nhiều biến hóa, con người từ những biến hóa này cùng các vấn đề phức tạp đan xen, đến xem cái gì hợp thiên địa chi đạo, cái gì không hợp thiên địa chi đạo, sau đó mới có sự lựa chọn, mới biết nên đi thế nào. Trời là tôn trọng mỗi người, bạn muốn làm tiểu nhân, bạn cứ làm đi, dù sao cuối cùng đều là tự làm tự chịu. "Phụ" là phụ trợ, con người có trách nhiệm phụ trợ, khiến thiên địa có thể vận hành thuận lợi, kết luận là "dĩ tả hữu dân", chính là con người đưa ra phụ trợ tương đương cho thiên địa, khiến sự phát triển sinh dân có thể rất cân bằng, mọi người cùng hưởng an lạc.

Độc lạc lạc không bằng chúng lạc lạc, bởi vì độc lạc lạc là không thể thiên hạ thái bình, sức mạnh của cá nhân là có hạn, tường đồng vách sắt cũng không cản được áp lực bên ngoài. Ngày nào đó lương thực khan hiếm, người có lương thực càng xui xẻo, kho của họ sẽ là nơi đầu tiên bị dân chúng phá vỡ, lúc đó pháp luật cũng không có tác dụng, vì thế đừng hy vọng mình độc phú, đừng nghĩ chỉ cần lo cho gia đình mình là được, càng không nên nghĩ có đủ tiền là có thể cao gối mà ngủ. Đến lúc đó tiền hoàn toàn vô dụng, có

nhiều lương thực đến mấy cũng sẽ bị cướp sạch. Bạn nói bạn có nhiều vệ sĩ, lúc đó người đầu tiên cướp bạn chính là vệ sĩ của bạn.

Như vậy chúng ta đã biết, chỉ có thể "tả hữu", không thể quyết định. "Tả hữu" nói theo ngôn ngữ hiện đại, gọi là phát huy sức tham khảo. Sức tham khảo, không phải là quyền lực pháp định. Khổng Tử nói: "Kỳ thân chính, bất lệnh nhi hành; kỳ thân bất chính, tuy lệnh bất tùng." (Nếu bản thân ngay thẳng, không cần ra lệnh mà người khác vẫn làm theo; nếu bản thân không ngay thẳng, dù có ra lệnh cũng không ai tuân theo - Luận Ngữ - Tử Lộ).

Chúng ta hiện nay nói, xà nhà trên không thẳng, xà nhà dưới sẽ không cong, cũng là đạo lý này. Xà nhà trên không thẳng, xà nhà dưới nhất định cong. Vì thế, làm người trên phải chính, người khác có thể cong, bạn không thể cong, người khác cong một chút không sao, bạn cong một chút là hỏng rồi. Phát huy sức tham khảo cá nhân là trách nhiệm của mỗi người, mà kết quả cuối cùng cũng là mỗi người phải tự mình gánh chịu.

Đường Thái Tông có chính tích nổi tiếng nhất là tạo nên cục diện thịnh thế "Trinh Quán chi trị", dựa vào ai? Dựa vào Ngụy Trưng. Tại sao Ngụy Trưng được lưu danh thiên cổ? Chính là vì người như thế rất hiếm thấy, bởi vì ông ta chấp nhận rủi ro lớn, vất vả hơn ai hết. Người khác có thể đối với Đường Thái Tông rất tốt, có nói có cười, ông ta phải ra vẻ mặt lạnh, đó là đang liều mạng. Nhưng đó là trách nhiệm của ông, cũng là điều ông ta tự nguyện gánh chịu - đã là trời cho ta đầu óc như vậy, cho ta trách nhiệm như vậy, cần nói ta phải nói, dù chết ta cũng không hổ thẹn, cũng không hối tiếc. Đó mới gọi là quân tử.

Chúng ta lại xem Khuất Nguyên, tôi thường cảm thấy Khuất Nguyên thực sự rất oan: Khuất Nguyên tuyệt đối là người tốt, có một không hai! Nhưng ông ấy không được may mắn như Ngụy Trưng. Hiện nay chúng ta mỗi năm qua tết Đoan Ngọ, ăn bánh tẽ, chính là để tưởng nhớ Khuất Nguyên. Tôi thà rằng Khuất Nguyên khi đó có thể như Ngụy Trưng phát huy năng lượng to lớn của ông ấy, dù chúng ta quên mất ông ấy, dù ngày nay chúng ta không ăn bánh tẽ để tưởng nhớ ông ấy, giá trị của ông ấy sẽ còn cao hơn. Ý của tôi khi nói điều này, chính là chúng ta đọc lịch sử phải biết kiểm điểm, nhiều người cho rằng xã hội trị ít loạn nhiều, hoàn toàn là trách nhiệm của tiểu nhân, tôi không nghĩ vậy, người thực sự hiểu lịch sử thì sẽ rõ, xã hội trị ít loạn nhiều, trách nhiệm của quân tử còn lớn hơn.

> Khổng Tử từng nói: "Sĩ nhi hoài cư, bất túc vi sĩ hĩ". Ý nghĩa là: một cá nhân nếu chỉ nghĩ đến chuyện nhà của mình, thì không thể trở thành quân tử được. Làm quân tử, nên có tinh thần và khí phách của "thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách". Có thể thấy, trước mặt lý tưởng thiên hạ thái bình, quân tử gánh vác trách nhiệm xã hội còn lớn hơn. Vậy thì, khi quân tử gặp tiểu nhân, làm sao để "dĩ đại sự tiểu, hóa can qua vi ngọc bạch" (Dùng việc lớn mà xem như việc nhỏ, biến chiến tranh thành hòa bình)?

Chúng ta có một thành ngữ, gọi là "tam dương khai thái", "dương" chính là quân tử, "tam" không phải đại diện cho ba cái, mà là đại diện cho nhiều cái, phải có nhiều lực lượng dương mới có thể mở ra một cục diện

thiên hạ thái bình, đây mới là ý nghĩa thực sự của "tam dương khai thái". Vì thế khi chúng ta nghe "tam dương khai thái", đừng chỉ hiểu là mùa xuân đến rồi, sắp một mảng khí dương, tất cả cây cối đều phát triển mạnh mẽ... đừng cứ nghĩ những điều đó, nên nghĩ chúng ta tự xưng là quân tử, thì phải hoàn thành trách nhiệm của quân tử. Nếu có danh nghĩa tốt đẹp như vậy, kết quả lại không phát huy được hiệu quả to lớn như thế, chẳng phải rất hổ thẹn sao?

Chúng ta phải "phản cầu chư kỷ" (quay lại tìm ở chính mình) - bởi vì chúng ta là quân tử không làm tròn trách nhiệm, nên thiên hạ mới đại loạn, chứ không phải vì tiểu nhân cầm quyền. Nếu tiểu nhân một khi cầm quyền, quân tử đã không còn được, thì dĩ nhiên cũng phải quân tử tự mình kiểm điểm.

Văn nhân tương khinh là vấn đề lớn nhất của quân tử - ta là quân tử, ta không coi ai ra gì - thế thì không tính là quân tử nữa. Vì thế, bất kỳ lúc nào chúng ta đều không nên tự coi mình là quân tử, cũng không nên nói mình là quân tử, người khác đều là tiểu nhân, càng không nên chửi xã hội, chửi truyền thống, không nên chửi gì cả. Mỗi một người chúng ta đều thiết thực, đi thực hành thiên đạo, hiểu được kiểm điểm mình, phản tỉnh mình có thực sự hiểu thiên đạo không, như vậy là đủ rồi. Càng nhiều người như vậy, thiên hạ thái bình càng dễ thực hiện, nếu không đều là ca khúc khải hoàn, đều là tự mình khoe khoang, đều là chiếm được tiện nghi còn bán khôn, như vậy thì nhân loại không tiến bộ được.

Trời vốn cao cao ở trên, bây giờ chạy xuống dưới, đây gọi là "dĩ đại sự tiểu". Toàn bộ quẻ tượng của quẻ Thái chính là "dĩ đại sự tiểu". Tiểu nhân thích nhất được người ta nâng đỡ, quân tử thì nâng đỡ họ. Khi một người rất vui mừng hoặc rất phẫn nộ, là lúc không có sức đề kháng nhất, không có lý tính nhất, dễ mắc lừa nhất. Đây cũng là một âm một dương chi vị đạo.

Quân tử cứ muốn đè tiểu nhân xuống dưới, làm sao không "Bĩ" cho được! Bởi vì tiểu nhân bị áp chế, sẽ bắt đầu tự bảo vệ mình, sẽ rất đoàn kết, thế là loạn. Giả sử quân tử hiểu được quẻ Thái, sẽ nâng tiểu nhân lên cao, mới có cách ảnh hưởng họ, điều này chúng ta có thể cảm nhận sâu sắc hơn trong các hào của quẻ Thái.

Một người nếu vì sếp của mình là tiểu nhân, mà đối đầu với ông ta, không quan tâm đến ông ta, thì người này cũng biến thành tiểu nhân rồi, còn có tư cách gì để ảnh hưởng sếp? Vì thế rất đơn giản, dù sếp là tiểu nhân, chỉ cần mệnh lệnh của ông ta đúng đắn, tôi sẽ đi thực hiện. Nếu sếp của tôi là quân tử, nhưng chỉ cần mệnh lệnh của ông ta sai lầm, tôi kiên quyết không thực hiện, như vậy mới gọi là quân tử.

Muốn có thời thái bình thịnh trị, điều đầu tiên chúng ta phải giác ngộ chính là: trách nhiệm của quân tử lớn hơn nhiều so với tiểu nhân! Nếu không tại sao quân tử gọi là đại, tiểu nhân gọi là tiểu? Vì thế, tập sau chúng ta sẽ nghiêm túc bàn về: trách nhiệm của quân tử.

Chương 28: Trách nhiệm của quân tử

> Trong xã hội hiện đại, người quân tử được xem như đại diện của người Trung Hoa về đức hạnh và đạo đức, vậy tiêu chuẩn để đánh giá một người quân tử là gì? Liệu định nghĩa về người quân tử có thay đổi trong sự phát triển và biến hóa mới nhất không? Nói cách khác, hành vi của họ là gì? Là hành động theo cơ chế? Họ tuân theo đạo lý của quẻ Thái như thế nào? Và trách nhiệm thực sự của người quân tử là gì? Người quân tử nên đối xử với người đời ra sao?

Thiên hạ thái bình là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, nhưng quan trọng nhất là sức mạnh của nội quái Càn có đủ hay không. Càn là cương kiện, nên mục đích của nội quái Càn là phải đi lên. Nếu trời không tiến gần lên trên, khí âm sẽ liên tục đè xuống, cuối cùng người quân tử sẽ không còn chỗ đứng. Vậy nội quái Càn có cần để lại dư địa cho ngoại quái Khôn không? Đương nhiên phải để lại dư địa, nếu ép đến mức âm hoàn toàn không còn, tất cả đều là dương, thì cuối cùng cũng là “Kháng long hữu hối” (Rồng bay cao có hối hận).

Đạo lý xuất hiện rồi. "Tâm tề" nghĩa là đồng tâm hiệp lực. Tâm của người quân tử có thể "tề" được không? Rất khó. Nhưng chính vì khó nên mới cần phải coi trọng. Nếu người quân tử có tính cảnh giác như vậy, chỉ cần làm được hai chữ - tâm, tề, thì sức mạnh này sẽ xuất hiện. Sơ cửu, cửu nhị, cửu tam, cả ba đều là hào dương, nếu mỗi người đều ôm lòng dạ khác nhau, mỗi người nghĩ một đường, thì sẽ thất bại. Trong ba hào này, có hai hào đắc vị, một hào bất đắc vị, nên muốn tâm tề không phải dễ dàng. Còn ba hào âm ở trên, cũng có hai hào đắc vị, một hào bất đắc vị. So sánh nội ngoại quái, chúng ta thấy hào chín hai ở giữa nội quái bất đắc vị nhưng nó cương kiện, hào sáu năm ở giữa ngoại quái bất đắc vị nhưng nó có tính linh hoạt, bốn hào còn lại đều đắc vị, nên trong môi trường lớn của quẻ Thái, cả sáu hào thực sự đều tốt. Dù đắc vị hay bất đắc vị, đây là một đức tính tốt của trời, nghĩa là chỉ cần mọi người nỗ lực, đều có thể hưởng thiên hạ thái bình.

> Cổ nhân nói: "Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim" (Hai người đồng lòng, sắc bén có thể cắt đứt vàng). Muốn thực hiện thiên hạ thái bình. Trong quẻ Thái, sơ cửu, cửu nhị, cửu tam ba hào dương lần lượt đại diện cho ba giai đoạn khác nhau của người quân tử, tuy nhiên làm được tâm tề không phải chuyện dễ dàng. Mỗi một người quân tử đều có sức mạnh của riêng mình. Vậy đối với vị trí của sơ cửu, khi đối mặt với tiểu nhân, người quân tử cần chú ý những gì?

Sơ cửu trong quẻ Thái ở trong ba hào dương của nội quái, là vị trí dẫn đầu. Trong ba hào dương này, sơ cửu là người dẫn đầu, cửu nhị là nòng cốt trung tâm, cửu tam là bậc đại lão. Cùng là cương nhưng vị trí khác nhau nên biểu hiện cũng khác nhau. Tại sao để sơ cửu làm người dẫn đầu, không để cửu nhị hay cửu tam? Bởi vì vị trí của cửu tam quá cương, bản thân cửu tam đã là hào dương, lại ở cuối nội quái, cương trên cương, điều này thực sự rất nguy hiểm. Cửu nhị và hào sáu năm ở trên tương ứng với nhau, nó vừa động thì sẽ làm kinh động hào sáu năm, hào sáu năm sẽ lập tức ra tay, cuối cùng cũng không thành công, vì vậy cửu nhị và cửu tam đều không thể đảm đương trách nhiệm dẫn đầu.

Chúng ta thường nói người trẻ rất quan trọng, tương lai của quốc gia xã hội đều ký thác vào người trẻ, sơ cửu chính là người trẻ. Thứ nhất, họ không có gánh nặng gì; thứ hai, cũng không có thân phận địa vị gì; thứ ba, những lời nói ra, người ta sẽ cảm thấy đó là tiếng nói của thế hệ mới. Đồng thời, người trẻ mới bước vào xã hội, chưa nếm trải những khổ cực, sẽ can đảm đứng ra bày tỏ ý kiến của mình. Vì vậy, chúng ta xác định sơ cửu là người dẫn đầu của nội quái Càn là có lý do.

Hào từ của sơ cửu (Hình 28-1): "Bạt mao như, dĩ kỳ vị, chinh cát"
(Nhổ cỏ tranh cùng rễ, đi lên tốt)

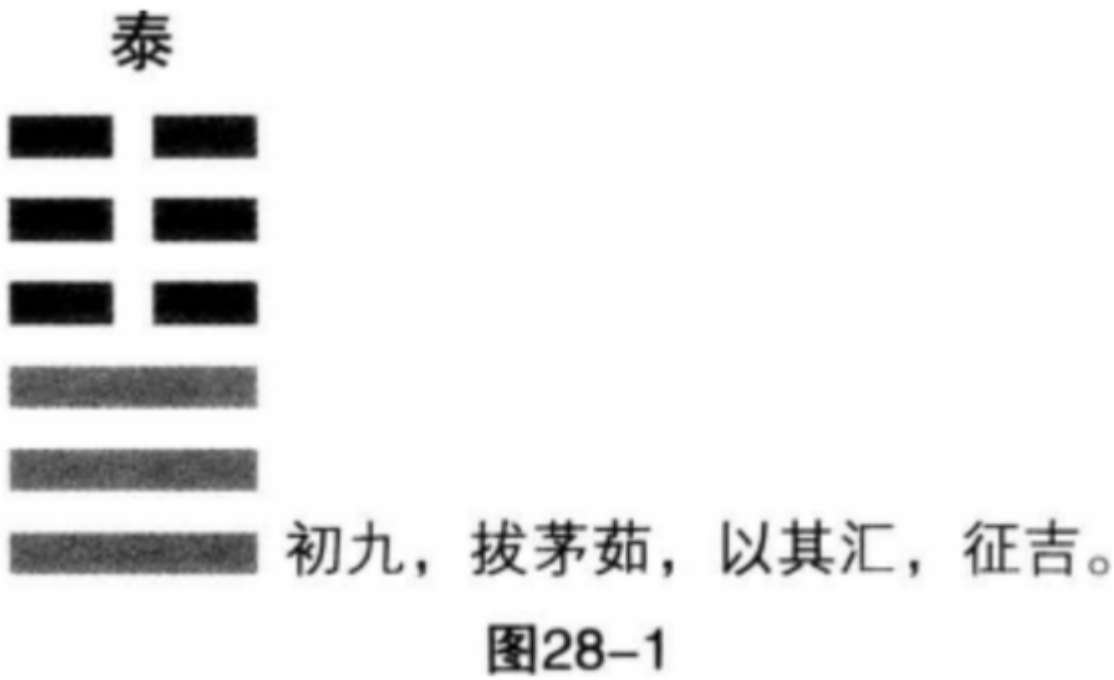


图28–1

"Mao" là cỏ tranh. Khi chúng ta nhổ cỏ tranh, sẽ nhổ được cả rễ lẫn đất vì đất tơi xốp, và rễ cỏ tranh không cắm sâu lắm, quan trọng hơn là cỏ tranh tâm liên tâm, tụ hội lại với nhau. Điều này nói với chúng ta rằng, nếu bạn là người quân tử, muốn hoàn thành trách nhiệm thiên hạ thái bình, bạn phải như cỏ tranh cùng với những người chí đồng đạo hợp khác, rễ thân lá liên kết thành một thể, mọi người đồng tâm hiệp lực, chủ động tích cực, không nên chỉ đề cao bản thân.

Tinh thần cơ bản của quẻ Thái là nội quái Càn phải bước đi nhịp nhàng, người quân tử phải đồng tâm hiệp lực, không được tự loạn hàng ngũ.

Tiểu tượng của sơ cửu: “Bạt mao chinh cát, chí tại ngoại dã”
(Nhổ cỏ tranh đi lên tốt, chí hướng ra bên ngoài).

Một người quân tử ở vị trí sơ cửu, ngoài việc phải có chí hướng, không nên chỉ cầu an thân - thiên hạ không thái bình, mình trốn đi là được, dù sao hiện tại là “Tiềm long vật dụng” (Rồng ẩn chớ dùng), chi bằng không quản nữa, điều đó là không được.

Người quân tử ở vị trí sơ cửu cần chú ý bốn chữ "bất thất kỷ nhiệm", tức là không được trốn tránh trách nhiệm của mình. Chỉ cần trong một xã hội, tất cả người quân tử đều không tự bỏ rơi mình, không oán trời trách người, không đề cao bản thân, cũng không trốn tránh trách nhiệm, thì quốc thái dân an sẽ nhanh chóng thực hiện được.

> Kinh Dịch trong quẻ Thái nói với chúng ta: Người quân tử muốn thiên hạ thái bình phải bước đi nhịp nhàng. Là người trẻ ở vị trí sơ cửu, dù mới bước vào xã hội cũng phải gánh vác trách nhiệm của mình. Vậy đối với người ở vị trí cửu nhị, lãnh đạo cơ sở, người quân tử nên gánh vác trách nhiệm như thế nào? Khi đối mặt với những người xung quanh đủ loại, thậm chí đối mặt với tiểu nhân, lại nên đối đãi ra sao?

Khi một người quân tử mới bước ra, lý tưởng rất cao thượng, chí hướng rất xa rộng, chưa đạt mục đích thề không thôi, đây là chuyện tương đối dễ dàng. Nhưng đến cửu nhị, tâm tình sẽ thay đổi. Bởi vì vị trí cao hơn, thanh thế lớn hơn, hưởng thụ vật chất cũng nhiều hơn, người theo đuổi cũng có, bắt đầu có tư tâm - đâu là đội ngũ nòng cốt của mình, đâu là người ngoài, đâu là những người tương lai không định hợp tác cùng... Một khi có tâm thái này thì rất nguy hiểm. Vì vậy, cửu nhị đặc biệt nhắc nhở chúng ta phải bao dung tứ phương, tức là phải bao dung mọi hạng người.

Hào từ của cửu nhị (Hình 28-2): "Bao hoang, dụng bằng hà, bất hà di. Bằng vong, đắc thượng vu trung hành"
(Bao dung rộng rãi, dùng người vượt sông, không bỏ xa xôi. Không kết bè phái, trọng đạo trung dung).

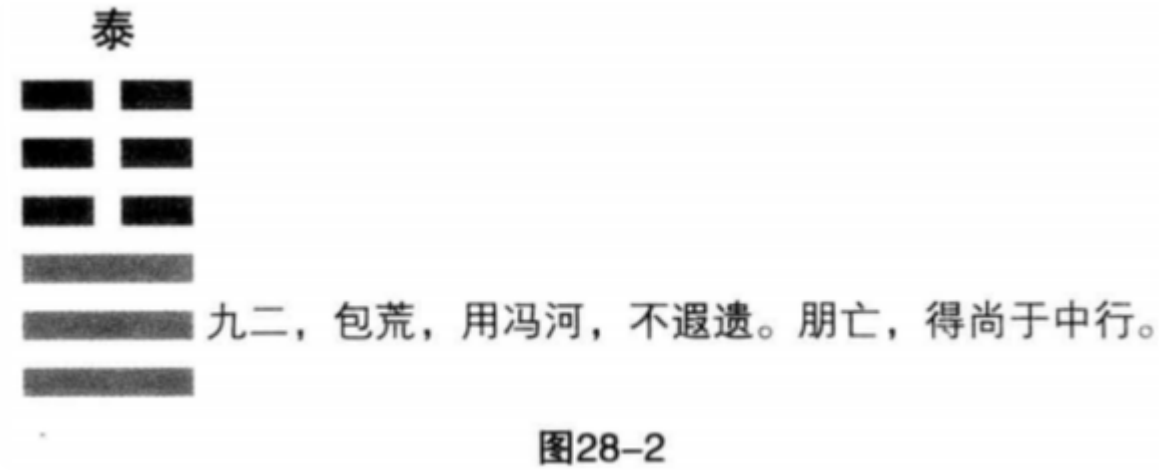


图28–2

Người quân tử phải "bao hoang", tức là phải kết thiện duyên rộng rãi. Nếu bạn nhìn người ta một cái đã quyết định họ là tiểu nhân, thì chính là bạn ép họ thành tiểu nhân; nếu bạn xem họ như quân tử, họ sẽ thấy không hợp, sẽ cố gắng biểu hiện tốt, dần dần sẽ trở thành quân tử. Người quân tử chỉ có thể cảm hóa tiểu nhân, không thể dùng biện pháp đe dọa, không thể dùng phương pháp dụ dỗ bằng lợi ích, nếu không đều là không lâu dài.

"Dụng bằng hà" nghĩa là gì? Khổng Tử nói: "Bạo hổ bằng hà, tử nhi vô hối giả, ngô bất dữ dã" (Tay không đánh hổ, không thuyền qua sông, chết không hối hận, ta không cùng làm) (Luận Ngữ • Thuật Nhi). "Bạo hổ bằng hà" tức là tay không đánh hổ, không có thuyền mà muốn qua sông, loại người này có dũng không mưu, liều lĩnh mạo hiểm.

"Dụng bằng hà" nghĩa là ngay cả người đi bộ qua sông cũng phải dùng, có thể thấy sự bao dung rất lớn. Nếu không thì người này không thể dùng, người kia không dám dùng, đều không dùng, vậy là bắt đầu chia rẽ, lại ép tiểu nhân tụ tập lại với nhau. Tâm lượng rất rộng rãi, trong bụng có phải trái, nhưng biểu hiện ra là có sự bao dung lớn nhất, đây mới là người quân tử.

"Bất hà di" nghĩa là không bỏ rơi người ở xa. Bởi vì thiên hạ rất rộng, không thể chỉ lo cho mình, cậy tài khinh người. Nếu tự mình giữ tư thế quân tử, không quan tâm đến tiểu nhân, trong mắt chỉ có mình, không có người khác, người quân tử như vậy rất cô đơn.

Hai chữ bên dưới càng quan trọng hơn, gọi là "bằng vong", "bằng" là bạn bè, "vong" là không có. Có phải là không có bạn bè không? Không phải, mà là không có những nhóm nhỏ kết bè kết phái. Chúng ta ở vị trí sơ cửu sẽ đoàn kết nhất trí, nhưng khi làm quản lý nhỏ trong đơn vị, chủ nghĩa bản vị sẽ xuất hiện - đây là người của chúng ta, kia là người của họ - từ đó bắt đầu nội đấu. Người quân tử một khi nội đấu thì cũng giống như tiểu nhân.

"Đắc thượng vu trung hành", "đắc" là có thể, "thượng" là coi trọng. Có thể coi trọng đạo trung dung, điều này thể hiện người này thực sự có thể trở thành nòng cốt của người quân tử. Và vị trí của cửu nhị ở giữa ba hào dương, là dương nhưng ở vị âm, điều này nói với cửu nhị rằng, tuy bạn rất dương cương, nhưng ở vị trí này bạn phải đặc biệt nhu hòa.

Tiểu tượng của cửu nhị nói: “Bao hoang, đắc thượng vu trung hành, quang đại dã”.

Nghĩa là nói với chúng ta, phải bao dung, phải nhu hòa, phải chấp nhận ưu điểm của một người, cũng phải chấp nhận nhược điểm của họ. Bởi vì con người vốn có ưu điểm và khuyết điểm, nói khó nghe một chút, cá tính phát huy tốt thì là ưu điểm, cá tính phát huy không tốt thì là khuyết điểm, thực ra đó chỉ là hai mặt của một thể. Cương nghị quả đoán là bản tính của dương, nhưng nhu hòa khoan dung là nguyên tắc xử thế cần có của vị âm, như vậy cửu nhị đã phát huy tinh thần đạo trung của mình ở vị trí này, người ta đương nhiên sẽ cho rằng cửu nhị là một người quân tử quang minh lỗi lạc.

Mọi người càng ngày càng tin tưởng cửu nhị, biểu hiện của cửu nhị dần dần sẽ khiến hào sáu năm cảnh giác. Bởi vì hào sáu năm và cửu nhị có mối quan hệ mật thiết, chúng là hào giữa của nội ngoại quái, cửu nhị có bất kỳ động tĩnh gì, hào sáu năm đều sẽ thấy được. Hào sáu năm thấy thế lực của người quân tử đã dần

dần lên cao, tự nhiên sẽ bước xuống thang, điều chỉnh mình thích hợp, như vậy, tiểu nhân và quân tử nắm tay nhau cùng đi đến quốc thái dân an, chẳng phải nhanh hơn sao?

> Khổng Tử từng nói: "Quân tử chu nhi bất tỷ, tiểu nhân tỷ nhi bất chu". Ý nghĩa là: Làm một người quân tử thực sự, nhất định phải có tâm bao dung, kết thiện duyên rộng rãi, tuyệt đối không được kết bè kết phái. Chính như hào từ của cửu nhị nói, chỉ có trọng thị đạo trung, mới có thể thu hút thêm nhiều người chí đồng đạo hợp, trở thành nòng cốt trung kiên của người quân tử. Vậy thì, khi thế lực của người quân tử ngày càng lớn mạnh, ở vị trí cửu tam là lãnh đạo cao cấp lại nên chú ý những vấn đề gì? Phải làm sao mới có thể tránh được nguy cơ cực thịnh mà suy?

Cửu tam là biên giới của trời, lên nữa là đất, là nơi trời đất giao tiếp, là nơi người quân tử và tiểu nhân đối mặt trực tiếp ở tuyến đầu. Tuyệt đối không được "thế đại vọng hình", bốn chữ này đã hủy hoại rất nhiều người. Chúng ta thế lực lớn mạnh, người quân tử chúng ta đoàn kết như vậy, cửu nhị biểu hiện tốt như thế... Có suy nghĩ như vậy thì khó tránh khỏi không coi tiểu nhân ra gì, như thế sẽ ép họ tụ tập lại với nhau, ép đến mức cùng đường sẽ phản kháng, sẽ có một lực phản động xuất hiện, vậy thì càng không thể quốc thái dân an được.

Hào từ của cửu tam (Hình 28-3): "Vô hình bất bí, vô vãng bất phục.
Gian trinh vô cửu, vật tuất, kỳ phu, vu thực hữu phúc."

(không có cái gì bằng mãi mà không nghiêng, đi mãi mà không trở lại, trong cảnh gian nan mà giữ được chính đáng thì không lỗi. Đừng lo phiền, cứ tin ở điều chính thì được hưởng phúc.)

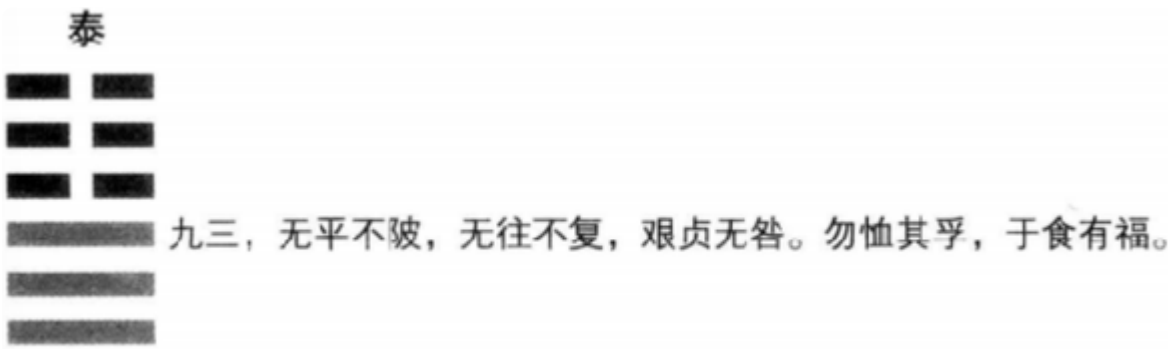


图28–3

Vào đến cửu tam, mỗi người chúng ta đều phải cảnh giác cao độ. "Bí" là gì? "Bí" là dốc. "Vô bình bất bí" nghĩa là tất cả những gì bằng phẳng thực ra đều không bằng phẳng. Người chưa từng thấy biển sẽ tin rằng biển là mặt phẳng, nhưng sau khi thấy biển rồi, bạn mới biết biển đâu phải mặt phẳng? Mặt biển là hình cong. Trái đất tròn, nhìn từ một mặt, nó là hình cong, chỉ khi nhìn ở khoảng cách gần mới thấy nó bằng phẳng. Vấn đề lớn nhất của chúng ta hiện nay là tự cho mình là quân tử, muốn duy trì công bằng, nhưng thực tế đâu có công bằng nào? Vô bình bất bì, nói theo cách hiện đại gọi là sự không công bằng hợp lý. Loài người phải nhận thức rằng, trong thế giới hiện thực, chỉ có thể làm được sự không công bằng hợp lý.

Chúng ta có nhiều suy nghĩ không chính đáng, đều là vì cố chấp cho rằng con người phải tuyệt đối công bằng. Hiện nay chúng ta ghét nhất là đặc quyền, nhưng đặc quyền là tồn tại vĩnh viễn, đừng mơ tưởng có thể loại bỏ đặc quyền, đặc quyền chỉ chuyển dịch, không thể mất đi.

"Vô vãng bất phục", là nói trời đất là tuần hoàn. Hôm nay bạn đắc ý, ngày mai có thể thất ý; hôm nay bạn coi thường người ta, có thể không lâu sau họ còn đắc ý hơn bạn. Thật lòng mà nói, người quân tử khi đến lúc quốc thái dân an, thường không tự yêu quý mình nữa, tự làm loạn mình. Bởi vì không còn tính cảnh giác, họ cho rằng mọi thứ đều tốt rồi, liền buông lỏng bản thân, thì quẻ Thái lập tức biến thành quẻ Bĩ, bởi vì sau quẻ Thái là quẻ Bĩ. Từ Thái đến Bĩ, rồi từ Bĩ đến Thái, là vô vãng bất phục, vĩnh viễn xoay chuyển như vậy.

"Gian trinh vô cữu", là nói chỉ có trong gian nan khổ cực, luôn không bị ác niệm lay động, giữ được chính niệm muốn mở thái bình cho thiên hạ, mới vô cữu. Nhưng thực tế rất nhiều người đến hào ba, đã bắt đầu biến động, đã quên mất chính niệm ban đầu của mình. Người ta lúc không được như ý, không được thế, thường rất có cảm giác chính nghĩa, nhưng một khi được như ý thì không tránh khỏi quên đi bản thân, một khi được lợi ích, liền mê hoặc bản thân, nên phải đặc biệt cảnh giác.

"Vật tuất kỳ phu, vu thực hữu phúc", nghĩa là gì? "Tuất" là tiếc nuối, "phu" là thành tín. Sự tu dưỡng quan trọng nhất của người quân tử là thành tín. Làm người quân tử, không được tiếc rẻ thành tín, càng không nên cảm thấy mình đối với mọi người có tín dụng, mọi người cũng phải giảng tín dụng, phải biết rằng, những gì bạn làm đều là nên làm, kết quả ra sao không phải do bạn quyết định, mà do trời quyết định. Đây cũng chính là điều tiểu tượng của cửu tam nói:

“Vô vãng bất phục, thiên địa tế dã”. Chính như hào từ của cửu tam nói, khi thế lực của người quân tử ngày càng lớn mạnh, có thể chính là sự bắt đầu của cực thịnh mà suy. Người quân tử lúc này cần cảnh giác hơn nữa, tuyệt đối kiêng kỵ đắc ý quên hình. Vậy thì, ở vị trí hào Lục tứ tiểu nhân có những đặc điểm gì? Người ở vị trí này phải làm sao mới có thể kiên định được đạo chính?

Hào từ của hào Lục tứ (Hình 28-4): “Phiên phiên, bất phú, dĩ kỳ lân, bất giới dĩ phu.”

(Dập dìu (hoặc hớn hở) với nhau, không giàu mà thành một xóm, chẳng ước hẹn mà cũng tin nhau.)

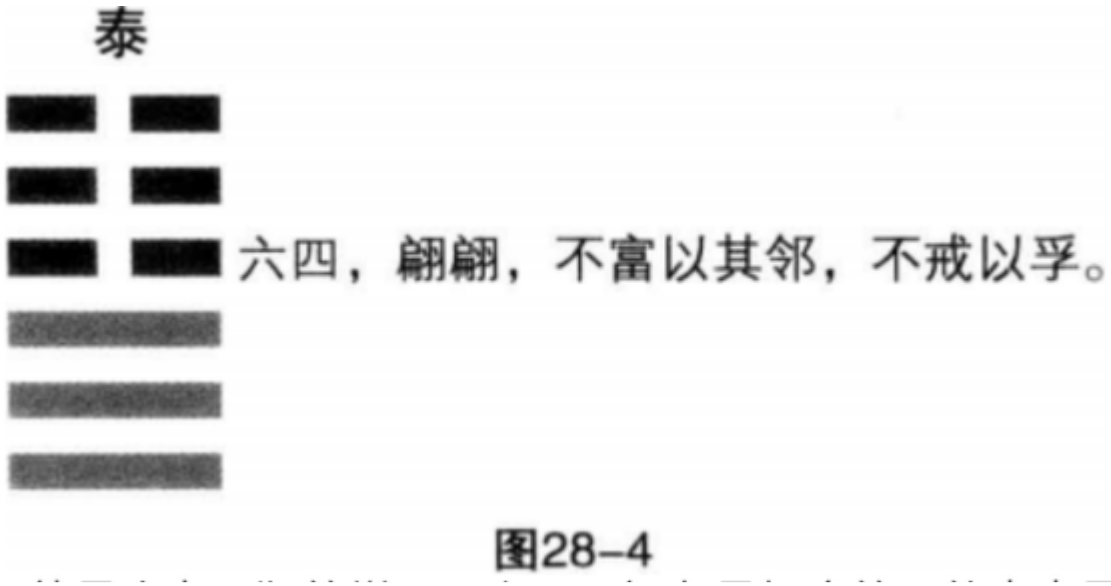


图28–4

"Phiên phiên" là dáng vẻ chim nhỏ bay lượn. Hào Lục tứ tương ứng với sơ cửu, vốn là tiểu nhân, nhưng họ thấy sơ cửu là người trẻ này tự động tích cực, vô tư vô ngã, có thể phối hợp tốt với đồng chí của mình. Nguồn năng lượng dương hướng thượng này đã dần dần dấy lên, hào Lục tứ nhận thức được mình là người đầu tiên chịu ảnh hưởng, nên dần dần giác ngộ rằng họ phải như chim nhỏ bay xuống, tiếp cận người quân tử, trước hết là hòa hợp một chút, xem thái độ của sơ cửu đối với họ ra sao.

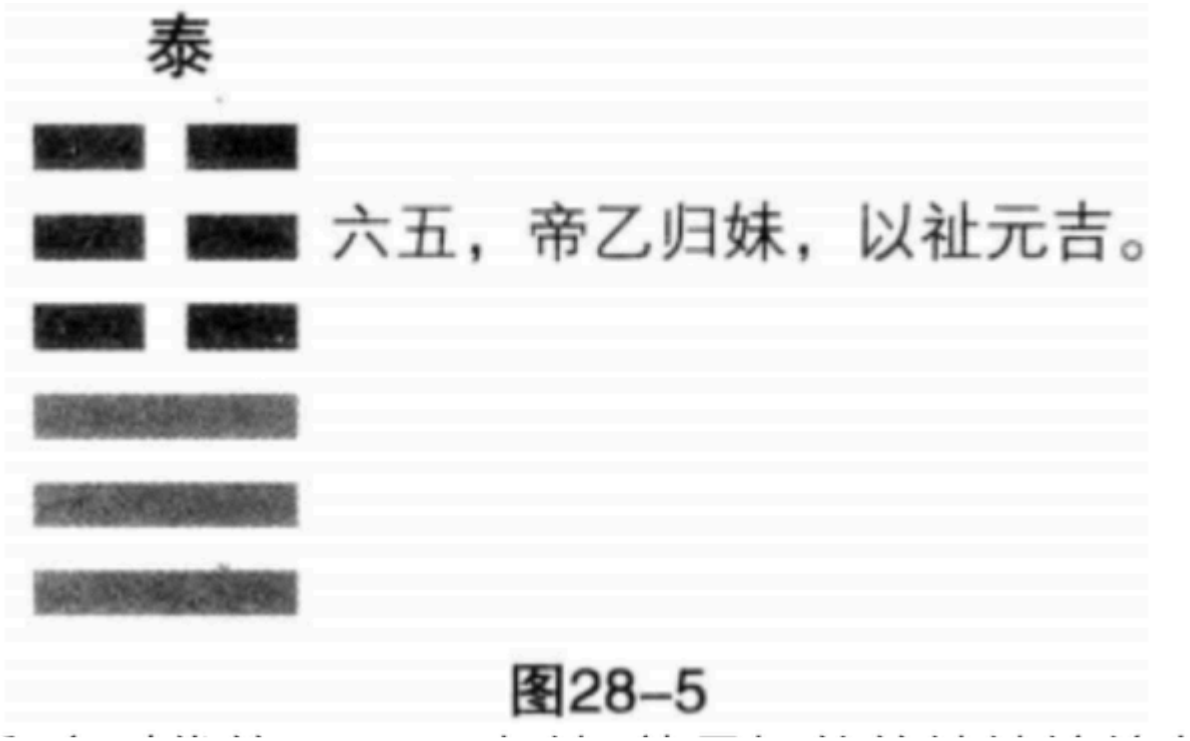
"Bất phú dĩ kỳ lân" nghĩa là hào Lục tứ đã bắt đầu không còn thân thiết với hào Lục Ngũ như trước. Trước đây hào Lục tứ gần gũi với hào Lục Ngũ là vì đều là tiểu nhân, lợi ích phải cùng nhau tranh giành, và hào Lục Ngũ là người nắm giữ nguồn lực. Bây giờ hào Lục tứ không cần nữa, không tranh nữa, mà cho rằng hào Lục Ngũ muốn phú quý thì cứ phú quý, bản thân phải nhanh chóng sửa đổi, bởi vì mình đang ở vị trí chịu ảnh hưởng đầu tiên.

"Bất giới dĩ phu" nghĩa là dù không có ai cảnh cáo, dù không có cảnh giới nghiêm khắc, tôi cũng sẽ tự động điều chỉnh bản thân, từ bỏ tư lợi của mình, tôi không cần cảnh giới, bắt đầu giao thiệp với mọi người bằng sự thành tín.

Tiểu tượng của hào Lục tứ: “Phiên phiên bất phú, giai thất thực dã. Bất giới dĩ phu, trung tâm nguyện dã”.

Hào Lục tứ từ bỏ tư lợi của mình, là xuất phát từ một loại thành ý trong tâm, biểu thị bản thân muốn bắt đầu đối xử với người bằng sự thành tín, không còn làm bừa nữa. Nói đến đây, mọi người nên hiểu, chúng ta phải cho tiểu nhân một con đường ra, con đường gì? Chính là “nghịch thủ thuận thủ”. Tiểu nhân vị trí cao như vậy, cũng là qua một phen nỗ lực mà có được, nhưng tiểu nhân không đi đường chính, đó gọi là nghịch thủ. Đã là tiểu nhân nghịch thủ, người quân tử chỉ có thể để họ thuận thủ, đây mới là một loại cảm hóa tự nhiên.

Hành động này của hào Lục tứ sẽ khiến hào Lục Ngũ nhận ra, bởi vì con người luôn có tính cảnh giác. Cho nên hào từ của hào Lục Ngũ là (Hình 28-5): “Đế Ất quy muội, dĩ chỉ nguyên cát”.
(Như vua đế Ất (đời Thương) cho em gái về nhà chồng, có phúc, rất tốt.)



"Đế Ất" là thiên tử đời Ân Thương, "quy muội" là gả em gái cho cửu nhị. Nói cách khác, là hào Lục Ngũ bắt đầu có hành vi mưu hòa với người quân tử đang ngày càng tốt đẹp. "Chỉ" là phúc, chúng ta thường nói phúc chỉ, cũng là nghĩa này. Hào Lục Ngũ muốn đề bạt cửu nhị, dùng theo cách nói hiện đại gọi là tuyển hiền cử năng - chỉ cần các người quân tử là người tài có thể dùng được, thì ta cũng có thể mở ra một số vị trí, để các người đảm đương, mọi người cùng dần dần đi lên chính đạo.

Đây chính là điều tiểu tượng của hào Lục Ngũ nói: “Dĩ chỉ nguyên cát, trung hành dĩ nguyện dã”

> Kinh Dịch trong quẻ Thái nói với chúng ta: Nghịch thủ thuận thủ mới là con đường của tiểu nhân. Chỉ có tuân theo quy luật thường tình, lợi dụng người tài hợp lý, mới cuối cùng có thể đi lên chính đạo. Vậy thì, khi ở vị trí hào Lục tứ và tiểu nhân ở vị trí hào Lục Ngũ đều lần lượt thể hiện ý hướng mưu hòa, người lãnh đạo cao cấp lại nên tu thân an nhân, giữ gìn sơn hà của mình như thế nào?

Hào từ của thượng lục (Hình 28-6): “Thành phục vu hoàng. Vật dụng sư. Tự ấp cáo mệnh, trinh lận”
(thành đổ sụp xuống, lại chỉ là đống đất. Đừng dùng quân nữa, bất quá mệnh lệnh chỉ ban ra được trong ấp mình thôi. Dù hành động của mình chính đáng nhưng vẫn thất bại mà xấu hổ.)

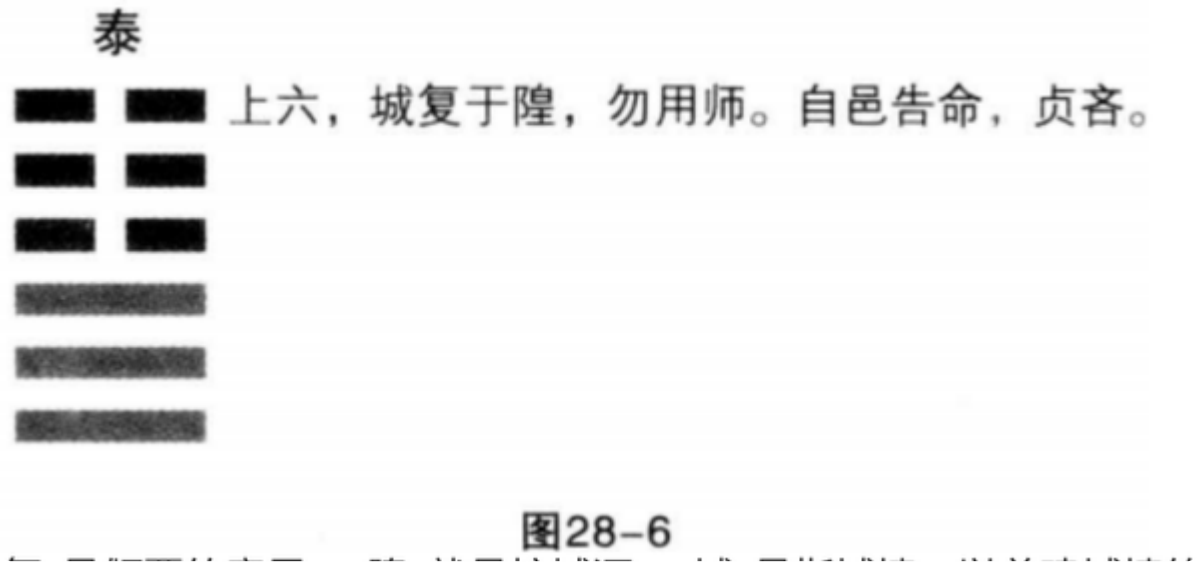


图28-6

"Phục" là ý nghĩa khuynh phúc, "hoàng" chính là hào thành, "thành" là chỉ tường thành. Ngày xưa khi xây thành, sẽ đào đất làm tường, sau đó bên ngoài sẽ có một con mương khô. Sau này cho nước vào mương khô, thì biến thành hào thành. Tường thành đổ, đất đắp tường ban đầu lại trở về mương, đây chính là "thành phục vu hoàng". Đại diện cho điều gì? Đại diện cho cực thịnh mà suy. Vốn là tiểu nhân đương đạo, hiện giờ vì hào Lục tứ thay đổi thái độ, hào Lục Ngũ cũng bắt đầu muốn mưu hòa với người quân tử, thì thượng lục đã biết, toàn bộ thế lực của tiểu nhân sắp cực thịnh mà suy rồi.

Sự cảnh báo của thượng lục cho chúng ta là giữ thành không dễ, tại sao giữ thành không dễ? Bởi vì tiểu nhân không thể từ đây biến mất, họ vẫn tồn tại, chỉ là trốn trong bóng tối, người quân tử bây giờ biến thành ở chỗ sáng. Thực ra tiểu nhân ở chỗ tối còn nguy hiểm hơn tiểu nhân ở chỗ sáng.

"Vật dụng sư", có hai cách giải thích, một là nói tiểu nhân tập hợp lại rồi, liền động võ với người quân tử, hai là nói người quân tử thấy tiểu nhân sắp diệt vong, cũng động võ, muốn tăng tốc tiêu diệt tiểu nhân. Cả hai đều có khả năng, nhưng đều không nên dùng thì tốt hơn.

Bất kể là tiểu nhân hay quân tử, chỉ cần động võ đều là không đúng, bởi vì động võ thì không thái bình, quẻ Thái chính là muốn thiên hạ thái bình, kết quả làm đến động võ, làm sao có thể thái bình được? Không thể động võ, vậy phải làm sao? "Tự ấp cáo mệnh", từ trong thành phát ra một số thông cáo, thông báo cho mọi người, hiện giờ có những thay đổi gì, vì phúc chỉ của toàn dân, phải mở thái bình. Phải từ gần đến xa mà đi tuyên cáo chính niệm, khiến nhân tâm an định.

"Trinh lận", cũng có hai cách giải thích, một là nói chỉ cần động dụng võ lực, dù bạn có chính đáng đến đâu, cũng là tìm cớ, cuối cùng là phải xấu hổ, là khó mà biện bạch; một là nói nếu bạn từ trong thành phát ra thông cáo, để an lòng người thiên hạ, thì bạn sẽ không lận.

Tiểu tượng của thượng lục: “Thành phục vu hoàng, kỳ mệnh loạn dã”.

"Thành phục vu hoàng", "mệnh bất khả hành" (mệnh không thể thi hành), "loạn bất khả chỉ" (loạn không thể ngăn), từ Thái chuyển Bĩ, hồi thiên bần lực. Cho nên xử Thái mà lo Bĩ, vị vũ thiên mâu (lo trước khi trời mưa), là biện pháp duy nhất để tránh "thành phục vu hoàng".

Nghe đến đây, chúng ta đã biết trách nhiệm của người quân tử, thực ra chỉ cần bốn chữ là có thể khái quát toàn bộ, gọi là "tu kỷ an nhân" (tu dưỡng bản thân để mang lại sự an bình cho người khác). Người quân tử nhất định phải “tu kỷ”, không tu kỷ thì làm gì có tư cách là quân tử? Ở các giai đoạn khác nhau phải có cách tu kỷ khác nhau, và sau đó hiệu quả thu được chính là an nhân. “An nhân” là vừa an cho mình, cũng an cho người khác, vừa an cho quân tử, cũng an cho tiểu nhân, bởi vì đều là người. Trong sự an định mà cầu tiến bộ, đây chính là chủ chỉ của quẻ Thái.

Người quân tử từ sơ cửu đến cửu tam từng tầng từng tầng đi lên, trước tiên từ không đề cao bản thân, không cho rằng mình tràn đầy tình yêu hơn người khác bắt đầu, cho rằng mình cũng giống mọi người, chỉ là một phần tử, và khi có được địa vị thì càng độ lượng khoan dung, càng viên thông. Bởi vì người quân tử không viên thông, sẽ ép tiểu nhân càng đoàn kết, trở ngại sẽ càng lớn.

Ba hào dương của nội quái Càn, biểu thị người quân tử phải như dáng vẻ của một người quân tử, từ đầu đến cuối không thay đổi ban đầu, tận hết trách nhiệm của người quân tử. Ba hào âm của ngoại quái Khôn là việc của tiểu nhân, tiểu nhân nên làm thế nào, người quân tử không quản được. Đã không quản được, người quân tử còn nỗ lực làm gì? Thực ra trời chính là thông qua điểm này để khảo nghiệm người quân tử. Tận nhân sự, thính thiên mệnh, đối với người quân tử mà nói, sau khi tận hết nỗ lực của mình thì là nghe theo thiên mệnh. Chỉ hỏi bản thân có tận trách nhiệm của người quân tử hay không, còn tiểu nhân thế nào, không quản được, thì nghe theo thiên mệnh là tốt rồi.

Giữ đầy bảo thái, là việc cực kỳ khó khăn, là sự khảo nghiệm lớn nhất của trời đối với người quân tử. Cho nên người quân tử phải run rẩy lo sợ, thận trọng cẩn thận. Muốn làm quân tử, thì phải có tâm thái "ta muốn làm quân tử, ta phải chịu hết mọi khổ cực mà không oán trách". Đây mới gọi là chân quân tử.

Bĩ là từ Thái mà đến, phải đặc biệt cảnh giác, cho nên tập sau chúng ta sẽ thảo luận: Bĩ từ Thái mà đến.

Chương 29: Quẻ 12: Thiên Địa Bĩ - Bĩ Từ Thái Lai (Bĩ Đến Từ Thái)

> Con người sống trong đời, sự việc không như ý, nói chuyện tục tằn. Cuộc đời con người tất phải trải qua cả thuận cảnh (quẻ Thái) và nghịch cảnh. Như trong Kinh Dịch, thứ tự các quẻ cho thấy sau quẻ Thái (thuận cảnh) ắt sẽ xuất hiện quẻ Bĩ (nghịch cảnh). Vậy tại sao lại như thế? Và khi chúng ta ở trong hoàn cảnh của quẻ Bĩ, nên ứng phó thế nào? Quẻ Bĩ lại có những cảnh báo gì với chúng ta?

Trong 64 quẻ của Kinh Dịch, sau quẻ Thái là quẻ Bĩ, điều này có nghĩa là vạn vật không thể thông suốt mãi được, chắc chắn sẽ gặp một số trở ngại. Bĩ nghĩa là gì? Đạo lý gì?

Tự Quái Truyện nói rất rõ: "Vật bất khả chung thông, cố thụ chi dĩ bĩ" (Vạn vật không thể thông suốt mãi được, nên tiếp theo là quẻ Bĩ).

Tuy nhiên không thể nói trạng thái như vậy gọi là Bĩ. Chữ "Bĩ" (否) trên có chữ "bất" (不), dưới có chữ "khẩu" (口), nghĩa là tuy có miệng, cũng muốn nói nhưng không nói được.

Người Trung Quốc khác với người nước ngoài, người nước ngoài hầu như muốn nói gì thì nói, còn người Trung Quốc không như vậy. Người Trung Quốc muốn nói một câu, ít nhất sẽ nghĩ đến ba điểm. Thứ nhất, sau khi nói xong, đối phương sẽ ra sao? Chúng ta rất coi trọng cảm nhận của người nghe - người ta tiếp nhận được thì mới nói, người ta không tiếp nhận được thì thà không nói. Thứ hai, sau khi nói xong, đối phương nghe rồi, có tạo ra hiệu quả gì không? Nếu nói một hai lần mà thấy nói cũng như không, thì gọi là "đối ngưu đàn cầm", thà không nói còn hơn. Vì vậy tại sao có người gặp người này thì nói rất nhiều, gặp người kia lại không nói lời nào, đó là vì họ đã nhìn thấu người đó - dù sao mình nói, anh ta hoặc là không tiếp nhận, hoặc là nghe rồi cũng không hành động, việc không có hiệu quả thì làm nó làm gì? Thứ ba, nếu sau khi nói sẽ làm cho mối quan hệ giữa mọi người xấu đi, tăng thêm hậu quả không tốt, thì tôi cần gì phải tạo ra vấn đề? Vì vậy người Trung Quốc suy nghĩ kỹ rồi mới nói là có đạo lý, điều này không phải không liên quan đến quẻ Bĩ.

Bĩ chính là có miệng không thể nói, nói không thật lòng. Nếu nhân viên phát hiện lời mình nói lãnh đạo không nghe, thì nhân viên nghĩ: mình nói nó làm gì? Thà không nói còn hơn. Vì vậy lãnh đạo phải nhớ, người dưới không có phản ứng, không có nghĩa là họ không có ý kiến. Một đứa trẻ về nhà đặc biệt ngoan, không có nghĩa là nó thực sự ngoan, có thể ở bên ngoài nó rất hư. Bởi vì nó biết về nhà nói với bố mẹ cũng không thông, nên thà không nói. Trong trường học có học sinh không nói chuyện với thầy cô, là vì em ấy cảm thấy nói với thầy cô không thông, thầy cô mãi mãi không hiểu em ấy, nói rồi cũng vô ích, nên hình thành trạng thái bế tắc không thông của quẻ Bĩ. Trên không thông được xuống dưới, dưới không thông được lên trên, đó gọi là Bĩ.

> Quẻ Bĩ là quẻ thứ 12 trong 64 quẻ Kinh Dịch, ngay sau quẻ Thái, tượng trưng cho hoàn cảnh bế tắc không thông, hoàn toàn trái ngược với ý nghĩa thông suốt thuận lợi của quẻ Thái. Vậy thì, hoàn cảnh vốn thông suốt, tại sao lại biến thành hỗn loạn bế tắc? Lại có nguyên nhân gì tạo thành tình cảnh có miệng không thể nói?

Quẻ Bĩ và quẻ Thái là hai quẻ đảo ngược và tổng hợp của nhau (hình 29-1), hào dương dưới của quẻ Thái biến thành hào âm, còn hào âm trên biến thành hào dương, một khi quân tử biến thành tiểu nhân, tiểu nhân biến thành quân tử, thì biến thành quẻ Bĩ bế tắc không thông.

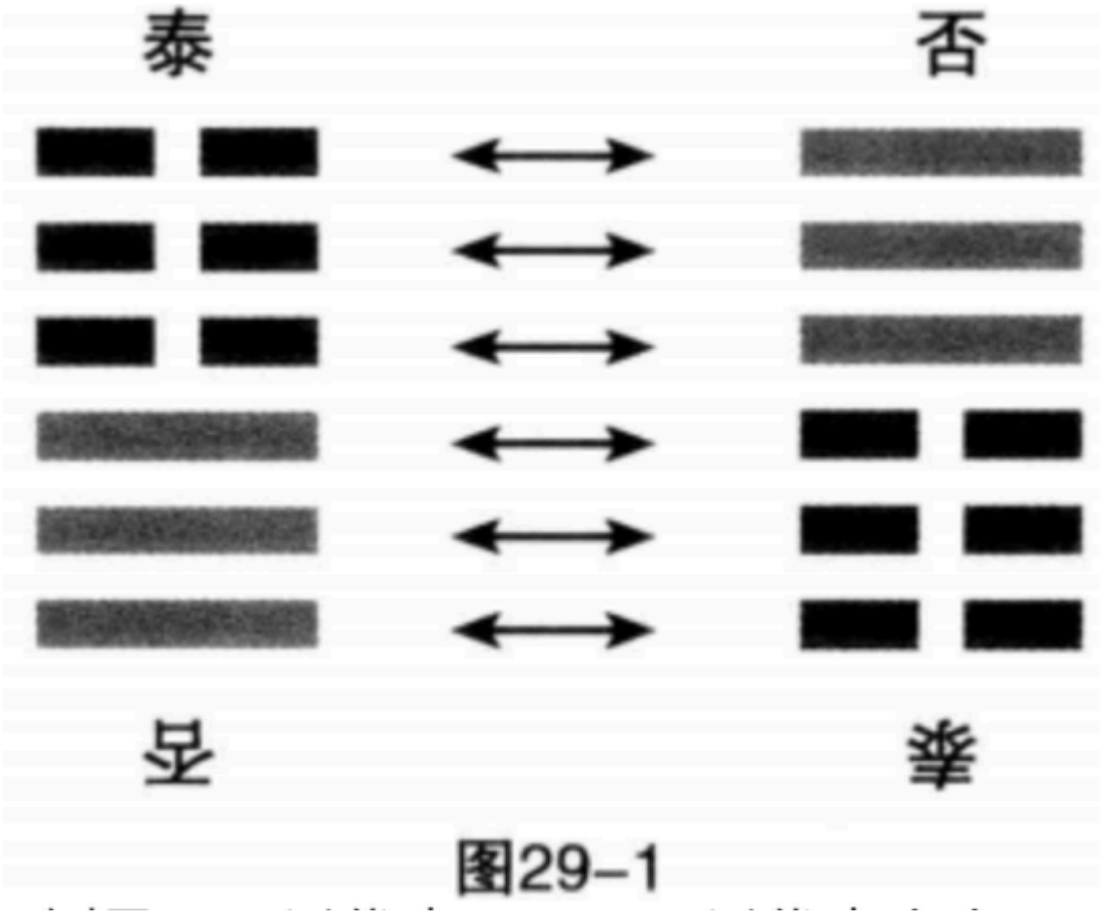


图29–1

Chúng ta nhất định phải hiểu, "tiểu nhân" trong Kinh Dịch không phải là người xấu, không nên hiểu đơn giản tiểu nhân là người xấu, tiểu nhân thường là do quân tử biến thành.

Thông lệ trong Kinh Dịch là, hào dương đại diện cho quân tử, hào âm đại diện cho tiểu nhân, nhưng trong quẻ Bĩ, ngoại quái là quẻ Càn, tuy cả ba hào đều là hào dương, nhưng lại đại diện cho tiểu nhân. Ba hào âm ở dưới là quẻ Khôn, ngược lại đại diện cho quân tử. Trong hoàn cảnh của quẻ Thái, quân tử chủ đạo tình thế, có lợi cho quân tử, nhưng trong hoàn cảnh của quẻ Bĩ, tiểu nhân đắc thế. Vì vậy môi trường tổng thể của quẻ Bĩ và quẻ Thái là khác nhau.

Trong Luận Ngữ - Vi Linh Công có câu: "Khứ Bá Ngọc quân tử tai, bang hữu đạo tắc sĩ, bang vô đạo tắc khả quyển nhi hoài chi." (Khứ Bá Ngọc thật là quân tử, nước có đạo thì ra làm quan, nước không có đạo thì có

thể cuốn giấy mà đem về). Điểm này chúng ta phải hiểu rõ trước, nếu không sẽ rất khó giải thích. Hào âm dưới của quẻ Bĩ nhìn giống tiểu nhân, nhưng lại là quân tử. Nếu trong môi trường thuận lợi của quẻ Thái mà quân tử không hợp tác, ẩn cư, không đóng góp cho xã hội và nhân quần, thì đó là tiểu nhân. Nhưng trong hoàn cảnh của quẻ Bĩ, "quyển nhi hoài chi" (cuốn giấy đem về) mới là quân tử. Trong Luận Ngữ - Vi Tử nói "thiên hạ hữu đạo tắc hiện, vô đạo tắc ẩn" (thiên hạ có đạo thì xuất hiện, không có đạo thì ẩn), cũng là sự lựa chọn mà quân tử nên làm trong hai hoàn cảnh khác nhau của quẻ Bĩ và quẻ Thái.

> Ba hào dương ở trên của quẻ Bĩ rất oai phong, nắm quyền nắm thế, mọi việc đều do họ quyết định, nhìn có vẻ như quân tử. Thực ra nhìn sâu thêm một tầng, họ hoàn toàn là tiểu nhân - chỉ vì tư lợi, mà không nghĩ đến việc công; chỉ lo cho bản thân, không quan tâm đến cảm nhận của người dưới, như vậy không phải là tiểu nhân thì là gì?

Từ đây chúng ta càng hiểu rõ hơn, âm sẽ biến thành dương, dương sẽ biến thành âm. Một người, nếu không thể hiện được phong thái của quân tử, làm sao có thể tạo dựng sự nghiệp? Chính vì ban đầu người đó là quân tử, mới có thể từng bước đi lên, và sau khi có cơ hội mới biến thành tiểu nhân.

Thoán từ của quẻ Bĩ (hình 29-2): "Bĩ chi phỉ nhân, bất lợi quân tử trinh, đại vãng tiểu lai"

(Bĩ không phải đạo người (phi nhân nghĩa như phi nhân đạo), vì nó không lợi cho đạo chính của quân tử (Tượng của nó là) cái lớn (dương) đi mà cái nhỏ (âm) lại.)

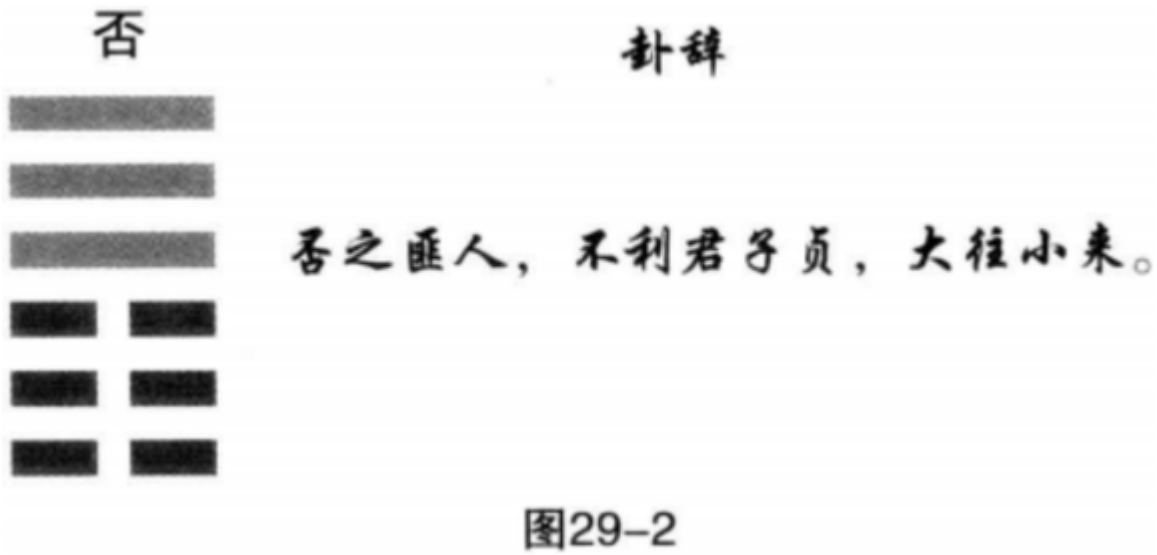


图29-2

"Phỉ nhân" nghĩa là không giống bộ dáng của con người. Trong hoàn cảnh của quẻ Bĩ, có nhiều người không giống bộ dáng con người, vì vậy mới gọi là Bĩ, nếu không thì gọi là Thái rồi. "Bất lợi quân tử trinh", thông thường mà nói, trong hoàn cảnh bình thường đều là "lợi quân tử trinh" - thể hiện dáng vẻ của quân tử, coi trọng đức hạnh tu dưỡng, người có tu dưỡng quân tử đều không có lợi, thì chắc chắn là đang ở trong hoàn cảnh bế tắc của quẻ Bĩ.

Quẻ tượng của quẻ Bĩ là Khôn địa tại hạ, Càn thiên tại thượng. Tự nhiên đại nhiên, thiên ở trên, địa ở dưới, quẻ tượng này đáng lẽ là tuân theo tự nhiên, tại sao lại ẩn chứa ý nghĩa bế tắc không thông? Đối với cách xử thế của chúng ta có ý nghĩa cảnh báo gì?

"Đại vãng tiểu lai" trong thoán từ nghĩa là gì? Đại và tiểu đại diện cho cái gì? Dương là đại, trong quẻ Bĩ, dương đã lên đến tận trên, sắp biến mất rồi. Nếu khí dương ở dưới, nó sẽ đi lên từng bước một, sẽ có tác dụng, nhưng khí dương đã lên đến tận trên thì sẽ tan mất. Tiểu là âm, đã xuống đến nội quái. Âm nhìn có vẻ là tiểu nhân, nhưng chỉ cần tâm thuần chính, vẫn có thể biến thành quân tử.

Như vậy người ở trên đi rồi, người dưới mới có thể tiếp nối. Khi tiếp nối lên, khí dương từ dưới lại đi lên, lại biến thành quẻ Thái. Vì vậy Bĩ cực Thái lai, giống như mỗi năm đến tháng Giêng, chúng ta lập tức nghĩ đến tháng Bảy sắp tới, đến tháng Bảy lại biết năm sau còn có tháng Giêng... Đây chính là chu kỳ tuần hoàn của vũ trụ nhân sinh. Sau ngày chắc chắn là đêm, nhưng đêm đen không kéo dài mãi, trời sắp sáng rồi. Vì vậy quẻ Bĩ và quẻ Thái hai quẻ này chuyển qua chuyển lại, là để nói với mọi người, không thể chủ quan, khi ở thời Thái, không được chủ quan, phải chú ý đến Bĩ; khi ở thời Bĩ, phải chú ý làm sao khôi phục lại Thái.

Thoán truyện của quẻ Bĩ: "Bĩ chi phỉ nhân, bất lợi quân tử trinh, đại vãng tiểu lai. Thiên địa bất giao, nhi vạn vật bất thông dã, thượng hạ bất giao, nhi thiên hạ vô bang dã. Nội âm nhi ngoại dương, nội nhu nhi ngoại cương, nội tiểu nhân nhi ngoại quân tử, tiểu nhân đạo trường, quân tử đạo tiêu dã."

Tại sao nói Bĩ là phi nhân, không lợi cho chính đạo của quân tử? Bởi vì "đại vãng tiểu lai", "thiên địa bất giao" (trời đất không giao hòa). Trời đất tại sao không giao hòa? Bởi vì dương đã cao ở trên, âm đã ở dưới đáy. Khí dương tiếp tục đi lên, khí âm tiếp tục đi xuống, hai khí không giao lưu, không thông được với nhau. Một công ty, chủ tịch rất giỏi, tổng giám đốc rất giỏi, giám đốc cũng rất giỏi, cao ngạo ở trên, coi thường người dưới, thì người làm trưởng phòng trong lòng sẽ có khúc mắc, người làm tổ trưởng sẽ cảm thấy rất uất ức, công nhân càng qua ngày đoạn tháng. Công ty như vậy, sản phẩm của nó có thể tốt không? Bầu không khí tổ chức có bình thường không? Nó có thể duy trì được bao lâu? Chúng ta đã nhiều lần nói đến, phải lấy lớn phục vụ nhỏ, từ đây mọi người nên suy ngẫm kỹ.

Thực ra muốn hiểu quẻ Bĩ và quẻ Thái, tốt nhất hãy tưởng tượng tình huống người lớn nói chuyện với trẻ con. Bạn là người lớn, cao lớn, trẻ con thấp bé, bạn muốn nói chuyện với nó, mắt bạn luôn không nhìn thấy nó, còn nó chỉ có thể nhìn thấy chân bạn, vì vậy nó nghĩ nó đang nói chuyện với cái chân của bạn, hoàn toàn không phải nói chuyện với người, tâm trạng của nó làm sao tốt được? Vì vậy người lớn nhìn thấy trẻ con, động tác đầu tiên nhất định phải ngồi xuống, bạn ngồi xuống để nó nhìn thấy mắt bạn, nhìn thấy mặt bạn, nó mới có hứng thú với bạn, bạn nói gì nó mới chú ý lắng nghe. Đây chính là lấy lớn phục vụ nhỏ. Một tổng giám đốc nhìn thấy tổ trưởng, đầu cũng không quay lại, cũng không liếc nhìn người ta một cái, thì tổ trưởng thà không nói chuyện với ông ta. Vậy ai là người xui xẻo?

Đương nhiên là người ở trên xui xẻo. "Thượng hạ bất giao nhi thiên hạ vô bang dã", nghĩa là nếu trên dưới không thể giao tiếp, vua không nghe được ý kiến của quan lại, quan lại không nghe được ý kiến của dân chúng, thì dưới trời không có nước. Không phải nói từ đây thiên hạ không còn quốc gia, mà là nói từ đây thiên hạ dù có quốc gia, cũng giống như không có quốc gia, có cũng như không.

"Nội âm nhi ngoại dương", có thể hiểu là một người trong lòng rất tiêu cực, cảm thấy mọi thứ đều vô vọng, bên ngoài đối phó cho qua, ra vẻ có hình có dáng, thực ra đều không thể kéo dài. Cũng có thể nói bên trong đã rất lỏng lẻo, tuy môi trường bên ngoài còn tốt, nhưng rất nhanh môi trường đó cũng sẽ trở nên xấu. Bởi vì điểm xuất phát sẽ ảnh hưởng đến hành vi, ảnh hưởng đến thái độ, ảnh hưởng đến quan hệ với bên ngoài, vốn là tốt, cũng sẽ trở nên xấu. Một người khi tâm trạng không tốt, nhìn thấy mặt trời cũng không cảm thấy ánh nắng tươi đẹp, hoàn toàn không có cảm giác ấm áp đó.

Chúng ta nhìn từ quẻ tượng của quẻ Bĩ, ba hào dương ở trên, ba hào âm ở dưới, dương ở trên, ở ngoài, âm ở dưới, ở trong, nên nói "nội nhu nhi ngoại cương". Khôn dưới là bên trong, nó là nhu, đại diện cho quân tử, Càn trên là bên ngoài, là cương, đại diện cho tiểu nhân. Khi quân tử rất mềm yếu, còn tiểu nhân rất cương cường, đó chính là quẻ Bĩ, quân tử chỉ có thể nhẫn nhục chịu đựng, cong mình cầu tồn, chí khó thể thể hiện. Bởi vì toàn bộ môi trường không thích hợp cho quân tử ra mặt biểu hiện, chi bằng ẩn cư. "Nội tiểu nhân nhi ngoại quân tử", tiểu nhân nắm được quyền lực thực tế, quân tử chỉ có thể lui về, nên hình thành tình trạng "tiểu nhân đạo trường, quân tử đạo tiêu" của quẻ Bĩ.

Quẻ Bĩ từ trước đến nay giải thích rằng Khôn đại diện cho cấp dưới thấp kém bị khuất phục ở dưới, còn Càn đại diện cho cấp trên ngồi cao ở trên, hai bên không qua lại với nhau, hình thành hoàn cảnh trên dưới không thông. Vậy đối diện với tình trạng này, con người nên ứng phó thế nào?

Khổng Tử nói rất rõ: "Bang hữu đạo tắc sĩ, bang vô đạo tắc khả quyển nhi hoài chi" (Nước có đạo thì ra làm quan, nước không có đạo thì có thể cuốn giấy đem về). Có thể làm quan thì làm quan, không thể làm quan thì nên tránh; có thể làm thì ra mặt biểu hiện, không thích hợp làm thì ẩn cư. Là quân tử, không nên đối đầu trực diện với tiểu nhân, bởi vì trời sẽ trị tội họ. Nếu quân tử đi đấu với tiểu nhân, thì quân tử sẽ biến thành tiểu nhân. Hiện nay có nhiều quân tử trong lòng phẫn nộ, nhất định phải đấu với tiểu nhân, không ngờ rằng, chỉ cần đấu một trận, đó chính là tiểu nhân, chính là phẩm đức tu dưỡng không đủ tốt.

Chúng ta biết Khổng Tử có một số học trò võ nghệ rất cao cường, nổi tiếng nhất là Tử Lộ, nhưng Khổng Tử không bao giờ để học trò đi đánh chiếm một nước nhỏ để thầy trò tự lập. Có thể có người sẽ nghĩ, nếu Khổng Tử để học trò đánh hạ một nước nhỏ, tự xưng vương, hoặc mở trường học ở đó, không phải sẽ không cần phải gặp trắc trở khắp nơi sao? Khổng Tử không làm vậy, ông không muốn làm như thế, ông thà để người ta cười chê, cũng phải làm gương. Quân tử luôn chịu thiệt thòi, có đáng không? Câu trả lời là tất cả đều do mình lựa chọn. Không như vậy làm sao người khác biết bạn là quân tử? Ngay cả chút khí này

cũng chịu không nổi, đã muốn đi liều mạng với người ta, thì cũng chỉ bề ngoài là quân tử, bên trong vẫn là tiểu nhân.

Đại tượng truyện của quẻ Bĩ: "Thiên địa bất giao, Bĩ. Quân tử dĩ kiệm đức biện nan, bất khả vinh dĩ lộc."

Quẻ Bĩ là "thiên địa bất giao", nghĩa là âm dương không tương tác, giao tiếp không tốt, có lời nói không thông, nói rồi cũng vô ích. Thực sự gặp Bĩ thì phải làm sao? "Quân tử dĩ kiệm đức biện nan, bất khả vinh dĩ lộc", "kiệm" là ý nghĩa ràng buộc. "Kiệm đức", chính là kìm nén trong lòng, không bộc lộ tài năng của mình. Tại sao phải như vậy? Bởi vì phải tránh khó khăn. Vinh hiển và bổng lộc là việc tốt, một người cần tranh thủ danh dự, cần có thu nhập cao hơn, mới có thể cải thiện cuộc sống. Tại sao "bất khả vinh dĩ lộc"? Bởi vì toàn bộ môi trường là Bĩ, bạn một khi xuất hiện, hoặc là biến thành tiểu nhân, hoặc là giúp đỡ tiểu nhân, đều là rất tồi tệ.

Như vậy chúng ta mới biết, Khổng Tử không hề nói mọi người đều phải tích cực tham gia vào xã hội này, ra làm quan là có điều kiện tiên quyết. Khi Tử Lộ muốn đi làm quan, Khổng Tử đã nói với Tử Lộ: Thân ở loạn thế, ngươi muốn ra mặt là rất phiền phức, đặc biệt là người dũng cảm như ngươi, sẽ chết nhanh hơn. Cuối cùng không may mà ứng nghiệm. Từ đó chúng ta càng có thể hiểu những lời Lão Tử nói, nghe có vẻ rất tiêu cực, thực ra là một cách ứng phó khác. Lão Tử và Khổng Tử đều là người làm gương. Lão Tử thực ra có rất nhiều cơ hội, nhưng ông một khi thấy môi trường không đúng, ông liền không cần nữa, ông viết xong Đạo Đức Kinh rồi liền biến mất luôn, hoàn toàn không để người ta thấy bóng dáng, ông còn triệt để hơn cả Khổng Tử. Tại sao? Bởi vì ông thấu hiểu mình đang sống trong loạn thế.

> Khổng Tử sống vào thời Xuân Thu, các nước nhỏ lung lay, thời cục động loạn không yên, vì thế Khổng Tử thuận theo mà tránh họa. Còn đối với người thời đại hòa bình hiện nay, quẻ Bĩ chính là cảnh báo con người rằng, dù thân ở loạn thế, dù tài năng xuất chúng, cũng nên "kiệm đức", có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của chúng ta?

Nếu ông chủ một công ty không giống bộ dáng con người, tôi sẽ không đi ứng tuyển. Giả sử mọi người đều có tâm thái như vậy, ông ta ngay cả tiểu nhân cũng làm không nổi. Từ đây mọi người có thể hiểu rất thấu đáo về quẻ Bĩ. Một khi thấy công ty này không đúng, không cần nói gì cả, trực tiếp từ chức không làm, chỉ cần mọi người đều như vậy, thì ông chủ đó sẽ trống rỗng, công ty sẽ không làm được, đây mới là triệt để tránh Bĩ. Nếu một người vào một công ty, phát hiện công ty này toàn lừa người, nhưng vì muốn có đồng lương đó, vì muốn có chức vụ đó, vẫn tình nguyện đi làm, cuối cùng chắc chắn là mình xui xẻo, bởi vì một ngày nào đó ông chủ lấy được tiền, sẽ bỏ chạy trước.

"Bất khả vinh dĩ lộc", không phải nói chúng ta ghét người giàu, coi thường người có tiền, coi thường người có địa vị. Khổng Tử cả đời chỉ dạy chúng ta an phận nghèo, không dạy chúng ta vui với nghèo. Khổng Tử chưa từng nói, nghèo mới là hạnh phúc. Khổng Tử trong Luận Ngữ - Lý Nhân cũng nói rất rõ: "Phú dữ quý, thị nhân chi sở dục dã, bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất xử dã; bần dữ tiện, thị nhân chi sở ố dã, bất dĩ kỳ đạo đắc

chi, bất khứ dã." (Giàu sang là điều người ta mong muốn, nhưng không theo đạo mà được thì không ở; nghèo hèn là điều người ta ghét, nhưng không theo đạo mà được thì không bỏ đi).

Ai mà không muốn cầu giàu sang? Ai thích nghèo hèn? Chúng ta đi cắm trại, không mang gì cả, một hai ngày thì được, chúng ta làm khổ hạnh tăng, một thời gian thì được, kéo dài thì sống không nổi, đừng hát điệu cao xa đó nữa. Nhưng nếu không đi theo chính đạo, biết rõ môi trường không tốt, vẫn cứ ra mặt cầu giàu sang, tình trạng này cũng ở không được, chỉ càng ở càng tệ. Ai thích nghèo hèn? Không ai thích nghèo hèn cả, nếu không nên nghèo hèn mà bạn lại tự cam chịu sống những ngày nghèo hèn, thì gọi là đọa lạc, cũng là không đúng. Có thể thấy ý của Khổng Tử là, nên có tiền thì bạn cứ có tiền, không được tiền thì bạn phải an phận nghèo. Chữ "an" đó phải dựa vào chính mình. Dựa vào cái gì? Dựa vào quan niệm - cái không nên được, tôi không được, tại sao? Bởi vì đạo không đồng không cùng mưu tính. Trong lúc Bĩ, có thể được giàu sang mà không được, không cùng tiểu nhân đồng lưu hợp ô, mới là việc làm của quân tử.

Đạo không đồng không cùng mưu tính, chính là thái độ nguyên tắc mọi người nên giữ khi thân ở cảnh Bĩ. Nhiều cám dỗ trong cuộc sống thực tế sẽ khiến người ta đưa ra lựa chọn sai lầm. Vậy một khi thuận theo cảnh Bĩ, giúp đỡ tiểu nhân, lại sẽ gây ra hậu quả xấu gì?

Chúng ta thử nghĩ, lý tưởng của Khổng Tử có thể thực hiện không? Thực ra rất dễ, chỉ là chúng ta không muốn làm. Vì đồng lương, vì nuôi gia đình, vì cái này, vì cái kia, nói một đống, thực ra đều là tự mình lừa mình. Chúng ta thấy trong xã hội, rõ ràng mọi người đều biết người đó là kẻ xấu xa, nhưng vẫn có phụ nữ yêu anh ta, lấy anh ta, điều này không rất kỳ lạ sao? Hoàn toàn không kỳ lạ.

Bạn đi hỏi người phụ nữ đó: "Cô không biết chồng cô tiếng xấu vang danh trong xã hội sao?" Cô ấy nói: "Biết chứ." "Vậy tại sao cô vẫn yêu anh ta, vẫn muốn lấy anh ta?" Cô ấy nói: "Tôi không đành lòng để anh ấy xấu mãi như vậy, tôi muốn dùng tình yêu của mình để cảm động anh ấy, thay đổi anh ấy. Đây mới là đóng góp của tôi cho xã hội..." Mỗi người đều sẽ tìm lý do cho mình, không ai thừa nhận mình đang làm tay sai, đang làm việc xấu.

Về điểm này, chúng ta có thể hiểu tại sao Khổng Tử thẳng thắn nói "bất khả vinh dĩ lộc". Bởi vì trong thời đại Bĩ, muốn được người ta khen ngợi, muốn được lương cao, muốn có chức vị tốt, thứ nhất, nhất định phải thuận theo tiểu nhân. Bởi vì tiểu nhân nắm quyền thực, bạn không thuận theo họ, làm sao có được cơ hội? Thứ hai, bạn một khi lên cao, phải cẩn thận, những tiểu nhân không được cơ hội đều ghen tị với bạn, họ nhất định sẽ đả kích bạn, bạn khó tránh khỏi bị tổn thương. Vì vậy được sự đánh giá cao của cấp trên, bạn xui xẻo, không được sự đánh giá cao của cấp trên, bạn càng xui xẻo, vậy bạn cần gì phải tự chuốc phiền phức? Như vậy chúng ta mới hiểu trong thời đại của Khổng Tử có rất nhiều ẩn sĩ, Khổng Tử cũng chưa từng phê bình họ. Luận Ngữ - Hiến Vấn ghi chép rất rõ ràng, học trò của Khổng Tử là Nguyên Hiến có một ngày hỏi Khổng Tử, thế nào gọi là sỉ. Khổng Tử nói: "Bang hữu đạo, cốc; bang vô đạo, cốc, sỉ dã." (Nước có đạo, được lộc; nước không có đạo, được lộc, là điều sỉ nhục).

Nghĩa là khi quốc gia được cai trị tốt đẹp, xã hội an định, cuộc sống có trật tự, lúc đó bạn chỉ biết nhận bổng lộc mà không có thành tựu gì, đó là điều sỉ nhục của bạn; còn khi quốc gia vô đạo, thiên hạ loạn lạc, bạn vẫn được chức vị tốt, lãnh lương cao, đó cũng là điều sỉ nhục của bạn. Điều này đã rất rõ ràng: trong hoàn cảnh của quẻ Thái, bạn phải phấn chấn, rất nỗ lực, ra sức biểu hiện; khi toàn bộ môi trường là quẻ Bĩ, bạn càng sợ không trốn kịp, làm sao còn đến chen chúc nữa? Vì vậy Khổng Tử luôn kiên trì nên tiến thì tiến, nên lui thì phải lui, chính là đạo lý này.

Trong 64 quẻ Kinh Dịch, giữa Ngoại quái và Nội quái, mỗi đôi hào ở vị trí tương đồng, được gọi là "tương ứng", nếu là một âm một dương thì tương phối hợp với nhau, có thể đạt đến ý nghĩa hiệu quả tốt đẹp. Nhưng trong quẻ Bĩ, tuy sáu hào đều tương ứng từng đôi một, tại sao lại không thể phối hợp, cuối cùng sinh ra môi trường bế tắc không thông?

Chúng ta hãy xem quẻ tượng của quẻ Bĩ (hình 29-3), mỗi đôi đều tương ứng: Sơ lục với Cửu tứ là tương ứng, một âm một dương; Lục nhị với Cửu ngũ cũng tương ứng; Lục tam với Thượng cửu cũng tương ứng. Đã tương ứng hết rồi, tại sao lại khó hòa hợp như vậy?

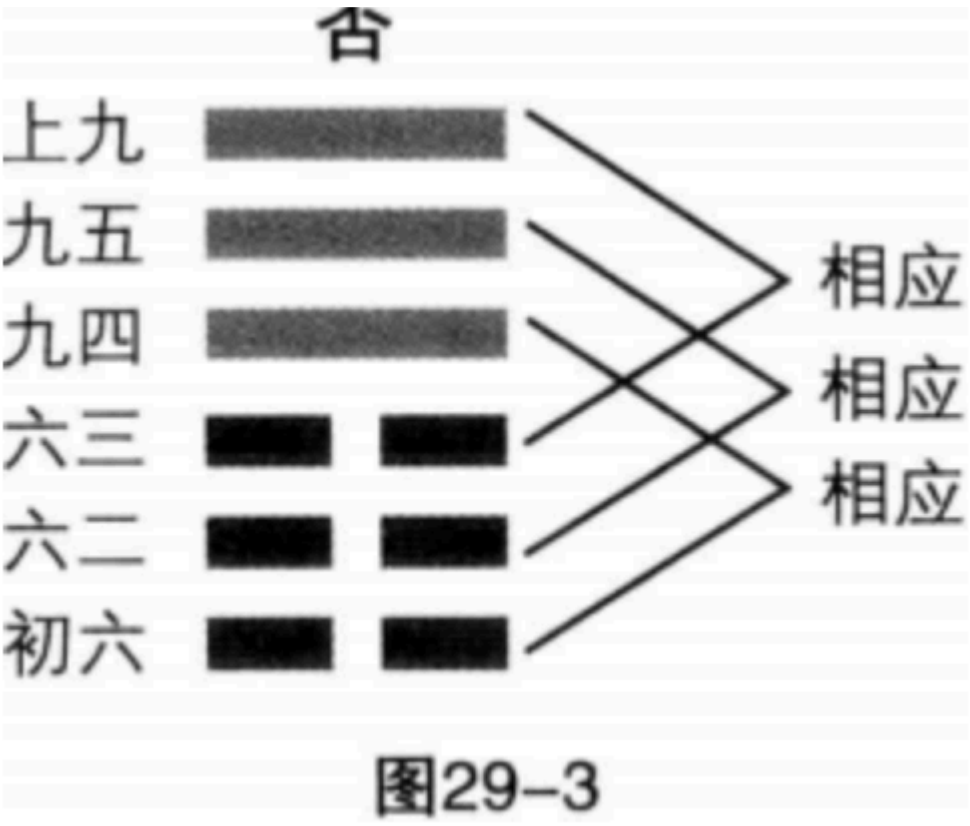


图29–3

Thực ra dùng lời hiện đại mà nói, một câu đã nói hết, quyền lực làm người ta tha hóa. Chúng ta thử nghĩ xem, ở trường học, thầy cô đều dạy chúng ta làm người phải đúng mực, làm việc phải thực tế, có lẽ không có ngoại lệ. Nhưng khi ra xã hội, lại hoàn toàn thay đổi, tại sao? Chính là khi mới ra đời, sẽ không ngay lập tức vào cảnh Bĩ, thông thường ban đầu đều là Thái, do đó buông thả bản thân, không học hành nữa, càng

không có cảnh giác, thấy người trên sống cuộc sống thật tốt, liền quên hết tất cả, một lòng một dạ muốn xông lên trên. Khi xông lên trên rồi, lại tha hóa hơn ai hết, tham nhũng hơn ai hết. Trách ai? Trách chính mình.

Rất nhiều người có quyền lực nhưng không tha hóa. Quân tử chính là phải khi chưa có quyền lực, hãy tu dưỡng tốt bản thân, mục đích là để một ngày nào đó khi có quyền có thế có danh có lợi, có thể kiểm soát được bản thân không bị tha hóa. Đây chính là tiêm phòng trước. Đương nhiên, cũng có một số người cảm thấy mình không phải quan lớn, cũng không phải ông chủ lớn, càng không phải người nổi tiếng gì, tu dưỡng nhiều như vậy cũng vô dụng, qua ngày đoạn tháng là được rồi. Không ngờ rằng như vậy, một khi có cơ hội, họ sẽ hoàn toàn thất bại.

Trong Thủy Hử Truyện nhân vật điển hình nhất loại này chính là Cao Cầu, hắn chính là dựa vào "bóng" mà lên. Hắn vốn là kẻ vô lại, ai cũng coi thường hắn, một ngày hắn đi giao đồ đến nhà một vị quan lớn, vị quan đó đang đá bóng, tình cờ quả bóng bay đến chỗ Cao Cầu, hắn vừa hay đỡ được. Có lẽ liên quan đến việc hắn thường làm việc chân tay, động tác của hắn rất nhanh nhẹn, khiến vị quan đó chú ý: "Ngươi biết đá bóng?" Hắn nói: "Cũng tạm được." "Vậy ngươi đá thử xem." Hắn vừa đá, không thể tả, từ đó bay cao nhảy xa.

Nhưng hắn có thời gian để tu dưỡng không? Hắn có tâm trạng để tu dưỡng không? Hắn làm việc xấu còn không kịp, đâu có công phu tu dưỡng! Cuối cùng một cái là Bĩ đến tận cùng. Bản thân hắn một người Bĩ không sao, nhưng làm cho tất cả những người liên quan, không liên quan đều theo đó mà xui xẻo, đây mới thực sự là Bĩ.

Quẻ Bĩ nói với chúng ta, người vốn là thiện lương, không chịu nổi sự cám dỗ của danh lợi quyền thế mà biến xấu đi, trở nên không có tu dưỡng. Vậy như thế không còn hy vọng gì sao? Chỉ có hai hy vọng, một là trời cho hắn cơ hội buông thả rồi lại buông thả, đến cuối cùng bốn chữ đến, gọi là "ác quán mãn doanh", liền thu hắn đi. Loại thứ hai phải dựa vào người dưới, đây chính là chủ nghĩa bất hợp tác mà Gandhi của Ấn Độ đề xướng - tôi đánh không lại anh, tôi không đánh với anh, tôi không hợp tác với anh. Như vậy chúng ta mới hiểu, Khổng Tử khuyên chúng ta tha thiết, phải thân cận quân tử mà xa lánh tiểu nhân. Chữ "xa" đó rất hòa bình - tôi sợ anh, không dám đụng đến anh, tôi đụng không nổi, nhưng trốn được, tôi chịu thiệt một chút, đây mới gọi là quân tử. Tôi đấu không lại anh, còn muốn đấu với anh, nhất định phải một mất một còn, thì cả hai đều là tiểu nhân. Dân tộc Trung Hoa là dân tộc yêu hòa bình, thực ra có liên quan đến những điều này.

Quẻ Thái là ngắn ngủi, bởi vì một khi thông suốt, mọi người không động não nữa. Tại sao có lúc chúng ta rất dễ ngủ, có lúc rất khó ngủ? Chính là khi bạn không có việc gì, mọi thứ đều rất thuận lợi, bạn đương nhiên ngủ ngon, còn khi bạn có rất nhiều việc không thông, không nghĩ ra, không làm được, bạn sẽ khó ngủ.

Vì vậy con người rốt cuộc là ngủ ngon mới tốt, hay khó ngủ mới tốt, mọi người cũng nên suy nghĩ. Mọi người đều ngủ ngon, thiên hạ thái bình rồi, không ai lo liệu trước, thì rất nhanh sẽ Bĩ. Mùa xuân không chuẩn bị tốt, đến mùa thu, không có thu hoạch, mùa đông làm sao qua? Không qua nổi. Quẻ Bĩ rất quan trọng, đừng nói Bĩ không tốt. Bởi vì trong hoàn cảnh khó khăn của Bĩ, có thể vượt qua Bĩ, mới có thể giữ được Thái. Quẻ Bĩ và quẻ Thái vừa tương đảo vừa tương tổng, quan hệ của chúng thực sự quá mật thiết.

Quẻ Bĩ nói với chúng ta, trong lúc không thông, tốt nhất là giả ngốc, tốt nhất là giả khờ, tốt nhất là giả ngu đần, thông minh không nhất thiết phải bộc lộ ra ngoài. Cũng chính là điều Luận Ngữ - Công Dã Tràng nói: "Bang hữu đạo tắc trí, bang vô đạo tắc ngu" (Nước có đạo thì tỏ rõ trí, nước không có đạo thì giả ngu). Sáu hào của quẻ Bĩ đáng để chúng ta thảo luận kỹ, vì vậy tập sau chúng ta sẽ bàn về: Vô đạo tắc ngu.

Chương 30: Vô đạo tắc ngu

> Quẻ Bĩ đại diện cho một tổ chức hoặc một xã hội đang trong hoàn cảnh nghịch cảnh. Trong tình huống này, người quân tử phải ứng xử thế nào? Những người nhỏ bé đều thể hiện ra bên ngoài là đang trong hoàn cảnh khó khăn, cần phải cùng nhau nỗ lực thoát khỏi. Những người nhỏ bé còn phải đoàn kết lại để chống lại sự đối đầu và tranh đấu, làm thế nào để từ Bĩ đạt đến thái?

Nội quái của quẻ Bĩ là ba hào âm, gọi là Khôn dưới; ngoại quái là ba hào dương, gọi là Càn trên. Nói chung, hào dương đại diện cho quân tử, hào âm đại diện cho tiểu nhân. Nhưng trong hoàn cảnh tổng thể của quẻ Bĩ, ngược lại ba hào dương ở trên lại đại diện cho tiểu nhân, còn ba hào âm ở dưới là quân tử (hình 30-1).

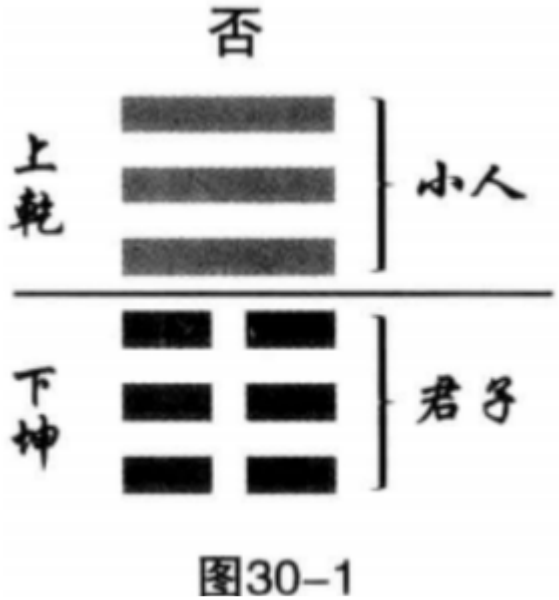
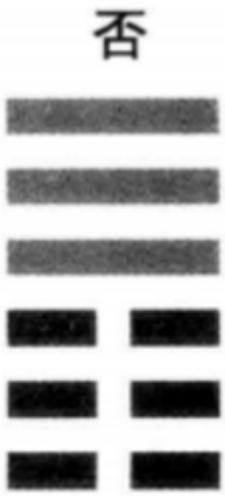


图30–1

Chúng ta sẽ phân tích lần lượt sáu hào này. Hào từ của Sơ Lục (hình 30-2): “Bạt mao nhự, dĩ kỳ vị, trinh cát hanh.”

(Nhổ rễ cỏ mao mà được cả đám, hễ chính thì tốt mà hanh thông.)

否



初六，拔茅茹，以其汇，贞吉，亨。

图30–2

Mọi người hãy nhớ lại trong hào từ Sơ Cửu của quẻ Thái cũng có câu "Bạt mao như, dĩ kỳ hội". "Bạt mao như, dĩ kỳ hội" nghĩa là khi bạn nhổ cỏ tranh lên, sẽ kéo theo cả rễ và cả một ít bùn đất, ý nói mọi người phải đồng tâm hiệp lực. Có thể thấy, dù là để giữ Thái hay để Bĩ, đều cần mọi người đồng tâm hiệp lực. Bởi vì đây là trách nhiệm của mọi người, cần phải cùng nhau nỗ lực mới có thể hoàn thành, chỉ dựa vào vài người thì rất khó hoàn thành.

Dù cả hào từ Sơ Lục của quẻ Bĩ và hào từ Sơ Cửu của quẻ Thái đều có câu "Bạt mao nhự, dĩ kỳ hội", nhưng hoàn cảnh không giống nhau, mọi người đồng tâm nỗ lực theo hướng một bên là đi lên, một bên là đi xuống. Lên xuống khi nào? Quẻ Thái tất nhiên phải đi lên, đi xuống thì thành quẻ Bĩ rồi. Vì vậy, trong quẻ Bĩ, chúng ta phải nhắc nhở bản thân, đây là quẻ Bĩ, không phải quẻ Thái, chúng ta nên đi ngược hướng với quẻ Thái mới đúng, phải đi xuống, không nên tiến lên, nên rút lui, thà giả ngốc, thà giả khờ.

Quẻ Thái là cần mọi người đồng tâm hiệp lực cùng đi lên, quẻ Bĩ thì cần mọi người đồng tâm hiệp lực cùng đi xuống. Sơ Lục của quẻ Bĩ là phải dẫn đầu kéo xuống, nhưng chúng ta còn phát hiện Sơ Lục âm cư dương vị, là không đắc chính, điều này biểu thị nhiều người mặc dù biết rõ mình đang trong hoàn cảnh bĩ, nên đồng tâm hiệp lực với mọi người, không đi tranh danh lợi, không cầu thể hiện, nhưng vì mình ở dương vị nên vẫn bốc đồng muốn đi lên. Vì vậy, hào từ Sơ Lục đặc biệt nhắc nhở chúng ta phải trinh (chính), phải làm rõ phương hướng mới cát hanh.

Tiểu tượng của Sơ Lục: "Bạt mao trinh cát, chí tại quân dã", nghĩa là nhổ cỏ tranh, phải chính trực mới cát, điều này chứng tỏ ý chí của chúng ta là dùng hành động để thu hút sự chú ý của Cửu Ngũ (người ở trên). Chúng ta đồng tâm hiệp lực không phải với ý xấu, nếu là ý xấu thì đã thành tiểu nhân rồi, làm sao còn là quân tử được?

Nhiều thuộc cấp nói với tôi: "Sếp của tôi bảo tôi làm việc, tôi vừa nhìn đã biết đó là việc vi phạm pháp luật, tôi nên làm thế nào?" Tôi nói: "Nếu tôi bảo bạn trực tiếp nói với sếp rằng việc này không đúng, tôi đang hại bạn đấy, cuối cùng bạn sẽ xui xẻo. Bởi vì nếu sếp ép buộc bạn làm, bạn không làm, họ sẽ đe dọa bạn. Bạn đã biết bí mật của họ mà lại không làm, họ chắc chắn sẽ không tha cho bạn. Tôi chỉ bảo bạn, sếp bảo gì thì bạn cứ miệng nói 'vâng vâng, đúng đúng', nhưng đừng làm. Bạn không làm thì được, nhưng đừng nói thẳng với sếp. Bạn không làm, sếp sẽ tự phản tỉnh, tại sao bạn không làm? Rồi giao cho người khác thử xem, người khác cũng không làm, họ sẽ biết, bây giờ việc này mọi người đều không muốn làm nữa, thế thì họ cũng không làm nữa." Có thể thấy, đôi khi chúng ta phải dùng sự hợp tác tích cực để khiến người trên càng thêm tin tưởng; và đôi khi chúng ta cũng phải dùng thái độ "anh nói gì tôi cũng không động đậy" để thu hút sự chú ý của người trên.

Hào từ của Lục Nhị (hình 30-3): “Bào thừa, tiểu nhân cát; đại nhân bĩ, hanh.”

(Tiểu nhân chịu đựng và vâng thuận người quân tử thì tốt: đại nhân (có đức lớn) nên giữ tư cách trong cảnh bế tắc (khốn cùng) thì hanh thông.)

否

六二，包承，小人吉，大人否，亨。

图30–3

Hào tương ứng với Lục Nhị là Cửu Ngũ, và Cửu Ngũ là vị trí của quân vương. Thực ra, một người có thể leo lên vị trí cao như vậy, họ nhất định rất thông minh, dù là quân tử hay tiểu nhân, họ đều có trí tuệ khá cao, nếu không sẽ không thể lên được vị trí cao như vậy, và người ở địa vị cao sẽ luôn chú ý đến động thái bên dưới.

Chúng ta nên nhận định sự thật này, là bất kỳ tổng giám đốc nào cũng sẽ rất quan tâm đến tình hình tổng thể của công ty, đối với động thái của cấp dưới càng không bỏ qua, họ sẽ rất cẩn thận quan sát, suy nghĩ, phân tích. Nếu Cửu Ngũ phát hiện bên dưới có một số người bắt đầu không hợp tác nữa, người tốt lần lượt

ra đi, lập tức biết đây là một tín hiệu cảnh báo, họ sẽ bắt đầu lôi kéo Lục Nhị. Họ phải tìm cách củng cố nền tảng của mình, ổn định cơ sở. Vì vậy, Lục Nhị chắc chắn sẽ trở thành đối tượng mà Cửu Ngũ muốn lôi kéo, then chốt là phải xem biểu hiện của Lục Nhị.

Trong một đội ngũ, vai trò lãnh đạo cấp cơ sở trong thời quẻ Bĩ là rất quan trọng, người ở trên để kiếm được nhiều lợi ích hơn, sẽ dùng các thủ đoạn để lôi kéo lãnh đạo cấp cơ sở. Vậy những quân tử ở vị trí này nên làm thế nào? Nhân cơ hội này được người trên thưởng thức, hay là nên giữ vững chính đạo?

Nếu người trên thưởng thức tôi, tôi nên cố gắng; người trên cho tôi cơ hội, tôi phải thể hiện thật tốt, đó gọi là "bao thừa". "Bao thừa" là bao dung, ngưỡng thừa lãnh đạo. Và như vậy sẽ "tiểu nhân cát, đại nhân bĩ hanh". Toàn bộ hoàn cảnh của quẻ Bĩ là tiểu nhân sẽ được đắc ý, đại nhân sẽ gặp xui xẻo. Trong tình huống này, cố thủ nghèo khó mới hanh thông, nếu không cố thủ nghèo khó thì sẽ không hanh thông. Nghĩa là nói, tiểu nhân - dù tôi rất nghèo, nhưng tôi cũng không đi theo đuổi phú quý không hợp lý, đây gọi là an bần. Nói rõ hơn một chút, khi Lục Nhị thu hút sự chú ý của người trên, người trên muốn lôi kéo Lục Nhị, là Lục Nhị phải cảnh giác, phải tìm cách không tiếp nhận mới hanh thông. Nếu không thì sẽ bị người trên lợi dụng, với các quân tử khác sẽ có khoảng cách, rồi có thể đi lên một mạch, cuối cùng lại gia nhập vào đội ngũ tiểu nhân, hại chết bản thân. Vì vậy, không phải nói có cơ hội là phải nắm bắt, mà là nên nắm bắt thì mới nắm bắt, nên tránh thì phải nhanh chóng tránh, luôn giữ cảnh giác cao độ.

Tiểu tượng của Lục Nhị: "Đại nhân bĩ hanh, bất loạn quần dã."

Tại sao Lục Nhị đặc biệt nguy hiểm? Bởi vì Cửu Ngũ chỉ cần nắm được Lục Nhị, Lục Nhị tự nhiên sẽ ảnh hưởng đến Lục Tam và Sơ Lục, như vậy lực lượng bĩ ở dưới sẽ giảm đi, toàn bộ hoàn cảnh bĩ sẽ tiếp tục. Lục Nhị không thể tiếp nhận sự đe dọa và dụ dỗ từ trên, phải rất thản nhiên thể hiện thái độ bĩ của mình, rất thản nhiên thể hiện quyết tâm cùng nỗ lực với Sơ Lục, Lục Tam, luôn cảnh giác không loạn quần, không trở thành con ngựa phá hoại đàn trong nhóm quân tử ở Khôn dưới.

Hào từ của Lục Tam (hình 30-4): "Bao tu."

(Chứa chất sự gian tà, xấu hổ.)

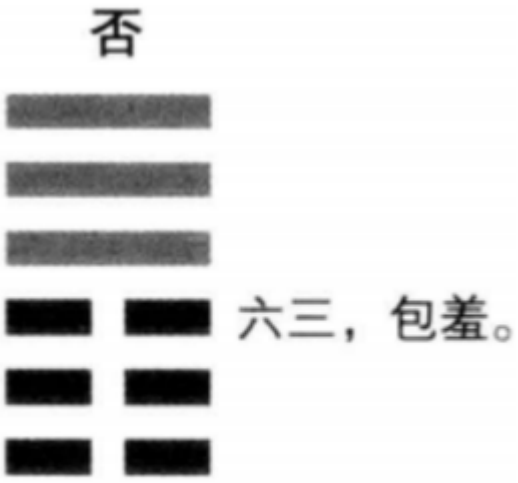


图30–4

"Bao sỉ" nghĩa là đầy sự xấu hổ, đầy sự sỉ nhục, khiến người ta rất khó xử. Tại sao lại như vậy? Bởi vì trong hoàn cảnh lớn của quẻ Bĩ, Lục Tam với Cửu Tứ gần nhau nhất, Lục Tam gấp rút tranh thủ lợi ích của ba hào dương ở trên, gấp rút cầu tiến lên, cuối cùng tự mình bao sỉ, để người ta cười chê.

Tiểu tượng của Lục Tam: "Bao sỉ, vị bất đương dã."

Lục Tam sẽ "bao sỉ" là vì Lục Tam cư vị không đúng. Lục Tam với bên trên rất gần, biết hết mọi tin tức, bên trên muốn thử thăm dò ý định của Khôn dưới, muốn lay động suy nghĩ của các quân tử Khôn dưới, phần lớn sẽ tìm Lục Tam để ra tay. Đặc biệt là khi thái độ của Lục Nhị rất kiên định, Lục Tam trở thành một cửa ải quan trọng nhất. Lục Tam dùng nhu cư cương vị, rõ ràng không đắc chính. Thực ra không đắc chính trong hoàn cảnh của quẻ Bĩ không phải là không tốt, mà là nói đã không đắc chính thì nên có suy nghĩ ngược lại. Nhưng hiện giờ Lục Tam không những không đắc chính, lại còn muốn theo vị trí dương cương mà đi lên, đương nhiên sẽ bị sỉ nhục, sẽ bị người ta khinh thường. Điều này biểu thị Lục Tam chỉ có vẻ ngoài của quân tử, thực tế bên trong vẫn là một tiểu nhân.

Tóm lại, Khôn dưới của quẻ Bĩ là nhắc nhở chúng ta phải "lợi tỳ mã chi trinh". Chữ "trinh" trong hào từ Sơ Lục "Bạt mao như, dĩ kỳ hội, trinh cát hanh" là để nhắc nhở chúng ta phải lợi tỳ mã chi trinh. Đừng vì Khôn dưới đều là hào âm mà cho rằng đó là tiểu nhân, trong hoàn cảnh lớn của quẻ Bĩ, Sơ Lục, Lục Nhị, Lục Tam mới là quân tử chân chính. Một quân tử chân chính không thể cùng tiểu nhân đồng lưu hợp ô, có như vậy mới gọi là kiên thủ chính đạo.

Khi thân trong cảnh bĩ, cần phải đồng tâm hiệp lực, giữ khoảng cách với cấp trên thì hữu nghĩa của quẻ Khôn mới có thể thể hiện. Con người khi thân trong cảnh bĩ, phải kiên trì nguyên tắc như thế nào mới thật sự là chính đạo của quân tử?

Quẻ Khôn là phải phối hợp với quẻ Càn, tại sao trong quẻ Bĩ, Khôn dưới với Càn trên càng ngày càng xa cách? Chính là vì con ngựa đực dẫn đầu này (Càn trên) đi sai hướng, Khôn dưới không thể tiếp tục đi sai theo nó. Lúc này Khôn dưới phải thủ trinh, kiên định bản thân, không đi theo Càn trên, hơn nữa phải cho Càn trên hiểu rằng, không đi theo không phải muốn phản bội nó, mà là hy vọng nó phát hiện mình đi sai hướng, có thể kịp thời quay đầu. Như vậy, chỉ trong khoảnh khắc, Bĩ sẽ biến thành Thái.

Nếu người đi theo vẫn giữ trạng thái tích cực phấn phát, sẽ khiến người dẫn đầu sai hướng ở phía trước hoặc là không phát hiện mình sai, hoặc là phát hiện mình sai nhưng không quan tâm mình đi thế nào, người đi theo vẫn sẽ phục tùng, thì cần gì phải điều chỉnh? Hơn nữa bản thân có đủ quyền thế, có thể dùng đe dọa lợi dụ để người đi theo vẫn tiếp tục đi theo mình. Như vậy sẽ biến thành trên dưới đều là tiểu nhân, quân tử sẽ không còn nữa.

Quái dưới của quẻ Bĩ cần phát huy tinh thần thuận của quẻ Khôn, một mặt phải đi xuống, một mặt phải phối hợp với dương, nhưng phải nhớ, chỉ khi dương sửa đổi phương hướng của nó, Khôn dưới mới có thể trinh, nếu không thà không trinh. Hiểu Khôn dưới như vậy, tin rằng mọi người đã rất rõ ràng.

Quái trên của quẻ Bĩ là Càn, tại sao lại đại diện cho tiểu nhân? Chúng ta đã nhiều lần nói, một người có thể leo lên vị trí cao như vậy, chắc chắn từ nhỏ đã thể hiện rất tốt, luôn khiến người ta cảm thấy họ là quân tử, họ mới có cơ hội leo lên vị trí cao như vậy. Hiện giờ có lẽ họ chỉ nhất thời đánh mất bản thân, có lẽ là sau khi được lợi thì thay lòng đổi dạ... có rất nhiều nguyên nhân, chúng ta thực sự không thể dùng tâm mình để đoán ý họ. Chúng ta chỉ hy vọng sau khi họ phát hiện sai lầm, có thể hồi tâm chuyển ý, kịp thời sửa đổi phương hướng.

Hào từ của Cửu Tứ (hình 30-5) rất khéo: "Hữu mệnh, vô cữu. Trù li chỉ."

(có mệnh trời (tức như thời vận đã tới) thì không lỗi mà bạn của mình cũng nhờ cậy mình mà được hưởng phúc.)

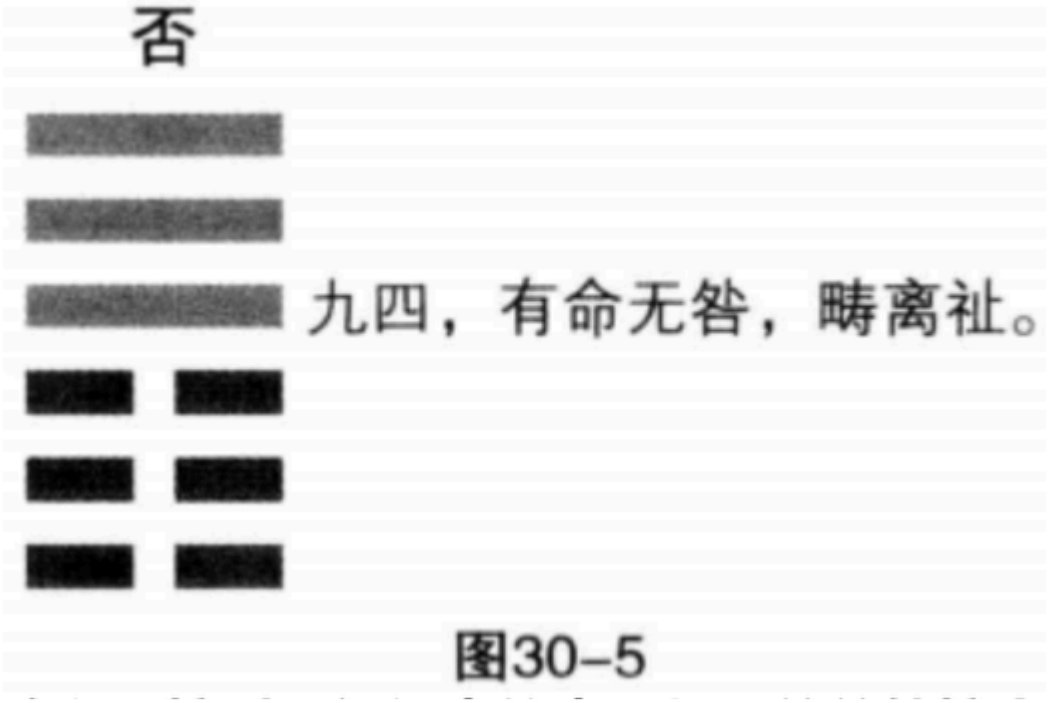


图30–5

Nghĩa là Cửu Tứ không nên chủ động làm việc, sau khi Cửu Ngũ ra lệnh mới làm, sẽ vô cữu. "Trù ly chỉ". "Trù" chỉ ba hào Khôn dưới, "ly" là nương tựa, "chỉ" là phúc chỉ. Nghĩa là người ở dưới đều nương tựa bên cạnh Cửu Tứ mới có phúc chỉ. Tại sao lại như vậy?

Khi một tổ chức rơi vào cảnh bĩ, người lãnh đạo cấp trung trong tổ chức thường rất khó xử, một mặt phải tiếp nhận chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo cao nhất, phải rất cẩn thận để tránh bị nghi kỵ; mặt khác lại tiếp xúc với quần chúng nhiều nhất, thậm chí trở thành đối tượng nương tựa của họ. Vậy lãnh đạo cấp trung nên như thế nào trong mối quan hệ đối lập giữa lãnh đạo cao nhất và quần chúng, tìm cầu được sự cân bằng?

Ba hào Khôn dưới đều không đồng tình với phong cách của người trên, đều muốn làm tốt để xoay chuyển phong khí không chính, nếu Cửu Ngũ cảm nhận được tâm thái này của người dưới, có thể tự tìm đường xuống, đó là người thông minh. Một người thông minh sẽ tự tìm được đường xuống, vừa thấy tình hình không ổn, liền biết phải tự phản tỉnh, như vậy mới có thể tiến lên một cục diện tốt đẹp khác. Có thể thấy, cả quẻ Bĩ chỉ cần Cửu Ngũ thay đổi quan niệm, sửa đổi phong cách, là có thể nhanh chóng hóa giải bĩ. Chính vì vậy, hào từ Cửu Tứ mới nói "Hữu mệnh vô cữu, trù ly chỉ", nghĩa là Cửu Tứ không nên chủ động đi thay đổi Cửu Ngũ, vì lực lượng không đủ, còn khiến Cửu Ngũ nghi ngờ Cửu Tứ kết hợp với người dưới để mưu đoạt vị trí của Cửu Ngũ, điều đó rất bất lợi cho Cửu Tứ. Nhưng Cửu Tứ lại biết người dưới không dám trực tiếp nói với Cửu Ngũ, chỉ dám nói với mình, họ gửi gắm toàn bộ hy vọng phúc chỉ vào mình, nên Cửu Tứ "hữu mệnh" mới "vô cữu" - Cửu Tứ chỉ có thể để Cửu Ngũ tự thay đổi, không thể tự ý đi thay đổi ông ta mới cát tường và không có hậu hoạn. "Hữu mệnh" bao hàm ý Cửu Ngũ sẽ thay đổi mệnh lệnh của mình.

Tiểu tượng của Cửu Tứ: "Hữu mệnh vô cữu, chí hành dã."

Kinh Dịch chưa từng dạy người ta làm tiểu nhân. Cửu Tứ, Cửu Ngũ, Thượng Cửu là một đoàn thể, nếu Kinh Dịch bảo Cửu Tứ đi phản bội Cửu Ngũ thì Kinh Dịch cũng chẳng hơn gì. Thực tế Kinh Dịch nói rõ là, Cửu Tứ vẫn phải thể hiện mình cùng với Cửu Ngũ, Thượng Cửu ở trên là một thể, chỉ là trong lòng hy vọng Cửu Ngũ nhanh chóng thay đổi, chỉ cần Cửu Ngũ thay đổi, Cửu Tứ sẽ thuận theo thay đổi, như vậy mới đúng. Khi Cửu Ngũ chưa thay đổi, Cửu Tứ nên thích hợp tiêu cực một chút, Cửu Ngũ có lệnh mới làm, không có lệnh thì không đưa ra ý kiến cho ông ta. Từ đây chúng ta có thể biết, tốt xấu của Cửu Ngũ, thực ra có quan hệ rất mật thiết với Cửu Tứ.

Trước đây Cửu Ngũ đại diện cho hoàng đế, trong lịch sử Trung Quốc, trừ khi quá nhỏ, hoàn toàn không hiểu chuyện, bất kỳ hoàng đế nào, ngày đầu tiên lên ngôi, thấy quần thần quỳ xuống hô vạn tuế, trong lòng đều nghĩ: Ta nhất định phải làm một hoàng đế tốt, ta nhất định phải quản lý thiên hạ thật tốt, ta nhất định phải làm cho dân chúng có cuộc sống hạnh phúc... không có ngoại lệ. Chỉ là những người bên cạnh hoàng đế, tức là Cửu Tứ, vì lợi ích của bản thân, đưa ra rất nhiều ý kiến tồi tệ, tăng thuế, thu lúa, bắt lính... hầu như tất cả các ý kiến tồi tệ đều do Cửu Tứ đề xuất. Như vậy chúng ta quy hết trách nhiệm cho hoàng đế, cho Cửu Ngũ, đôi khi cũng không công bằng lắm. Nếu có tể tướng tốt, đại thần tốt, tức là có Cửu Tứ tốt ở bên cạnh phụ tá, hoàng đế muốn làm xấu cũng không làm được. Nhưng cuối cùng chúng ta vẫn phải quy trách nhiệm cho họ, bởi vì họ là người lãnh đạo, là người quyết định cuối cùng, đương nhiên phải chịu toàn bộ trách nhiệm. Nếu không có gì để gọi là tôn vị của Cửu Ngũ?

Hào từ của Cửu Ngũ (hình 30-6): "Hưu bĩ, đại nhân cát. Kỳ vong kỳ vong, hệ vu bao tang."

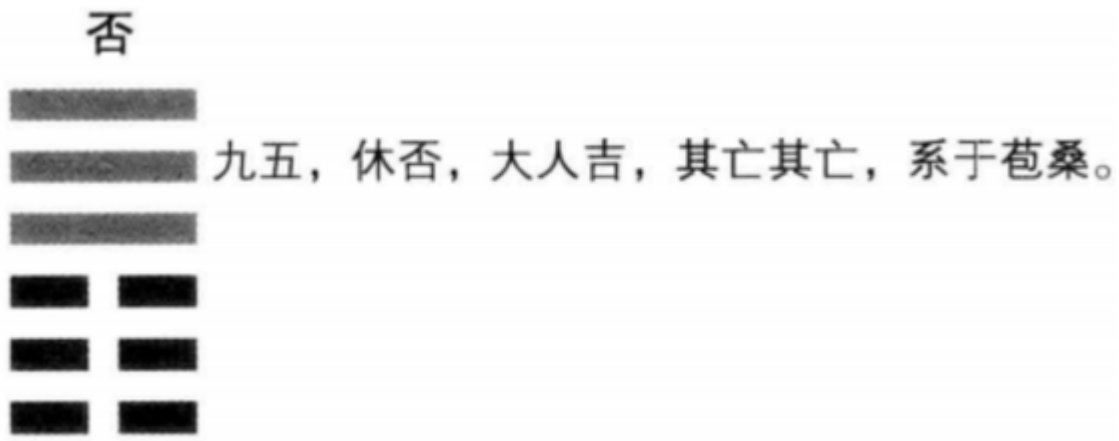


图30–6

"Hưu bĩ" nghĩa là bĩ đến Cửu Ngũ là có thể dừng lại, chỉ cần Cửu Ngũ thay đổi quan niệm một cái, sửa đổi phong cách một cái, và để Cửu Tứ thi hành, thông qua Cửu Tứ truyền đạt xuống cơ sở, sau đó bên dưới toàn bộ sẽ chuyển động. Có thể thấy, bĩ muốn dừng lại phải dựa vào Cửu Ngũ, nên gọi là "đại nhân cát". "Đại nhân cát" nghĩa là nói, không quan tâm Cửu Ngũ là ngụy quân tử, chân tiểu nhân, hay là quân tử nhất thời mê muội, chỉ cần bạn hưu bĩ, bạn là đại nhân, bạn sẽ cát tường.

"Đại nhân" nói trong Kinh Dịch chỉ bậc sĩ tu dưỡng đạo đức cao hơn quân tử, họ không chỉ phải hoàn thiện bản thân, đồng thời còn đảm nhiệm trách nhiệm kiểm soát đại cục, khi một đội ngũ trong hoàn cảnh quẻ Bĩ, làm một vị trách nhiệm quan trọng rất lớn, nên làm thế nào để tránh khỏi ảnh hưởng của tiểu nhân, dẫn dắt mọi người thoát khỏi khó khăn?

"Kỳ vong kỳ vong" trong hào từ Cửu Ngũ là nói Cửu Ngũ phải cảnh giác cao độ, nếu lúc này vẫn không thay đổi, toàn bộ sẽ vong mất. Vận mệnh của Cửu Ngũ kết hợp với ai? Chúng ta xem hào từ của Lục Nhị, Lục Tam, Lục Nhị là "bao thừa", nghĩa là nếu Lục Nhị bao kết với Cửu Ngũ lại với nhau sẽ xui xẻo; Lục Tam là "bao sỉ", nghĩa là nếu Lục Tam kết hợp với người trên, sẽ bị sỉ nhục. Thấy bao thừa, bao sỉ, chúng ta liền nghĩ đến bao tang của Cửu Ngũ. "Bao tang" nghĩa là, làm Cửu Ngũ, phải nói chuyện với Lục Nhị, Lục Tam, tổng hợp ý kiến của họ lại với nhau, mới biết cách điều chỉnh đúng đắn. Bởi vì lời Cửu Tứ nói, bạn sẽ nghi ngờ họ muốn cướp ngôi, liên kết với người dưới để lừa dối bạn, nhưng bạn trực tiếp tìm đến Lục Nhị, Lục Tam, bạn sẽ hiểu thực sự là mọi người đều cảm thấy phương hướng đang sai, cứ đi thế này cuối cùng sẽ vong mất, từ đó bạn sẽ hưu bĩ. Hưu bĩ rồi, tự nhiên sẽ cát thuận.

Tiểu tượng của Cửu Ngũ: "Đại nhân chi cát, vị chính đương dã."

Chúng ta sẽ phát hiện, Cửu Ngũ của mỗi quẻ, điều tốt của nó là "vị chính đương dã". Bởi vì vị trí này rất tôn quý, chỉ cần Cửu Ngũ tự mình thay đổi một cái, là có thể vãn hồi toàn cục. Vì vậy Kinh Dịch trao cho Cửu Ngũ trách nhiệm cao nhất, chính là đạo lý này.

Khổng Tử đặc biệt chú giải về hào Cửu Ngũ: An nhi bất vong nguy - khi rất an, bạn đừng quên nguy hiểm sắp đến; tồn nhi bất vong vong - tuy rằng hiện giờ toàn bộ đội ngũ cốt cán vẫn còn tồn tại, nhưng bạn phải biết cứ tiếp tục như vậy, có thể sẽ diệt vong; trị nhi bất vong loạn - dù hiện giờ nhìn thấy quản lý vẫn khá tốt, nhưng bạn phải thấy mầm mống của loạn đã sinh ra. Nói thật, khi rễ cây bắt đầu mục nát, cây vẫn còn tồn tại, chỉ có khi mục nát đến một mức độ nào đó, cây mới ngã đổ.

Chỉ cần Cửu Ngũ ghi nhớ lời nhắc nhở của Khổng Tử, đừng chỉ nhìn trước mắt, phải nhìn xa một chút; đừng chỉ nhìn bề ngoài, phải nhìn sâu một chút, tìm ra căn bản, nhất định có thể hưu bĩ.

Quẻ Bĩ tuy tượng trưng hoàn cảnh thiên địa bất giao, vận suy đến tột cùng, nhưng chỉ cần người lãnh đạo có thực quyền có thể thiện xử thời gian, làm điều chỉnh hợp lý, liền có thể khiến quẻ Bĩ xuất hiện một tia sinh cơ, vì vậy cơ hội và nguy cơ thường cùng tồn tại! Vậy muốn bĩ cực thái lai còn cần vượt qua những khó khăn nào?

Hào từ của Thượng Cửu (hình 30-7): "Khuynh bĩ."

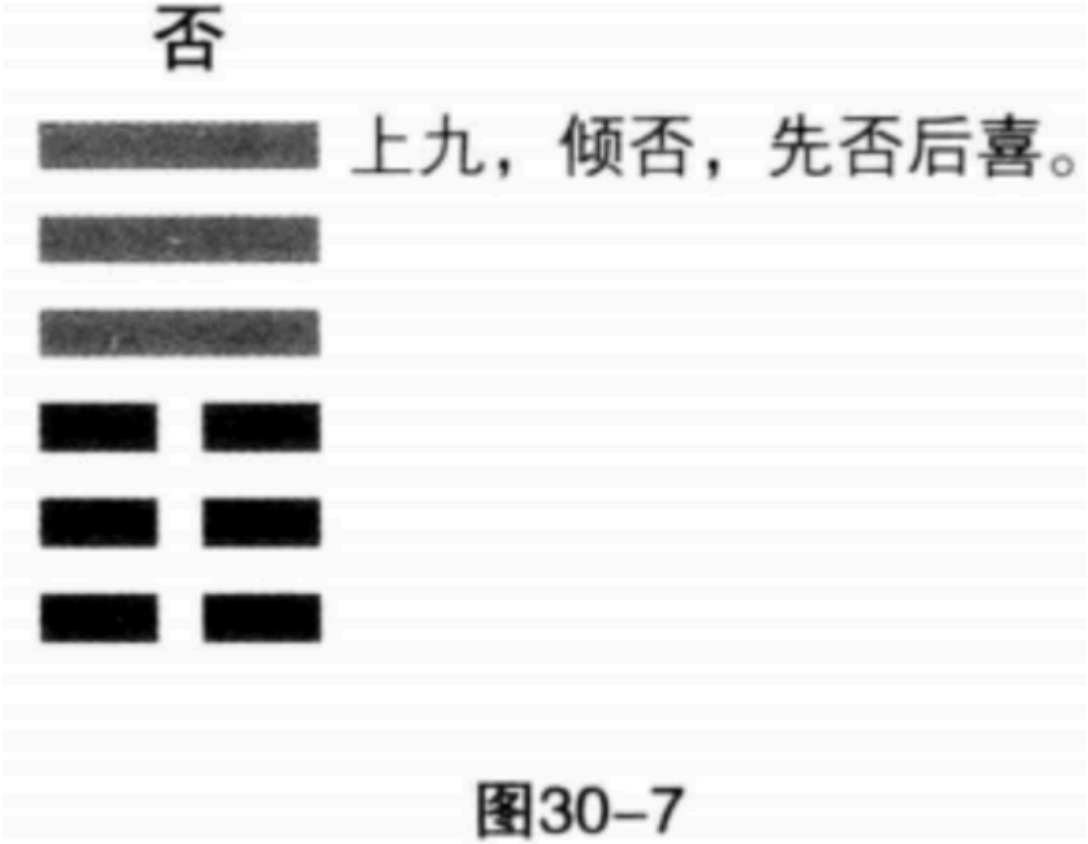


图30–7

Nghĩa là khi những người hưởng lợi sẽ phản ứng rất mạnh mẽ, muốn lật đổ toàn bộ lực lượng đi bĩ. "Tiên bĩ hậu hỷ" nghĩa là gì? Chính là Cửu Ngũ phải phát huy dũng khí, đi trao đổi tốt với Thượng Cửu, hóa giải phản ứng của họ. Bởi vì Cửu Ngũ cũng chỉ là hưu bĩ mà thôi, nếu Thượng Cửu phản ứng mạnh mẽ, trạng thái bĩ vẫn sẽ tái phát, phải khuynh bĩ, mới có thể thực sự hóa giải toàn bộ bĩ.

Nói rõ hơn một chút, tổng giám đốc đã biết không thể tiếp tục như vậy, nhưng trên còn có hội đồng quản trị. Ý nghĩ của hội đồng quản trị là: chúng ta mỗi năm có nhiều lợi nhuận như vậy, vạn nhất anh điều chỉnh, lợi ích của chúng tôi bị tổn hại thì sao? Nên kiên quyết không đồng ý với việc điều chỉnh của tổng giám đốc. Lúc này tổng giám đốc chỉ có hai con đường, một là rất chân thành đi trao đổi với hội đồng quản trị, sau một phen trao đổi thì mọi người đều vui vẻ. Còn một con đường là dĩ thoái vi tiến, nói với hội đồng quản trị nếu không điều chỉnh thì mình sẽ từ chức, như vậy hội đồng quản trị sẽ cân nhắc lại.

Tiểu tượng của Thượng Cửu: "Bĩ chung tắc khuynh, hà khả trường dã."

"Bĩ chung tắc khuynh" nghĩa là khi bĩ đến lúc kết thúc, biểu thị bĩ này đã khuynh đảo rồi, đã không còn nữa. "Hà khả trường dã" nghĩa là nói tình cảnh bĩ không thể kéo dài, rất nhanh sẽ qua đi, cho chúng ta niềm tin rất lớn.

Điều tốt của Kinh Dịch là khi bạn hiểu đạo lý của nó rồi, bạn sẽ thấy tương lai tràn đầy ánh sáng. Nó sẽ không luôn nói với bạn rằng tương lai không có hy vọng, nhân loại sẽ diệt vong, trái đất sẽ vỡ nát, tài

nguyên sắp cạn kiệt... Dù tình huống xấu đến đâu, nó đều cho bạn một tia sinh cơ; dù nguy hiểm thế nào, nó đều cho bạn một tia ánh sáng; dù trong tình trạng bế tắc không chịu nổi của quẻ Bĩ, nó vẫn nói bĩ rất dễ hóa giải, vì vậy chúng ta mới nói, bĩ cực thái lai. Theo thứ tự quẻ, chúng ta biết quẻ thứ mười một là quẻ Thái, ngay tiếp theo quẻ thứ mười hai là quẻ Bĩ. Thái vào bĩ là một bước đến nơi, rất dễ dàng, hơi lơ là một chút, từ thái đến bĩ rồi, còn bĩ đến thái, phải trải qua một phen nỗ lực, mới có thể giành được.

Rất nhiều công ty vừa mở tiệc ăn mừng, mọi người cười hì hì, nói phải tăng trưởng mỗi ngày, chưa được mấy ngày đã phá sản, nằm ngoài dự đoán của mọi người. Tôi có một người bạn mở nhà hàng, trang trí rất đẹp, mối quan hệ xã hội của anh ấy cũng rất tốt, nhưng chỉ mở được hai tuần đã đóng cửa. Nguyên nhân rất đơn giản, đầu bếp của anh ấy mấy ngày đầu nấu ăn đặc biệt ngon, người ăn đều cảm thấy rất thích thú, sau đó đầu bếp bắt đầu nói với bạn tôi: "Anh phải chia cho tôi một nửa cổ phần, tôi muốn góp vốn, không thì tôi không làm nữa."

Bạn tôi nói: "Sao có thể như vậy được? Lúc đầu anh không nói, bây giờ tại sao lại như thế này?" Đầu bếp nói: "Anh tự xem mà lo liệu đi!" Bạn tôi nói: "Để tôi cân nhắc thêm." "Được, anh cứ cân nhắc." Đầu bếp đó bắt đầu nấu thịt không chín, rau không mềm, bỏ muối một đống, khiến tất cả khách đến ăn đều cảm thấy rất lạ: người đến trước ai cũng nói ngon không thể tả, sao lại thành ra thế này? Khách hàng đều rất không hài lòng. Bạn tôi rất do dự: nếu mình chấp nhận điều kiện của anh ta lần này, sau này anh ta sẽ được đằng chân lân đằng đầu, cuối cùng sẽ nuốt trọn nhà hàng của mình. Vì vậy, sau khi cân nhắc đi cân nhắc lại, anh ấy quyết định thà đau một lần còn hơn đau dài dài, đóng cửa kết thúc kinh doanh là xong. Đây là một ví dụ sống động. Nếu từng bước từng bước dùng phương thức hòa bình để tương tác, mà không dùng phương pháp quyết liệt, thì bĩ này có thể hóa giải được.

Như vậy có thể hiểu tại sao Thượng Cửu nói với chúng ta bĩ chung tắc khuynh - khi bĩ đến lúc thực sự không thể chịu đựng nổi, chúng ta vẫn chịu đựng được, thì bĩ sẽ không còn nữa. Bởi vì bĩ không thể kéo dài, chúng ta phải có niềm tin đi bĩ, vì vậy tập tiếp theo chúng ta sẽ nghiên cứu: bĩ cực thái lai.

Chương 31: Bĩ cực Thái lai

> Người Trung Quốc thường dùng "bĩ cực thái lai" để khích lệ những người đang gặp nghịch cảnh. Vậy nếu đã là "bĩ cực thái lai", thì quẻ Bĩ phải ở trước, quẻ Thái phải ở sau. Nhưng trong 64 quẻ của Kinh Dịch, quẻ Thái lại ở trước, quẻ Bĩ ở sau. Từ quẻ Thái đến quẻ Bĩ chỉ cách nhau một bước, nhưng từ quẻ Bĩ đến quẻ Thái phải trải qua 26 quẻ. Sự sắp xếp này hàm chứa ý nghĩa sâu sắc gì? Lại cho chúng ta những trí tuệ gì?

Đi khắp thế giới, bạn sẽ thấy người Trung Quốc có thói quen tiết kiệm phổ biến nhất, tỷ lệ tiết kiệm đứng đầu thế giới. Người nước ngoài thấy rất lạ: thu nhập của các bạn không nhiều, sao nhà nào cũng có tiền tiết kiệm? Người phương Tây thu nhập cao hơn chúng ta, nhưng mỗi tháng tiêu hết vẫn không đủ, họ đều tiêu trước trả sau, tháng này lĩnh lương về trước tiên phải trả nợ, vì họ đều dùng thẻ tín dụng, tiêu dùng trước. Nên khi lương vừa phát xuống, trước tiên phải trả nợ, trả xong phát hiện tệ quá, lại hết tiền, đành phải bắt đầu vay tiếp, đợi đến tháng sau lĩnh lương lại trả, lại vay... Một khi có tình huống khẩn cấp, họ hoàn toàn bất lực. Khi thái phải nhớ, bĩ có thể đến bất cứ lúc nào. Nhưng chúng ta vẫn không nói "thái cực bĩ lai", mà luôn nói "bĩ cực thái lai". Đây là vấn đề chính mà chúng ta cần đặc biệt nêu ra trong đơn vị này.

Chúng ta thấy mối quan hệ giữa quẻ Thái và quẻ Bĩ rất mật thiết (hình 31-1): chúng vừa tương thác - trong quẻ Thái và quẻ Bĩ, bên này là hào dương thì bên kia là hào âm, bên này là hào âm thì bên kia là hào dương; lại tương tổng - lật ngược quẻ Thái sẽ thành quẻ Bĩ, lật ngược quẻ Bĩ sẽ thành quẻ Thái; hơn nữa quẻ Thái và quẻ Bĩ còn có quan hệ giao quái - nếu đổi vị trí nội ngoại quái của quẻ Thái sẽ thành quẻ Bĩ, đổi vị trí nội ngoại quái của quẻ Bĩ sẽ thành quẻ Thái. Gọi là giao quái tức là quẻ được tạo thành bằng cách trao đổi vị trí trên dưới. Có thể thấy, quẻ Bĩ và quẻ Thái vừa là thác quái, vừa là tổng quái, lại là giao quái. Từ đó chúng ta có thể dần hiểu ra Thái với Bĩ gần như không tách rời nhau, trong Bĩ có Thái, trong Thái có Bĩ, Bĩ tiếp liền là Thái, Thái tiếp liền là Bĩ...

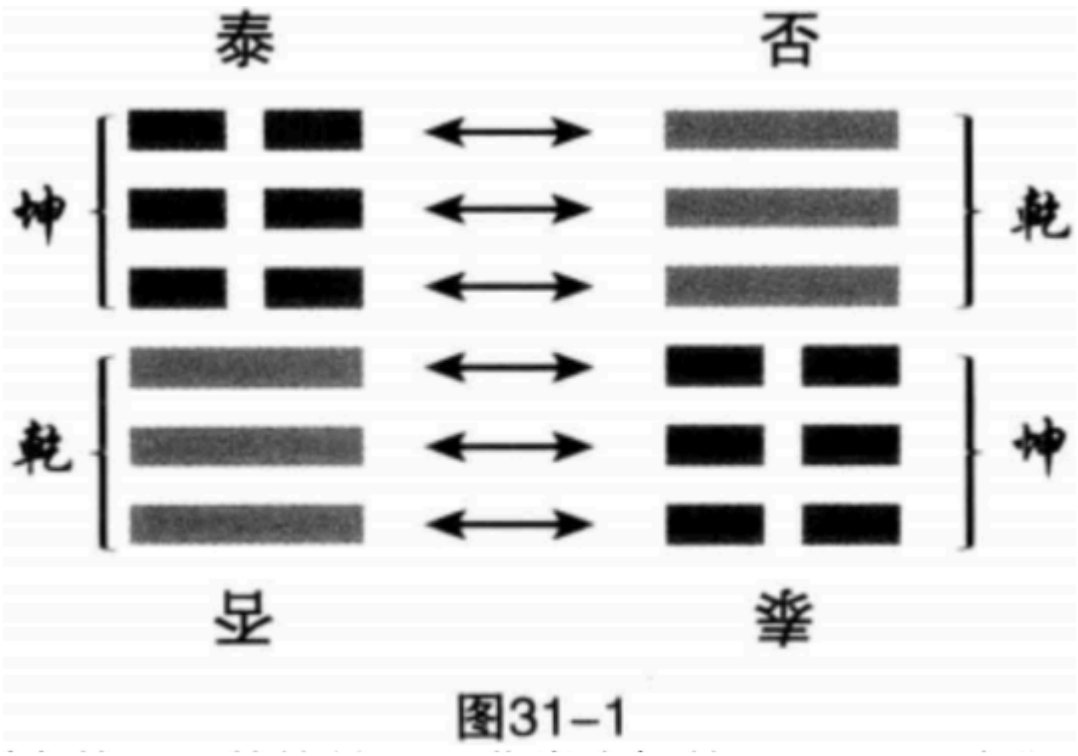


图31-1

Vậy rốt cuộc là "bĩ cực thái lai" hay "thái cực bĩ lai"? Chúng ta thử xem thứ tự các quẻ, quẻ Thái là quẻ thứ 11, quẻ Bĩ là quẻ thứ 12, điều này rất rõ ràng cho chúng ta thấy, khi ở quẻ Thái, quẻ Bĩ sẽ xuất hiện rất nhanh; khi bạn vui, buồn sẽ đến ngay lập tức; khi bạn đang mở tiệc ăn mừng thành công, đã ngầm chứa nhiều nguy cơ. Theo lý mà nói, phải là "thái cực bĩ lai", nhưng Kinh Dịch không nói như vậy, ngược lại bảo chúng ta "bĩ cực thái lai". Điều này cho chúng ta niềm tin rất lớn, khiến chúng ta đừng thất vọng, đừng từ bỏ, đừng tiêu cực, đừng hoàn toàn để mặc tự nhiên, phải biết rằng dù "bĩ cực thái lai" rất xa xôi, rất chậm chạp, rất vất vả, nhưng chắc chắn sẽ đến.

"Bĩ cực thái lai" là rất xa xôi, rất chậm chạp. Bởi vì từ Thái đến Bĩ chỉ cách nhau một quẻ, nhưng Bĩ muốn quay về Thái phải trải qua 62 quẻ. 62 quẻ là một quá trình rất dài, đối với một số người là vô nghĩa, bởi vì bĩ mãi bĩ mãi, bĩ đến chết vẫn chưa thấy thái, làm sao gọi là "bĩ cực thái lai" được? Có thể thấy, chúng ta còn cách khác, có thể không cần đi qua 62 quẻ mà vẫn đạt được "bĩ cực thái lai". Đó chính là dùng nhân lực, dùng phương thức nhân vi để đẩy nhanh "bĩ cực thái lai".

Khi chúng ta đặt quẻ Thái và quẻ Bĩ cạnh nhau, sẽ thấy chỉ cần điều động vài hào trong hai quẻ, tình hình sẽ hoàn toàn thay đổi. Vì chúng ta muốn nói về "bĩ cực thái lai", nên phải xem từ quẻ Bĩ trước, đổi vị trí hào Sơ lục với hào Cửu tứ của quẻ Bĩ, nó sẽ thành quẻ Ích (hình 31-2). Ích là lợi ích, đó là quẻ thứ 42 trong Kinh Dịch, gọi là Phong Lôi Ích.

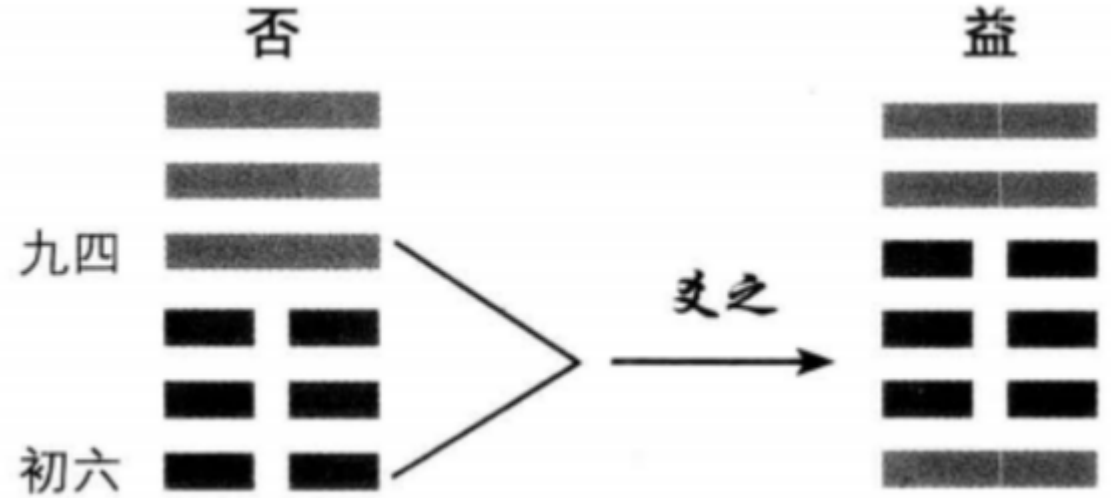


图31-2

> Có người sẽ nói, sao có thể tùy tiện đổi vị trí hai hào của một quẻ? Tình huống này có một thuật ngữ, gọi là "hào chi", hào chi tức là hào biến động **(nội dung liên quan xin tham khảo cuốn "Tư duy trung đạo của Kinh Dịch" của giáo sư Tăng Sĩ Cường)**. Sơ lục và Cửu tứ, vì chúng là hai hào tương ứng, một hào là sơ hào của nội quái, một hào là sơ hào của ngoại quái, hai hào một khi đổi vị trí, quẻ Bĩ lập tức biến thành quẻ Ích. Sau đó đem Sơ cửu của quẻ Ích đặt lên trên cùng, ý là lật ngược quẻ Ích, chúng ta thấy tổng quái của quẻ Ích chính là quẻ Tổn (hình 31-3). Có người lập tức phản ứng: Thảo nào chúng ta rất coi trọng bảng tổn ích! Bảng Tổn ích là từ đây mà ra.

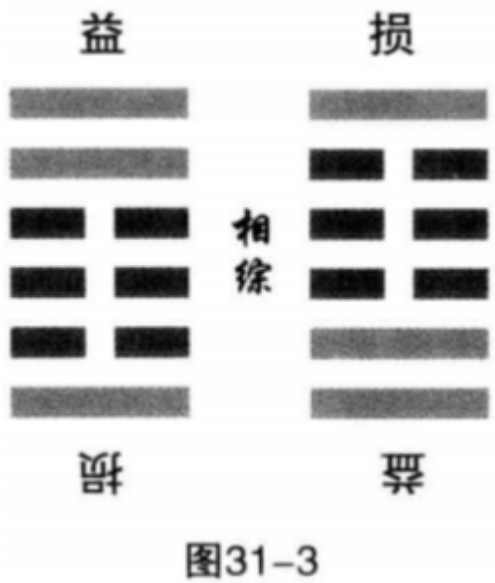


图31-3

Trước hết biến quẻ Bĩ thành quẻ Ích, sau đó lật ngược quẻ Ích thành quẻ Tổn, rồi đổi vị trí hào Thượng cửu với hào Lục tam của quẻ Tổn, nó sẽ thành quẻ Thái (hình 31-4). "Bĩ cực thái lai", không cần phải trải qua 62 quẻ, chỉ cần qua hai quẻ là được: từ Bĩ đến Ích, rồi Tổn, cuối cùng thành Thái.

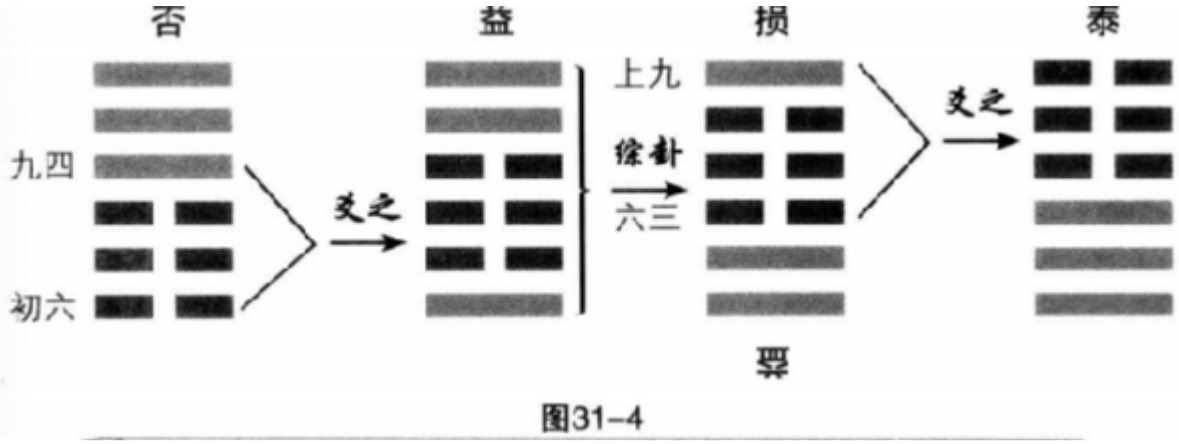


图31–4

Trong lòng chúng ta phải có sự chuẩn bị, khi đang sống những ngày tốt đẹp, phải nghĩ đến một ngày nào đó khi cuộc sống không tốt thì phải làm sao. Điều này không phải là không có việc gì mà đi tìm việc, nó chỉ muốn chúng ta đừng hoàn toàn tiêu hết thu nhập của hôm nay, phải để dành một ít tiết kiệm, để phòng khi cần thiết, đối phó với những việc khẩn cấp đột nhiên xuất hiện.

Hàng nghìn năm nay, cách xử sự của người Trung Quốc luôn chịu ảnh hưởng sâu sắc của Kinh Dịch. Chính vì Kinh Dịch bảo chúng ta, phàm dương sinh ắt âm, âm cực thành dương, sự vật không có tuyệt đối tốt xấu, thái với bĩ, được với mất sẽ đạt đến chuyển biến trong chớp mắt. Vậy thì, sau khi hiểu rõ những đạo lý này, chúng ta trong cuộc sống hàng ngày lại nên vận dụng thế nào?

Thái quái hào chi, tức là trong 6 hào của quẻ Thái, một hào nào đó chạy đến giai đoạn khác. Chi là nghĩa đến, từ sơ hào đến tứ hào, hoặc từ nhị hào đến ngũ hào, từ tam hào đến thượng hào. Có thể thấy, mỗi quẻ trong Kinh Dịch đều có quan hệ với nhau, liên kết qua lại, chính là như chúng ta thường nói, động một sợi tóc ắt động toàn thân.

Chúng ta trước hết xem hào chi của quẻ Thái, đổi vị trí Cửu nhị với Lục ngũ của quẻ Thái, quẻ Thái sẽ thành quẻ Ký Tế (hình 31-5). Quẻ Ký Tế là quẻ thứ 63 trong Kinh Dịch. Tiếp theo xem hào chi của quẻ Bĩ, đổi vị trí Lục nhị với Cửu ngũ của quẻ Bĩ, quẻ Bĩ sẽ thành quẻ Vị Tế (hình 31-6). Quẻ Vị Tế là quẻ thứ 64 trong Kinh Dịch.

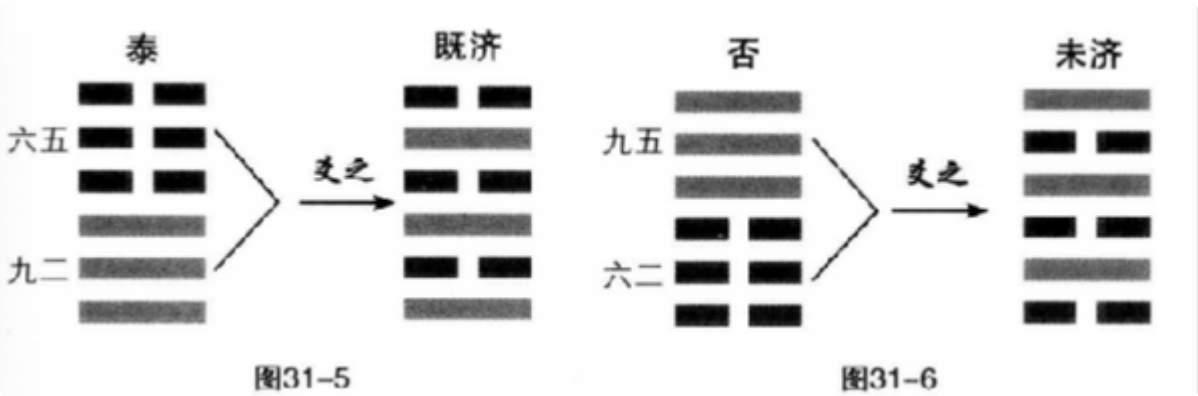


图31–5　　图31–6

Điều này rất thú vị: quẻ Thái với quẻ Bĩ là tương tổng, quẻ Ký Tế với quẻ Vị Tế cũng tương tổng; quẻ Thái với quẻ Bĩ tương thác, quẻ Ký Tế với quẻ Vị Tế cũng tương thác; quẻ Thái với quẻ Bĩ có thể trao đổi nội ngoại quái, quẻ Ký Tế với quẻ Vị Tế cũng có thể trao đổi nội ngoại quái (hình 31-7). Từ đó chúng ta có thể hiểu được, những cái cùng tính chất, biến hóa sẽ nhanh hơn; những cái khác tính chất, cần phải có một quá trình để điều chỉnh dần dần. Cho nên tại sao chúng ta luôn nói phải tìm người đồng chí đồng đạo, chính là vì người đồng chí đồng đạo giao tiếp sẽ thuận tiện hơn.

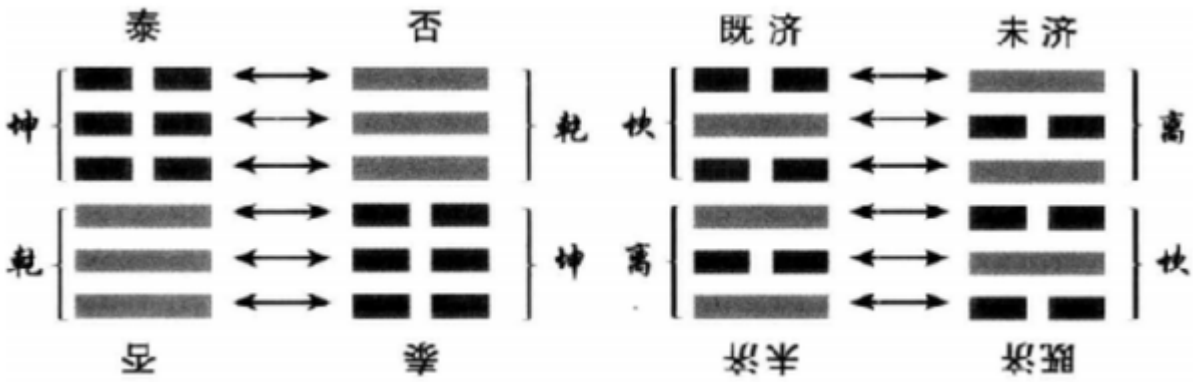


图31-7

Chúng ta xem phim truyền hình, thường thấy tình tiết như thế này: có người từ xa đưa thư đến, nhân vật chính nhận được thư, không lập tức mở thư ra xem, rồi lập tức xử lý công việc liên quan. Thông thường là sau khi nhận thư, trước tiên xem ai gửi đến, sau đó câu đầu tiên chắc chắn hỏi người đưa thư, đã ăn cơm chưa, nếu chưa thì nhanh chóng bảo người dưới đưa người đưa thư đi ăn, thậm chí không cần hỏi, trực tiếp dặn người dưới đưa người đưa thư đi ăn. Đây là cách làm rất Trung Quốc, đây mới là người Trung Quốc điển hình! Chúng ta chỉ có thể làm việc của mình sau khi đã khiến người ta an định, như vậy lần sau người ta mới vui lòng giúp việc cho chúng ta. Nếu không, dù bạn xử lý công việc rất tốt, nhưng người đưa thư lại đói bên cạnh, trong lòng họ chắc chắn sẽ có suy nghĩ, về sau cũng sẽ nói những lời không hay với người khác, lần sau nếu lại phái họ đi đưa thư, họ có thể sẽ làm việc qua loa, không đưa đến kịp thời.

Những điều như thế này đều là những điều chúng ta phải thực sự vận dụng trong cuộc sống hàng ngày sau khi đọc xong Kinh Dịch, như vậy mới được coi là người thực sự hiểu đạo lý Kinh Dịch.

Hào chi của quẻ Thái còn có thể là đổi vị trí hào Sơ cửu với hào Lục tứ thành quẻ Hằng, còn đổi vị trí hào Sơ lục với hào Cửu tứ của quẻ Bĩ thì thành quẻ Ích. Quẻ Hằng với quẻ Ích cũng tương thác. Cũng có thể đổi vị trí hào Cửu tam với hào Thượng lục của quẻ Thái thành quẻ Tổn, quẻ Bĩ cũng có thể đổi vị trí hào Lục tam với hào Thượng cửu thành quẻ Hàm, quẻ Tổn với quẻ Hàm cũng tương thác (hình 31-8)...

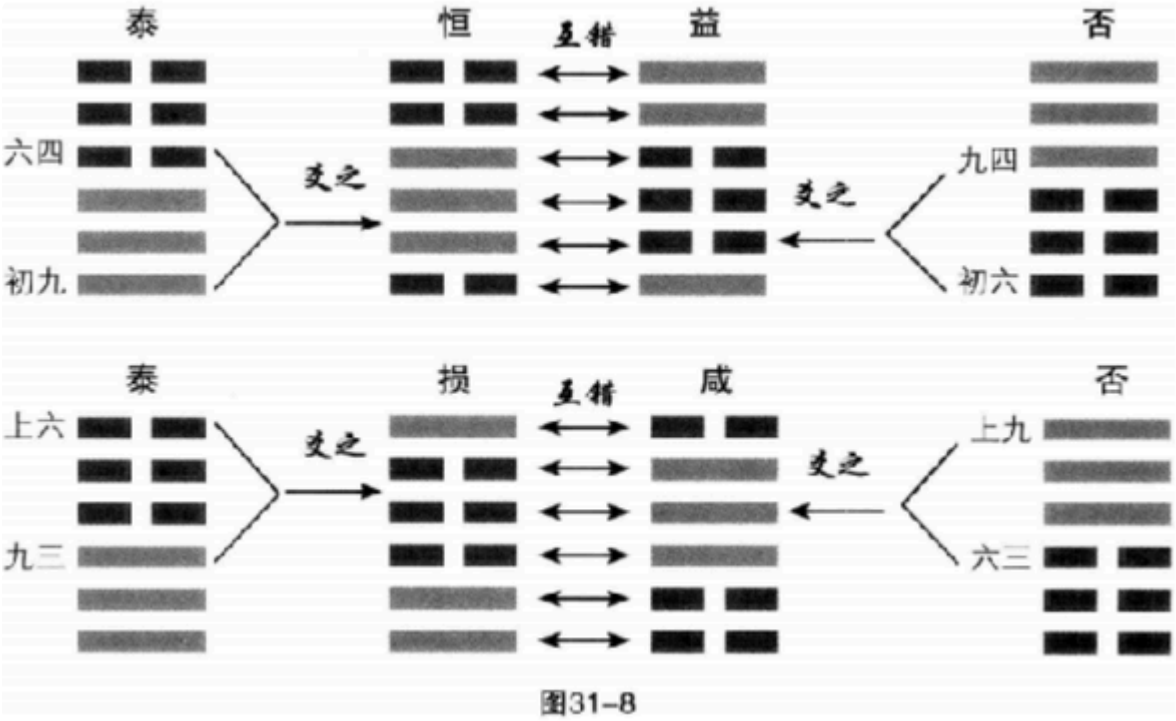


图31-8

Những biến động này cho chúng ta thấy, 64 quẻ trong Kinh Dịch, mỗi quẻ đều có quan hệ với nhau, nên khi xem quẻ, phải xem cùng lúc nhiều quẻ, mới có thể thấy được toàn diện, mới có thể nắm rõ trước sau trái phải trên dưới. Đây gọi là chu toàn.

Đạo lý "động một sợi tóc ắt động toàn thân" trong Kinh Dịch bảo chúng ta, những việc tưởng như không liên quan, đều tồn tại những mối liên hệ phức tạp ở phía sau, xử lý một việc, nếu không thể nhìn trước nhìn sau, đảm bảo chu toàn, rất có thể sẽ làm tổn thương tình cảm của người khác, tự chuốc họa cho mình. Tuy nhiên, cách xử sự thận trọng tỉ mỉ này và văn hóa phương Tây lại tạo thành sự đối lập rõ rệt. Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, sự khác biệt văn hóa này có ảnh hưởng đến công việc giao lưu không? Hai nền văn hóa đều có những ưu điểm và hạn chế gì?

Quẻ Thái với quẻ Bĩ cơ bản đều lấy con người làm gốc, thực ra phần lớn các quẻ trong Kinh Dịch đều lấy con người làm gốc, điều này đã khiến nhiều người hoài nghi: người phương Tây lấy sự việc làm gốc, tại sao người Trung Quốc lại phải lấy con người làm gốc? Chính vì người Trung Quốc lấy con người làm gốc, mà lòng người thì hay thay đổi, mỗi người có chủ kiến riêng, nên xã hội Trung Quốc mới phức tạp như vậy! Tại sao chúng ta không từ bỏ lấy con người làm gốc, chuyển sang lấy sự việc làm gốc, như vậy chẳng phải nhẹ nhàng vui vẻ, đơn giản rõ ràng sao? Chúng ta cần hiểu sâu hơn, người phương Tây chọn lấy sự việc làm trung tâm, là vì có ba điều bất đắc dĩ. Tôi dùng ba chữ "bất đắc dĩ" này là có ý nghĩa.

Thứ nhất, người phương Tây thay đổi công việc quá nhanh. Người Trung Quốc do từ xa xưa đều tiếp nhận lời răn dạy của tổ tiên, trời không hai mặt trời, dân không hai chủ, chúng ta sẽ cẩn thận chọn người mà mình sẽ trung thành, một khi đã chọn thì không thể thay đổi lung tung. Vì vậy tính lưu động nhân sự của

chúng ta không bằng phương Tây. Do người phương Tây có tính lưu động cao, tự nhiên không thể lấy con người làm gốc - hôm nay vừa bàn bạc xong năm người cùng đi, ngày mai đã có ba người đổi ý; hôm nay vừa mới quyết định xong, ngày mai có người lại không làm nữa... Có thể thấy, người phương Tây bất đắc dĩ phải đặt con người sang một bên, tạm thời lấy sự việc làm gốc, chỉ bàn về sự việc. Đây là lý do thứ nhất.

Thứ hai, đã lấy sự việc làm trung tâm, thì nhất định phải cố định sự việc đó. Chúng ta lấy con người làm trung tâm là để người có khả năng làm nhiều hơn, người không có khả năng làm ít đi, hoặc cùng một người, việc giỏi làm nhiều hơn, việc không giỏi làm ít đi. Chúng ta sẽ có sự linh hoạt. Người phương Tây lấy sự việc làm trung tâm chính là biểu hiện của việc không có tính linh hoạt - người này cố định làm việc này, người kia cố định làm việc kia. Như vậy chúng ta rất dễ hiểu, dựa vào nhu cầu cố định để tìm người sống động, hiển nhiên là có vấn đề, người tìm được hoặc là khả năng tốt hơn một chút, hoặc là khả năng kém hơn một chút, không có người vừa đúng yêu cầu. Cách làm của người phương Tây là: dù bạn có thể làm được, cũng không cho làm nhiều hơn, chỉ được làm ngần này; bạn không thể làm, nhưng vẫn bắt buộc phải làm không được không. Kết quả như vậy tạo ra cái mà họ gọi là con người trung bình. Sau khi con người trở thành con người trung bình, hậu quả rất nghiêm trọng. Hiện tượng người có khả năng bị hạn chế, người không có khả năng phải cố gắng hết sức, căng thẳng, bận rộn, mệt mỏi, nhưng vẫn làm trễ việc hiện nay thấy khắp nơi.

Thứ ba, càng rắc rối hơn, khi môi trường lớn thay đổi, người phương Tây làm sao đối phó? Bởi vì họ đều rất quen với việc cả đời chỉ làm một việc, gọi là chuyên môn. Môi trường lớn đã thay đổi, công ty tiến hành điều chỉnh nghiệp vụ, người ở vị trí cũ không thể thích ứng với nhiệm vụ công việc mới, chỉ có thể ra đi, nhưng công ty phải trả tiền trợ cấp thôi việc, phải làm tốt nhiều sắp xếp liên quan sau đó. Cho nên chi phí nhân sự của phương Tây rất cao. Chúng ta không có, thực ra về điểm này người Nhật làm tốt hơn chúng ta. Người Nhật từng nói một câu: "Chỉ cần bạn có trình độ trung học, bất kể muốn làm gì, chỉ cần chịu học, nhất định làm được." Đây là cách nghĩ hoàn toàn khác với người Mỹ. Người Mỹ rất coi trọng chuyên môn, người Nhật không quá có khái niệm chuyên môn, họ cho rằng chỉ cần chịu học nhất định sẽ học được. Người Nhật không đòi hỏi chuyên môn, mà là luân chuyển, điều động qua lại giữa các vị trí khác nhau. Người Nhật đào tạo một người, sẽ để họ quen thuộc với mọi việc, tăng tính linh hoạt, để có thể điều động bất cứ lúc nào, hỗ trợ bất cứ lúc nào.

Cách xử sự lấy con người làm gốc khiến người Trung Quốc trong công việc có nhiều cảm xúc hơn, có tình người hơn. Còn xã hội phương Tây lấy sự việc làm gốc khiến họ trong cách xử sự càng đơn giản trực tiếp hơn. Hai cách đều có ưu điểm và nhược điểm riêng. Tuy nhiên một cá nhân bất luận thuộc xã hội nào, muốn làm tốt điểm này thì nên làm thế nào?

Cách xử sự lấy con người làm gốc của chúng ta có nhiều ưu thế, nhưng đồng thời cũng mang lại một số biến hóa phức tạp. Đây gọi là có lợi ắt có hại.

Trọng tâm của quẻ Thái và quẻ Bĩ là sự tương tác và mài giũa giữa người với người, nói gọn trong bốn chữ là "bảo thái khứ bĩ". Chỉ cần trong một tập thể, mỗi người đều có niềm tin rất kiên định về việc bảo thái khứ bĩ, tự nhiên tập thể đó sẽ có thời gian thái dài hơn, thời gian bĩ ngắn hơn. Bởi vì khi tập thể đang ở thái, mọi người đều rất cẩn thận phòng ngừa những chỗ có thể dẫn đến bĩ, một khi không phòng được nữa, khi bĩ xuất hiện, mọi người cũng sẽ hết sức loại bỏ nó.

Tôi lấy một ví dụ, bất kỳ công ty nào cũng khó tránh khỏi có lúc chu chuyển tài chính không suôn sẻ, không phải vì làm ăn không tốt, cũng không phải vì ngân hàng đòi nợ, không phải những nguyên nhân thường thấy như thế, mà thường là làm ăn càng tốt càng khó chu chuyển. Bởi vì vốn công ty không cần nhiều tiền, nên quan hệ với ngân hàng cũng không sâu sắc, nhưng khi làm ăn đột nhiên tốt lên, dòng tiền đột nhiên tăng lớn, công ty đương nhiên sẽ không kịp đối phó, không có đủ thời gian để vượt qua. Vào thời điểm quan trọng như vậy, công ty phương Tây thường phá sản. Vì mở rộng quá nhanh, làm ăn quá tốt mà phá sản, nghe có vẻ buồn cười, nhưng không có cách nào, chế độ của họ là như vậy. Người Trung Quốc có bản lĩnh xoay chuyển tình thế không? Có. Vào lúc này, nhiều cán bộ trong công ty Trung Quốc sẽ tự nguyện nói với sếp: "Nhà tôi có ít tiền tiết kiệm, tôi cho công ty vay trước." "Tôi không có tiết kiệm, nhưng cô tôi có ít tiền, tôi đi vay về, công ty tạm chu chuyển." Còn có người nói với sếp: "Chúng ta mỗi người chỉ nhận phụ cấp sinh hoạt, những thứ khác tạm thời đừng phát, đợi chúng ta vượt qua khó khăn này rồi bổ sung sau."

Những việc như thế này, dùng quy chương chế độ, điều lệ công ty của phương Tây quy định thì không thể thực hiện được. Nếu công ty trước đó đem những việc này viết thành quy định điều lệ, ai cũng không dám đến. Đây là những điều người nước ngoài rất khó tưởng tượng.

Có lợi ắt có hại. Bình thường chúng ta mỗi người đều có ý kiến khác nhau, bởi vì chúng ta phải phát huy chức năng của mình; ngoài giờ làm việc, chúng ta cần bỏ ra nhiều tâm huyết hơn; và một ngày nào đó khi tập thể chúng ta gặp biến động, khó khăn, mỗi người đều có thể phát huy khả năng của mình, tạo ra hiệu quả rất lớn.

Kinh Dịch bảo chúng ta, một người muốn bảo thái khứ bĩ, muốn đạt được phát triển lâu dài, phải làm được cư an tư nguy, biến ý thức về nguy cơ này thành một thói quen. Và ngày nay, chính nhờ thói quen đặc biệt này của người Trung Quốc, đã khiến chúng ta trở thành quốc gia có tỷ lệ tiết kiệm cao nhất thế giới, cũng khiến chúng ta có thể dễ dàng đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Vậy thì, một khi chúng ta rơi vào khủng hoảng, làm thế nào vận dụng trí tuệ của Kinh Dịch để thực hiện "bĩ cực thái lai"?

"Bĩ cực thái lai" là một quan niệm. Quan niệm này cần chúng ta biến nó thành hành động thực tế, tự nhiên sẽ có kết quả. Đó là con người phải nghĩ theo hướng tích cực, tốt đẹp, bởi vì tâm tưởng sự thành. Người Trung Quốc thường nói, hữu chí giả sự cánh thành. "Hữu chí giả sự cánh thành" với "tâm tưởng sự thành" có gì khác nhau? Ý là nói chỉ dùng tâm tưởng là không đủ, chỉ có suy nghĩ mà không có hành động, hoặc nghĩ

đi nghĩ lại, thỉnh thoảng lại thay đổi chủ ý, như vậy tâm tưởng làm sao có thể sự thành? Nên còn phải biến nó thành chí hướng kiên định bất di bất dịch của mình, người có chí cuối cùng sẽ thành công.

Khi chúng ta ở quẻ Thái, phải nhớ rằng, khó khăn lắm mới có ngày tốt để sống, mọi người phải đồng lòng hiệp lực, bao dung lẫn nhau, độ lượng, đừng ba lòng hai dạ, đừng khi cuộc sống vừa tốt hơn một chút đã nghĩ ra đủ trò, làm loạn chủ ý, khiến mọi người hoảng sợ không thôi. Đồng thời mỗi người chúng ta đều phải tự nhủ, tuyệt đối đừng làm con ngựa hại đàn, đừng để một mình mình làm hỏng cả tập thể. Đây gọi là kiên trinh trung thực. Và chúng ta còn phải phòng ngừa giả dối, bởi vì khi mọi người quen nhau rồi, nhiều người sẽ quen không giữ lễ, có người sẽ dần dần bắt đầu giả tạo, dần dần đi theo hướng bĩ.

Một tập thể cần hòa bình, cần hợp lý. Khi không may rơi vào trạng thái bĩ, mọi người lập tức biết phải làm cho mỗi người trong tập thể từ các phương diện khác nhau cùng lúc đối mặt mới có cách, chứ không phải dựa vào một người nào đó có thể lực cứu nguy, tâm của mỗi người đều phải hướng đến khứ bĩ, lấy khứ bĩ làm mục tiêu chung của mọi người, như vậy là tốt rồi. Mọi người lúc này chịu chút ủy khuất, chịu chút sỉ nhục, không sao cả. Mọi người cùng trên một con thuyền, phải cảnh giác cao độ, ai cũng không thể để con thuyền này chìm, như vậy rất nhanh sẽ tiên bĩ hậu hỉ - lúc bĩ đương nhiên là bĩ, nhưng khi bĩ biến thành thái mọi người sẽ vui, sẽ hỉ.

Bảo thái khó, khứ bĩ cũng không dễ; lập nghiệp khó, giữ nghiệp cũng không dễ. Nói tóm lại, chúng ta trong lòng phải có sự chuẩn bị, không thể hoảng sợ, không thể sợ hãi, càng không thể trốn tránh. Mỗi người đều đối mặt với thực tế, làm từng bước một, từng bước vững chắc, thận trọng cẩn thận, và biến nó thành thói quen của mình, để một ngày nào đó khi bĩ thực sự đến, cũng không đến nỗi hoảng loạn, không đến nỗi rối loạn hàng ngũ, mà sẽ tự mình điều chỉnh, dùng nhân lực hào chi, từ trong bảng tổn ích nghiên cứu phương án đối phó, cuối cùng đạt đến bĩ cực thái lai.

Bất luận là bảo thái khứ bĩ hay là bĩ cực thái lai, đều đã minh giải triết học đạo của Kinh Dịch về một âm một dương. Kinh Dịch bảo chúng ta, bất luận một người xử ở hoàn cảnh thuận hay nghịch, những trạng thái này đều không thể tiếp tục mãi mãi, giống như sự chuyển đổi của quẻ Thái và quẻ Bĩ, sự chuyển đổi từ thịnh đến suy luôn qua nhanh, còn chuyển đổi từ suy đến phục hưng lại rất chậm. Lúc này, chúng ta cần phải điều chỉnh tâm thái của mình để đối đãi với được mất, vậy chỉ cần có tâm thái tốt là có thể bĩ cực thái lai rồi sao?

Quẻ Bĩ với quẻ Thái, nội ngoại quái là giao thác. Có một vấn đề mà chúng ta đều rất quan tâm: tại sao trong quẻ Thái hào âm đại diện cho tiểu nhân, đến quẻ Bĩ lại là hào dương đại diện cho tiểu nhân? Tại sao hai quẻ này ngoại quái đều là tiểu nhân, nội quái đều là quân tử (hình 31-9)?

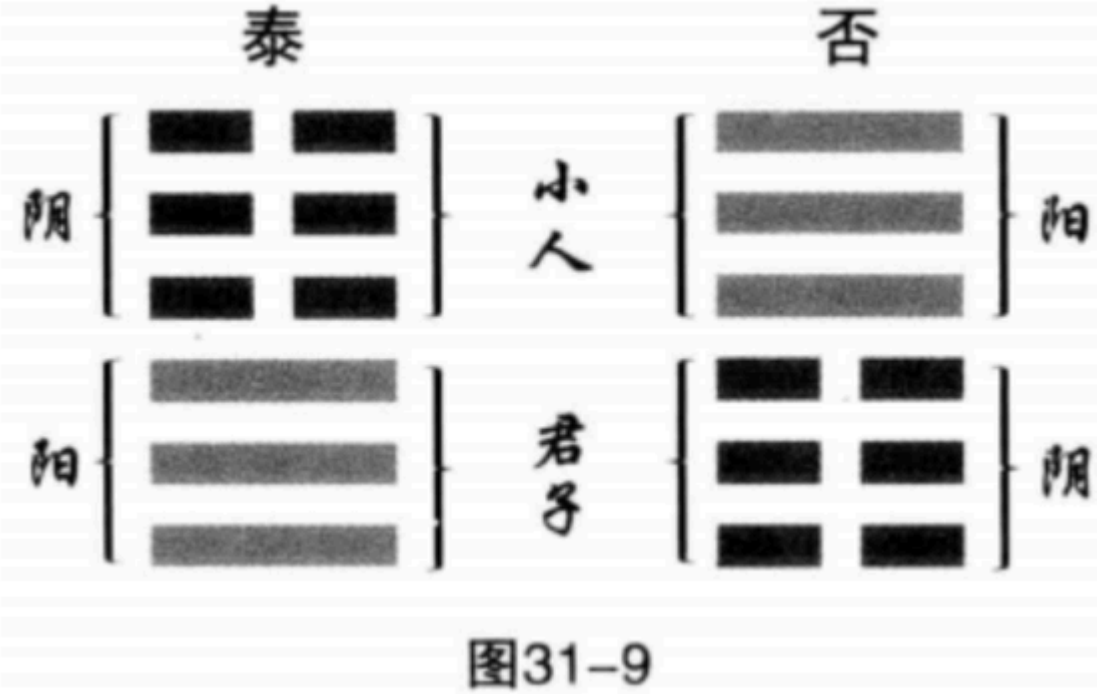


图31-9

Có phải quân tử nhất định phải chịu ủy khuất, chịu sỉ nhục, phải chịu khổ? Thực ra cũng không hẳn vậy: qua một câu nói, chúng ta có thể hiểu sâu hơn tại sao hai quẻ này lại có sự sắp xếp như vậy. Bởi vì khi quân tử không đắc ý, sẽ giữ tâm thái quân tử; thường là khi quân tử đắc ý, thế lực lớn lên sau đó, họ lại biến thành tiểu nhân. Đây là điều chúng ta rất lo lắng: quyền thế một lớn, vốn là quân tử, lại biến thành tiểu nhân.

Chúng ta thường nói một câu, gọi là quyền lực khiến người ta tha hóa, bây giờ còn phải thêm một câu nữa, gọi là tài phú khó giữ trung trinh. Chính vì quyền lực khiến người ta tha hóa, tài phú lại khó giữ trung trinh, nên rõ ràng là quân tử, cũng có thể một phút biến thành tiểu nhân. Đây là điểm mà quẻ Thái với quẻ Bĩ đặc biệt dụng tâm. Còn tiểu nhân dù đắc thế, đắc ý, chỉ cần có thể khiến họ giác ngộ rằng mình vất vả lắm mới có được quyền thế như vậy, vất vả lắm mới có được địa vị như vậy, vất vả lắm mới có được nhiều tài phú như vậy, và nhớ bốn chữ, thì mọi thứ sẽ thay đổi, gọi là "nghịch thủ thuận thủ" - làm tiểu nhân, không từ thủ đoạn, dựa vào nhiều cách thức mà mọi người không thể tưởng tượng được, lên vị trí, quá trình này là nghịch thủ; sau đó bắt đầu thuận thủ, hoàn toàn thay đổi tâm thái của mình. Chúng ta nên bao dung những người như vậy, đây cũng là một sự thử thách đối với quân tử, chính là xem quân tử có phong độ như vậy không. Cho nên quẻ Thái đặc biệt nhắc nhở chúng ta, quân tử không thể dùng binh, không thể động võ, không thể thừa thế muốn đuổi tận giết tuyệt tiểu nhân, nếu không quân tử sẽ biến thành tiểu nhân.

Chúng ta phải nhớ rằng, tất cả mọi biến hóa đều có quá trình của nó, đều là tích lũy từng chút từng chút mà thành, tuyệt đối không phải đột nhiên mà sinh ra, đây cũng chính là như chúng ta thường nói "băng đóng ba thước, không phải do một ngày lạnh".

Kinh Dịch đưa ra cho chúng ta một phương pháp, đó là xem tất cả mọi người cơ bản đều là người, chúng ta bắt đầu từ quẻ Đồng Nhân mà nói. Cho nên tập tiếp theo chúng ta sẽ cùng thảo luận: nhất thị đồng nhân.

Chương 32: Quẻ 13: Thiên Hỏa Đồng Nhân - Đồng đẳng đối đãi

> Từ thời Xuân Thu, Khổng Tử đã đề ra tư tưởng vĩ đại về "thiên hạ đại đồng". Tuy nhiên đến tận ngày nay, thiên hạ đại đồng vẫn là mục tiêu mà toàn nhân loại cùng phấn đấu. Nhưng khi chúng ta và những người bạn cùng làm việc với nhau, đều khó tránh khỏi xung đột phát sinh. Tuy nhiên, trong Kinh Dịch có một quẻ dạy chúng ta làm thế nào để loại bỏ dị biệt, đi đến đại đồng - đó là quẻ Đồng Nhân. Vậy rốt cuộc quẻ Đồng Nhân chứa đựng những huyền cơ gì? Không phải chỉ cần nắm được quẻ Đồng Nhân là có thể từ đại - đến thiên hạ đại đồng, đến nhỏ - đạt được hoà hợp với người, cuối cùng đều có thể thực hiện một cách nhẹ nhàng sao?

Sự bế tắc không thông suốt không thể kéo dài mãi được, bởi vì sự vật sẽ tự điều chỉnh, gọi là tự chỉnh sửa. Tự Quái Truyện nói: "Vật bất khả dĩ chung phủ, cố thụ chi dĩ đồng nhân". (Sự vật không thể kết thúc trong bế tắc mãi được, nên tiếp theo là quẻ Đồng Nhân).

Con người muốn thực hiện được Đồng Nhân không phải dễ dàng, vì mỗi người sinh trưởng trong môi trường khác nhau, quan điểm nhân sinh, giá trị quan cũng không giống nhau. Cùng một sự việc mà mười người nhìn vào sẽ có mười ý kiến khác nhau, đây là điều chúng ta có thể kiểm chứng bất cứ lúc nào. Đồng Nhân chính là mọi người cùng nỗ lực hướng đến một mục tiêu, đồng tâm hiệp lực, hiệu quả tự nhiên sẽ tốt. Chúng ta không thể yêu cầu mọi người hoàn toàn giống nhau, bởi vì điều đó không những không thể mà cũng không cần thiết. Nhưng tối thiểu chúng ta phải hiểu rằng, chỉ có cầu đồng mới có thể tồn dị, đây gọi là đại đồng tiểu dị. Tuy nhiên đại đồng không phải chỉ một quẻ Đồng Nhân là có thể làm được, nó còn cần một quẻ tương ứng nữa, gọi là quẻ Đại Hữu. Nhất định phải kết hợp hai quẻ Đồng Nhân và Đại Hữu (hình 32-1) lại mới có cách thực hiện được đại đồng.

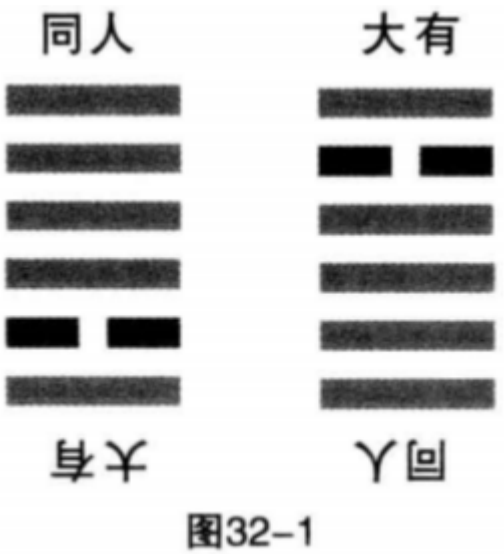


图32–1

Khổng Tử đề ra một lý tưởng cao nhất của nhân loại chính là thiên hạ đại đồng, dùng ngôn ngữ hiện đại của chúng ta mà nói thì gọi là địa cầu thôn (làng toàn cầu). Nhưng chúng ta thấy rằng hiện nay việc thực hiện làng toàn cầu không được suôn sẻ lắm, vì luôn có nhiều người phản đối. Tại sao lại có người phản đối?

Truy cứu tận cùng nguyên nhân chính là do chưa làm rõ quẻ Đồng Nhân với quẻ Đại Hữu, chưa theo thứ tự Đồng Nhân, Đại Hữu mà thúc đẩy, nên có nhiều trở ngại, đến nay thiên hạ đại đồng vẫn chỉ là hữu danh vô thực, cần nhân loại cùng nhau nỗ lực.

Tượng quẻ Đồng Nhân là dưới là quẻ Ly, trên là quẻ Càn (hình 32-2), Càn là trời, dưới trời có một mặt trời, chiếu sáng vạn vật, khiến mọi người đều cảm thấy ánh sáng đang ở phía trước.

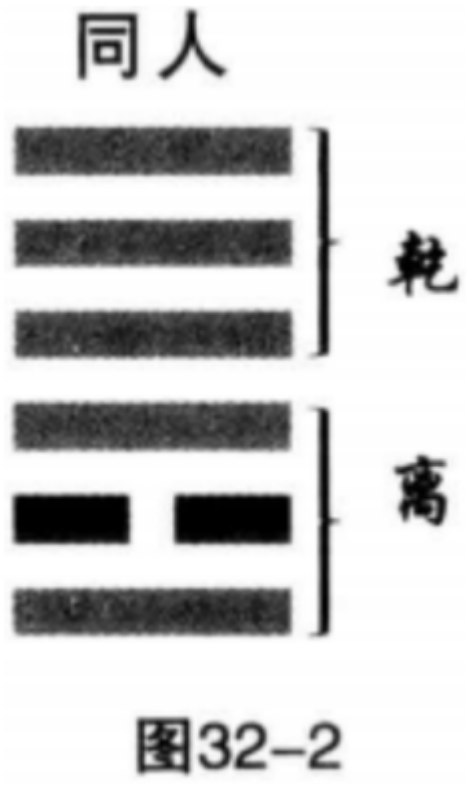


图32-2

Thực tế ý nghĩa của quẻ Đồng Nhân, ngoài việc đối đãi bình đẳng với mọi người, còn có hàm ý thiên hạ vi công (thiên hạ là của chung), bởi vì nếu không có thiên hạ vi công, thì cũng không thể đối đãi bình đẳng với mọi người được. Tiến thêm một bước nữa mà nói, ai cũng biết con người sinh ra đã không bình đẳng, nếu để mọi người cứ mãi không bình đẳng như vậy, sẽ tạo nên bế tắc không thông, đối với sự phát triển của toàn nhân loại đều không có lợi. Nhưng con người sinh ra đã không bình đẳng, đây là sự thật, chúng ta có thể làm gì? Chúng ta chỉ có thể dùng đạo đức tu dưỡng hậu thiên của con người để cố gắng làm cho mọi người bình đẳng, nhưng không phải là bình đẳng tuyệt đối, mà là bình đẳng tương đối.

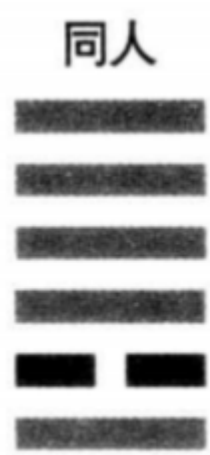
Cho nên Đồng Nhân có thể giải thích như thế này: Cũng là người, tại sao lại khác nhau nhiều thế? Cũng là người, không nên khác nhau nhiều thế! Hai câu này hơi khác nhau, người thường chỉ nói câu trước, "Cũng là người, tại sao lại khác nhau nhiều thế?" đó là lời than phiền, chắc chắn là đã bị tức giận, một bụng lửa giận, không chịu được người ta tốt hơn mình mới nói "Cũng là người, tại sao lại khác nhau nhiều thế?". Chúng ta

hiện nay từ góc độ "Cũng là người, không nên khác nhau nhiều thế" mà suy nghĩ vấn đề, sẽ dần dần tìm ra cách để mọi người được đối đãi bình đẳng.

"Đồng nhân" phát triển đến hiện đại thường dùng để chỉ đồng sự hoặc đồng hành; nguồn gốc từ quẻ Đồng Nhân trong Kinh Dịch, nguyên chỉ có cùng chí hướng; "Thánh nhân đồng nhân" trong Nguyên Nhân của Hàn Du thời Đường viết: "Cố thánh nhân đồng nhân, tắc đích ư cận nhi cử ư viễn" (Cho nên thánh nhân đối đãi bình đẳng với mọi người, thì gần gũi với người gần và lan tỏa đến người xa); hiện nay thường biểu thị đối đãi với dân chúng không phân biệt dày mỏng. Nhưng nhân loại sinh ra đã có tốt xấu chi phần, muốn làm được đồng nhân quả thật không dễ. Vậy làm thế nào mới có thể đạt được đồng nhân?

Trong bất kỳ tổ chức nào, khi mọi người đứng lên phát biểu, đặc biệt là người quản lý, khi xưng hô với mọi người đều nói "các vị đồng nhân". Nhưng điều rất buồn cười là, khi miệng họ nói "các vị đồng nhân" thì trong lòng lại nghĩ: có một số người hoàn toàn không phải là đồng nhân của tôi. Điều này cho thấy con người muốn thực hiện được đồng nhân không dễ dàng gì. Về vật chất, mọi người có thể đối đãi bình đẳng không? Dĩ nhiên là không thể, bộ vest của tôi cởi ra nhiều người mặc không vừa, không thì quá rộng hoặc quá chật; kính của anh ấy đưa tôi đeo cũng không phù hợp, độ không thì cao quá hoặc thấp quá. Có thể thấy chúng ta luôn chú trọng đến sự bình đẳng về mặt vật chất, hướng này là có vấn đề. Nhưng sự bình đẳng về phẩm cách tu dưỡng rất dễ thực hiện, ai cũng có thể cần cù, có thể có trách nhiệm, có thể nghiêm túc, có thể có lý tưởng tốt đẹp, có thể rất chuyên tâm thực hành, có thể không quá cố chấp ý kiến của mình, cố gắng phối hợp với mục tiêu chung... những phương diện này chỉ cần chúng ta muốn làm là làm được! Như vậy chúng ta mới có thể hiểu, tại sao trong cả sáu hào của quẻ Đồng Nhân chỉ có một hào âm, năm hào còn lại đều là hào dương, chính là nói với chúng ta, đừng cứ chăm chăm vào tầng vật chất, bởi vì đòi hỏi bình đẳng ở tầng vật chất là tương đối khó khăn.

Chúng ta hãy xem thoán từ của quẻ Đồng Nhân (hình 32-3): "Đồng nhân ư dã, hanh, lợi thiệp đại xuyên, lợi quân tử trinh".



同人

卦辞

同人于野，亨，利涉大川，利君子贞。

图32-3

"Đồng nhân ư dã" nghĩa là gì? Thời xưa gọi thành phố là vực, phàm là nơi tập trung dân cư, cư trú đông người, việc gì cũng thuận tiện hơn thì gọi là vực; ngoài vực gọi là giao, ngày nay chúng ta vẫn nói khu ngoại ô, vùng ngoại ô; bên ngoài nữa gọi là dã, vùng hoang dã còn hoang vu hơn ngoại ô, cách xa thành phố hơn một chút. Cho nên, "đồng nhân ư dã" chính là nói với chúng ta, phải từ gần đến xa, từ thân đến sơ, từng bước từng bước mở rộng đối đãi bình đẳng với mọi người mới có thể thực hiện được. Trong nhà, mọi người đều là một nhà người, không có gì phải tính toán, ăn táo quả to quả nhỏ, không sao cả. Nhưng với người ngoài chúng ta lại tính toán: "Quả táo đó to hơn, sao anh lại ra tay trước, anh không tôn trọng tôi à?" thì khó mà thực hiện được đồng nhân. Cho nên làm bất cứ việc gì đều phải có quá trình, dần dần từ bên trong ra bên ngoài, từ gần đến xa mà mở rộng, một lúc mà muốn xem thiên hạ như nhau thì khó hơn.

Quan niệm đồng nhân có thể mở rộng đến vùng hoang dã thì sẽ hanh thông. Ban đầu đem quan niệm đồng nhân mở rộng đến hàng xóm láng giềng, mọi người ở liền kề nhau, nhà bạn giết lợn, cho tôi ít thịt, vườn nhà tôi hái được trái cây chia bạn một ít, dần dần mọi người trở nên thân thiết, đều quý trọng nhau. Sau đó từ từ mở rộng đến một cộng đồng, rồi tiếp tục mở rộng, mở rộng đến người ở vùng hoang dã chúng ta đều có thể xem như một nhà, thiên hạ nhất gia được thực hiện, không hanh thông mới là lạ!

Làm được như vậy, tự nhiên sẽ "lợi thiệp đại xuyên". "Lợi thiệp đại xuyên", chúng ta đã gặp một lần trong thoán từ của quẻ Nhu, chỉ có lợi cho việc vượt qua sông lớn, vượt qua đại xuyên. Ý nghĩa là nói bất kỳ khó khăn nào chúng ta đều có thể vượt qua, bởi vì có tấm lòng rộng mở, có tầm nhìn sắc bén, có tu dưỡng tốt đẹp, mà người khác tự nhiên sẽ dùng cách thức tương tự để đối đãi với chúng ta, như vậy việc làm càng dễ thành công, khó khăn có thể cùng nhau hóa giải, tự nhiên đạt được hanh thông.

Thoán truyện nói: "Đồng nhân, văn minh dĩ kiện, trung chính nhi ứng, cố đồng nhân. Đồng nhân viết: đồng nhân ư dã, hanh, lợi thiệp đại xuyên; quân tử trinh dã. Nhu đắc vị nhi ứng hồ càn, dụng dữ trinh". (Đồng nhân, văn minh mà kiện, trung chính mà ứng, nên là Đồng Nhân. Thoán từ của Đồng Nhân nói: đồng nhân ở nơi hoang dã, hanh thông, lợi vượt sông lớn; quân tử giữ chính. Nhu được vị mà ứng với càn, dụng với trinh). Cái "nhu" này chỉ hào âm duy nhất trong sáu hào là Lục nhị, vì Lục nhị ở vị âm, nên gọi là đắc vị; nội quái của quẻ Đồng Nhân là quẻ Ly, Lục nhị lại là hào giữa của quẻ Ly dưới, nên đắc trung, hành trung đạo; Lục nhị còn có một ưu điểm, đó là nó ứng với quẻ Càn ở trên, vì Lục nhị với Cửu ngũ là một âm một dương hút nhau, có cảm ứng với nhau, gọi là tương ứng. Đắc vị, cư trung lại tương ứng với trên, đương nhiên rất hanh thông. Cả quẻ chỉ có một hào âm là Lục nhị, đối với Lục nhị mà nói, năm hào dương khác tốt nhất có thể đối đãi bình đẳng với tất cả, gọi là đồng nhân.

Trong thoán từ của quẻ Đồng Nhân có nói "đồng nhân ư dã, hanh, lợi thiệp đại xuyên", là vì "càn hành dã", tức trên Càn đại diện cho dương cương, kiện hành, nó sẽ dẫn dắt cả thời đại tiến về phía trước, khiến mọi người càng ngày càng có cảm giác đồng nhân, càng ngày càng có thể hưởng hạnh phúc của đồng nhân.

"Văn minh dĩ kiện" là chỉ dưới là quẻ Ly rất sáng sủa, còn trên là quẻ Càn rất cương kiện. Trên là quẻ Càn, dưới là quẻ Ly, biểu thị ánh sáng này sẽ tiếp tục, sẽ càng ngày càng phổ biến, chiếu đến tất cả mọi nơi. "Trung chính nhi ứng", là nói Lục nhị và Cửu ngũ đều cư trung, đều đắc vị, lại tương ứng, tình trạng này rất đáng quý. "Quân tử trinh dã", biểu thị lúc này trong lòng mỗi người đều rất chính trực, đều có thể bỏ đi thành kiến của mình, gạt qua một bên những oán hờn cá nhân, vì mục tiêu chung mà nỗ lực. Cùng nỗ lực thì cần một nguyên tắc, chính là điều chúng ta thường nói là cầu đồng tồn dị - quy nạp những phần giống nhau của mọi người, những phần khác nhau thì mỗi người nhường một bước, tự nhiên quan điểm của mọi người sẽ gần gũi nhau.

"Thiên hạ chi chí" là gì? Là nói thiên hạ có nhiều người như vậy, mỗi người có cá tính không quá giống nhau, mọi người đều rất rõ điều này, đó chính là sự khác biệt cá nhân. Mười người có mười cách nhìn khác nhau, một trăm người có một trăm đặc tính khác nhau, trong tình trạng như vậy, muốn khiến mọi người đồng tâm hiệp lực, cách duy nhất là mỗi người đều hy sinh một chút, mọi người đều đứng trên lợi ích công cộng mà suy xét, đây gọi là "thông thiên hạ chi chí". "Duy quân tử vi năng thông thiên hạ chi chí", là nói chỉ có những việc làm của quân tử mới có thể thúc đẩy thiên hạ vi công, thế giới đại đồng. Đây là tư tưởng chủ yếu mà quẻ Đồng Nhân cung cấp cho chúng ta.

Tuy nhiên thiên hạ vi công, thế giới đại đồng là tư tưởng chủ yếu của quẻ Đồng Nhân, nhưng chúng ta thấy, muốn thực sự thực hiện thế giới đại đồng, là một việc tương đối khó khăn. Bởi vì trong xã hội hiện thực còn tồn tại rất nhiều yếu tố bất lợi như phân biệt chủng tộc, khoảng cách giàu nghèo, xung đột tôn giáo. Vậy thì chúng ta nên giải quyết những vấn đề gai góc này như thế nào? Thông qua học tập quẻ Đồng Nhân, có thể tìm ra cách giải quyết vấn đề, thực hiện thế giới đại đồng không?

Đôi khi giữa các dân tộc có chút ý kiến nhỏ, chúng ta cũng không nên quá nhạy cảm, cho rằng đây là phân biệt chủng tộc. Quân tử thấy hiện tượng này, sẽ lập tức nghĩ đến Đại Tượng Truyện của quẻ Đồng Nhân nói: "Thiên dữ hỏa, đồng nhân. Quân tử dĩ loại tộc biện vật". (Trời với lửa, là Đồng Nhân. Quân tử lấy đó mà phân biệt sự vật theo loại). Quân tử sẽ tò mò, sẽ suy nghĩ, tại sao người khác không giống mình, dần dần mọi người tăng cường giao tiếp, tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, ngày nay gọi là đa giao lưu, sau khi giao lưu nhiều sẽ phát hiện, thì ra mọi người chỉ là đại đồng tiểu dị mà thôi, như vậy rất dễ dung hòa, thế giới đại đồng, phát triển hòa bình sẽ dễ thực hiện hơn.

Chúng ta có thể thấy động vật cũng tụ tập theo đồng loại, có một số động vật khác loài nhìn nhau là không vừa mắt. Điều dễ hiểu nhất là chó với mèo. Trước đây chó với mèo rất hiếm khi chơi với nhau, bây giờ chó với mèo cũng dần dần chơi với nhau, nhưng chúng ta phải cẩn thận, mèo hoang ngoài đường với chó vẫn như kẻ thù, chỉ có mèo nuôi trong nhà ngày càng lười, chó cũng ngày càng lười, rồi chúng nằm lười một đống, đều không có động tác gì, điều này chứng minh chỉ cần mọi người mài giũa lâu dài, không có ác ý với nhau, tự nhiên sẽ hòa hợp. Từ góc độ này chúng ta còn phát hiện, nếu muốn con người đại đồng thì không

thể đòi hỏi quá nhiều, dĩ nhiên điều này không có nghĩa là qua loa đại khái. Cách nhìn của chúng ta về "qua loa đại khái" từ lâu đã có sự thiên lệch. Con người muốn thực hiện đại đồng, thì không thể bắt bẻ từng ly từng tí, không thể việc gì cũng đòi hỏi khắt khe.

Mỗi người trong quá trình trưởng thành đều đã hình thành rất nhiều thói quen. Ví dụ như người Trung Quốc quen dùng đũa, còn người nước ngoài quen dùng dao nĩa, cho nên khi người Trung Quốc với người nước ngoài ở cùng nhau, ai thích dùng dao nĩa thì dùng dao nĩa, ai thích dùng đũa thì dùng đũa, không can thiệp lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, mọi người sẽ dễ sống hòa thuận với nhau hơn. Yêu cầu tất cả mọi người đều phải dùng đũa hoặc dao nĩa, sẽ có nhiều người không thích ứng được, mà cần gì phải thế?

Quân tử sẽ tụ họp cùng loại, và sự khác biệt về chủng tộc quả thực tồn tại, chúng ta chỉ cần làm được, có thể đồng thì cố gắng đồng, không thể đồng thì chúng ta tôn trọng những thành phần khác nhau, biểu hiện khác nhau, thông cảm lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, như vậy gọi là đại đồng, làm được như vậy đã rất không dễ dàng rồi.

Như vậy chúng ta mới có thể hiểu được điều được nói trong Hệ Từ: "Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim". Chúng ta đều biết kim loại rất cứng, rất khó đứt, nhưng Khổng Tử nói với chúng ta, chỉ cần hai người đồng tâm, vật cứng rắn nhất cũng có thể làm đứt, việc khó khăn nhất cũng có thể làm được. Chỉ cần cha con đồng tâm, đất bùn cũng có thể biến thành vàng, đây là điều nhiều người đều biết. Đồng nhân phải bắt đầu từ gia nhân, nhưng gia nhân với đồng nhân không hoàn toàn giống nhau, từ gia nhân làm khởi điểm thì phải xem quẻ Gia Nhân trước (hình 32-4).

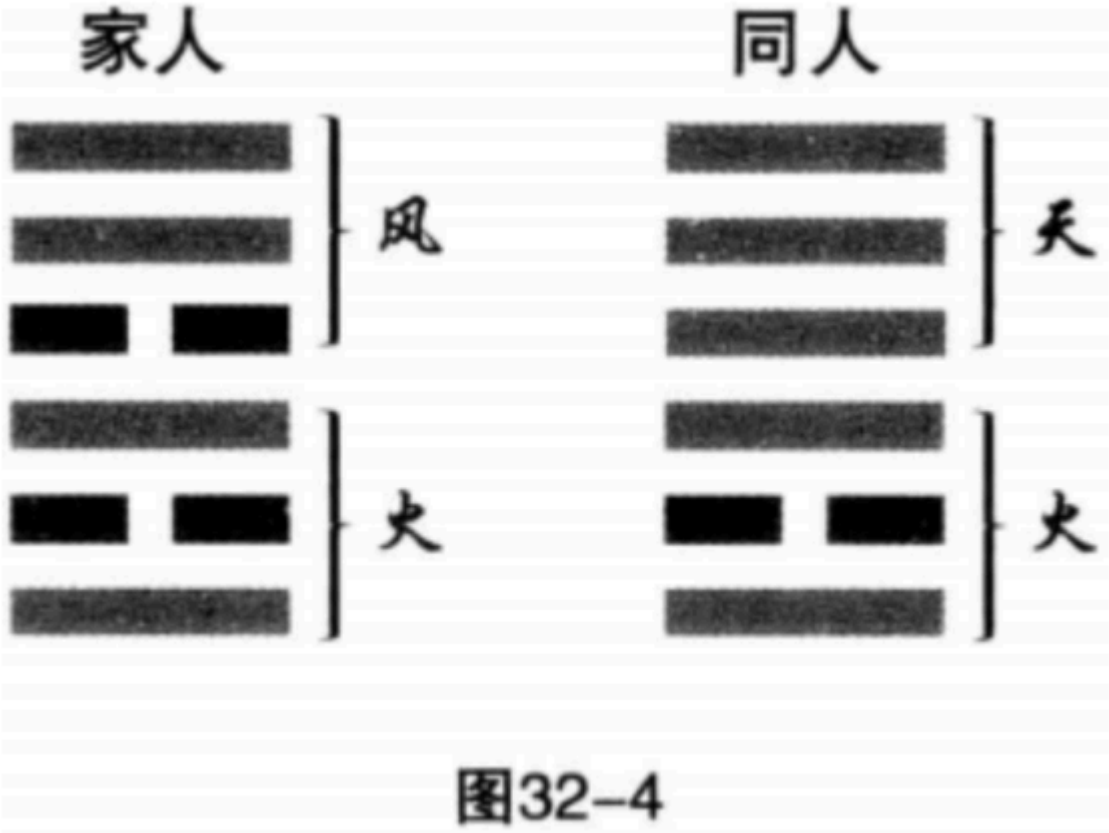


图32-4

Gia đình không phải là nơi để nói lý lẽ, đạo lý luân thường đạo lý hiện nay bị rối loạn chính là vì trong gia đình nói lý lẽ, làm cho tình thân cũng không còn. Gia nhân là nói về tình thân, đồng nhân mới cần rất nhiều lý trí, cho nên trong thoán từ của quẻ Đồng Nhân, chỉ có "đồng nhân ư dã", không nói với chúng ta phải "đồng nhân ư gia", đồng nhân không phải hoàn thành trong gia đình, trong gia đình thì gọi là quẻ Gia Nhân. Nói cách khác, trong gia đình, chúng ta có thể dựa vào tình thân để chăm sóc lẫn nhau, nhưng khi chúng ta ra ngoài, phải làm được một điều - dùng lý trí của chúng ta để chỉ đạo tình cảm.

Vậy trong gia đình không cần dùng lý trí để chỉ đạo tình cảm sao? Dĩ nhiên là cần, chỉ có điều không nghiêm khắc như vậy. Trong nhà, con cái là do bạn sinh ra, có lúc nó nghịch ngợm một chút, quậy phá một chút, bạn không những không giận mà còn có chút vui vẻ, dù sao con mình vẫn đáng yêu, đây chính là do tình thân mà ra. Nhưng ở ngoài cảm giác của bạn sẽ không giống vậy: đây là con nhà ai, sao không biết điều thế? Đứa trẻ đó sao lại không có lễ phép thế?... Có thể thấy, trong đó vẫn có sự khác biệt.

Quẻ Đồng Nhân nói với chúng ta, Đồng Nhân cần thực hiện với thành viên gia đình và người ngoài cùng nhau. Thông qua giao lưu và hiểu biết lẫn nhau, đây chính là tinh túy hướng dẫn con người đi đến đại đồng của quẻ Đồng Nhân. Vậy thì, không phải chỉ cần làm được đồng nhân với người khác là được sao? Không phải chỉ cần chúng ta lấy đồng nhân làm mục tiêu là vạn sự đại cát sao?

Chúng ta có nên lấy đồng nhân làm một mục tiêu đã định, cứ thế mà đẩy mạnh? Câu trả lời cũng là không tốt. Bởi vì một âm một dương chi vị đạo, ngay cả đồng nhân, dù đồng nhân có lợi ích rất lớn, vẫn có cái tốt

thì có cái xấu. Cái tốt là có thể nâng cao tu dưỡng đạo đức, chúng ta cùng nhau khuyến khích nhau, cố gắng nâng cao tu dưỡng phẩm đức của mình, ai cũng không cười nhạo ai, ai cũng không hại ai, mọi người thành tâm thành ý, điều này dĩ nhiên là tốt, đó là đồng nhân thiện, gọi là đồng tâm đồng đức. Nhưng đồng nhân cũng có mặt ác, đó là mọi người cùng nhau phá hoại đạo đức xã hội, cùng nhau đồng lưu hợp ô, làm một số việc không tốt cho nhân loại, đó gọi là bè đảng xấu xa. Đồng tâm đồng đức thì rất tốt, nhưng đồng lưu hợp ô thì rất đáng sợ.

Do đó Luận Ngữ mới nói với chúng ta: "Quân tử hòa nhi bất đồng, tiểu nhân đồng nhi bất hòa". Tiểu nhân có lợi ích chung, lợi ích của họ gắn chặt với nhau, nhưng sau khi đạt được lợi ích, họ vẫn là mỗi người nghĩ mỗi người, không phải là thực sự hòa hợp. Phàm là vì lợi hại mà hành động nhất trí, thực ra đều không phải là hòa hợp thực sự, mà là hòa hoãn qua loa. Hiện nay có rất nhiều người khi nói đến hòa hợp thì nhíu mày: "Hòa hợp hòa hợp, vậy cái gì cũng không cần làm nữa!" Bởi vì trong kinh nghiệm của họ, quả thực có một phần hòa hoãn qua loa giả hòa hợp - mọi người vì cầu hòa, có ý kiến cũng không dám nói, thấy không đúng cũng không muốn nói, thấy có người làm xấu cũng không tiện nói, như vậy đương nhiên là hòa hoãn qua loa, mà hòa hoãn qua loa hoàn toàn là hành vi của tiểu nhân.

Chúng ta lại xem tượng quẻ của quẻ Đồng Nhân (hình 32-5), tổng cộng sáu hào, có năm hào là dương, đều là quang minh, cho dù không đắc vị, cũng là quang minh, điều này biểu thị đồng nhân nhất định phải có mục tiêu quang minh. Mọi người từ bỏ lợi ích cá nhân là vì lợi ích công cộng, nhưng lợi ích công cộng này có thể liên quan đến phạm vi lớn đến đâu? Điều này cần phải mở rộng, "suy" của Nho gia rất quan trọng.



图32–5

Ban đầu mọi người chắc chắn chỉ nghĩ đến cộng đồng, điều này là tất nhiên, sau đó dần dần mở rộng ra, mở rộng đến tỉnh, làm tốt "tỉnh của tôi" xong, lại mở rộng đến toàn quốc, làm tốt toàn quốc rồi, sau đó mới có cách mở rộng ra nước ngoài.

Quẻ Đồng Nhân là quẻ thứ ba mươi hai trong sáu mươi bốn quẻ Kinh Dịch, chủ yếu tinh thần của nó là phá trừ tư kiến của một nhà, một tộc, coi trọng đại đồng, không tính toán tiểu dị. Mà từ sớm thời Xuân Thu, Khổng Tử đã đề ra tư tưởng vĩ đại "thiên hạ đại đồng". Vậy thì, tư tưởng vĩ đại sâu rộng như vậy, đối với sự phát triển của dân tộc Trung Hoa qua mấy nghìn năm có những ảnh hưởng sâu xa nào? Đối với lý tưởng thiên hạ đại đồng của nhân loại, dân tộc Trung Hoa lại nên làm ra những cống hiến gì?

Chúng ta có chút cảm khái, dân tộc Trung Hoa trưởng thành quá sớm! Khi nền tảng còn chưa làm tốt, chúng ta đã bắt đầu hiểu được nội hàm của đồng nhân, đại hữu này, cho nên chúng ta đối với người nước ngoài đều đặc biệt tốt, mà đối với người mình thường vì những thiếu sót trong thực tế, ngược lại cảm thấy không tốt. Chúng ta trước khi có quan niệm quốc gia, đã bắt đầu có quan niệm thế giới, điều này đối với dân tộc chúng ta là rất bất lợi. Chúng ta không thể dừng lại ở quan niệm quốc gia, nhất định phải mở rộng đến thiên hạ, nhưng khi quốc gia chưa được vững vàng, đã nghĩ đến toàn thiên hạ, mà bỏ qua quốc gia của mình, trừ phi không hiểu chuyện, nếu không hoàn toàn là tìm cớ biện minh cho hành vi không hợp lý của mình, khiến nó chính đáng hóa.

Hiện nay nhiều người nói, không thể nói đến dân chủ nữa, không thể nói đến quốc gia nữa, hiện đã là làng toàn cầu rồi... Nói như vậy đối với chúng ta rất bất lợi, bởi vì làng toàn cầu vẫn luôn do các cường quốc làm chủ, ngày nay tất cả luật chơi đều do một số nước phát triển quyết định, điểm này chúng ta phải nâng cao cảnh giác. Chúng ta nhất định phải tăng cường sức mạnh của mình, nâng cao tiếng nói của mình - chỉ khi đứng vững được thì mới có thể mạnh dạn nói "thiên hạ đại đồng", điều này cần phải từng bước từng bước mà đến. Thiên hạ đại đồng, quả thật rất tốt đẹp, đó là mục tiêu chung của chúng ta, nhưng chúng ta nhất định phải theo đạo lý của quẻ Đồng Nhân mà đi từng bước, mỗi hào trong quẻ Đồng Nhân đại diện cho một giai đoạn, và mỗi giai đoạn có nhiệm vụ của giai đoạn đó, chúng ta nhất định phải từng bước từng bước đạt đến mục tiêu thiên hạ đại đồng, nếu không chúng ta sẽ rất thiệt thòi.

Nếu một đứa trẻ không có quan niệm về gia đình, mà chỉ có quan niệm về cộng đồng, suốt ngày cống hiến cho cộng đồng, nhưng ở nhà lại không làm gì cả, chúng ta sẽ nghĩ gì? Nếu cả nhà đều như vậy, thì nhà này còn giống nhà không? Từ ví dụ như vậy, chúng ta hiểu được rằng, chúng ta tuyệt đối không được ích kỷ, nhưng chúng ta cũng phải hiểu mọi việc đều có trước sau, nặng nhẹ, gốc ngọn. Chúng ta nhất định phải tiến về phía trước, nhưng không thể vượt cấp, không cần đến quốc gia nữa, trực tiếp theo đuổi thiên hạ đại đồng, đó là không thực tế. Nhiều người nói, sau khi có làng toàn cầu, quốc gia sẽ trở nên hư cấp, chỉ còn là danh từ mà thôi. Chúng ta đừng mắc lừa kiểu này, đó là người ta muốn mê hoặc chúng ta. Dĩ nhiên, có lẽ một số quốc gia rất mạnh, có thể tiếp nhận người từ khắp nơi trên thế giới, nhưng nhìn khắp thiên hạ, lại có mấy quốc gia làm được? Dù có dung hợp thế nào, làng toàn cầu phát triển suôn sẻ thế nào, giữa các quốc gia vẫn phải có kiểm soát xuất nhập cảnh. Tôi dùng tình trạng thực tế để nâng cao ý thức cảnh giác của đồng bào chúng ta.

Người đã đến Bắc Âu sẽ phát hiện, Bắc Âu đâu có ranh giới quốc gia gì? Ranh giới giữa các nước Bắc Âu về cơ bản không dùng đến, các nước Bắc Âu về cơ bản đều nối liền với nhau. Người địa phương từng nói với tôi, họ sống bằng nghề nuôi cừu, đàn cừu vui thích chạy sang nước khác thì cứ chạy qua, một lúc sau lại chạy về, bởi vì giữa hai nước chỉ cách một đường ranh giới, hai bên liền kề nhau. Nếu mỗi lần đều phải thông quan, đóng dấu, kiểm tra, hoàn toàn không thực tế. Có thể thấy, đó là xử lý đặc biệt trong tình huống đặc biệt.

Có một lần, tôi thấy trên một con tàu có một đồng hồ, có lẽ là độc nhất vô nhị trên thế giới. Đồng hồ thông thường một kim giờ một kim phút một kim giây là đủ, đồng hồ đó có hai kim giờ, một kim phút, một kim giây. Tôi nhìn xong còn tưởng mắt mình hoa: sao lại có hai kim giờ? Sau khi hỏi mới biết, hai bên bờ sông chênh lệch múi giờ đúng một giờ, cho nên bên này là mười hai giờ thì bên kia là một giờ. Nếu chỉnh mười hai giờ, đến bên kia sẽ không đúng; nếu chỉnh một giờ, ngay từ đầu đã không đúng, nên thuyền trưởng đành lắp cho đồng hồ hai kim giờ, một kim chỉ một giờ, một kim chỉ mười hai giờ, ở bên này thì xem mười hai giờ, đến bên kia thì xem một giờ, tự nhiên sẽ đúng. Đó là tình huống rất đặc biệt.

Thiên hạ rộng lớn, không gì là không có, mỗi nơi có nhu cầu của mỗi nơi, mỗi nơi có cách làm của mỗi nơi, chúng ta cầu đồng tồn dị, đây mới gọi là đại đồng. Quá trình đại đồng rất quan trọng, chủ chỉ của nó thực ra chỉ có một câu, gọi là vạn chúng nhất tâm - mọi người có một nguyện vọng chung, sau đó cùng nhau mài giũa, tôn trọng lẫn nhau. Tập sau chúng ta sẽ bàn về: Vạn chúng nhất tâm.

Chương 33: Vạn chúng đồng tâm

> Quẻ Đồng Nhân cho chúng ta biết, sức mạnh quân sự được gọi là "đại đồng" sẽ không tồn tại lâu dài. Vậy thì, khi đối mặt với áp lực, cạnh tranh, tương tự như thế giới hiện thực cũng không có tổ chức quân sự, quẻ Đồng Nhân sẽ chỉ ra cho chúng ta những giải pháp nào? Quẻ Đồng Nhân có thể dạy chúng ta cách đưa thế giới đại đồng vào hành động và cuối cùng sẽ thực hiện triệt để không?

Thế giới đại đồng cần phải từng bước từng bước hoàn thành một cách chậm rãi, chứ không phải có người hô hào một tiếng là mọi người lập tức có thể từ bỏ thành kiến. Vậy làm thế nào để từng bước thực hiện thế giới đại đồng? Chúng ta hãy xem từ hào Sơ Cửu của quẻ Đồng Nhân.

Hào từ Sơ Cửu (Hình 33-1): "Đồng nhân vu môn, vô cữu".

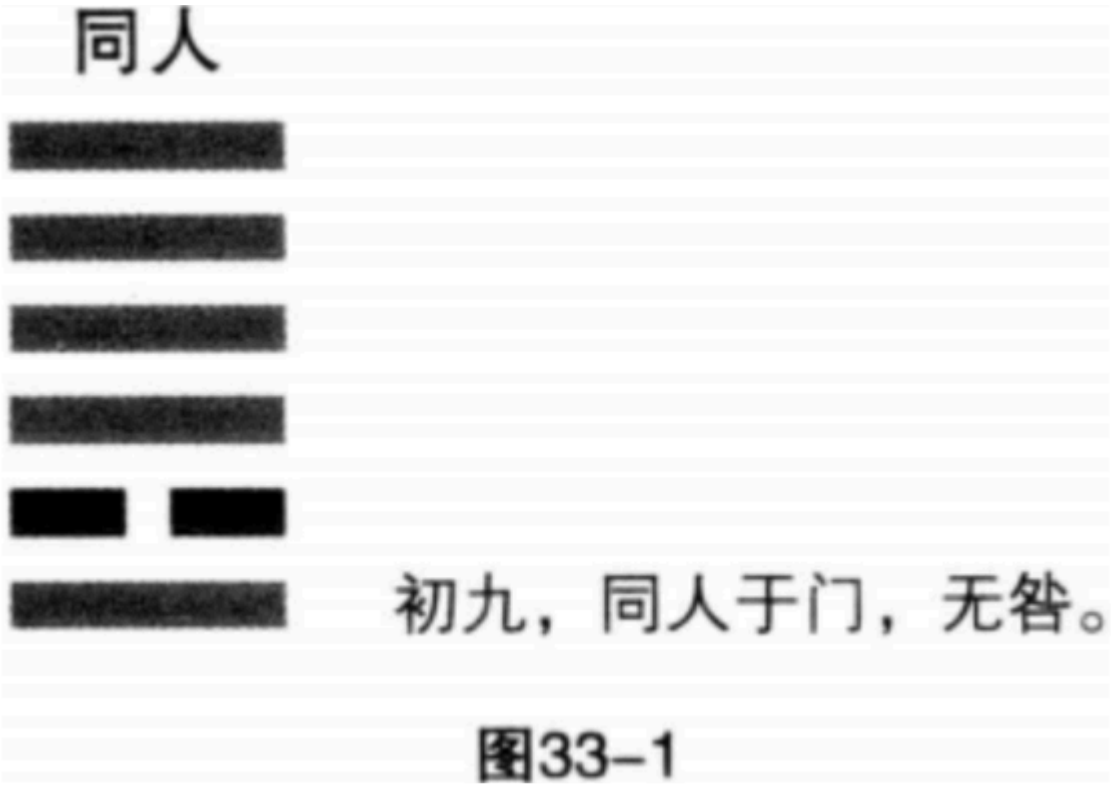


图33–1

Từ quẻ tượng có thể thấy, tính chất của Sơ Cửu là dương, vị trí của Sơ Cửu cũng là vị dương, gọi là dương hào cư dương vị, đây là hào đắc chính (Hình 33-2).

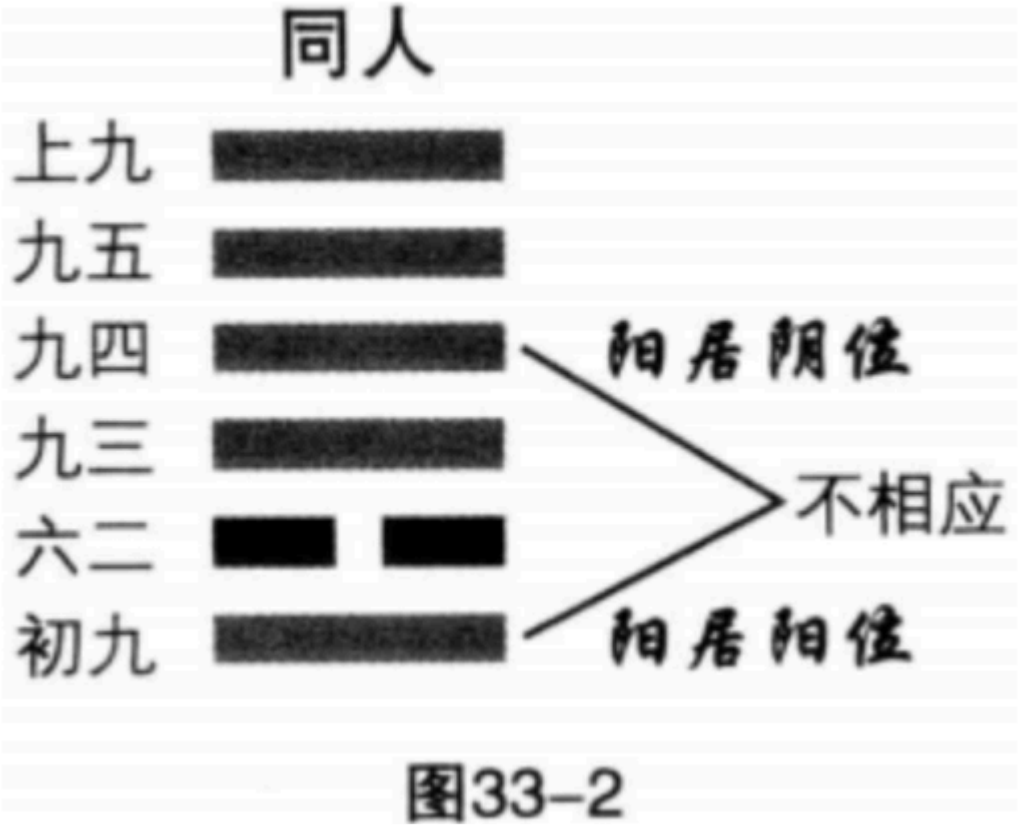


图33–2

Điều này nói lên người này ở nhà có gia giáo tốt, mọi người trong nhà đều sống hòa thuận, mọi người có thể là chỗ dựa cần thiết cho họ, dù về tinh thần hay vật chất, mọi người đều toàn lực ủng hộ họ, họ có thể yên tâm ra ngoài, cho nên "vô cữu".

Sơ Cửu và Cửu Tứ không tương ứng, nhưng nếu ở những quẻ khác có thể một âm một dương tương ứng sẽ tốt hơn, tuy nhiên trong quẻ Đồng Nhân không tương ứng mới tốt. Cửu Tứ là dương cư âm vị, Sơ Cửu là dương cư dương vị, hai hào này không tương ứng với nhau, thể hiện chúng không có tình riêng. Nếu một người ra khỏi nhà là để đến nhà dì, thì không gọi là thế giới đại đồng, đó chỉ là lễ thăm viếng qua lại giữa họ hàng mà thôi. Nếu một người ra khỏi nhà là để đi tìm thầy, thì cũng không gọi là thế giới đại đồng, đó chỉ là việc cá nhân. Vì vậy, trong quẻ Đồng Nhân, việc Sơ Cửu và Cửu Tứ không tương ứng đang nói với chúng ta rằng chúng ta ra khỏi nhà là để giao tiếp với người lạ, giữa họ không có tình riêng, mọi người cùng nhau vì nhu cầu công cộng mà giao tiếp, nỗ lực, như vậy mới là bước đầu tiên hướng tới đại đồng.

Mặc dù hào từ của Sơ Cửu nói "Đồng nhân vu môn, vô cữu", nhưng chúng ta nhất định phải suy nghĩ: tại sao lại vô cữu? Đồng nhân có một niềm tin cơ bản, đó là chỉ cần bạn thành khẩn đối với người khác, không có tâm riêng, thực sự vì mọi người mà suy nghĩ, và cũng chuẩn bị động viên cả nhà cùng làm một số hành động cống hiến thực tế, với trạng thái này ra khỏi nhà sẽ không có hậu quả. Nhưng có người vừa ra khỏi nhà đã cãi nhau với người khác, đánh nhau với người khác, có người vừa ra khỏi nhà đã bị gửi vào tù vì ăn

trộm, thế thì không gọi là vô cữu. Cùng là "đồng nhân vu môn", nhưng kết quả lại khác nhau. Chúng ta nhất định phải làm được vô cữu, mới tính là bước đầu tiên của đại đồng đã đi vững vàng.

Chúng ta hãy xem Tiểu tượng của Sơ Cửu: "Xuất môn đồng nhân, hựu thùy cữu dã".

Một người muốn kết giao rộng rãi, sẽ có cữu gì? Một người ra khỏi nhà luôn nghĩ đi kiếm chút tiền về, một người ra khỏi nhà luôn nghĩ đi xem người khác có chuyện gì để cười, một người ra khỏi nhà luôn nghĩ tìm chút lợi lộc cho người nhà, thì chắc chắn sẽ có cữu. Rất tiếc đa số người vẫn ở mức độ này - hôm nay anh đi đâu? Đi tìm người này người kia; hôm nay anh đi đâu? Đi xem có cơ hội tốt không; hôm nay anh đi đâu? Đi bán chút đồ... Đây không gọi là đồng nhân. Chúng ta nhớ kỹ, trước tiên phải biến tư thành công, hóa tư thành công - hôm nay anh ra ngoài làm gì? Xem có việc gì tốt cho cộng đồng của chúng ta. Hiện nay có nhiều người có thời gian là chạy ra ngoài nhặt rác, thấy có trẻ em cần giúp đỡ thì chủ động đi chăm sóc, làm tình nguyện viên, không vì lợi riêng, những người như vậy ai lại đi nghi ngờ, chỉ trích họ? Đây chính là "Xuất môn đồng nhân, hựu thùy cữu dã".

Quẻ Đồng Nhân nói với chúng ta: "Đồng nhân vu dã". Để thực hiện mục tiêu chung, chúng ta chỉ cần gạt bỏ tư tâm, đi ra ngoài, giao tiếp với người ngoài, mới là làm được bước đầu tiên của quẻ Đồng Nhân. Đã là quẻ Đồng Nhân yêu cầu chúng ta hóa tư thành công, vậy không phải từ cá nhân đến quốc gia, đều phải kiên quyết thoát khỏi mọi mối quan hệ riêng tư và bảo vệ chủ nghĩa, mới có thể cuối cùng thực hiện thế giới đại đồng?

Hào từ của Lục Nhị (Hình 33-3) là: "Đồng nhân vu tông, lận".

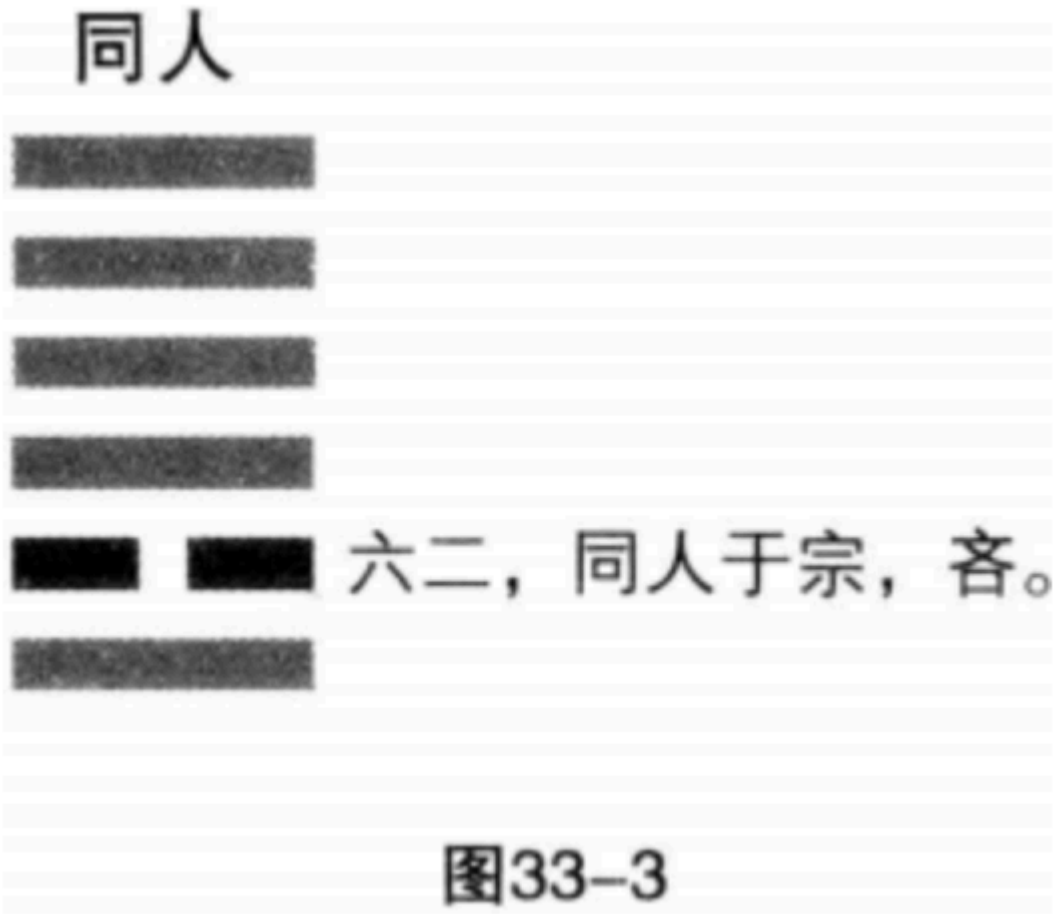


图33–3

Nếu bạn ở nước ngoài, bị mất hộ chiếu, ví tiền biến mất, hoặc gặp những khó khăn lớn khác, phải làm sao? Lúc này bạn cầu trời không ứng, cầu đất không thông, dù gặp được đồng bào, có thể cũng chỉ nhận được chút an ủi bằng lời nói, mà không được giúp đỡ thực chất. Nhưng nếu bạn gặp được người cùng họ thì khác, người Trung Quốc rất coi trọng người cùng họ - "Ôi! Anh họ Tăng, tôi cũng họ Tăng, chúng ta là người một nhà, đến đây, đến ở nhà tôi..." Vì vậy hào từ Lục Nhị nói "Đồng nhân vu tông", là nói với chúng ta trong thực tế chúng ta phải giao tiếp với những người cụ thể.

Nhưng đối với đồng nhân, điều này là không tốt. Mọi người có phát hiện không, chỉ cần bạn biết nói tiếng Ôn Châu, đi khắp thế giới cũng không cần ở khách sạn, bởi vì khắp nơi trên thế giới đều có người Ôn Châu, họ vừa thấy bạn nói được tiếng Ôn Châu, liền cho bạn rất nhiều tiện lợi. Người Phúc Châu cũng vậy, chỉ cần gặp người biết nói tiếng quê hương, liền thân thiết như người một nhà. Khi tôi ở Mỹ, tôi biết làm món ăn phương Tây phần nhiều là người Phúc Châu, vì vậy sau khi gọi món xong, tôi liền chạy vào bếp nhà hàng xem thử, quả nhiên có người Phúc Châu, tôi liền nói với họ vài câu tiếng Phúc Châu, họ thân thiết không thể tả, sau đó làm cho tôi miếng bò bít tết đều đặc biệt to, đây là trải nghiệm trực tiếp của tôi. Những điều này đều gọi là đồng nhân vu tông.

Chúng ta hãy xem Tiểu tượng của Lục Nhị nói gì: "Đồng nhân vu tông, lận đạo dã".

Nói với chúng ta, đồng nhân vu tông là điều không thể tránh khỏi, bởi vì chỉ có người thân, bạn bè, đồng bào mới thực sự quan tâm đến chúng ta. "Lận đạo" có nghĩa là nói về những người đi đâu cũng tìm hội đồng hương, đi đâu cũng tìm người cùng tông để giúp đỡ, chúng ta không thể nói họ sai, nhưng cũng không đáng khen ngợi. Hiện nay nhiều người vừa phát hiện đối phương là đồng hương, cũng không quan tâm đến những người khác có mặt, liền bắt đầu dùng tiếng quê hương để giao tiếp. Đây chính là đồng nhân vu tông, những người như vậy không sai, nhưng không đáng khen ngợi. Nếu nhiều người ở cùng nhau, bạn gặp đồng hương, cũng phải nói tiếng phổ thông, bởi vì người khác hoàn toàn không hiểu tiếng quê hương của bạn, dù họ có hiểu được, bạn cũng phải tôn trọng họ, phải nói tiếng phổ thông. Chỉ khi hai người các bạn ở cùng nhau, bạn mới có thể nói tiếng quê hương, bởi vì lúc này không làm phiền người khác. Như vậy bạn sẽ không lận đạo.

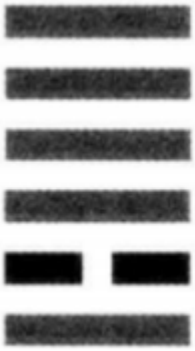
Lận là gì? "Lận" trên có chữ "văn", dưới có chữ "khẩu", "lận" không giống với "phủ", "phủ" trên có chữ "bất", dưới có chữ "khẩu", nghĩa là có lời không nói. "Lận" nghĩa là tìm vài lời để làm cớ - không phải tôi tìm anh ta, mà là anh ta nghe ra giọng của tôi, liền kéo tôi nhất định phải đến nhà anh ta. Như vậy, đã hình thành một trở ngại của đồng nhân.

Làng toàn cầu đến nay rất khó phát triển, chính là vì mỗi quốc gia động một tý là nói "làm như vậy phù hợp với lợi ích quốc gia chúng tôi", cũng không thể nói họ sai, họ hoàn toàn không sai, nhưng họ không thể nói công khai như vậy. Nếu mỗi quốc gia đều nói "làm như vậy mới phù hợp với lợi ích quốc gia chúng tôi", làng toàn cầu làm sao có thể thực hiện? Hoàn toàn không có cách! Một bên bất bình nói "sao anh kiếm của tôi nhiều tiền như vậy", một bên lại nói muốn tự do thương mại - chủ trương tự do thương mại thì không thể trách người ta kiếm nhiều tiền! Những điều này đều gọi là đồng nhân vu tông. Lý tưởng là muốn thế giới đại đồng, nhân loại là một nhà, nhưng thực tế có rất nhiều biện pháp không thể không như vậy, như chủ nghĩa bảo hộ, lấy lợi ích quốc gia mình làm trọng, động một tý là can thiệp vào nội chính ngoại giao của người khác, như vậy làm sao có thể thế giới đại đồng?

Từ thời Xuân Thu, Khổng Tử đã đưa ra tư tưởng vĩ đại "thế giới đại đồng". Đến nay, thế giới đại đồng vẫn là mục tiêu phấn đấu chung của toàn nhân loại. Nhưng trong Kinh Dịch từ mấy nghìn năm trước, quẻ Đồng Nhân đã sớm đưa ra đánh giá và phân tích về những hành vi không hòa hợp này của một số cường quốc sử dụng một số phương pháp cực đoan để cố gắng đạt được cái gọi là "thế giới đại đồng" trong tâm họ. Vậy thì, rốt cuộc phải làm thế nào mới là phương pháp chính xác để thực hiện thế giới đại đồng?

Chúng ta tiếp tục xem hào Cửu Tam, hào từ Cửu Tam (Hình 33-4): "Phục nhung vu mang, thăng kỳ cao lăng, tam tuế bất hưng".

同人



九三，伏戎于莽，升其高陵，三岁不兴。

图33–4

"Phục nhung" là mai phục quân đội, "cao lăng" là trên núi cao. Đem quân đội mai phục trong đồng cỏ hoang, rồi người leo lên núi cao để xem toàn bộ tình hình như thế nào.

Cửu Tam thấy Lục Nhị dễ bắt nạt, muốn Lục Nhị chia sẻ những lợi ích có được với mình, không cần quản Cửu Ngũ, nhưng Lục Nhị có nghe theo nó không? Lục Nhị sẽ không nghe theo nó. Vì vậy Cửu Tam mượn diễn tập để thể hiện sức mạnh quân sự, rồi leo lên cao để xem Cửu Ngũ có phản ứng gì. Sau khi nhìn thấy Cửu Ngũ, Cửu Tam không dám đánh, vì nó biết mình không phải là đối thủ của Cửu Ngũ, làm sao đánh được? Vì vậy "tam tuế bất hưng". "Tam tuế" chỉ vài năm, không chỉ là ba năm.

Toàn bộ hào từ Cửu Tam mô phỏng tình huống là đem quân đội ẩn giấu đi, người leo lên cao, phái các loại máy bay do thám đi tìm hiểu đối phương, một khi thấy không đánh được đối phương, không thể đánh, vì vậy lâu lắm vẫn không dám động binh, chỉ có thể diễn tập già. Điều này nói với chúng ta, để khiến mọi người không làm nhóm nhỏ, thực sự mở rộng tâm hồn, theo đuổi thiên hạ một nhà, thế giới đại đồng, không thể dùng phương pháp cương liệt. Dùng phương pháp rất cương liệt, dùng cách thức rất miễn cưỡng để thực hiện đại đồng là không có ý nghĩa.

Tiếp theo xem Tiểu tượng của Cửu Tam nói gì: "Phục nhung vu mang, địch cương dã. Tam tuế bất hưng, an hành dã". Tại sao Cửu Tam đem quân đội mai phục đi, không dám phô trương, không dám hành động? Vì "địch cương dã" - đối thủ quá mạnh. Trước đây Mỹ mạnh nhất, thích đánh ai thì đánh người đó, ai không phục tùng nó càng phải đánh, bây giờ mỗi quốc gia đều rất mạnh, mỗi quốc gia đều đang phát triển, và không biết ai mạnh hơn ai, chỉ có thể áp dụng phương châm ổn định, án binh bất động. Vì vậy một quốc gia muốn phấn đấu để trở thành dòng chính văn hóa của thời đại, bản thân phải có thực lực tương đương, vì vậy chúng ta mới nói phải có ý thức quốc gia dân tộc trước, rồi mới có thể đẩy ra thế giới đại đồng, nếu không sẽ rất nguy hiểm.

Vậy thì, những quốc gia hay con người có thực lực yếu kém, làm sao thông qua nỗ lực của bản thân có thể trở thành một dòng chính văn hóa của thời đại bất cứ lúc nào, và lại có thể thông qua những phương pháp nào để điều chỉnh bản thân, thích ứng với môi trường?

Hào từ Cửu Tứ (Hình 33-5): "Thừa kỳ dung, phất khắc công, cát".

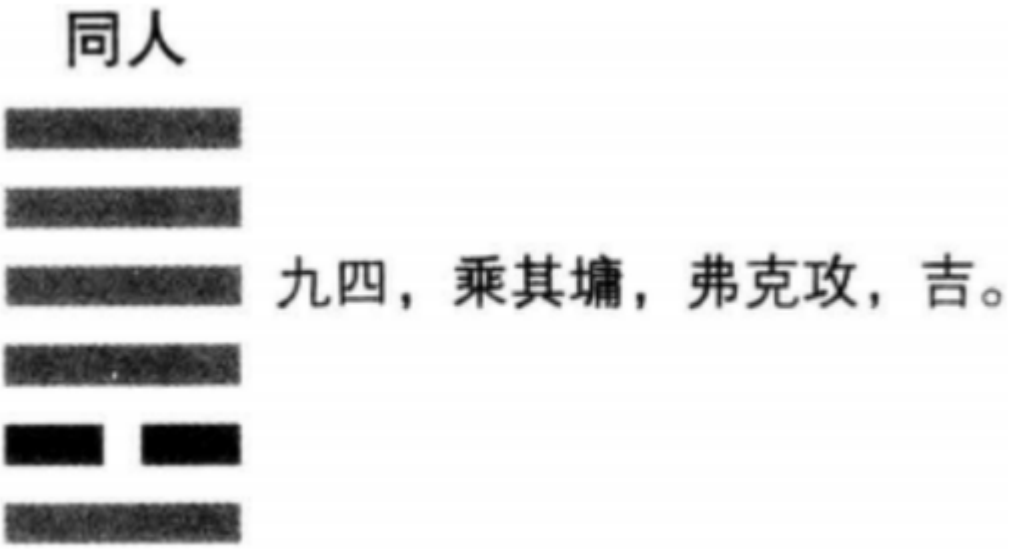


图33–5

"Dung" là tường thành, "thừa kỳ dung" nghĩa là đứng trên hai bên tường thành, nói theo cách hiện nay, gọi là phe cầu an - bên nào mạnh thì dựa bên đó, bên này mạnh thì dựa bên này, hoặc lúc dựa bên này, lúc dựa bên kia, đây là điển hình của thừa kỳ dung. "Phất khắc công" nghĩa là vẫn chưa dám đánh, bởi vì môi trường lớn là mọi người đều nỗ lực bảo vệ hòa bình thế giới, hơn nữa vũ khí quân sự của mỗi khu vực càng ngày càng lợi hại, đánh cũng đánh không thắng. Quẻ Đồng Nhân Cửu Tứ nói với chúng ta, chính vì như vậy mới cát tường. Nhưng có người sẽ nghi hoặc: tình trạng này sao lại cát tường?

Cửu Tứ là bất đắc vị, với Sơ Cửu cũng không tương ứng. Chính vì nó thế này cũng không được, thế kia cũng không xong, nên mới phải cầu an, mới phải khó xử. Mà "cát" là chỉ cuối cùng Cửu Tứ phất khắc công, nó biết mình không đúng, nên rút lui, cuối cùng kết thúc trong hòa bình, hướng tới thế giới đại đồng, nên hào từ Cửu Tứ nói làm như vậy là cát tường.

Chúng ta xem Tiểu tượng của Cửu Tứ: "Thừa kỳ dung, nghĩa phất khắc dã. Kỳ cát, tắc khốn dã". "Nghĩa phất khắc" là nói do yêu cầu không hợp với đạo nghĩa, nên không dám phát động tấn công. "Cát" là do khó khăn mà được lợi ích. Bởi vì hoàn cảnh của Cửu Tứ rất khó khăn, rất khó quyết định, nội tâm rất giằng xé, nhưng cuối cùng nó vẫn có thể quay về với chính đạo, nó có xu hướng chung là làng toàn cầu, tự giác không thể tạo ra trở ngại cho đại đồng, nên "cát" là có lý.

Toàn bộ then chốt của thế giới đại đồng nằm ở động cơ ban đầu của Sơ Cửu, nhưng cuối cùng có thể hoàn thành hay không vẫn phải xem Cửu Ngũ, bởi vì thế lực của Cửu Ngũ mạnh nhất.

Hào từ Cửu Ngũ (Hình 33-6): "Đồng nhân tiên hiệu thao nhi hậu tiếu, đại sư khắc tương ngộ".

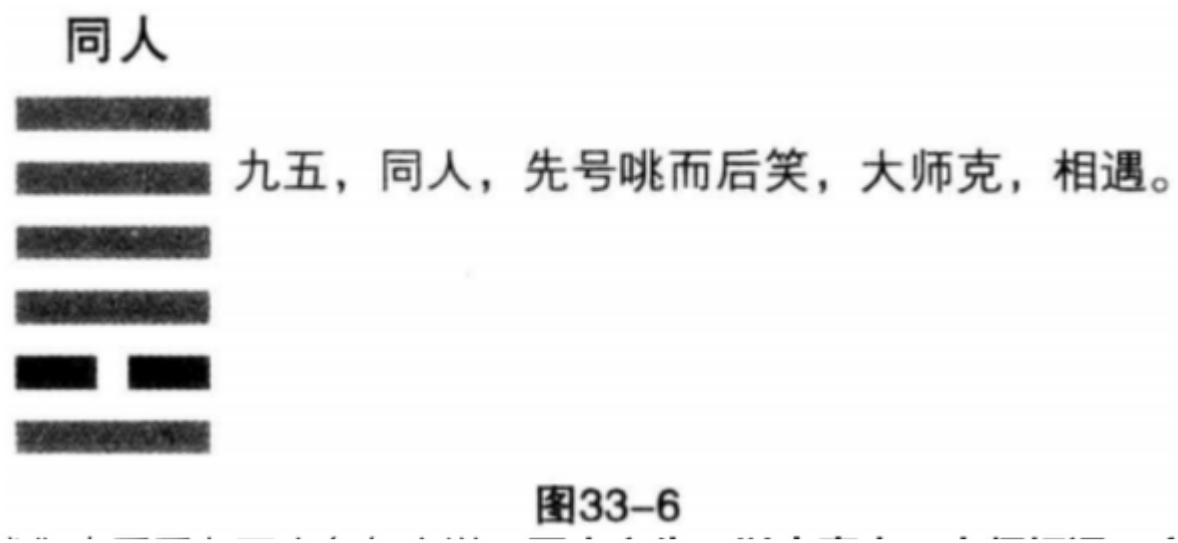


图33-6

"Hiệu thao" là khóc lớn, chúng ta thường nói hào thao đại khốc là từ đây mà ra. Cửu Ngũ vì muốn thế giới đại đồng, khóc đến đau lòng muốn chết, nhưng sau đó lại cười, nghĩa là gì?

Chúng ta xem Tiểu tượng của Cửu Ngũ nói gì: "Đồng nhân chi tiên, dĩ trung trực dã. Đại sư tương ngộ, ngôn tương khắc dã". Đồng nhân tại sao lại khóc trước? Chính là vì rất bi phẫn, bi phẫn chính nghĩa không được thể hiện, thiện ý thực sự không được mọi người hiểu, nên mới khóc rất đau lòng. Nhưng khóc là vô ích, khóc không thể giải quyết vấn đề, chỉ là xả cảm xúc ra mà thôi. "Đại sư tương ngộ" là nói dù Cửu Ngũ có sức mạnh quân sự rất tốt, nhưng nó vẫn không thể động, một khi động thì hai bên đều bị thương, tức là tương khắc. "Ngôn tương khắc dã", ý nghĩa không phải nói chiến thắng về mặt sức mạnh quân sự, mà là nói chính nghĩa cuối cùng đã khắc phục được tà ác, cười một cách hợp tình hợp lý.

Ai cũng biết, chiến tranh và hòa bình là đối địch của nhau. Qua lịch sử, việc điên cuồng chạy đua vũ trang, xung đột lợi ích và cạnh tranh đã từng dẫn đến những cuộc chiến tranh thế giới có quy mô lớn, tính phá hoại khủng khiếp. Những cuộc chiến tranh bùng nổ đã cho chúng ta nhận thức đầy đủ về sự tàn khốc và vô tình của chiến tranh. Mà hiện nay, đã là thế giới đại đồng, hòa bình thế giới đã trở thành mục tiêu phấn đấu chung của nhân dân thế giới, vậy thì tại sao không dứt khoát xóa bỏ toàn bộ tổ chức quân sự, để nhân dân thế giới lấy lễ đối đãi nhau, hòa bình chung sống?

同人

上九，同人于郊，无悔。

图33–7

Trước đây chúng ta đã nói qua, thực hiện đại đồng phải từ vùng bắt đầu dần dần mở rộng đến ngoại ô, rồi sau đó đẩy ra đến hoang dã (Hình 33-8), mà hiện nay chỉ là "đồng nhân vu giao", không phải "đồng nhân vu dã".



图33–8

Nếu kết cục là "đồng nhân vu dã", thì có nghĩa là đã hoàn thành đại công. Có thể thấy, lý tưởng và thực tế luôn có khoảng cách. Hào từ Thượng Cửu nói với chúng ta "vô hối", chỉ cần mọi người nỗ lực làm, thì không

cần phải hối tiếc, bởi vì cần phải để lại một số việc cho thế hệ sau làm, nhân loại mới có thể tiến bộ từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Nhớ một câu nói, "công thành bất tất tại ngã". Không cần thiết phải yêu cầu thế hệ mình nhất định phải làm xong tất cả mọi việc, để lại một số việc cho con cháu đời sau làm đi!

Chúng ta xem Tiểu tượng của Thượng Cửu nói gì: "Đồng nhân vu giao, chí vị đắc dã".

Mặc dù chúng ta có lý tưởng "đồng nhân vu dã", nhưng phải từng bước mà đến, có thể đạt được "đồng nhân vu giao", thì đã tám chín phần rồi, đừng nghĩ một lần là có thể hoàn thành nó, điều đó quá khó, hơn nữa nếu hoàn thành một lần, thì con cháu sẽ không có việc để làm. Chúng ta lại nhìn từ thực tế, thường là lúc đó thấy đã tốt hết rồi, một lát sau lại xuất hiện vấn đề mới, lại phải điều hòa; bên này yên ổn rồi, bên kia lại loạn, sóng này chưa yên sóng khác đã dậy, đây mới là hiện tượng tự nhiên. Nhưng Tiểu tượng Thượng Cửu còn nhắc nhở chúng ta, tuy "vô hối", nhưng "chí vị đắc dã". "Chí vị đắc" nghĩa là chí lớn của đồng nhân vẫn chưa thông hành, đại di vẫn chưa đưa chí hướng thế giới đại đồng vào thực tiễn, đạt đến lý tưởng.

Bây giờ chúng ta có thể thấy toàn bộ quá trình của đồng nhân: Sơ Cửu nói với chúng ta, ngay từ đầu phải mở rộng tâm hồn, công bằng vô tư, đây là niềm tin cơ bản. Không thể ngay từ đầu đã có tư tâm, đối xử tốt với tôi thì tôi hô "đại đồng", đối xử không tốt với tôi thì tôi đánh bạn, như vậy vĩnh viễn không có cách nào đại đồng được.

Lục Nhị nói với chúng ta, đừng làm nhóm nhỏ, nếu không cửa đồng nhân mở ra rồi cũng sẽ đóng lại, đây chỉ là đồng nhân vu tông, khí phách quá nhỏ, không có phong thái của đại quốc.

Cửu Tam nói với chúng ta, tuyệt đối đừng động tâm tư xấu xa, đừng nghĩ dùng vũ lực để đe dọa người khác, bởi vì lịch sử đã chứng minh điều đó không thông, như vậy chỉ khiến hận thù càng kết càng sâu, tương lai càng không thể đồng nhân.

Cửu Tứ nói với chúng ta, đối với những kẻ cầu an lúc thế này lúc thế khác, chúng ta không nên chê cười họ, chúng ta phải thông cảm cho họ, nhiều giao tiếp với họ, từ từ hóa giải trở ngại của đồng nhân. Bởi vì phe cầu an không dám dễ dàng động binh, để họ tự mình thay đổi thái độ, biết lỗi mà rút lui, mới là cách tốt nhất.

Điều quan trọng nhất trong quá trình đồng nhân chính là Cửu Ngũ. Thế giới đại đồng mà chúng ta nói không phải biến tất cả văn hóa thành một, mà là nói trong các nền văn hóa khác nhau phải phấn đấu để trở thành dòng chính. Là dòng chính văn hóa, chúng ta có sức bao dung mạnh nhất, quan tâm đến người khác nhất, không có tâm tư riêng, có tấm lòng "tứ hải chi nội giai huynh đệ". Nhưng chúng ta cũng phải rõ, trở thành dòng chính văn hóa không phải chúng ta đăng cao một hô, đem lịch sử ra, đem văn hóa khoe ra, là

người ta sẽ hoàn toàn tiếp nhận, không dễ dàng như vậy. Vì vậy chúng ta "tiên hiệu thao", trước tiên phải nỗ lực thật tốt, chỉ có cố gắng hết sức, cuối cùng mới cười được.

Cười được rồi có phải là thế hệ chúng ta thực sự có thể thế giới đại đồng không? Cũng không phải. Thượng Cửu nói với chúng ta, làm đến "đồng nhân vu giao", chỉ là ổn định khu vực, có một số nơi thường xuyên xảy ra xung đột khu vực, phải tăng cường giao tiếp. Ổn định và xung đột vĩnh viễn nằm trong trạng thái cân bằng động, duy trì sự cân bằng này, mới là điều chúng ta thực sự có thể làm được.

Theo cách nói của quẻ Đồng Nhân, chúng ta ra khỏi nhà thành khẩn đối đãi với người, hóa tư thành công, rồi từng bước từng bước làm đến đồng nhân vu dã, nhất tề đồng nhân. Có thể dù như vậy, thế giới đại đồng vẫn có vẻ xa vời vô hạn, vậy thì thế giới đại đồng rốt cuộc chỉ là một lý tưởng đẹp đẽ của nhân loại, có thực sự đạt được trong thực tiễn không? Và tại sao quẻ Đồng Nhân không khuyến khích chúng ta hiện tại đem thế giới đại đồng đưa vào thực tiễn?

Quẻ sau quẻ Đồng Nhân, gọi là quẻ Đại Hữu (Hình 33-9). Nếu giải thích Đồng Nhân là "đồng là người, đừng chênh lệch quá nhiều", thì Đại Hữu chính là câu chúng ta thường nói: mọi người đều có, đừng nóng vội.



图33–9

Câu này là điều mọi người thích nhất, "mọi người đều có, đừng nóng vội" - chỉ nói "đừng nóng vội" thì không ai nghe. Lấy việc xếp hàng làm ví dụ, rất nhiều người đứng trước, luôn bảo người đứng sau đừng nóng vội, người đứng sau càng nghe càng tức giận: "Anh đứng trước đương nhiên 'đừng nóng vội' rồi, anh

thử đứng sau tôi xem, xem anh có nóng vội không!" Nhiều người không hiểu, không biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác, cho rằng lời mình nói rất đúng, nhưng lại nhận được sự khó chịu từ người khác. Những người này chính là không thông Kinh Dịch. Xếp hàng đứng trước làm sao có thể bảo người đứng sau đừng nóng vội? Người đứng sau cũng không thể bảo người đứng trước đừng nóng vội, nếu có người nói với người đứng trước là đừng nóng vội, thì người đứng sau càng tức: "Anh không nóng, tôi nóng! Các anh mỗi người ở trước trì hoãn vài phút, tôi xong đời!" Chỉ khi thêm một câu "mọi người đều có" vào trước "đừng nóng vội", mọi người mới không nóng vội. Bởi vì nguồn lực không đủ, cơ hội không đủ, ai đến trước được trước, người trước có, người sau thì không có, thường xuyên trắng tay, mới nóng vội.

Thực sự muốn làm được thế giới đại đồng phải cần mọi người nhiều giao tiếp, nhưng việc mọi người giao tiếp là rất khó khăn. Bởi vì thứ nhất, môi trường sinh thái của mỗi dân tộc không giống nhau; thứ hai, lịch sử văn hóa của mỗi dân tộc không giống nhau, nói rõ hơn một chút, tư duy của mỗi dân tộc cũng không giống nhau, có người cho rằng thế này đúng, có người cho rằng thế kia mới đúng, chúng ta chỉ có thể từng bước thực hiện đại đồng. Ví dụ như bây giờ chúng ta trước tiên thông thương về mặt kinh tế, rồi tiến hành giao lưu trên tầng diện văn hóa, tổ chức triển lãm thế giới chính là một phương thức - để các quốc gia trên thế giới tập trung lại một chỗ, thể hiện tinh hoa văn hóa của mỗi nước, mỗi người dành ba năm ngày hoặc một tuần để tham quan, khám phá văn hóa các nước, so sánh qua lại, như vậy đã cung cấp cơ hội để mọi người hiểu nhau, sau đó thông qua người có chuyên môn giới thiệu giải thích, để chúng ta ít nhất có thể loại bỏ được nhiều hiểu lầm và thành kiến. Thông qua việc kinh tế thông thương có qua có lại, từ ma sát thương mại mà hóa giải, tiến vào giao lưu văn hóa. Cuối cùng thông cái gì? Nhất định là chính trị. Chính trị có thể thông không? Câu trả lời là không thể thông. Bởi vì mỗi quốc gia đều phải có một chính phủ phục vụ cho mình, thế giới đại đồng không thể bỏ đi tất cả các quốc gia, quốc gia nhất định sẽ tồn tại. Vì vậy hào Thượng Cửu của quẻ Đồng Nhân chỉ nói với chúng ta "đồng nhân vu giao, vô hối", điểm này chúng ta thực sự phải suy nghĩ kỹ.

Hào Thượng Cửu của quẻ Đồng Nhân là nói về nhân tính, vậy thì nhân tính là càng ngày càng xấu hay càng ngày càng tốt? Điều này mọi người tự mình đi tìm hiểu. Gen văn hóa của chúng ta đang thay đổi, chúng ta tự mình tăng thêm rất nhiều trở ngại về mặt nhân tính, chúng ta miệng nói mọi người phải nhiều giao tiếp, nhưng chúng ta đều đang tạo ra những trở ngại giao tiếp chuyên nghiệp, điều này không phù hợp với yêu cầu của quẻ Đồng Nhân.

Sơ Cửu của quẻ Đồng Nhân nhắc nhở chúng ta phải luôn nhớ, phải đặt mình vào hoàn cảnh người khác, suy bụng ta ra bụng người, mở rộng tâm hồn, quang minh chính đại. Nhưng để toàn thể nhân loại làm được như vậy, vẫn cần một thời gian tương đối dài. Vậy như thế có phải thế giới đại đồng là vô vọng không? Thực ra không phải, thế giới đại đồng sẽ càng ngày càng nhanh. Bởi vì chúng ta có internet, thời đại Khổng Tử không có internet. Khổng Tử nhiều lắm chỉ có ba nghìn đệ tử, thông qua ba nghìn đệ tử này để truyền bá tư tưởng của mình. Bây giờ khác, người dùng internet rất nhiệt tình, lên mạng cái gì cũng có thể biết

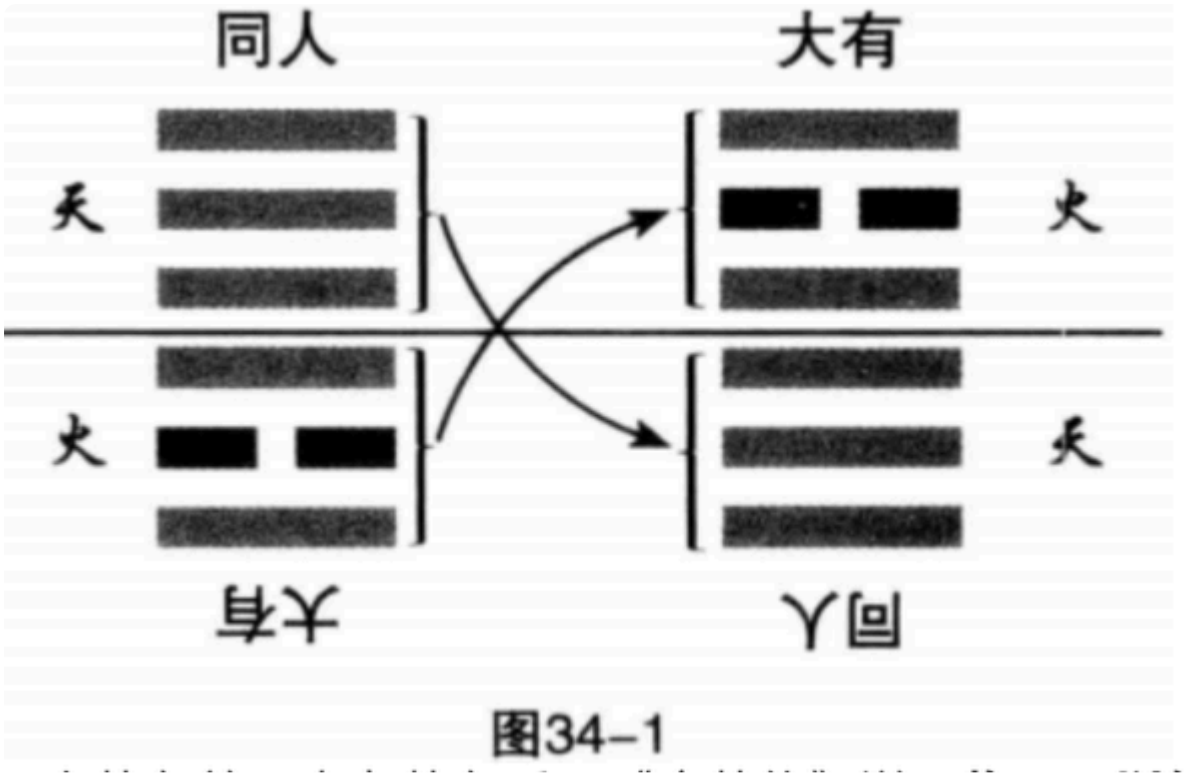
được, công việc phiên dịch cũng càng ngày càng sôi nổi, giao lưu thông tin giữa các nước cũng không còn là vấn đề. Chúng ta chỉ cần nói rõ những đạo lý này, tự nhiên Cửu Tam, Cửu Tứ sẽ xuất hiện, rồi sẽ từ từ đi đến đồng nhất với Cửu Ngũ.

Quẻ Đại Hữu mới là then chốt thực sự có thể thực hiện thế giới đại đồng, vì vậy tập sau chúng ta sẽ thảo luận: làm giàu phải có nhân.

Chương 34: Quẻ 14: Hỏa Thiên Đại Hữu - Phú Quý Phải Nhân Từ

> Theo sự phát triển kinh tế Trung Quốc, ngày càng nhiều người trở nên giàu có, phú túc. Ai cũng mong muốn có cuộc sống sung túc hơn. Tuy nhiên, việc theo đuổi giàu sang cũng tiềm ẩn những nguy hiểm. Tại sao người ta nói an bần lạc đạo? Nguy hiểm của việc giàu có nằm ở đâu? Tại sao việc giàu có lại có thể nguy hiểm? Chúng ta nên đối đãi với của cải như thế nào cho đúng?

Người xưa nói "An bần nan, an phú quý nan" (An phận nghèo khó đã khó, an phận giàu sang còn khó hơn). Nếu ta đổi Ngoại quái của quẻ Đồng Nhân thành Nội quái, Nội quái thành Ngoại quái, hoặc lật ngược cả quẻ Đồng Nhân lại, sẽ thành quẻ Đại Hữu. Hai quẻ này vừa là tổng quái vừa là giao quái (hình 34-1). Mối quan hệ mật thiết giữa hai quẻ này có thể thấy rõ qua hình tượng quẻ.



Tự Quái Truyện viết: "Dữ nhân đồng giả tất quy yên, cố thụ chi dĩ đại hữu. Vật bất khả chung dĩ đồng nhân, cố thụ chi dĩ đại hữu" (Cùng người đồng tâm tất qui phục, nên tiếp nhận bằng quẻ Đại Hữu. Vật không thể mãi đồng nhất, nên tiếp nhận bằng quẻ Đại Hữu).

Vì sao quẻ Đồng Nhân đứng trước, quẻ Đại Hữu đứng sau? Điều này nói rằng, khi một số ít người chí đồng đạo hợp, cùng chung lý tưởng, đồng tâm hợp lực kết hợp lại, hiệu quả tạo ra sẽ khiến nhiều người đồng tình và qui phục, từ đó ta có thể thu được nhiều thứ, trạng thái này gọi là Đại Hữu.

Đại Hữu là hiệu quả tốt nhất, là thành quả lớn nhất của Đồng Nhân. Vì vậy, Đại Hữu có thể giải thích là đạt được nhiều. Người thường khi thấy Đại Hữu thường nghĩ đến mặt vật chất phong phú, nhưng quẻ Đại Hữu cho chúng ta biết, nếu những gì ta phong phú là vật chất, sẽ nhanh chóng nghèo túng; nếu những gì ta có là phẩm đức tu dưỡng, mới có thể phát triển lâu dài.

Đại Hữu không dễ duy trì. Khi một gia đình không có tiền, dù vợ chồng nghèo khó trăm việc đều buồn, cuộc sống rất khó khăn, nhưng ít nhất không xảy ra những chuyện kỳ quặc, còn khá an phận, vì họ lo kiếm sống còn không kịp, không có thời gian để nghĩ quẩn. Những hiện tượng lộn xộn đều sinh ra từ những gia đình Đại Hữu. Có một nam sinh, anh ta đưa bạn gái về nhà gặp bố mẹ, nhưng vì bố mẹ anh rất giàu có, cảm thấy môn đăng hộ đối không xứng, nên kiên quyết phản đối. Phản đối đến mức nào? Phản đối đến mức dù con trai vẫn tiếp tục qua lại với cô gái đó, khi gặp bạn gái của con trai ngoài đường, thậm chí đến khi đã là vợ chưa cưới, họ vẫn không chào hỏi, coi như không thấy. Thậm chí họ cho phép con trai và cô gái sinh con, nhưng nói: "Đứa bé sinh ra, tôi công nhận là cháu nội, nhưng con dâu không được bước vào nhà."

Các hiện tượng kỳ lạ khác thường này, ở gia đình nghèo khó có lẽ không xảy ra, phần lớn chỉ kỳ lạ phát sinh trong những gia đình phú quý. Đây là một gợi ý quan trọng từ quẻ Đại Hữu: con người an phận nghèo khó đã khó, nhưng an hưởng phú quý còn khó hơn an phận nghèo khó. Vì vậy Khổng Tử luôn nhắc nhở chúng ta, an bần lạc đạo mới là niềm vui lớn nhất của đời người. Khổng Tử không phải khuyến khích chúng ta sống nghèo, không phải lo chúng ta có tiền, ông chỉ nhắc nhở rằng, phú quý có thể được, nhưng phải xây dựng tâm lý đầy đủ trước.

Sau cải cách mở cửa, ngày càng nhiều người bắt đầu có cuộc sống giàu có. Nếu nói ngày xưa cuộc sống nghèo khó thì khó qua, vậy cuộc sống giàu có nên dễ dàng qua hơn, nhưng giáo sư từng nhắc nhở, để có thể sống tốt cuộc sống phú quý thì cần những điều kiện gì? Tâm lý phải được xây dựng như thế nào?

Đại Hữu chân chính cần hai điều kiện: Một là "phú nhi hữu lễ" (giàu mà có lễ). Điều này rất khó. Khi nghèo khó, đối xử với người khác lễ phép, rất có lễ độ, tương đối dễ làm được, vì không làm vậy sẽ bị mắng, không làm vậy sẽ bị người ta đuổi đi. Nhưng một khi giàu có, bắt đầu coi thường người khác, nhìn ai cũng nói "anh có tiền như tôi không?", nhìn ai cũng nói "sao anh lại chen vào đây?". Thực ra bạn nên tự nghĩ xem, nếu không có những người không bằng bạn, làm sao có thể làm nổi bật sự phi thường của bạn? Như câu "hồng hoa còn cần lá xanh tôn", nếu bỏ hết lá xanh đi, chỉ còn hoa hồng cũng rất khó coi. Thiên hạ chỉ có mình ta có thể nói to thế này, anh dựa vào đâu! Thiên hạ chỉ có mình ta có thể ăn mặc lộng lẫy thế này, anh là cái gì! Đây chính là phú mà vô lễ.

Thứ hai, "phú nhi năng nhân" (giàu mà có lòng nhân). Điều này càng khó hơn. Phú nhi năng nhân là nói một người sau khi giàu có, vẫn có thể coi người khác là người, phát huy tình thương giữa người với người, đi chăm sóc những người không bằng mình, chia sẻ với họ những thứ mình có được. Có thể có người sẽ nghĩ: Tôi tự kiếm được, dựa vào đâu phải chia sẻ với người khác? Chúng tôi đặc biệt nói một câu, tiểu phú là tự

mình kiếm được, có thể không chia sẻ với người khác, vì tổng cộng cũng chỉ có một chút, nhưng đại phú phần nhiều là trời cho, nếu không chỉ dựa vào con người tự thân, không thể kiếm được nhiều như vậy, đương nhiên phải chia sẻ. Trời thông qua việc để chúng ta chia sẻ với mọi người, giúp chúng ta tránh gặp họa. Câu này người thường không hiểu lắm, mọi người có thể thử xem, người không có tiền không làm vậy, không gặp họa; người có tiền không làm vậy, nhất định gặp họa.

Lục thập tứ quái trong Kinh Dịch quẻ quẻ tương liên, cho chúng ta biết, một người nếu giàu mà có lễ, giàu mà có lòng nhân, sẽ là điều chúng ta thường nói là phúc huệ song toàn, vừa có phúc khí, vừa có trí huệ. Người như vậy rất hiếm có.

Đại Hữu là gì? Nó có bốn yếu tố quan trọng: Thứ nhất, gọi là "hữu công", chứ không phải "hữu tư". Người hiện đại vừa nghĩ đến Đại Hữu, liền nghĩ rằng tốt nhất đều là của nhà mình, tốt nhất tất cả đều vào túi mình, điều này không thể bền lâu. Thứ hai, hữu trí. Có trí huệ mới biết Đại Hữu chân chính là gì. Đại Hữu chân chính không phải là hưởng thụ vật chất, hưởng thụ vật chất chỉ làm tổn hại sức khỏe. Hiện nay người vừa có chút tiền, bụng đã to ra, vì ăn quá nhiều; vừa có chút tiền, sức khỏe đã không tốt, cơ bản đều có "tam cao". "Tam cao" là cao huyết áp, cao mỡ máu, cao đường huyết, trước kia không có tiền, căn bản chưa từng nghe nói đến "tam cao". Thứ ba, hữu nhân. Chính là có lòng nhân, chính là coi người khác là người. Cuối cùng, hữu tắc. Chính là phải có nguyên tắc nhất định. Một người làm người không có nguyên tắc, thì Đại Hữu của người này rất nguy hiểm. Khi một người biết cách dùng tiền rồi mới đi kiếm nhiều tiền, người này cả đời không thay đổi xấu; khi một người đối với tiền căn bản không có khái niệm, về cách dùng tiền cũng không có nguyên tắc, đột nhiên có được một đống tiền, mười người thì tám chín người sẽ gặp họa. Đây đều là sự thật hiện thực, chúng ta không nên bỏ qua.

Đại Hữu sinh từ vô, điều này càng tuyệt diệu. Nó là vô tư, vô vi, vô ngã, vô dục, mới có cách biến thành hữu công, hữu trí, hữu nhân, hữu tắc. Đại Hữu khiến chúng ta biết, Đại Hữu là từ Đồng Nhân phát triển ra, hiện nay tất cả trạng thái Đại Hữu, hoàn toàn là thành quả nỗ lực chung của mọi người, không phải một người độc lập có thể tạo ra.

Quẻ Đại Hữu cảnh báo chúng ta, tiền bạc là bài kiểm tra lớn nhất đối với con người. Nếu coi tiền bạc là công cụ hiện thực hóa lý tưởng làm người, của cải sẽ tạo nên một cá nhân; nhưng nếu coi tiền bạc là mục tiêu theo đuổi của đời người, của cải chỉ có thể mang lại tai nạn. Vậy, khi một người đã giàu có, thì nên đặc biệt chú ý điều gì?

[Đại Tượng Truyện viết]: "Hỏa tại thiên thượng, đại hữu. Quân tử dĩ di ác dương thiện, thuận thiên hưu mệnh" (Lửa ở trên trời, là Đại Hữu. Người quân tử dùng để ngăn ác phát huy thiện, thuận theo mệnh trời tốt đẹp).

"Di" là ý nghĩa ngăn chặn, "di ác" là kiềm chế, dập tắt ý niệm xấu. Tại sao Đại Tượng Truyện của quẻ Đại Hữu đặc biệt nói phải "di ác"? Chính là vì đạo lý này: một người khi không có tiền, họ rất giữ phận, đối với người rất lễ phép, cũng không dám có dục vọng quá lớn, nhưng vừa có chút tiền, ý niệm xấu của họ liền xuất hiện, cả người trở nên rối loạn, cả gia đình trở nên không ra gì, vì vậy Đại Tượng Truyện của quẻ Đại Hữu đặc biệt đề ra phải "di ác".

"Di ác" chưa đủ, còn phải "dương thiện". "Dương thiện" không phải đem việc tốt đi khoe khắp nơi, mà là phát huy mặt thiện lương của chúng ta - bình thường thấy người nghèo, muốn cứu giúp họ, nhưng trong túi không có tiền, bây giờ vừa có một chút, thấy người cần giúp đỡ, thì giúp họ một chút.

"Di ác dương thiện", bốn chữ này tại sao được đặt trong quẻ Đại Hữu? Điều này đặc biệt nhắc nhở chúng ta, khi chúng ta Đại Hữu, thứ nhất, ý niệm xấu của chúng ta sẽ không ngừng sinh ra, trước đây không có cơ hội, không có khả năng làm điều xấu, bây giờ bắt đầu có, thế là hỏng rồi, nếu không thể kiềm chế điều ác, sẽ hại chết chính mình. Thứ hai, chúng ta vốn là có lương tâm, muốn làm một số việc thiện, mà bây giờ có khả năng rồi, lại không muốn làm, vì muốn tích tiểu thành đại, càng lớn, còn muốn lớn hơn nữa, tốt nhất có thể giàu hơn bất kỳ ai, trở thành thủ phú... như vậy thì không cần làm gì cả.

Đại Tượng Truyện tiếp theo đặc biệt nhắc nhở chúng ta, "thuận thiên hưu mệnh".

"Hưu" là ý nghĩa tốt đẹp, "mệnh" là sứ mệnh tốt đẹp. Chúng ta làm người, chỉ cần có cơ hội, chỉ cần có khả năng, nhất định phải thuận theo thiên lý lương tâm, để hoàn thành sứ mệnh tốt đẹp của kiếp làm người. Đây mới là một sự giác ngộ cần thiết khi đọc Kinh Dịch. Nếu đọc Kinh Dịch nửa ngày, chỉ muốn được lợi từ trong đó, chỉ muốn đẩy cái xấu của mình cho người khác, thì đọc ra tiểu nhân, không bằng không đọc. Kinh Dịch hy vọng chúng ta trở thành quân tử. Vì vậy trong Đại Tượng Truyện, có một chữ "dĩ", chính là quân tử thấy hiện tượng tự nhiên này, sẽ dùng cách nào để biến nó thành đức hạnh của con người trong thế gian.

Thực ra toàn bộ Kinh Dịch chính là nói cho người ta biết làm sao vận dụng quy luật tự nhiên vào trong cuộc sống, mà sáu mươi bốn quẻ chính là sáu mươi bốn tình cảnh của đời người, quẻ Đại Hữu chính là nói cho người ta biết làm sao đối đãi với của cải. Vậy, sáu hào của quẻ Đại Hữu đại diện cho điều gì? Lại có ý nghĩa chỉ đạo như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

Tiếp theo chúng ta hãy phân tích từng giai đoạn của sáu hào trong quẻ Đại Hữu. Chúng ta bắt đầu từ Sơ Cửu. Hào từ Sơ Cửu (hình 34-3) chỉ có ba câu ngắn gọn: "Vô giao hại, phi cữu, nghiêm tắc vô cữu" (Không có hại gần, chẳng phải lỗi, nghiêm thận thì không lỗi).

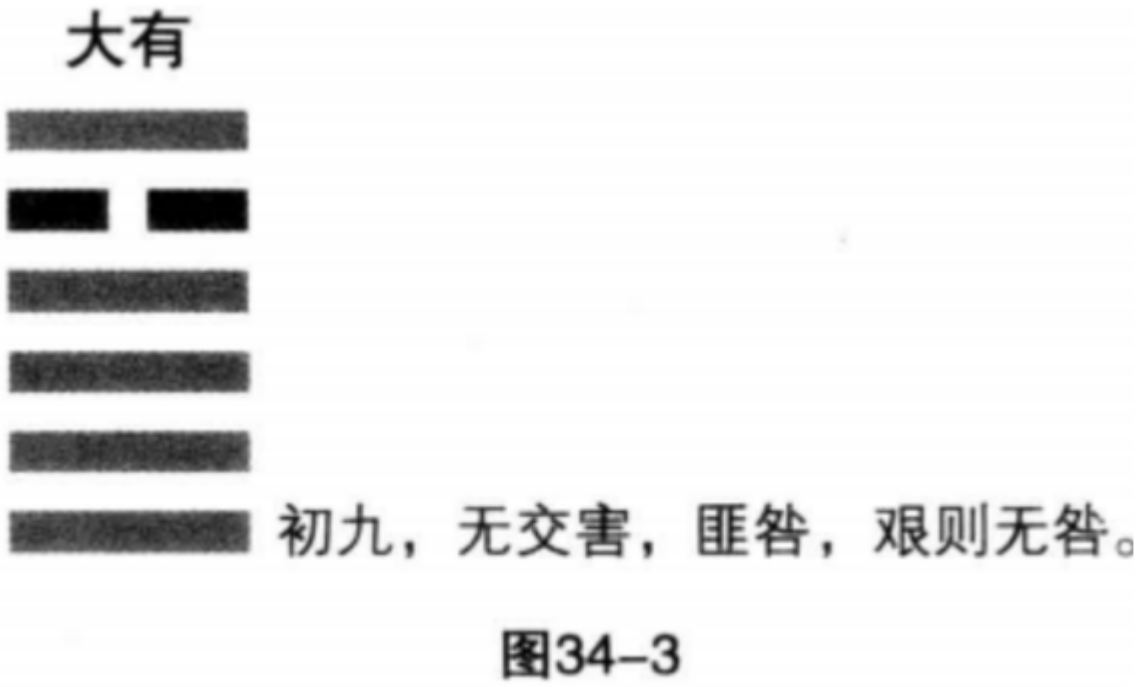


图34–3

Ba câu này nghĩa là gì? "Phi" chính là nghĩa "chẳng phải", "phi cữu" nghĩa là không phải lỗi, không phải di chứng. Phía dưới lại bảo chúng ta, "nghiêm tắc vô cữu", điều này cho thấy "phi cữu" này vẫn có thể có lỗi.

"Vô giao hại", "giao" là ý nghĩa gần, "vô giao hại" là không có điều hại gần, không có lo lắng ngắn hạn. Một người vừa mới bước vào quẻ Đại Hữu, cảm thấy mình đã có tất cả, không có gì đáng lo lắng - không vấn đề gì, tôi kiếm được tiền dùng không hết trong tám đời; không vấn đề gì, nhà tôi động đất cấp 7 cũng không lay chuyển được; không vấn đề gì, kho của tôi cái gì cũng có, còn có gì phải lo lắng? Một người không có lo lắng gần, ắt sẽ có họa từ xa. Vì không có ý thức lo âu, tính cảnh giác bắt đầu lỏng lẻo, việc gì cũng cẩu thả.

Sơ Cửu cho chúng ta biết, là nền tảng của cả quẻ, khi bước vào Đại Hữu, nhất định phải kiên trì nguyên tắc cơ bản, đó là không được mất đi ý thức lo âu. Điều quý giá nhất trong Kinh Dịch chính là ý thức lo âu, ý thức lo âu không phải sợ đông sợ tây, sợ hãi mọi thứ, mà là phải nâng cao cảnh giác, phòng ngừa trước. "Vô giao hại" là nhắc nhở chúng ta, hiện tại không có lo lắng gần, thì không thể có lo lắng xa, không có lo lắng gần lại không có lo lắng xa, tuy điều này không phải là lỗi, nhưng chúng ta sẽ tự mãn tự đại, sẽ buông thả bản thân, tương lai có thể có lỗi.

Vì vậy chúng ta phải chú ý bốn chữ phía sau, "nghiêm tắc vô cữu". Chúng ta phải thường xuyên nhớ lại, cục diện ngày hôm nay có được không dễ dàng, là rất nhiều người ăn hết đắng cay mới có được một chút thành quả, chúng ta phải đặc biệt chú ý, đừng để hỏng trong tay mình, nếu không sẽ không thể tha thứ cho mình, sẽ không an tâm. Như vậy, chúng ta sẽ duy trì cảnh giác cao độ, không quên hoàn cảnh gian khó năm xưa, rất nhiều việc cũng biết phải tiết chế hợp lý, thì sẽ "vô cữu". Chỉ cần chúng ta quên đi hoàn cảnh gian khó đó, lập tức sẽ có lỗi.

Nhưng rất nhiều người rất khó vượt qua cửa ải này, vì con người là động vật dễ quên nhất. Chúng ta có những trải nghiệm đau khổ, không phải để oán trách cả đời, hối hận cả đời, mà là để rút ra bài học từ đó, chỉ cần có thể nhớ cả đời, sẽ không tái phạm. Nhưng chúng ta thường rất dễ quên đi sự ngượng ngùng và áp lực khi phải vay tiền người khác lúc đó, sự cấp bách và tuyệt vọng khi "một đồng khó làm anh hùng" lúc đó, tất cả đều quên sạch. Vừa có chút tiền, liền như có thù với tiền. "Nghiêm tắc vô cữu", chính là khuyên răn chúng ta, vĩnh viễn đừng để có thù với tiền. Có người trước đây nghèo đến mức không mua nổi quần jeans, sau khi có tiền, một lúc mua 20 cái quần jeans, làm vậy có thể báo thù được ai? Chẳng qua là không hợp với tiền của mình mà thôi.

Sơ Cửu nếu cẩu thả là rất nguy hiểm, vì vậy Hào từ mới đặc biệt nhắc nhở nói, "nghiêm tắc vô cữu". Người mới bước vào Đại Hữu, tuyệt đối đừng quên đi gian khó mình đã trải qua, phải luôn ghi nhớ trong lòng, phải trân trọng những gì hiện có, đừng tùy tiện phá hoại môi trường Đại Hữu.

Quẻ Đại Hữu ngoài giải thích đại hữu là đạt được nhiều còn có một tầng ý nghĩa khác, đó là đại gia đều có, chính là nói phải học cách chia sẻ. Vậy Cửu Nhị của quẻ Đại Hữu giải thích đạo lý này như thế nào?

Hào từ Cửu Nhị (hình 34-4): "Đại xa dĩ tải, hữu du vãng, vô cữu" (Xe lớn chở đồ, có nơi đi đến, không có lỗi).

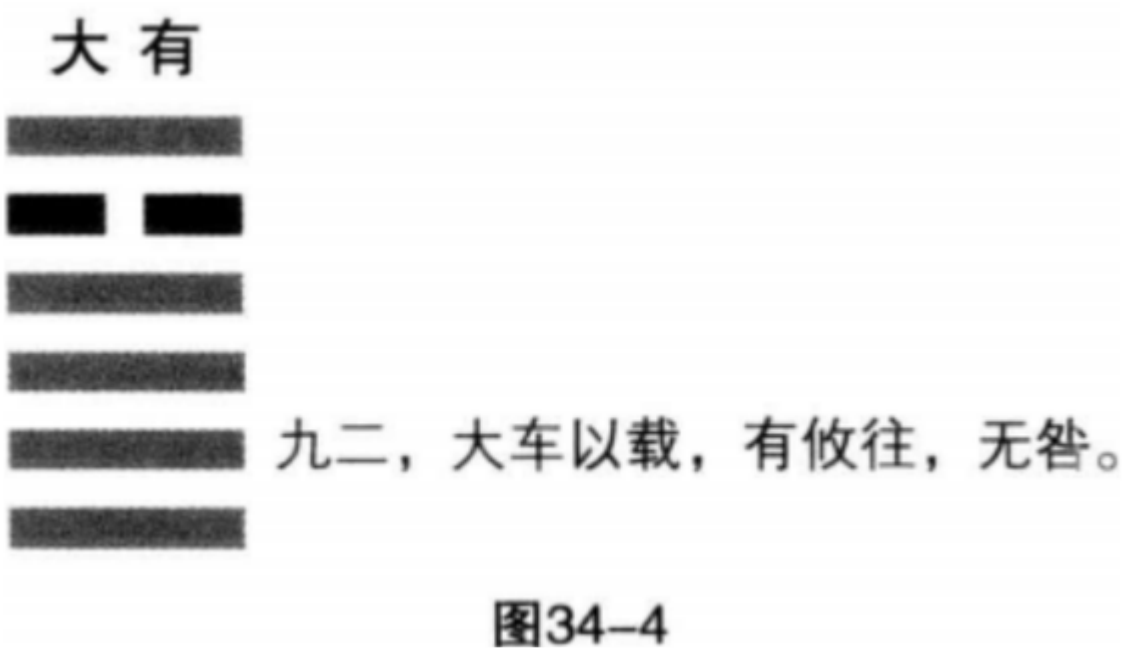


图34–4

Ngày xưa xe người kéo gọi là tiểu xa (xe nhỏ), xe trâu bò kéo gọi là đại xa (xe lớn), xe lớn chở được nhiều đồ, chở được đồ nặng. "Tải" có nghĩa là lưu thông, vì hiện giờ đã có, cần chia sẻ với người khác, cần có đi có lại.

Tại sao lại "hữu du vãng"? Chính vì nó ứng với hào Lục Ngũ, nghĩa là ở trên có người ủng hộ, tán thưởng, Cửu Nhị lại có đủ tài nguyên và sẵn lòng chia sẻ với Lục Ngũ, tự nhiên sẽ "hữu du vãng", từ đó cũng không

có di chứng.

Cửu Tam cũng như Sơ Cửu, Cửu Nhị, đều là hào dương, và ba hào này tạo thành nội quái Càn. Vậy Cửu Tam có gì khác với Sơ Cửu và Cửu Nhị? Cửu Tam ở vị trí cao nhất của nội quái, Hào từ (hình 34-5) đặc biệt nhắc nhở chúng ta: "Công dụng hưng vu thiên tử, tiểu nhân phất khắc" (Công đạo dâng lên thiên tử, tiểu nhân không kiềm chế được).

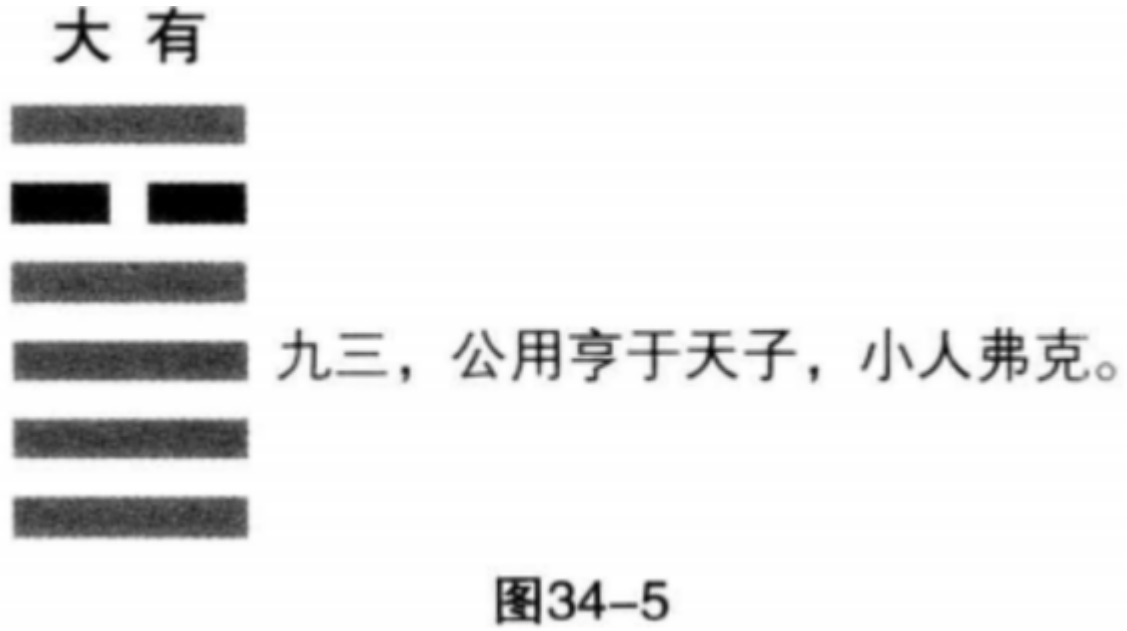


图34-5

Ở đây "hưng" thông với "hưởng", "phất khắc" nghĩa là không kiềm chế được bản thân, "tiểu nhân phất khắc" nghĩa là tiểu nhân không kiềm chế được mình. Cửu Tam không thể là tiểu nhân, vì nó dương cương, tích cực, biết tự cường bất tức, dậy sớm lo sợ như có nguy, có cảnh giác cao độ, làm sao có thể thành tiểu nhân? Điều này cho chúng ta biết, Cửu Tam ở địa vị này trong thời xưa là vị trí vương công, địa vị đã khá cao, thêm vào đó vật chất phong phú, muốn bày vẽ thế nào cũng được, vì thế Cửu Tam dần dần bắt đầu tiếm việc - sử dụng những lễ khí, cách thức cúng tế vốn không phải cấp bậc mình được phép dùng, vì Cửu Tam cảm thấy trời cao hoàng đế xa, hoàng đế chắc không để ý đến mình.

Như vậy Cửu Tam rất dễ phô trương, bày vẽ giống như thiên tử. Tiếm việc thực ra là phạm kỵ, vì điều này sẽ khiến người ta nghĩ rằng Cửu Tam có ý tranh quyền vị thiên tử, đoạt quyền thế thiên tử.

Vì vậy Hào từ mới nhắc nhở rằng, nếu quá đáng sẽ thành tiểu nhân, có thể tự kiềm chế mình thì là quân tử. "Phất khắc" là không kiềm chế được mình, cảm thấy mình có đủ tài nguyên, hơn nữa trời cao hoàng đế xa, nên muốn làm gì thì làm. Hào từ Cửu Tam còn một lời nhắc nhở khác là, tự mình hưởng thụ không sao, nhưng phải nghĩ đến bên trên dù sao cũng còn có Lục Ngũ, chúng ta nên chia sẻ với họ, ngày nay gọi là nộp thuế, ngày xưa gọi là triều cống. Bởi vì trong tổng thể có bộ phận, bộ phận hợp thành mới có tổng thể. Vì vậy, khi Cửu Tam có của cải để dùng, đừng quên ngoài việc chăm sóc Sơ Cửu và Cửu Nhị ở dưới, còn phải

chia sẻ với Lục Ngũ ở trên. Vì Lục Ngũ không thể trực tiếp sản xuất, chỉ có thể dựa vào sự hỗ trợ vật chất từ các phương. Từ xưa đến nay đều như vậy.

Cửu Tam phải đặc biệt cẩn thận, vì vị trí Cửu Tam là cực vị của nội quái, hơi quá đáng một chút sẽ có hậu họa vô cùng, sẽ biến thành tiểu nhân.

Từ Cửu Tứ bắt đầu vào ngoại quái, ngoại quái của quẻ Đại Hữu là quẻ Ly, đại biểu cho quang minh. Hào từ Cửu Tứ (hình 34-6): "Phi kỳ bàng, vô cữu" (Không quá phô trương, không có lỗi).



图34-6

"Phi kỳ bàng" nghĩa là đừng quá thịnh vượng, phô trương, nếu không sẽ giống như Cửu Tam, mục tiêu quá nổi bật, chỉ khiến mình xui xẻo. Bởi vì Cửu Tứ ở rất gần Lục Ngũ, Lục Ngũ có thể không thấy sự tiếm việc của Cửu Tam, nhưng nhất định sẽ thấy sự không hợp quy củ của Cửu Tứ.

Nếu Lục Ngũ nghĩ: ngươi bày vẽ phô trương lớn như vậy, trong mắt còn có ta không? Có phải đang chuẩn bị thay thế ta không? Thế thì Cửu Tứ sẽ gặp rắc rối!

Đây cũng chính là đạo lý "người sợ nổi tiếng, heo sợ mập" trong câu nói dân gian. Một số người sau khi giàu có rồi, tuy đã giàu có nhưng vì là làm người nên phải xử thế khiêm tốn, không thể phô trương, tuyên dương lãng phí xa xỉ. Thực ra những mối quan hệ kiểu này là giả tạo, không thể bền lâu. Vậy sau khi giàu có rồi thì nên xây dựng hình tượng của mình như thế nào?

Tiếp theo hãy xem Lục Ngũ, Lục Ngũ là hào âm ở vị trí dương, là không đắc chính. Nhưng tuy Lục Ngũ không đắc chính, trong phạm vi rộng lớn toàn là dương cương, Lục Ngũ ngược lại được lợi. Bất luận là hào dương hay hào âm, ở vị trí khác nhau, trạng thái của nó sẽ khác nhau. Hiện nay một hào âm này đến vị trí vốn là "phi long tại thiên", mà bản thân nó lại có đặc tính "hoàng thường nguyên cát" (hình 34-7), vì vậy nó ở vị trí này là rất tốt. Nghĩa là Lục Ngũ có thể dùng sự khiêm cung của mình, tạo nên bầu không khí mọi người đều rất coi trọng đạo đức tu dưỡng, trạng thái này rất khó có được.

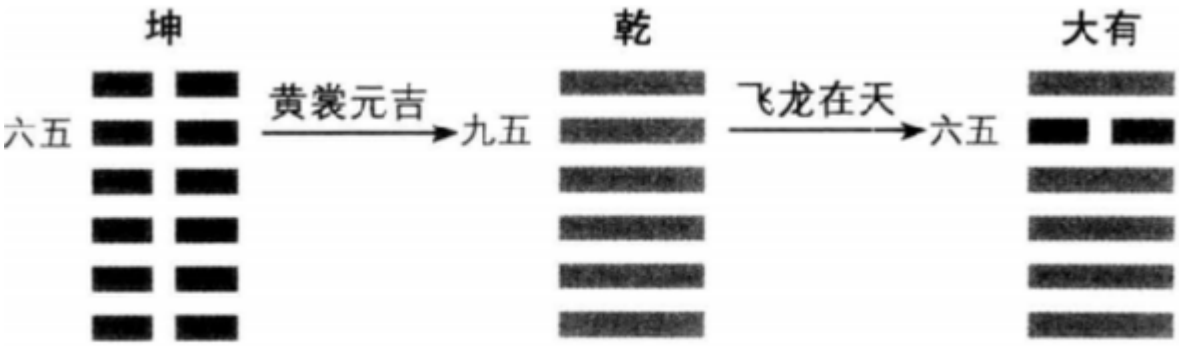


图34–7

Hào từ Lục Ngũ (hình 34-8): "Khuyết phu giao như, uy như cát" (Thành tín giao tiếp, như có uy nghiêm thì tốt).

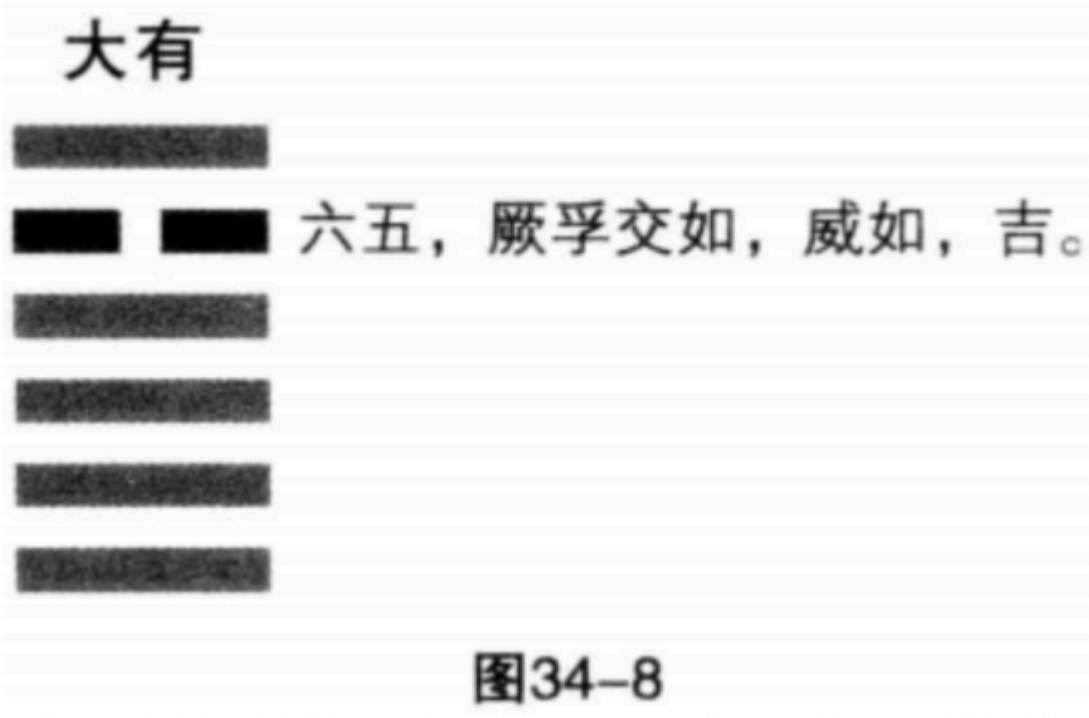


图34–8

"Khuyết phu" chính là thành tín của họ. Lục Ngũ dùng thành tín để giao tiếp với năm hào dương khác, vì Lục Ngũ có đặc tính hoàng thường nguyên cát, năm hào dương từ trong lòng ngưỡng mộ, ủng hộ họ, họ

không cần bày ra uy thế, tự nhiên như có uy nghiêm, vì vậy cát tường.

Thượng Cửu của quẻ Đại Hữu không giống với Thượng Cửu hoặc Thượng Lục của các quẻ khác, trong các quẻ khác thường khi đến hào cuối cùng ở trên cùng này, thường sẽ "vật cực tất phản", Hào từ thường nhắc nhở chúng ta sẽ có rắc rối, nhưng Thượng Cửu của quẻ Đại Hữu ngược lại rất tốt.

Hào từ (hình 34-9) là: "Tự thiên hựu chi, cát vô bất lợi" (Được trời phù hộ, tốt lành không gì không lợi).

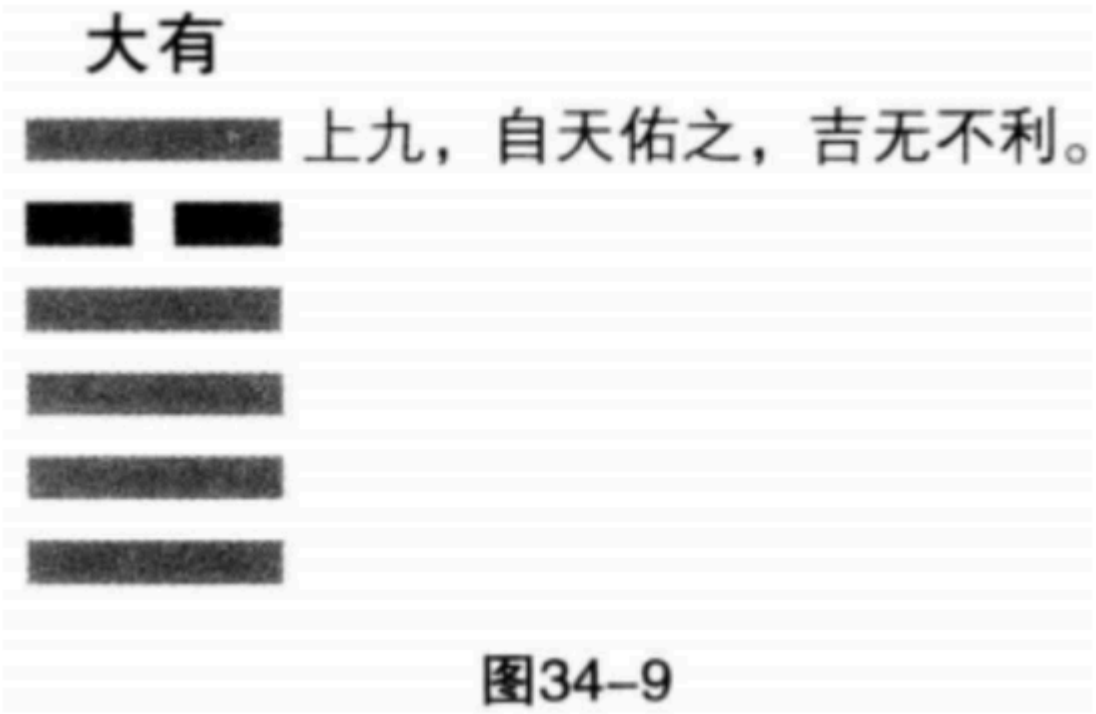


图34–9

Ý nghĩa là nói Thượng Cửu ở cao trên hết, nhìn thấy người bên dưới đều tranh nhau đi nương tựa Lục Ngũ, họ rất vui mừng, họ căn bản không cần làm thêm động tác gì nữa. Nhưng họ sẽ nói với mọi người, phải dựa vào lương tâm, phải đi theo thiên lý, mới có thể đạt được hiệu quả thiên nhân hợp nhất. Và chỉ có thiên nhân hợp nhất, mới có thể khiến cục diện đại phú có này duy trì được thời gian tương đối lâu dài.

Chúng ta đã xem xong sáu hào của quẻ Đại Hữu, tự nhiên sẽ hiểu rõ nên sống những ngày Đại Hữu như thế nào, làm sao điều chỉnh tâm thái của mình. Nếu chúng ta bình tâm tĩnh khí, xem kỹ hai quẻ Đồng Nhân và Đại Hữu này, nghiên cứu làm sao từ "thiên hạ hữu hỏa" tạo thành "thiên thượng hữu hỏa", thì chúng ta nhất định sẽ có tương lai rất sáng sủa.

Theo thứ tự các quẻ trong Kinh Dịch, sau quẻ Đồng Nhân, quẻ Đại Hữu là quẻ Khiêm. Điều này nói với chúng ta rằng, muốn duy trì lâu dài cục diện đại đồng, thì mọi người phải coi trọng sự tu dưỡng khiêm nhường, khiêm tốn, nhường nhịn, nếu không thể làm được như vậy, thì cục diện đại đồng rất nhanh sẽ lại rối loạn. Quẻ Khiêm là quẻ duy nhất trong sáu mươi tư quẻ có cả sáu hào đều tốt, là một quẻ rất hiếm có.

Mỗi người đều làm được khiêm cung hợp lễ, thế giới đại đồng mới có thể phát triển ổn định hơn. Vì vậy tập sau chúng ta sẽ nghiên cứu: Khiêm cung hợp lễ.

Chương 35: Khiêm Cung Hợp Lễ

> Trong Thượng Thư có câu: "Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích" (Đầy sẽ chiêu tổn hại, khiêm nhường sẽ nhận được lợi ích). Trong Kinh Dịch cũng có một quẻ mang tên "Khiêm". Có thể thấy trong văn hóa truyền thống Trung Quốc rất coi trọng đức tính khiêm nhường. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại đầy cạnh tranh gay gắt, làm thế nào để thực sự khiêm nhường? Liệu khiêm nhường có cản trở thành công không?

Trong 64 quẻ của Kinh Dịch, nói một cách nghiêm ngặt, không có sự phân biệt tốt xấu, bởi vì 64 quẻ đại diện cho trăm mặt của cuộc sống con người. Vì vậy khi xem một quẻ, trong lòng trước hết không nên có sự phân biệt tốt xấu. Ngay cả khi gặp quẻ mà chúng ta cho là rất xấu, cũng nên tích cực ứng phó, như vậy sẽ tốt hơn. Nhưng có một nguyên tắc lớn cơ bản không thay đổi, đó là những quẻ có tên nghe rất tốt, hào từ thường sẽ đưa ra một số cảnh báo; còn những quẻ có tên nghe không tốt lắm, hào từ sẽ cho chúng ta sự khích lệ, ngược lại đều là tương đối tốt. Thông thường trong một quẻ ít nhất đều có một hai hào sẽ nhắc nhở chúng ta phải hết sức cảnh giác, duy nhất ngoại lệ chính là quẻ Khiêm. Quẻ Khiêm là quẻ duy nhất lục hào đều cát, hào từ của sáu hào đều tốt. Có thể thấy, một người từ nhỏ đến già, chỉ cần có thể giữ được đức khiêm tốt đẹp, làm người khiêm nhường, nhường nhịn với người, tu dưỡng tấm lòng rộng rãi của mình, không so đo tính toán với người, đối với bản thân là rất có lợi.

Tượng của quẻ Khiêm (hình 35-1), phía dưới là quẻ Cấn, chính là một ngọn núi, phía trên là quẻ Khôn, chính là đại địa.

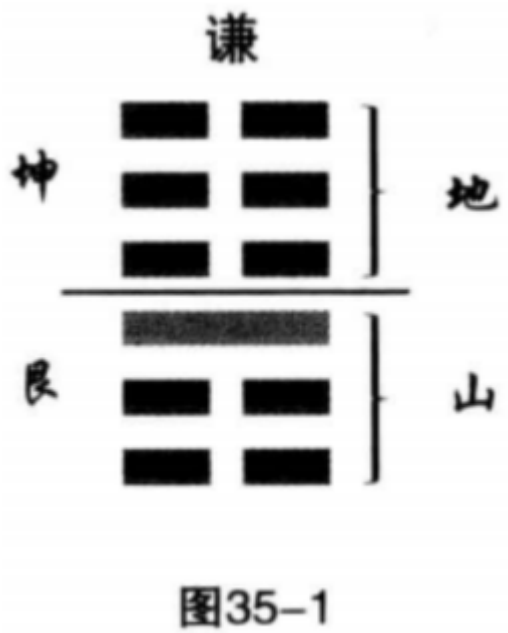


图35–1

Khi chúng ta nhìn vào thiên nhiên, tất cả các ngọn núi đều ở trên mặt đất, nhưng tượng của quẻ Khiêm là núi ẩn dưới đất, điều này không kỳ lạ sao? Núi ở trong đất và núi ở trên đất là hai chuyện hoàn toàn khác

nhau. Núi ẩn mình dưới đất thể hiện sự khiêm nhường triệt để, nhường hết không gian ra, cho người ta cảm giác nó rất biết giữ phận mình, vốn có thể rất vĩ đại, nhưng lại thể hiện rất bình thường. Một ngọn núi nếu cao ngất trên đồng bằng, vận mệnh của nó rất khó nói, cũng giống như làm người vậy, kẻ cao ngạo tự cho mình là tài giỏi, thường sẽ trở thành mục tiêu tấn công của người khác. Còn quẻ Khiêm thể hiện núi ẩn dưới đất, khiến người ta không thể tìm thấy núi ở đâu, càng không thể san phẳng núi được. Đây chính là công năng lớn nhất của sự khiêm nhường.

Một ngọn núi ẩn mình dưới đất, tuy rất khiêm nhường, nhưng núi vẫn là núi, không phải vì người ta không nhìn thấy mà nó hoàn toàn biến mất, cuối cùng hào chín ở vị trí thứ ba vẫn tồn tại. Trong toàn quẻ Khiêm chỉ có một hào dương, còn lại năm hào đều là hào âm, nếu cả hào chín ba cũng biến thành hào âm thì núi sẽ không còn tồn tại, quẻ Khiêm sẽ biến thành quẻ Khôn. Vì vậy chúng ta có thể tưởng tượng được, quẻ Khiêm là từ quẻ Khôn biến ra, chính là hào chín ba của quẻ Càn đi vào quẻ Khôn, tạo thành quẻ Khiêm (hình 35-2).

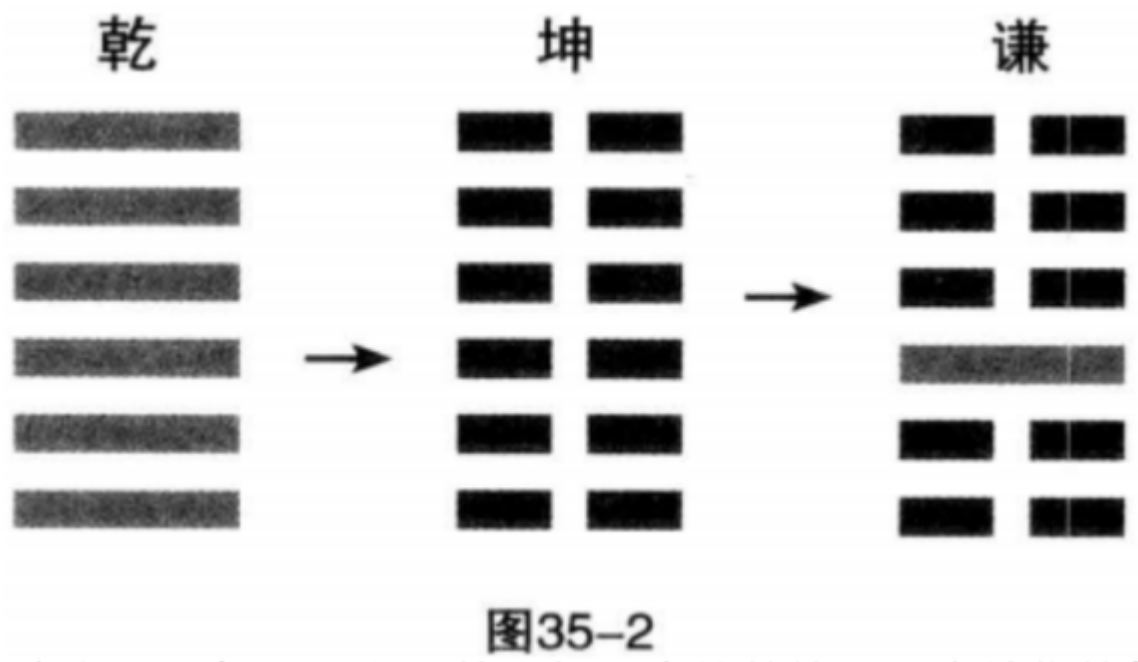


图35–2

Hào từ của hào chín ba trong quẻ Càn chúng ta đã rất rõ, chính là "Quân tử chung nhật càn càn, tịch dịch nhược lệ, vô cữu" (Người quân tử suốt ngày lo lắng, đến tối vẫn như nguy hiểm, không có lỗi). Điều này nói với chúng ta rằng, một người suốt đời đều nên tiến đức tu nghiệp, không ngừng tu dưỡng phẩm đức của mình cho tốt.

Khuyến nghị mọi người sau này khi xem mỗi quẻ 6 hào, đều nên nhìn từ tổng thể xem nó cho bạn ấn tượng đầu tiên giống quẻ nào trong quẻ 3 hào. Quẻ Khiêm có hào thứ tư, năm, sáu của Ngoại quái đều là hào âm, hào một, hai của Nội quái cũng là hào âm, toàn quẻ chỉ có một hào dương là hào chín ba, nếu xem ba hào

âm ở trên như một hào âm, hai hào âm ở dưới cũng xem như một hào âm, sẽ thấy cả quẻ tương đương với quẻ Khảm có hào âm ở trên dưới, hào dương ở giữa (hình 35-3).

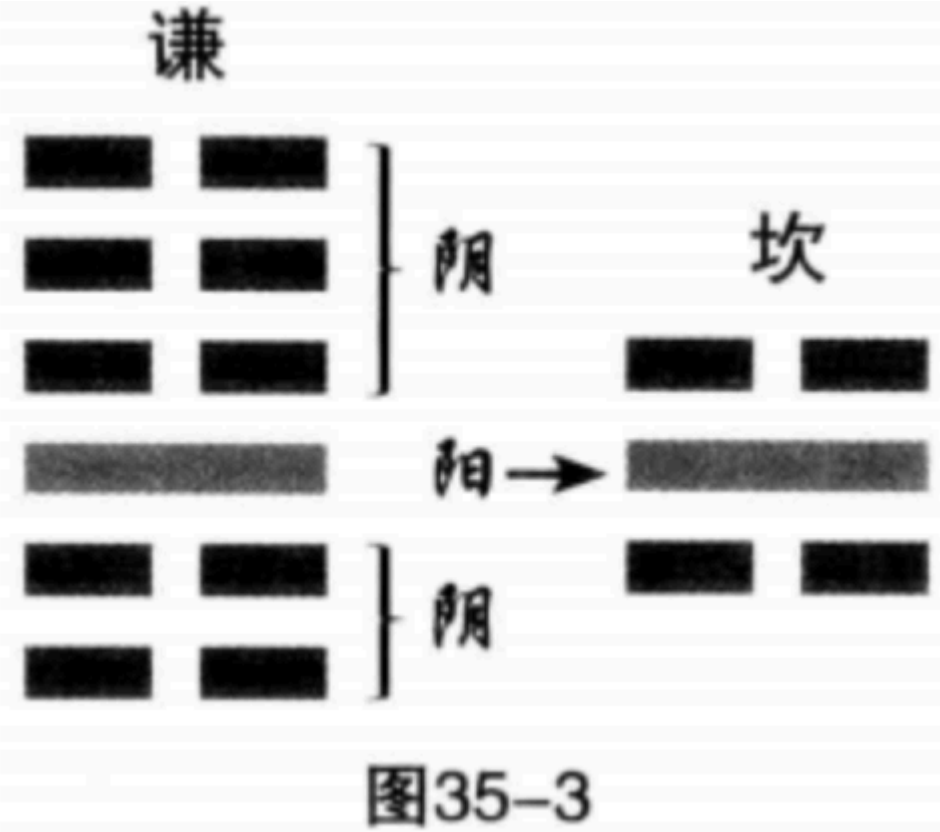


图35–3

Điều này cũng cho chúng ta biết, cuộc đời sẽ gặp phải gian nan trở ngại liên tục, mà mục đích chính của quẻ Khiêm là vượt qua những gian nan trong cuộc sống. Chúng ta phải hiểu rằng, dù gặp phải vấn đề gì, trở ngại gì, chỉ cần khiêm nhường nhường nhịn, hạ thấp tư thế, hiểu được đạo lý tùy cơ ứng biến, mọi việc đều có thể hóa giải. Hãy nhớ, lùi một bước biển rộng trời cao, đừng quá so đo tính toán, tránh làm cho mọi người đều khó xử. Từ đây chúng ta có thể cảm nhận được, khiêm nhường thực sự là một đức tính tốt đẹp.

Đúng như câu nói "cao xử bất thắng hàn" (ở chỗ cao không chịu được lạnh), đây chính là nói thời bấy giờ. Mà càng ở giai đoạn đỉnh cao của cuộc đời càng sẽ gặp phải các loại gian nan trở ngại khác nhau.

Vậy làm thế nào mới có thể thực sự đạt được sự khiêm cung? Thực ra bất kể ở trong hoàn cảnh như thế nào, đều cần phải khiêm nhường đối đãi với người, thu liễm mũi nhọn của mình. Chỉ cần có thể giữ được đức tính khiêm nhường, đều có lợi cho việc vượt qua gian nan trở ngại của cuộc đời.

Khi thấy quẻ Khiêm, chúng ta nên luôn tự nhắc nhở mình rằng trên trời còn có trời, trên người còn có người, đừng tự cho mình là giỏi mà khiến người khác không vui. Để làm tốt quẻ Khiêm, cần chú ý những điểm nào? Chúng ta hãy xem cách viết chữ "Khiêm (謙)": bên trái là chữ "ngôn", bên phải là chữ "kiêm", ngôn là nói năng, kiêm là kiêm cố. Vì vậy, ý nghĩa của "Khiêm" là mỗi lời nói đều phải kiêm cố đến cảm nhận của

người khác. Nếu một người nói năng không có kiêng kị, xem như không có ai, muốn làm gì thì làm, người này đã không còn khiêm nhường nữa. Ở chỗ đông người, người nói chuyện to tiếng, không khiêm nhường; thấy việc gì cũng không quan tâm đến cảm nhận của người khác mà chỉ trích người ta, không khiêm nhường; người khác đều im lặng, một mình cười lớn ảnh hưởng đến người khác, càng không khiêm nhường.....

Có một lần, tôi đã gặp một chuyện như thế này trên máy bay. Tôi ngồi khoang thương gia, không gian rất nhỏ, bên trong chỉ có vài người, trong đó có một nữ khách hàng cứ vỗ tay liên tục như không có ai, những người khác đều nhìn cô ta với ánh mắt khác lạ, nhưng cô ta hoàn toàn không để ý. Người này chính là không có tố chất khiêm nhường. Muốn vỗ tay thì về nhà mình, muốn vỗ thế nào cũng không ai quản, nhưng trên máy bay, ở nơi công cộng, làm sao có thể tùy tiện như vậy được?

Thoán từ của quẻ Khiêm (hình 35-4): "Khiêm, hanh, quân tử hữu chung" (Khiêm hanh thông, người quân tử có kết cục tốt đẹp)



图35–4

Trước hết khiêm là rất hanh thông, nó không có trở ngại. Quan trọng nhất là người quân tử phải có "chung". "Chung" nghĩa là gì? Chính là thủy chung như nhất. Nhường một lúc thì dễ, nhường những người mạnh hơn mình cũng dễ, nhưng để thủy chung như nhất giữ được sự nhường nhịn ở mức độ cao là rất khó. Tại sao quẻ Khiêm đặc biệt coi trọng có "chung"? Chính là nói đi suốt đường có thể kiên trì đến phút cuối cùng thì

không có vấn đề gì; nếu chỉ kiên trì được một nửa thì rất nguy hiểm. Chúng ta thường nói "hành bách lý giả bán cửu thập" (người đi trăm dặm, đi được chín mươi dặm mới được coi là đi được một nửa), nghĩa là nói người chạy một trăm dặm, đừng nghĩ rằng chạy được năm mươi dặm là đã được một nửa, chạy được chín mươi dặm mới miễn cưỡng được coi là một nửa mà thôi. Phải có "chung", kiên trì đến điểm cuối cùng, điều đó thực sự rất khó khăn.

Nếu đảo ngược thoán từ của quẻ Khiêm lại, thành "quân tử hữu chung, hanh" thì cũng nói được thông, ý nói làm một người quân tử, bất kể gặp phải tình huống như thế nào, đều phải có thể nhường nhịn, có thể khiêm cung có lễ, thì cuộc đời tự nhiên sẽ hanh thông mà không có trở ngại.

Chúng ta xem tiếp thoán truyện của quẻ Khiêm: "Khiêm, hanh, thiên đạo hạ tế nhi quang minh, địa đạo ti nhi thượng hành. Thiên đạo hư doanh nhi ích khiêm, địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm, quỷ thần hại doanh nhi phúc khiêm, nhân đạo ác doanh nhi hảo khiêm. Khiêm tôn nhi quang, ti nhi bất khả du, quân tử chi chung dã".

"Khiêm" là tên quẻ, và quẻ Khiêm mang đến cho chúng ta chủ yếu là một bầu không khí hanh thông. "Thiên đạo hạ tế nhi quang minh" nghĩa là gì? Chúng ta thấy, trong quẻ Khiêm chỉ có một hào là hào dương, chính là hào chín ba, hào dương này vốn ở trên, nay hạ xuống dưới ba hào âm. Điều này nói với chúng ta rằng, khí trời sẽ hạ xuống, mới làm cho vạn vật sinh trưởng, nếu trời luôn cho rằng mình cao cao ở trên, tiếc không chịu xuống, thì đất sẽ không được lợi ích, vạn vật sẽ không thể sinh trưởng được. Vì vậy khí trời hạ xuống, vạn vật sinh trưởng, gọi là "thiên đạo hạ tế". Chúng ta thấy ánh sáng mặt trời là đi xuống, ánh dương phổ chiếu, không chỉ vạn vật đều được lợi ích, mà còn một片 quang minh.

"Địa đạo ti nhi thượng hành", đạo đất vốn ở dưới thấp, "ti" không phải chỉ cao quý hay không cao quý, chỉ là nói vị trí tương đối thấp hơn, và nó sẽ "thượng hành". Bởi vì khí đất bốc hơi, sẽ đi lên trên, đến trên trời, thành khí trời, rồi lại đi xuống, từ đó tạo thành toàn bộ chu kỳ tuần hoàn.

"Thiên đạo hư doanh nhi ích khiêm" hiểu thế nào? "Hư" là giảm bớt, "ích" là tăng thêm. Tác dụng của đạo trời rất đơn giản, chính là nói người này nhiều quá, thì để họ giảm bớt đi một chút; còn người kia do rất nhường nhịn, vốn có ít, đạo trời ngược lại tăng thêm cho họ một chút, tức như Lão Tử nói "thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi ích bất túc" (đạo trời là bớt chỗ thừa, thêm chỗ thiếu). Chúng ta từ tự nhiên cũng có thể thấy rất rõ, bên này cát đất nhiều nhô lên, một cơn gió thổi qua, sẽ thổi sang bên kia; chỗ trũng thấp, một cơn gió thổi cát đến, liền được lấp đầy. Đây cũng là đạo trời.

"Địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm" ý nghĩa càng rõ ràng hơn. Chúng ta nhìn nước là hiểu được, một câu nói đã nói hết, nước chảy về chỗ thấp. Biển cả không cần làm gì cả, nước trong nó luôn luôn đầy ắp, chính là vì nó hạ thấp tư thế. "Biến doanh nhi lưu khiêm", "biến" là thay đổi, "doanh" là đầy tràn, thay đổi hướng

chảy của nước ở chỗ đầy tràn, để nó chảy đến bổ sung những nơi thấp. Đây là hiện tượng chúng ta có thể thấy thường xuyên, gần như không có ngoại lệ.

"Quỷ thần hại doanh nhi phúc khiêm", "quỷ thần" là một năng lượng không nhìn thấy được, chúng ta gọi đó là một bàn tay vô hình trong cõi u minh. Chúng ta thường dùng "quỷ thần" làm đại danh từ cho những việc không thể giải thích được hoặc khó giải thích. Chúng ta thường cảm thấy kỳ lạ: trong vô hình trung, những cái đầy tràn, nhiều đồ vật dường như bị giảm đi, nhưng giảm đi thế nào, chúng ta cũng không rõ; nhưng những người khá khiêm tốn, khá chất phác, khá thiếu thốn, thường sẽ được phúc khí.

"Nhân đạo ác doanh nhi hảo khiêm", chính là nói người tham không biết đủ, luôn không được người khác ưa thích. Chúng ta sẽ thích những người khá nhường nhịn, khá biết đủ - "Như thế này đã đủ rồi, đừng cho tôi nữa", chúng ta ngược lại rất ngưỡng mộ những người như vậy. Bởi vì nội quái của quẻ Khiêm là quẻ Cấn, quẻ Cấn là núi, có nghĩa là dừng lại, chính là nói phải biết dừng lại đúng lúc. Nếu một người ham muốn vô cùng, lo lắng còn không kịp, càng không thể hanh thông, vì vậy chỉ có kiềm chế ham muốn của mình một cách thích đáng, biết dừng lại đúng lúc, mới có thể hanh thông.

> Quẻ Khiêm có nội quái là quẻ Cấn, thực ra là muốn nhắc nhở chúng ta, làm người phải biết dừng lại đúng lúc, biết đủ thì mới có thể thường vui! Nhưng trong thực tế, một số người lại cho rằng quá dễ dàng thỏa mãn sẽ mất đi động lực tiến thủ. Vậy thì làm thế nào mới là thích đáng? Nếu không phải lúc nào cũng khiêm nhường nhường nhịn, vậy thì không có khả năng thành công sao?

Tiếp tục xem thoán truyện của q**uẻ Khiêm, "Khiêm tôn nhi quang". Khiêm rất tôn quý, và rất có ánh sáng; "Ti nhi bất khả du" - tuy tư thế rất thấp, nhưng không thể vượt qua.**

Trong lịch sử có một người có thể làm chú giải cho câu nói này, đó là Trịnh Hòa. Trịnh Hòa lúc nhỏ có thể nói là vô cùng bất hạnh, mười tuổi đã bị hoạn làm thái giám. Nhưng Trịnh Hòa rất biết phát huy sức mạnh của sự khiêm nhường, cuối cùng được phong làm Tam Bảo Thái Giám, trở thành người được Minh Thành Tổ tin tưởng nhất, Minh Thành Tổ còn giao cho ông nhiệm vụ trọng đại là đi Tây Dương. Tại sao nhiệm vụ đi Tây Dương lại trọng đại? Bởi vì thứ nhất chưa từng có ai làm qua, Trịnh Hòa là người đầu tiên; thứ hai, khi Trịnh Hòa đi Tây Dương dẫn đầu một hạm đội khổng lồ, hành trình xa xôi gần như trải khắp nửa thế giới, cũng là lần đầu tiên trong lịch sử. Nếu lúc đó Trịnh Hòa nảy sinh dị tâm, ông ta hoàn toàn có thể thiết lập một vương quốc trên biển, thậm chí có thể lật đổ Minh Thành Tổ. Nhưng Minh Thành Tổ đặc biệt tin tưởng ông, và ông cũng không phụ lòng tin của Minh Thành Tổ.

Câu cuối cùng của thoán truyện là "Quân tử chi chung dã". Trịnh Hòa có thể làm được như vậy, là vì từ nhỏ đến già ông đều kiên trì đi theo đạo khiêm nhường, có thủy có chung. Người thường hay có thủy vô chung, lúc bất đắc dĩ phải nhẫn nhịn thì rất khiêm nhường; khi vừa có chút thành tựu, lập tức biến thành một người khác, không coi ai ra gì, vô cùng ngạo mạn. Đã từng có người hỏi Trịnh Hòa: "Tại sao ông có thể làm được như vậy?" Trịnh Hòa cả đời chỉ tin một câu nói, câu nói này có mối liên hệ mật thiết với đạo khiêm nhường.

Trịnh Hòa nói: "Công đạo tự tại nhân tâm" - dù tôi có bị oan ức và khổ sở nhất thời, tôi âm thầm chịu đựng, bởi vì cuối cùng rồi sẽ có ngày nước chảy đá mòn, sự thật sẽ phơi bày, mọi người sẽ trả lại công đạo cho tôi.

Chúng ta xem tiếp Tự Quái Truyện, nó nói cho chúng ta biết tại sao quẻ Khiêm lại được đặt sau quẻ Đại Hữu. Tự Quái Truyện nói: "Hữu đại giả, bất khả dĩ doanh, cố thụ chi dĩ Khiêm" (Có nhiều lớn thì không thể để đầy tràn, cho nên tiếp nhận bằng quẻ Khiêm)

Một người cái gì cũng có, vẫn tham không biết đủ, nước trong bình đã đầy rồi, vẫn chưa đủ, nhất định phải làm cho nước trong bình tràn ra ngoài, còn tiếc không muốn chia sẻ với người khác, điều đó chắc chắn không hợp với đạo trời. Đại Hữu có được không dễ dàng, tình trạng Đại Hữu sở dĩ khó giữ được, chính là vì đức lượng không đủ, không chịu nổi sự cám dỗ của của cải, một khi giàu sang mà kiêu ngạo, sẽ đắc tội với nhiều người. Nếu bạn biết mình đắc tội với người ta, vẫn có thể đề phòng; nhưng nếu vô tình đắc tội với nhiều người, thì người ta ở chỗ tối, bạn ở chỗ sáng, sẽ phòng không xuể. Phương pháp hóa giải tình trạng này chỉ có một, đó là khiêm cung nhường nhịn. Vì vậy, sau quẻ Đại Hữu liền tiếp đến quẻ Khiêm, chính là nói với chúng ta, trong tình trạng Đại Hữu, phải nhắc nhở mình khiêm nhường, nhường nhịn, mọi việc lui một bước mà nghĩ.

Sau khi đọc quẻ Khiêm, chúng ta phải nhớ rằng đôi khi có một chút khiếm khuyết, đối với chúng ta ngược lại là có lợi, chịu thiệt một chút không sao cả.

> Khổng Tử đã đưa ra "Phú nhi hảo lễ", chính là thấu tỏ ý nghĩa của quẻ Khiêm, nhắc nhở người ta bất luận là về mặt tinh thần hay vật chất đầy đủ, đều phải biết khiêm nhường; phải biết chia sẻ, tránh kiêu căng phù phiếm. Ngoài ra quẻ Khiêm còn nói với người ta chịu thiệt là phúc, vậy đây lại là chuyện gì?

Người Trung Quốc thường nói một câu: "Thiên đạo kị mãn, nhân đạo kị toàn" (Đạo trời ghét đầy, đạo người ghét toàn). Trời thấy ao nước đầy, nhất định sẽ để nước chảy ra ngoài; thấy một người cái gì cũng đòi hoàn hảo, nhất định sẽ để họ có khuyết điểm. Ví như Càn Long hoàng đế, tự cho mình là thập toàn lão nhân, cái gì cũng hoàn hảo, kết quả sau khi chết bị kẻ trộm mộ đào thi thể lung tung hết cả. Càn Long hoàng đế sinh toàn tử bất toàn, cũng có thể chứng minh đạo người không thể quá đòi hỏi hoàn hảo.

Chúng ta phải nhớ một câu: mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích. Chỉ cần một người khiêm nhường, người ta nếu không chăm sóc họ, ít nhất cũng không đem họ làm kẻ thù, không đánh phá họ, họ đã được rất nhiều lợi ích; một người rất tự mãn, cảm thấy mình rất có tự tin, thường sẽ không được lợi ích. Ngày nay rất nhiều người thích nói "Tôi tràn đầy tự tin", từ góc độ Kinh Dịch mà xem, điều đó là không có lợi.

Chúng ta xem tiếp Đại Tượng Truyện của quẻ Khiêm: "Địa trung hữu sơn, Khiêm; quân tử dĩ bão đa ích quả, xứng vật bình thi"

"Địa trung hữu sơn", làm sao trong đất lại có núi được? Tình trạng này chúng ta mắt thịt vĩnh viễn cũng nhìn không thấy, có thể thấy đây là tưởng tượng. Chính là nói một người mọi mặt đều rất tài giỏi, có thể cam chịu khiêm nhường, là rất khó, là không dễ dàng gì.

Quẻ Khiêm được chia làm hai đoạn, phía dưới gọi là Cấn khiêm, phía trên gọi là Khôn khiêm (hình 35-5), vì vậy mới có "khiêm khiêm quân tử", tuy cũng có thể giải thích là khiêm rồi lại khiêm, nhưng thực ra là nói cho chúng ta biết quẻ Khiêm chia làm hai đoạn.

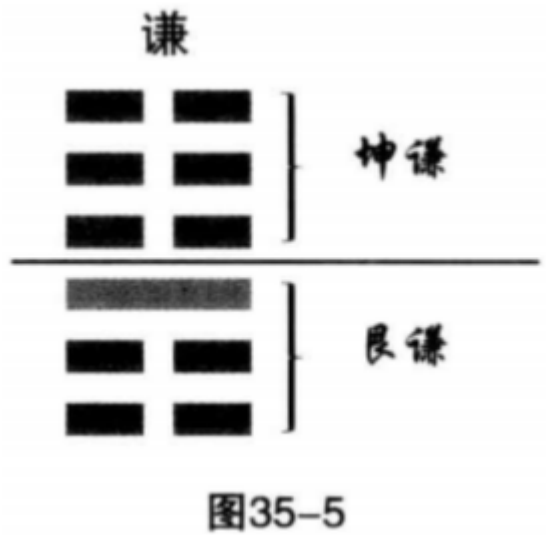


图35–5

Một người có thể đem cảm giác vĩ đại về bản thân cất giữ trong lòng, mà biểu hiện ra rất khiêm nhường, đây gọi là Cấn khiêm. So sánh ra, Cấn khiêm tương đối dễ làm được. Một người hoàn toàn quên đi mình có chỗ vĩ đại nào, tự thấy bình thường, sự vĩ đại của họ là do người khác nhìn ra, họ đã đạt đến cảnh giới Khôn khiêm. Khôn khiêm là rất khó làm được.

Đại tượng truyện bảo chúng ta, thấy tượng địa trung hữu sơn của quẻ Khiêm, "quân tử dĩ bão đa ích quả, xứng vật bình thi". "Bão đa" là giảm bớt cái nhiều, "ích quả" là tăng thêm cái ít. Như vậy chúng ta mới biết, tại sao từ xưa đến nay dân chúng rất thích người kiểu cướp của người giàu giúp người nghèo. Đương nhiên nhìn từ góc độ hiện nay, người dân không thể cướp của người giàu giúp người nghèo, đó là việc của chính phủ, chính phủ phải nghĩ cách điều chỉnh, để khoảng cách giàu nghèo không quá lớn. Chúng ta không thể như trước đây, chỉ dựa vào một tinh thần hiệp nghĩa để cướp của người giàu giúp người nghèo.

Nhưng ngày nay chúng ta nên suy nghĩ kỹ, tại sao lâu nay chúng ta đều rất thích tinh thần hiệp nghĩa? Thực ra đây cũng là từ quẻ Khiêm mà được gợi ý, giảm bớt của người có nhiều, tăng thêm cho người có ít.

"Xứng vật bình thi", "xứng" là ý cân nhắc, đo lường. "Xứng vật bình thi" chính là nói hãy cân nhắc mỗi việc cho tốt, chúng ta sẽ biết phải phân phát công bằng hơn, để mọi người đều sống tốt. Chúng ta phải nhớ, không phải mọi người đều như nhau mới gọi là bình đẳng. Chúng ta nên nhớ lại hào từ của hào chín ba

trong quẻ Thái, nó nói rất rõ, "Vô bình bất bái" (Không có bình thì không có dốc). Chữ "bình" được nói trong Kinh Dịch, thực ra đều chứa đựng yếu tố không bình đẳng ở trong, không bình mới là bình, thực sự bình ngược lại không bình, những lời này phải dùng tư duy của Kinh Dịch mới có cách hiểu được.

Quẻ Khiêm nói với người ta khiêm nhường xử thế, ắt hanh thông. Người hiện đại càng nên lấy "mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích" làm lời cảnh tỉnh, coi trọng đức khiêm. Tuy nhiên, người khiêm nhường không chỉ có thể được sự giúp đỡ của người khác trong sự nghiệp, mà về mặt tinh thần cũng có thể đạt được niềm vui hòa thuận với người. Vì thế người ta làm sao mới có thể nuôi dưỡng đức tính khiêm nhường?

Khiêm là điều mà người thường dễ bỏ qua, vì vậy chúng ta thực sự phải hiểu rõ quẻ Khiêm, nó sẽ thay đổi hoàn toàn cuộc đời của chúng ta. Để bồi dưỡng đức khiêm, tốt nhất là bắt đầu từ gia đình. Nếu một đứa trẻ không được nuôi dưỡng thói quen khiêm nhường, từ nhỏ xưng bá xưng vương, cuối cùng nó nhất định sẽ xui xẻo, đến trường học không chỉ không hòa thuận với bạn học, mà thậm chí thầy cô cũng không thích nó.

Chúng ta nên biết tự do của con người là có giới hạn, giả sử trong một không gian chỉ có một người, thì người đó đương nhiên còn có thể có tự do tương đối lớn, nhưng khi một không gian được hai người cùng chiếm hữu, nghĩa là khi một không gian đồng thời tồn tại hai người, tự do cá nhân lập tức giảm đi một nửa. Hai người ở cùng một phòng, một người muốn bật đèn, một người muốn tắt đèn, tự nhiên sẽ cãi nhau. Khi chúng ta cùng chia sẻ một không gian với người khác, trước khi bật đèn, phải hỏi ý kiến đối phương trước, tôi bây giờ có thể bật đèn không? Trước khi tắt đèn, cũng phải xin ý kiến đối phương đồng ý. Những quan niệm như thế này phải được hình thành từ nhỏ, nếu không, muốn hòa thuận với người khác là rất khó khăn.

Có một câu chuyện như thế này: Có hai người ở cùng một phòng ngủ, trong đó một người có một thói quen rất kỳ lạ, mỗi tối về không ngồi xuống cởi giày, mà đứng một chân, giơ chân kia lên cởi dây giày, dây giày vừa lỏng ra, chiếc giày "bịch" một tiếng rơi xuống đất, rồi lại giơ chân còn lại lên, cởi giày theo cách tương tự, lại "bịch" một tiếng. Người kia về sớm hơn, rất mệt nên đi ngủ sớm, tiếng "bịch——bịch" khi cởi giày của người này đã đánh thức anh ta dậy. Vì vậy anh ta nói với người đứng cởi giày: "Anh không thể ngồi xuống cởi giày sao?" Người đó vội vàng xin lỗi. Nhưng ngày hôm sau vẫn như cũ. Chúng ta có thể tưởng tượng hai người này làm sao có thể ở chung tốt được? Một tối nọ, người này về nhà, đứng một chân, giơ chân kia lên cởi dây giày, dây giày vừa lỏng ra, chiếc giày "bịch" một tiếng rơi xuống đất, anh ta lập tức phản ứng, thấy mình làm vậy không đúng, nên vội vàng ngồi xuống, lặng lẽ cởi chiếc giày còn lại. Điều này có phải rất tốt không? Chưa chắc. Sáng hôm sau, người bị anh ta đánh thức nói: "Anh thực sự hại chết người ta!"

Anh ta nói: "Tôi làm sao hại chết anh? Tôi phát hiện sai lầm là sửa ngay mà." Người bị đánh thức nói: "Anh sửa sau đó có tác dụng gì! Tôi cứ đợi mãi tiếng thứ hai đến tận sáng, anh cứ làm dứt khoát một chút, tôi còn có thể ngủ sớm." Có thể thấy, cảm nhận giữa người với người, chỉ có bản thân mới có thể cảm nhận được, người ngoài vĩnh viễn không thể hiểu được.

Nếu có thể truyền đạt những đạo lý này từ trong gia đình từ khi còn nhỏ, dần dần bồi dưỡng thói quen tốt, chúng ta sẽ được thọ dụng cả đời. Bởi vì khiêm nhường là phải dựa vào mỗi người tự mình cảm ngộ, tự mình từng bước thực hiện.

Chúng ta thường nghĩ đến mình mà quên mất người khác, vì vậy có một câu nói mà mỗi người đều phải thực hành tốt: nửa đêm đầu nghĩ về mình, nửa đêm sau nghĩ về người khác. Bởi vì thế giới này ngoài chúng ta ra, còn có rất nhiều người, mọi người phải tương tác, khó tránh khỏi có ma sát, vì vậy chúng ta phải phòng ngừa trước. Quẻ Khiêm nhắc nhở chúng ta phòng ngừa trước, bất kỳ việc gì đều nâng cao cảnh giác, dùng các tiêu chuẩn khác nhau để cân nhắc các việc khác nhau, mà không phải dùng một tiêu chuẩn cố định để ép buộc người khác chấp nhận.

Do đó, quẻ Khiêm mới chia làm hai đoạn: một đoạn là hạ Cấn, gọi là Cấn khiêm; một đoạn là thượng Khôn, gọi là Khôn khiêm, gộp lại gọi là khiêm khiêm quân tử. Mà thực tế "khiêm khiêm" của khiêm khiêm quân tử, chữ "khiêm" trước là tu thân, chữ "khiêm" sau là an người, chính là "tu thân an nhân" mà Khổng Tử nói đến, đây là ý nghĩa sâu sắc hơn của khiêm khiêm quân tử. Tập sau chúng ta sẽ phân tích kỹ xem thế nào là khiêm khiêm quân tử.

Chương 36: Quẻ 15: Địa Sơn Khiêm - Người quân tử khiêm nhường

> Mọi người đều biết rằng, khiêm nhường là một đức tính tốt, sẽ mang lại lợi ích suốt đời. Tuy nhiên, quẻ Khiêm đặc biệt nhắc nhở chúng ta, một lần khiêm nhường không khó để thực hiện, khó ở chỗ là giữ được sự khiêm nhường suốt một đời. Vậy thì, những người trẻ mới bước vào xã hội, nên giữ tâm thế khiêm cung như thế nào? Người trung niên đã thành công và nổi tiếng, lại nên phát huy đức khiêm nhường như thế nào để thúc đẩy mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa hơn? Còn những người già đức cao vọng trọng, liệu họ có cần giữ sự khiêm nhường không?

Hình ảnh của quẻ Khiêm là núi trốn dưới lòng đất, nhưng căn bản vẫn là một quả núi. Điều này nói với chúng ta một người muốn khiêm nhường, có một điều kiện tiên quyết, đó là người đó phải rất có năng lực, rất giỏi, có thành tích tốt, đã đóng góp một số công sức, mới có tư cách nói về sự khiêm nhường. Giả định nếu một người không có bất kỳ khả năng nào, không làm bất kỳ việc gì, cũng không có đóng góp gì cho xã hội, tự nhiên không thể gọi là khiêm nhường, đó là một câu nói rất khó nghe, gọi là bất tài.

Quẻ Khiêm với hình ảnh một quả núi dưới lòng đất, chính là để nói với chúng ta, một người dù thế nào cũng phải làm giàu cho bản thân mình. Chúng ta hôm nay luôn nói cần tăng cường sự tự tin, để cho bản thân có thể thể hiện, thực sự điều quan trọng nhất vẫn là không ngừng tăng cường sức mạnh bản thân của mình. Tại sao khi xem quẻ phải bắt đầu từ hào dưới cùng? Vì hào sơ là nền tảng. Dù xây tòa nhà cao đến đâu, nếu móng không vững chắc thì những thứ khác đều không cần bàn đến.

Tại sao quẻ Khiêm không dùng Sơ Cửu mà dùng Sơ Lục? Chính là để nói với chúng ta rằng, phải nhận ra mình hiện không đắc chính, vì là hào âm ở vị dương, từ đó nhắc nhở chúng ta, dù có thực lực cũng phải khiêm nhường, vì phải xem thời cơ, xem tình hình. Là người trẻ mới vào xã hội, ham muốn phải ít đi, yêu cầu phải ít đi, như vậy cơ hội mới nhiều lên, nhưng có một điều kiện đầy đủ cần thiết, đó là nhất định phải có thể đảm đương được công việc của mình, có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ công việc. Một người không có năng lực, ham muốn ít, yêu cầu ít, cũng không có cơ hội, vì người ta không dám giao bất cứ cơ hội nào cho họ.

Hào từ của Sơ Lục (Hình 36-2) nói rất rõ: “Khiêm khiêm quân tử, dụng thiệp đại xuyên, cát” (Người quân tử khiêm nhường có thể vượt qua sông lớn, điều cát.)



图36-2

Không chỉ tu sửa bản thân, mà còn phải có thể làm cho người khác an lòng, mới đủ tư cách gọi là "khiêm khiêm quân tử". Nhưng đây là việc khó biết bao!

Ngay cả Khổng Tử cũng nói "Tu thân dĩ an bách tính, Nghiêu Thuấn kỳ do bệnh chư" - Tu thân để làm cho trăm họ an ổn, ngay cả Nghiêu Thuấn cũng còn thấy khó. Đã vậy thì tại sao hào từ của Sơ Lục lại yêu cầu chúng ta như vậy? Thực ra ý của Khổng Tử là nói, điểm xuất phát của người quân tử khiêm nhường, tu thân an dân là rất thấp, nhưng điểm đến lại rất cao, đáng để chúng ta nỗ lực cả đời. Chúng ta ngay từ đầu phải hướng đến mục tiêu của người quân tử khiêm nhường, chứ không phải đợi đến khi va vấp trái phải, gặp nhiều thất bại, đầu đầy u đau rồi mới nghĩ đến con đường tu thân an dân.

"Khiêm khiêm quân tử" nói với chúng ta rằng, tu thân an dân là điểm xuất phát của làm người. Chính là phải làm phong phú đức hạnh tu dưỡng của mình, làm giàu tài năng cần thiết của mình. Đến khi chúng ta đã làm phong phú tất cả những điều này rồi, khiến cho tất cả những người ở cùng chúng ta đều cảm thấy rất hài hòa, rất an bình, chứ không phải làm cho gà chó không yên.

Hào Sơ Lục này đã nói rất rõ nền tảng của quẻ Khiêm. Từ nhỏ phải rèn thành thói quen tốt, không ngừng làm giàu bản thân, luôn giữ thái độ khiêm nhường, mới có thể thuận lợi trong mọi việc.

Mỗi hào ngoài hào từ còn có Tiểu Tượng, hào từ là gợi ý những điều cần chú ý trong giai đoạn này, Tiểu Tượng là để giải thích thêm về hào từ. Tiểu Tượng của Sơ Lục nói với chúng ta: “Dĩ ty tự mục” - Lấy sự khiêm hạ để tự răn mình.

"Ty" là thái độ khiêm hạ, chứ không phải ti tiện. "Tự mục" nghĩa là tự mình răn giữ bản thân. Một người ngay từ đầu đã tự khoe khoang, kiêu ngạo tự đại, đi đến đâu cũng không được hoan nghênh, bởi vì ngay từ điểm xuất phát đã sai. Nhiều người trẻ vừa ra xã hội đã than phiền xã hội không công bằng, không cho họ

cơ hội, thực ra chúng ta nên phản quan tự kỷ, tự xem xét mình có thực lực để người khác trao cho cơ hội hay không.

Trong xã hội hiện đại, thường có thể thấy những người trẻ mới ra trường, ôm mộng tưởng, nỗ lực phấn đấu. Đối với những người trẻ này, then chốt để có thể thành công không phải là năng lực lớn nhỏ, mà là sau khi đạt được thành tích, có thể giữ được thái độ khiêm cung đối với người. Nếu người trẻ có thể giữ đạo khiêm nhường và không ngừng nâng cao thực lực của mình, sẽ nhận được sự tán thưởng của người khác. Vậy sau khi được tán thưởng, thử thách lớn hơn là gì?

Hào từ của Lục Nhị (Hình 36-3): “Minh khiêm, trinh cát”

(Khiêm nhường được khen ngợi, giữ chính bền thì tốt).

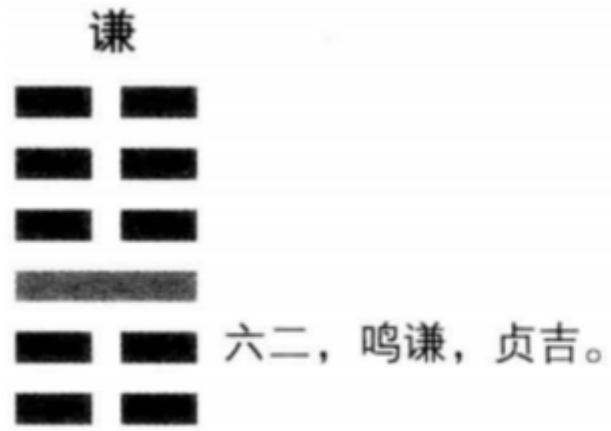


图36–3

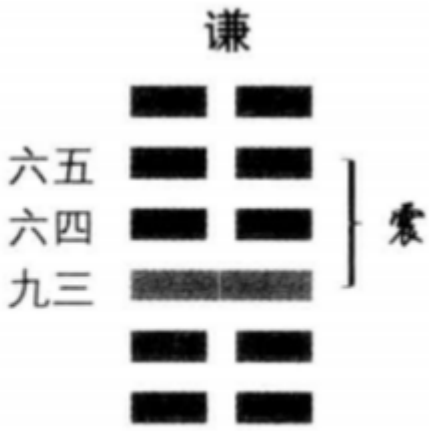


图36–4

Tại sao Lục Nhị lại dùng "minh khiêm"? Chúng ta thấy phía trên Lục Nhị có ba hào là Cửu Tam, Lục Tứ, Lục Ngũ, đây chính là tượng của quẻ Chấn (Hình 36-4) (một hào dương phía dưới hai hào âm). Chấn là sấm, sấm phát ra tiếng sấm, và Lục Nhị đúng ở dưới tiếng sấm, nên hào từ của Lục Nhị dùng "minh khiêm". "Minh khiêm" nghĩa là gì? Chính là người trên khen ngợi Lục Nhị. Chúng ta biết theo thông lệ của Kinh Dịch, hào hai phần lớn đều được khen ngợi, hầu hết lời khen đều dành cho hào hai. Bởi vì người có thực lực, tu dưỡng tốt, đều có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ người khác giao cho, tất nhiên sẽ được thăng tiến, từ hào Sơ Lục lên đến hào Lục Nhị, biểu hiện tốt hơn, từ đó các phương diện đều có lời khen ngợi. "Minh" không phải là tự mãn, tự khoe khoang, tự tưởng tượng mình vĩ đại như thế nào, mà là người trên từ những gì họ thấy, họ nghe, rất chân thành đưa ra một số lời khen ngợi. Như vậy tự nhiên "trinh cát".

"Trinh" có nghĩa là giữ chính. Nghĩa là chúng ta không thể vì được khen ngợi mà đắc ý tự mãn, đi khắp nơi tuyên truyền. Lục Nhị, Cửu Tam, Lục Tứ ba hào này hợp lại thành quẻ Khảm (Hình 36-5), biểu thị vẫn có nguy hiểm cao độ.

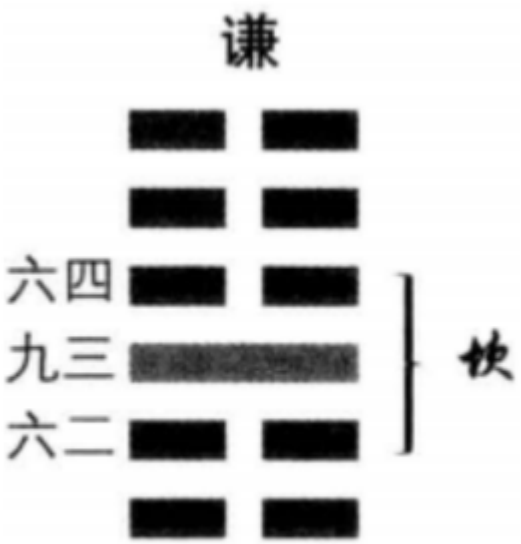


图36–5

Bởi vì mặc dù Lục Nhị được sự tán thưởng và ủng hộ từ cấp trên, giả sử còn nhận được lời khen công khai, có thể thấy những người xung quanh chắc chắn sẽ rất không vui, khó tránh khỏi đố kỵ, sẽ nghĩ đủ cách đả kích, thậm chí bôi nhọ Lục Nhị. Vì vậy, khi một người được cấp trên tán thưởng, phải nâng cao cảnh giác, tiếng sấm ầm ầm là để người ta nâng cao cảnh giác, phải càng giữ chính, đi đường chính đạo, mới được cát, mới được thuận lợi. Nếu một người vừa được sủng ái đã đắc ý quên mình, tự khoe khoang, cái "minh" đó biến thành tự mãn, thì không thể nào cát, rất có thể là hung.

Tiểu Tượng của Lục Nhị nói: “Minh khiêm trinh cát, trung tâm đắc dã” (Khiêm nhường được khen ngợi, giữ chính bền tốt, là do được lòng ở giữa).

"Trung tâm đắc dã" nghĩa là vị trí của Lục Nhị rất quan trọng, Lục Nhị không quá để ý đến lời bàn tán của người khác, bởi vì trong lòng rất tự tại, rất đúng đắn, họ biết những lời khen ngợi mình nhận được đều là xứng đáng, tuy vẫn giữ thái độ khiêm nhường nhưng không hề bất an. Khiêm nhường và bất an là khác nhau. Một người không có năng lực, chuyên cướp công lao của người khác, báo cáo thành quả của người khác thành của mình, nhờ đó được nhiều hư danh, thì lòng họ sẽ bất an. Còn người dù bị người khác công kích thế nào, nhìn không vừa mắt thế nào, châm biếm thế nào, đều có thể không màng đến, thì chắc chắn là thực lực xứng với danh tiếng. Từ cấp cơ sở, chúng ta từng bước làm việc chắc chắn, không cầu hư danh, cả đời mới được vững vàng. Có người tuổi còn trẻ đã có được một đống hư danh, càng lên cao càng hư ảo, đó gọi là được danh không xứng, cuối cùng có ngày sẽ rơi xuống, kết cục rất khó coi.

Quẻ Khiêm nhắc nhở chúng ta, khi một người đạt được thành tích, càng nên giữ đầu óc tỉnh táo, không ham danh hư, mới có thể thực sự làm được thực chí danh qui. Một người giữ được tâm khiêm cung sẽ có được

nhiều cơ hội thăng tiến hơn, nhưng chức vụ càng cao, trách nhiệm càng lớn, không chỉ công việc càng vất vả hơn, quan hệ giữa người với người cũng phức tạp hơn. Vậy đến giai đoạn này, lại nên chú ý những gì?

Cửu Tam là hào chủ của cả quẻ Khiêm, bởi vì các hào khác đều là hào âm, chỉ có Cửu Tam là hào dương, của hiếm thì quý, nên Cửu Tam là hào chủ của quẻ này. Hơn nữa Cửu Tam ở đỉnh núi, là chỗ cứng nhất. Vị trí này thực ra khá nguy hiểm, vì theo thông lệ của Kinh Dịch, hào ba đa hung.

Hào từ của Cửu Tam (Hình 36-6): “Lao khiêm quân tử, hữu chung cát” (Người quân tử khiêm nhường dù gian lao, có chung thì tốt).

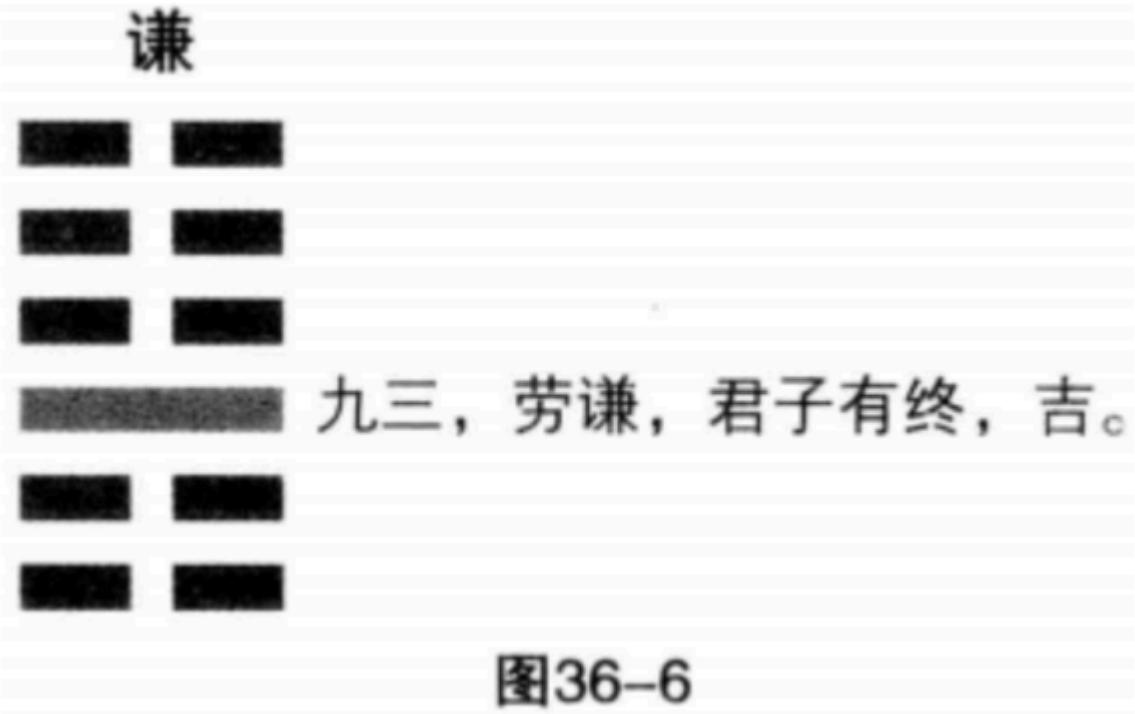


图36-6

Đặc biệt nêu ra "lao khiêm", là biểu thị dù đã nỗ lực hết sức, có đóng góp rất lớn, nhưng vẫn phải giữ thái độ khiêm nhường, phải kiên trì đến cuối cùng, mới gọi là "quân tử hữu chung", nếu không nửa đường bỏ dở thì đã thay đổi lập trường rồi. "Quân tử hữu chung" nghĩa là kiên trì chí hướng ban đầu, làm một người quân tử khiêm nhường, dù nhận được nhiều lời khen ngợi, vẫn không thay đổi ban đầu, dù hiện giờ đã nỗ lực hết sức, có đóng góp rất lớn, cũng vẫn phải giữ thái độ khiêm nhường, mới được cát thuận. Người thường đến bước này thì cảm thấy rất không dễ dàng, bắt đầu khoe khoang - không có tôi, các người có ngày hôm nay sao? Nếu không có tôi, việc này có suôn sẻ thế này không? Rồi ra sức ca ngợi bản thân, khiến cho người vốn rất ngưỡng mộ họ cũng bắt đầu chán ghét.

Như vậy chúng ta mới hiểu tại sao người Trung Quốc khi nhận được lời khen, thường nói "Đâu có đâu", "Không dám nhận", "Không dám". Đây không phải là giả dối, mà thể hiện tâm tình khiêm nhường lẫn nhau của người Trung Quốc. Chúng ta có năng lực, cũng phải cảm ơn người khác đã cho chúng ta cơ hội thể hiện, nếu không người ta không cho cơ hội thể hiện thì dù có năng lực cũng bằng không. Tính cách người

Trung Quốc là, khi họ nói bạn tốt, bạn càng khiêm tốn thì họ càng khẳng định bạn tốt; nhưng khi họ nói bạn tốt, nếu bạn không khiêm tốn chút nào mà giống người nước ngoài nói "Cảm ơn, cảm ơn, cảm ơn lời khen của anh, tôi sẽ cố gắng gấp đôi", trong lòng họ lập tức sẽ thay đổi: Khen ngợi bạn một chút mà bạn đã cho là thật, thực ra còn kém xa!

Lao khiêm khó hơn minh khiêm. Bởi vì khi một người ở vị trí Lục Nhị, tương đối dễ nhận được lời khen, người trên có thể rất yên tâm khen ngợi Lục Nhị, nhưng người trên không dễ khen ngợi Cửu Tam. Giống như một tổng giám đốc có thể rất yên tâm khen ngợi một người quản lý: "Anh thật là trẻ tuổi tài cao, phản ứng nhanh nhạy, làm việc chăm chỉ lại có trách nhiệm, giỏi lắm..." - ông ta có thể khen những lời như vậy, vì biết người quản lý không thể cướp vị trí của mình. Nhưng Cửu Tam thì khác, Cửu Tam có địa vị tương đương. Nếu một tổng giám đốc (Lục Ngũ) ra sức khen ngợi một giám đốc phòng (Cửu Tam), thì còn ra thể thống gì? Nói không chừng một ngày nào đó, hội đồng quản trị không hài lòng với tổng giám đốc, sẽ thay thế tổng giám đốc - tôi có Cửu Tam, tôi còn sợ gì Lục Ngũ của anh? Tôi thay thế anh luôn, đề bạt Cửu Tam lên. Vậy vị tổng giám đốc này phải làm sao? Có người cảm thấy người ta không thể nhỏ mọn như vậy, đáng khen thì phải khen, đây là cao giọng.

Một người nhìn xa hơn sẽ cân nhắc xem có hậu quả gì không. Nếu Cửu Tam biểu hiện tốt, người trên cứ liên tục đội mũ cao cho họ, khiến họ tự mãn, đó cũng là hại họ. Một giám đốc phòng làm tốt công việc của phòng mình là trách nhiệm phải làm, không đáng kinh ngạc, càng không cần phải không ngừng khen ngợi. Nhưng hiện nay chúng ta dường như không nghĩ vậy, mà cho rằng nên khích lệ nhiều, khuyến khích nhiều. Khích lệ và khuyến khích phải nắm bắt đúng mức. Khích lệ là lưỡi gươm hai cạnh, không khéo sẽ làm tổn thương cả mình lẫn người. Làm việc tốt, nói lời hay, đều phải có điều kiện, nếu không sẽ có nhiều hậu quả. Vì vậy tốt nhất đừng tùy tiện đi khích lệ, khuyến khích người khác.

Tiểu Tượng của Cửu Tam: “Lao khiêm quân tử, vạn dân phục dã”

"Lao khiêm" không phải nói Cửu Tam phải lao khổ, phải có đóng góp. Sự khen ngợi thực sự của người ta đối với Cửu Tam không nằm ở những điều này, mà ở chỗ Cửu Tam vất vả như vậy, có nhiều đóng góp như vậy mà vẫn có thể rất khiêm nhường. Chính đức khiêm nhường của Cửu Tam khiến mọi người tâm phục khẩu phục.

Đến đây phần Nội quái Khiêm đã hoàn thành, nghĩa là nói một người phải có thực lực, phải có bản lĩnh mới đủ tư cách nói đến khiêm nhường. Tôi xin hỏi mọi người: Bản lĩnh và năng lực có gì khác nhau?

Ba hào trong quẻ Khiêm lần lượt nhắc nhở chúng ta, khi mới tiếp xúc xã hội, được khen ngợi, thậm chí đến khi đã có công lao vất vả, đều không thể tự mãn tự đại, mà phải luôn lấy khiêm nhường để xử thế, chỉ có như vậy mới khiến người khác tâm phục khẩu phục. Tuy nhiên, tất cả này còn phải xây dựng trên nền tảng

học vấn thực sự. Phải có bản lĩnh thật sự. Vậy bản lĩnh với năng lực có gì khác nhau? Làm sao mới có thể có được bản lĩnh thật sự?

Một người có năng lực thường khi chưa thể hiện thì thôi, một khi thể hiện thường rất xui xẻo. Bởi vì bản tính con người là vậy, một người thể hiện tốt, những người xung quanh chắc chắn sẽ nhìn họ không vừa mắt, sẽ đả kích, bôi nhọ họ. Trong cuộc sống thực tế, người bị đả kích đều là người có năng lực, chứ không phải người không có năng lực. Vì vậy, người Trung Quốc muốn làm người có bản lĩnh, chứ không phải làm người có năng lực. Bản lĩnh là gì? Bản lĩnh là tuy có năng lực, nhưng thể hiện ra cũng không bị đả kích, ngược lại còn được hoan nghênh. Điều này đòi hỏi chúng ta phải tự mình cân nhắc kỹ, cái gì nên nói mới nói, cái gì nên làm mới làm, nên nói đến mức nào, nên làm đến mức nào, đều phải dụng tâm cân nhắc rồi mới ra tay làm, nếu không thì thích hợp vừa phải là tốt hơn. Tâm bình khí hòa, mới có thể thuận lợi bước vào Ngoại quái.

Hào từ của Lục Tứ (Hình 36-7): "Phát khiêm vô bất lợi, phát hiềm".



图36–7

"Phát" là phát huy. Ý nói, hào tứ thường là bất lợi, nhưng ở đây hào từ trước hết nói với chúng ta, trong quẻ Khiêm, dù ở vị trí bốn, chỉ cần làm được "phát khiêm", phát huy đức khiêm nhường, sẽ "vô bất lợi". Đến Lục Tứ, phải đem cái khiêm nhường ở quẻ Nội quái đã tu được, tiếp tục phát huy tốt vào quẻ Khôn, hướng lên phải thuận theo Lục Ngũ, hướng xuống phải tôn trọng Cửu Tam, như vậy là tốt.

Tiểu Tượng của Lục Tứ nói: “Vô bất lợi, phát hiềm, bất vi tắc dã”.

Nghĩa là Lục Tứ sở dĩ có thể "vô bất lợi, phát hiềm", là vì "bất vi tắc". "Tắc" là quy luật tự nhiên, khi phát huy đức khiêm là tự nhiên như vậy, không có chút giả tạo nào. Có người chỉ miệng nói khiêm nhường, trong lòng chẳng khiêm nhường chút nào, đây chính là lừa dối, là giả tạo, kết quả chỉ có ba chữ: không bền lâu. Vì vậy, khiêm nhường phải xuất phát từ nội tâm, chứ không phải đi rèn luyện bề ngoài và môi miệng, nếu không sẽ tự chuốc lấy nhục, bởi vì như vậy chỉ có thể lừa người một thời, rất nhanh sẽ bị vạch trần, khi bị vạch trần sẽ rất khó coi.

Một người khiêm nhường một lúc rất dễ dàng, làm được lời nói khiêm nhường cũng không khó, nhưng muốn khiêm nhường trở thành một tu dưỡng suốt đời, phát xuất từ nội tâm để liên tục giữ được thái độ khiêm nhường thì rất khó. Một khi làm được tâm có khiêm, thêm vào đó là tích lũy thực lực đi theo một đường, có ngày nhất định sẽ thành công mộng tưởng. Vậy đến lúc đó, con người nên làm sao phát huy đức khiêm, làm cho quan hệ xã hội thêm hài hòa?

Hào từ của Lục Ngũ (Hình 36-8) : “Bất phú dĩ kỳ lân, lợi dụng tấn phạt, vô bất lợi”.

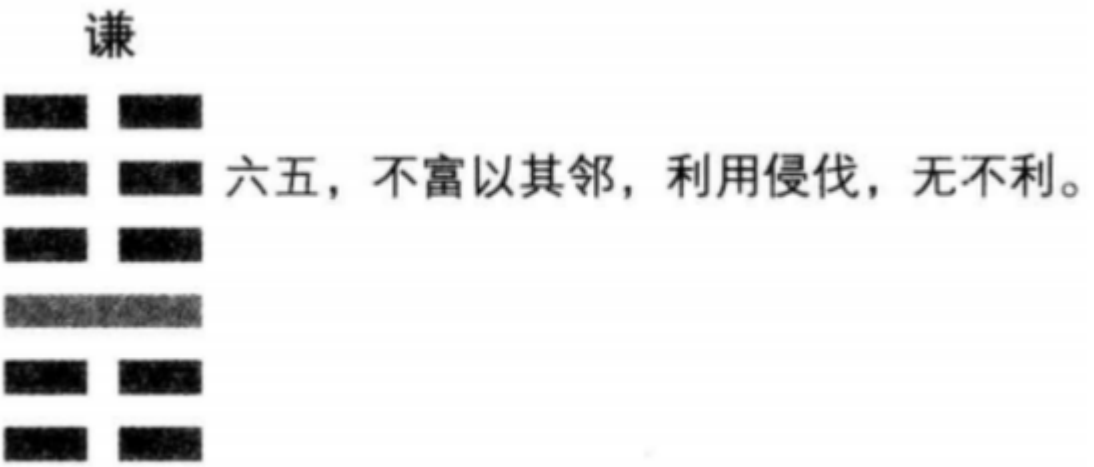


图36-8

Trong hào từ không có chữ "khiêm", nhưng nói với chúng ta, "không dùng sự giàu có để dụ dỗ hàng xóm láng giềng", "không dùng vũ lực để chinh phạt", vẫn sẽ "vô bất lợi". "Bất phú dĩ kỳ lân", không dùng sự giàu có để dụ dỗ những người láng giềng xung quanh; không "lợi dụng tấn phạt", không dùng uy thế để chinh phạt, như vậy sẽ "vô bất lợi". Nói chung, khi người ta đến giai đoạn Lục Ngũ này, phần lớn sẽ dùng sự giàu có, quyền quý, quyền lực, uy thế của mình để giao tiếp với người xung quanh, để giành lấy địa vị đáng có của mình.

Nhưng quẻ Khiêm ở đây đưa ra lời khuyên: đừng dùng tài lực quyền uy của mình để đe dọa dụ dỗ, mà phải thay đổi bằng cách dùng sức thân thiện của mình. Luận Ngữ - Bát Ấp có nói "Tử nhập thái miếu, mỗi sự

vấn". Khổng Tử vào thái miếu, việc gì cũng hỏi, ông không cao ngạo tự xưng là chuyên gia về lễ, không chịu nghe lời người khác, ông đã dùng sự khiêm nhường để được lòng mọi người. Có thể thấy, chúng ta cần phát huy đầy đủ sức ảnh hưởng của mình, khiến người khác cũng dùng thái độ khiêm nhường đối với chúng ta, mọi người sẽ rất hài hòa.

Tiểu Tượng của Lục Ngũ: "Lợi dụng tấn phạt, chinh bất phục dã"

Mọi người có thể có thắc mắc: quẻ Khiêm cầu khiêm nhường, cầu hài hòa, sao lại có thể "tấn phạt"? Tiểu Tượng của Lục Ngũ nói rất rõ, "tấn phạt" là để chinh phục những người không tuân theo giáo hóa đức hạnh.

Giáo hóa đức hạnh là dùng đức hạnh để cảm hóa toàn xã hội. Có một số ít người không tiếp nhận giáo hóa đức hạnh, họ không có cảm nhận gì với đức hạnh, thậm chí phản cảm, cảm thấy làm người không cần phải khiêm nhường, có người khen ngợi thì nên tiếp nhận.

Một vận động viên sau khi đạt được chức vô địch, mừng rỡ khôn xiết, chúng ta hoàn toàn không phản đối, bởi vì điều đó quá hiếm có, cả đời chỉ có một hai lần, nhưng trong tình huống thông thường, không cần phải như vậy, chúng ta phải nói với trẻ em rằng, bình thường không thể như vậy, đây là hai tình huống khác nhau, nếu không trẻ em sẽ nghĩ rằng mình được giấy khen cũng nên mang giấy khen ra đường cho mọi người đều thấy, thế thì hỏng mất. Nếu một người nhận được phần thưởng nhỏ mà mừng rỡ khôn xiết, đắc ý quên mình, bạn còn có thể kỳ vọng gì ở họ nữa?

Đời người ngắn ngủi, thời gian trôi nhanh như bóng câu qua cửa sổ, thoáng chốc đã qua đi. Khi người ta đã trải qua phong trần của thời kỳ thanh niên thành danh công thành, không tránh khỏi bước vào tuổi xế chiều, bước vào cuộc sống nghỉ hưu thanh nhàn tĩnh tại. Vậy đến lúc này, con người có thể không coi trọng đức khiêm nữa không? Lại nên làm sao phát huy ảnh hưởng của mình cho đúng đắn để làm cho cuộc sống tuổi già có ý nghĩa hơn?

Hào từ của Thượng Lục (Hình 36-9): "Minh khiêm, lợi dụng hành sư chinh ấp quốc"

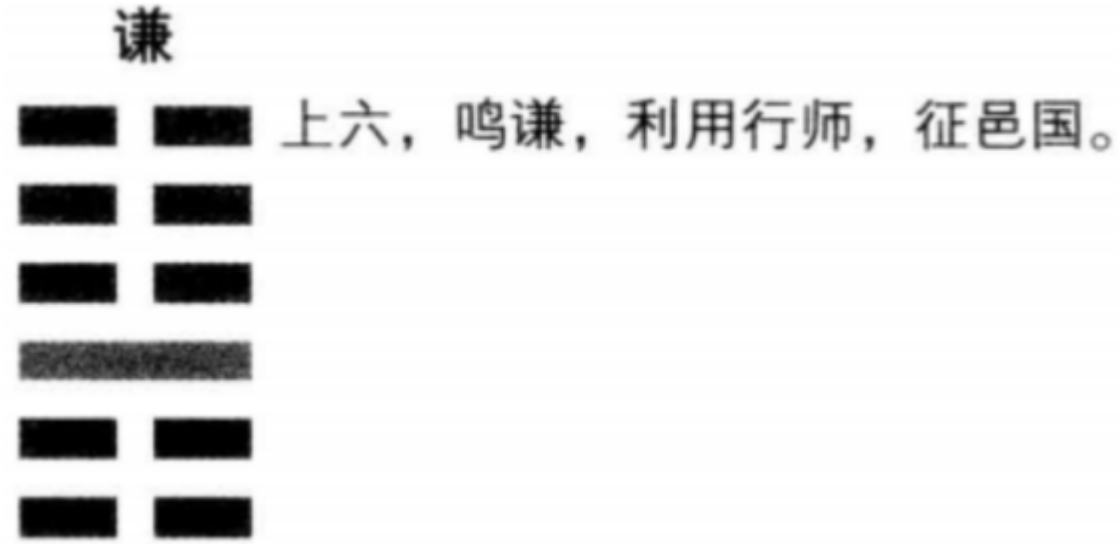


图36–9

Chúng ta có thể thấy, Thượng Lục đắc chính, hơn nữa nó tương ứng với Cửu Tam, là cặp hào duy nhất tương ứng trong sáu hào của quẻ Khiêm, nghĩa là nó có nền tảng rất tốt ở dưới. "Minh khiêm" ở đây khác với "minh khiêm" trong hào từ của Lục Nhị. "Minh khiêm" của Lục Nhị là lời khen ngợi người khác dành cho Lục Nhị, còn "minh khiêm" của Thượng Lục là nói, ai không coi trọng đạo khiêm, Thượng Lục sẽ lấy tư cách bậc đại lão chỉ ra, bởi vì những việc này Lục Ngũ không thể làm, Lục Ngũ là người đứng đầu, để người đứng đầu làm những việc này thì rất dễ mất đi sức thân thiện. Một người khi đã trở thành bậc đại lão của quốc gia, uy vọng rất lớn, có đủ uy thế để uốn nắn những người và hành vi không khiêm nhường, phá hoại sự hài hòa, và người ta cũng không vì thế mà cho rằng họ kiêu ngạo, thái độ không tốt. Nếu không, Lục Ngũ không tiện nói, Thượng Lục không muốn nói, thì tất cả đều biến thành người tốt vô lối, xã hội sẽ không còn trật tự, cũng không có ai làm những việc này nữa. Vì vậy sau khi xem xong toàn bộ quẻ Khiêm, chúng ta mới hiểu tại sao hào từ của Thượng Lục quẻ Khiêm lại đột nhiên xuất hiện "lợi dụng hành sư", chính là nói chỉ có những người bình thường tích lũy uy vọng, có đóng góp lớn cho xã hội, được mọi người kính trọng, mới có thể phát huy ảnh hưởng như vậy.

Tiểu Tượng của Thượng Lục: “Minh khiêm, chí vị đắc dã. Khả dụng hành sư, chinh ấp quốc dã”.

Theo thông lệ của Kinh Dịch, khi đến hào thượng, thường là vật cực tất phản, chỉ có quẻ Khiêm là ngoại lệ. Tại sao? Bởi vì khiêm là không có điểm dừng. Có một lần ở sân bay, tôi nghe một người nói điện thoại với bạn: "Anh đừng khiêm nhường nữa, khiêm nhường nữa là giả tạo rồi." Tôi hoàn toàn không hiểu, tại sao khiêm nhường lại biến thành giả tạo? Giả tạo là giả tạo, khiêm nhường là khiêm nhường, đây là hai chuyện khác nhau. Khiêm nhường là không có điểm dừng.

Tại sao Thượng Lục lại "minh khiêm"? Bởi vì "chí vị đắc dã". "Chí vị đắc dã", nghĩa là phải tự nhắc nhở mình, cuộc đời chưa đi hết, không thể tự phình to lên, nếu không sẽ không giữ được tiết tháo về sau. Có một số

người già sau khi về hưu không chịu được cô đơn, bởi vì họ vốn quen được người ta nâng đỡ cao, về hưu rồi, cảm thấy như đột nhiên bị lạnh nhạt, không chịu nổi, bắt đầu oán trách người khác, suốt ngày hồi tưởng về những đóng góp của mình trước đây. Kiểu "minh khiêm" đó rất đáng cười.

Có một câu chuyện cười thế này: Một vị cán bộ quen phê duyệt công văn sau khi về hưu, ở nhà không có việc gì làm, cảm thấy không được như ý, bèn bắt vợ mình phải liệt kê danh sách rau củ cần mua hàng ngày để ông ta phê duyệt rồi mới được đi mua. Đây là chuyện rất đáng cười, nhưng có thật, điều này là do ông ta "chí vị đắc dã". Khiêm nhường vốn nên thực hiện cho đến ngày chết, nhưng hiện nay có người lại làm sai hướng, chỉ làm văn vẻ trên một số hành động vô bổ.

Kinh Dịch cung cấp cho chúng ta một phương hướng đúng đắn, gọi là "khả dụng hành sư". Thượng Lục nên phát huy ảnh hưởng của địa vị mình, để nói cho những người không hiểu khiêm nhường biết, điều gì không nên làm, điều gì nên làm, đó chính là đóng góp của Thượng Lục. Nhưng Kinh Dịch cũng nhắc nhở chúng ta, tuyệt đối đừng chỉ trích ra nước ngoài, bởi vì phong tục tập quán là khác nhau. "Chinh ấp quốc dã", chính là chinh phục người nhà, khiến đồng bào chúng ta có thể sống hòa thuận với nhau.

Chúng ta liên tục nhấn mạnh, nói năng là trọng điểm của quẻ Khiêm, chỉ cần chúng ta vừa nói, người khác sẽ cảm nhận được chúng ta có khiêm nhường hay không. Vì vậy, chúng ta nhất định phải nói lời thỏa đáng, chỉ cần chúng ta nói lời khiến đối phương nghe thuận tai, không phải để lấy lòng họ, cũng không phải nịnh bợ họ, mà để họ có thể nghe được, khiến họ tự mình có thể điều chỉnh thích hợp, sẽ đạt được hiệu quả mong đợi. Đây mới là người thực sự biết giao tiếp. Phát huy đức khiêm trong giao tiếp hàng ngày, chúng ta với nhau sẽ có được cảm giác rất vui vẻ.

Sau quẻ Khiêm là quẻ Dự, nói với chúng ta rằng, người khiêm nhường, nhường nhịn sẽ rất vui vẻ. Nhưng quẻ Dự không đơn thuần nói với chúng ta phải vui vẻ, không phải nói với chúng ta cuộc đời lấy vui vẻ làm mục đích, mà nói với chúng ta, vui vẻ cũng phải tiết chế. Tập sau chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu: Vui quá sinh buồn.

Chương 37: Quẻ 16: Lôi Địa Dự - Vui Cực Sinh Bi

> Mỗi người đều mong muốn mình luôn vui vẻ, tâm trạng hạnh phúc mỗi ngày. Tuy nhiên quẻ Dự trong Kinh Dịch lại cảnh báo chúng ta rằng, niềm vui cũng cần phải vừa phải, đúng lúc, bởi vật cực tắc phản, vui cực sinh bi (vui quá sinh buồn). Tuy nhiên, niềm vui là nhu cầu tốt đẹp của con người, khó mà tự kiềm chế không hưởng thụ niềm vui? Vậy thì quẻ Dự trong Kinh Dịch này rốt cuộc hàm chứa những huyền cơ gì? Cái gọi là vui vừa phải, đúng lúc sẽ mang lại những điều tốt đẹp gì cho chúng ta?

Hai tập trước chúng ta đã nghiên cứu quẻ Khiêm, đảo ngược quẻ Khiêm lại thành quẻ Dự (hình 37-1). "Dự", nói theo cách hiện đại, chính là vui vẻ, hân hoan, nói đơn giản hơn chính là phấn khởi. Có thật sự đơn giản như vậy không? Sau khi xem xét quẻ Dự chúng ta sẽ hiểu rõ. Trước tiên hãy xem hình tượng của quẻ Dự (hình 37-2), năm hào âm một hào dương, hào dương của quẻ Dự ở vị trí thứ tư.



图37–1

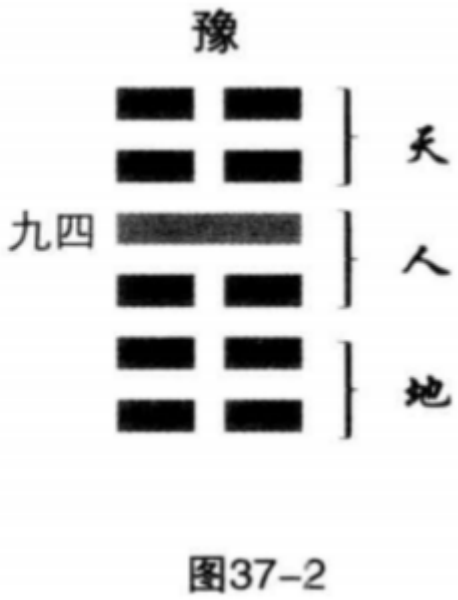


图37–2

Do đó, chúng ta biết được, quẻ Khiêm và quẻ Dự đều có hào dương ở vị trí người, khiêm nhường hay vui vẻ là việc của con người, không liên quan nhiều đến trời đất. Quẻ Dự nhắc nhở chúng ta, khi đang vui vẻ, phải cảnh giác rằng mình sẽ sớm không còn vui nữa, suy nghĩ như vậy mới phù hợp với đạo của Kinh Dịch là âm dương giao hòa. Mục đích chính của quẻ Dự là nhắc nhở chúng ta, trong đời người nhất định có niềm vui, nhưng chúng ta phải vui một cách có chừng mực, nếu không thường sẽ vui cực sinh bi. Vì sao lại nghiêm trọng như vậy? Nguyên nhân rất đơn giản, khi một người đang vui vẻ hoặc tức giận là lúc họ không có khả năng phòng vệ nhất.

Đại tượng của quẻ Dự nói rất rõ ràng: "Lôi xuất địa dũ, tiên vương dĩ tác nhạc sùng đức, thượng đế phối tổ khảo" (Sấm từ đất phát ra là quẻ Dự, các vị vua thời xưa dùng âm nhạc để phát huy đức tốt, tế trời và tế tổ tiên).

Khi sấm "ầm" một tiếng vang lên từ dưới đất, đôi khi chúng ta cảm thấy rất vui vẻ, nhưng nếu ở không đúng địa điểm, không đúng thời điểm mà gặp tình huống này, sẽ cảm thấy sợ hãi. Do đó, không phải "lôi xuất địa" nhất định sẽ làm ta phấn chấn. "Dũ" là có điều kiện, nghĩa là lúc này chúng ta rất an toàn, đồng thời cũng có nhu cầu, và đã chuẩn bị đầy đủ, lúc này sấm "ầm" một tiếng vang lên, chúng ta sẽ cảm thấy phấn chấn.

Theo Thuyết Văn Giải Tự: Dự là loại voi lớn nhất. Voi thông thường mọi người đã quen thuộc, còn "dự" là một loại voi có kích thước đặc biệt lớn. Dự hiện nay là tên gọi của tỉnh Hà Nam, khi mọi người đến bảo tàng Hà Nam tham quan, sẽ thấy họ dùng hai con voi lớn để đại diện.

Voi có kích thước đặc biệt lớn khi di chuyển, chỉ có thể đi thẳng về phía trước, không có cách nào để ý đến xung quanh. Vậy thì con người to lớn hay nhỏ nhắn thì tốt hơn? Câu trả lời là mỗi bên đều có lợi thế riêng. Người nhỏ nhắn thường linh hoạt hơn, phản ứng nhanh nhạy hơn; người to lớn chỉ lo đi thẳng còn không kịp, làm sao có cách để ý đến hai bên? Điều này cho chúng ta biết, một người khi vui vẻ, thường sẽ đắc ý quên hết mọi thứ, chỉ nghĩ đến bản thân, hoàn toàn không quan tâm đến cảm nhận của người xung quanh, những hậu quả do oán giận của người xung quanh gây ra là do chính mình phải gánh chịu, vì vậy chúng ta phải có sự tiết chế, nếu không sẽ vui cực sinh bi.

Các vị vua thời xưa được gọi là "tiên vương", các vị vua sáng suốt thấy sấm đánh vào thời điểm thích hợp, số lần thích hợp, sẽ mang lại hiệu quả rất tốt cho mọi người, ông hiểu được phải dùng "nhạc" để giúp thực thi lễ chế, vì vậy từ xưa đến nay lễ nhạc luôn đi đôi với nhau, nên tượng từ nói "tiên vương dĩ tác nhạc sùng đức" (các vị vua thời xưa dùng âm nhạc để phát huy đức tốt). Chúng ta cũng có thể cảm nhận sâu sắc rằng, một người học tập trong bầu không khí thoải mái, được rèn luyện trong môi trường vui vẻ hợp lý, thường sẽ thu được kết quả tốt.

Kinh Dịch được hoàn thành trong tay Chu Văn Vương, và nhà Ân Thương gần với thời đại của Chu Văn Vương nhất, lấy đây làm ví dụ để giải thích là cách tốt nhất. Vì vậy, Khổng Tử nói: Ân tiến chi thượng đế - triều đại trước của chúng ta là nhà Ân Thương tạ ơn trời đất. Thực ra trời đất chính là đại diện cho tự nhiên. Sấm đánh ra có lợi cho mùa màng, có lợi cho cơ thể con người, chúng ta nên tạ ơn trời đất. Nhưng trời đất vẫn còn xa cách với con người, nên Khổng Tử nói "phối tổ khảo", "phối tổ khảo" chính là đồng thời phụng thờ các đời tổ tiên. Người Trung Quốc thờ cúng tổ tiên, là vì chúng ta cho rằng tổ tiên và trời đất thực ra là một thể. Khổng Tử liên kết trời đất với tổ tiên, nói cho chúng ta biết, không có trời đất thì không có tổ tiên, không có tổ tiên thì không có chúng ta, chúng ta có niềm vui ngày nay phải tạ ơn trời đất, tạ ơn tổ tiên. Vì vậy tại sao người Trung Quốc khi vui vẻ, nhất định sẽ uống chút rượu, nhất định sẽ thờ cúng tổ tiên, đây không phải mê tín, mà là biểu hiện của việc không quên nguồn cội. Nếu không có tổ tiên, dựa vào chúng ta làm sao có niềm vui ngày nay? Đây cũng là một đức tính tốt mà sự khiêm nhường mang lại.

> Thông thường con người trong lúc vui vẻ rất dễ đắc ý quên hình, mất khả năng phán đoán, nhưng dù như vậy con người vẫn mong muốn mình sống thoải mái hơn, vui vẻ hơn người khác. Nhưng quẻ Dự lại bảo chúng ta rằng, dù bạn có thoải mái vui vẻ thế nào đi nữa vẫn phải có mức độ, phải hợp tình hợp lý. Vậy thì nếu chúng ta kiểm soát một cách nhân tạo thời gian và mức độ thoải mái vui vẻ, đây có còn là niềm vui thực sự không? Đối với chúng ta những người đang làm việc trong công sở, niềm vui bị kiểm soát sẽ có những ảnh hưởng gì?

Chúng ta bắt đầu xem từ sơ lục của quẻ Dự, hào từ nói (hình 37-3): "Minh Dự, hung".

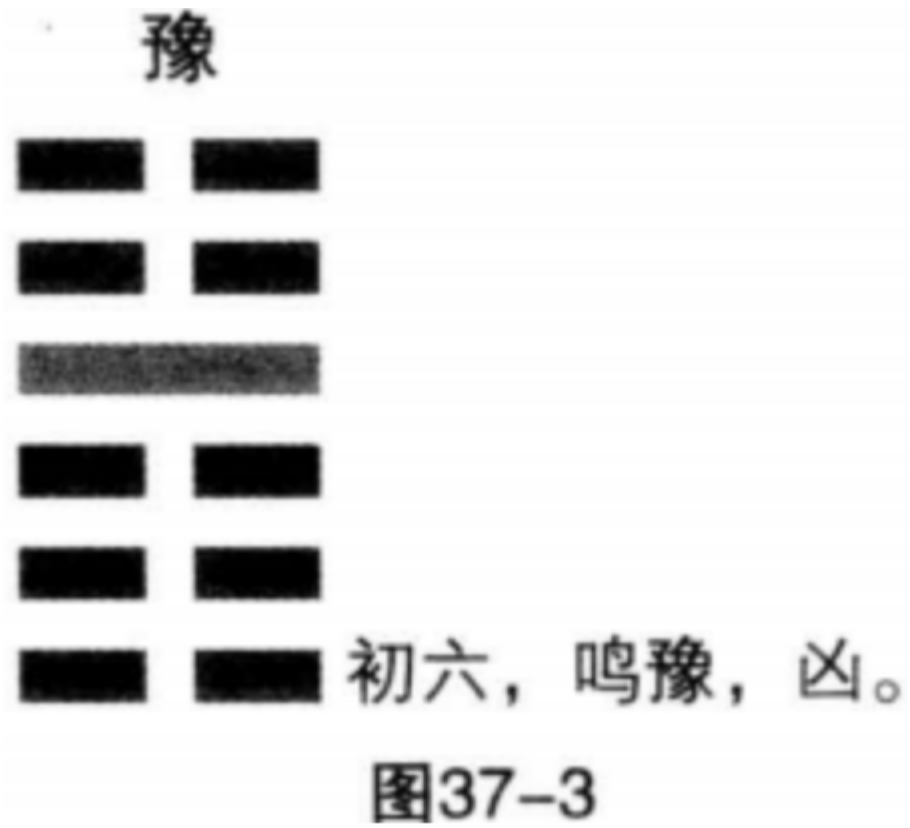


图37-3

Hào sơ lục nói với chúng ta rằng, sinh trong ưu hoạn mà chết trong an lạc. Một người trong hoàn cảnh ưu hoạn, họ sẽ nâng cao cảnh giác, sẽ luôn đề phòng, sẽ dụng tâm tốt, ngược lại có thể sống tốt. Một người sống trong hoàn cảnh an lạc, không lo lắng gì cả, cho rằng mọi thứ đều không có vấn đề, tài nguyên dư dả, cơ hội lúc nào cũng có, sẽ quên mất thân thể chỉ có một, sinh mệnh chỉ có một lần, chết rồi thì tất cả đều không còn.

Tôi kể một ví dụ: Chúng ta bất kể đi đến đâu để làm việc, dù là ngân hàng hay bưu điện, nếu ở đó nhân viên hai người nói nói cười cười, chúng ta có yên tâm giao việc của mình cho họ không? Chắc chắn là không yên tâm. Chúng ta sẽ lo lắng vạn nhất họ tính sai thì sao? Hơn nữa chúng ta sẽ cảm thấy họ rất không nên như vậy, làm sao có thể cười đùa trong giờ làm việc? Tình huống này trong cuộc sống hiện thực rất phổ biến, nhân viên trong giờ làm việc nói chuyện đông nói chuyện tây, nói nói cười cười, hoàn toàn không coi việc của khách hàng ra gì. Nếu lúc này không có khách hàng, trò chuyện với nhau, có nói có cười, đó là điều rất

tự nhiên, nhưng khi có khách hàng đến, phải toàn tâm toàn ý, làm việc cho tốt, không thể tiếp tục nói cười nữa.

Âm dương trong Kinh Dịch thực ra chính là công tắc đóng mở, tu dưỡng của một người cũng là công tắc đóng mở, nên thư giãn thì thư giãn, nói đùa vài câu cũng không sao, nên nghiêm túc thì phải nghiêm túc, chuyên tâm xử lý công việc cần xử lý, như vậy mới có thể nhận được sự tin tưởng của người khác, mới có tiền đồ. Nếu trong một tập thể, một nhân viên cấp dưới làm đến mức ngay cả cấp trên cũng biết anh ta suốt ngày cười đùa qua ngày, vậy người này còn có tiền đồ gì? Còn ai dám đề bạt anh ta?

Chúng ta có thể thấy từ hình tượng quẻ, sơ lục là không đắc chính, bản thân nó lại là hào âm, là nhu nhược, không có năng lực, không thể đóng góp, mà lại thích vui chơi, có thể thấy được, hoàn cảnh của sơ lục nguy hiểm biết bao.

Chúng ta nghĩ ngược lại: Chẳng lẽ người đi làm suốt ngày phải như người gỗ, từ sáng đến tối nghiêm chỉnh quy củ? Cũng không phải vậy, người như thế không sống nổi. Vì vậy rất đơn giản, người hiểu được quẻ Dự sẽ biết, thời gian của quẻ Dự phải thích hợp. Khi sấm từ dưới đất đánh lên, sẽ mang lại một số động năng cho vạn vật, vạn vật hồi sinh, là có lợi. Nhưng xin hỏi mọi người, khi đang đánh sấm, có ai dám bơi dưới nước không? Không ai dám. Hơn nữa mọi người sẽ bắt đầu tính thời gian từ lúc sấm đánh lên, ít nhất nửa tiếng sau mới có thể đi bơi, nếu không thực sự quá nguy hiểm. Sấm thỉnh thoảng đánh lên, tuy nói là thỉnh thoảng, nhưng nó phải hợp thời nghi, không nên đánh sấm mà lại đánh sấm, rất phiền phức; nên đánh sấm mà không đánh sấm, có hại cho mọi người.

Vì vậy câu cuối cùng trong thoán truyện của quẻ Dự nói: "Dự chi thời nghĩa đại hĩ tai", nghĩa là nói thời gian của quẻ Dự nhất định phải thích hợp, không thích hợp thì chỉ có hại không có lợi.

"Thời nghĩa" chính là thời gian sấm từ dưới đất phát ra nhất định phải thích hợp. Sau khi đạt được thành công to lớn, thu được lợi ích dồi dào, e sợ sẽ sớm vui quá mức "thời nghi". Nhưng là, nếu chúng ta đem ba chữ "hợp thời nghi" ném lên chín tầng mây. Vậy thì, quẻ Dự dạy chúng ta làm thế nào để đạt được vui vẻ "hợp thời nghi"? Nếu chúng ta làm theo chỉ dẫn của quẻ Dự, có phải vừa có thể thoải mái vui vẻ, vừa có thể tránh được vui cực sinh bi?

Tự Quái Truyện giảng rất rõ ràng: "Hữu đại nhi năng khiêm, tất dự, cố thụ chi dĩ dự" (Có được điều lớn mà có thể khiêm nhường, ắt sẽ vui vẻ, cho nên tiếp theo là quẻ Dự).

Một người có thành tựu rất lớn, vẫn có thể rất khiêm nhường, vậy người này sẽ đạt được niềm vui nội tâm. Niềm vui nội tâm có cần thể hiện ra không, đây là một học vấn rất lớn. Điều này phải xem "thời nghĩa", nên thể hiện thì phải thể hiện ra, không nên thể hiện thì dù vui đến đâu cũng không nên thể hiện ra. Chúng ta rất vui vẻ, nhưng khi gặp người khác đang buồn rầu, chúng ta phải lập tức thu liễm niềm vui của mình lại.

Luận Ngữ - Thuật Nhi nói: "Tử thực ư hữu tang giả chi tắc, vị thường ẩm dã. Tử ư thị nhật khốc, tắc bất ca" (Khổng Tử đến nhà có tang ăn cơm, chưa từng uống rượu. Khổng Tử nếu ngày đó đi viếng tang khóc, thì không hát).

Chúng ta phải vui, nhất định phải nhớ: Thứ nhất, phải chúng vui, không thể độc vui. Bởi vì độc lạc bất như chúng lạc (một mình vui không bằng mọi người cùng vui). Khi mọi người đều không vui vẻ, một mình bạn vui vẻ, đối với bạn tuyệt đối không có lợi, bởi vì bạn sẽ gây ra sự ghen tị của mọi người, sẽ khiến mọi người oán hận, sức mạnh vô hình này sẽ gây ra tổn hại rất lớn cho bạn.

Quẻ Dự không lấy lục ngũ làm chủ quẻ, mà lấy cửu tứ làm chủ quẻ. Ví dụ như khi nhân viên cùng vui vẻ, tổng giám đốc không nhất định phải làm chủ, tổng giám đốc làm chủ sẽ gây áp lực rất lớn cho nhân viên, khiến nhân viên vừa vui chơi vừa phải để ý, chiếu cố ông ta. Tôi thấy rất nhiều tổng giám đốc, phàm là tiệc vui chung nào, ông ta đều không làm chủ tịch, sẽ để nhân viên tự chọn một người làm chủ tịch, hơn nữa ông ta thường sẽ về sớm, bởi vì ông ta biết chỉ có ông ta rời đi thì cấp dưới mới có thể vui vẻ thoải mái hơn.

Tổng giám đốc có mặt, chẳng qua là để duy trì mục đích giáo hóa, mục đích giáo hóa đạt được rồi, ông ta có thể rút lui, đây mới là người hiểu được "thời nghĩa", hiểu được tiến thoái. Nếu tổng giám đốc trong buổi tiệc vui chung, ngồi từ đầu đến cuối, còn phải lên kể một số chuyện cười mà mọi người đã nghe hàng trăm lần, mọi người còn phải giả vờ như lần đầu nghe thấy, cùng cười ha hả với ông ta... loại vui chung này có ý nghĩa gì? Chỉ lo vui của cá nhân thì không lâu dài, phải nghĩ cách làm cho mọi người vui, và trong niềm vui có thể học được điều gì đó, điều này mới đáng nể.

Giáo học trong vui, mới thực sự là hiểu được quẻ Dự. Cười cười nói nói cuối cùng chẳng còn gì, đó là lãng phí thời gian. Để nhân viên trong bầu không khí rất vui vẻ hân hoan, biết được phải tự cảnh giác, tổng giám đốc như vậy mới đáng nể; để dân chúng trong cuộc sống an cư lạc nghiệp, không ngừng nâng cao phẩm đức tu dưỡng, chính quyền như vậy mới đáng nể. Người lớn tuổi một chút sẽ biết, trước đây nếu công ty có tiệc vui chung, tiệc tất niên (tiệc cuối năm), kỷ niệm thành lập, hoạt động kỷ niệm, đều sẽ khiến mọi người trong không khí phấn khởi có thêm nhận thức về công ty, mọi người ở cùng nhau thực sự học được một số điều, như vậy tiền mới tiêu có giá trị. Nhưng hiện nay công ty đều là mời người đến nhảy múa lung tung, nhân viên chỉ lo ăn uống, ngược lại cảm thấy công việc bình thường thực sự quá vất vả, giá như ngày nào cũng được như vậy thì tốt. Đây hoàn toàn là phản giáo dục.

Thứ hai, phải vui vừa phải, phải giải trí một cách thích đáng, không nên quá độ. Người hiện đại đều đang theo đuổi kích thích giác quan, kích thích rồi còn muốn kích thích hơn nữa, kích thích đến nay mọi người đều đã tê liệt rồi. Trước đây chúng ta chỉ cần được đi nghe kinh kịch, là đã rất vui rồi, dù lúc đó ồn ào náo nhiệt, nghe không rõ lắm, cũng không nhìn rõ lắm, nhưng chúng ta rất vui. Yêu cầu của người hiện đại ngày càng nhiều, bởi vì kích thích giác quan ngày càng mạnh mẽ, cuối cùng khiến bản thân càng ngày càng tê

liệt, chẳng còn chút hứng thú nào. Vì vậy, con người rốt cuộc là ngày càng hạnh phúc hay ngày càng bất hạnh, chúng ta từ đây mà cảm nhận thì sẽ biết.

Thứ ba, phải hiểu được niềm vui thực sự. Ở đây, chúng ta phải đặc biệt đưa ra một cảnh báo với người hiện đại: người hiện đại không hiểu được thế nào là vui. Điểm này mọi người có thể quan sát kỹ, hiện nay rất nhiều người chỉ biết cười ngốc, không hiểu thế nào là vui. Trên máy bay thường chiếu một số phim hài, có người cười rất to, đây chính là ngây thơ. Bạn nên nghĩ xem: tại sao người khác đều không cười ra tiếng? Người ta có thể cũng biết thưởng thức, nhưng người ta không cười to như vậy, không làm phiền người khác.

Tại sao chúng ta phải chúng vui mà không thể độc vui, tại sao phải vui vừa phải không thể quá độ hoặc lệch lạc? Đó chính là để phòng tránh vui cực sinh bi.

Tục ngữ nói: vật cực tắc phản. Đây chính là đạo "nhất âm nhất dương chi vị đạo" mà Kinh Dịch nói đến. Kinh Dịch tập hợp trí tuệ cổ xưa, không chỉ chỉ ra đạo lý vật cực tắc phản, trong quẻ Dự còn lấy vui cực sinh bi làm ví dụ, đưa ra giải pháp rõ ràng. Vậy thì, chúng ta trong lúc khó che giấu sự vui vẻ phấn khởi, phải làm thế nào mới có thể tránh được vui cực sinh bi?

Tổ tiên xưa của chúng ta nhìn sự việc rất xa, suy nghĩ rất sâu, và góc độ nhìn nhận vấn đề cũng rất cao minh. Chúng ta thấy hào từ sáu hào của quẻ Dự, ngoại trừ cửu tứ ra, phần lớn đều là nguy hiểm (hình 37-4). Điều này không ngừng nhắc nhở chúng ta: phải cư an tư nguy, tuyệt đối đừng vui cực sinh bi.

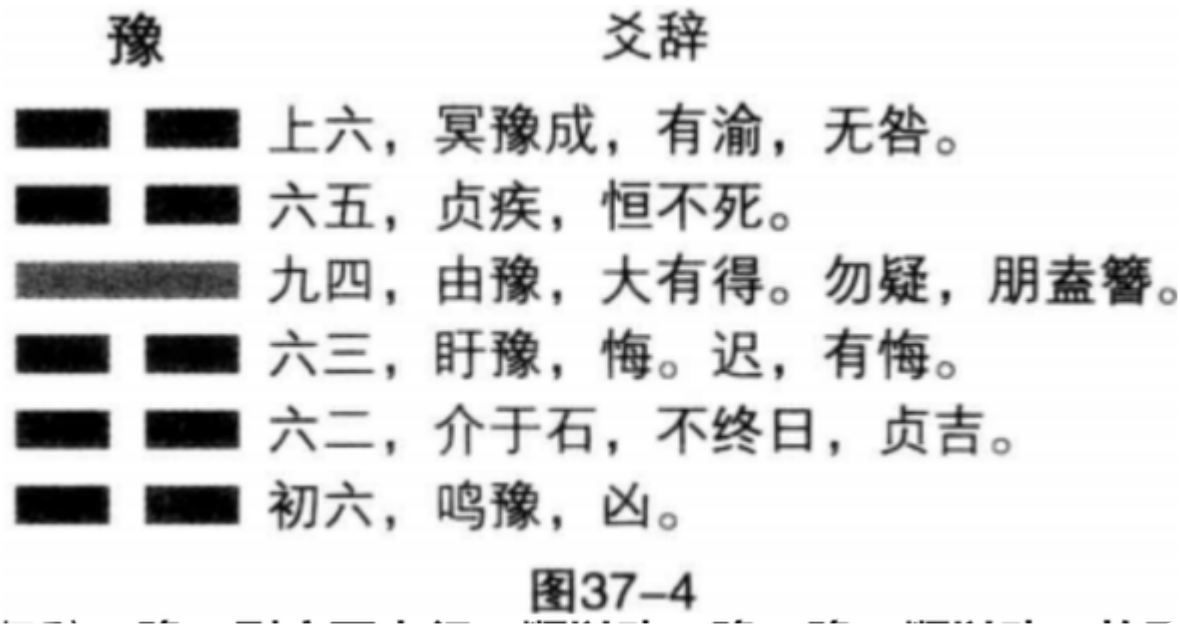


图37-4

Thoán từ của quẻ Dự: "Dự. Cương ứng nhi chí hành, thuận dĩ động, dự. Thiên địa dĩ thuận động, cố nhật nguyệt bất quá nhi tứ thời bất hoặc. Thánh nhân dĩ thuận động, tắc hình phạt thanh nhi dân phục. Dự chi thời nghĩa đại hĩ tai!"

"Dự, cương ứng nhi chí hành, thuận dĩ động, dự", tại sao trước sau đều có một chữ "Dự"? "Dự" ở phía trước nói cho chúng ta biết quẻ Dự là gì. "Cương ứng nhi chí hành", "cương" chỉ cửu tứ, bởi vì các hào khác đều là hào âm, chỉ có cửu tứ là hào dương. "Cương ứng", là chỉ cửu tứ với năm hào âm khác tương ứng, ý nghĩa là cửu tứ không phải chỉ lo mình vui, mà khiến mọi người đều vui, chỉ cần có người không vui, anh ta bắt đầu tiết chế. Nếu cửu tứ dẫn dắt niềm vui rất tốt, toàn thể đều được lợi; nếu dẫn dắt sai, có thể gây ra tổn hại rất lớn. Vì vậy nhất định phải cẩn thận, không thể tùy tiện triệu tập mọi người đến vui vẻ, nếu không hậu quả khó lường.

Nếu triệu tập cả làng ra vui chơi, có thể nhiều nhà sẽ bị trộm viếng thăm, bởi vì kẻ trộm thấy mọi người chỉ lo vui chơi, không để ý, cảnh giác thấp, liền nhân cơ hội lấy cắp rất nhiều đồ trong nhà người ta. Nếu người lớn tùy tiện vui chơi, trẻ con có thể bị bắt cóc... những chuyện như thế rất nhiều. Hiện nay bắn pháo hoa, mọi người vui vẻ hớn hở, rất phấn khởi, nhưng nửa đêm xảy ra hỏa hoạn. Không phải không được vui, mà là phải vui cho phù hợp, vui cho hợp lý, vui cho đúng lúc, phải giảm thiểu những vấn đề có thể xảy ra sau này, mới tính là vô cữu, nếu không sẽ có cữu.

"Thuận dĩ động" nghĩa là phải thuận theo tính chất mà hành động, đừng nghịch lại nó, đừng tạo ra quá nhiều vấn đề sau này có thể có hậu quả nghiêm trọng.

Hiện nay mọi người rất thích xem bóng đá, đến World Cup, mọi người đều huy động, nhưng thường là một lúc đã giẫm chết hàng chục người, có thể vết thương như vậy cả đời không quên được. Vì niềm vui mà mất mạng, gọi là dự sao? Đó gọi là khoái lạc, nghĩa là rất nhanh sẽ không còn vui nữa.

Như vậy chúng ta biết chữ "dự" này không thể hoàn toàn giải thích là vui vẻ, phấn khởi, nó còn phải có sự chuẩn bị đầy đủ. Không có chuẩn bị, thì không thể biết có phù hợp hay không. "Dự" cũng phải dự đoán đầy đủ, dự đoán xem không khí vui vẻ sẽ có những người nào đến. Đôi khi một không khí tốt đẹp chỉ vì người nên đến không đến, người không nên đến đều đến, làm rối tung lên, còn không bằng không tổ chức.

Thoán truyện của quẻ Dự: "Dự, cương ứng nhi chí hành, thuận dĩ động, dự.

Thiên địa dĩ thuận động, cố nhật nguyệt bất quá nhi tứ thời bất hoặc. Thánh nhân dĩ thuận động, tắc hình phạt thanh nhi dân phục. Dự chi thời nghĩa đại hĩ tai!"

Quẻ Dự bảo với chúng ta, muốn có được niềm vui lâu dài, phải cư an tư nguy. Tức đối với những sự việc sẽ phát sinh, phải có đầy đủ chuẩn bị. Tương tự trong công sở, nếu muốn có một sự nghiệp lý tưởng, quy hoạch sự nghiệp không thể thiếu. Còn là thái độ làm việc tốt đẹp, càng là điều kiện cần thiết để thành công. Vậy thì, làm việc như là môt thân phận, tính cách, thái độ khác biệt với phần đông thông thường, chúng ta phải làm thế nào mới có thể chiếm được một chỗ đứng trên vị trí công việc của mình?

Trong sáu hào của quẻ Dự có năm hào âm, chỉ có một hào dương, và trong năm hào âm, mặt duy nhất tương ứng với cửu tứ chính là sơ lục. Hào từ của sơ lục (hình 37-5) cho chúng ta một gợi ý rất quan trọng: "Minh dự hung" (Hò hét vui vẻ, hung).

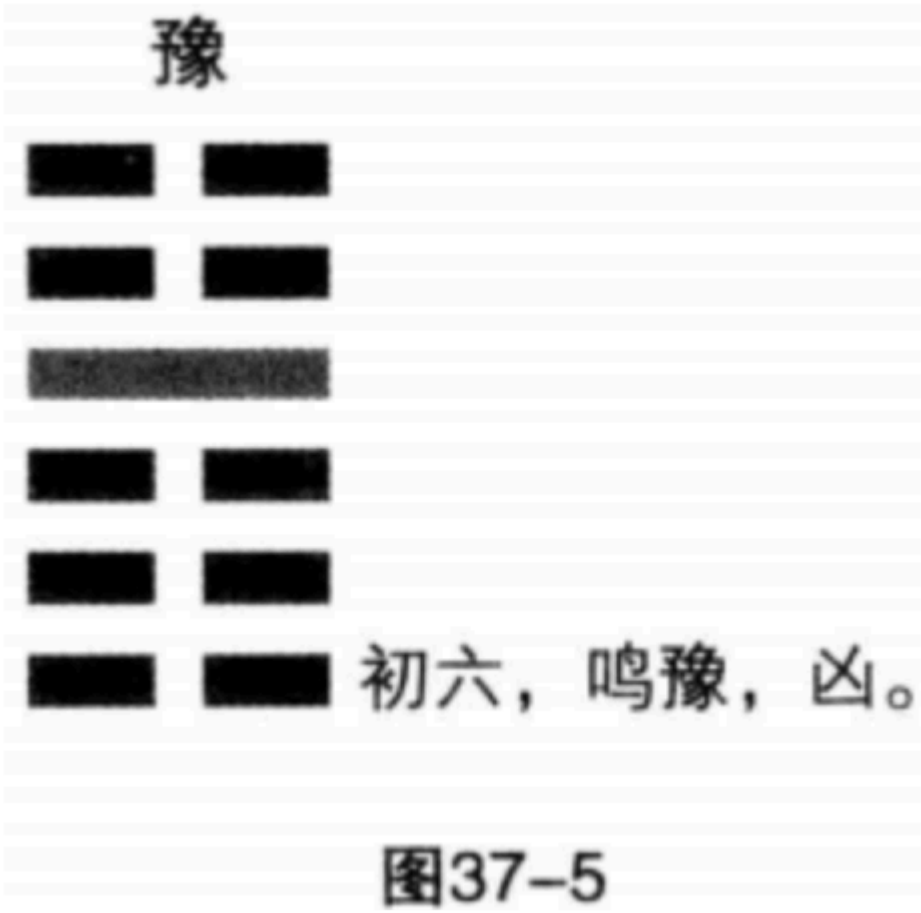


图37–5

Nếu sếp là người thân của bạn, hoặc bạn có quan hệ tốt với cấp trên, thì bạn thường sẽ không để tâm lắm - Tôi sợ gì? Tôi cứ cười đùa thôi, ai dám làm gì? Đến khi mọi người thực sự không dám làm gì bạn, thì bạn càng lún sâu hơn - việc gì cũng làm không tốt, khi tình hình không tốt, có quan hệ tốt đến mấy cũng vô dụng.

Đây cũng là điều Tiểu tượng nói: "Minh dự chi hung, chí cùng dã" (Hào sơ lục: Minh dự thì hung, vì chí ý cùng quẫn).

Lục nhị không có quan hệ tương ứng với cửu tứ, nhưng chúng có quan hệ gần gũi, lục nhị càng gần cửu tứ, càng biết mình không thể giống như sơ lục. Bởi vì sơ lục là tự cho rằng trời cao hoàng đế xa, có lẽ trên không để ý đến nó, nhưng lục nhị đã rất gần với trên, nhất định phải cẩn thận. Hơn nữa lục nhị là hào trung của nội quái, Kinh Dịch bảo chúng ta, chỉ cần nhận thức được tầm quan trọng của trung, thì có thể cảnh giác bản thân, kéo mình ra khỏi đường tà.

Hào từ của lục nhị (hình 37-6): "Giới vu thạch, bất chung nhật, trinh cát" (Phòng ngừa từ lúc còn là đá, không suốt ngày như vậy, chính bền thì tốt).

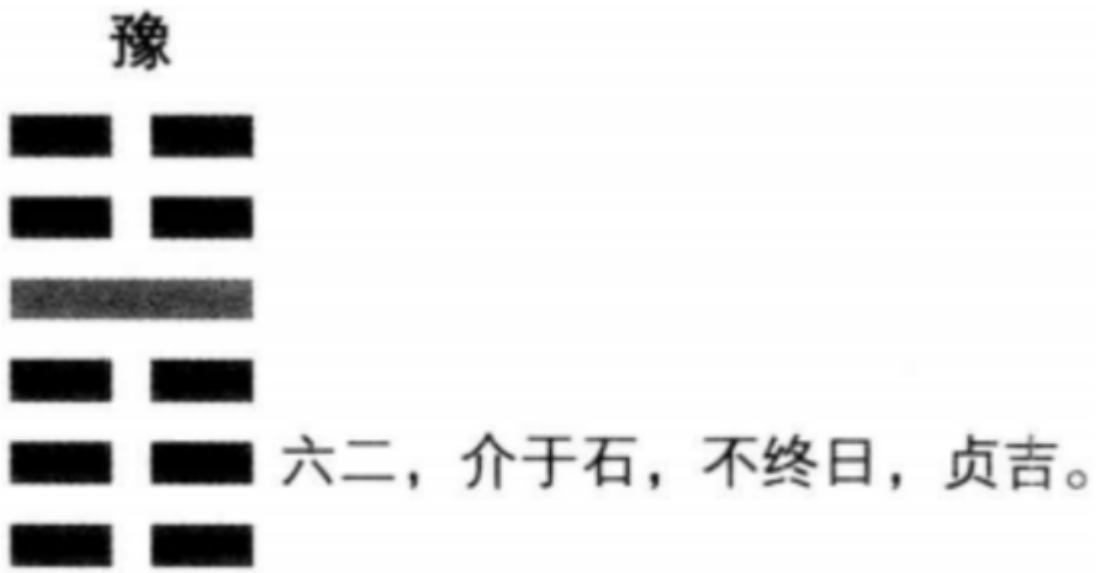


图37-6

Ý nói lục nhị không thể giống như sơ lục suốt ngày cười đùa haha, trong lòng chỉ nghĩ đến ăn chơi, chỉ nghĩ đến sống vui vẻ qua ngày, mới được trinh cát.

Tiểu tượng của lục nhị: "Bất chung nhật, trinh cát, dĩ trung chính dã" (Không suốt ngày như vậy, chính bền thì tốt, vì được trung chính vậy).

Tại sao lục nhị có thể được trinh cát? Bởi vì lục nhị không những đắc chính mà còn cư trung của nội quái, được trung được chính, có thể giữ được chính đạo, đương nhiên sẽ cát. Lục nhị bảo chúng ta, đừng nên đắm chìm trong an lạc suốt ngày, phải đối mặt với thực tế, bởi vì trong thực tế có rất nhiều việc gian nan, cần chúng ta chuyên tâm mới có thể vượt qua.

Hào từ của lục tam (hình 37-7): "Vu dự, hối, lập lâu, hữu hối" ("Vu" là mở mắt to. Tức là mở to mắt để vui vẻ, hối hận, và sẽ có hối hận).

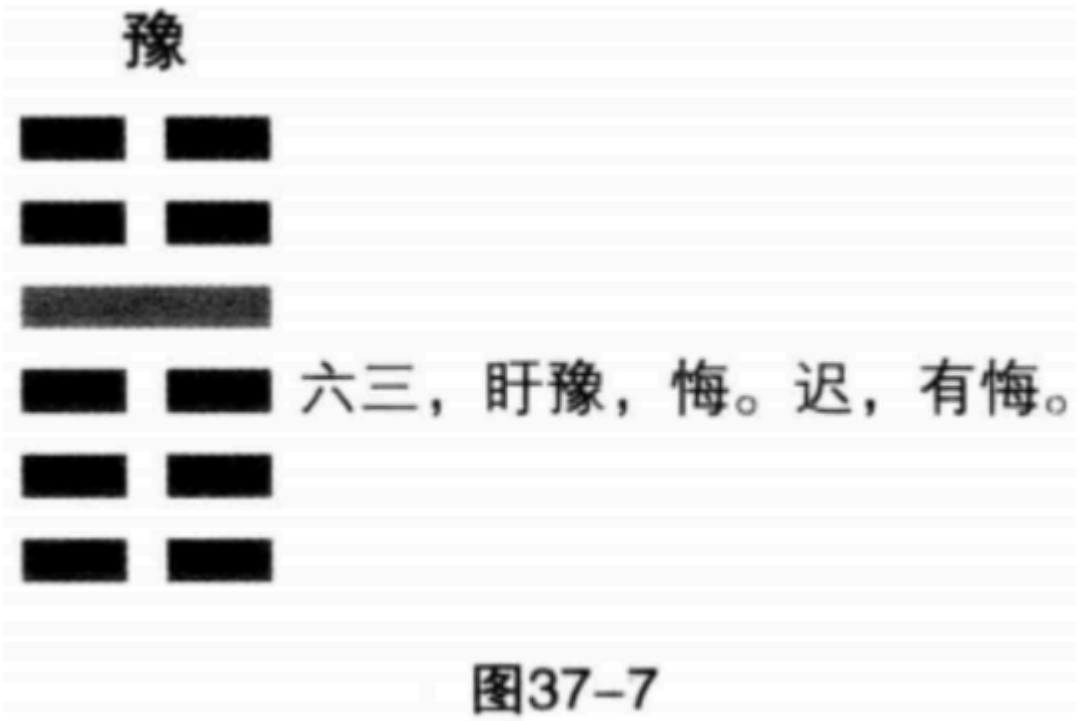


图37-7

Lục tam rất dụng tâm đi nịnh hót phía trên là cửu tứ, tâng bốc nó, nịnh hót nó, nói khó nghe một chút là xu nịnh, một người mở to mắt làm ra vẻ đáng yêu, để thu hút cửu tứ, để cửu tứ cảm thấy mình đang hết lòng hết dạ nịnh bợ ông ta, sẽ "hối".

Tiểu tượng của lục tam nói rất rõ ràng: "Vu dự hữu hối, vị bất đương dã" (Mở mắt vui vẻ có hối hận, vì không đắc chính vậy). Tại sao sẽ "hối"? Điểm này rất quan trọng, bởi vì lục tam quá gần cửu tứ rồi, sẽ khiến người khác nghĩ rằng lục tam chính là đang nịnh bợ cửu tứ. Có người sẽ cảm thấy nịnh bợ cấp trên là điều đương nhiên, không nịnh bợ cấp trên làm sao có tiền đồ? Nhất là mình ở gần cấp trên như vậy, mình không nịnh bợ thì ai nịnh bợ? Quan niệm này là hoàn toàn sai lầm. Tôi quan sát mấy chục năm, tôi lấy kinh nghiệm bản thân đảm bảo với mọi người, trong xã hội Trung Quốc dựa vào nịnh hót, dựa vào bợ đỡ, là không có kết quả tốt đẹp, những người này chỉ bị người trên lợi dụng một thời gian rồi bị đá đi. Người trên sợ nhất là kẻ nịnh hót, bởi vì họ biết sớm muộn mình sẽ sa vào tay kẻ nịnh hót, lợi dụng một thời còn được nhưng tuyệt đối không mắc bẫy kẻ nịnh hót.

Có thể thấy, lục tam nói rất rõ ràng, chỉ cần một người là "vu dự", là cố tình nịnh hót, là có ý nịnh bợ, người này nhất định sẽ hối hận. "Lập lâu, hữu hối", càng tuyệt vời hơn, ý nói sớm một chút hối hận còn cứu được, muộn một chút thì sẽ không kịp, sẽ hối hận không kịp. Vì vậy, trong hào từ của lục tam, chữ "hối" và "hữu hối", hai từ này giọng điệu không giống nhau, "hối" ở trước là nói nếu lúc này sớm hối cải còn kịp, còn có thể cứu vãn, "hữu hối" ở sau là nói lúc đó hối hận cũng không có tác dụng, muộn rồi, bởi vì người trên sau khi lợi dụng bạn một thời gian, lúc này đã quyết tâm sẽ đá bạn đi, không thể cứu vãn.

Bất luận là có ý nịnh hót lãnh đạo, hay vẫn là kính cẩn trong công việc, giữ đúng chính đạo, đều là để có được một phần công việc lý tưởng, từ đó đạt đến trạng thái sự nghiệp suôn sẻ và niềm vui lý tưởng. Nhưng tại sao tất cả mọi người đều ôm ấp niềm tin theo đuổi niềm vui, lại không thể hoàn toàn đạt được niềm vui? Quẻ Dự sẽ cho chúng ta những gợi ý gì?

Quẻ Dự, nói theo cách hiện đại, chính là đạo vui vẻ. Đời người nhất định phải theo đuổi niềm vui, nếu không con người vất vả cả đời, sống một cuộc đời lo âu sầu muộn là không có ý nghĩa. Nhưng niềm vui phải hợp với đạo lý, mới không tự chuốc lấy phiền phức, tạo tai họa cho mình.

Hào từ của cửu tứ (Hình 37-8): Do dự, hữu đắc, vật nghi, bằng hạp trăm

(Nhờ sự vui vẻ, thu được nhiều. Đừng nghi ngờ, bạn bè sẵn sàng ủng hộ.)



图37-8

Cảm giác an lạc và niềm vui từ bản thân xuất phát, sẽ thu được lợi ích lớn, bạn bè đồng hành. Đây chính là sự khai sáng mà quẻ cửu tứ mang lại cho chúng ta.

Tiểu tượng của cửu tứ: "Dự do đại hữu đắc, chí đại hành dã" (Niềm vui từ bên trong có được điều lớn, vì chí lớn thực hiện vậy). "Chí đại hành" là gì? Chính là cửu tứ ngay từ đầu đã biết mình là chủ quẻ, mình có trách nhiệm làm cho niềm vui của mọi người rất đúng đắn, và khiến sứ mệnh của mọi người có thể hoàn thành. Sứ mệnh là gì? Chính là từ trong đó có thể học được một số điều tốt đẹp. Nói thật, tình huống vừa vui chơi là học hỏi điều xấu rất phổ biến, bình thường có thói quen tốt, một khi vui chơi là hỏng hết trong chốc lát. Miệng thì bảo con cái không được cờ bạc, cờ bạc là không tốt, nhưng lại dẫn chúng đến sòng bạc để "mở mang tầm mắt". Tình huống này tôi không phản đối, nhưng tôi muốn nhắc nhở là, trước tiên phải chuẩn bị tâm lý rất tốt cho con cái, nói với chúng mười lần đánh bạc thì chín lần thua, tuyệt đối đừng tin rằng đánh bạc sẽ thắng.

Nhưng dù nói với chúng những điều này cũng vô dụng. Trẻ con mới đến, chơi máy đánh bạc, vừa bỏ tiền vào đã được rất nhiều, làm sao đây? Vì vậy, phải nói thế này: đến sòng bạc, nếu thắng, tương lai bạn sẽ rất thê thảm; thua vài lần ngược lại tốt. Vừa đến đã thắng, bạn sẽ cho rằng mình vận may tốt, tay khí tốt, vì vậy thường xuyên đến, cuối cùng toàn bộ gia sản đều đổ vào vẫn chưa đủ. Vừa đến, ban đầu chơi rất nhỏ, thua thì thôi, nhận ra mình đời này không có vận may đánh bạc, ngược lại tốt. Rất nhiều việc phải suy nghĩ từ hai mặt chính phản.

Hào từ của lục ngũ (hình 37-9): "Trinh tật, bất tử hằng" ("Tật" là nói tình thế rất nguy hiểm. Nhưng tại sao vẫn có thể đạt được kết quả "hằng bất tử"?)

"Bệnh tật" nói rằng tình hình rất nguy hiểm. Nhưng tại sao lại có kết quả "mãi mãi không chết"?



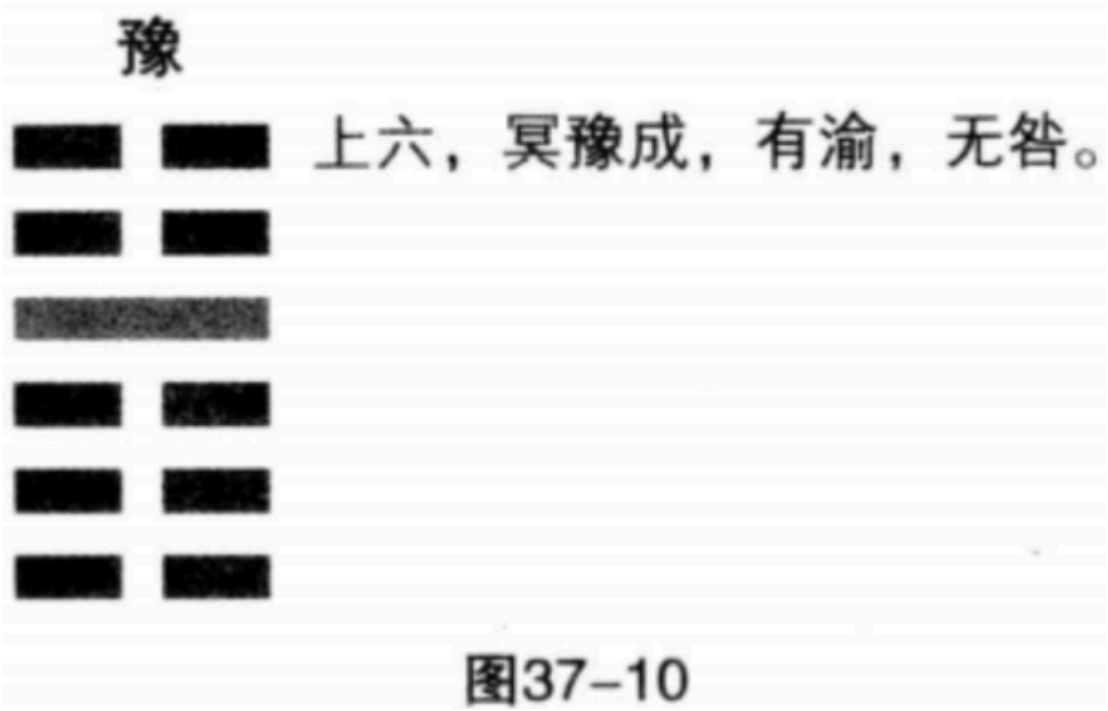
图37-9

Tiểu tượng nói rất rõ ràng: "Lục ngũ trinh tật, thừng cương dã. Hằng bất tử, trung vị vong dã" (Hào lục ngũ chính bền mà nguy hiểm, vì cưỡi trên hào dương vậy. Lâu dài không chết, vì ở giữa chưa mất vậy). Bởi vì tuy tính chất của lục ngũ là nhu, cưỡi lên trên hào dương cửu tứ, may là nó ở vị trí trung của Ngoại quái, chỉ cần giữ vững chính đạo, sẽ không có điều gì xấu.

Lục ngũ giao việc cho cửu tứ làm, có thể giảm bớt nhiều tranh chấp vô ích, đối với bản thân ngược lại có lợi. Nói thật, sự không công bằng trong công việc người ta thường không tính toán nhiều như vậy, sự không công bằng trong vui chơi khiến người ta tính toán hơn cả sự không công bằng trong công việc. Bởi vì khi làm việc tâm thái mọi người là: dù sao cũng phải làm việc, làm nhiều một chút ít một chút không sao,

nhưng đi chơi thì tôi không thể chịu thiệt. Vì vậy, thường những phàn nàn và tranh chấp phát sinh khi đi chơi còn khó giải quyết hơn cả trong công sở.

Hào từ của thượng lục (hình 37-10): "Minh dự thành, hữu du, vô cữu" (Niềm vui trong tối thành, có thay đổi, không có lỗi).



Tiểu tượng của thượng lục: "Minh dự tại thượng, hà khả trường dã?" (Niềm vui trong tối ở trên, sao có thể kéo dài?). Nếu một ngày đánh sấm suốt, đó là không lâu dài được, sẽ đánh cho lòng người bất an, vạn vật không linh, từ đó có thể biết, sau khi động còn phải có thể thay đổi, có thể kịp thời thay đổi tâm ý, như vậy mới gọi là "minh dự tại thượng". Nếu một người đã an lạc đến cực điểm, đã động đến mức mọi người đều rất đau khổ, vẫn không thể kịp thời thay đổi, niềm vui như vậy đương nhiên không thể kéo dài, cuối cùng sẽ hỏng trong chốc lát. Thượng lục bảo chúng ta, phải kịp thời điều chỉnh tình huống bất lợi này, kịp thời dừng lại, kịp thời thay đổi, sau đó bảo mọi người không thể đắm chìm trong bất an lạc, trở về rồi nhất định phải thu tâm về, quay về chính đạo.

Hiện nay có một số công tử nhà giàu chỉ biết mặc hàng hiệu, lái xe sang, ăn đồ ngon, ăn đến bụng biến dạng, ăn đến đầu óc trống rỗng, ăn đến mức không còn hứng thú với việc gì... vậy phải có người nói với họ, cứ thế này thì tự hủy tiền đồ là chuyện nhỏ, nhưng làm hỏng cả phong khí xã hội, trong lòng sao yên?

Tại sao lại "minh dự tại thượng"? Chính là vì mọi người mù quáng theo đuổi thời thượng, phải tiếp cận với quốc tế, phải bắt kịp trào lưu thời đại, mù quáng đi theo, đây gọi là theo gió trôi dạt. Nếu theo kịp cái tốt, còn được; nếu theo kịp cái không tốt, không phải hỏng rồi sao? Vì vậy, sau quẻ Dự liền tiếp đến quẻ Tùy,

quẻ Tùy bảo chúng ta, theo đuổi phải trước tiên làm rõ mục tiêu, theo đuổi cái tốt, sẽ có được, không chỉ giúp ích cho bản thân, cũng giúp ích cho mọi người; theo đuổi cái không tốt, rất nhanh sẽ biến thành đồng lưu hợp ô rồi, muốn quay đầu lại cũng khó.

Mục đích chính của quẻ Dự là bảo chúng ta, đời người nhất định có niềm vui, nhưng chúng ta phải khéo tiết chế niềm vui, nếu không thường sẽ vui cực sinh bi. Quẻ Tùy bảo chúng ta con người khó tránh khỏi sẽ theo đuổi, sẽ thuận theo, tùy theo, nhưng nhất định phải chọn điều thiện mà theo, không thể mù quáng theo, mù quáng theo là rất đáng sợ. Vì vậy tập sau chúng ta sẽ bàn về: chọn điều thiện mà theo.

Chương 38: Quẻ 17: Trạch Lôi Tùy - Chọn điều thiện mà theo

> Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, khi nói về việc làm và cuộc sống, chúng ta cần phải xem xét kỹ tình thế, thuận theo thế, chọn đúng thời. Điều này cho chúng ta biết rằng, khi một người đối mặt với việc lựa chọn trong công việc và cuộc sống, cần phải nhìn rõ thời thế, chỉ có theo đuổi những dòng chảy chính đáng mới có thể thành công. Vậy một người trẻ tuổi cần trải qua rèn luyện như thế nào để có được những năng lực này khi đối mặt với những mối quan hệ xã hội phức tạp? Quẻ Tùy trong Kinh Dịch sẽ cho chúng ta những gợi ý gì?

Thông thường khi người ta nghe nói bên này vất vả, phần lớn sẽ tránh đi, còn khi nghe bên kia có thể được vui vẻ, rất nhanh sẽ theo qua. Đây gọi là thích nhàn ghét khó, cũng là tình người thường tình. Nên [Tự Quái Truyện] nói với chúng ta: "Nhân văn bỉ thậm lao, đa bán khước tẩu, tự bỉ khả đắc duyệt, tốc tựu tùy chi. Cố thọ chi dĩ Dự. Dự giả duyệt dã. Hữu duyệt tất tùy, cố thọ chi dĩ Tùy." (Khi bạn làm cho người khác vui vẻ, tự nhiên sẽ có người theo bạn. Theo từ, thuận theo, vui theo, đều gọi là tùy. Nên sau quẻ Dự là quẻ Tùy.)

Tinh thần chủ yếu của quẻ Tùy là trên dưới hòa thuận, đôi bên tinh thành đoàn kết, làm việc mới có hiệu quả tốt.

Xem quẻ tượng của quẻ Tùy (hình 38-1), ngoại quái là quẻ Đoài, là đầm nước, nội quái là quẻ Chấn, là sấm. Dưới sấm động, trên nước đầm sẽ theo đó mà dao động, đây chính là tùy. Nếu dưới là người lãnh đạo thì trên là người được lãnh đạo, mà lãnh đạo và người được lãnh đạo là không thể tách rời.

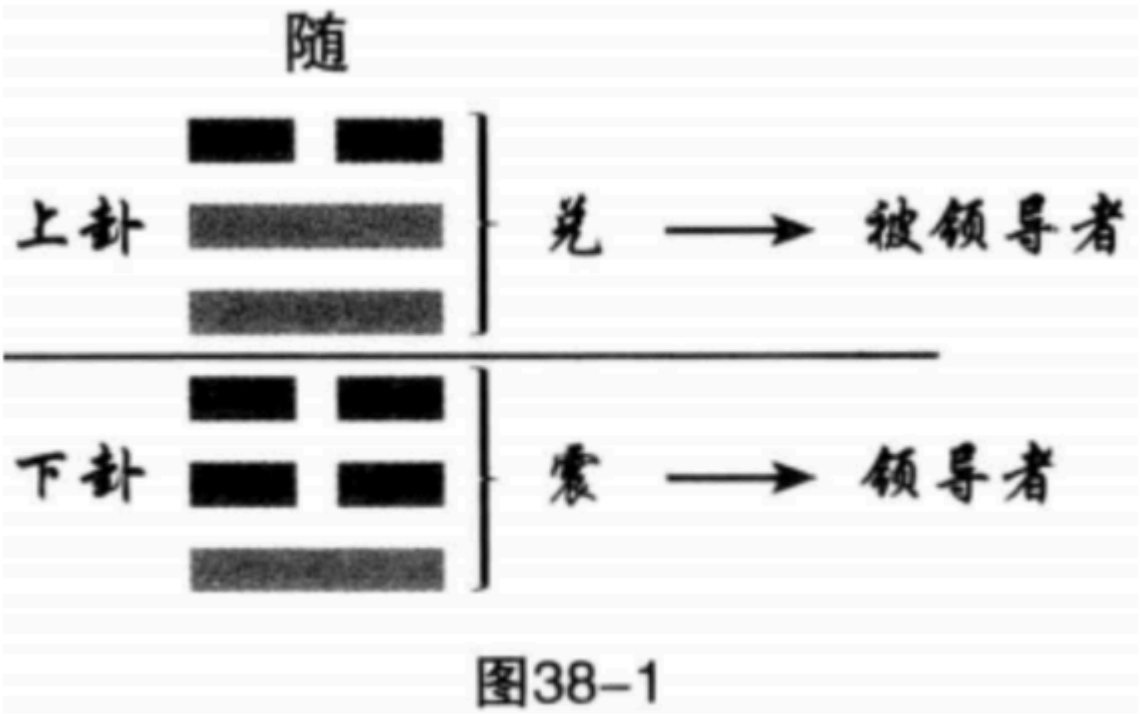


图38-1

Vì vậy, toàn bộ quẻ Tùy chính là cần phải hòa thuận trên dưới, mọi người phối hợp chặt chẽ, làm việc cùng nhau mới có thể đạt hiệu quả tốt. Chúng ta thấy trong sáu ngạch của quẻ Tùy, chỉ có hai hào không đắc chính, và thật tình cờ, chúng nằm ngay ở hào thứ ba và thứ tư, đó là vị trí của con người (hình 38-2).

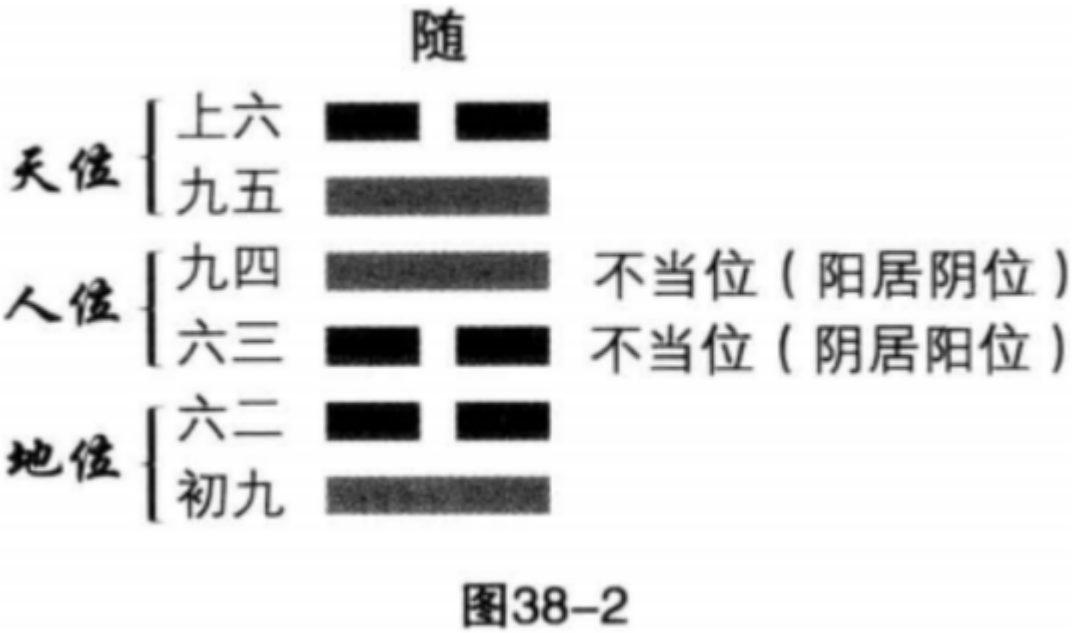


图38–2

Điều này cho thấy, mọi **tương tác giữa trời và đất đều là tự nhiên và ít khi sai sót, trong khi vị trí của con người lại rất có vấn đề**, và chúng ta cần phải nâng cao cảnh giác.

Một người đi theo người khác, phối hợp với người khác, chấp nhận sự lãnh đạo của người khác, tinh thần đồng đội rất cao, cũng có nguy hiểm cao độ. Tóm lại, mọi việc có tốt có xấu, không đoàn kết thì làm người ta tức chết; quá đoàn kết thì hại chết người. Điều này chúng ta sẽ từ từ lĩnh hội.

Thấy Thoán từ quẻ Tùy, chúng ta rất tự nhiên sẽ nghĩ ngay đến "nguyên hanh lợi trinh" của quẻ Kiền, mọi người có thể sẽ nghĩ, quẻ Tùy có đủ bốn đức của quẻ Kiền, có lẽ không có chỗ nào đáng sợ, có thể yên tâm mà đi theo.

Chúng ta xem Thoán từ (hình 38-3): “Tùy: Nguyên hanh lợi trinh, vô cữu”.

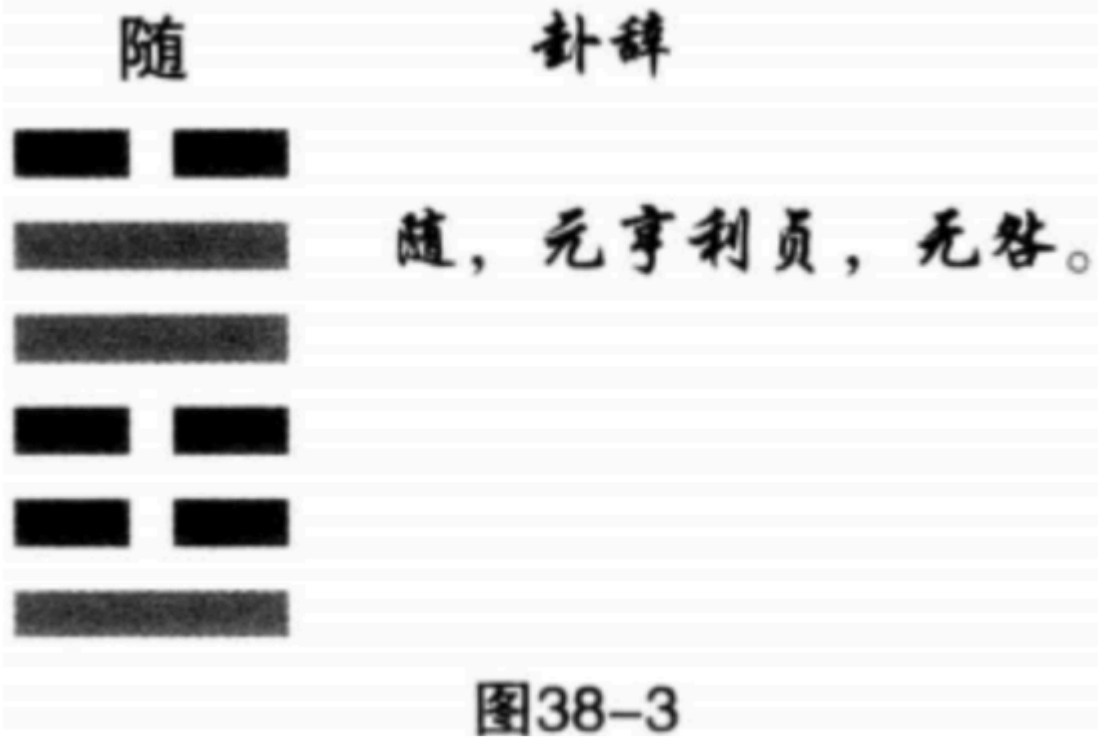


图38–3

"Vô cữu", tại sao Thoán từ quẻ Tùy lại thêm "vô cữu"? Đây là chỗ chúng ta phải hết sức cảnh giác khi đọc Kinh Dịch. Nếu giải thích Thoán từ "nguyên hanh lợi trinh, vô cữu" của quẻ Tùy là chỉ cần yên tâm mà đi theo là được, thì quá nguy hiểm.

"Nguyên hanh lợi trinh" trong quẻ Kiền là bốn loại mỹ đức, nhưng trong quẻ Tùy, đó là bốn điều kiện. Thoán từ quẻ Tùy nói với chúng ta, muốn tùy thì phải làm được "nguyên hanh lợi trinh", nếu không thì sau này sẽ có rất nhiều vấn đề, nhất định phải từ đầu đến cuối đều rất cẩn thận mà suy nghĩ, nắm bắt, điều chỉnh kịp thời mới có thể "vô cữu". Khi bỏ đi ý kiến của mình, hòa theo người khác, nhất định phải có một số nguyên tắc, nếu không sẽ có quá nhiều vấn đề, thậm chí tai họa, liên tiếp xảy đến. Đây là điều chúng ta nhất định phải đặc biệt chú ý khi đọc quẻ Tùy.

Thoán truyện nói: "Tùy. Thuyết nhi động, nhu lai nhi hạ cương, thị dĩ tùy. Đại hanh trinh vô cữu, nhi thiên hạ tùy thời. Tùy thời chi nghĩa đại hỹ tai."

Chữ "Tùy" đầu tiên chỉ tên quẻ. Trên là Đoài thuộc nhu, nước đầm dao động rất mềm mại, dưới là Chấn thuộc cương, "cương lai nhi hạ nhu", cương đến dưới nhu, đây là quẻ tượng của quẻ Tùy. Chấn là sấm, là động, Đoài là đầm, là duyệt, "động nhi duyệt" là vì "cương lai nhi hạ nhu", bên dưới vừa động, bên trên đã rất vui vẻ chân thành mà theo phối hợp, đây mới là tùy tốt nhất.

"Đại hanh trinh vô cữu" nghĩa là gì? "Đại hanh trinh" chính là "nguyên hanh lợi trinh" mà chúng ta đã nói. Điều này nói với chúng ta, muốn theo người khác, muốn phối hợp với trào lưu, muốn theo đuổi thời thượng, phải nghĩ kỹ xem toàn bộ môi trường lớn là chính đáng hay tà ác, rồi mới xem xét mình có nên theo

hay không, đây là tu dưỡng mà mỗi người nên có. Đừng lao đầu xuống, một đường theo đến cùng, trung thành tận tụy, cứ như vậy mà nghĩ là sẽ không bao giờ sai, cuối cùng hại chết mình, cũng hại chết người được theo.

"Nhi thiên hạ tùy thời" nghĩa là hiện tượng thiên hạ luôn thay đổi theo thời, vì xuân hạ thu đông có nhu cầu khác nhau, cảnh sắc tự nhiên sẽ thay đổi, không phải vì đẹp, mà là vì phối hợp tổng thể. Đến mùa thu, nước càng ngày càng ít, nếu lá vẫn còn sẽ hút mất nhiều dưỡng chất, gốc rễ sẽ bị ảnh hưởng, nên mùa thu nhiều lá cây rụng xuống, chính là để bảo vệ rễ cây, bảo toàn phần quan trọng hơn, đợi đến xuân về sinh cơ bừng bừng, rồi từ từ mọc ra những chiếc lá xanh tươi hơn, đây gọi là "thiên hạ tùy thời".

"Tùy thời chi nghĩa đại hỹ tai", nghĩa là theo thời mà làm điều chỉnh hợp lý, điều này rất quan trọng. Tại sao "tùy thời chi nghĩa đại hỹ tai"? Chúng ta nhìn từ tượng (Hình 38-4), 6 hào đại diện cho mỗi giai đoạn đều có tình huống khác nhau.

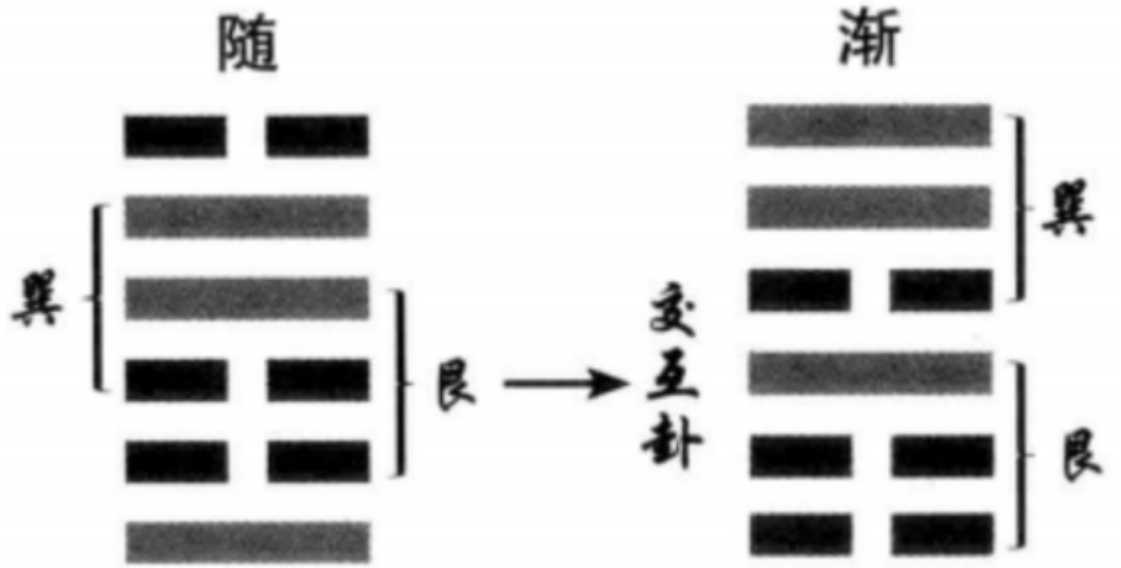


图38–4

Chúng ta thấy hào 2, 3, 4 của quẻ Tùy, đó là một quẻ Cấn, nhắc nhở chúng ta phải dừng lại khi thích hợp, dừng đúng lúc. Lại xem hào 3, 4, 5, tạo thành một quẻ Tốn, tức là thuần hóa, giáo hóa. Dưới Cấn trên Tốn, chính là quẻ Tiệm, tức là tiến dần từng bước, không được gấp gáp mạo tiến. Hợp lý thì theo, không hợp lý thì dừng. Đây chính là đại nghĩa của tùy. Nhưng tùy hay không tùy, cuối cùng phải dựa vào bản thân nắm bắt.

Khi nghe người khác nói: "Đến đây, mọi người cùng đi ăn nào." Người Trung Quốc thực sự sẽ ngay lập tức suy nghĩ xem mình có nên đi không, nên đi thì mới đi, không nên đi thì lảng đi. Tôi rất ít khi thấy người Trung Quốc nói "Đến đây, chúng ta cùng đi ăn" rồi mọi người không suy nghĩ gì mà cứ thế đi theo. Những

điều này đều là những thay đổi theo thời. Mỗi người phải luôn tập thói quen, làm những điều chỉnh phù hợp, nếu không sẽ ngày càng không được mọi người hoan nghênh, sẽ ngày càng cô đơn, ngày càng thấy xã hội này khó hiểu, thực ra là do bản thân không hiểu rõ. Tình trạng này trong xã hội hiện nay rất nhiều.

Quẻ Tùy nói với chúng ta, một người trẻ tuổi, bất luận là mới vào chốn công sở hay là trong cuộc sống theo đuổi trào lưu, đều không thể mù quáng. Vậy chúng ta nên dựa vào cái gì để đưa ra phán đoán về tùy và không tùy? Khi quyết định theo đuổi thì lại phải chú ý những gì?

Chúng ta cần chú ý một số câu nói tổ tiên để lại: Thứ nhất gọi là "tòng thiện như lưu". Tòng thiện như lưu nghĩa là chúng ta phải đảm bảo đối tượng mình theo đuổi nhất định là thiện. Thứ hai gọi là "tùy duyên bất biến". Tùy duyên bất biến nghĩa là thiên hạ to lớn, vạn sự vạn vật luôn luôn lưu động, một người chỉ cần giữ tâm thái tùy duyên là được, sẽ giảm bớt rất nhiều phiền não. Thứ ba, tùy thời điều chỉnh, điều này còn quan trọng hơn. Hào 9 của quẻ Kiền "Kiến quần long vô thủ, cát" đã nói với chúng ta, ngay cả là rồng, cũng không thể mãi mãi bất biến, phải tùy thời làm điều chỉnh hợp lý. Hiểu được tùy thời điều chỉnh, tùy duyên bất biến, tòng thiện như lưu, đại khái có thể nắm được tinh túy của quẻ Tùy.

Ví dụ, giữa người với người, khi còn xa lạ thì còn rất coi trọng việc tôn trọng lẫn nhau, nhưng dần dần quen thuộc rồi, thường sẽ có một quan niệm gọi là "thục bất câu lễ" (quen thuộc thì không câu nệ lễ), thế thì hỏng rồi. Cho nên chúng ta mới nói "quân tử chi giao đạm như thủy", không thể "nồng như mật". Bởi vì vật cực tất phản, sau khi quá tốt đẹp thì lập tức sẽ lật mặt. Tôi nghĩ rất nhiều người đều đã từng trải qua kinh nghiệm này.

Đại Tượng Truyện quẻ Tùy nói: “Trạch trung hữu lôi, Tùy. Quân tử dĩ hướng hiểu nhập yến tức”.

Chúng ta có thể tưởng tượng, khi sấm động thì nước đầm nhất định sẽ theo đó mà dao động, quân tử từ hiện tượng này lĩnh ngộ được: người nhất định phải chú ý động tĩnh phù hợp, đến lúc động mới động, đến lúc tĩnh nhất định phải tĩnh. Cuộc sống có quy luật, thân thể mới khỏe mạnh, tâm mới vui vẻ. "Hướng hiểu" là chiều tối, vào đêm, "yến tức" tức là nghỉ ngơi. "Hướng hiểu nhập yến tức", nghĩa là đến tối thì phải ngủ, tức là nên dừng thì dừng.

Toàn bộ quẻ Tùy, mỗi hào đều có ý nghĩa của nó.

Chúng ta hãy xem hào từ sơ cửu (Hình 38-5): Quan hữu du, trinh cát. Xuất môn, giao hữu công.

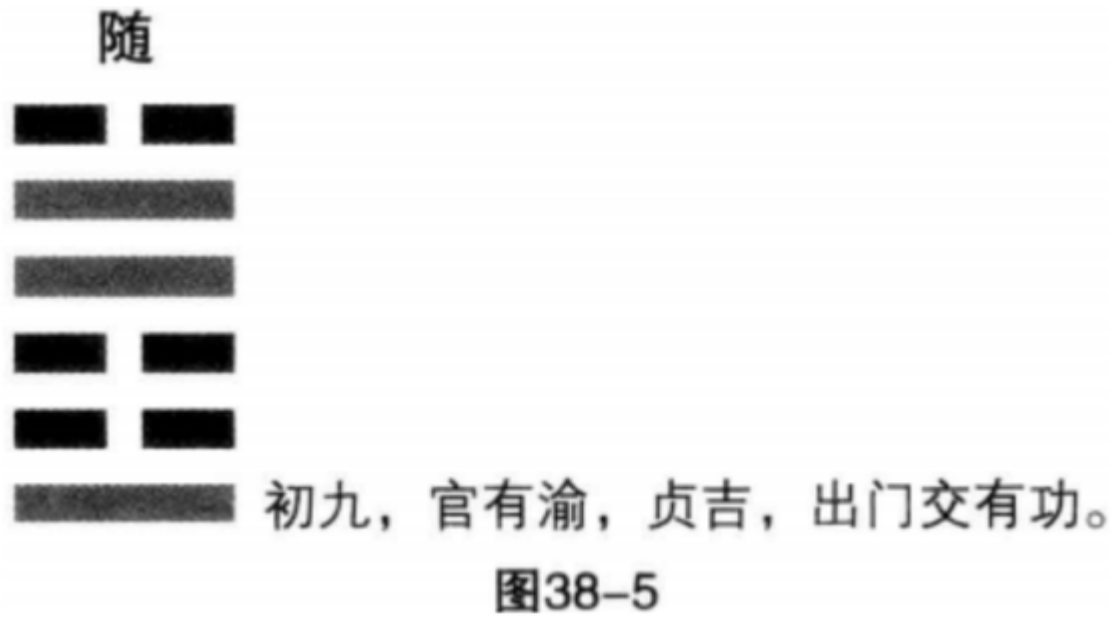


图38–5

"Hữu du" là có thay đổi. Chốn quan trường là thăng trầm không thường, cho dù bạn thể hiện tốt đến đâu, cũng không chắc mọi người sẽ khẳng định công lao của bạn, nhưng nếu bạn thể hiện không tốt, cấp trên nói không chắc sẽ để bạn duy trì một thời gian. Bạn thấy rất kỳ lạ, khó hiểu, nhưng nó nhất định có đạo lý. "Quan hữu du", tại sao lại "trinh cát"? Chính là nói với chúng ta, làm người không nên chỉ nhìn bề ngoài, tất cả thăng trầm giống như sấm vừa động nước đầm đã theo đó mà dao động vậy, nhìn qua dường như biến hóa vô cùng, dường như không có quy luật nhất định, thực ra không phải vậy, đằng sau tất cả những điều này có một quy luật bất biến, gọi là quy luật tự nhiên.

"Xuất môn giao hữu công", càng rõ ràng hơn, một người ra ngoài là để theo người khác, tìm được một người đáng để theo, sẽ được vui vẻ cả đời. Người trẻ vừa ra khỏi cổng trường, nếu hiểu được Hào từ hào Sơ Cửu "Quan hữu du, trinh cát. Xuất môn giao hữu công", họ sẽ biết, những kiến thức thực tế mình học được ở trường không thể tùy tiện vứt bỏ, nhưng cũng không thể vừa ra ngoài đã phê bình cái này không đúng, cái kia không đúng, phải trong tiền đề không vi phạm nguyên tắc của mình, cân nhắc tình hình lúc đó mà làm điều chỉnh phù hợp, mục đích chính là tìm được một đối tượng có thể theo.

Chúng ta xem hào Sơ Cửu của quẻ Tùy, phải liên tưởng đến Hào từ "Tiềm long vật dụng" của hào Sơ Cửu quẻ Kiền, phải biết rằng, bản thân hiện đang mới ra ngoài, mới bắt đầu giao tiếp với người khác, nhất định phải kiên trì nguyên tắc, phục vụ mọi người, tạo phúc cho mọi người, đừng gây rối, như vậy mới có công, mà công lao này phải do người khác công nhận, không thể do mình tự công nhận.

Tiểu Tượng của hào Sơ Cửu nói rất rõ ràng: “Quan hữu du, tòng chính cát dã. Xuất môn giao hữu công, bất thất dã.” "Quan hữu du, trinh cát", ngụ ý là dù quan trường thế nào thay đổi, chúng ta nhất định không thể đầu cơ trục lợi, nhất định không thể chui rúc khắp nơi, muốn tìm chỗ tốt, mà phải rất nghiêm túc kiên trì làm việc thực thật, làm người đúng quy tắc theo nguyên tắc cơ bản, mới được hanh thông. "Xuất môn giao hữu công, bất thất dã", chính là tìm được một người đáng để theo mới là chính đạo.

Khi một người bước vào xã hội, trước tiên nên hiểu rằng, xã hội này không phải đơn giản như tưởng tượng, quan hệ giữa người với người phức tạp có nhiều lợi ích đan xen phía sau, lúc này chỉ có giữ tư thế của người quan sát mới có thể đưa ra phán đoán và lựa chọn chính xác. Chỉ có lựa chọn đúng đối tượng cần theo đuổi mới có thể đạt được sự phát triển tốt đẹp. Vậy thì chúng ta nên theo đuổi người như thế nào? Quẻ Tùy lại cho chúng ta những gợi ý gì?

Tìm được một đối tượng có thể theo, mới có cơ hội tiến vào hào Lục nhị. Hào từ hào Lục nhị (Hình 38-6): Hệ tiểu tử, thất trượng phu.
(Kết giao với trẻ con, mất một người chồng.)

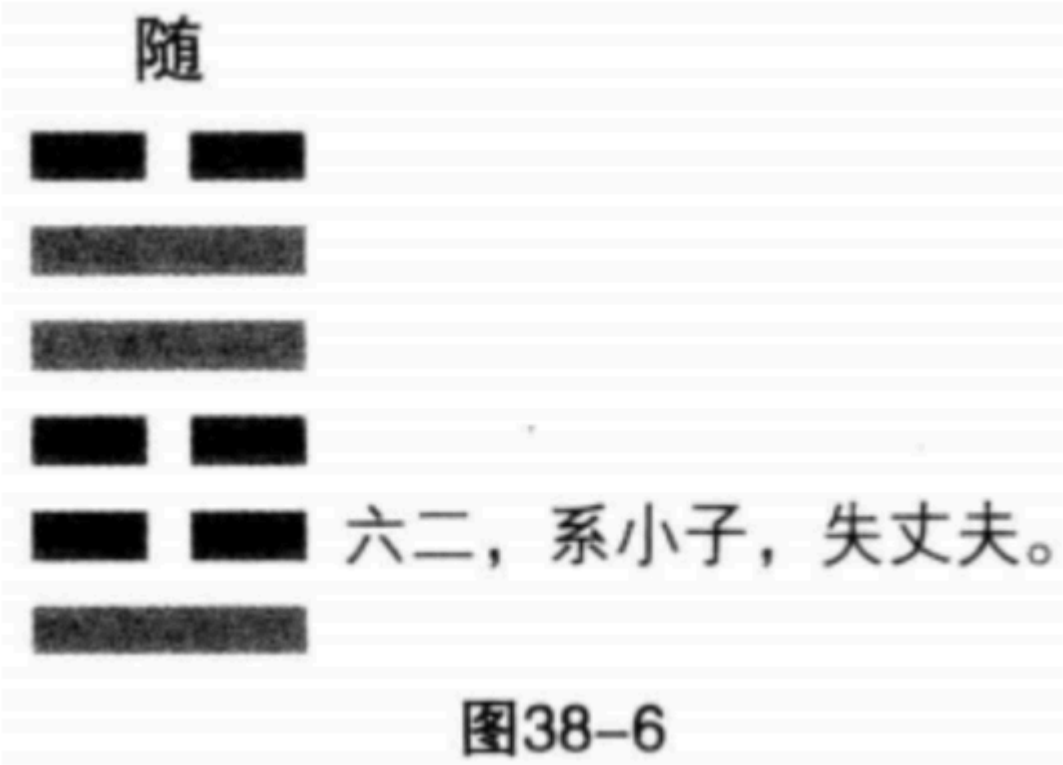


图38-6

Lôi kéo một người thì nhất định phải xa lánh một người, được một người thì nhất định phải mất một người. Con người không thể một tay nắm một người, cái gì cũng muốn, gặp ai cũng thân thiện, nhất định phải có sự lựa chọn. "Tiểu tử" là người chưa trưởng thành, còn "trượng phu" là người trưởng thành, có kinh nghiệm xã hội, đáng tin cậy.

Chúng ta nhìn quẻ tượng(Hình 38-7) sẽ biết "tiểu tử" chính là hào Sơ Cửu. Lục nhị phải tương ứng với Cửu ngũ mới đúng, nếu Lục nhị đại diện cho một người phụ nữ, thì người chồng cô ấy tìm phải là Cửu ngũ.

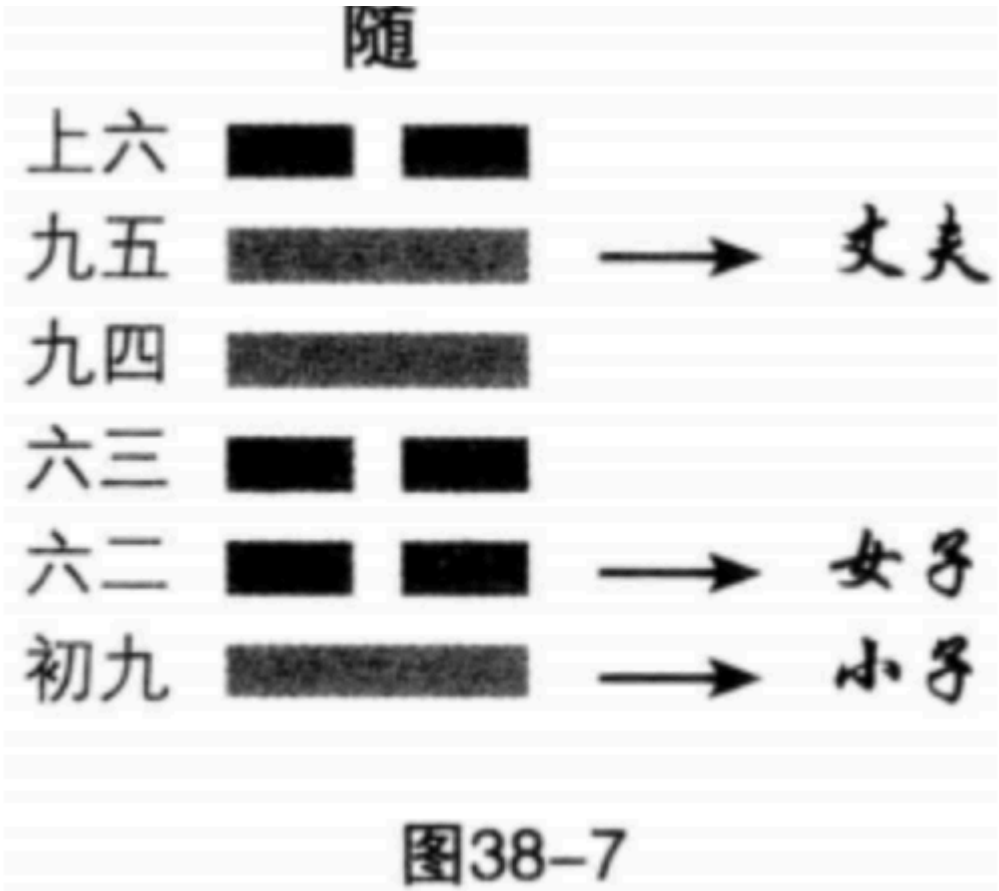


图38–7

Nhưng hiện giờ bên cạnh cô ấy có một hào Sơ Cửu vừa trẻ vừa thể hiện rất có nhiệt huyết, cô ấy không khỏi cảm thấy Sơ Cửu vừa nghe lời lại ngây thơ, rất dễ đối phó, còn Cửu ngũ thì đối phó khó hơn, nên cô ấy lôi kéo Sơ Cửu cho gần. Nhưng Hào từ nhắc nhở rằng, khi Lục nhị lôi kéo Sơ Cửu, sẽ mất đi Cửu ngũ, mất đi người thực sự có thể tin tưởng và nương tựa, từ đó sẽ rất vất vả.

Người Trung Quốc thường nói "Dụng sư giả vương". Người có thể mời được thầy xuống núi giúp mình phát triển sự nghiệp, nhất định sẽ có thành tựu. Trong Tam Quốc Diễn Nghĩa, Lưu Bị khi mới ra đời, ông toàn dùng người nghe lời ông, nên luôn không tìm được chỗ đứng chân, sau này ông quyết tâm tìm một người đáng tin cậy, dù người đó rất khó mời, đó chính là Khổng Minh. Sự thật chứng minh, Khổng Minh quả thực đã giúp Lưu Bị làm được những việc mà trước đây ông không làm được.

Tiểu Tượng của hào Lục nhị nói rất rõ: “Hệ tiểu tử, đệ kiêm dã.” nghĩa là con người không thể cái gì cũng muốn, mỗi người chỉ có thể làm đúng phận của mình.

Phải tìm được đối tượng thực sự tốt, không thể tham lợi trước mắt, và đây thường là điều mà người trẻ hiện nay hay bỏ qua. Vì vậy, hào Lục nhị nói với chúng ta, mặc dù vị trí của chúng ta đã nâng cao, cũng đã có một số hiểu biết về xã hội, nhưng lúc này chúng ta càng phải tâm chính và chuyên nhất, phải khéo chọn đối tượng để theo.

Quẻ Tùy nói với chúng ta, một người muốn tìm được một công việc có phát triển lâu dài, trước tiên phải có tầm nhìn xa, không bị lợi ích trước mắt mê hoặc, thông qua phân tích lạnh lùng để đưa ra phán đoán chính xác. Một người lãnh đạo đáng để theo nhất định phải là người chính phái, một doanh nghiệp có tiềm lực nhất định phải là doanh nghiệp trên dưới một lòng. Bất luận là cá nhân hay doanh nghiệp chỉ có đi đúng đường mới có được phát triển lâu dài. Tuy nhiên, chỉ đi đường chính thì đã có thể không có nguy hiểm rồi sao?

Hào Lục tam và hào Lục nhị đều là hào âm, nhưng Lục nhị đắc vị, Lục tam không đắc vị. Hào từ hào Lục tam (Hình 38-8): "Hệ trượng phu, thất tiểu tử. Tùy hữu cầu, đắc. Lợi cư trinh."

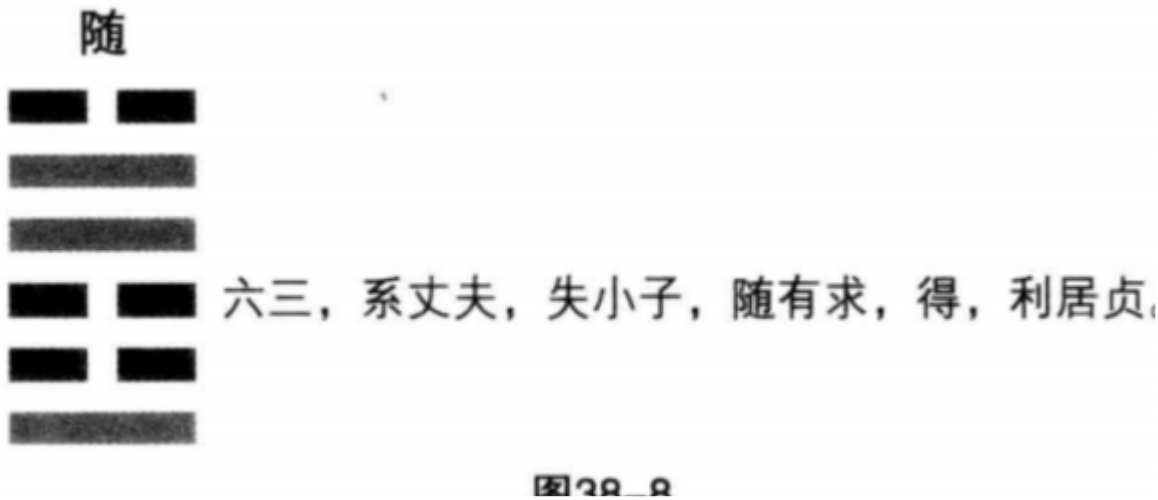


图38—8

"Hệ trượng phu, thất tiểu tử" ngược lại hoàn toàn với "hệ tiểu tử, thất trượng phu" của Lục nhị. Theo lý thuyết thì tam là rất hung, nhưng trong Hào từ hào Lục tam lại nói "tùy hữu cầu, đắc, lợi cư trinh", dường như đều tương đối tốt, đây là đạo lý gì?

Bởi vì Lục tam gần với Cửu tứ, mà trong toàn quẻ Tùy, Cửu tứ là một hào rất quan trọng, tuy Cửu tứ không phải là chồng của Lục tam, vì người tương ứng với Lục tam phải là hào Thượng lục, nhưng Thượng lục lại không tương ứng với cô ấy. Nên Lục tam phải lựa chọn giữa Cửu tứ và Cửu ngũ, cô ấy khá khôn ngoan, cô ấy biết Lục nhị với Cửu ngũ là tương ứng, nên cô ấy không tranh Cửu ngũ với Lục nhị, mà gần gũi tương tác mật thiết với Cửu tứ - kết với "trượng phu" là Cửu tứ này, thì xa lánh "tiểu tử" là Sơ Cửu. Như vậy, Lục tam thuận theo Cửu tứ, có cầu ắt được, vì gần nước thì Cửu tứ sẽ chăm sóc cô ấy. Nhưng Lục tam phải nhớ rằng, mình phải lợi cư trinh, tự mình giữ chính, đi đường chính, mới không hại chết mình lại hại chết Cửu tứ.

Tiểu Tượng của hào Lục tam nói rất rõ: "Hệ trượng phu, chí xả hạ dã".

Điều này nói với chúng ta, phải cố gắng theo người ở trên, đừng chiều theo người ở dưới. Tôi muốn hỏi mọi người: nếu bạn có một cấp dưới, một cấp trên, bạn kẹt ở giữa, bạn nghe theo cấp trên hay nghe theo cấp dưới? Đương nhiên theo cấp trên có lợi hơn. Thông thường mà nói, người có chức vị cao nhất định đã trải

qua một phen rèn luyện mới leo lên được, họ sẽ nhìn xa hơn, hơn nữa họ lại gần với trung tâm hơn, tin tức sẽ linh thông hơn, nên những gì họ nói phần lớn đáng tin cậy hơn. Lục tam rất khôn ngoan khi chọn Cửu tứ, thể hiện rằng cô ấy sẽ nghe nhiều lời Cửu tứ hơn, không quá tiếp nhận Sơ Cửu, nhưng như vậy, cô ấy cũng hại chết Cửu tứ.

Khi một người leo lên đến vị trí cao nhất định sẽ bắt đầu cảm nhận được nguy hiểm của "cao xử bất thắng hàn" (ở cao chẳng chịu nổi lạnh). Trong năm nghìn năm lịch sử Trung Quốc đã nhiều lần chứng minh "cao cao chấn chủ" (càng cao càng dễ làm quan trên lo lắng) không có kết quả tốt. Quyền lực trong tay và sự theo đuổi chết lòng của cấp dưới sẽ khiến cấp trên sinh nghi ngại, nếu lúc này không kịp thời có biện pháp, rất có thể sẽ bị thanh toán một cách rõ ràng. Vậy thì đối mặt với nguy cơ nên hóa giải như thế nào?

Hào từ hào Cửu tứ: “Tùy hữu hoạch, trinh hung. Hữu phu tại đạo dĩ minh, hà cữu?”

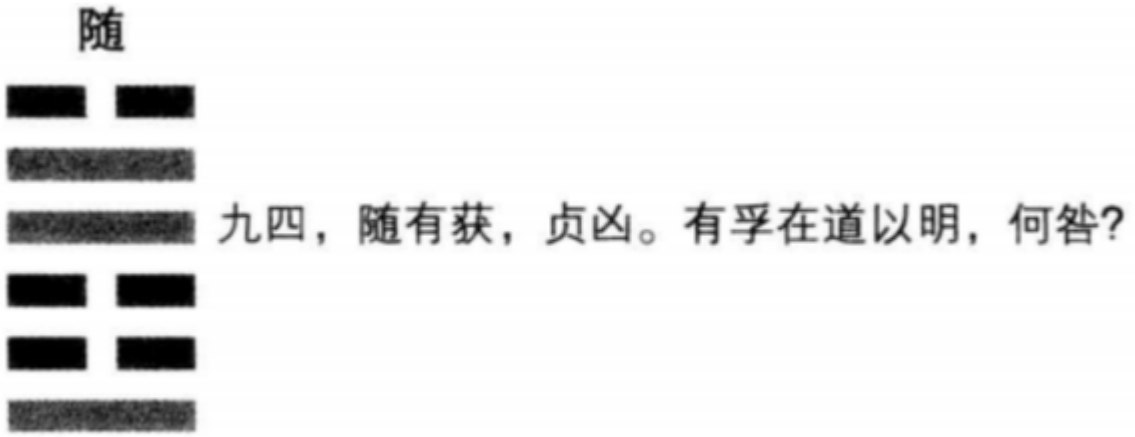


图38–9

"Tùy hữu hoạch", Cửu tứ theo Cửu ngũ, và Cửu tứ thuận theo Cửu ngũ, theo lý thuyết là không thể hung, tại sao lại "trinh hung"? Chính là vì Cửu tứ quá chăm sóc Lục tam và Lục nhị, đã bỏ qua cảm nhận của Cửu ngũ. Một người làm cấp cao, là một phần của đội ngũ cốt cán, quá được sự ủng hộ của cấp dưới, sẽ bị lãnh đạo nghi ngờ. Bởi vì trong lịch sử, tất cả những người phản biến đều là trước tiên thu phục lòng người cấp dưới, rồi mới tổ chức thành một nhóm nhỏ, mới có thể phản kháng cấp trên.

Lục nhị, Lục tam càng nghe lời Cửu tứ, theo lý thuyết Cửu tứ càng thành công, vì có lãnh đạo, lại có sự ủng hộ của Lục nhị, Lục tam, nhưng kết quả vẫn rất hung, vậy phải làm thế nào?

Rất đơn giản, Hào từ tiếp theo nhắc nhở: "hữu phu tại đạo dĩ minh", thì sẽ không có điều đáng trách. Nghĩa là nói với chúng ta, phải rất chân thành, đồng thời còn phải thể hiện ra hợp với chính đạo, và phải biểu hiện ra, để Cửu ngũ cảm nhận được. Đây mới là một quan niệm giá trị cốt lõi thực sự của xã hội Trung Quốc -

phải để Cửu ngũ biết, trong tâm của Cửu tứ có sự tồn tại của ngài, ngài mới tin rằng bạn sẽ không phản bội ngài, mới tin rằng những việc làm của bạn đều là vì ngài, ngài mới không nghi kỵ bạn.

Tiểu Tượng của hào Cửu tứ nói rất rõ: “Tùy hữu hoạch, kỳ nghĩa hung dã. Hữu phu tại đạo, minh công dã.”

"Tùy hữu hoạch, kỳ nghĩa hung dã", chỉ cần Cửu ngũ bắt đầu nghi ngờ Cửu tứ, Cửu tứ sẽ không tránh khỏi họa, như vậy chúng ta mới biết tại sao công thần trong lịch sử đều không có kết quả tốt. Ví dụ như Niên Canh Nghiêu - không có Niên Canh Nghiêu thì Ung Chính không thể lên ngôi hoàng đế được, nhưng cuối cùng Niên Canh Nghiêu vẫn bị Ung Chính giết. "Hữu phu tại đạo, minh công dã", lúc này Cửu tứ phải nghĩ cách, không phải chỉ dùng miệng nói, chỉ dựa vào miệng mà nói thì không có tác dụng, như vậy chỉ càng che giấu càng lộ ra, Cửu tứ chỉ có thể dùng hành vi thực tế để thể hiện cho Cửu ngũ cảm nhận được trong tâm của Cửu tứ luôn luôn có sự tồn tại của ngài, như vậy tiến thoái của Cửu tứ mới có hiệu quả. "Minh công dã", chính là minh biện tiến thoái, để giành được sự tin tưởng liên tục của lãnh đạo, điều này không dễ dàng chút nào. Những sự thật tàn khốc tương tự trong lịch sử đến nay vẫn không ngừng diễn ra.

Chúng ta chia tách nội ngoại quái của quẻ Tùy ra xem (hình 38-10), sẽ thấy rất rõ ràng, quẻ dưới là sấm, hai âm một dương, trọng điểm ở hào Sơ Cửu; quẻ trên là đầm, hai dương một âm, trọng điểm ở Thượng lục. Có thể thấy, điều quan trọng nhất của quẻ Tùy là thận thủy thiện chung (cẩn thận lúc đầu, tốt đẹp lúc cuối).

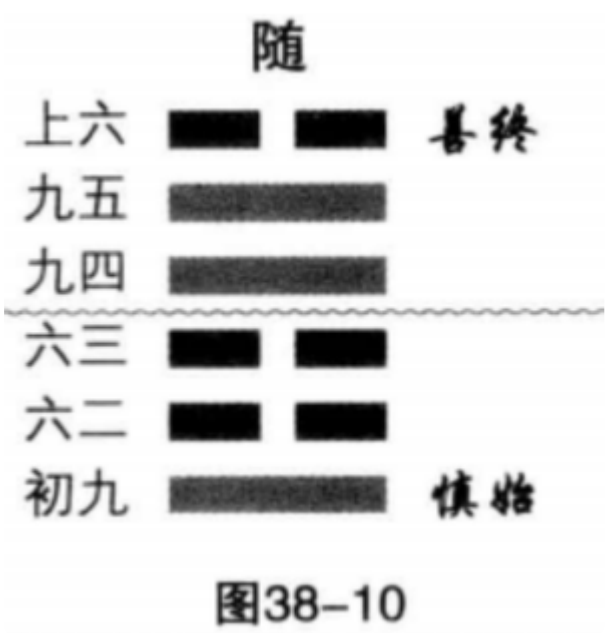


图38–10

Nhưng quẻ chủ của toàn quẻ Tùy là ở hào Cửu ngũ, không phải ở Sơ Cửu cũng không phải ở Thượng lục. Hào từ của cửu ngũ (hình 38-11) là: Phu vu gia, cát.



图38–11

Trong sáu hào của toàn quẻ, chỉ có Hào từ của hào Cửu ngũ là cát thuận.

"Phu vu gia" là chỉ Cửu ngũ thể hiện sự chân thành với đồng sự tốt, được nhiều người tin tưởng, họ dựa vào sự chân thành chứ không phải tài lực, năng lực. Do đó, cơ sở hợp tác giữa người lãnh đạo và người được lãnh đạo là ở sự tin tưởng lẫn nhau. "Phu" là chân thành, "gia" là mỹ hảo, Hào từ hào Cửu ngũ đặc biệt nói với chúng ta, "phu vu gia" mới cát tường. Một mặt Cửu ngũ không nên làm hỏng tương lai của người khác, mặt khác người theo Cửu ngũ phải xuất phát từ chính đạo chứ không phải từ quan hệ lợi hại, mối quan hệ như vậy mới lâu dài.

Tiểu Tượng nói rất rõ: “Phu vu gia, vị chính trung dã.”

Tại sao Cửu ngũ có ưu thế lớn như vậy? Trong toàn bộ quẻ Tùy, chỉ có Lục nhị với Cửu ngũ là hai hào tương ứng, Sơ Cửu với Cửu tứ không tương ứng, Lục tam với Thượng lục cũng không tương ứng (hình 38-12).

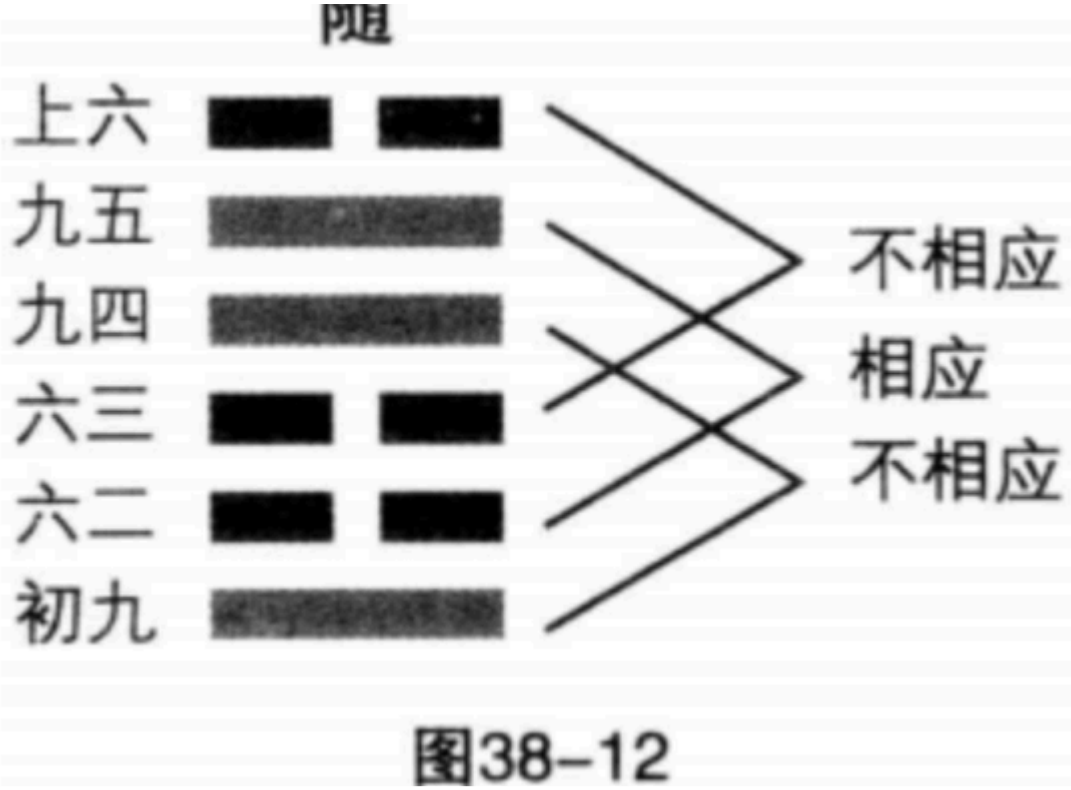


图38–12

Chỉ có Lục nhị tương ứng với Cửu ngũ, thể hiện cơ sở của Cửu ngũ rất vững chắc, đồng thời Cửu tứ cũng làm rất tốt, có thể giúp đỡ Cửu ngũ rất nhiều. Do đó, chỉ cần Cửu ngũ tự mình kiên trì đi đường chính, làm một người lãnh đạo đáng được tán thưởng, sẽ được cát thuận.

> "Thận thủy thiện chung" (Bắt đầu cẩn thận và kết thúc tốt đẹp) là điều rất quan trọng khi muốn theo một người hoặc một trào lưu, lúc mới bắt đầu phải cẩn trọng lựa chọn, sự lựa chọn này không nên mù quáng và ngắn hạn, mà phải xây dựng trên cơ sở lý tính và tầm nhìn xa. Chỉ có như vậy mới có thể đạt được kết quả tốt. Vậy thì, hiểu quẻ Tùy sẽ mang lại những điều tốt đẹp gì cho cuộc đời của chúng ta?

Thông thường, bất kể là quẻ nào, khi đi đến hào trên cùng phần lớn đều tương đối nguy hiểm, nhưng quẻ Tùy là một ngoại lệ. Trong quẻ Tùy, chỉ cần đi một đường tốt đẹp, đi lên sẽ không ra sai sót.

Chúng ta hãy xem Hào từ hào Thượng lục: "Câu hệ chi, nãi tòng duy chi. Vương dụng hưởng vu tây sơn."

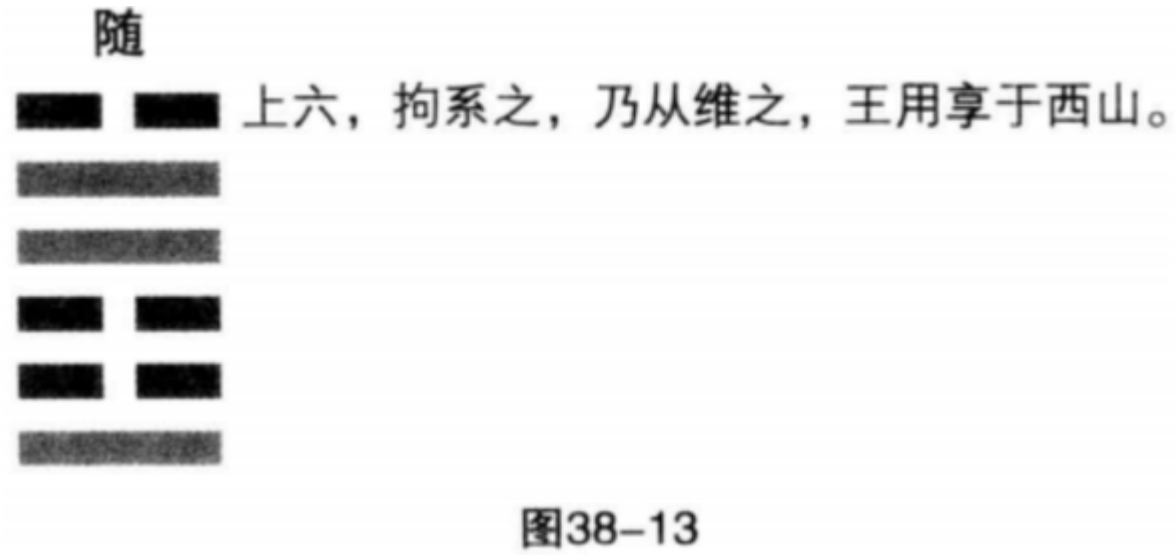


图38–13

"Câu" là giam giữ, "hệ" là dùng dây thừng trói lại. "Nãi tòng duy chi", "tòng" có nghĩa là chồng chất, "duy" có nghĩa là thuyết phục, dùng dây thừng trói buộc chồng chất lại, ép buộc không thể không phục tùng. Kết quả là "vương dụng hưởng vu tây sơn", như vậy làm ông chủ mới có thể rất an tâm mà ăn cơm. Vậy có phải là nói với chúng ta, người không nghe lời thì cưỡng chế họ, người nghe lời thì chăm sóc họ, rồi chúng ta có thể yên tâm mà sống? Không phải như vậy.

Chúng ta xem Hào từ tốt nhất nên dùng Tiểu Tượng để kiểm chứng, Tiểu Tượng của hào Thượng lục: "Câu hệ chi, thượng cùng dã."

nói với chúng ta, "câu hệ chi" là vì "thượng cùng dã". "Thượng cùng dã" nghĩa là con đường tùy thuận đã đến đỉnh của quẻ, đã cùng tận, thể hiện những người ban đầu phản đối, không nghe lời, thấy được biểu hiện lâu dài của bạn, mọi việc vì công, không có tư tâm, họ tự mình đã thay đổi, toàn lực ủng hộ người lãnh đạo tốt là Cửu ngũ. Ban đầu là phải dùng cưỡng chế, bây giờ không cần nữa, nên hào Thượng lục mới an tâm mà đi ăn cơm, vì không còn hậu hoạn nữa.

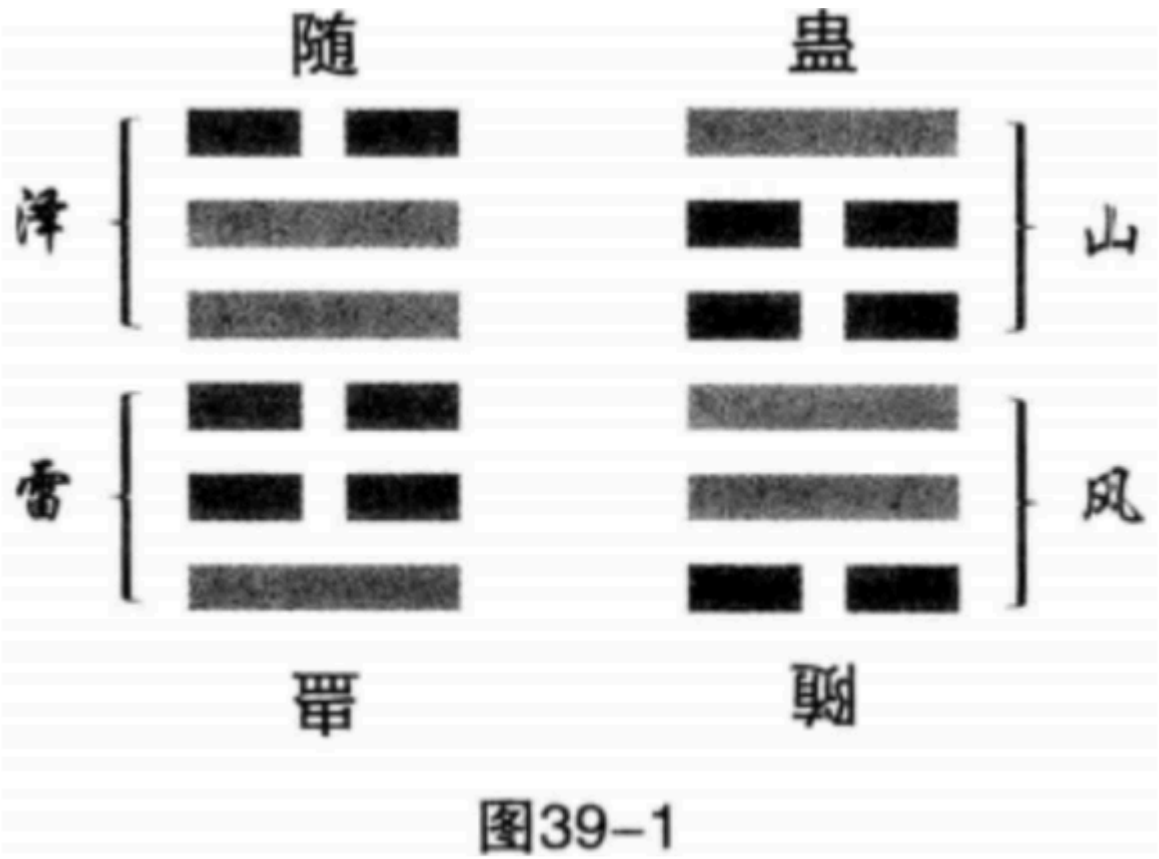
Quẻ Tùy nói với chúng ta, chúng ta chỉ cần nhớ một câu, thường xuyên sử dụng nó, thì không nên có cùng tận. Theo cái tốt làm sao có thể cùng tận? Đi theo con đường của thánh hiền làm sao có thể cùng tận? Nếu ngay cả điều này cũng có cùng tận, thì thật là tồi tệ, sẽ không còn đường để đi. Hãy nhớ rằng, chí thành làm nền tảng cho đoàn kết. Nhưng đoàn kết tốt hay không? Chúng ta cũng phải dùng "một âm một dương chi vị đạo" để xem xét nó: không đoàn kết, người nhà cãi cọ ầm ĩ, việc gì cũng không làm được; quá đoàn kết, sẽ gây ra tham nhũng, bởi vì quá thuận. Đường Thái Tông được lưu danh muôn thuở, chính là vì có Ngụy Trưng, bất kể ông muốn làm gì, trước tiên sẽ nghĩ xem Ngụy Trưng có phản đối không, vì vậy ông luôn cảnh giác, không dám quá phóng túng bản thân. Nếu một tập thể quá đoàn kết, đoàn kết đến mức ngay cả "Ngụy Trưng" cũng không có, tất cả mọi người đều vô điều kiện phục tùng, người ở vị trí cao muốn làm gì thì làm, thì rất dễ phóng túng, rất dễ gây ra tham nhũng.

Vì vậy, sau quẻ Tùy, ngay lập tức là quẻ Cổ - quá đoàn kết, trên dưới quá hòa thuận, sẽ gây ra hiện tượng tham nhũng. Nhưng quẻ Cổ không chỉ chỉ ra sự tồn tại của tham nhũng, ý nghĩa của quẻ Cổ còn nhắc nhở chúng ta, không thể tránh khỏi có tham nhũng, nhưng chúng ta không thể bỏ qua, phải nghĩ cách chỉnh đốn. Nên tập tiếp theo chúng ta sẽ bàn về: chỉnh đốn tham nhũng.

Chương 39: Quẻ 18: Sơn Phong Cổ - Chỉnh đốn tham nhũng

> Tham nhũng là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện đại, khiến mọi người đau xót và ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội. Vậy tham nhũng có phải là hiện tượng đặc hữu của xã hội hiện đại không? Quẻ Cổ trong Kinh Dịch cho chúng ta biết rằng tham nhũng là hiện tượng có từ xưa, bởi vì dục vọng là động lực sinh ra và phát triển mọi hoạt động của con người. Nhưng chính dục vọng cũng dẫn đến các hiện tượng tham nhũng. Vậy quẻ Cổ trong Kinh Dịch có thể giúp chúng ta phòng chống các hiện tượng tham nhũng trong xã hội hiện đại không?

Quẻ Tùy đảo ngược lại thành quẻ Cổ, quẻ Tùy và quẻ Cổ tương sinh (hình 39-1). Điều này cho chúng ta biết rằng sự thuận theo, hòa theo, ứng biến theo hoàn cảnh, về sau sẽ sinh ra nhiều loạn tượng.



"Cổ" nghĩa là gì? "Cổ" là "trùng" sinh ra trong "khí". Tại sao trong khí lại sinh trùng? Đó là vì trong khí có thức ăn, khi thức ăn thối rữa thì sinh ra trùng. Thức ăn thối rữa, người ăn vào sẽ bị ngộ độc. Vậy phải làm sao? Phải loại bỏ nó đi, mới có thể đặt vật mới vào.

Chúng ta hãy tưởng tượng, khi trùng mới sinh ra trong khí có thể chỉ có một con, nhưng rất nhanh đã có hàng chục con. Cho nên, nghĩa của "Cô" là nói đến việc bỏ các loại trùng độc vào trong một cái bình, rồi đậy kín bình lại, bên trong những con trùng độc không có gì ăn, chỉ có thể ăn lẫn nhau, con này ăn con kia,

cuối cùng chỉ còn lại một con trùng, đó là trùng độc nhất, vô cùng lợi hại. Ngày nay chúng ta thường nói "Cô hoặc", ý chỉ sự đầu độc, mê hoặc. Có thể thấy Cô chính là sự mê loạn, đây cũng là chủ chỉ của quẻ Cổ.

Ban đầu chỉ có một con trùng, nhưng dần dần sẽ tăng thêm, tạo thành thế lực đáng sợ. Phong khí xã hội cũng vậy, khi mới bắt đầu xấu đi, nếu không phòng trị, sau khi nghiêm trọng rồi rất khó chỉnh đốn.

Những gì chúng ta nói hôm nay về tham nhũng, mê hoặc, sinh bệnh, bại hoại phong khí, đều gọi là Cô. Nhưng, nếu chúng ta xem thoán từ của quẻ Cổ, chắc chắn sẽ thấy rất lạ, thoán từ quẻ Cổ (hình 39-2): "Cổ, nguyên hanh, lợi thiệp đại xuyên, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật"



图39-2

"Cô" sao lại "nguyên hanh"? Tham nhũng, sinh trùng, phong khí xã hội không tốt, làm sao có thể "nguyên hanh"? Chúng ta phải suy nghĩ từ một góc độ khác, một người khó tránh khỏi sinh bệnh, phong khí xã hội khó tránh khỏi biến xấu, sự việc rất có thể ngày càng tồi tệ, đây cũng chính là ba câu chúng ta thường nói, người càng già, việc càng tồi, vật càng cũ... đây đều là lẽ đương nhiên, tất yếu. "Cổ, nguyên hanh" là nói với chúng ta rằng, tham nhũng là khó tránh khỏi, chỉ cần kịp thời chỉnh đốn hiệu quả, thì có thể đạt được sự hanh thông lớn. Kinh Dịch cho chúng ta nhiều khích lệ hơn là chỉ trích, nó luôn cho chúng ta những suy nghĩ tích cực hơn, và để chúng ta tránh luôn đặt những quan niệm tiêu cực trong tâm trí.

Trí tuệ của Kinh Dịch chính là dựa vào quy luật của hiện tượng tự nhiên để phân tích hiện tượng xã hội về phát sinh và phát triển. Quẻ Cổ, Ngoại quái là Cấn, đại biểu núi, Nội quái là Tốn, đại biểu gió, như Đại Tượng Truyện nói: "Sơn hạ hữu phong, Cô". Vậy chúng ta phải căn cứ vào ý nghĩa của quẻ để hiểu thế nào? Hiện tượng tự nhiên của gió dưới núi ẩn tàng nguy cơ gì?

Thoán truyện viết rất rõ: "Cổ, nguyên hanh, thiên hanh dã. Thời nghĩa dã. Cổ, chỉ nhi tốn, thượng cương nhi hạ nhu, Cổ dã. Lợi thiệp đại xuyên, vãng hữu sự dã. Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, chung tắc hữu thủy dã, thiên hành dã."

"Tốn nhi chỉ", Tốn là gió, khi gió thổi, gặp núi chặn lại, rồi gió từ kẽ núi chui ra ngoài, sau đó thổi cho nhiều cây cối rơi rụng lả tả, đồng thời thổi cho nhiều thứ tán loạn, đó chính là điều chúng ta nói ngày nay về sự bại hoại, tán loạn, cho đến mục nát. Do đó có thể thấy, câu nói thường gặp của người Trung Quốc "thu hậu tính sổ" (tính sổ sau mùa thu) có liên quan mật thiết với quẻ Cổ. Ý nói là những loạn tượng hiện tại cứ để nó loạn đi, nhưng đến mùa thu, khi gió đến, chui qua kẽ núi, làm lộ ra tất cả những cảnh tượng bại hoại, đó chính là lúc bắt đầu chỉnh trị tham nhũng.

Thông thường khi người ta thấy cảnh lá rụng cuối thu, tự nhiên sẽ muốn quét sân vườn cho sạch sẽ. Nhưng có bao nhiêu nhà có thể quét sạch? Thường là bên này vừa quét xong, bên kia lá lại rụng xuống. Vì thế thoán truyện phía dưới nói với chúng ta phải "lợi thiệp đại xuyên", nhất định phải ôm ấp tâm trạng này - dù sẽ gặp nhiều trở ngại và khó khăn, nhưng không thể không làm.

"Vãng hữu sự dã" nghĩa là phải đối mặt với sự mê loạn, không thể trốn tránh. Nếu sợ việc thì sẽ tồi tệ. Người Trung Quốc "vô sự bất chọc sự" (không có chuyện không gây chuyện), nhưng "hữu sự bất phạ sự" (có chuyện cũng không sợ chuyện), đây mới là tinh thần của quẻ Cổ.

"Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật" là nói với chúng ta, trước khi làm việc phải chuẩn bị đầy đủ, sau khi làm xong phải biết cách xử lý cho ổn thỏa. Nhưng nhiều người chỉ nghĩ làm là làm ngay, hành động nhanh như sấm sét, cuối cùng làm không nổi, đành phải kết thúc qua loa, để lại ấn tượng rất xấu cho mọi người.

Xem quẻ Cổ, chúng ta phải biết rằng, bất kỳ việc gì cũng "chung tắc hữu thủy" (có kết thì có bắt đầu), có bắt đầu có kết thúc, tuần hoàn vô tận. Khi phát hiện một việc đã đến đường cùng, phải biết hy vọng mới sẽ sớm xuất hiện. Vì vậy, chúng ta không nên sợ tham nhũng, một khi phát hiện tham nhũng, phải quyết tâm nghĩ cách chỉnh trị, như vậy thiên hạ sẽ khôi phục thái bình.

Tôi luôn nhắc nhở những người làm quan, khi doanh nhân đưa cho bạn một trăm vạn, trong đầu bạn phải nghĩ đến con số hai trăm vạn. Bởi vì doanh nhân không ngu, họ cho bạn một trăm vạn, bản thân họ chắc chắn sẽ lấy một trăm vạn tiền hoa hồng, thậm chí còn nhiều hơn. Một khi bạn gặp chuyện, khi điều tra công ty đó, sẽ phát hiện trong sổ sách của họ ghi chi cho bạn có thể là hai trăm năm mươi vạn, đến lúc đó bạn có kêu oan cũng vô ích. Bạn phải biết trước, doanh nhân cho bạn một chút lợi lộc, họ tự nhiên sẽ giữ lại một phần, tương lai trách nhiệm của cả hai phần đều do bạn gánh vác, như vậy có đáng không?

Nhiều việc, chúng ta phải hiểu trước, phòng bị thêm, chặn đường trước, đối với cả hai bên đều có lợi. Chỉ cần lòng mềm yếu một chút, cửa hé mở một chút, hậu họa vô cùng. Gió dưới núi là hiện tượng tự nhiên. Nhưng chúng ta phải nghĩ đến sự bại hoại của phong khí, bắt đầu từ luồng gió đó.

Quẻ Cổ nói với chúng ta: tham nhũng là một hiện tượng tất yếu. Tuy nhiên không cần quá kinh sợ chuyện nhỏ, nhưng cũng phải nghiêm ngặt phòng ngừa, con người bị vật dục và quyền lực cuốn theo trong dòng

chảy, cuối cùng lại xa rời phúc phận. Đặc biệt là trong thời đại ngày nay khi kinh tế, văn minh phát triển nhanh chóng, càng ngày càng nhiều. Vậy thì, tuân theo đạo lý của quẻ Cổ, chúng ta lại phải chỉnh trị tham nhũng như thế nào, để không đến nỗi vứt bỏ đức chính ra ngoài cửa?

Lục hào hào từ của quẻ Cổ có thể chia làm hai loại (hình 39-3), một loại gọi là "Can phụ chi cô", một loại gọi là "Can mẫu chi cô". "Can" có nghĩa là chỉnh trị, làm việc.

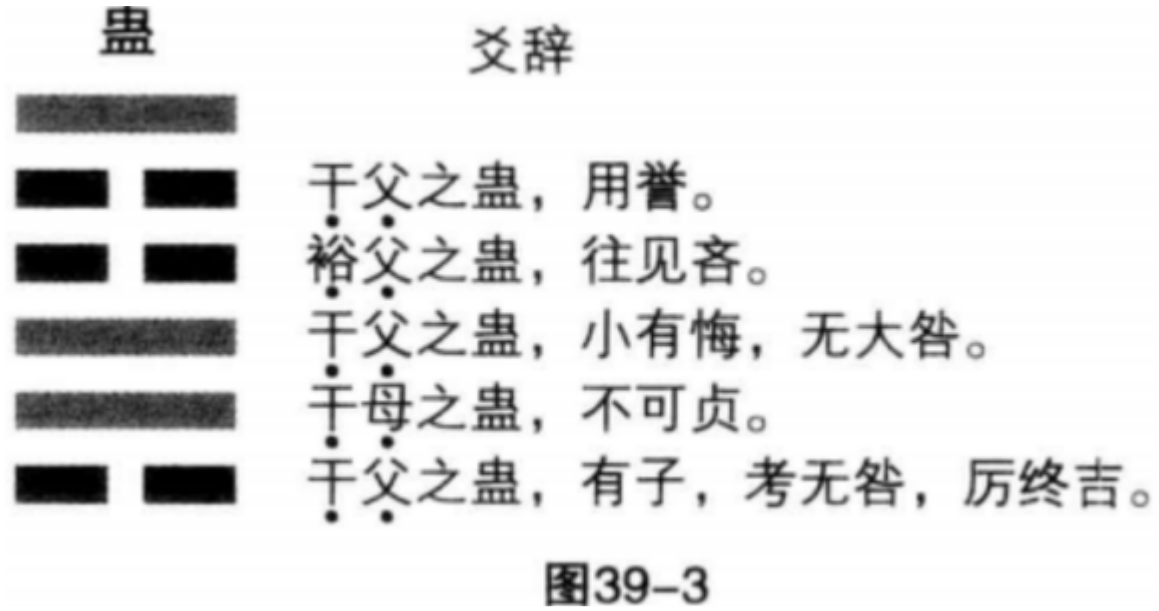


图39–3

"Can phụ chi cô" là chỉnh trị sự mục nát về mặt tinh thần, "Can mẫu chi cô" là chỉnh trị sự thối nát về mặt vật chất. Từ nhỏ những gì cha dạy cho chúng ta phần lớn là nâng cao về mặt tinh thần, còn mẹ cho chúng ta phần lớn là chăm sóc về mặt vật chất, điều này rất phù hợp với thực tế.

Hào từ Sơ lục (hình 39-4): "Can phụ chi cô, hữu tử, vô cữu, khảo lệ chung cát"



图39–4

Ai đến "Can phụ chi cô"? Con trai. Ở đây "phụ" và "tử" đại diện cho mối quan hệ tiền nhiệm và kế nhiệm. Là một người mới nhậm chức, vừa nhận nhiệm vụ mà ngay lập tức lôi hết thành tích của người tiền nhiệm ra phê bình cái này không được cái kia không đúng, thì bạn đến để kế nhiệm hay đến để làm cách mạng?

Thực ra, trong số bạn bè của tôi cũng có những người ngày đầu tiên bàn giao đã có nút thắt tâm lý rất nặng. Người tiền nhiệm được thăng chức, người kế nhiệm đến văn phòng, ai ngồi ghế chủ tọa, ai ngồi ghế sofa? Đừng xem thường chi tiết nhỏ này. Nếu người kế nhiệm vừa đến đã đuổi người tiền nhiệm ra ngoài, đòi ngồi ghế chủ tọa, người tiền nhiệm sẽ có cảm giác gì? Nếu người tiền nhiệm khăng khăng mình hiện chưa rời đi, nhất định phải ngồi ghế chủ tọa, để người kế nhiệm ngồi sofa, thì tồi tệ rồi, đến khi người kế nhiệm chính thức nhậm chức, họ sẽ chuyên môn vạch ra các khuyết điểm của người tiền nhiệm, không có chuyện cũng nói thành có chuyện. Sau khi bàn giao, những việc cần làm có nên tiếp tục không, những điều cần sửa có thể điều chỉnh thích hợp không, đây mới là điều mà quan hệ tiền nhiệm-kế nhiệm cần quyết định. Như vậy mới "vô cữu" (không có lỗi).

Chúng ta hãy xem tiểu tượng của Sơ lục, để hiểu sâu hơn: "Can phụ chi cô, ý thừa khảo dã"

"Khảo" chỉ di chí của người cha trước, "ý thừa khảo dã" nghĩa là động cơ, ý định là kế thừa và phát huy di chí của người cha trước. Để người ta biết mình là vì mục tiêu đúng đắn, và trên đường đi, không vứt bỏ quá khứ, cũng không cố tỏ ra mới mẻ khác người, càng không phải nhân cơ hội này lật tung tất cả khuyết điểm trong quá khứ ra, biến cái tốt thành cái xấu, bản thân không có ý định đó, đây là điều chúng ta cần đặc biệt coi trọng.

Người ta thường nói: quan mới lên nhậm chức phải đốt ba đống lửa, ý nói là quan mới thường phủ định hoàn toàn quan tiền nhiệm, để thể hiện năng lực của mình. Nhưng Sơ hào quẻ Cổ nói với chúng ta, quan viên thông minh phải giống như kế thừa di chí của cha trước, kế thừa và phát huy đường lối chính sách đúng đắn của tiền nhiệm, như vậy mới khiến công việc phát triển ổn định. Trong truyền thống Trung Quốc gọi cha mẹ đã qua đời là "khảo tỷ", vậy tại sao trong hào từ Cửu nhị không xuất hiện "tỷ"?

Trong hào từ Sơ lục có "Can phụ chi cô", có "phụ", trong hào từ Cửu nhị có "Can mẫu chi cô", có "mẫu", vậy tại sao hào từ chỉ có "khảo" ở Sơ lục, mà không có "tỷ" ở Cửu nhị? Điều này ẩn chứa huyền cơ gì?

Thực ra điều này đang nói với chúng ta, về mặt tinh thần rất dễ "thí như tạc nhật tử", điều này trong Luận Ngữ - Lý Nhân cũng nói rất rõ, "triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ", không thể giải thích là sáng nghe được đạo lý, tối chết cũng cam lòng. Mà là nói sau khi hiểu được đạo lý, sẽ phát hiện một số quan niệm, hành vi trước đây là sai, nhưng không sao, trước đây là vì không hiểu mới phạm sai lầm, sau khi hiểu rồi, những sai lầm trước đây cũng như đã chết từ hôm qua vậy, bây giờ có thể làm người mới.

Về mặt tinh thần (Can phụ chi cô) tương đối dễ sửa đổi, về mặt vật chất (Can mẫu chi cô) rất khó sửa đổi. Một người một khi đã nghiện cần sa, muốn cai nghiện là vô cùng khó khăn; một người đã quen ăn ngon, bắt họ ăn cơm nhà thường ngày, họ rất khổ sở; một người quen mỗi ngày mặc lụa là sang trọng thoải mái, bắt họ mặc vải bông, họ không thích nghi được... Vì vậy, con người tuyệt đối không nên hình thành thói quen xấu, một khi đã hình thành thói quen xấu, muốn sửa rất đau khổ, rất khó khăn. Những người không sửa được thói quen, là vì quan niệm chưa hoàn toàn thông suốt, bởi vì quan niệm là động lực của thói quen hành vi.

Có thể thấy, tinh thần mới là gốc rễ. Vì vậy, "Can phụ chi cô" và "Can mẫu chi cô" đại diện cho trị bản và trị ngọn. Người thường hay nghĩ từ mặt vật chất mà sửa đổi, nhưng không nghĩ đến gốc rễ đằng sau vật chất, chính là tinh thần. Khi một người cho rằng phải có xe sang mới có thân phận, không có xe sang sẽ rất khó chịu, sẽ cảm thấy rất xấu hổ. Khi một người cảm thấy xe chỉ là phương tiện đi lại, xe gì cũng được, không có xe thì đi taxi cũng được, không bắt được taxi thì đi bộ cũng được, như vậy sẽ rất vui vẻ. Con người không thể bị vật chất nô dịch. Chúng ta ít khi nói "người bị quan niệm nô dịch", mà đều nói người bị vật chất nô dịch, có thể thấy, quan niệm của người thường về mặt này cơ bản là không chính xác.

"Khảo vô cữu" (cha không có lỗi) thể hiện, chỉ cần làm rõ quan niệm, sẽ "vô cữu". Vì vậy hào từ Sơ lục mới nói với chúng ta "lệ chung cát", "lệ" là nguy hiểm. Nếu một người luôn khăng khăng giữ quan niệm cũ, luôn cho rằng mình mới đúng, luôn không chấp nhận lời khuyên của người khác, chắc chắn sẽ nguy hiểm. Nhưng một khi một người đã ngộ ra, muốn sửa đổi rất nhanh, lập tức có thể sửa đổi, sẽ "chung cát", kết quả cuối cùng chắc chắn là tốt.

Một người không trải qua nhiều sai lầm, sẽ không trưởng thành. Vì vậy, khi chúng ta dạy con, ngay từ đầu phải nói với chúng, làm sai không sao cả, khóc cũng vô ích, hối hận cũng vô ích, đổ lỗi cho người khác càng đổ không được, rút kinh nghiệm mới là quan trọng nhất. Nhưng người bây giờ thấy con làm sai, liền mắng chúng đánh chúng, khiến trẻ rất sợ để cha mẹ biết mình làm sai. Vì vậy, nhiều trẻ bắt đầu hình thành một thói quen xấu, đó là che giấu lỗi lầm của mình. Đánh vỡ cốc thủy tinh rồi, phải làm sao? Mẹ về chắc chắn sẽ bị mắng, bèn vội vàng mang mảnh vỡ ra ngoài đổ đi, lớn lên như vậy thì tồi tệ rồi, bởi vì con người không bao giờ có thể xóa bỏ hết mọi chứng cứ, cuối cùng sẽ có ngày bị người ta phát hiện. Vì vậy, cách tốt nhất là dạy trẻ nhớ lỗi lầm của mình, sau đó thành thật thừa nhận lỗi lầm của mình, điều này tốt cho cả cuộc đời của chúng.

Ý nghĩa toàn bộ quẻ Cổ là nói với chúng ta, phạm sai lầm là khó tránh khỏi, đừng hối hận, hối hận vô ích, phải đối mặt với sai lầm, gánh vác trách nhiệm, dũng cảm sửa đổi. Đây mới là điều đáng chúng ta ca ngợi.

Khi công tác chỉnh trị gặp trở ngại, chúng ta phải đối phó thế nào? Chỉnh trị tham nhũng phải bắt đầu từ thay đổi quan niệm. Vậy thì, thay đổi quan niệm không phải là có thể ngăn chặn hoàn toàn hiện tượng tham nhũng phát sinh sao?

Thoán từ quẻ Cổ: “Biết lỗi năng sửa, thiện mạc đại yên” (không có điều thiện nào lớn hơn). Quẻ Cổ trong Kinh Dịch nói với chúng ta: "Can mẫu chi cô, bất khả trinh"

Đã hiểu rõ Sơ lục, chúng ta có thể tiến đến Cửu nhị. Hào từ Cửu nhị (hình 39-5): chỉnh trị tham nhũng về mặt vật chất, không thể kiên trì, không thể cố chấp, không thể nói sửa là sửa ngay, bởi vì điều đó sẽ gây ra sự phản kháng lớn, và cuối cùng có thể dẫn đến những người phản đối đồng loạt tấn công, khiến người muốn chỉnh trị đều bị lật đổ. Như vậy chỉ có một lòng tốt, nhưng không đạt được mục đích, cũng không phải là tinh thần của quẻ Cổ. Chúng ta phải biết rằng, sự mục nát về mặt tinh thần, chỉ cần trao đổi thông suốt quan niệm, rất dễ thay đổi, bởi vì nó không gây nghiện, nhưng tham nhũng về mặt vật chất là có thể gây nghiện.

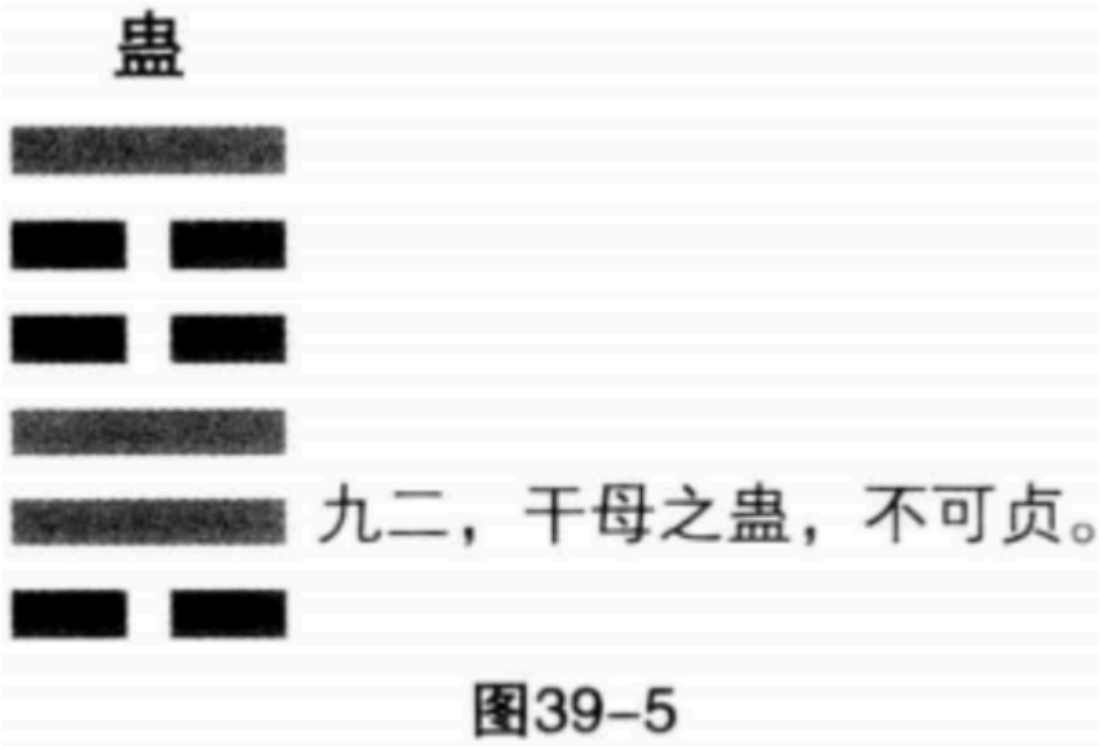


图39-5

Khi chỉnh trị tham nhũng về mặt vật chất, phải luôn nhớ, "bất khả trinh". "Bất khả trinh" là để ngăn ngừa gây ra phản ứng dội lại, tạo ra sức cản lớn hơn, nhưng cũng không thể rút lui, một khi rút lui sẽ càng tồi tệ hơn, phong khí càng xấu đi. Nếu mấy lần chỉnh trị đều không được, sẽ làm cho toàn bộ thế lực xấu càng lộng hành.

Vì vậy, tiểu tượng của Cửu nhị nói với chúng ta: "Can mẫu chi cô, đắc trung đạo dã"

Chỉnh trị tham nhũng về mặt vật chất, nhất định phải cương nhu thích đáng, chủ yếu từ mặt quan niệm mà làm, chỉ cần quan niệm sửa đổi, tham nhũng về mặt vật chất sẽ nhanh chóng được sửa đổi.

Hào từ của Cửu tam (hình 39-6) là: "Can phụ chi cô, tiểu hữu hối, vô đại cữu"

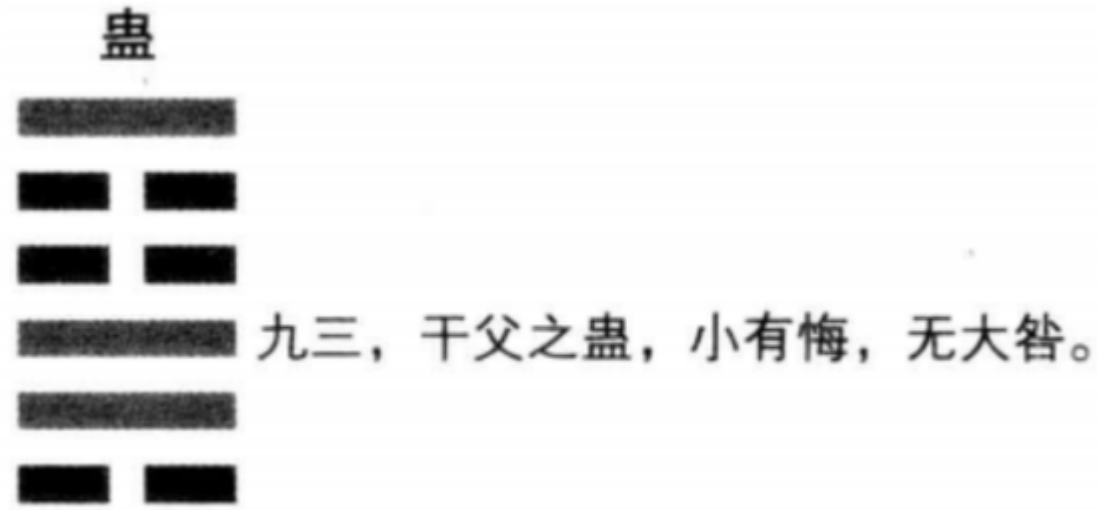


图39–6

Tuy rằng có chút khiến người ta hối hận, nhưng không có lỗi lớn. Điều này nói với chúng ta, khi gặp một chút trở ngại, nhận một chút phê bình, phải luôn nhớ, không thể buông lỏng, phải tiếp tục làm. Bởi vì những trở ngại này là do chính chúng ta tạo ra, chúng ta quá gấp gáp, không áp dụng biện pháp vừa cứng vừa mềm. Bởi vì một chính sách ban hành, có người ủng hộ thì có người phản đối, nếu người chỉnh trị rút lui, sẽ khiến những người vốn không phản đối cũng tham gia vào hàng ngũ phản đối, như vậy thì công sức trước đây đều uổng phí. Vì vậy, cái gì nên kiên trì thì phải kiên trì, có thể trao đổi nhiều hơn, nhưng không thể nhượng bộ, cho phép có ý kiến khác nhau được biểu đạt, phải nói lý lẽ cho những người phản đối nghe. Như vậy cuối cùng sẽ không có tai họa, sẽ thực hiện được như tiểu tượng của Cửu tam nói: "Can phụ chi cô, chung vô cữu dã"

Chúng ta hãy xem hào từ của Lục tứ (hình 39-7): "Dụ phụ chi cô, vãng kiến lận"

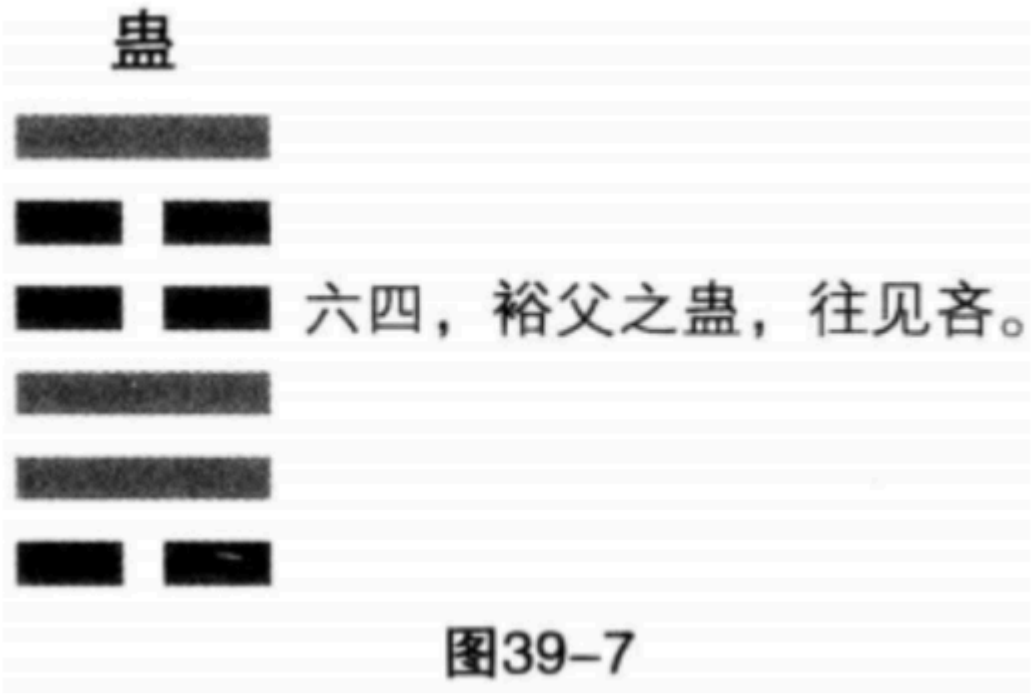


图39–7

"Dụ" nghĩa là khoan dung, chậm rãi. Dùng thái độ khoan dung và chậm rãi để chỉnh trị những tệ nạn về mặt tinh thần, lâu dần sẽ không thu được gì.

Vì vậy tiểu tượng của Lục tứ nói với chúng ta: "Dụ phụ chi cô, vãng vị đắc dã"

Lục tứ quá nhu nhược, muốn làm không dám làm, rồi lại lấy "chúng ta phải bao dung", "chúng ta phải rộng lượng" làm cớ, kết quả là "vãng vị đắc dã", lâu dần không đạt được gì cả, còn lãng phí thời gian. Đây chính là loại người mà chúng ta thường mắng là chiếm giữ chức vị mà không làm việc thực.

Hào từ Lục ngũ (hình 39-8): "Can phụ chi cô, dụng dự"

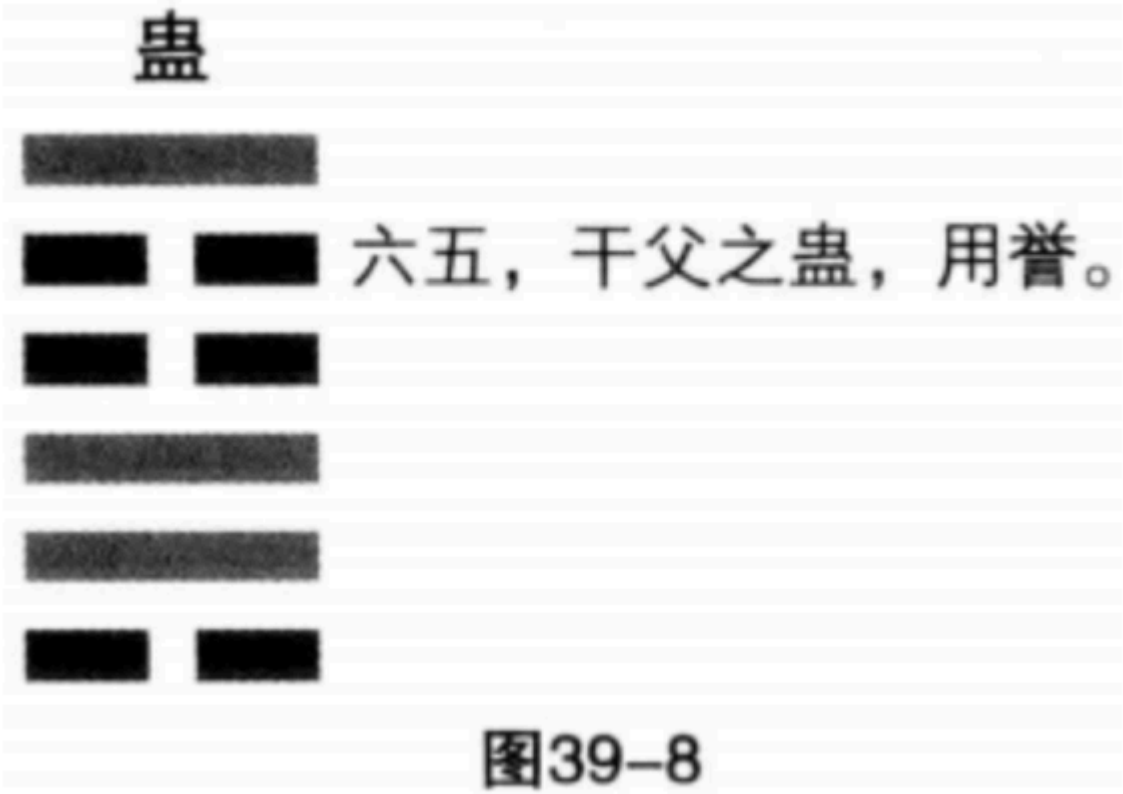


图39–8

Thấy chữ "dự" này, có lẽ bạn sẽ thấy rất lạ, bởi vì thông lệ của Kinh Dịch là nhị nhiều dự (khen), ngũ nhiều công, Lục ngũ đáng lẽ phải có công mới đúng, sao lại có "dự"? Chính là nói với chúng ta, Lục ngũ phải để công lao cho Cửu nhị. Cửu nhị gần gũi quần chúng hơn, nên dễ dàng chỉnh trị tham nhũng hơn. Nhiều việc không nhất thiết phải tự mình làm, tự mình làm sẽ dẫn đến sự nghi ngờ và tranh luận của người khác, chi bằng dùng người hiền tài, bản thân thu được tiếng khen.

Vì vậy tiểu tượng của Lục ngũ nói rất rõ: "Can phụ dụng dự, thừa dĩ đức dã"

"Dĩ đức" nghĩa là dùng phẩm đức để cảm hóa Cửu nhị. Lục ngũ phải làm cho Cửu nhị tin tưởng vào mình, làm cho Cửu nhị hiểu rằng, mình sẽ không phản bội họ, cũng không phải lợi dụng họ, mà là thực sự tán thưởng họ, hy vọng Cửu nhị có thể hợp lý thúc đẩy công tác chỉnh trị, bản thân sẽ hết lòng ủng hộ phía sau. Cửu nhị tin tưởng vào Lục ngũ mới sẽ thể hiện tốt, và Lục ngũ cũng sẽ nhận được sự tán dương của mọi người: "Bạn thật biết dùng người", "biết người khéo dùng", "giao trách nhiệm cho cấp dưới", "lãnh đạo có phương pháp"... như vậy là đủ rồi.

Lễ Ký có câu: "Ngạo bất khả trường, dục bất khả túng, chí bất khả mãn, lạc bất khả cực" (Ngạo mạn không thể để lâu, dục vọng không thể buông thả, chí hướng không thể tự mãn, vui vẻ không thể quá độ). Đây cũng là lời răn của quẻ Cổ cho chúng ta. Bất kỳ việc gì đều có quá trình và trọng điểm của nó, chỉ có "lợi thiệp đại xuyên", giải quyết từng vấn đề một, cuối cùng mới có thể thanh trừ tham nhũng. Vậy trong công tác chỉnh trị, những vấn đề nào là những vấn đề chủ yếu mà chúng ta cần chú ý sau này?

Trong quẻ Cổ, hầu như mỗi hào từ đều có "Cổ", chỉ đến hào từ Thượng cửu, "Cổ" không còn nữa, điều này thể hiện việc chỉnh trị đã hoàn tất. Hào từ Thượng cửu (hình 39-9): "Bất sự vương hầu, cao thượng kỳ sự"

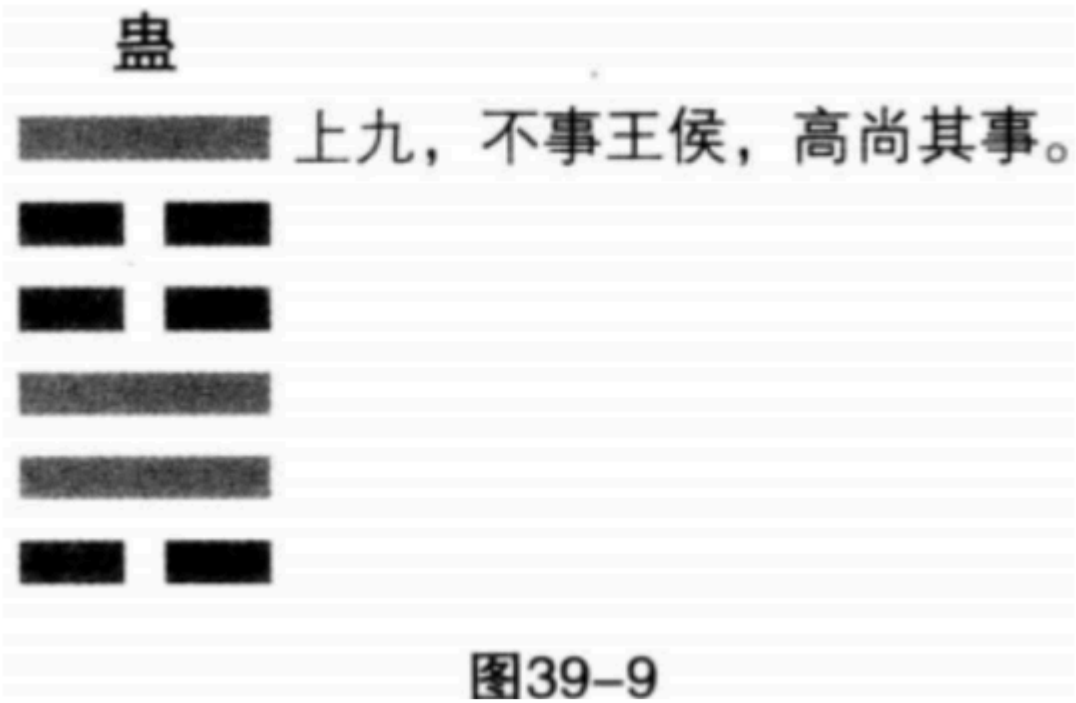


图39–9

"Cao thượng kỳ sự" nghĩa là một người đạm bạc với sự đời, làm xong việc, không luyến tiếc chức vị, ban đầu thế nào, bây giờ vẫn thế ấy.

Như vậy chúng ta mới có thể hoàn toàn hiểu tiểu tượng của Thượng cửu nói: "Bất sự vương hầu, chí khả tắc dã"

"Tắc" là đối tượng để noi theo. "Bất sự vương hầu, chí khả tắc dã", người đời sau sẽ noi theo bạn, lấy bạn làm tấm gương để chỉnh trị tham nhũng.

Sau khi xem xong sáu hào, chúng ta nên chú ý ba việc.

Thứ nhất, động cơ chỉnh trị phải thuần chính. Nếu mượn danh nghĩa chỉnh trị tham nhũng để trục lợi cá nhân, kết quả chắc chắn rất thảm. Chúng ta thường nói một câu, mắt người dân sáng như tuyết, mọi người không thể bị lừa gạt. Người kế nhiệm phá hủy công trình do người tiền nhiệm chủ trì, xây một cái lớn hơn, người ta sẽ có nhiều nghi vấn: Cái đó vẫn còn dùng được, vẫn còn mới, vô cớ phá hủy nó để làm gì? Điều mà dân thường chỉ trích gay gắt nhất là, mỗi khi đến một cán bộ mới đều phải sửa đường một lần. Đường đúng là sẽ hỏng, không phải mỗi lần sửa đường đều có tư lợi, nhưng vì dân thường không rõ một số động cơ, mới tạo ra kết quả như vậy. Người mới nhậm chức, vừa nhận nhiệm vụ phải nói với dân thường, những cây cầu nào không an toàn, những con đường nào cần phải sửa chữa, để mọi người đề xuất, thống kê ý kiến của mọi người rồi mới quyết định.

Thứ hai, quá trình phải có phương pháp. Người ra quyết định, không cần phải nghĩ cho từng người, nhưng phải biết, mỗi người có suy nghĩ khác nhau, vô tình sẽ tạo ra trở ngại rất lớn. Trong xã hội tin đồn rất nhiều, thường sẽ phóng đại sự thật, người này thực tế không tham nhũng bao nhiêu, nhưng lại nói họ tham nhiều, đó gọi là oan uổng. Vì vậy, chúng ta phải phòng bị, phải trao đổi trước cho tốt, gọi là "tiên giáp tam nhật". Làm được "tiên giáp tam nhật", còn phải làm được "hậu giáp tam nhật". Những người dân bị quấy rầy, đều phải cử người đến trao đổi; những người do hậu quả mà chịu thiệt hại và cảm thấy bất ngờ, phải cử người đến nói cho họ biết biện pháp bù đắp, như vậy tự nhiên sẽ không có vấn đề.

Thứ ba, bàn giao giữa người tiền nhiệm và kế nhiệm rất quan trọng. Chúng ta nhất định phải biết, quan hệ tiền nhiệm-kế nhiệm là rất quan trọng. Như vậy chúng ta mới hiểu tại sao một người sắp từ chức hoặc được điều chuyển, điều họ quan tâm nhất là ai sẽ kế nhiệm họ, người đến kế nhiệm nếu chuyên môn lật lại sổ sách cũ, tìm lỗi, không đề cập ưu điểm, khuyết điểm thì rầm rộ không thôi, họ sẽ rất thảm. Nhưng thà lo lắng khi bàn giao, còn hơn bình thường kết giao rộng rãi, thật thà làm việc. Nhưng cũng không thể một mực cố chấp, chỉ cầu yên tâm vô tội, nếu không đến lúc đó cũng rất oan uổng. Bởi vì kế nhiệm đổ hết mọi chuyện xấu cho tiền nhiệm, tiền nhiệm cũng không có cách nào. Tiền nhiệm và kế nhiệm phải bàn giao tốt, không phải nói che giấu tội ác, mà là phải tôn trọng lẫn nhau.

Chúng ta liên tục nhấn mạnh, bất kỳ lúc nào cũng phải nói lời thỏa đáng, nói lời có ích, nói lời hợp lý, phải dùng thời gian ngắn ngủi, quý báu để trao đổi quan niệm, chứ không phải nói bừa nói bậy, lãng phí thời gian. Luận Ngữ - Vệ Linh Công nói: "Quần cư chung nhật, ngôn bất cập nghĩa" (Ở chung cả ngày mà không bàn đến điều nghĩa). Bây giờ quá nhiều người đều là "ngôn bất cập nghĩa", gặp mặt là nói chứng khoán, tôi không phải cho rằng chứng khoán không tốt, nhưng gặp mặt là nói chứng khoán, để lại ấn tượng rất xấu cho người ta; gặp mặt là nói mình mua đồng hồ mới, gặp mặt là hỏi con người ta thi được mấy điểm, gặp mặt toàn hỏi những thứ lộn xộn, sẽ để lại ấn tượng không tốt cho người ta. Vì vậy, chúng ta đọc sách đừng chỉ đọc bề mặt. Ý nghĩa của "ngôn bất cập nghĩa" là, từ bây giờ, người ta sẽ từ lời nói của chúng ta để hiểu chúng ta, để quyết định chúng ta có đáng để họ tôn trọng hay không. Chúng ta phải có tính cảnh giác như vậy, nếu không đọc quẻ Cổ nửa ngày có tác dụng gì? Một người xem sách gì, kết bạn với ai, nói những lời gì, đều là khởi đầu của Cổ.

Vì vậy, mỗi người đều phải biết quẻ Cổ là tất yếu xảy ra, mê hoặc là tất yếu tồn tại, vậy chúng ta làm thế nào để giảm thiểu nó đến mức tối thiểu? Chỉ có đọc kỹ quẻ Lâm. Quẻ Lâm chính là đối mặt với tất cả sự việc, đều phải nâng cao cảnh giác, ngay từ đầu đừng làm sai. Như vậy chúng ta mới biết tại sao sau quẻ Cổ là quẻ Lâm. Tập kế tiếp chúng ta sẽ bàn đến: "Lâm sự nhi úy" (Gặp việc thì lo). Gặp chuyện nâng cao cảnh giác, thà sợ trước, đừng để cuối cùng mới hối hận, đau lòng.

Chương 40: Quẻ 19: Địa Trạch Lâm - Đối mặt với việc phải lo lắng

> Quẻ Lâm cảnh báo chúng ta rằng, mỗi người khi mong muốn thành công, đều sẽ gặp phải nhiều khó khăn trở ngại. Vậy việc theo đuổi danh lợi có sai không? Cạnh tranh và hợp tác có phải là nước với lửa không dung nhau? Khi con người gặp gian nan và thất bại, phải làm sao để tránh hung gặp cát? Những câu châm ngôn liên quan đến quẻ Lâm sẽ mang lại cho chúng ta những trí tuệ gì?

Không có người thì không có ai cảm nhận được sự thay đổi của tình thế. Vật và người tồn tại một cách tự nhiên. Như chúng ta thường nói, thiên hạ vốn không có việc gì, người tầm thường tự làm phiền mình. Tại sao thiên hạ vốn không có việc gì? Bởi vì việc là kết quả của sự tương tác giữa người với vật, nên gọi là việc do con người tạo ra. Có người mới có việc, và khi có việc, dù ban đầu rất cẩn thận xử lý tốt đẹp, sau một thời gian, cũng sẽ phát sinh những hiện tượng tiêu cực, bất thường.

Tự Quái Truyện nói: "Hữu sự nhi hậu khả đại, cố thọ chi dĩ lâm" (Có việc rồi sau đó mới có thể lớn lên, cho nên tiếp nhận với quẻ Lâm). Ý nói từ nhỏ đến lớn. Từ nhỏ đến lớn cho chúng ta biết, khi còn nhỏ phải hết sức chú ý, để nó phát triển tốt đẹp theo một con đường, đó gọi là quẻ Lâm. Khi chúng ta đối mặt với một công việc, một môi trường, dù có cảm giác bị áp lực, nhưng vẫn phải suy xét làm sao để xử lý tốt công việc, làm sao để mọi người đều hài lòng, đó chính là ý nghĩa của quẻ Lâm. Vì thế người Trung Quốc thường nói "lâm sự nhi cụ". "Cụ" không phải là sợ hãi, mà có nghĩa là rất cung kính. Thấy việc thì phải cung kính, không trốn tránh, cũng không làm qua loa.

Tiếp theo Tự Quái Truyện giải thích: "Lâm giả, đại dã"

Vậy tại sao "lâm" lại "đại"? Chúng ta phải tìm câu trả lời từ hình tượng của quẻ. Quẻ Lâm có tổng cộng sáu hào, bốn hào âm, hai hào dương. Chúng ta có thể thử coi mỗi hai hào là một hào, như vậy sẽ được quẻ Chấn từ dưới lên trên là dương âm âm (hình 40-1).

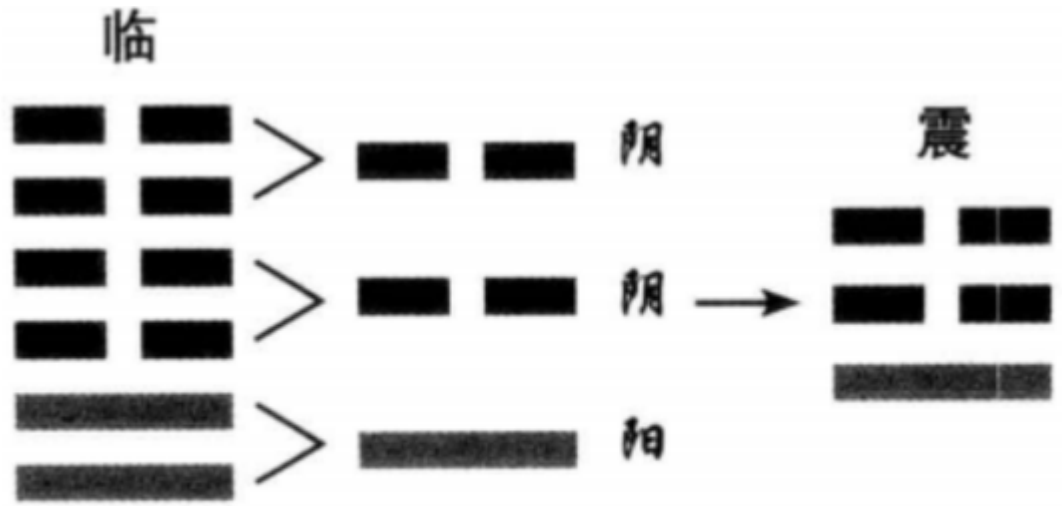


图40–1

Có thể thấy, cả quẻ đều động, cái gì đang động? Dương đang động, khí dương đang không ngừng tăng trưởng lên trên. Mà khí dương trong Kinh Dịch chính là ý nghĩa của "đại".

Chúng ta biết, một năm có 12 tháng, mỗi tháng đều có một quẻ tương ứng (hình 40-2), dĩ nhiên điều này phải xem theo âm lịch, tức là cái mà chúng ta gọi là lịch âm.

十月	九月	八月	七月	六月	五月	四月	三月	二月	一月	十二月	十一月
坤卦	剥卦	观卦	否卦	遁卦	姤卦	乾卦	夬卦	大壮卦	泰卦	临卦	复卦

图40–2

Khi hào đầu tiên là hào dương, chúng ta gọi đó là nhất dương lai phục, chính là quẻ Phục, quẻ Phục ở vào tháng 11 âm lịch. Có thể thấy, chúng ta tưởng mùa đông là băng tuyết giá lạnh, nhưng thực ra dưới lòng đất vào mùa đông, khí dương đã bắt đầu tiềm tàng, chuẩn bị phục sinh. Nếu lúc đó khí dương không chuẩn bị sẵn sàng, đợi đến mùa xuân sẽ không kịp.

Quẻ Lâm là vào tháng 12 âm lịch, tháng 12 âm lịch là nhị dương trưởng. Điều này rất nhiều người đều quen thuộc: tháng 11 một dương sinh, tháng 12 hai dương trưởng, rồi dần dần đến tháng giêng ba dương khai thái.

Chúng ta tiếp theo xem thoán từ của quẻ Lâm (hình 40-3): "Lâm, nguyên, hanh, lợi, trinh. Chí vu bát nguyệt hữu hung" (Lâm, hanh thông, lợi, chính bền. Đến tháng tám có hung).

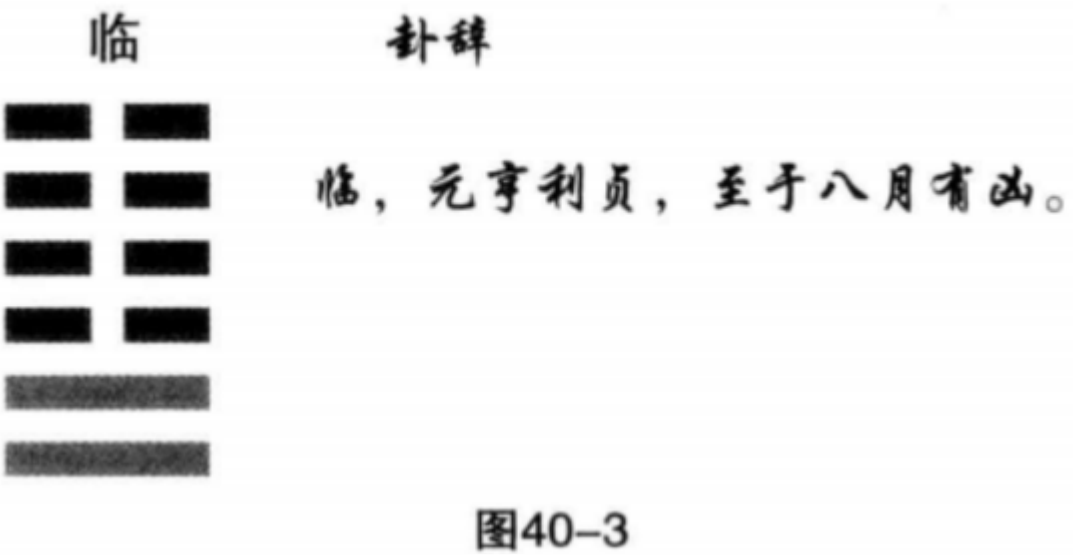


图40–3

Trong quẻ Càn, "nguyên, hanh, lợi, trinh" là bốn đức tốt, vậy có phải nói quẻ Lâm ngay từ đầu đã có đủ bốn đức này không? Có lẽ là như vậy. Bởi vì "lâm" có nghĩa là quang lâm, lị lâm, giám lâm, diện lâm, lâm trường.

Trong thực tế cuộc sống, sự phát triển biến hóa của sự việc thường vượt ra ngoài dự liệu. Vì thế người ta thường nói, nhân tính không bằng thiên tính. Quẻ Lâm bảo với chúng ta, khi gặp gian nan và thất bại, chỉ cần có ý chí mạnh mẽ, thì có thể tránh hung gặp cát. Nhưng hoa tươi nở rộ, tại sao "chí vu bát nguyệt" (đến tháng tám) lại "hữu hung" (có hung)?

Khi chúng ta đến gần hiện trường, nếu trong lòng có ý muốn để sự việc phát triển thuận lợi, có thể đạt kết quả tốt đẹp, lại có thể tìm đúng phương hướng, coi trọng phương pháp, cả quá trình đều rất dụng tâm, thì có thể đạt được "nguyên hanh lợi trinh". Nhưng quẻ Lâm dù sao cũng không phải quẻ Càn, nó có một điều kiện hạn chế, chính là "chí vu bát nguyệt hữu hung", tại sao lại là "bát nguyệt" (tháng tám)?

Chúng ta lật ngược quẻ Lâm lại, có thể được tổng quẻ của nó, chính là quẻ Quan, Lâm và Quan hai quẻ này có thể lật qua lật lại, có thể thấy chúng là hai mặt của một thể (hình 40-4).

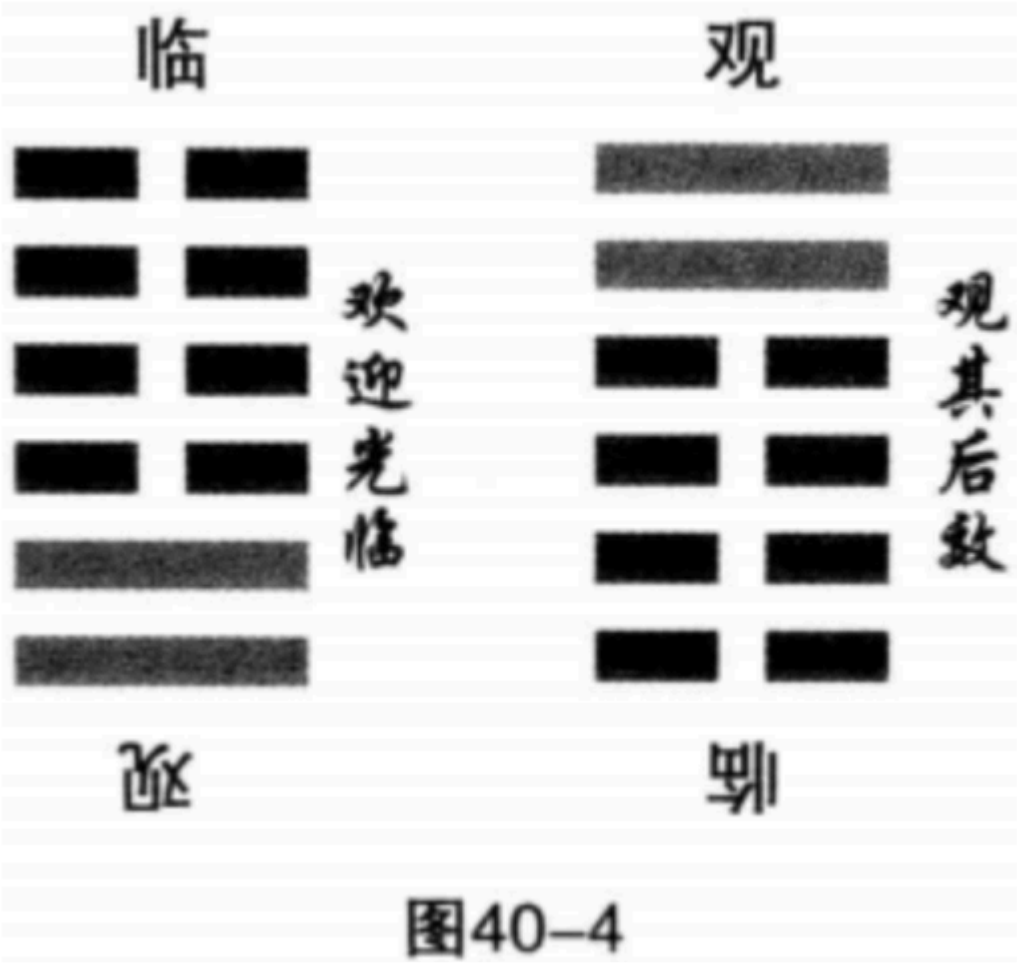


图40–4

Khi người ta nói "hoan nghênh quang lâm", chính là nói với bạn, khi bạn đến lâm, trong lòng họ sẽ có một kỳ vọng, đó là sau khi bạn quang lâm, phải có biểu hiện tốt. Câu nói sau "hoan nghênh quang lâm", chúng ta thường không nói ra, nhưng mọi người phải dụng tâm thể hội, chính là "quan kỳ hậu hiệu" (quan sát kết quả sau đó), người ta sẽ xem sau khi bạn đến, mang đến điều gì, làm được những gì, có biểu hiện ra sao.

Quan sát vào lúc nào? Không phải là tháng này chúng ta quang lâm, tháng sau người ta đã đến quan sát, như vậy quá sớm, bởi vì có khi ba tháng cũng chưa chắc làm ra được thành quả. Vì thế, sẽ cho chúng ta thời gian tương đối dài hơn. Quẻ Lâm của "hoan nghênh quang lâm" là vào tháng 12 âm lịch, còn quẻ Quan đúng vào tháng 8 âm lịch. "Chí vu bát nguyệt hữu hung" chính là nói với chúng ta, đợi đến tháng 8 khi quẻ Quan xuất hiện, người ta sẽ kiểm nghiệm thành quả, sẽ xem sau khi chúng ta quang lâm, đã làm ra được thành quả gì, nếu làm không tốt, mọi người không hài lòng, thì chúng ta sẽ gặp hung hiểm.

Sau khi chúng ta hiểu được ý nghĩa của "chí vu bát nguyệt hữu hung", có thể nói "cứ như vậy thôi, dù sao tôi đã cố gắng hết sức, đến tháng 8, tốt thì tốt, không tốt thì không tốt, tôi không quan tâm" không? Đây gọi là nghe theo tự nhiên, không phải thuận theo tự nhiên, càng không phải là trí tuệ của Kinh Dịch. Thực ra Kinh Dịch nhắc nhở chúng ta "bát nguyệt hữu hung", chính là đang nói với chúng ta, khi người ta nói "hoan nghênh quang lâm", khiến chúng ta cảm thấy rất vinh dự, rất có mặt mũi, chúng ta phải nâng cao cảnh giác,

phải biểu hiện tốt, phải từng bước từng bước rất vững chắc làm tốt việc của mình, đợi đến tháng 8, đem thành quả thể hiện ra, thì sẽ không có hung nữa. Vì thế, "chí vu bát nguyệt hữu hung" là một cảnh báo, không phải sự thật, không phải tất nhiên, không nên ôm thái độ "dù sao tháng 8 cũng có hung, vậy cứ đợi đến tháng 8 mọi người cùng hung". Một mặt cảnh báo chúng ta phải cảnh giác, sau 8 tháng người ta sẽ kiểm nghiệm thành quả, nên phải biểu hiện tốt mới được; mặt khác nói với chúng ta không cần vội, còn hơn nửa năm thời gian.

Rất nhiều việc cần xem xét từ nhiều phương diện, mới có thể tìm cho mình một con đường tương đối ổn thỏa, an toàn, hiệu quả. Đây chính là ý nghĩa của quẻ Lâm.

Thập Dực cũng gọi là Dịch Truyện, là do Khổng Tử làm ra để làm cánh dạng bay lên cho Kinh Dịch. Thoán Truyện chính là phần của Dịch Truyện, dùng để giải thích về hình tượng quẻ, đức quẻ và thứ tự sáu hào, nhờ đó mà người ta có thể hiểu rõ hơn về Lục thập tứ quái. Vậy Thoán Truyện giải thích quẻ Lâm như thế nào:

"Lâm, cương tấn nhi trường. Duyệt nhi thuận, cương trung nhi ứng. Đại hanh dĩ chính, thiên chi đạo dã. Chí vu bát nguyệt hữu hung, tiêu bất cửu dã."

(Lâm là cứng tiến mà lớn lên. Vui mà thuận, cứng ở giữa mà có ứng. Hanh thông lớn do chính đáng, là đạo trời vậy. Đến tháng tám có hung, tiêu mất không lâu vậy.)

"Lâm" chính là tên quẻ, nói rằng quẻ này tên là "Lâm". "Cương tấn nhi trường" (cứng tiến mà lớn lên), "cương" chỉ hai hào dương của quẻ Lâm, Sơ Cửu và Cửu nhị. "Tấn" có nghĩa là dần dần. Khí dương của Sơ Cửu, Cửu nhị dần dần tăng trưởng, âm ở trên phải dần dần rút lui. Bởi vì đây là kết quả của sự tương tác âm dương, không phải là dương dần dần nhiều lên, thì âm chậm rãi nhiều lên, không thể mãi mãi duy trì cân bằng. Người đọc Kinh Dịch đều biết, cân bằng là một trạng thái lý tưởng, nhưng không phải là sự thật. Sau khi trăng tròn, trăng sẽ bắt đầu khuyết, khi trăng vừa mới khuyết, chúng ta biết tháng sau vẫn có ngày trăng tròn.

Chúng ta không cần vì trăng khuyết mà đau buồn, cũng không cần vì trăng tròn mà hân hoan, nếu không tâm tình bị bên ngoài ảnh hưởng, thăng trầm bất định, không tốt cho cơ thể, cũng không có lợi cho cuộc sống ổn định của con người. Khi trăng khuyết, thưởng thức cái đẹp của khuyết; khi trăng tròn, thưởng thức cái đẹp của tròn, đó gọi là tâm bình thường.

Sơ Cửu với Cửu nhị, đại diện cho khí dương từ dưới lên trên dần dần tăng trưởng. Hai hào dương này với bốn hào âm ở trên có quan hệ gì? Ba hào trên cùng tạo thành một quẻ Khôn, tức là đất; ba hào dưới tạo thành một quẻ Đoài, tức là đầm nước (hình 40-5). Nhìn từ hình tượng quẻ, nước và đất là tiếp giáp nhau, hai bên là cạnh tranh hay giúp đỡ lẫn nhau? Điều này phải xem xét ý nghĩ trong lòng chúng ta.

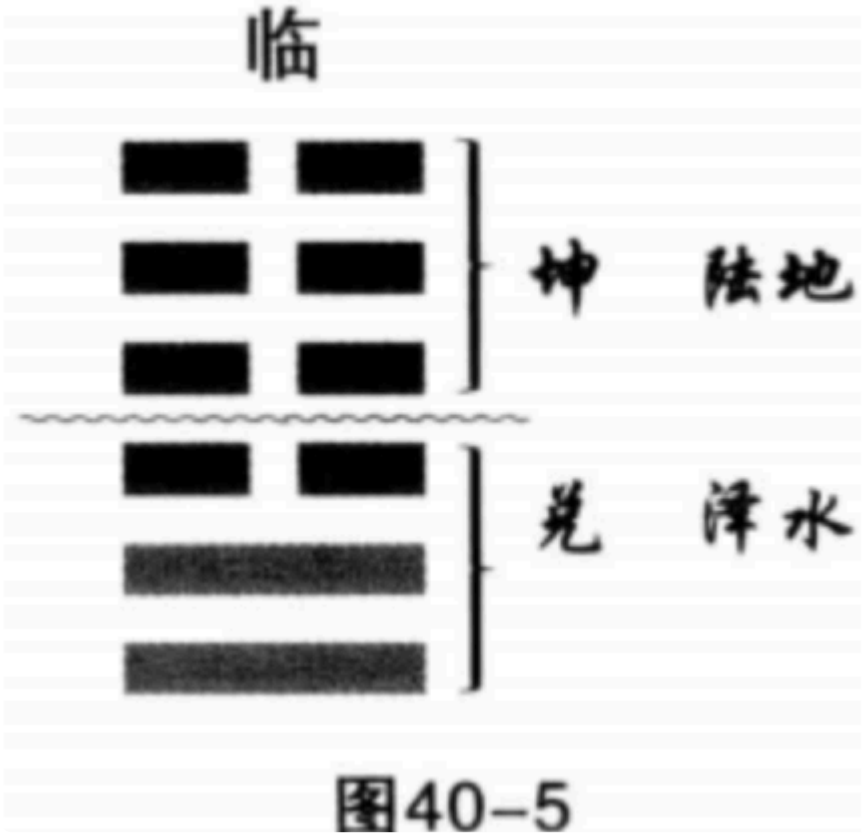


图40-5

Trong sáu hào của quẻ Lâm, Cửu nhị là chủ quẻ, đứng ở tuyến đầu, trực tiếp đối mặt với bốn hào âm. Nếu Cửu nhị lùi một bước, quẻ Lâm sẽ biến thành quẻ Phục, trở về tháng 11. Vì thế Cửu nhị nhất định phải tiến lên, mới có thể tam dương khai thái, xuân ấm hoa nở. Do đó, Cửu nhị phải cương, nhưng cũng phải từ từ dần dần tăng trưởng.

"Duyệt nhi thuận", chữ "duyệt" thông với chữ "duyệt" (vui). "Duyệt" chỉ Nội quái quẻ Đoài. Dù trong lòng rất vui vẻ, nhưng cũng không thể vì vui vẻ mà không quan tâm đến cảm nhận của người khác, vẫn phải chú ý đến quẻ Khôn ở trên. Khí dương phải dần dần từng bước từng bước đi lên, để âm biết đây là sự thay đổi của tiết lệnh, không phải cố ý muốn đến chiếm đoạt địa bàn của nó. Bởi vì bốn mùa trong năm nhất định có một quy luật tự nhiên tuần hoàn, thuận theo quy luật này, đối với các loài động thực vật cũng như toàn bộ trái đất đều có lợi.

"Cương trung nhi ứng", chỉ bản quẻ chủ quái Cửu nhị, Cửu nhị thuộc dương thuộc cương, "trung" chỉ Cửu nhị với Lục ngũ. Hào giữa của Nội quái là Cửu nhị, hào giữa của Ngoại quái là Lục ngũ, hai hào này một âm một dương, tương ứng với nhau (hình 40-6), có thể giúp đỡ nhau, nâng đỡ nhau, hỗ trợ lẫn nhau.

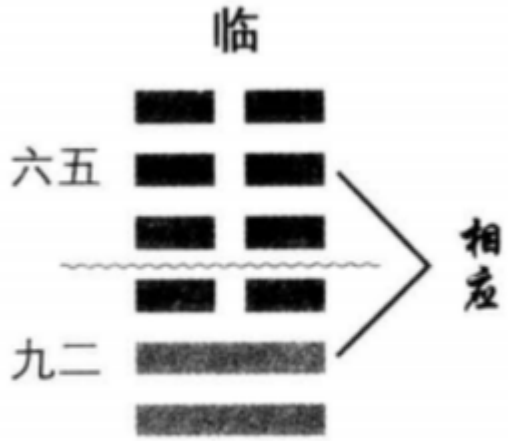


图40–6

Thoán Truyện đặc biệt nói với chúng ta, "Đại hanh dĩ chính, thiên chi đạo dã" (Hanh thông lớn do chính đáng, là đạo trời vậy). Trong thoán từ của quẻ Lâm là "nguyên hanh lợi trinh", nhưng trong Thoán Truyện không dùng "nguyên hanh", mà dùng "đại hanh".

"Nguyên" và "đại" vẫn có chút khác nhau. Nghĩa là, làm dương, bạn phải hiểu hoàn cảnh trước mắt của mình, bạn có sứ mệnh, không thể rút lui, dương một rút lui tức là thời gian đảo ngược, lại về tháng 11. Dương nhất định phải kiên trì tiến về quẻ Thái mới phù hợp với vận chuyển của thời lệnh, như vậy mới có thể đại hanh thông. Đại hanh thông dựa vào điều gì? Dựa vào đi con đường chính đạo, không thể tư thông cho nhau, mù quáng nhường nhịn.

Làm người dĩ nhiên phải lấy lễ nhường làm đầu, nhưng cũng có mặt đáng làm thì phải làm. Trong quẻ Lâm, dương phải đáng làm thì làm, bởi vì tiết khí đã đến, dương phải hướng lên "tấn", hướng lên "trường", mới phù hợp với đạo lý tự nhiên, nên nói "thiên chi đạo dã". "Thiên chi đạo dã" chính là khi khí dương đi lên, sẽ khiến âm cảm thấy như là dương đang ép nó, nhưng đây là hợp với đạo trời, là chính đạo, nhất định sẽ đại hanh thông.

Tương trợ lẫn nhau là một trong những mỹ đức của nhân loại. Nhưng tương trợ không thể phủ nhận tính hợp lý của cạnh tranh. Người ta thường nói, một hàng rào cần ba cọc, một việc tốt cần ba người giúp. Vì thế, khi chúng ta đối mặt với cơ hội, cần phải xử lý thế nào mối quan hệ giữa cạnh tranh và hợp tác để tránh bỏ lỡ cơ hội, thời cơ qua đi không trở lại?

Tiếp theo, Thoán Truyện giải thích câu nói trong thoán từ "Chí vu bát nguyệt hữu hung" (Đến tháng tám có hung). Thoán Truyện nói: "Chí vu bát nguyệt hữu hung, tiêu bất cửu dã" (Đến tháng tám có hung, tiêu mất không lâu vậy). "Tiêu bất cửu" nghĩa là thấy rõ hào âm dần dần rút lui, hào dương dần dần tăng trưởng, chúng ta không cần vội, cũng không có gì phải vội, bởi vì sự tiêu trưởng của âm dương là rất tự nhiên, là

tuần hoàn vận động. Khi tất cả biến thành dương, khí âm sẽ từ dưới lên, đến lúc đó dương sẽ dần dần rút lui, mà âm cũng sẽ dần dần đi lên.

Âm dương đều có thời gian nhất định, không lâu sẽ thay đổi, không kéo dài lâu. Điều này nhắc nhở chúng ta, đối mặt với một việc, nếu không nắm bắt ngay thời gian để làm cho tốt thì đến lúc muốn làm cũng không làm được nữa: một là mệnh không còn, thời gian không còn; hai là sự việc sẽ biến động, sẽ tiêu mất.

Từ đây chúng ta thể hội rất rõ ràng, sự tiêu trưởng của âm dương chẳng qua là một trật tự tự nhiên. Tôi muốn nói một câu, nhân quả không phải là mê tín, mà đây là điều mọi người thường hiểu lầm, cho rằng nhân quả là mê tín. Thực ra sự tiêu trưởng của âm dương chính là nhân quả. Người học vật lý có lẽ không phủ nhận nhân quả. Người có chút kiến thức vật lý đều biết, kim loại nóng thì nở ra, lạnh thì co lại, nóng nở lạnh co là hiện tượng rất tự nhiên, và đây chính là nhân quả. Vì nóng nên nó nở ra; vì lạnh nên nó co lại. Điều này có liên quan gì đến mê tín? Chỉ vì hai chữ "nhân quả" này sau đó thường bị tôn giáo sử dụng, nên mang màu sắc mê tín. Nhân quả là khoa học, không thể vì bị tôn giáo sử dụng mà chúng ta phủ định nhân quả.

Đại Tượng của quẻ Lâm nói: "Trạch thượng hữu địa, lâm. Quân tử dĩ giáo tư vô cùng, dung bảo dân vô cương." (Đầm trên có đất là Lâm. Người quân tử lấy việc dạy dỗ nghĩ không cùng, bao dung che chở dân không bờ mé).

Hình tượng quẻ Lâm trên là đất, dưới là đầm, tại sao không nói "địa hạ hữu trạch" (đất dưới có đầm), mà phải nói "trạch thượng hữu địa" (đầm trên có đất)? Điều này do chỗ chúng ta đứng, vị trí chúng ta đứng quyết định. Người đương nhiên đứng trên đất, không thể đứng trên đầm, và độ cao của đất thường cao hơn đầm một chút, người đứng trên đất nhìn đầm, phát hiện "trạch thượng hữu địa", người mới có chỗ dừng chân, nếu không, người muốn quang lâm cũng không có tác dụng. Điều này nhắc nhở chúng ta phải nhớ, chúng ta đều là cư cao lâm hạ, bản thân phải định vị tốt, tìm đúng phương hướng, chỉ có thể tiến về phía trước.

Khi chúng ta vào nhà hàng, người ta hô "hoan nghênh quang lâm", không ai quay đầu chạy ra ngoài, nếu không sẽ thành trò cười. Nghe người ta nói "hoan nghênh quang lâm", chúng ta biết mình được người ta hoan nghênh, vị trí mình đứng cao hơn chỗ đầm của người ta, nhưng nếu từ trên đất lại đi xuống thì là nước, rất nguy hiểm, bởi vì trong nước như thế nào, chúng ta đều không rõ, nên phải đặc biệt cẩn thận.

Trong xã hội ngày nay, danh và lợi là mục tiêu phấn đấu của nhiều người, tuy nhấn mạnh quá mức sẽ dẫn đến hiện tượng cạnh tranh xấu, nhưng vận dụng hợp lý lại có thể kích phát ý chí phấn đấu của chúng ta, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Người văn nhân thời cổ theo đuổi tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, dưới kích thích của lý tưởng cầu mong, Khổng Tử đưa ra khẩu hiệu "dung bảo dân vô cương", vậy chúng ta phải hiểu chính xác hiện tượng này như thế nào?

Quân tử từ cảnh tượng "trạch thượng hữu địa", thấm thía sâu sắc đến "giáo tư vô cùng, dung bảo dân vô cương". Một người coi trọng tu dưỡng phẩm đức không thể chỉ lo tu dưỡng phẩm đức của bản thân, như vậy quá ích kỷ, nhất định còn phải an người, gọi là tu kỷ an nhân. Mục đích của tu kỷ là ở an nhân, vậy làm sao để an người? Đương nhiên không thể cưỡng ép người ta phục tùng. Quân tử nghĩ đến việc phải không ngừng khơi gợi dân chúng, để dân chúng tự mình thể hội được, khi có một ngày nghe được "hoan nghênh quang lâm", phải đối mặt như thế nào.

Như vậy mới có thể bảo vệ dân chúng lâu dài, để dân chúng sống cuộc sống bình thường, không đến nỗi một lúc rơi xuống đầm nước. "Quân tử dĩ giáo tư vô cùng" (Người quân tử lấy việc dạy dỗ nghĩ không cùng), là nói trách nhiệm của quân tử trong việc giáo dục dân chúng là vô cùng vô tận. Như vậy chúng ta mới biết tại sao Khổng Tử có "giáo vô loại" (dạy không phân biệt), ông đem đạo lý làm người làm việc từ mọi mặt nói cho thật rõ ràng, đây chính là điểm vĩ đại nhất của Khổng Tử, gọi là giáo hóa - không chỉ giáo dục dân chúng, mà còn phải biến đạo lý thành thói quen sinh hoạt hàng ngày của dân chúng.

"Dung bảo dân vô cương" (bao dung che chở dân không bờ mé) trong đó "vô cương" cùng với "vô cương" trong thoán từ quẻ Khôn "đức hợp vô cương" là một ý, đều có nghĩa là không có bờ mé. Những điều chúng ta phải dạy dân chúng quá nhiều, khi họ cư cao lâm hạ, bảo họ phải cư an tư nguy (ở yên nghĩ đến nguy), không thể rút lui, nhưng cũng không thể liều lĩnh nhảy xuống, như vậy chỉ là hy sinh vô ích, nên điều tra rõ tình hình hiện tại, làm tốt định vị của mình, thủ phận, rồi sau đó để dân chúng từ tu kỷ đến an nhân, đẩy mình đến người. Điều này đương nhiên là vô bờ mé, nên gọi là "dung bảo dân vô cương".

Chúng ta thấy, quẻ trước quẻ Lâm là quẻ Cổ, nghĩa là khi chúng ta bị mê hoặc, chúng ta phải đích thân đến quan sát sự việc. Bởi vì có những việc vốn chỉ là tin đồn, truyền sai, hoặc là tin giả do người khác tạo ra, người nghe liền tin ngay tự nhiên sẽ bị mắc lừa, vì thế, phải tự mình đi xem.

Phàm là gặp phải những việc kỳ quái, cảm thấy không bình thường, chúng ta không thể trốn tránh, một trốn thì không còn đường lui, nhưng cũng tuyệt đối không nên góp vui, phải phán đoán trước xem có cần phải tự mình đi tìm hiểu hay không, đó gọi là thân lâm thị sự (đích thân đến xem xét công việc). Chúng ta dũng cảm đối mặt, rồi dần dần từng bước làm rõ tất cả những điều mê hoặc, phát triển lại từ đầu, sẽ có một khởi đầu tốt đẹp.

Quẻ Lâm cảnh báo chúng ta, khi bị mê hoặc, không nên dễ dàng tin tưởng, nhất định phải thân lâm tìm hiểu, để có thể đưa ra phán đoán chính xác. Vậy hình tượng quẻ Lâm "trạch thượng hữu địa" hàm ý điều gì? Chúng ta nên vận dụng quẻ Lâm như thế nào để khiến cuộc sống và công việc của chúng ta đều hanh thông?

Trong Đại Tượng quẻ Lâm đề cập "trạch thượng hữu địa", đất là để hạn chế sự lưu động mù quáng của nước đầm, nếu không có đất, cả vùng đều là nước, sẽ biến thành biển cả mênh mông, không còn gọi là

đầm nữa. Đầm có công năng của đầm, biển có công dụng của biển, đó là hai chuyện khác nhau. Vì thế, đầm không hoàn toàn là nước, đầm nếu hoàn toàn không có đất, sẽ biến thành biển cả mênh mông. Chính vì "trạch thượng hữu địa", đất sẽ hạn chế sự lưu động của nước đầm, chúng ta mới có thể giữ lại từng mảnh từng mảnh đầm lầy, như vậy có hai điều có lợi: một là tránh tràn lan thành tai họa. Nước nếu không có đất giữ lại, sẽ chảy từ chỗ cao xuống chỗ thấp, một khi chảy sẽ không thể khống chế. Thứ hai, nếu nước chảy hết, vạn vật sẽ đối mặt với hạn hán, không có nước dùng, đối với con người cũng là tai họa chết người. Có thể thấy, đất là "thủy khố" (kho chứa nước) tự nhiên.

Từ thoán từ quẻ Lâm chúng ta hiểu rất rõ ràng, khi chúng ta đối mặt với một việc, trước tiên nghĩ đến bốn chữ "nguyên hanh lợi trinh". Việc vừa mới bắt đầu, chúng ta phải rất cẩn thận, phải có thủy có chung, phải từ đầu đến cuối giữ nguyên tắc rất thuần chính, rất thủ pháp, rất thủ phận, công bằng vô tư, kết quả cuối cùng sẽ khiến người kiểm nghiệm quan sát rất hài lòng, thậm chí sẽ đem thành quả này triển lãm cho mọi người chiêm ngưỡng, như vậy chúng ta đã thành công. Vì thế xem quẻ Lâm, phải nghĩ đến quẻ Quan, đạo lý là như vậy.

Hiểu được nhân quả, đối chứng hợp lý, mới không bị rối, mới không nghe một câu nói đã đoạn chương thủ nghĩa, mới không thấy một việc đã dùng phiến diện để khái quát toàn thể, như vậy mới tương đối có nắm chắc đến được "bát nguyệt" mà không có hung họa. Đây mới là điều chúng ta cần học tập.

Thông qua học tập quẻ Lâm, chúng ta biết đạo đạt đến cảnh giới "nguyên hanh lợi trinh", chúng ta cần phải vị vũ nhi cầu miêu (chưa mưa đã lo), có bị vô hoạn (chuẩn bị không lo), mới có thể tránh hung gặp cát. Với những thành ngữ liên quan đến quẻ Lâm rất nhiều, thông qua những thành ngữ quen thuộc này, chúng ta sẽ lại thu hoạch được những trí tuệ sinh hoạt nào?

Thành ngữ liên quan đến chữ "lâm" rất nhiều:

Lâm nguy thụ mệnh, khi người trước làm cho hỏng việc, lãng phí thời gian, sắp bị thay thế, lúc đó, người đến thay thế là tệ nhất, phải nhận mệnh trong lúc nguy nan, thật là gian nan làm sao!

Lâm trận ma thương (lâm trận mài giáo), càng tệ hơn nữa - sắp lên chiến trường rồi mới bắt đầu mài giáo. Đối với học sinh mà nói, chính là suốt ngày chỉ chơi, không đọc sách gì cả, đợi đến khi sắp thi mới bắt đầu xem sách, cuối cùng thường đi vào đường cùng, không thì chép bài, không thì nhìn lén bài thi của người khác, nếu không thì dò hỏi đề thi. Thông qua những phương thức không chính đáng đó, dù kỳ thi này có thi tốt thì cũng được gì?

Lâm nhai lặc mã (bờ vực thắng ngựa), dù bình thường nhìn thấy rất rõ ràng, nhưng vẫn sẽ có chỗ sơ suất không lường trước được, lâm nhai lặc mã, chính là khi thấy phía trước là vách núi, có thể kịp thời ghìm ngựa

lại, cũng coi như không tệ. Khi đối mặt với cảnh nguy hiểm, có thể tự kiềm chế dừng bước, kịp thời quay đầu, cũng không đến nỗi vạn kiếp không cứu được.

Lâm thâm lý bạc (đối mặt sâu bước mỏng), nên tính là tu dưỡng tương đối tốt. Mỗi lần đi trên đường, đều cẩn thận từng li từng tí, nhất là khi đối mặt vực sâu, chân đạp băng mỏng, càng phải cẩn thận dè dặt, thời khắc cảnh giác, để phòng có sai sót. Đây là thái độ tốt nhất của "lâm sự nhi cụ" (đối việc phải lo).

Lâm khát quật tỉnh (khát rồi mới đào giếng), điều này rất tệ. Đợi đến khi khát không tìm được nước uống, mới bắt đầu muốn đào giếng lấy nước giải khát, thì không cần nói "bát nguyệt hữu hung", ngay bây giờ đã "hữu hung" rồi. Bình thường không chuẩn bị, đến khi việc đến trước mắt mới nghĩ cách, đương nhiên sẽ có hung họa.

Lâm cơ ứng biến, đây là phẩm chất mà chúng ta nhất định phải cùng nhau nỗ lực theo đuổi, bởi vì nó sẽ giúp chúng ta hữu dụng cả đời. Lâm cơ ứng biến cũng có nghĩa là tùy cơ ứng biến. Tùy cơ ứng biến là nuôi dưỡng một tâm thái tốt, nuôi dưỡng một phản ứng cơ cảnh, còn lâm cơ ứng biến thiên về thực dụng hơn, chính là khi đột nhiên gặp việc, không có thời gian suy nghĩ nhiều, nhưng do bình thường đã nuôi dưỡng được tâm tư và hành vi tùy cơ ứng biến rất tốt, nên có thể nhanh chóng lâm cơ ứng biến.

Tệ nhất chính là lâm trận đào tẩu (bỏ chạy khi sắp đánh trận), không chỉ làm mình mất mặt, còn để lại ấn tượng không tốt lâu dài cho người khác. Chúng ta chú ý ở đây lại xuất hiện chữ "quan" (quan sát), có thể thấy, lâm với quan không tách rời nhau. Người lâm trận đào tẩu, sẽ khiến mọi người có ấn tượng không tốt lâu dài về họ. Nếu một người luôn cảnh giác không muốn tạo ấn tượng không tốt cho mọi người, có lẽ sẽ không lâm trận đào tẩu. Không lâm trận đào tẩu có phải là phải hy sinh oanh liệt không? Cũng không nhất định, bởi vì chỉ cần làm tốt chuẩn bị trước, không cần phải đi đến kết cục lâm trận đào tẩu thảm hại như vậy.

Còn có một câu chúng ta thường dùng, gọi là lâm uyên yểm ngư (đứng bên vực nhìn cá). Thấy cá bơi lội trong nước, rất vui vẻ, rất tự tại, liền rất thèm muốn có cá, nhưng không ra tay thực hiện, đây gọi là không tưởng khó thành. Suốt ngày mơ mộng, nhưng không thực hiện, vừa phí phạm thời gian quý báu, vừa có lỗi với bản thân.

Xem những thành ngữ mà quẻ Lâm mang đến cho chúng ta, chúng ta nên nghĩ đến một việc, đó là từ bây giờ chúng ta phải nuôi dưỡng thói quen tốt. Bất kỳ việc gì, tốt nhất có thể đích thân đến hiện trường tìm hiểu một chút, đến hiện trường giám sát một chút, tận hết trách nhiệm của mình, không thể đẩy mọi việc cho người khác, như thể việc không liên quan đến mình. Một người không thể đích thân đến hiện trường tìm hiểu giám sát, sẽ không có cảm giác tham gia, dễ tách rời thực tế, cuối cùng còn phải chịu trách nhiệm về hậu quả không tốt gây ra, chẳng phải rất oan uổng sao? Tập sau chúng ta sẽ bàn về thân lâm hiện trường thông qua sự biến hóa của sáu hào trong quẻ Lâm.

Chương 41: Thân lâm hiện trường

Trong công việc, chúng ta khó tránh khỏi phải đối mặt với hiện trường công việc hoặc hiện trường sự việc, vậy khi chúng ta đến hiện trường, trước tiên cần chú ý điều gì? Tại sao nói vô tâm chi cảm là quan trọng nhất? Những người làm lãnh đạo cơ sở còn có thể lấy thành ý đối đãi với người, tại sao một khi làm lãnh đạo cao cấp lại sẽ trở nên xấc láo? Là một nhà lãnh đạo lại phải đánh giá công việc của cấp dưới khéo léo như thế nào để có thể điều động tích cực của mọi người một cách hiệu quả?

Quẻ Lâm cho chúng ta sự khơi gợi lớn nhất, chính là bất kỳ việc gì đều có nhân quả trước sau của nó. Khi nghe người ta nói "hoan nghênh quang lâm", chúng ta lập tức phải nghĩ đến, sẽ có người "quan kỳ hậu quả" (quan sát kết quả sau đó), sẽ kiểm nghiệm thành quả sau khi chúng ta quang lâm. Đồng thời, một câu trong thoán từ của quẻ Lâm, chúng ta phải ghi nhớ chắc trong đầu óc, gọi là "chí vu bát nguyệt hữu hung". Nó không phải để chúng ta chuẩn bị đón nhận hung hiểm của tháng 8, mà là cảnh báo chúng ta, nếu không cẩn thận, rất nhanh sẽ tự chuốc lấy hậu quả. Quẻ Lâm đưa ra cho chúng ta phương pháp tốt nhất, chính là khi làm bất kỳ việc gì, lúc lâm trận phải chăm sóc toàn diện, cẩn thận dè dặt. Dưới đây chúng ta sẽ phân tích từ mỗi hào của quẻ Lâm.

Trước tiên xem Sơ Cửu, nó là hào đắc chính, hào từ chỉ có bốn chữ (hình 41-1): "Hàm lâm trinh cát" (Cảm mà đến, trinh chính thì tốt).

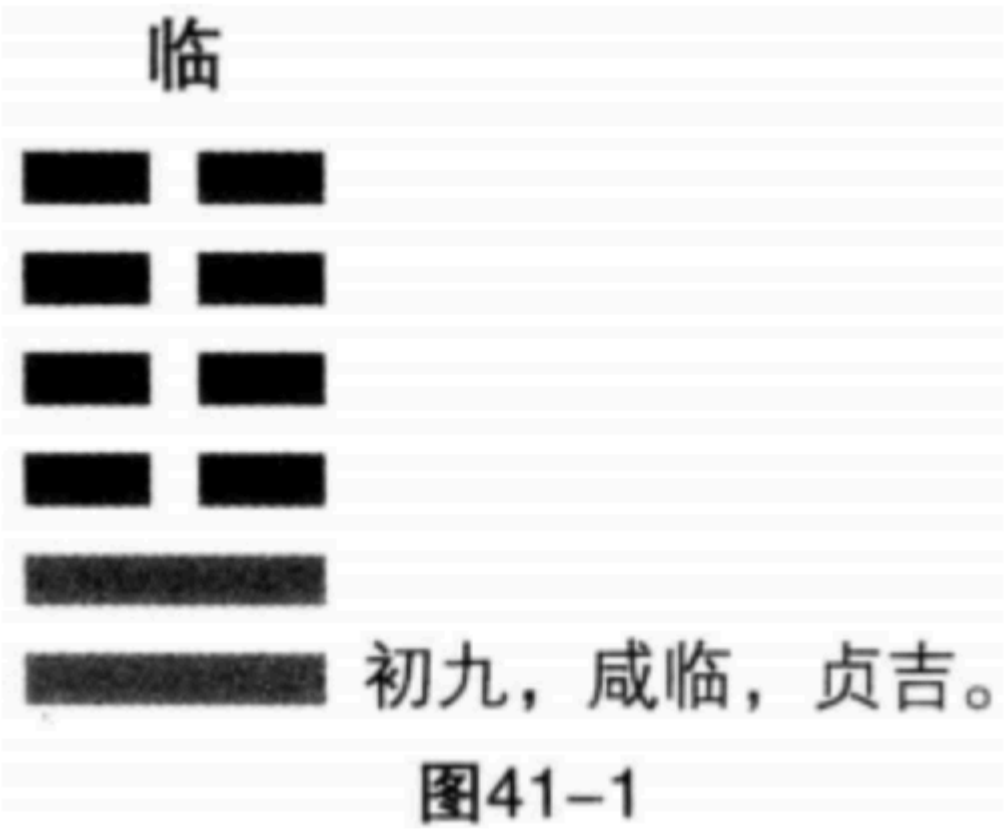


图41-1

Chúng ta đem "hàm" và "cảm" so sánh nhìn một chút, sẽ phát hiện hai chữ này chỉ khác nhau một chữ "tâm" mà thôi, vì thế "hàm" có thể giải thích thành vô tâm chi cảm. Chúng ta thường nói, phải đi "cảm" ứng người khác, phải làm cho người ta "cảm" động, phải "cảm" hóa người ta, nhất định phải nhớ, phải bỏ đi "tâm", vô tâm chi cảm mới có ứng tốt, hữu tâm chi cảm thường là rơi vào khoảng không.

Tôi nghe nhiều ông chủ thường nói với nhân viên của họ: "Anh không có lương tâm, tôi đối xử với anh tốt như vậy, sao anh có thể đối xử với tôi như thế?" Người nói câu này không hiểu Kinh Dịch. Bạn đối xử với họ thế nào là việc của bạn, họ đối xử với bạn ra sao là việc của họ, đây là hai việc khác nhau, không thể trộn lẫn với nhau.

"Tôi đối xử tốt với anh, anh nhất định phải đối xử tốt với tôi", người mang tâm thái này, cho thấy điểm xuất phát của họ không thuần chính. Một người có động cơ không thuần chính, làm sao có kết quả tốt được? Đây chính là chưa hiểu rõ nhân quả trước sau. Đất đai cung cấp cho mọi người sử dụng mà không đòi hỏi báo đáp; trời che chở vạn vật mà chưa bao giờ lấy đó làm điều kiện, đòi hỏi vạn vật phải mang lại điều gì tốt đẹp.

Phải nhớ rằng, chúng ta chỉ tận phận mình, chỉ làm việc mình nên làm, còn kết quả ra sao, không nằm trong kế hoạch của chúng ta. Vấn đề lớn nhất của nhân loại hiện nay, chính là coi trọng kết quả quá mức, đặc biệt coi trọng hiệu quả và kết quả. Chúng ta nói "phải nghĩ đến nhân quả trước sau", không phải yêu cầu mọi người tính toán kết quả có đáng hay không. Nhân quả trước sau mà chúng ta nói rất đơn giản, chính là những việc mình nên làm đã làm đến nơi đến chốn, còn kết quả thế nào, chúng ta chỉ cầu bốn chữ: vấn tâm vô quý (hỏi lòng không hổ thẹn). Còn những điều khác tự có công luận, tự mình nói cũng không tính, dù nói hay đến mấy, cũng sẽ có người không đồng ý.

Hào đầu của quẻ Lâm bảo với chúng ta, một người diện lâm sự việc, không cần có tâm lợi công, phải tận sức làm việc. Vô tâm chi cảm không phải nói là không dùng tâm để cảm ứng, mà là biến việc làm thiện thành một thói quen vô tâm, không có mục đích nào cả, cũng không đòi hỏi bất kỳ báo đáp nào. Nhưng là người mới bắt đầu làm việc, tuy có nguyện vọng tốt đẹp, nhưng dù sao thế lực đơn bạc, lúc này nên làm thế nào?

Nhiệm vụ của Sơ Cửu chính là phải hợp tác với Cửu nhị, nếu không Sơ Cửu thế lực đơn bạc, khí âm ở trên lại đậm đặc như vậy, một mình đi lên là căn bản không lên được. Phối hợp tốt với Cửu nhị, Sơ Cửu mới "trinh cát". Sơ Cửu và Cửu nhị hai hào dương hợp tác, dần dần sẽ khiến người ta cảm thấy thế không thể cưỡng. Nhưng dù có thế không thể cưỡng, cũng phải nhắc nhở mình không được dùng uy thế để ép buộc người khác, phải dùng thành ý để cảm động người ta.

Đọc hào từ Sơ Cửu, chúng ta nên nhớ: hoặc là không đến hiện trường xem, nếu muốn đến hiện trường, tuyệt đối không được mắng người, không được đòi hỏi khắt khe, không thể cái này cũng không vừa ý, cái

kia cũng không vừa ý, chỉ có thể dùng uy tín mình thường ngày vun đắp được, dùng tư bản có được từ việc vun đắp uy tín thường ngày - sức mạnh nhân cách, để cảm ứng mọi người, để mọi người tự điều chỉnh. Đây là nguyên tắc cơ bản của quẻ Lâm.

Có một câu, hy vọng mọi người đem nó kết hợp với "hàm lâm" để suy nghĩ: bất kỳ phương thức nào cũng không thể cưỡng ép một người thay đổi. Đe dọa, họ không sợ; dụ dỗ bằng lợi ích, họ không quan tâm; thăng chức, họ không muốn; đánh họ, đánh không lại... Không cách nào có thể cưỡng ép một người thay đổi được. Vì thế, người giám sát nhất định phải nhớ, chúng ta không thể thay đổi bất kỳ ai, nhưng tất cả mọi người đều có thể tự thay đổi mình.

Chúng ta lại xem Tiểu Tượng của Sơ Cửu: "Hàm lâm trinh cát, chí hành chính dã" (Cảm mà đến trinh cát, là chí hướng và hành vi đều chính đáng vậy).

"Chí hành chính" là chí hướng, hành vi bên trong phù hợp với lý. Chí hướng và hành vi phù hợp với nhân tính, có thể đem tâm so với tâm, tự nhiên sẽ "trinh cát". Chúng ta dường như luôn thất vọng về nhân tính, nhưng phải nhớ rằng, chính vì chúng ta thất vọng với nó, nên mới không có hiệu quả. Bởi vì chúng ta vi phạm định luật tâm tưởng sự thành. Chúng ta phải trước tiên đoan chính tâm mình, lấy tâm nối tâm, lấy tâm để cảm ứng đối phương, sự thay đổi tạo ra mới thực sự có hiệu quả và bền lâu. Chỉ cần xây dựng được niềm tin này, có được niềm tin này, sẽ dần dần thay đổi bản thân.

Ý tôi không phải nói người ta phải hoàn toàn không nổi giận, hoàn toàn không nổi giận là không thể làm được. Tôi chỉ nói khi mọi người nổi giận thì phải nâng cao cảnh giác, giận đã nổi rồi, phải tìm cách bù đắp. Giống như một người biết đốt lửa, và cũng biết dập lửa. Nếu chỉ biết đốt lửa, không biết dập lửa, sẽ tệ lắm, tất cả mọi người đều gặp họa.

Bởi vì tính khí không phải nói sửa là sửa được, và với tư cách một người giám sát, lúc nên nổi giận thì phải nổi giận, lúc nên cười thì mới cười.

Vì thế Sơ Cửu bảo chúng ta, động cơ, điểm xuất phát nhất định phải rất thuần chính, phải xuất phát từ chân thành, không chút tạo tác. Đối phương qua một hai lần sẽ được cảm động, sẽ sinh ra cảm ứng tốt.

Khổng tử viết: "Thành giả, nãi nhân chi bổn, bất thành vô vật" (Thành là gốc của làm người, không thành thì không có gì cả). Lấy thành đãi nhân, lấy tín thủ nhân (lấy thành ý đối đãi người, lấy tín nhiệm giữ người) là một trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Hoa Hạ. Nhưng trong thực tế cuộc sống, nhiều người khi làm lãnh đạo cơ sở vẫn có thể lấy thành ý đối đãi người, một khi làm đến cao cấp, tính khí đã lớn, tại sao lại thế? Làm như vậy sẽ mang đến họa hoạn gì? Chúng ta lại nên tránh vấn đề này như thế nào?

Hào từ Cửu nhị (hình 41-2) bảo chúng ta: "Hàm lâm, cát, vô bất lợi" (Cảm mà đến, tốt, không gì không lợi).

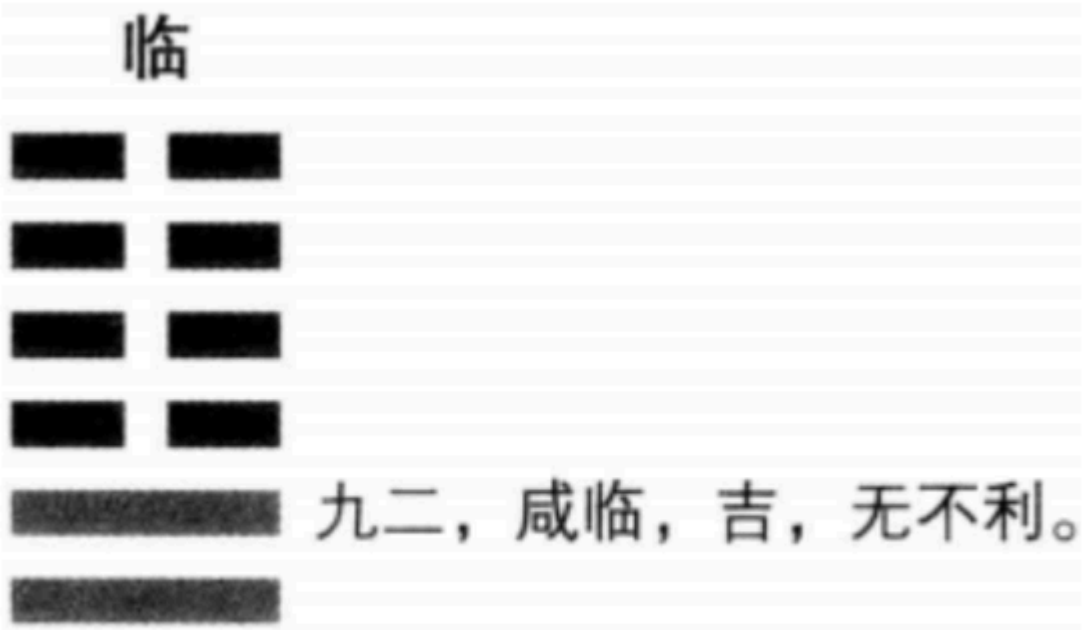


图41-2

"Cát, vô bất lợi", chính là tăng cường niềm tin của chúng ta. Một người trong giai đoạn Sơ Cửu, vẫn có thể dùng chân thành để cảm động người khác, nhưng đến lúc Cửu nhị, thường sẽ cho rằng bây giờ thế của mình đủ để tạo ra sức uy hiếp. Rất nhiều người khi làm quản lý cơ sở, tính tình ôn hòa, thái độ tốt đẹp, nhưng đến cao cấp lại khác, chính là vì họ cảm thấy uy thế của mình đủ để ép buộc người khác, không cần khách sáo như trước nữa, như vậy là tệ rồi. Vì thế, hào từ Cửu nhị đặc biệt bảo chúng ta, có uy thế mà không dùng, vẫn dùng vô tâm chi cảm để cảm hóa người khác, không chỉ cát thuận, mà còn là vô bất lợi.

Tại sao lại "vô bất lợi"? Chúng ta xem Tiểu Tượng của Cửu nhị thì rõ: "Hàm lâm cát, vị vị thuận mệnh dã" (Hàm lâm cát, là chưa thuận theo mệnh vậy). "Vị thuận mệnh dã", nghĩa là nói Cửu nhị đi lên, căn bản sẽ không gặp bất kỳ trở ngại nào, tự nhiên sẽ rất cương quyết tiến lên. Như vậy sẽ dẫn đến một loạt hậu chứng. Điều này nhắc nhở chúng ta, không thuận mới là thuận, thuận trái lại là không thuận. Điều này chỉ có dùng tư duy của Kinh Dịch mới có cách lĩnh hội. Từ hào này, chúng ta phải ghi nhớ: có uy thế mà không dùng, người ta ngược lại càng cảm động.

Chúng ta lại xem hào từ của Lục tam (hình 41-3), càng thú vị: "Cam lâm, vô công lợi, ký ưu chi, vô cữu" (Ngọt ngào mà đến, không có công lợi, đã lo nghĩ về điều đó thì không có lỗi).

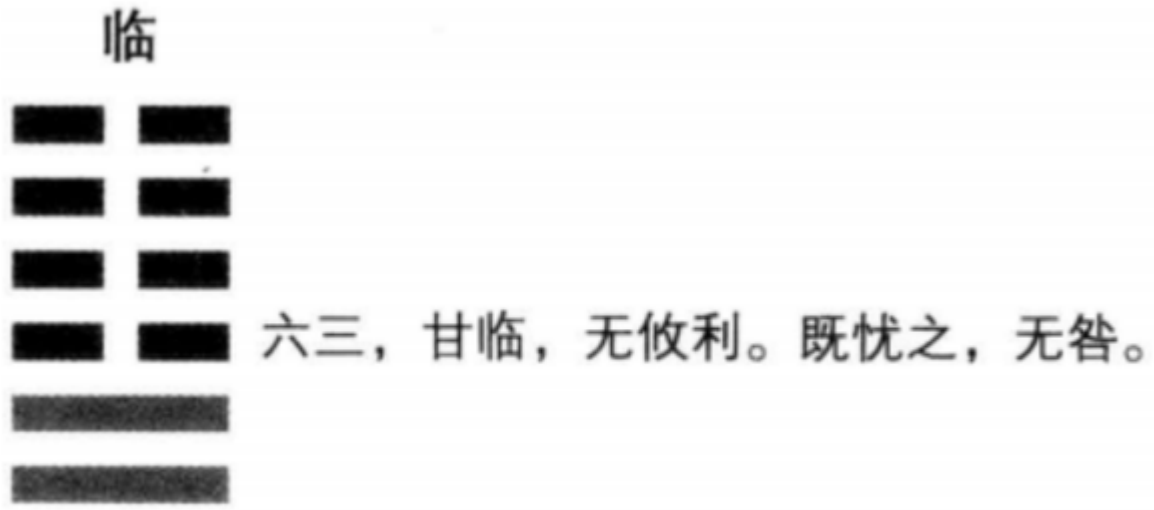


图41–3

"Cam lâm" chính là những lời ngọt ngào nịnh hót. Rất nhiều người rất thích dùng lời ngọt ngào nịnh hót để đánh động người khác, thực ra chúng ta nên nhớ lời Khổng Tử nói trong Luận Ngữ - Học Nhi rất rõ ràng: "Xảo ngôn lệnh sắc, tận kỳ nhân" (Khéo nói và nét mặt tươi tắn, ít có lòng nhân). Chúng ta nên thêm vào "xảo ngôn lệnh sắc, tận kỳ nhân" một tiêu đề nhỏ - đại kỵ của đạo lâm. Người muốn thân lâm thị sự, đến hiện trường giám sát, làm điều tra hiện trường, phải nhớ kỹ, tin tức có được từ lời ngọt ngào nịnh hót có thể là giả, thành quả nhìn thấy rất có thể đã bị bóp méo, nó sẽ thực sự dẫn bạn đến hậu quả "chí vu bát nguyệt hữu hung", vì thế phải đặc biệt nâng cao cảnh giác.

Hào từ Lục tam tiếp theo bảo chúng ta, những người muốn dựa vào lời ngọt ngào nịnh hót để lấy lòng người khác sẽ "vô công lợi". "Vô công lợi" tức là không có lợi gì cả, không được một chút lợi nào. Có phải đến Lục tam nhất định sẽ như vậy không? Không phải, bởi vì sự tại nhân vi. Nếu nhất định, thì hoàn toàn là thuyết định mệnh rồi. Hào từ Lục tam nói "ký ưu chi" (đã lo nghĩ về điều đó), nếu có thể giác ngộ, thậm chí có thể bỏ "nếu có thể" đi, chỉ là có sự giác ngộ, phát hiện dùng lời ngọt ngào nịnh hót không những không có hiệu quả, mà còn có phản tác dụng, thì sẽ lo lắng trước về hung họa sau này mà có sự thay đổi, như vậy thì "vô cữu". Kinh Dịch rất ít khi không cho chúng ta thuốc hay để giải cứu, chỉ cần chúng ta không lao đầu vào, không tự bỏ mặc, Kinh Dịch luôn sẽ bảo chúng ta cách giải cứu.

Tiểu Tượng của Lục tam: "Cam lâm, vị vị đương dã; ký ưu chi, cữu bất trường dã" (Ngọt ngào mà đến, là vị không đúng vậy; đã lo nghĩ về điều đó, thì lỗi không kéo dài vậy). Lục tam là vị dương, nguyên ra vị trí này Cửu tam mới là đắc chính, vì thế Tiểu Tượng nói "Lục tam vị bất đương dã". Chúng ta có thể thấy, nếu Lục tam của quẻ Lâm biến thành Cửu tam, toàn quẻ sẽ biến thành quẻ Thái (hình 41-4).

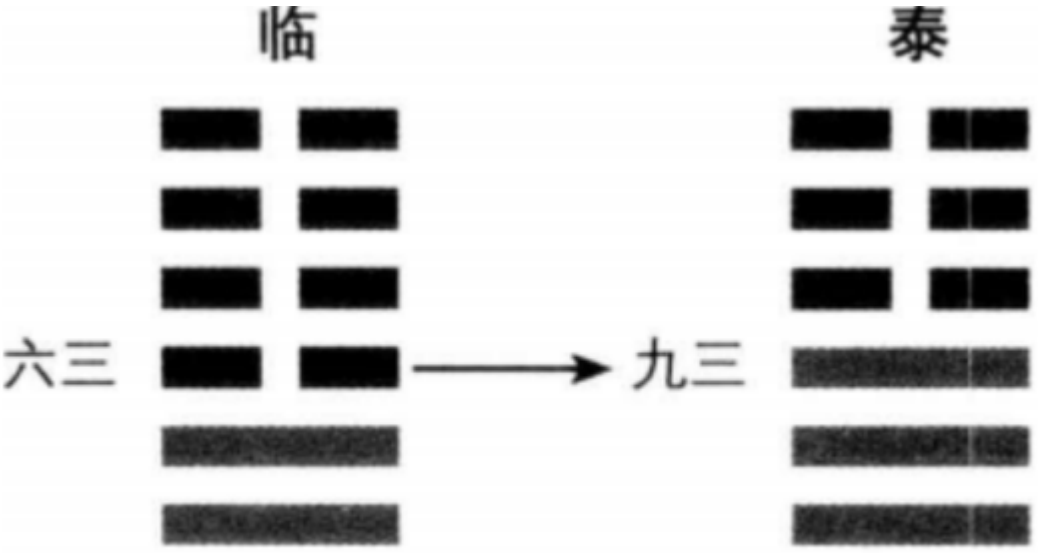


图41–4

Nhưng bây giờ vẫn chưa có, bây giờ chỉ là tiếp cận với biên rìa mà thôi, nếu lúc này đã bắt đầu dùng lời ngọt ngào nịnh hót để tô điểm thái bình, lấy lòng mọi người, thì tệ rồi. Lục tam phải nhớ mình không đúng vị.

"Ký ưu chi, cữu bất trường dã", nghĩa là nếu đủ cảnh giác, có thể kịp thời dừng lại, biết rằng mình không thể dùng những lời nói khéo léo để lấy lòng mọi người, nên nhanh chóng quay về chính đạo, thì họa hoạn sẽ không kéo dài. Nhưng câu này cũng từ một góc độ khác bảo chúng ta, nếu không biết thay đổi, vẫn cho rằng lấy lòng mọi người là rất có hiệu quả, thì sẽ họa hoạn vô cùng. Chúng ta phải quan tâm cả hai mặt, mới gọi là nhất âm nhất dương chi vị đạo.

Người ta thường nói, trung ngôn nghịch nhĩ lợi ư hành (lời thẳng thắn trái tai lợi cho việc làm). Nhưng trong thực tế cuộc sống, người ta thường bị lời ngọt ngào mê hoặc. Tránh bị lời ngọt ngào của người khác đánh lừa, cũng phải tránh lời nói của mình không phát từ trong lòng, như vậy mới có thể đạt đến cảnh giới vô cữu (không lỗi). Kiểm chứng phương pháp hiệu quả là đích thân lâm hiện trường. Vậy tại hiện trường, chúng ta sẽ gặp những vấn đề gì?

Hào từ Lục tứ là: "Chí lâm, vô cữu" (Đến mà quan sát, không lỗi) (hình 41-5).

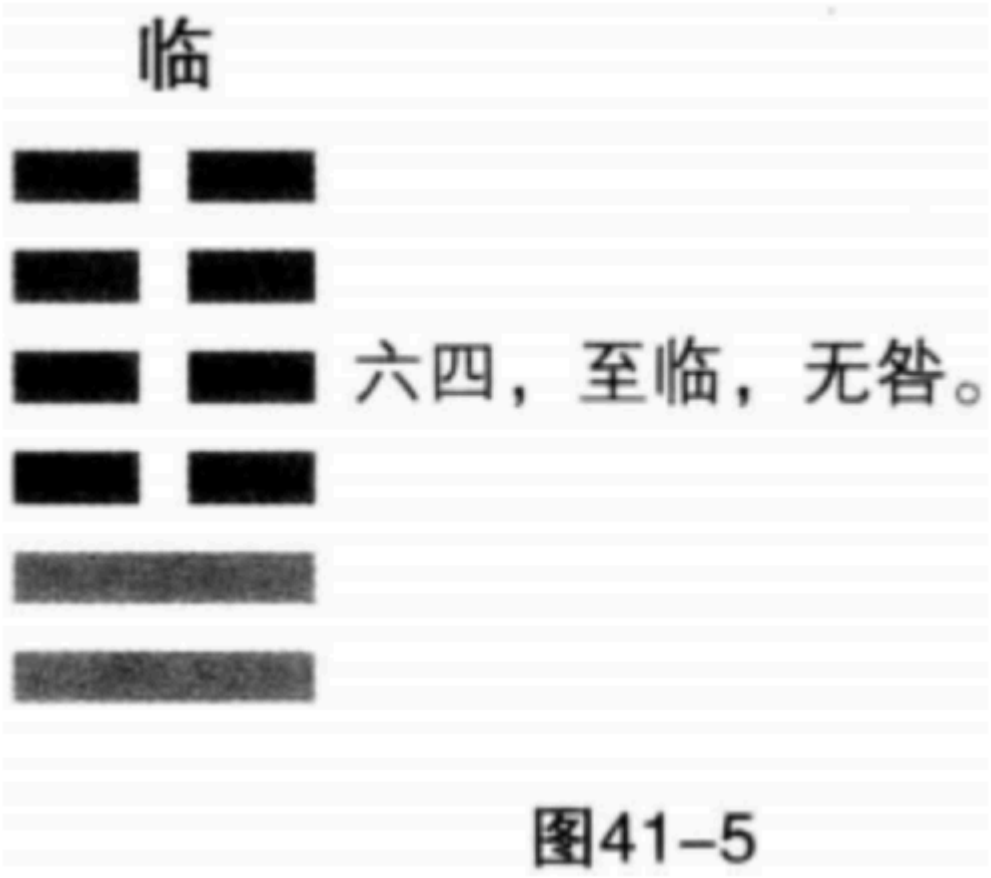


图41-5

Nó đưa ra cho chúng ta một phương pháp mới, đó là "chí lâm". "Chí" là tự mình đến một nơi nào đó, "chí lâm" là phải tự mình đến hiện trường. Bởi vì Lục tứ đến hiện trường, phải gần gũi với hiện trường, đừng đến rồi lại trốn xa xa, nhìn một cái rồi vội vàng chạy đi, như sợ ở lại đây vậy, như thế, dù đã đến cũng không có tác dụng.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thường phát hiện, nếu nơi nào xảy ra tai nạn, cấp trên để thể hiện quan tâm, nhất định sẽ đích thân đến hiện trường. Lúc đó, nhất định sẽ có nhiều phóng viên chụp ảnh, người đến hiện trường đó, cũng chính là Lục tứ, trong lòng nhất định phải nâng cao cảnh giác, hình ảnh sau này được phát trên truyền hình sẽ rất quan trọng đối với họ. Bởi vì mọi người sẽ qua ống kính phát hiện, người này thực sự quan tâm đến dân chúng bị nạn, hay chỉ đang diễn kịch, là thực sự đến giải quyết vấn đề, hay đến thêm phiền phức cho mọi người. Đây là điều mà mọi người rất nhạy cảm.

Vì thế, nếu phóng viên đột nhiên trước tiên chụp từ khuôn mặt của Lục tứ, Lục tứ phải biết người này có thù với mình. Bởi vì tại hiện trường sẽ có một số người quen, Lục tứ tất phải cười chào người quen. Phóng viên chuyên chụp những cảnh Lục tứ cười, rồi phát lên, sẽ tạo ảnh hưởng không tốt đối với Lục tứ. Điều này chứng minh Lục tứ bình thường quan hệ không tốt với truyền thông, hoặc tính cảnh giác của Lục tứ không đủ, hoặc cấp dưới của Lục tứ không thể kịp thời xử lý những việc này. Phóng viên thực sự tốt với Lục tứ sẽ chụp trước chân của họ, đầy bùn đất, quần ướt sũng, bùn đất đầy người, rồi ngước lên chụp mặt họ, để mọi

người nhìn thấy: à ra là ông! Ông là "chí lâm", là thực sự đến hiện trường quan tâm đến dân chúng, không phải đang diễn kịch. Như vậy, mọi người đều rất cảm động. Hãy nhớ hào từ, "chí lâm" mới "vô cữu".

Tại sao "chí lâm" sẽ "vô cữu"? Tiểu Tượng của Lục tứ nói rất rõ ràng: "Chí lâm vô cữu, vị đương dã" (Đến mà xem không lỗi, là vì đúng vị vậy). Bởi vì đã làm việc nên làm. Lục tứ hoặc là không đến, đã đến thì phải đi sâu vào hiện trường, tương tác với quần chúng, chứ không phải nhìn xa xa, nói vài câu rồi vội vàng bỏ đi.

Hào từ Lục ngũ (hình 41-6) là một nguyên tắc quan trọng của thân lâm hiện trường, gọi là: "Tri lâm, đại quân chi nghi, cát" (Biết mà đến, đạo của bậc đại quân, tốt).

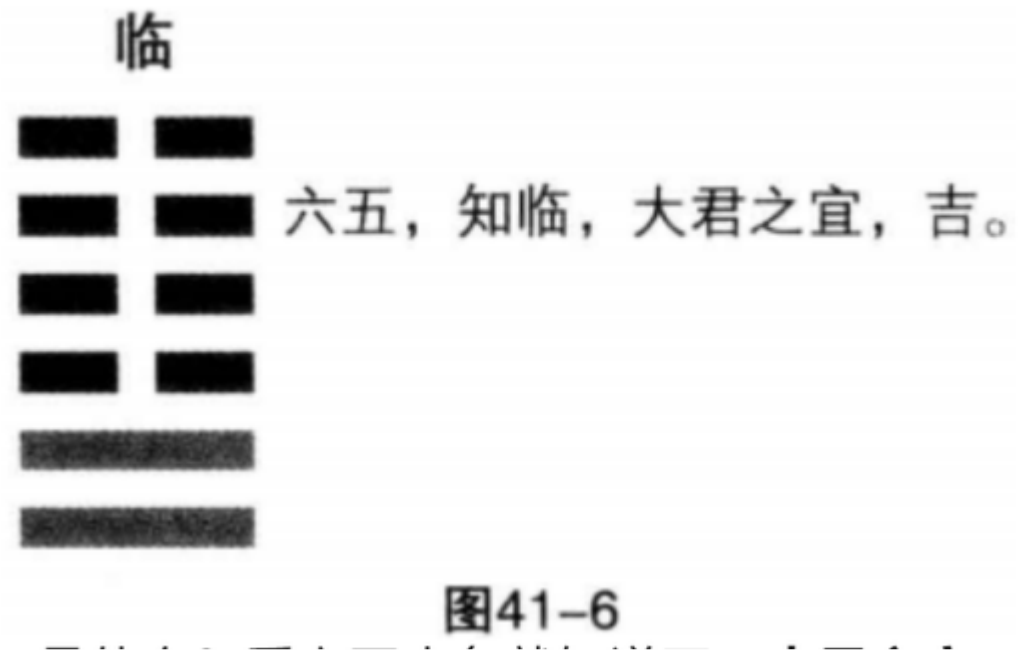


图41-6

"Tri" là thông minh, sáng suốt, "tri lâm" là họ biết ai nên đi ai không nên đi, đi rồi nên làm gì không nên làm gì, chúng ta dùng từ hiện đại để nói, chính là gọi là tri nhân thiện nhiệm (biết người và khéo dùng người). Còn bản thân chỉ cần hiểu rõ toàn cảnh, nắm bắt được toàn bộ biến hóa là đủ, hoàn toàn không cứng nhắc tự cho mình đúng. Đây chính là điều chúng ta thường nói là vô vi nhi trị. Rất tiếc hiện nay nhiều người vừa nghe đến "vô vi", liền nghĩ đến Lão Tử, nghĩ đến Đạo gia. Đạo không nên phân chia quá rõ ràng, bởi vì Kinh Dịch là hợp nhất, nó không chủ trương phân chia đến mức đôi bên có vẻ như không thể dung hòa, điều đó không có lợi.

"Đại quân chi nghi" là gì? Xem Tiểu Tượng của Lục ngũ thì biết: "Đại quân chi nghi, hành trung dã" (Đạo của bậc đại quân, là đi đường giữa vậy). "Đại quân chi nghi", chính là đi con đường trung đạo, tất cả lấy hợp lý làm chuẩn.

Lục ngũ là tổng đốc, đương nhiên có thể làm được tri nhân thiện nhiệm, để người cần phát huy đi phát huy. Lục ngũ phải tận lực để người dưới phát huy, toàn bộ vận hành mới suôn sẻ.

Biết người dùng người, đánh giá năng lực lãnh đạo là một trong những tiêu chuẩn. Vậy khi lãnh đạo thân lâm hiện trường, nên đánh giá công việc của cấp dưới như thế nào mới có thể điều động tích cực của mọi người một cách hiệu quả hơn?

Thượng Lục là hào cuối của quẻ Lâm, hào từ (hình 41-7) là: "Đôn lâm, cát, vô cữu" (Thành thật mà đến, tốt, không lỗi).

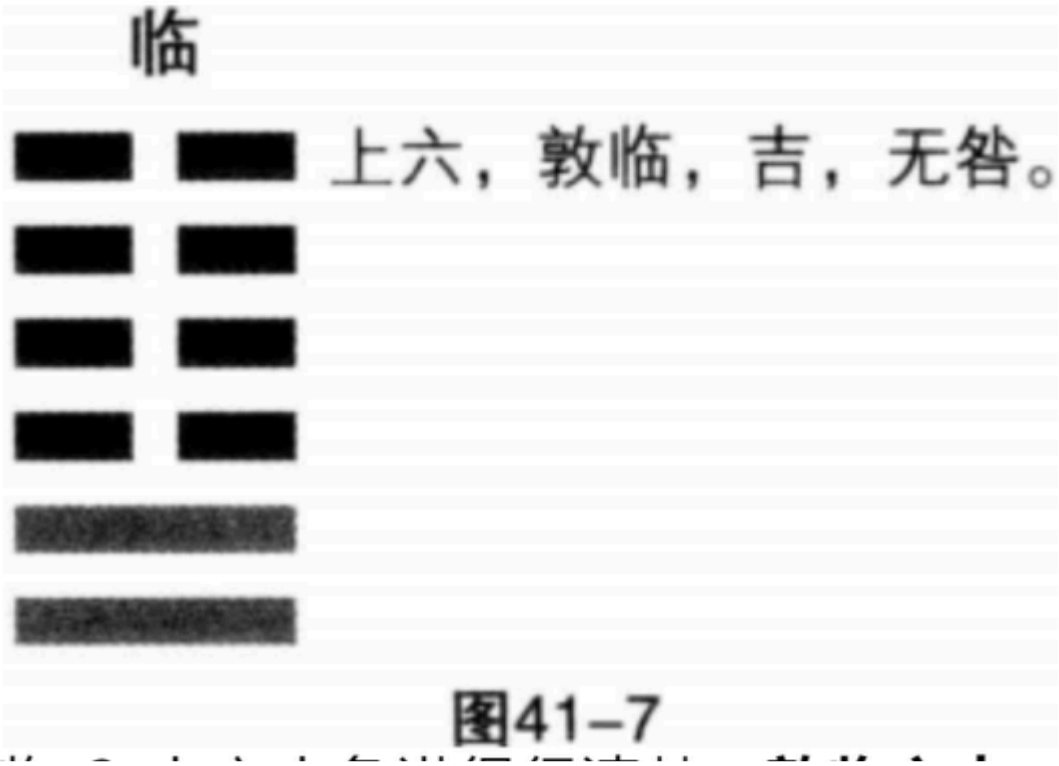


图41-7

"Đôn" là thật thà, "lâm" là giám lâm. Nghĩa là nói, Thượng Lục hoặc là không đến hiện trường, đến hiện trường, không thể cố ý đi bắt lỗi, bởi vì người dưới đã làm xong việc cần làm, Thượng Lục đến, chỉ cần thể hiện quan tâm, thể hiện cảm ơn là được. Thực ra người đến địa vị cao, nếu có thể chỉ nói mấy câu này, người đó là thành công - cảm ơn, cảm ơn, mọi người vất vả rồi! Nếu đến Thượng Lục mà còn chỉ trích cái này chỉ trích cái kia, thì chứng tỏ người dưới đều không được.

Tại sao lại "đôn lâm"? Tiểu Tượng Thượng Lục nói rất rõ: "Đôn lâm chi cát, chí tại nội dã" (Thành thật mà đến tốt, vì chí ở bên trong vậy). Đương nhiên, "đôn" cũng có thể giải thích là, Thượng Lục dùng giọng trách móc để yêu cầu người dưới làm tốt hơn một chút. Đó chính là ái chi thâm, trách chi thiết (yêu sâu nên trách nhiều). Nhưng ái chi thâm, trách chi thiết, phải "chí tại nội dã", nghĩa là nói chỉ có thể thể hiện trong nội bộ, không cho người ngoài thấy. Trong nội bộ công ty, lãnh đạo có thể nói với cán bộ: "Như thế này vẫn chưa được, phải cố gắng thêm chút nữa...". Nhưng trong trường hợp có người ngoài, chỉ có thể nói: "Cảm ơn, cảm ơn, mọi người không dễ dàng gì, vất vả rồi!" Rất nhiều người làm ngược lại, ở hiện trường để thể hiện

mình ghê gớm, mặt lạnh như tiền, chỉ trích cán bộ cái này không đúng cái kia không đúng, về sau mới nói với cán bộ: "Các anh làm được như thế này đã không đơn giản rồi...". Như vậy là hoàn toàn sai lầm.

Thượng Lục âm thầm nói với cán bộ, có vài chỗ còn cần tăng cường, đây là hiện tượng tốt. Nhưng tuy mọi người đã cố gắng hết sức, thành quả lại không tốt lắm, Thượng Lục muốn đến thu dọn cục diện, thời cơ cũng quá muộn rồi, cũng không dễ dàng gì, hơn nữa Thượng Lục cũng phải chịu một phần trách nhiệm.

Vậy tôi xin hỏi mọi người: Thượng Lục có trách nhiệm gì? Mọi người hãy nghĩ một vấn đề này: cấp trên giao cho chúng ta một nhiệm vụ, chúng ta nên vui vẻ nhận lời hay nên từ chối?

Vấn đề này mỗi ngày chúng ta đều gặp phải. Chúng ta phải cân nhắc năng lực của mình, xem có làm được không, nếu không làm được thì thẳng thắn nói ra, bản thân không có cách nào, năng lực có hạn, không làm được, và phải để lãnh đạo biết, đây không phải đùn đẩy trách nhiệm, mà là năng lực có hạn. Chúng ta không ghét người rất thành thật bày tỏ năng lực mình không đủ, chúng ta ghét nhất là kiểu người nhận hết mọi việc, cuối cùng không hoàn thành được, làm lãng phí thời gian. Chúng ta không sợ một người không có năng lực, chúng ta chỉ sợ có người làm lãng phí thời gian, muốn cứu vãn cũng không kịp, đây mới là điều tai hại nhất. Bởi vì có khi một việc không làm xong, sẽ liên lụy đến rất nhiều việc sau không thể hoàn thành. Chúng ta đừng tưởng như vậy chỉ trì hoãn việc của mình, kết quả thường là cả đại cục đều có thể vì thế mà sụp đổ. Đây mới là một kiểu giác ngộ mà người giám sát hiện trường nên có. Làm bất kỳ việc gì, nắm được điểm then chốt, mới là điều quan trọng nhất.

Tục ngữ nói, không có kim cương khoan, đừng bốc đĩa sứ. Mà lượng tài liệu cơ bản của nhân viên xuất sắc phải là một trong những tố chất. Vậy thông qua học tập quẻ Lâm, chúng ta còn nên chú ý những vấn đề gì? Làm sao vận dụng trí tuệ của quẻ Lâm, tránh hung gặp cát, giúp đỡ sự nghiệp của chúng ta đạt được thành công?

Toàn bộ quẻ Lâm bảo với chúng ta, bất kể dùng phương thức nào, trong lòng phải rất chân thành. Còn về mặt lâm cơ ứng biến, phải dựa vào kinh nghiệm của bản thân.

Tôi xin nêu một ví dụ, tôi làm quản lý tổng vụ trước sau 8 năm, khi chúng ta mời khách đương nhiên phải có tính toán, tốt nhất là mọi người đều ngồi cùng một bàn, nếu ngồi thành hai bàn, tất nhiên sẽ có người ngồi bàn chính với chủ nhà, có người sẽ ngồi bàn khác, cảm giác như vậy rất không tốt.

Có một lần, tôi tính toán số người, khoảng vừa đủ chen chúc một bàn. Vì thế tôi nói với lãnh đạo, bày một bàn là được rồi, dù sao trời lạnh, mọi người ngồi sát vào cũng ấm hơn, lãnh đạo đồng ý. Nhưng mọi người biết biến số của người Trung Quốc là lớn hơn bất kỳ dân tộc nào. Có khách liền nói với tôi: "Hôm nay là cơ hội hiếm có, tôi đã mang theo bạn tốt của tôi đến". Bạn xem có tệ không? Hôm đó tổng cộng 14 người, chắc mọi người đều có kinh nghiệm, 14 người là khó sắp xếp nhất, tách thành hai bàn thì quá ít; gộp lại thì

quá chật. Thông thường một bàn ngồi 12 người, nhiều nhất là 13 người, 14 người thực sự rất khó xử. Vậy phải làm sao?

Tôi xin hỏi mọi người, nếu gặp tình huống như vậy, có thể để 14 người cứ miễn cưỡng chen chúc một bàn không? Như vậy thì tất cả mọi người đều không vui vẻ, đều sẽ trách bạn không biết cách xử sự. Lúc đó tôi liền nói to với lãnh đạo: "Hôm nay hơi 'chật' một chút, nhà tôi ở gần đây, tôi xin về trước." Chú ý, một người nói to, chính là nói để mọi người cùng nghe. Tôi không nói "nhiều", bởi vì nói "nhiều" sẽ khiến người khác trong lòng không thoải mái: ai là người thừa? Thừa ai? Tôi chỉ nói "hơi chật một chút", lãnh đạo của tôi cũng rất thông minh, ông ấy hiểu ý tôi, nói: "Anh sao có thể về được? Anh phụ trách tổng vụ mà về rồi, nếu đột xuất có việc thì sao?" Câu nói này hàm ý tiềm ẩn là bảo các đồng sự khác: các anh không phải phụ trách tổng vụ, nhà ai gần thì về. Thế là lập tức có hai người tự động đứng dậy nói nhà mình ở gần, chủ động xin về. Chúng tôi đều giữ họ đừng về, cuối cùng hai người đó vẫn về, chúng tôi 12 người ngồi một bàn, rộng rãi, thoải mái, tất cả mọi người đều rất vui vẻ.

Tôi xin hỏi mọi người, nếu không dùng cách này, còn có cách nào khác không? Có người nói có thể thương lượng tốt. Bạn cứ thử xem, bạn tùy tiện tìm một người, nói với họ: "Nhà anh ở gần hơn, hôm nay người hơi đông, anh có thể về nhà không, chúng tôi cải ngày khác mời lại anh?" Họ nhất định sẽ nói: "Được, không vấn đề gì." Nhưng họ sẽ chửi bạn suốt đường về, có thể nửa năm sau vẫn còn chửi: "Nhà tôi gần? Tôi nói cho anh biết, vợ tôi biết tôi sẽ ăn ở đây, cô ấy đi đánh bài rồi, tôi về nhà mở tủ lạnh, trong đó chẳng có gì cả..."

Họ sẽ cứ ấm ức mãi. Đây chính là điều Sơ Cửu bảo với chúng ta, chỉ có thể để họ tự thay đổi, chúng ta tuyệt đối không nên đi thay đổi họ, nếu chúng ta muốn thay đổi họ, mọi trách nhiệm do chúng ta gánh vác, họ còn suốt ngày chửi chúng ta. Còn tạo điều kiện để họ tự nguyện xin về nhà, dù về nhà không có gì ăn, họ cũng tâm phục khẩu phục. Bởi vì họ cảm thấy mình có đóng góp cho tập thể, có phối hợp với lãnh đạo, dù bản thân chẳng được gì, nhưng ít nhất họ rất vui vẻ. Việc mình nên làm đã làm hết, dù chỉ có thể ra quán mì ăn một bát mì, cũng sẽ rất vui.

Làm được như vậy vẫn chưa đủ, ngày hôm sau bạn còn phải tự mình đến xin lỗi: "Xin lỗi, hôm qua thực sự là lỗi của tôi, đến đây, hôm nay tôi mời anh ăn cơm." Họ nhất định sẽ không nhận lời. Như vậy là đã giải quyết xong. Đây chính là ứng dụng thực tế của "tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật" (ba ngày trước giáp, ba ngày sau giáp).

Nói thật, điều quan trọng nhất của một người là phải đem thành quả sau này thể hiện ra. Chúng ta không phải chủ nghĩa kết quả, chúng ta chỉ chủ trương làm theo trình tự, cuối cùng thành quả phải trình ra cho mọi người. Vì thế quẻ tiếp theo quẻ Lâm là quẻ Quan. Quẻ Quan chính là để người ta đến quan sát bạn, dĩ nhiên có người cảm thấy tốt nhất là để người ta đến chiêm ngưỡng. Thực ra tốt nhất đừng dùng hai chữ "chiêm ngưỡng", bởi vì chiêm ngưỡng thông thường là nói về người chết. Không cần biết là quan sát hay

chiêm ngưỡng, ít nhất phải bày ra cái gì đó, làm ra dáng vẻ gì đó, để người ta có thể chấp nhận được. Tập sau chúng ta sẽ bàn về: quan sát chiêm ngưỡng.

Chương 42: Quẻ 20: Phong Địa Quan - Quan sát và chiêm ngưỡng

> Quan sát không chỉ là cách chúng ta nhận thức thế giới, mà còn là con đường quan trọng để chúng ta hiểu và đánh giá lẫn nhau. Thông qua việc người khác quan sát chúng ta, ta có thể đạt được sự công nhận xã hội và có được cảm giác hài lòng. Đồng thời, thông qua quan sát người khác, chúng ta thu được kinh nghiệm và trưởng thành. Vậy làm thế nào để quan sát một cách chính xác? Chúng ta nên đối mặt với sự quan sát của người khác như thế nào? Quẻ Quan trong Kinh Dịch, một trong 64 quẻ, chứa đựng những bí quyết gì về cuộc sống? Kinh Dịch giải thích quẻ Quan như thế nào?

Khi chúng ta đi trên đường, thường thấy những cổng chào, hai cột chống đỡ một tấm bảng gỗ hoặc đá có những hoa văn bắt mắt, đó chính là nguồn gốc của quẻ Quan. Trong quẻ Quan, bốn hào âm ở dưới, chỉ có hai hào dương ở trên (Hình 42-1).



图42-1

Hai hào dương đó là để người ta chú ý quan sát, còn bốn hào âm bên dưới chính là thể hiện tâm thái và thu hoạch của người quan sát. Từ toàn bộ quẻ tượng có thể hiểu được, "Quan" vừa là nhìn người khác, vừa là được người khác nhìn.

Tại sao phải quan sát? Chúng ta xem Tự Quái Truyện sẽ rất rõ ràng. Tự Quái Truyện nói: "Vật đại hậu khả quan, cố thụ chi dĩ quan". Vật quá nhỏ không dễ được mọi người chú ý, nhưng khi vật lớn lên, mọi người đều sẽ mở to mắt nhìn. Nói theo cách hiện đại, đó chính là "thu hút ánh nhìn", là thu hút mọi người đến xem. Do đó, sau quẻ Lâm là quẻ Quan. Thượng cửu và Cửu ngũ, hai hào dương này, đại diện cho sự to lớn, thu hút mọi người quan sát.

Quẻ Quan thể hiện một người sau khi đến, trải qua một thời gian hoạt động, muốn trưng bày thành quả để mọi người chiêm ngưỡng. Những từ ngữ chúng ta thường dùng như quan sát, tham quan, và chiêm ngưỡng, thực ra đều mang ý nghĩa của quẻ Quan.

> Phương pháp phổ biến nhất của toàn nhân loại, không phân biệt Đông Tây, chính là phương pháp quan sát. Thực ra, toàn bộ sự phát triển của khoa học đều bắt đầu từ **observation** (quan sát). Phải quan sát nguyên nhân, nhìn ra được lý do tại sao sự vật lại như vậy, quan sát những đạo lý ẩn chứa dưới hiện tượng bề ngoài của sự vật, như thế học vấn của nhân loại mới từng bước được thiết lập.

Quẻ Quan nói với chúng ta, đối với trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, chúng ta phải cố gắng hoàn thành, làm ra thành quả khiến mọi người hài lòng. Vậy khi chúng ta quan sát người khác, hoặc bị người khác quan sát, chúng ta nên chú ý điều gì? Đối với điều này, hào từ của quẻ Quan đã cho chúng ta những lời răn dạy gì?

Khi Kinh Dịch nói về quẻ Quan, dùng việc tế lễ để mô phỏng. Chúng ta hãy xem Thoán từ (Hình 42-2): "Quan, quán nhi bất tiến, hữu phu dung nhược".

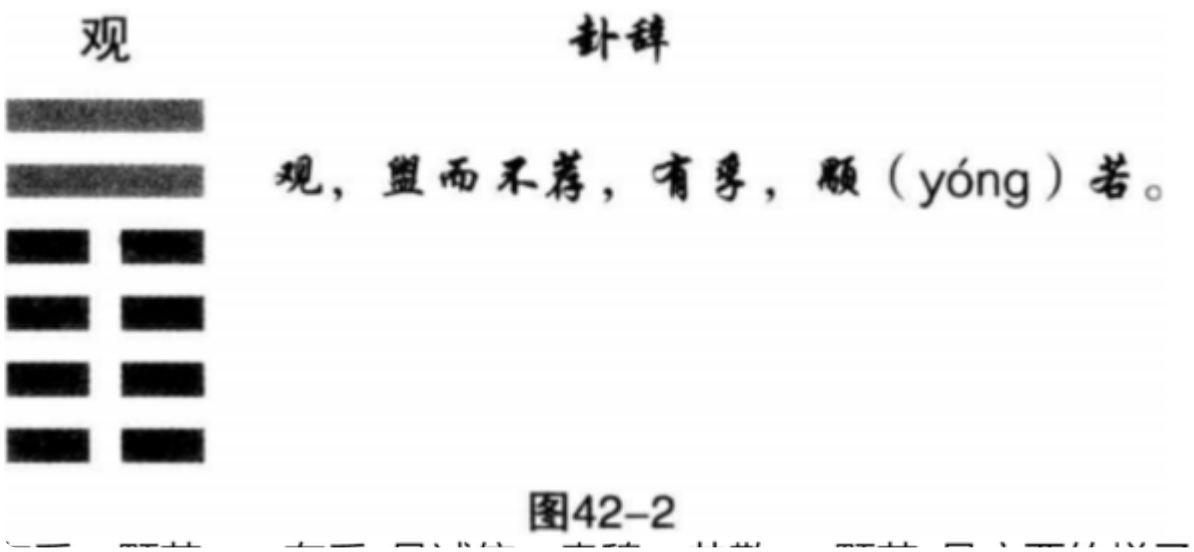


图42-2

"Quan" là tên quẻ, "quán" là rửa tay, đến nay chúng ta vẫn dùng từ quán tẩy thất (phòng rửa tay), mọi người đều hiểu rõ, đó là nơi rửa tay. Tại sao trước khi tế lễ phải rửa tay? Đây là thể hiện lòng thành kính. Khổng Tử nói: "Ngô bất dữ tế, như bất tế" (Ta không tham gia tế lễ thì như không tế) (Luận Ngữ, Bát Dật). Ý nói, hoặc

là không đến tế lễ, nếu muốn tế lễ thì phải có tấm lòng thành kính, phải tự mình tham gia, nếu không thì không bằng không tế. Có thể thấy, "bất" không phải là không muốn, mà là chưa có, "tiến" là dâng lễ vật. Đã rửa tay, mọi thứ đã chuẩn bị xong, nhưng toàn bộ nghi thức vẫn chưa bắt đầu, nên chưa ai dâng lễ vật, cũng bao gồm có người đang dâng lễ vật, nhưng chúng ta đang ở tình trạng quan sát bên cạnh, đều gọi là "quán nhi bất tiến".

"Hữu phu, dung nhược", "hữu phu" là thành tín, trang nghiêm, cung kính, "dung nhược" là dáng vẻ trang nghiêm. Chúng ta rất thành kính đi quan lễ, có thể đánh thức tình cảm tốt đẹp trong tâm, thiên nhân sẽ hợp nhất trong thời khắc này, chúng ta sẽ dần dần cảm nhận được trong thân thể mình có lương tâm tồn tại, nhân cơ hội này, chúng ta có thể đánh thức lương tâm, lương năng, lương tri của mình. Như vậy khi chúng ta nhìn sự việc, sẽ không có thành kiến, định kiến, sẽ nhìn rất rõ ràng, có lợi cho cả mình và người.

Thoán truyện giải thích những câu này: "Đại quan tại thượng, thuận nhi tốn, trung chính dĩ quan thiên hạ. Quan, quán nhi bất tiến, hữu phu dung nhược. Quan thiên chi thần đạo, nhi tứ thời bất thắc. Thánh nhân dĩ thần đạo thiết giáo, nhi thiên hạ phục hỹ"

"Đại quan tại thượng" chỉ Cửu ngũ và Thượng cửu, hai hào dương này. Chúng ta cần hiểu rằng, tại sao hai hào dương phải liền kề nhau? Bởi vì nếu chỉ có một hào dương, sức mạnh sẽ quá mỏng manh, hai hào hợp lại mới tạo nên cảnh quan hùng vĩ, cao vút trên cao. "Thuận nhi tốn", "thuận" chỉ Nội quái Khôn, "tốn" chỉ Ngoại quái Tốn, quẻ Quan dưới là quẻ Khôn, trên là quẻ Tốn (Hình 42-3).

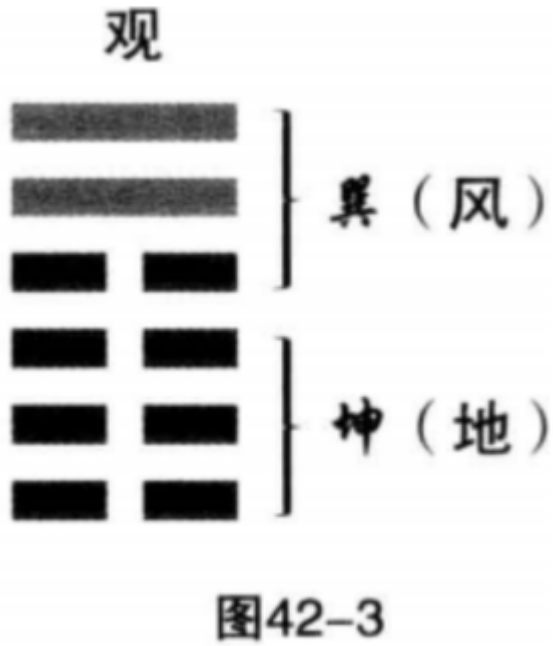


图42-3

Quẻ Khôn thể hiện mọi thứ rất thuận, người ta muốn xem thì cứ để họ xem, miễn là người ta hiểu được, mình không giấu giếm điều gì. Tốn là gió, nghĩa là phải có thái độ khiêm nhường, phải như gió nhẹ nhàng thổi qua, chứ không phải mạnh mẽ gây ấn tượng mạnh cho người xem, phải để người xem dần dần lĩnh hội.

"Trung chính dĩ quan thiên hạ", "trung" chỉ Cửu ngũ. Cửu ngũ là hào chủ của quẻ Quan, có thể đi đường chính đạo. "Quan thiên hạ" có hai ý nghĩa, một là để thiên hạ chiêm ngưỡng, quan sát, chủ yếu là để học tập, noi theo. Ý nghĩa thứ hai là Cửu ngũ cao cao ở trên, cần quan sát phản ứng của mọi người, nếu cổng chào dựng lên, mọi người đi qua không thèm nhìn, hoặc liếc nhìn một cái rồi quay đi, thì Cửu ngũ phải bắt đầu phản tỉnh, có phải thiết kế của cổng chào có vấn đề gì không, hay chữ viết có gì không đúng, hoặc thời gian địa điểm có gì không phù hợp, đây cũng là "quan thiên hạ", là xem thiên hạ như một tấm gương, làm tham chiếu để tự điều chỉnh.

"Hạ quan nhi hóa dã", Thoán truyện tiếp theo chỉ ra, nghĩa là người quan sát ở dưới, sâu sắc được cảm ứng, trong lòng có một cảm giác, trong đầu sẽ liên tục suy ngẫm, cuối cùng được cảm hóa, ngộ đạo, và họ sẽ đem những điều mình ngộ được ấp ủ trong tâm trí, suy ngẫm kỹ càng. "Hóa" chính là nội hóa. Có thể sau khi quan sát sự vật bên ngoài, có được lĩnh ngộ, trải qua sự cảm ứng của bản thân, cuối cùng trong cuộc sống, biến nó thành thói quen của mình, đây mới là thực sự nội hóa.

"Quan thiên chi thần đạo, nhi tứ thời bất thắc", "thần" là ý nghĩa thần diệu. Khi quan sát cảnh tượng tự nhiên, sự thay đổi của thời thế, sự biến đổi của khí hậu, chúng ta sẽ cảm thấy, tự nhiên thật là thần diệu, con người e rằng rất khó làm được những điều này. "Tứ thời bất thắc" nghĩa là sự vận hành của bốn mùa, dù thế nào cũng chưa từng xảy ra sai sót. Con người nên suy nghĩ: không có ai quản lý, cũng không có người giám sát, nhưng sự vận hành của tự nhiên chưa từng sai lệch, tại sao tự nhiên có khả năng như vậy?

"Thánh nhân dĩ thần đạo thiết giáo", thần đạo thiết giáo không phải là mê tín, nó hoàn toàn khác với mê tín. Muốn hiểu thần đạo thiết giáo, nên nghĩ đến một câu nói của Khổng Tử: "Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi". Đó không phải là chính sách ngu dân, nhiều người giải thích câu này là để người dân mơ hồ sống qua ngày là được, không cần giảng nhiều đạo lý cao siêu. Thực ra không phải vậy, mà là có nhiều đạo lý, người dân một lúc không thể hiểu được, có thể phải đợi đến khi trải qua hơn nửa đời người họ mới hiểu được. Vậy khi họ còn trẻ không hiểu đạo lý, chúng ta phải giao tiếp với họ thế nào? Bằng thần đạo thiết giáo.

Thực ra thần đạo thiết giáo được sử dụng rất nhiều trong thời cổ đại. Tôi xin nêu một ví dụ: Nếu trực tiếp nói với dân chúng rằng mọi người phải quét dọn, giữ môi trường sạch sẽ, có tác dụng không? Không có tác dụng lớn. Bởi vì nhiều người sẽ nghĩ: tôi quét cả buổi, ngày mai gió thổi lại bẩn, vậy cần gì phải quét? Thế là quyết định cứ một thời gian quét một lần là được, nhưng một khi bận rộn, cả năm không quét, như vậy toàn bộ môi trường sẽ không sạch sẽ. Có thể thấy, chúng ta nói đạo lý cao siêu với dân chúng, họ không tiếp thu được, cũng không hiểu. Vì vậy các bậc thánh hiền thời cổ đại - các bậc thánh hiền thời cổ đại rất nhiều, những người chúng ta biết chỉ là đại diện được nhắc đến ngày nay mà thôi - đã bảo mọi người: "Chúng ta đón tết phải vui vẻ một chút, nên đốt pháo, hơn nữa nhà nào đốt pháo càng dài thì phúc khí càng lớn." Dân chúng nghe vậy, cảm thấy điều này có lợi cho mình, nên làm, thế là đi mua pháo, còn chọn loại thật dài, về nhà phát hiện pháo quá dài không dễ đốt, nên buộc pháo vào sào tre, chống cao lên mà

đốt. Thực ra đó chính là việc khử trùng như ngày nay chúng ta nói, bởi vì trong pháo có lưu huỳnh, dùng sào tre chống pháo lên cao, khi pháo nổ, lưu huỳnh phân tán trong không khí, chính là đang khử trùng.

Tôi xin hỏi mọi người, khi pháo "bùm bùm" nổ đầy đất, ai mà không đi quét dọn? Mỗi nhà đều tự động đi quét, không cần sai bảo giục giã, mọi người tự động tự phát mà đại quét dọn. Và chúng ta sẽ thấy, khi người dân quét xác pháo, rất thú vị, họ trước tiên nhìn trước nhìn sau, thấy không có ai, liền quét rác sang nhà người khác, hoặc quét xuống cống rãnh. Dù chúng ta nhấn mạnh làm vậy là không đúng, vi phạm sẽ bị phạt tiền thế nào đều không có tác dụng, bởi vì người dân làm vậy rất tiện. Thế là các bậc thánh hiền lại nói: "Mọi người khi quét nhà, phải nhớ quét rác vào nhà mình, đừng quét ra ngoài, bởi vì đó là tài phúc, nhà ai quét được nhiều rác vào nhà mình thì tiền tài của nhà đó sẽ nhiều." Người dân nghe vậy, ai còn nỡ quét "tài phúc" ra ngoài? Nói không chừng còn quét thêm một chút của nhà người khác vào. Như vậy đã đạt được mục đích giáo hóa.

Khổng Tử làm sao nỡ đi lừa dối dân chúng? Nhưng ông nói rất rõ ràng, "Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi". Dĩ nhiên, câu này có nhiều cách giải thích, "thần đạo thiết giáo" mà chúng ta đang nói chỉ là một trong số đó. Có người sẽ thắc mắc: Sau khi khoa học hiện đại phát triển, còn cần thần đạo thiết giáo nữa không? Câu trả lời là dĩ nhiên là cần.

Các bậc thánh hiền xưa khéo léo lợi dụng tâm lý mong cầu cát tường như ý của dân chúng để đạt được hiệu quả vệ sinh môi trường. Có thể thấy, thần đạo thiết giáo không phải là mê tín tôn giáo, cũng không nằm ở bản thân tôn giáo mê tín, mà ở việc sử dụng phương thức này để làm gì. Hiện nay trong hoạt động đốt pháo, đại quét dọn đã trở thành thói quen của chúng ta từ lâu. Vậy thì thần đạo thiết giáo còn có công dụng gì nữa? Tại sao trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển ngày nay, thần đạo thiết giáo vẫn còn tồn tại? Nó lại thể hiện ở những địa phương nào?

Khi chúng ta đi tham quan chùa chiền, hướng dẫn viên thường nói với chúng ta không được giẫm lên ngưỡng cửa, thực ra đây chính là "thần đạo thiết giáo". Khi tham quan, người đông, chúng ta muốn xem nhưng lại không thấy được cảnh tượng bên trong, tính tò mò sẽ khiến chúng ta giẫm lên ngưỡng cửa, muốn đứng cao hơn người khác để nhìn cho rõ, và lúc này chúng ta sẽ không nghĩ đến việc mình giẫm lên ngưỡng cửa, đầu có thể sẽ đập vào xà ngang của cửa. Một khi bốc đồng giẫm lên ngưỡng cửa, đầu bị xà ngang đập vào, ai chịu trách nhiệm? Hướng dẫn viên phải chịu trách nhiệm, ít nhất cũng tăng thêm phiền phức cho hướng dẫn viên. Vì vậy, hướng dẫn viên mới nói với chúng ta không được giẫm lên ngưỡng cửa, thực ra là đang nói với chúng ta, an toàn là trên hết.

Bây giờ chúng ta dần hiểu ra, thần đạo thiết giáo có ba hiệu quả chính:

Thứ nhất là an toàn. Có một cách nói rằng, nhà nào có hành lang dài, ban đêm nhất định phải treo đèn lồng, không treo đèn lồng sẽ có ma. Đây cũng là thần đạo thiết giáo. Chúng ta thử nghĩ xem, ban đêm đi đi

lại lại trong hành lang đều là người hầu phải làm việc, ban đêm treo đèn lồng đảm bảo an toàn cho những người hầu đó.

Thứ hai, vì sự thuận tiện. Cũng có cách nói rằng, cửa giữa của chùa không được mở, tại sao? Chúng ta hãy tưởng tượng, chùa chiền thời xưa phần lớn đều ở nơi hoang vắng, nơi hoang vắng thường có những bọn cướp hay kẻ cắp kéo đến gây rối chùa, vạn nhất bọn cướp hay kẻ cắp cầm dao kiếm xông vào, nhà sư hoàn toàn không thể chống cự, bọn cướp có thể phá hủy cả ngôi chùa. Vì vậy để an toàn, cửa giữa phải đóng; để tiện cho nhà sư phòng vệ, cửa giữa phải thêm nhiều then cài, và thường ngày không mở. Còn cửa bên thì nhỏ hơn, dễ đóng hơn, hơn nữa từ cửa bên xông vào phải chia thành hai nhóm, như vậy tiện cho nhà sư có thể nhanh chóng đóng cửa bên lại, thực hiện phòng vệ hiệu quả.

Thứ ba, đó là tính hiệu quả. Từ hai ví dụ trên, chúng ta không khó để thấy, lịch sử Trung Hoa kéo dài hàng nghìn năm đã chứng minh thần đạo thiết giáo là vô cùng hiệu quả.

"Thiên hạ phục hỹ", câu cuối của Thoán truyện. Tại sao mọi người đều phục? Vì lợi ích của mọi người. Nói rằng nhà bạn đối diện với đường phố là phạm xung, nên phải đặt một tấm gương bát quái, làm sao mà không phục? Đặt một bức bình phong, điều này thực sự có tác dụng thực tế.

Mọi người thử nghĩ xem, cửa nhà chúng ta mở toang, người bên ngoài có thể nhìn thấy hết mọi thứ bên trong, điều này không an toàn cho gia đình chúng ta. Đặc biệt ngày nay có ống nhòm, kẻ xấu chỉ cần dùng ống nhòm nhìn, phát hiện hôm nay chủ nhà không có nhà, trong nhà chỉ có phụ nữ và trẻ em, hắn sẽ không do dự mà đến cướp bóc.

Động tĩnh trong nhà mình, không nên để người ngoài biết, nếu không sẽ rất không an toàn. Vì vậy dựng một bức bình phong, chặn tầm nhìn của người ngoài, chủ yếu là để bảo vệ an toàn cho gia đình. Từ trong nhìn ra ngoài rất thuận tiện, từ ngoài muốn nhìn vào khá khó khăn, khi người trong nhà đối mặt với nguy hiểm, có thể thực hiện một số biện pháp phòng vệ hiệu quả. Những điều này, dân chúng có thể truyền từ đời này sang đời khác, là vì nó có lợi ích.

Có thể thấy muốn đạt được "thiên hạ phục" còn phải từ tâm nguyện chung của mọi người, vì những tập tục đó bao hàm những hàm ý tốt đẹp thiết thực đến bản thân. Vậy thì thông qua đại tượng quẻ Quan, quân chủ hiền minh sẽ được những gợi ý gì?

Chúng ta hãy xem Đại tượng truyện: "Phong hành địa thượng, quan. Tiên vương dĩ tuần phương, quan dân thiết giáo".

Chúng ta thấy Ngoại quái quẻ Quan là Tốn, là gió; Nội quái là Khôn, là đất, gọi là Phong Địa Quan. Khi gió thổi qua, lá cây và giấy vụn bừa bãi trên mặt đất đều bị thổi sạch sẽ, và thổi đi khiến mọi người đều có thể

thấy.

"Tiên vương dĩ tuần phương, quan dân thiết giáo", thể hiện đây là những việc đáng để bộ phận hành chính làm. "Tiên vương", tức là những vị vua sáng suốt trong quá khứ, "tuần phương" là tuần tra bốn phương. Vua thấy "phong hành địa thượng", quét sạch tất cả những thứ bừa bãi lộn xộn, sau khi bị gió quét qua, mới phát hiện những nơi bình thường tưởng là sạch sẽ, thực ra rất bẩn, ông liền biết mình nên định kỳ hoặc không định kỳ đi tuần tra bốn phương, đi xem xét khắp nơi. "Quan", chính là xem xét. Đừng luôn tin lời người khác nói, lời nghe được nhiều khi bị bóp méo, hoặc có sự che giấu, hoặc là cố ý hãm hại người khác, từ đó gây ra hậu quả không tốt, trách nhiệm đều do vua phải gánh chịu, không đáng, vì vậy ông phải đích thân đến địa phương để tuần thị. "Quan dân thiết giáo", trước hết quan sát tình hình dân chúng - tại sao nơi này lại như vậy? Những người dân đó đang làm gì? Sau đó, vua sẽ suy nghĩ, mình phải giáo hóa dân chúng như thế nào, đó chính là "thiết giáo". Vua phải dựa theo những gì dân chúng có thể hiểu được và hành vi của họ, phù hợp với nhu cầu của họ mà tiến hành giáo hóa dân chúng, họ mới tiếp nhận, cuối cùng hoàn thành trách nhiệm làm một minh quân của mình.

Nói đến đây, chúng ta có thể biết được, điều quan trọng nhất của quẻ Quan chính là phải quan sát cẩn thận, phải dùng tâm quan tâm, đồng thời còn phải quan sát sự ảo diệu của nó. Nhưng Đại Học có nói: "Tâm bất tại yên, thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực nhi bất tri kỳ vị." Thật sự mô tả trạng thái của đa số người. Tâm không ở đó, nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu, ăn mà không biết mùi vị. Người ta vốn như vậy, cái quen thuộc thì không muốn tìm hiểu sâu, còn cái mới lạ, nhìn thế nào cũng không hiểu. Nhiều người đi Mỹ một lần, liền cảm thấy mình đã biết hết về nước Mỹ, hiểu thấu người Mỹ, về nước gặp ai cũng nói người Mỹ thế này thế kia, đây là điều rất đáng sợ.

Có những người còn tuyệt vời hơn, bất kể đi đến đâu trên thế giới, luôn mang theo một bộ bài, bốn người vừa ngồi xuống, bất kể ở đâu, liền bắt đầu đánh bài, trên máy bay cũng tìm cách đánh, dừng lại cũng đánh. Chi bằng các bạn ở nhà đánh bài còn hơn, cần gì phải đi khắp thế giới để đánh bài? Sinh viên đại học bây giờ cũng vậy, khó khăn lắm mới được đi du lịch, nhưng từ đầu đến cuối chỉ chơi máy tính, vậy thì ở nhà yên tâm chơi máy tính còn hơn, cần gì phải vất vả đi đường xa để chơi máy tính? Trẻ em còn đáng thương hơn, trước kia trẻ em đi dã ngoại còn nhìn đông ngó tây, bây giờ đều chỉ chú tâm chơi trò chơi điện tử...

Bây giờ người "thị nhi bất kiến" (nhìn mà không thấy) quá nhiều, hơn nữa bây giờ người ta còn nói phải thiết lập sự tự tin, vậy thì càng tệ hại hơn.

Chúng ta thường nói, phải bồi dưỡng lòng tự tin, tự tin là bảo đảm của thành công, vậy vì sao giáo sư Tăng Sĩ Cường nói, thiết lập lòng tự tin là tệ hại? Trong thời đại cả rượu lẫn mùi đều đáng sợ này, chúng ta nên làm thế nào để bồi dưỡng lòng tự tin chân chính?

Nhìn không hiểu mà lại có tự tin, dĩ nhiên là tệ hại. Người không hiểu thì phải khiêm tốn một chút, nhiều nghe, nhiều xem, ít nói. Tự tin tức là dám bộc lộ điểm yếu của mình, loại tự tin này để làm gì? Loại tự tin này không cần cũng được! Một người không biết hát, thấy micro là cầm lên hát, còn nói đẹp đẽ rằng có lòng tự tin.

Chúng ta nên sửa chữ "tín" trong "tự tín" thành chữ "tính" của tính cách, cái "tự tính" này quan trọng hơn "tự tín" kia rất nhiều. Con người cần loại bỏ chướng ngại của tự tính, chứ không phải mù quáng thiết lập lòng tự tin. Đây là việc phiền toái nhất của người hiện đại, bởi vì mọi người không hiểu thế nào là "tự tính", chỉ biết "tự tín".

Một đứa trẻ, chúng ta có cần bắt nó lên sân khấu không? Mọi người hãy suy nghĩ kỹ, có người cần thiết, có người không cần thiết. Những người không cần thiết, để họ lên sân khấu quá sớm, sẽ tạo cho họ áp lực mạnh mẽ, mà bản thân họ lại không thể nói ra. Khi trẻ em không chịu nổi, không nhất định sẽ khóc ra, không khóc có khi còn khổ sở hơn khóc. Tôi nhấn mạnh một lần nữa, không khóc có khi còn khổ sở hơn khóc, đúng như câu "ai mạc đại ư tâm tử". Một người tâm đã chết, sẽ không còn khóc nữa, khóc tức là còn có thể cứu. Nếu trẻ em chịu áp lực mạnh mẽ mà không thể nói ra, trong lòng nghĩ: "Người lớn các người hành hạ tôi như vậy, cả đời này tôi sẽ không bao giờ lên sân khấu nữa!" Như vậy chẳng phải tệ hại sao?

Bây giờ các thầy cô ở trường ra sức ép học sinh học tập, ép đến nỗi nhiều người quyết tâm, một khi tốt nghiệp đại học, sẽ không bao giờ đọc sách nữa. Đây là "công đức vô lượng" của thầy cô, nhưng bản thân thầy cô không biết. Đó gọi là chướng ngại của tự tính. Muốn quan sát chân thực, nhất định phải loại bỏ chướng ngại của tự tính, như thành kiến, chủ kiến, thiên kiến v.v..., đều là chướng ngại của tự tính.

Mục đích của quan sát là gì? Chính là để chọn định mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo. Sau khi chọn định mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, phải kịp thời hành động, như vậy mới là người biết quan sát. Khi quan sát nhất định phải tĩnh, khi hành động nhất định phải động, trước tĩnh sau động mới là người biết động. Việc gì cũng phải xem cho rõ ràng, đừng vội vàng phát biểu ý kiến, vừa vào đã phát biểu nhiều ý kiến, rồi mới phát hiện những điều mình nói hoàn toàn không phù hợp với môi trường thực tế, đó là tự chuốc lấy nhục, lúc đó chỉ còn cách xấu hổ không biết chui vào đâu.

Khi tôi ở Mỹ, phát hiện Mỹ có sự chênh lệch múi giờ, bên này là 1 giờ, bên kia có thể đã là 2 giờ, chỗ khác có thể đã là 3 giờ. Tôi cảm thấy rất lạ: cùng một quốc gia, nơi này là 1 giờ chiều, nơi kia là 3 giờ chiều, làm sao mọi người làm việc đây? Người Mỹ bảo tôi: "Không có cách nào, vì đất nước chúng tôi rộng lớn, các khu vực khác nhau có thời gian khác nhau, đành phải để các khu vực sử dụng múi giờ khác nhau."

Trung Quốc chúng ta cũng rất rộng lớn, nhưng tại sao chúng ta không có chênh lệch múi giờ? Cả nước đều sử dụng giờ Bắc Kinh thống nhất, có phải chúng ta đã sai không?

Tân Cương và Bắc Kinh về vị trí địa lý cách xa nhau, thuộc các múi giờ khác nhau, đương nhiên sẽ có chênh lệch thời gian. Khi Bắc Kinh trời sáng, Tân Cương vẫn chưa sáng, tương đương với khi Bắc Kinh 6 giờ sáng, bên Tân Cương là 4 giờ sáng. Nhưng chúng ta không sử dụng thời gian khác nhau, mà thống nhất cả nước, tránh phiền phức. Tuy nhiên, chúng ta có giờ làm việc linh hoạt, Bắc Kinh 8 giờ sáng đi làm, Tân Cương có thể 10 giờ mới đi làm, bằng cách này để điều chỉnh hợp lý, có gì không đúng đâu? Vì vậy, người ở Bắc Kinh trước khi gọi điện đến Tân Cương phải nghĩ đến thời gian sinh hoạt bên Tân Cương, lúc này người Bắc Kinh đã đi làm, nhưng người Tân Cương có thể vẫn chưa thức dậy. Điều này rất hợp lý, người bên Bắc Kinh 6 giờ thức dậy, người Tân Cương 8 giờ mới thức dậy, không có gì không đúng, chỉ là tình hình ánh sáng mặt trời khác nhau mà thôi. Như vậy chúng ta biết được, đây không phải vấn đề ai đúng ai sai, mà là do tư duy khác nhau tạo nên. Như vậy chúng ta sẽ không mù quáng phê phán cách sống của người khác, nếu không thì tự cho mình là hiểu biết mà phát biểu "cao kiến" của mình, việc gì cũng muốn bình phẩm một phen, cuối cùng đương nhiên sẽ bị người ta cười nhạo.

Khi một người không thể bình tĩnh được, sẽ không nhìn rõ được. Quan quá tri nhân, xem xét lỗi lầm của một người, sẽ biết được tâm của họ có nhân từ hay không. Nhìn thấy lỗi lầm của mọi người, mới hiểu được tại sao nói "Nhân giả nhân dã", nhân chính là đạo làm người.

Trong Danh Hiền Tập có hai câu nói lưu truyền đã lâu, câu thứ nhất là "Quan kỳ bất ngữ chân quân tử". Một người, đứng bên cạnh xem người khác đánh cờ, càng xem càng không nhịn được: "Phải ra xe rồi, phải ra xe rồi." Người đánh cờ rất bực: "Liên quan gì đến anh? Anh đến đánh đi." Anh ta lại nói: "Không không không, anh đánh đi, tôi không biết đánh." Rồi một lát sau, anh ta lại nói: "Phi tượng, phi tượng." Loại người như vậy quá nhiều. Từ đó chúng ta biết được làm một quân tử thật sự rất khó. Câu dưới của "Quan kỳ bất ngữ chân quân tử" là "Bả tửu đa ngôn thị tiểu nhân". Rót rượu thì cứ rót rượu, uống rượu thì cứ uống rượu, cầm ly rượu mà còn phải nói chuyện, nói nửa tiếng đồng hồ, chỉ khiến người ta chán ghét.

Bây giờ chúng ta có thể thấy hiện tượng "quan giả như đổ" ở bất cứ đâu, "đổ" nghĩa là rất nhiều người xem. Mọi người đều đang xem, xem gì? Chỉ xem náo nhiệt mà thôi. Tục ngữ nói, người trong nghề xem môn đạo, người ngoài nghề xem náo nhiệt. Người bây giờ đều đang xem náo nhiệt, xem rồi cũng như không. Vì vậy, chúng ta thực sự cần phải hiểu rõ từng hào của quẻ Quan. Tập sau chúng ta sẽ bàn về: Kiến vi tri trứ. Nhìn thấy dấu hiệu rất nhỏ, phải nghĩ đến khi nó trở nên rõ ràng sau này sẽ như thế nào, mới không bị thụ động.

Chương 43: Quan sát vi tiểu để biết rõ điều trọng đại

> Về phương pháp quan sát không phân biệt người ở địa vị nào, hãy nói cho chúng tôi biết sáu hào quẻ Quái thể hiện tình huống gì. Phương pháp quan sát không giống nhau, kết quả đạt được cũng không giống nhau. Phương pháp quan sát không giống nhau có dẫn đến sự khác biệt nam nữ không? Không biết sự khác biệt đó là gì, dễ dẫn đến việc không biết điều gì, nhưng nếu biết điều đó, lại dễ quan sát thiên lệch. Vậy, việc quan sát theo phương pháp khác nhau sẽ dẫn đến điều gì? Làm thế nào để quan sát bản thân mình một cách khách quan và chân thực hơn?

Chúng ta thấy tượng của quẻ Quan và tượng của quẻ Lâm hoàn toàn ngược nhau. Hai hào Dương của quẻ Lâm ở dưới cùng, hai hào Dương của quẻ Quan ở trên cùng (hình 43-1).

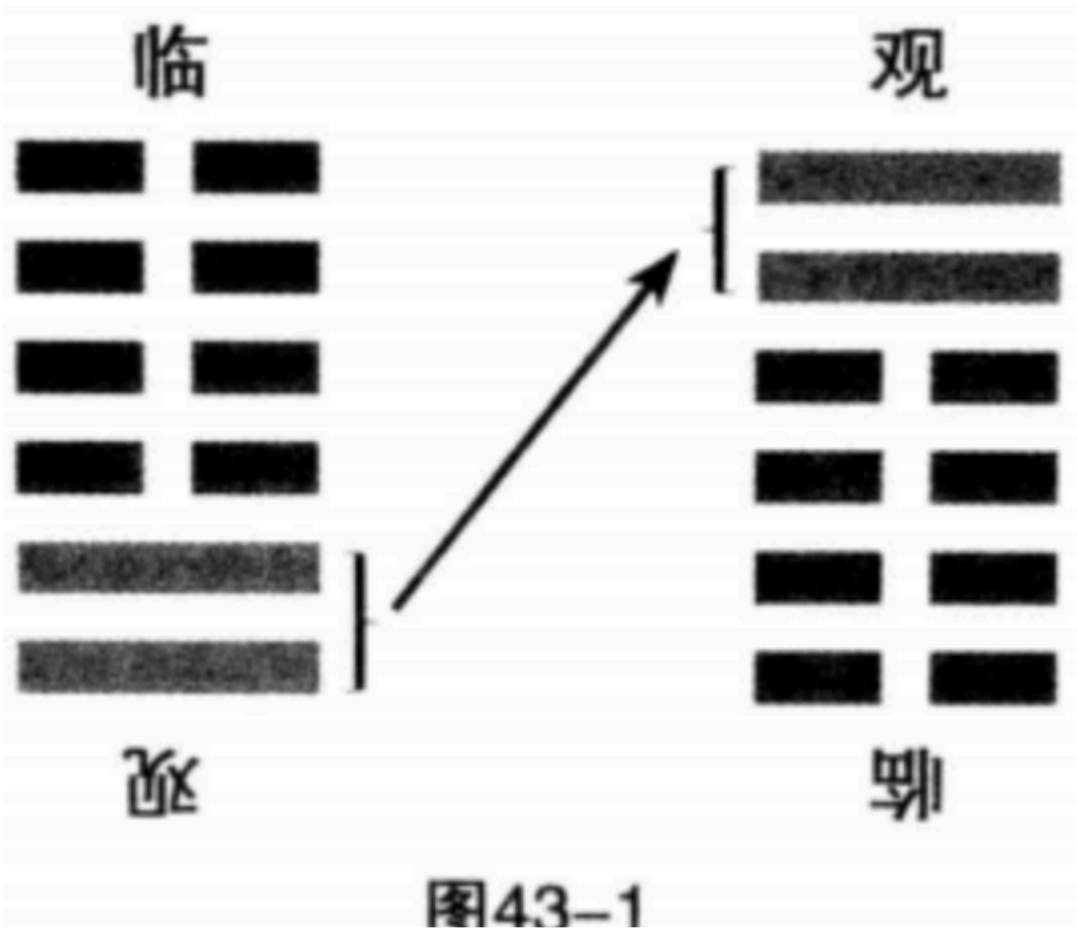


图43–1

Điều này nói với chúng ta rằng, đừng đợi đến khi đại nạn sắp xảy đến mới nhìn lên trên, khi đó cầu trời không ứng, cầu đất không cửa. Chúng ta phải xem xét phân tích quẻ Quan từ dưới lên, từng hào một, xem mỗi hào nhắc nhở chúng ta điều gì.

Điều đầu tiên chúng ta cần hiểu là hai hào Dương Cửu Ngũ và Thượng Cửu là đối tượng chúng ta ngưỡng vọng, còn bốn hào Âm bên dưới đại diện cho việc chúng ta làm thế nào để từng bước thâm nhập, hiểu rõ đối tượng quan sát.

Sơ Lục cách xa Cửu Ngũ nhất trong bốn hào Âm, Hào từ của Sơ Lục (hình 43-2) là: "Đồng quan, Tiểu Nhân vô cữu, Quân tử lận."



图43–2

Vì sao lại như vậy? Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu "đồng quan" là gì. "Đồng" là trẻ con, "đồng quan" là trẻ con tham dự lễ tế. Chúng ta thấy trẻ con đi dự lễ, chẳng qua là mặc quần áo chỉnh tề, nhiều lắm là đội mũ đặc biệt, nó hoàn toàn không biết nghi lễ trong tế tự, hơn nữa nó không thành tâm đi, cũng không tự nguyện tham gia. Nói cách khác, dù nó có tham dự lễ tế thì cũng như không, bởi vì nó không nhìn ra được điều gì. Tức là, Sơ Lục vừa không nhìn rõ, cũng không tâm huyết quan sát.

Tại sao không nhìn rõ? Vì Sơ Lục cách Cửu Ngũ xa nhất. Tại sao không hết lòng quan sát? Bởi vì hào tương ứng của Sơ Lục là Lục Tứ, nhưng Sơ Lục và Lục Tứ đều là hào Âm, không tương ứng, thể hiện nó căn bản không dụng tâm. Hai câu này, mỗi người chúng ta đều nên suy nghĩ kỹ. Người thường thấy "đồng quan" thì cho rằng đó là hành vi trẻ con, chỉ có trẻ con mới nhìn nhận sự việc non nớt như vậy. Thực ra chúng ta phải nói với bản thân rằng, phần lớn cuộc đời chúng ta đều đang "đồng quan". Đến cảng New York, mọi người từ xa nhìn thấy Tượng Nữ thần Tự do, cho rằng mình đã nhìn thấy, nhưng tôi hỏi mọi người: Tượng Nữ thần Tự do từ đâu đến? Tại sao lại dựng nó trên đảo Tự do? Tại sao có nhiều người đến xem nó như vậy? Tôi nghĩ rất ít người biết.

Chúng ta cần hiểu rằng, chúng ta bị ảnh hưởng quá nặng nề của chủ nghĩa thực dụng. Đi khắp thế giới, cảm thấy các nơi hầu như giống nhau, mỗi khi đến một nơi thì xem qua loa, cho rằng không có gì đặc biệt, chụp vài tấm ảnh rồi đi - đó chính là đến cho có lệ. Bởi vì chúng ta biết, khó khăn lắm mới đến được một nơi, thời gian rất hạn chế, ai cũng muốn xem nhiều hơn một chút, thành ra biến thành xem qua loa. Hơn nữa, chúng ta có nhiều bà con bạn bè, họ biết chúng ta đi du lịch, phần lớn sẽ trông chờ chúng ta mang về cho họ chút quà, nên phần lớn thời gian dành cho mua đồ, chụp ảnh. Chúng ta chỉ vì câu nói muốn thốt ra khi trở về

thôi, "Khi tôi đến chỗ nọ chỗ kia", "Tôi đã từng đến chỗ nọ chỗ kia", còn lại hoàn toàn không biết gì cả. Đó chẳng phải là "đồng quan" thì là gì?

Giờ đây nhiều người thích dẫn con đi tham quan du lịch. Một thời gian sau, chúng ta hỏi trẻ con: "Con đã đi đâu rồi?" Nó thường nói: "Không biết." Cho dù có đứa trẻ biết mình đã đến Khổng Miếu, nhưng hỏi nó trong Khổng Miếu có gì, nó vẫn không biết. Như vậy chẳng phải là đi cũng như không? Vì thế, người lớn phải cân nhắc toàn diện về việc trẻ con bao nhiêu tuổi mới có thể đi tham quan danh thắng, bao nhiêu tuổi mới có thể đi xem phòng triển lãm nghệ thuật, bảo tàng mỹ thuật, bảo tàng, không thể tùy tiện dẫn trẻ con đi, không nên mang tâm lý trẻ con không phải mua vé, không xem phí vào đâu.

"Đồng quan" là không hiểu, không nhìn rõ, không biết gì, đi cũng như không đi, xem cũng như không xem. Nhưng Lão Tử trong "Đạo Đức Kinh" lại bảo chúng ta phải "phục quy ư anh nhi" (trở về với trẻ thơ) để giữ sự thuần khiết, vô tà. Vậy hai điều này có mâu thuẫn nhau không?

"Anh nhi" mà Lão Tử nói là dạy chúng ta, một người nhất định phải cầu tiến. Chỉ có từ sự vô tri trong tuổi ấu thơ, dần dần phát triển đến khi có học vấn sâu rộng, mới có tư cách phục hồi vẻ ngây thơ. Nếu một người mãi cho đến già vẫn rất ngây thơ, người đó gọi là "lão thiên chân", sống một đời vẫn còn non nớt như vậy, khiến người khác xem thường. Một người khi đã có học vấn sâu, có thành tựu lớn, vẫn có thể phục hồi sự ngây thơ, thể hiện người đó có tầm lòng rộng lớn, bụng dạ rộng rãi.

Chúng ta thường nói "đồng ngôn vô kỵ" càng hay hơn. "Đại nhân bất ký tiểu nhân quá." Từ những lời này, chúng ta có thể biết trẻ con ngây thơ là rất đáng yêu, bởi vì trẻ con vốn ngây thơ vô tà. Nhưng nếu trẻ con mãi không lớn, chúng ta phải cảnh giác, phải tìm cách giúp nó trưởng thành. Cái gọi là "trưởng thành", chính là để nó có tri thức, có kiến thức, có dũng khí. Tuy nhiên, chúng ta lại phát hiện, sau khi có được những điều đó, nó bắt đầu cứng nhắc, đầu óc không linh hoạt nữa, hơi cứng nhắc hóa. Vì thế Lão Tử mới dạy chúng ta phải phục hồi sự mềm dẻo thuở nhỏ - người ta nói chuyện sâu xa, chúng ta sẽ nói với họ những điều thâm thúy; người ta nói bậc trung, chúng ta sẽ nói với họ những việc bậc trung; người ta nói cạn cợt, chúng ta sẽ nói với họ những chuyện nông cạn.

Từ hào Sơ Lục nói nếu là Tiểu Nhân thì cái nhìn non nớt sẽ "vô cữu". Tại sao "vô cữu"? Chúng ta xem Tiểu Tượng của Sơ Lục thì rõ. Tiểu Tượng Sơ Lục: "Đồng quan, Tiểu Nhân đạo dã."

Tức nói đây là đạo sống của Tiểu Nhân. Tiểu Nhân rất coi trọng hình thức bề ngoài, thích hùa theo đám đông, nhưng hoàn toàn không quan tâm bản chất sự việc. Chúng ta cần tôn trọng, vì mỗi người đều có đạo sống riêng. Có người mưu sinh còn chưa xong, làm sao mong họ từ tham quan ngộ ra được điều gì? Có người căn bản cuộc sống rất căng thẳng, còn cần gì phải để họ tham dự lễ hội? Vì thế, từ hào Sơ Lục nói "Tiểu Nhân vô cữu", nhưng "Quân tử lận". Quân tử sẽ hối hận, sẽ cảm thấy tiếc nuối, vì "đồng quan" không phải đạo của Quân tử, lời Quân tử nói phải có nội dung.

Chúng ta đều đã đến New York, đều tham quan Tượng Nữ thần Tự do, nhưng từ những điều mọi người bàn luận, chúng ta biết người đó tu dưỡng đến mức nào. Tôi đã đến nhiều nơi, rất nhiều người lái xe đều than phiền với tôi, kẹt xe, phiền chết đi được. Tôi chưa bao giờ hồi đáp, vì thủ đô lớn nào trên thế giới chẳng tắc đường? Người phàn nàn cứ nói mãi, chỉ làm tăng thêm tâm trạng không tốt của bản thân, nếu tôi chịu ảnh hưởng của anh ta, tâm trạng cũng không tốt, vậy thì tôi cũng biến thành Tiểu Nhân. Vì thế tôi không hồi đáp, mà nhìn cảnh vật ngoài cửa sổ, nghĩ đến việc của mình. Vậy mọi người có cho rằng tôi quá ích kỷ không? Tại sao tôi không nói với người than phiền rằng đừng than thở sẽ tốt hơn? Bởi vì tôi biết, "Tiểu Nhân đạo dã", đó là cách sinh tồn của anh ta. Nếu anh ta đủ thông minh, chắc chắn sẽ nói: "Anh đã đến nhiều nơi, chỗ khác có kẹt xe giống ở đây không?" Người nói được như vậy là rất thông minh, có tiền đồ, phi thường. Tôi cũng sẽ nói với anh ta: "Phải, hơn nữa kẹt còn tệ hơn ở đây!" Nếu anh ta hỏi: "Vậy phải giải quyết vấn đề kẹt xe này thế nào?" Chúng ta nghe ra ngay, người này đã không còn là "đồng quan", đã muốn phá vỡ "đồng quan".

Đây là điều hào Sơ của quẻ Quan cảnh tỉnh chúng ta, phải phá vỡ chướng ngại của "đồng quan", mới có thể quan sát sự việc bất kỳ như thế nào.

Có thể thấy, không chỉ chúng ta cần tri kỳ nhiên, mà còn phải tri kỳ sở dĩ nhiên, như vậy khi chúng ta thoát khỏi chướng ngại của "đồng quan", quan sát thời sự một cách mới mẻ, sẽ còn gặp phải những vấn đề gì?

Hào Lục Nhị của quẻ Quan lại mang đến cho chúng ta những chỉ dạy gì? Tại sao cách quan sát của bé trai và bé gái lại khác nhau? Phương thức quan sát của bé gái không thể vận dụng được ư?

Hào từ của Lục Nhị (hình 43-3) là: "Khuy quan, lợi nữ trinh."

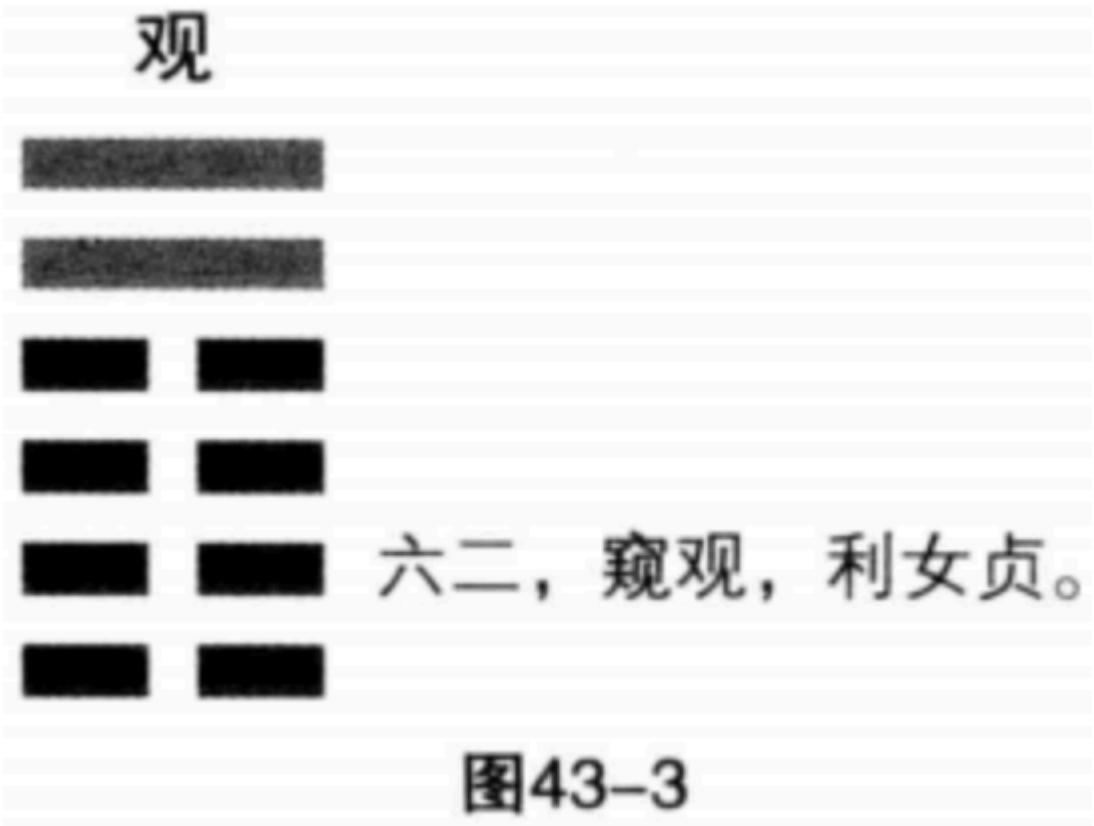


图43–3

"Khuy" nghĩa là nhìn lén. Tại sao phải nhìn lén? Chính là ba chữ phía dưới, "lợi nữ trinh" - vì đối với bé gái mà nói, đây là đúng đắn. Bé trai không thể làm vậy ư? Bé trai đương nhiên không thể như vậy. Nhà có khách đến, chúng ta thường bảo bé trai: "Ra đây, ra đây..." Nhưng với bé gái, chúng ta thường có một số e ngại. Đây là vì nghĩ đến sự an toàn của bé, là sự bảo vệ đối với bé, chứ không phải trọng nam khinh nữ. Nếu nhà có khách nam đến, chúng ta vội gọi con gái ra gặp mặt, có thể khiến người ta hiểu lầm - anh có phải đang để ý tôi, muốn giới thiệu con gái mình cho tôi không? Sẽ gây ra một số phiền phức không cần thiết. Vì thế, trừ khi cần thiết, chúng ta thường không cho bé gái ra. Nhưng bé gái sẽ tò mò: Nghe nói nhà có khách đến, là anh họ của mình, trông anh ấy thế nào nhỉ? Do đó, bé sẽ nhìn qua khe cửa. "Khuy quan" nói với chúng ta rằng, dùng cái nhìn hẹp hòi, từ khe cửa chật hẹp nhìn một người, là không thể nhìn rõ được.

"Khuy quan" chính là cái chúng ta ngày nay gọi là "thành kiến". Có người nói "người này béo quá", thể hiện anh ta có thành kiến với người béo; "người này gầy quá", thể hiện anh ta có thành kiến với người gầy. Tại sao phải dùng thành kiến để đánh giá mỗi người hay sự vật? Cái này tôi chưa ăn bao giờ, tôi nhất định không ăn - thành kiến! Loại quần áo này tôi suốt đời không mặc - thành kiến! Thử ăn xem, mặc thử xem thì sao? Tôi không nói mọi việc đều có thể làm, mà là chúng ta đừng vội từ chối, hãy nghĩ một chút, rồi thử một chút, cuối cùng thể hiện sự việc tuy tốt, nhưng không hợp với mình, người làm được như vậy thì giỏi lắm rồi.

Bé gái vì phải được bảo vệ đặc biệt, nên trong một số phương diện khó tránh khỏi bị thiệt thòi. Vì thế, "lợi nữ trinh" có ý này.

Chúng ta lại xem Tiểu Tượng của Lục Nhị nói thế nào: "Khuy quan nữ trinh, diệc khả tu dã.

Vậy "diệc khả sỉ dã" nghĩa là gì? Tức nói hành vi nhìn người qua khe cửa, đối với một phụ nữ mà nói, là chính đáng, nhưng nếu đàn ông cũng làm vậy, người đàn ông này rất đáng hổ thẹn. Có thể thấy, "diệc khả sỉ dã" là nói về đàn ông. Nếu đàn ông nói, các người phụ nữ có thể nhìn người qua khe cửa, tôi cũng phải làm như vậy, người đàn ông như thế không giống đàn ông.

Điều này không liên quan gì đến trọng nam khinh nữ, mà là vì như vậy sẽ gây ra nhiều liên tưởng. Ví dụ khách đến, còn dẫn theo một bé gái, chúng ta liền gọi con trai mình ra gặp mặt bé ấy, đối phương sẽ cảm thấy chúng ta rất coi trọng họ. Vì như vậy quyền chủ động nằm trong tay đối phương, sau này đối phương có quyền từ chối cuộc hôn sự này. Nhưng nếu khách đến, dẫn theo một bé trai, chúng ta vội gọi con gái nhà mình ra, tâm tình sẽ khác hẳn trường hợp trước.

Tôi vừa là người gả con gái, cũng là người cưới con dâu, rất có cảm nhận sâu sắc về điều này. Tôi có thể nói rõ ràng, tâm tình gả con gái và tâm tình cưới con dâu hoàn toàn khác nhau. Điều này chỉ có người trong cuộc mới thể nghiệm được.

Quẻ Quan mượn cách nhìn khác nhau của bé trai bé gái để cảnh tỉnh chúng ta không nên nhìn người qua khe cửa, tránh sinh thành kiến. Đồng thời cũng cảnh báo chúng ta phải học nhìn người phụ thuộc hoàn cảnh khác nhau. Vậy khi chúng ta tận lực quan sát khách quan một cách chân thực, xác định mục tiêu rõ ràng từng giai đoạn, thì căn cứ vào đâu để phán đoán lựa chọn của mình có đúng không?

Lục Tam càng gần Cửu Ngũ hơn. Tôi nhấn mạnh lần nữa, bốn hào Âm của Quái Quản là đứng ở những vị trí khác nhau, cùng lấy Cửu Ngũ làm mục tiêu, để xem xét quan điểm của mình có thích hợp hay không. Hào từ của Lục Tam (hình 43-4): "Quan ngã sinh, tiến thoái."

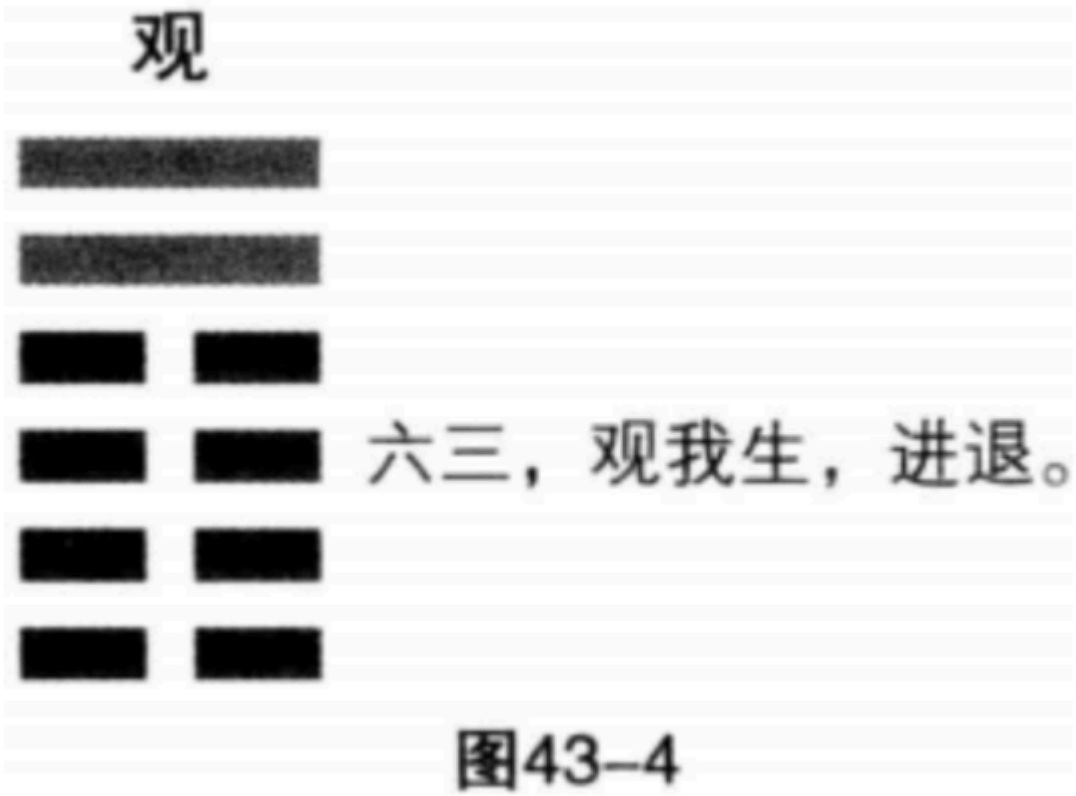


图43–4

Tức là nói, Lục Tam cách Cửu Ngũ gần hơn, Lục Tam cũng chuyên tâm quan sát Cửu Ngũ, lúc này nên cân nhắc bản thân có nên tiến thêm một bước, hay đến đây là được.

Chúng ta lại xem tượng quái của Quái Quan, nếu gộp hai hào Dương Cửu Ngũ và Thượng Cửu lại, xem như một hào Dương; lại gộp hai hào Âm Lục Tứ và Lục Tam, xem như một hào Âm; cuối cùng gộp hai hào Âm Lục Nhị và Sơ Lục lại, xem như một hào Âm, chúng ta sẽ được quẻ Cấn với hào Dưới là Âm, hào Giữa là Âm, hào Trên là Dương (hình 43-5).

Có thể thấy, Quái Quản có đại tượng là Cấn, tức toàn bộ Quái Quản nhìn giống một ngọn núi. Núi có ý nghĩa dừng lại, gọi là ngưỡng sơn chỉ chỉ, cổ văn Quan chỉ. Tại sao gọi là cổ văn Quan chỉ? Tức là chọn lọc mấy chương thiên văn hay nhất của cổ nhân viết, biên tập ra để mọi người thán phục. "Chỉ" tức là nói, sau khi chúng ta xem những bài văn hay này rồi, không cần đi tìm cái khác nữa.

Thực ra mục đích quan sát là để đưa ra lựa chọn. Không phải muốn gì cũng lấy, cũng không phải cái gì cũng không lấy.

Nếu người có thể thu hết mọi sự vật vào mắt, thì máy ảnh để làm gì? Nhiều người nói mắt mình là máy ảnh tốt nhất, tất cả máy ảnh tiên tiến nhất đều không bằng mắt mình, nên ra ngoài chỉ nhìn bằng mắt rồi về. Mắt bạn thật sự lợi hại đến vậy sao? Thật sự là nhìn qua không quên ư? Tôi e là không.

Nhưng có người đi đâu cũng chụp, tận dụng máy ảnh, điều này rốt cuộc tốt hay không? Thành thật mà nói, một người ra ngoài du ngoạn, mới tiếp xúc với thế giới bên ngoài, cầm máy ảnh chụp liên tục. Nhưng nếu đi qua mấy trăm lần rồi, vẫn luôn chỉ chụp ảnh, vậy là quá không tin tưởng vào mắt mình. Có rất nhiều thứ mắt có thể nhìn rất rõ, máy ảnh lại chụp không được, cho đến sự phát triển khoa học kỹ thuật ngày nay, vẫn là như vậy.

"Quan ngã sinh, tiến thoái", tức là sau khi xem xét rồi phải đưa ra lựa chọn, cái gì thật sự đáng chụp thì mới lấy máy ảnh ra chụp, nếu không đáng thì đừng lãng phí phim, nếu không chẳng những gây thêm phiền phức, mà còn cản trở chúng ta nhìn sâu hơn những phần khó nhìn thấy hơn.

Tiểu tượng nói rõ hơn điều này: "Quan ngã sinh, tiến thoái, vị thất đạo dã."

Tức là chưa đánh mất đạo lý chính. Người thường đến Lục Tam sẽ cảm thấy mình đã gần Cửu Ngũ như vậy, nhìn rõ như vậy rồi, không cần dụng tâm nữa. Hơn nữa mình khó khăn lắm mới đến vị trí này, không thể lùi, phải tiến lên. Như vậy sẽ mất đi tính cảnh giác, mất đi ý thức ưu hoạn có thể có biến hóa, đến lúc muốn lùi cũng lùi không được, vậy là tự gánh chịu hậu quả. Lục Tam là điểm ranh giới, nó nằm ở chỗ giao giữa quẻ Hạ và quẻ Thượng, nên khi chúng ta đến giai đoạn Lục Tam, phải đặc biệt cẩn thận, phải cân nhắc đa phương xem rốt cuộc nên tiến hay nên lùi.

Theo thông lệ hào quái Dịch Kinh, Tam nhiều hung. Lục Tam là đa hung, chúng ta nên tìm cách tránh cái hung này, khi bản thân chưa đánh mất đạo chính, phải càng thêm cẩn thận, xác định rõ ràng tiến hay lùi của mình.

Trong cổ đại, vị cực nhân thần, là quan chức cao cấp nhất của vua. Trong xã hội ngày nay, chúng ta cũng hy vọng được coi trọng, để tài năng của mình phát huy, thường nói gặp cơ hội là phải chuẩn bị con người có năng lực. Vậy khi chúng ta đối mặt với cơ hội gặp gỡ, làm sao mới có thể nắm bắt cơ hội, để sự nghiệp của mình lên thêm một tầng lầu, cùng cấp trên dẫn dắt thúc đẩy sự phát triển của sự nghiệp?

Lục Tứ càng gần Cửu Ngũ hơn nữa. Vì thế, Hào từ của Lục Tứ (hình 43-6) dạy chúng ta: "Quan quốc chi quang, lợi dụng tân vương."

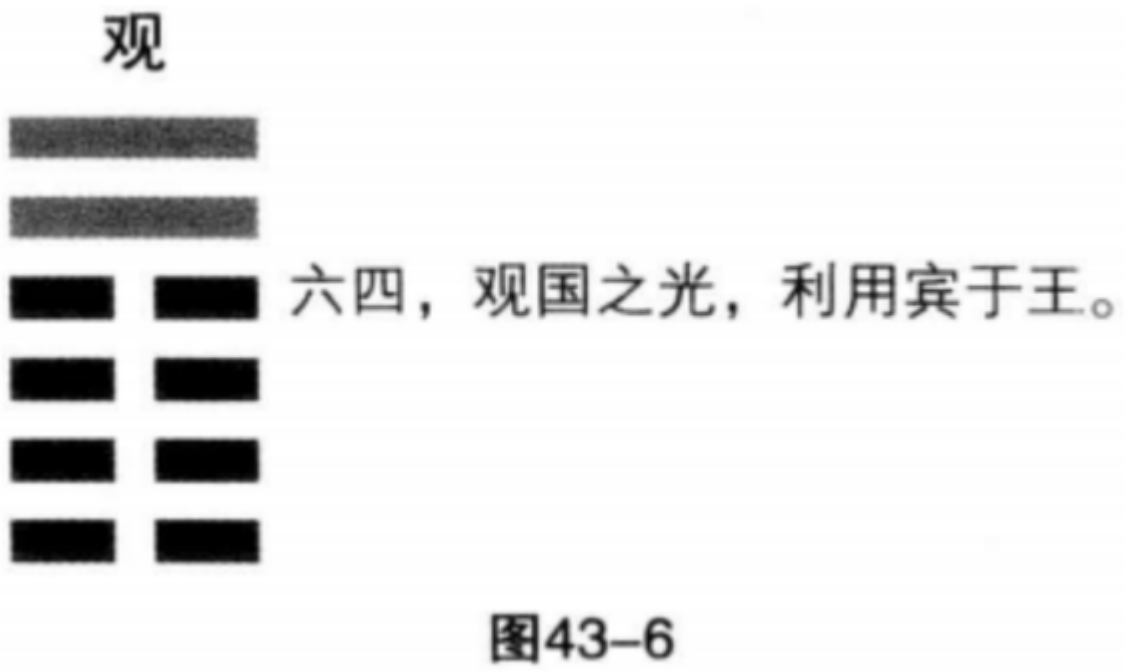


图43–6

"Vương" này chỉ chính là Cửu Ngũ. Lục Tứ đã rất gần Cửu Ngũ rồi, nên nên biểu hiện tốt, phải "quan quốc chi quang". "Quan quốc chi quang" là xem cảnh tượng thịnh vượng rực rỡ của đất nước.

Tại sao không dùng "quan vương chi quang", mà lại dùng "quan quốc chi quang"? Lục Tứ nhìn thấy là Cửu Ngũ, mà Cửu Ngũ chính là vua, dùng "quan vương chi quang" không phải tốt hơn sao? Không phải vậy. Bởi vì nếu Cửu Ngũ mãi chỉ lo ánh sáng cá nhân, thì một thời gian sau cũng sẽ mất đi. Bất kỳ người lãnh đạo quốc gia nào chỉ lo hào quang của mình, không đếm xỉa đến người khác, sự thống trị của hắn không thể duy trì lâu dài. Vì thế, hắn phải để ánh sáng của hắn thông qua nhóm cốt cán, tỏa rộng khắp người dân, trở thành ánh sáng quốc gia, chứ không phải ánh hào quang cá nhân, như vậy mới đáng để mọi người đến gần. Vì thế, Lục Tứ hết sức ca ngợi ánh sáng thịnh thế của đất nước, có thể rộng khắp cho dân chúng, mà bản thân Lục Tứ có biểu hiện rất tốt, cũng rất sẵn lòng mách nước cho Cửu Ngũ. Như vậy Lục Tứ trở thành quý khách của Cửu Ngũ, vị vua này. Nhìn nửa ngày, cuối cùng cũng nhìn ra manh mối, ít nhất cũng có cơ hội cống hiến, loại quan sát này phi thường có giá trị.

Tiểu tượng Lục Tứ: "Quan quốc chi quang, thượng tân diệc."

Tức trở thành thượng khách của Cửu Ngũ, Cửu Ngũ rất coi trọng Lục Tứ, dành cho Lục Tứ lễ ngộ rất cao, muốn nghe ý kiến sâu hơn của Lục Tứ.

Từ hào Cửu Ngũ (hình 43-7): "Quan ngã sinh, Quân tử vô cữu."

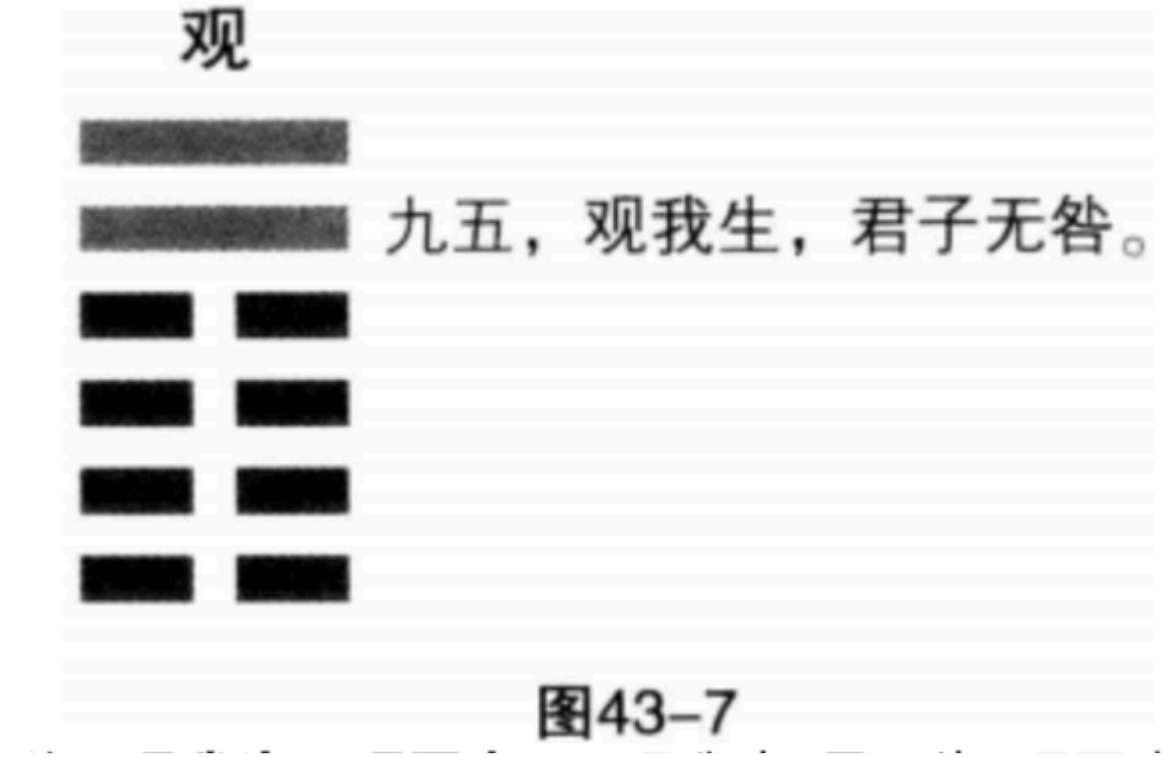


图43–7

"Quân tử" ở đây là quân chủ hiền minh. Cửu Ngũ nhận sự chiêm ngưỡng của mọi người, sau đó căn cứ vào phản ứng của mọi người về mình, tự kiểm điểm, không ngừng cải thiện, để làm tốt hơn, nên "Quân tử vô cữu". Đức chính của Quân tử tỏa khắp muôn dân, đương nhiên vô cữu. Bản thân Cửu Ngũ làm tốt, dân chúng lại ủng hộ hắn, tất cả người có năng lực đều ra sức giúp đỡ, tạo thành thời thịnh trị.

Tiểu tượng Cửu Ngũ nói: "Quan ngã sinh, quán dân dã." Tức vì "quán dân" nên "quan ngã sinh". Lúc này Cửu Ngũ đi xem phản ứng của dân chúng, đi khắp nơi xem phong tục dân tình, sau đó phản tỉnh, trong nước mình tại sao lại xuất hiện tình huống này? Tiếp đó quyết định nên điều chỉnh hay nên phát huy, lấy đức hạnh của chính mình khiến dân chúng tự động coi hắn là tấm gương, tự động điều chỉnh phong tục dân tình các nơi. Đây là điều đáng quý nhất của Cửu Ngũ, nên "Quân tử vô cữu".

Một người lãnh đạo ưu tú nắm giữ địa vị tương đương hào Cửu trên của quẻ Quan, khi quan sát phản ứng của cấp dưới phải lưu ý những điều gì? Chúng ta nên vận dụng trí tuệ của quẻ Quan như thế nào trong cuộc sống?

Từ hào Thượng Cửu (hình 43-8): "Quan kỳ sinh, Quân tử vô cữu."

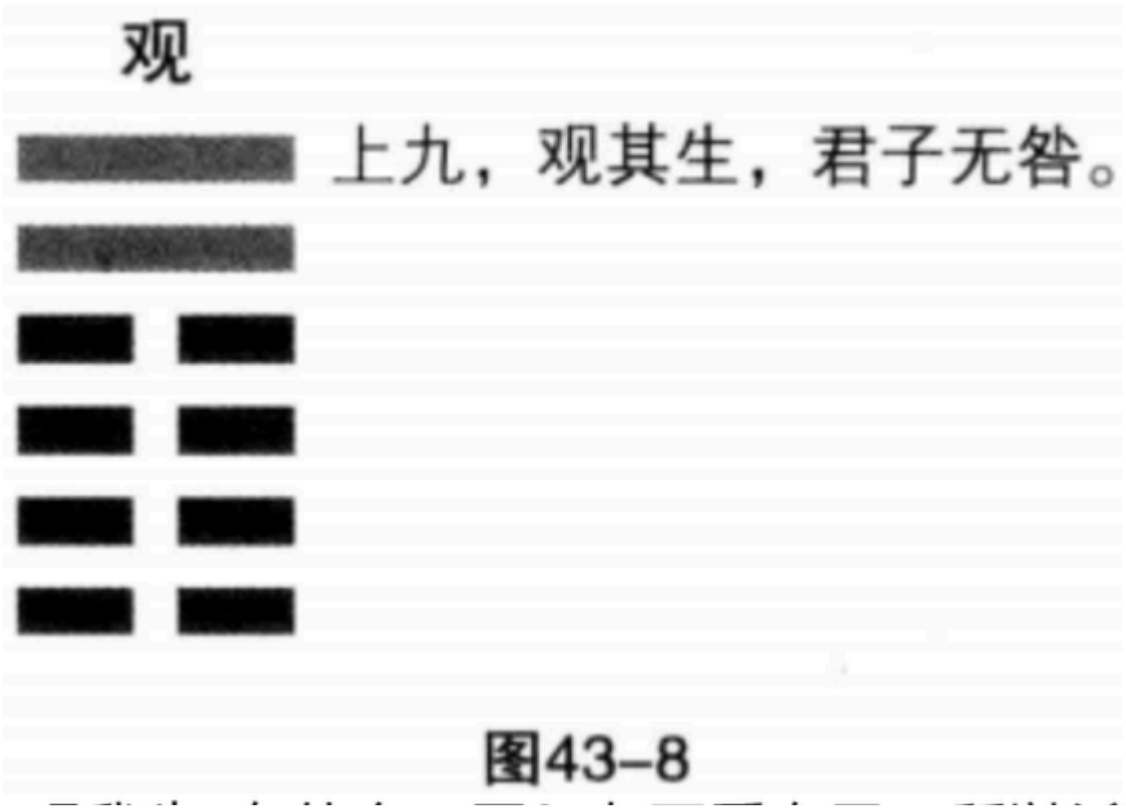


图43–8

"Quan kỳ sinh" và "quan ngã sinh" có gì khác nhau? Cửu Ngũ nhìn mình, nên từ hào là "quan ngã sinh", còn Thượng Cửu đã là hào cuối của quẻ Quan, hắn lại nhìn mình, chính là tranh ánh sáng với Cửu Ngũ. Thượng Cửu quan tâm liệu đạo Quan có bị khốn cùng không, bởi vì hắn rất rõ ràng, khi Cửu Ngũ không đứng vững được nữa, "quan ngã sinh" có vấn đề, vậy sẽ phải nhờ Thượng Cửu một mình chèo chống, đến lúc đó tự thân cũng không chịu nổi. Thà rằng bây giờ đi xem cho kỹ, Cửu Ngũ rốt cuộc biểu hiện tốt hay không. Vì thế, "quan kỳ sinh" là xem biểu hiện của Cửu Ngũ, sau đó kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ Cửu Ngũ, khiến hai hào Dương trên của quẻ Quan có thể kết nối chặt chẽ với nhau, phát huy sức mạnh đoàn kết.

Tiểu tượng Thượng Cửu nói: "Quan kỳ sinh, chí vị bình dã."

Thượng Cửu đi xem biểu hiện của Cửu Ngũ, là vì trong lòng bất an. Thượng Cửu biết, nếu quan này không vượt qua được, toàn bộ đạo Quan sẽ biến mất. Vì thế, Thượng Cửu biết mình nhất định phải trụ vững, mà muốn trụ vững được, nhất định phải giúp đỡ Cửu Ngũ, nên Thượng Cửu không thể xem nhẹ, cho rằng không liên quan đến mình mà thờ ơ với Cửu Ngũ. Chỉ trông cậy vào một hào Dương Cửu Ngũ rất khó chống đỡ tình thế. Thượng Cửu không thể chủ quan, bởi vì đến lúc hắn phải một mình đảm đương thì sẽ trở thành tâm điểm chú ý, lông hồng phải chịu gió lạnh trên đỉnh cao.

Chúng ta từ nay trở đi, ngàn vạn lần nhớ rằng, nhìn bất cứ sự việc gì, không thể tùy tiện nhìn qua loa rồi cho rằng mình đã hiểu hết, phải nhìn một lần, lại nhìn lần nữa, rồi nhìn lần thứ ba. Bởi vì lần đầu phần lớn chỉ nhìn thấy hình thức, bề ngoài, hơn nữa chúng ta thường dùng kinh nghiệm cũ của mình để lý giải, như vậy thì không thể nào hiểu được chân tướng. Vì thế, một người nhất định phải dẹp bỏ thành kiến của mình.

Qua việc học quẻ Quan, chúng ta có thể hiểu rằng, người thường đọc Kinh Dịch chỉ cầu cát tránh hung, kỳ thực cũng là một loại "đồng quan", chỉ có thể là "Tiểu Nhân vô cữu", mà "Quân tử lận". Vì nếu cả đời cứ không ngừng cầu cát tránh hung, chính là tham sống sợ chết, cho dù mỗi lần đều tránh được hung họa, thì cũng có ích lợi gì? Chúng ta nên hiểu sâu hơn một tầng về Kinh Dịch, nó không phải dạy chúng ta làm sao để cầu cát tránh hung, cầu cát tránh hung là quá nông cạn. Kinh Dịch dạy chúng ta, bất kể làm người hay làm việc, đều phải thận trọng từ đầu đến cuối, nếu không cho dù đã tránh được mọi hung hiểm, cũng không phải là thật sự kết thúc tốt đẹp.

Người Trung Quốc xem đồ cổ của mình, tưởng là rất có kinh nghiệm, kỳ thực chưa hẳn. Có lần, tôi ở New York thấy một người Nhật Bản, hành vi của anh ta khiến tôi cảm động vô cùng. Anh ta đến một cửa hàng đồ cổ Trung Quốc, tôi cũng đang ở trong đó, anh ta cứ nhìn chằm chằm vào một món đồ cổ trong tủ kính, rồi nói với chủ tiệm: "Cái này tôi rất thích, có thể cho tôi xem được không?" Chủ tiệm vui vẻ đồng ý, mở khóa, lấy ra cho anh ta thưởng thức. Vậy người Nhật Bản này làm thế nào? Anh ta lấy từ trong túi ra một đôi găng tay trắng sạch sẽ, đeo vào tay, toàn thân quỳ ngồi trên thảm, hai tay cung kính nâng món đồ cổ lên xem.

Đương nhiên, có người cho rằng, người Nhật Bản đó sợ đồ cổ rơi xuống, đập vỡ thì đền không nổi, hư hỏng thì bị kiện. Nhưng trên thực tế điều tôi nhìn thấy là anh ta dùng thái độ rất thành kính, rất tôn trọng, rất cẩn thận, dùng ánh mắt vô cùng thưởng thức để xem món đồ cổ đó, tôi cho rằng đúng là "đại quan tại thượng". Chính trong toàn bộ quá trình này, tôi thể hội được rằng, việc lớn việc nhỏ đều phải thận trọng từ đầu đến cuối. Lần sau chúng ta sẽ nói về: Thận thủy thiện chung.

Chương 44: Thận thủy thiện chung

> Con người sinh ra một đời, bất luận nghèo giàu vẫn là giàu có, bất luận hạnh phúc vẫn là đau khổ, cũng chỉ là mấy chục năm. Vậy mấy chục năm này rốt cuộc nên trải qua thế nào? Cái gì mới là theo đuổi cuối cùng của đời người? Chúng ta không nắm được mình sinh ra lúc nào, càng không biết mình sẽ ra đi khi nào. Nhưng Kinh Dịch đưa ra đáp án cho chúng ta: Thận thủy thiện chung. Làm thế nào mới có thể thực sự làm được thận thủy thiện chung? Rốt cuộc hàm nghĩa của "thận thủy thiện chung" là gì?

Chúng ta lần này nói đến quẻ Quan, sắp kết thúc rồi. Mọi người liếc mắt nhìn tượng quái của quẻ Quan, có nghĩ đến hoàng hôn vô hạn đẹp, chỉ là gần tối không? Hai hào Dương trên của quẻ Quan giống như mặt trời, bốn hào Âm dưới đại diện cho một mảng tối, mặt trời sắp lặn, một ngày sắp qua đi. Cũng giống như cuộc đời đi đến cuối đường, chẳng làm được gì nữa. Nhưng toàn bộ quẻ Quan không bi quan như vậy, nó mang đến cho chúng ta hy vọng vô hạn.

Ý này là gì? Tức là nói cho chúng ta biết, hữu thủy tất hữu chung, hữu sinh tất hữu tử, đây là quá trình tất nhiên, nhưng con người cũng nên phát huy chút tác dụng. Điều đáng sợ nhất của cuộc đời không phải cái chết, mà là uổng phí cả đời mình, dùng bốn chữ để nói, gọi là uổng công đi một chuyến - chỉ đi qua nhân thế một vòng như vậy, chẳng có thu hoạch gì, đó là bất hạnh lớn nhất.

Chúng ta đọc xong Kinh Dịch, ngoái đầu nhìn lại cuộc đời mình, nên làm được bốn chữ: thận thủy thiện chung. Liên quan đến thận thủy thiện chung, chúng ta có thể thể hội ra từ mối quan hệ giữa rất nhiều quẻ với nhau. Ví dụ trong hai quẻ Càn Khôn (hình 44-1), Càn là năng lượng sáng tạo khởi đầu, còn Khôn là sức mạnh diễn hóa, tức là đem lý tưởng thực hiện, khiến nó mang lại kết quả tốt đẹp.

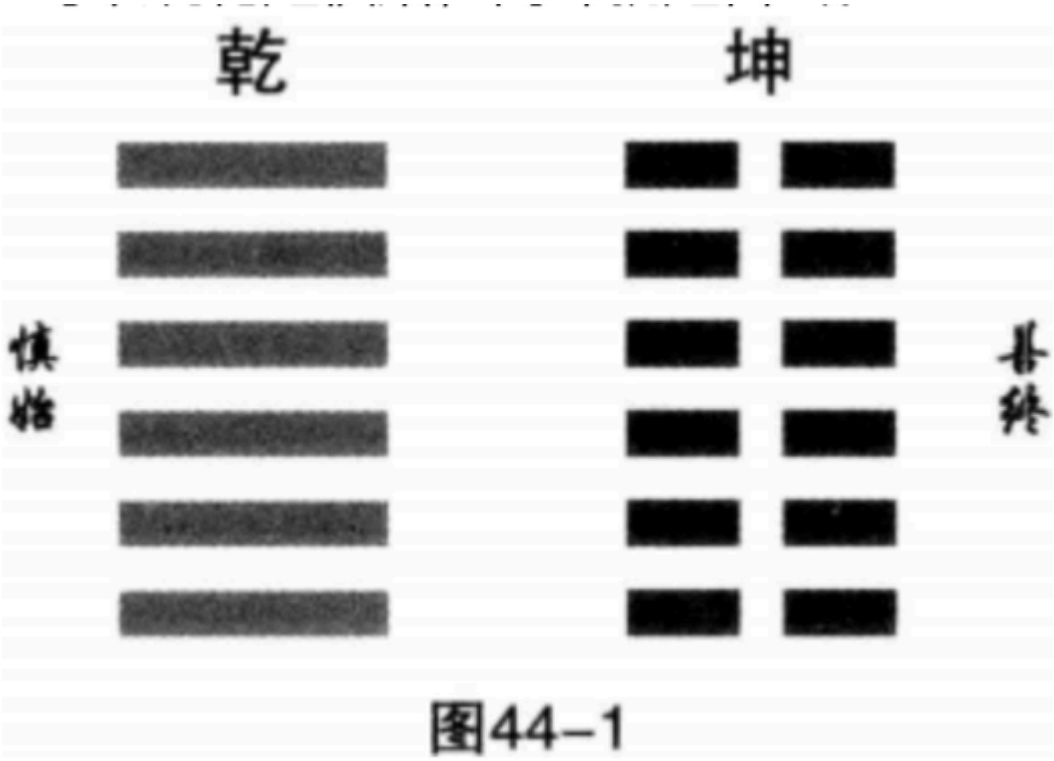


图44-1

Vì thế Càn Khôn phải phối hợp. Nếu chỉ có Càn, sẽ mơ mộng suốt ngày, còn khoe khoang rằng trong mơ là đẹp nhất, nhưng mỗi ngày chỉ cười khi ngủ, lúc khác cười không nổi. Cuộc sống như vậy thì chẳng có ý nghĩa gì. Trong mơ đẹp hay không, phải xem có thể biến thành hiện thực không. Mà muốn biến mơ ước thành sự thật, phải nhờ sự phối hợp của quẻ Khôn, Khôn lấy cái nhu của nó, lấy cái trinh của nó, toàn diện thực hiện lý tưởng hợp lý. Vì thế, có thể nói Càn là thận thủy, còn Khôn chính là thiện chung.

Kinh Dịch cảnh tỉnh chúng ta, nếu người không biết thận thủy thiện chung, tất nhiên sẽ uổng phí cả đời. Câu nói xưa nói sinh tử hữu mệnh, phú quý tại thiên, nhưng con người chúng ta đã không nắm được sinh tử, vậy nếu còn không thể làm được "thận thủy" và "thiện chung", có phải là trải qua một khởi đầu tốt đẹp, một cách trọn vẹn nữa không?

Tiếp theo lại xem quẻ Truân và quẻ Mông (hình 44-2).



图44–2

Quẻ Truân chính là sinh ra, nhưng sinh cho tốt (quẻ Truân), không bằng dạy cho tốt (quẻ Mông). Cho dù quẻ Truân chú trọng ưu sinh học thế nào, trước và sau sinh nở dụng tâm ra sao, nếu quẻ Mông có vấn đề, nuôi con không dạy, cũng là không thiện chung.

Đương nhiên, chúng ta không thể nói Truân nhất định là thủy, mà Mông nhất định là chung, điều này chưa chắc. Bởi vì Kinh Dịch không nói nhiều về "thủy chung", mà nói "chung thủy", cũng giống như nó không nói nhiều về "dương âm", mà nói "âm dương". Những điều này đều đáng cho chúng ta suy ngẫm sâu sắc. Nói "chung thủy", tức biểu thị chung tất có thủy, mãi mãi mang đến hy vọng cho mọi người, nói với mọi người rằng, sự việc chưa xong. Thực ra, toàn bộ Kinh Dịch chính là chưa bao giờ kết thúc.

Từ đó chúng ta sẽ nghĩ: Mục đích của đời người là gì? Thực ra mỗi người theo tuổi tác gia tăng, nhất định sẽ suy nghĩ xem cuộc đời mình rốt cuộc phải làm gì. Tôi đã xem rất nhiều thảo luận trên toàn thế giới về phương diện này. Mục đích của cuộc đời, có người cho là hạnh phúc, có người cho là phụng sự, hiện nay càng lưu hành một câu nói, bảo mục đích cuộc đời, chính là tạo ra giá trị bị người khác lợi dụng của chính mình. Nhưng tôi cảm thấy nếu từ Kinh Dịch đi tìm mục đích cuộc đời, sẽ phát hiện người Trung Quốc quả thực có tư duy khác biệt. Kinh Dịch nói với chúng ta, mục đích cuộc đời là cầu được chết tốt.

Cầu được chết tốt chính là thiện chung. Con người, bất kể đến thế nào, phải có thể làm được ký lai chi, tất an chi, phải xác định rõ ràng hiện giờ mình đối mặt với cái chết, bởi vì sinh ra đã qua, muốn quay lại làm lại từ đầu, e là không thể, mỗi ngày trôi qua, chúng ta lại tiến thêm một bước đến cái chết. Thà rằng đừng sợ

hãi, lo lắng, cầu thần bái Phật, cầu mong trường thọ trăm tuổi, chi bằng cầu được thiện chung, tức là chết tốt.

Thế nào gọi là chết tốt? Không phải chết không bệnh tật, vì con người ăn ngũ cốc sẽ sinh trăm bệnh; không phải chết không bị xe cán, vì đôi khi chúng ta không đụng người, nhưng người ta sẽ đụng chúng ta; không phải chết không ở nơi hoang dã, vì một quân nhân tử trận sa trường, là có giá trị nhất. Chúng ta phải đi thể hội từ trong Kinh Dịch, chết tốt là chết được tâm an lý đắc, không hề áy náy. Chỉ cần chúng ta nhìn rõ đạo lý của Kinh Dịch, và dần dần vận dụng thiết thực vào cuộc sống, lúc chết sẽ có thể tâm an lý đắc.

Nhưng, vấn đề lại đến, mỗi người đều biết sớm muộn gì mình cũng chết, nhưng không một ai biết mình sẽ chết lúc nào. Tôi cảm thấy đây là ân huệ lớn nhất ông trời ban cho loài người.

Nếu nói "không biết sẽ chết lúc nào" là ân huệ loài người được hưởng, vậy thì người chỉ cần tâm an là được rồi, nhưng tại sao còn có nhiều người muốn dự đoán vận mệnh tương lai? Nếu như người người đều có thể bói toán dễ dàng biết điềm hung cát tương lai, sẽ mang lại ảnh hưởng như thế nào cho cuộc sống của chúng ta? Kinh Dịch lại nhắc nhở chúng ta nên nhìn nhận việc bói toán như thế nào?

Nếu một người, khi còn rất nhỏ, cha mẹ đã dẫn đi xem lá số, nói cho nó biết mỗi năm sẽ xảy ra chuyện gì. Tôi xin hỏi mọi người, ngày tháng của người này sẽ tốt hơn không? Nói ra hết cả cuộc đời của nó, mỗi mười năm thì gặp vận gì, thậm chí tỉ mỉ hơn, ngày nào thì làm gì, tuần sau thì thế nào... như vậy thì sao, người này còn chủ động được gì nữa? Vì thế, cho dù có thể xem lá số, giống như ngày nay có thể thông qua DNA, tính ra mỗi người sẽ mắc bệnh gì, tương lai sẽ chết như thế nào, tôi vẫn khuyên mọi người, tốt nhất đừng đi xem, cứ để nó từng bước tự nhiên xảy ra, cuộc sống mới thú vị!

Chúng ta đều biết mình sẽ chết, nhưng không biết lúc nào chết, vậy chúng ta sẽ rất cẩn thận ở mỗi bước đi, vì chỉ cần hơi sơ suất, rất có thể sẽ chết. Có một người, suốt đời rất thận trọng, nên sống rất tốt với vợ. Nhưng có lần anh ta bị bệnh nặng, bác sĩ chẩn đoán anh ta ung thư ung thư giai đoạn cuối, có lẽ chỉ còn ba tháng nữa thôi.

Anh ta nhìn vợ tần tảo chăm sóc mình, càng nghĩ càng hổ thẹn: Cô ấy đối xử tốt với mình như vậy, mà mình lại ngoại tình sinh ra một đứa con trai... Tuy trước giờ vợ không hề hay biết chuyện này, nhưng giờ anh ta sắp chết, suy nghĩ kỹ lưỡng, anh ta quyết định phải nói với vợ. Thế là anh ta bảo vợ: "Suốt đời anh đối xử với em không tệ, em cũng rất tốt với anh, giờ anh sắp không xong rồi, nên anh không thể không nói cho em biết, anh có một đứa con riêng ở ngoài, mong em có thể thu nhận nó." Vợ nói: "Không sao, người không phải thánh hiền, ai mà không có lỗi lầm? Anh nói cho em biết nó là ai, em nhất định sẽ thu nhận nó theo ý anh."

Thế là người đàn ông này nói thông tin về đứa con riêng cho vợ, trong lòng anh ta càng đầy lòng biết ơn vợ, cảm thấy lòng dạ vợ thật rộng lượng, ngay cả chuyện này cũng có thể khoan dung.

Sau đó, sức khỏe của người đàn ông này càng ngày càng tốt, căn bản không chết. Nhưng, cuộc sống trở nên khó khăn, hai vợ chồng ngày nào cũng vì chuyện này mà cãi nhau ầm ĩ. Ông trời trêu người chính là như vậy, bao nhiêu người muốn chết lúc không chết được, không muốn chết lúc lại bị ông trời thu về.

Người Trung Quốc thường nói, sinh tử do trời không do người. Vì thế, mỗi người đều phải giác ngộ, thời thời khắc khắc phải cẩn thận, không thể phạm sai lầm. Bởi vì con người là động vật có thói quen, thường xuyên thận trọng, thận trọng sẽ thành thói quen, thói quen thành tự nhiên, tự nhiên thì rất vui vẻ.

Vì thế, từ quẻ Truân và quẻ Mông, chúng ta lĩnh hội được rằng, con người phải sống đến già học đến già, có sai lầm, phải nắm bắt thời gian, mau chóng sửa đổi trước khi chết, thì sẽ ổn. Đây chính là điều Khổng Tử nói, chúng ta hết sức nỗ lực phương diện nhân sự, cuối cùng còn phải nghe theo thiên mệnh. Đây không phải mê tín, mà là sự thật. Mỗi người đều học đi đôi với làm, làm đi đôi với sửa.

Trên con đường nhân sinh, bất cứ lúc nào cũng có thể lệch khỏi hướng, lạc vào ngõ rẽ. Tục ngữ có câu: "Đói lạnh sinh tà niệm, no ấm nghĩ tình dục." Dường như dục vọng của con người muốn mãi chưa thỏa. Vậy khi dục vọng manh nha, chúng ta nên xử lý ra sao mới có thể làm được chân chính "thận thủy thiện chung"? Kinh Dịch đầy trí tuệ cổ xưa lại dạy chúng ta những đạo lý gì?

Chúng ta lại xem quẻ Cần và quẻ Tụng (hình 44-3), cũng giống vậy. Tức là khi người bắt đầu có dục niệm, bắt đầu muốn rất nhiều thứ để thỏa mãn nhu cầu của mình, nhất định phải hình dung trước hậu quả, tránh gây ra kiện tụng. Cần và Tụng cũng là quan hệ thận thủy thiện chung.

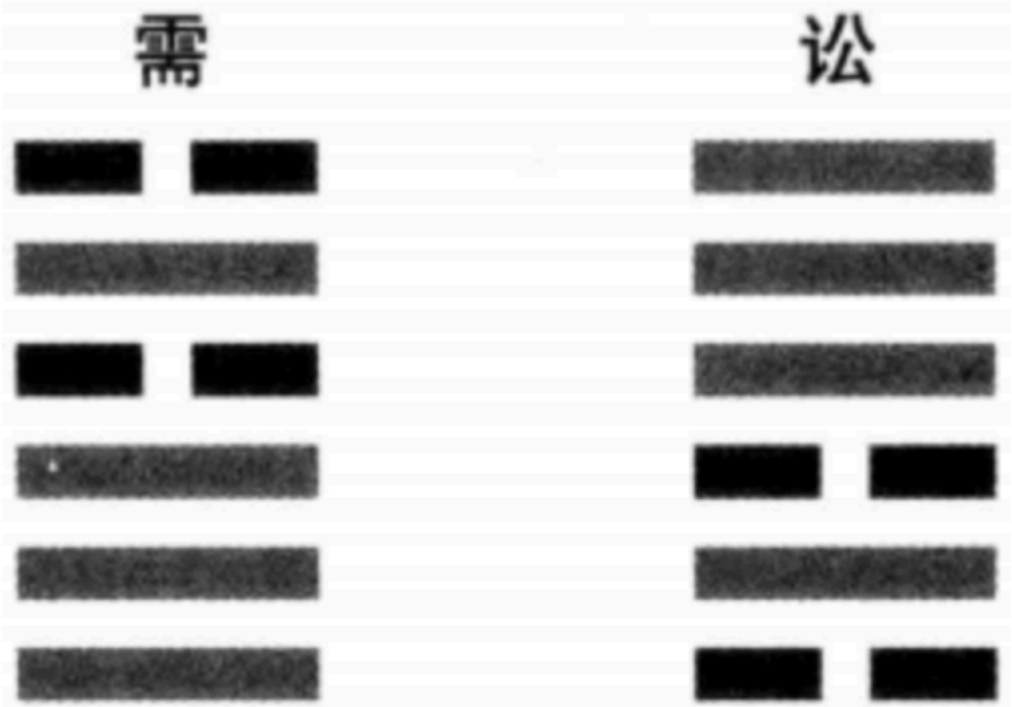


图44–3

Quẻ Sư và quẻ Bỉ (hình 44-4) cũng như vậy.

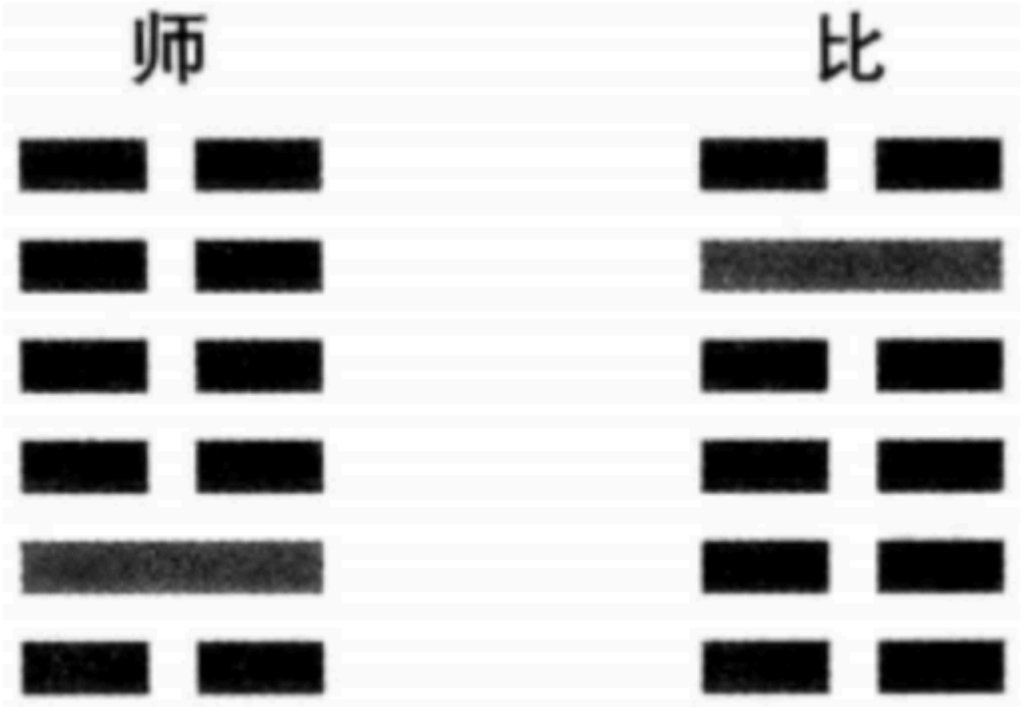


图44–4

Một người tức giận không nhịn được, muốn tìm vài người đi đánh nhau. Đây là chuyện thường có, đánh nhau tức là Sư. Nhưng phải nghĩ đến, cuối cùng mình làm vậy có phá hoại sự hòa hợp toàn thể không? Không nhịn một chút việc nhỏ thì sẽ hỏng việc lớn, nói chính là quẻ Sư và quẻ Bỉ. Lùi lại một chút, sẽ thấy biển rộng trời cao, cơn giận lúc đầu thoáng cái đã tan biến. Quẻ Sư và quẻ Bỉ, kỳ thực được quyết định vào mỗi tối trước khi chúng ta đi ngủ. Nếu mỗi tối trước khi ngủ đã nghĩ: Tên kia hôm nay làm mình tức chết, ngày mai mình tìm vài người cho hắn khó coi. Kết quả làm cho chính mình cũng ngủ không ngon. Ngày hôm sau, giận dữ lao đi, hoặc là bị người ta đánh cho quay về, hoặc là tự mình hối hận.

Như vậy chúng ta có thể biết, một người cần phải tập thói quen tự xét lại mình. Đây chính là điều Tăng Tử nói "ngô nhật tam tỉnh ngô thân". Mỗi tối, chúng ta nên tốt với chính mình một chút, cả ngày đều phục vụ mọi người, buổi tối dành 20 phút cho bản thân, nghĩ xem hôm nay điều gì vui nhất, để mình vui một chút; nghĩ xem hôm nay điều gì không vui nhất, sau đó suy nghĩ cách bù đắp; rồi nghĩ xem ngày mai có việc gì cấp bách cần làm... Viết hết những điều này ra giấy. Thay vì để trong đầu làm mình khó ngủ, chi bằng giao những việc vất vả như vậy cho tờ giấy.

Bạn nói: "Tôi hôm nay càng nghĩ càng tức,某某 thật đáng ghét, suốt đời tôi chưa bị nhục nhã thế này bao giờ. Sáng mai dù thế nào cũng phải cho hắn biết tay." Được, bạn lấy ra tờ giấy, viết: "某某, hôm nay anh đối với tôi quá đáng, căn bản không phải người! Anh làm vậy, tôi đánh anh cũng đáng." Viết xong rồi thì đi ngủ, trong lòng rất yên ổn. Đến sáng hôm sau, bạn thức dậy, lại xem tờ giấy tối hôm trước viết, sẽ cảm thấy rất buồn cười, cảm thấy loại chuyện nhỏ này cũng đáng làm ầm lên! Sau đó sẽ xé tờ giấy đi. Như vậy từ quẻ Sư biến thành quẻ Bỉ. Có thể thấy, Sư, Bỉ chỉ trong ý niệm chốc lát. Sư nhắc nhở chúng ta phải thận trọng, nên gọi là "thận thủy", còn Bỉ chính là "thiện chung".

Quẻ Tiểu Súc và quẻ Lý (hình 44-5) cũng vậy.

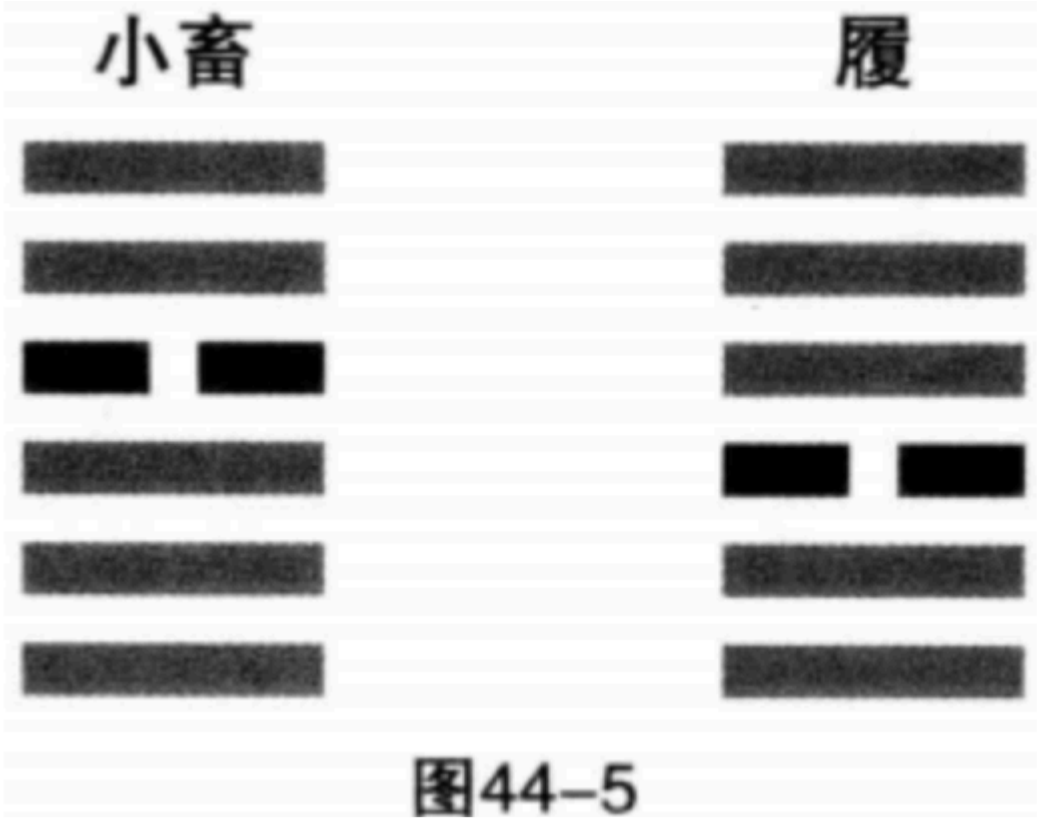


图44–5

Có thu nhập rồi, sẽ có người động não chúng ta, muốn mượn tiền chúng ta, hoặc lừa tiền chúng ta. Bạn nuôi một con heo, người ta đi qua sẽ xem heo đã béo chưa, nghĩ xem bạn bao giờ mổ heo, bao giờ mời khách. Đây đều là lẽ thường tình. Chúng ta không thể vì vậy mà không tích trữ chút nào. Bất kỳ khoản tích trữ lớn nào cũng bắt đầu từ nhỏ. Lúc này chúng ta phải biết, bất kỳ khoản tích trữ nào cũng phải thận thủy. Vật này là người ta gởi nuôi ở nhà mình, không hoàn toàn là của mình, có tâm thái như vậy, cho dù sau này bị người ta trộm mất, chúng ta cũng không quá buồn. Mà chúng ta chỉ cần theo đúng đạo trời, Lý chính là theo đạo trời, không nuôi thì thôi, muốn nuôi thì phải nuôi cho tốt, còn sau này chia thế nào, đến lúc đó hãy nói, trước đừng nghĩ nhiều, chỉ cần nhớ chính mình không keo kiệt, không tính toán chi li là được.

Trải qua những điều này, chúng ta có thể tổng kết được một điều: Cuộc đời kỳ thực chỉ là sự tuần hoàn qua lại của Thái Bĩ (hình 44-6) mà thôi. Hoặc là từ Thái vào Bĩ hoặc từ Bĩ vào Thái, hơn nữa trong Bĩ có Thái, trong Thái có Bĩ, như vậy cuộc đời mới thú vị.

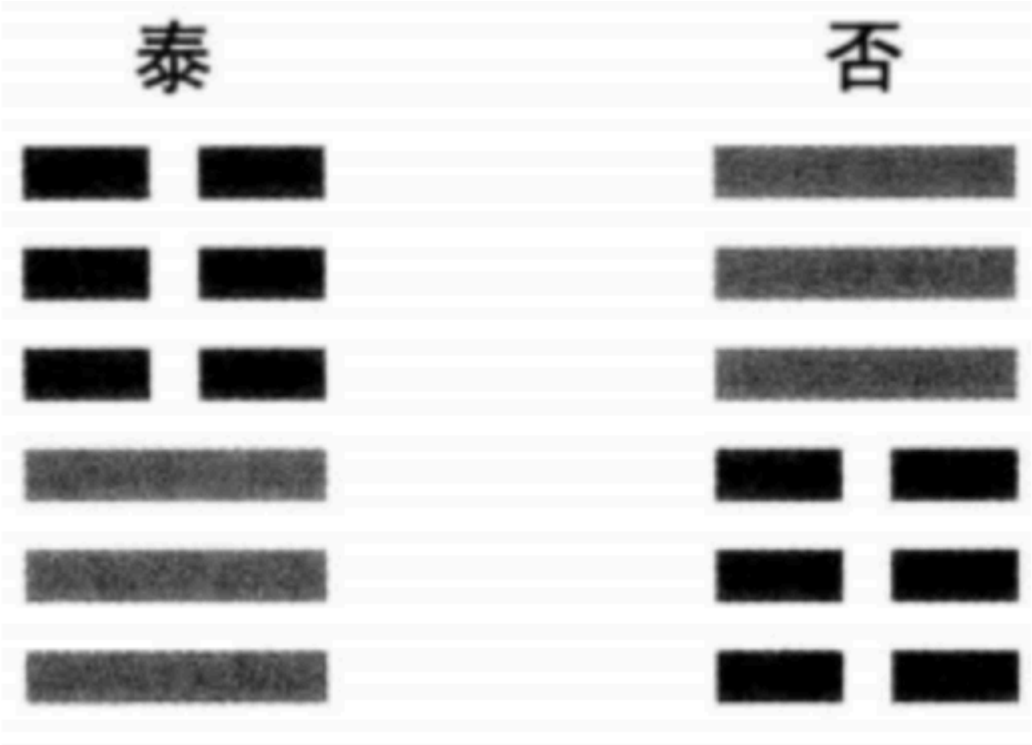


图44–6

Có người sẽ thấy lạ: Sao cuộc đời như vậy mà thú vị? Cuộc đời phải rất bình tĩnh, rất thuận lợi, mới là đại cát đại lợi, cứ lên lên xuống xuống như vậy, chẳng phải là hành hạ người sao? Thực ra không phải. Người lái xe, chỉ cần đường rất thẳng, rất dễ lái, thường sẽ gây tai nạn, còn gặp đường đặc biệt khó đi, chín khúc mười tám ngoặt, anh ta sẽ đặc biệt cẩn thận, ngược lại không dễ gây tai nạn. Sự thật vốn là như vậy. Một người chỉ biết đi đường bằng phẳng, một khi gặp đường gồ ghề không bằng phẳng, sẽ bất lực. Nếu chúng ta đường nào cũng đi được, chẳng phải cuộc đời càng thú vị hơn sao?

Quẻ Thái và quẻ Bĩ gần như là một tổng kết nhỏ về thận thủy thiện chung của mấy quẻ trước đó. Khai Thái là một khởi đầu tốt, nhưng cuối cùng thường là bế tắc không thông. Phần lớn người lúc mới sinh ra đều rất toàn vẹn, mũi biết thở, mắt biết nhìn, tay biết cử động, tai biết nghe, nhưng không lâu sau, mũi nghẹt, răng rụng. Chúng ta rất ít thấy người sinh ra tứ chi không đủ, sau càng ngày càng tốt, chắc là không có. Thận thủy còn chưa chắc thiện chung, huống chi là ban đầu đã không tốt?

Theo tuổi tác một số người đã bắt đầu phản tỉnh lại kết quả và khởi đầu, nhưng phần lớn người vẫn còn mải miết chạy theo mục tiêu thành công nổi danh, quan tâm tranh đua, coi quá trình là quan trọng nhất mà thành "sống trong đương thời". Đã thận thủy không hẳn thiện chung, vậy nếu chỉ cần nỗ lực có được kết quả tốt, là thực sự nên theo đuổi rồi sao?

Đáp án là cả hai đều quan trọng. Chúng ta cần hết sức thận thủy, tuy thường trái với mong muốn, nhưng cuối cùng không thể vì vậy mà bỏ cuộc. Mỗi người mẹ đều muốn sinh một đứa trẻ ai cũng yêu mến, nhưng

nếu nhìn kỹ, sẽ thấy mỗi đứa trẻ đều có khuyết điểm, vậy thì tốt. Trẻ có khuyết điểm, là thử thách xem mẹ thật sự yêu con, hay chỉ yêu ưu điểm của con. Nếu người mẹ nói: "Con tôi, lúc không ốm đau tôi yêu nó, ốm đau tôi không yêu nữa; nó rất có tiền đồ, nó mới là con trai tôi, nếu không có tiền đồ lắm, tôi không nhận nó." Vậy thì tình mẫu tử đó tính là gì?

Trên đời có rất nhiều hiện tượng bế tắc, có rất nhiều khuyết điểm, lúc này chính là thử thách nghiêm khắc nhất đối với chúng ta, chịu đựng được thử thách, mới có thể duy trì thịnh vượng. Thành thật mà nói, rất nhiều người gặp khó khăn lớn nhất, chỉ biết nói: "Nghe đi nghe lại, tâm thái quan trọng nhất." Trong lòng tôi nghĩ, người này có ngộ tính rất cao. Nhưng chỉ một lát sau, anh ta lại bắt đầu than phiền cái này cái kia. Tôi biết ngay, tâm thái của người này chỉ ở trên miệng, không phải trong nội tâm. Vậy thì không có "hóa", người có miệng mà không có tâm thể hiện anh ta không hóa được.

Vì thế, chúng ta dần dần giác ngộ, người sinh ra vốn bất bình đẳng, hơn nữa ai cũng có khuyết điểm. Nhưng quẻ Đồng Nhân (hình 44-7) dạy chúng ta, tuy người sinh ra bất bình đẳng, nhưng chúng ta phải cố gắng làm cho họ bình đẳng.



图44–7

Tuy nhiên, hai chữ "bình đẳng" sẽ khiến người ta liên tưởng, khiến rơi vào một hiểu lầm, cho rằng mình phải bình đẳng với người khác. Kỳ thực điều này là không thể. Vì thế chúng ta mới nói Dịch Kinh yêu cầu "bất bình đẳng hợp lý". Chính vì mọi người đều khác nhau, nên chúng ta mới nói phải đồng nhân. Đồng nhân

dạy chúng ta phải thận thủy, từ đầu đã phải coi người là người. Bác sĩ từ đầu đã coi bệnh nhân là bệnh nhân, không phải là bác sĩ tốt. Bất kể đối phương mắc bệnh gì, bác sĩ đều coi họ là một con người, chỉ là lúc này đang bệnh mà thôi, đây mới là bác sĩ giỏi.

Sau quẻ Đồng Nhân, quẻ Đại Hữu xuất hiện (hình 44-8). Con người có thể làm được sự bất công bằng hợp lý, căn bản có thể coi người là người, thế giới đại đồng, cũng chính là cái gọi là làng toàn cầu ngày nay, sẽ dần dần hiện ra.

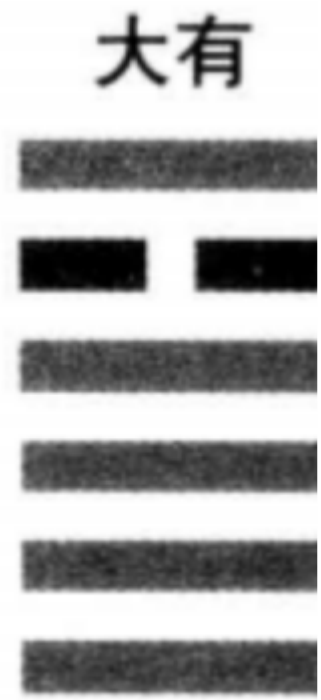


图44–8

Trên thực tế, hiện nay chúng ta đã đi đến mức Đồng Nhân, Đại Hữu, nhưng vẫn chưa thể thực hiện được thế giới đại đồng, là đạo lý gì? Chính là vì chúng ta chưa có nhận thức rất sâu sắc về quẻ Khiêm (hình 44-9). Giờ đây tôi nói rõ ràng với mọi người, trọng điểm của toàn bộ Kinh Dịch không nằm ở quẻ Càn và quẻ Khôn. Càn Khôn là cửa ngõ của Dịch, là cổng lớn của Kinh Dịch, nhưng cốt lõi thực sự là quẻ Khiêm. Hào Sơ của quẻ Khiêm là Sơ Lục, hào Thượng là Thượng Lục. Sơ Lục ở dưới, Thượng Lục ở trên, bất kể ở giữa có mấy hào Dương, loại quẻ này đều gọi là quẻ Âm bao Dương.



图44–9

Toàn thể 64 quẻ, trong đó có quẻ Dương bao Âm, như quẻ Sơn Lôi Di (hình 44-10). Dương bao Âm tức hào Trên Dưới là hào Dương, ở giữa có hào Âm. Có quẻ là Âm bao Dương, như quẻ Đại Quá (hình 44-11).



图44–10

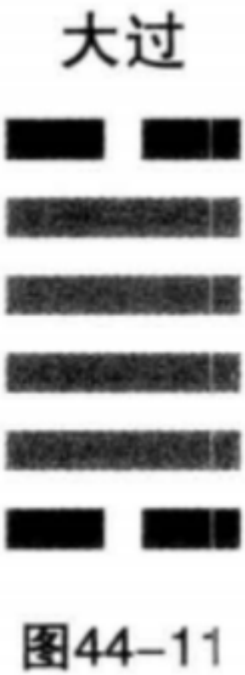


图44–11

Âm bao Dương, tức hào Sơ là hào Âm, hào Thượng cũng là hào Âm. Các quẻ Âm bao Dương, phần lớn thuộc về phương diện tình cảm. Quẻ Khiêm chính là nói về thái độ đối với người. Thái độ đối với người nếu không có tình cảm nội tâm, vậy hoàn toàn chỉ là hình thức bên ngoài. Hình thức rất lịch sự, bề ngoài rất khiêm tốn, trong lòng hoàn toàn không phải vậy, đó chính là giả tạo, chính là giả quân tử, mà giả quân tử còn đáng sợ hơn tiểu nhân thật.

Quẻ Khiêm tượng trưng cho khiêm tốn, cung kính, lùi lại, nhưng không phải hễ người có đức khiêm của quân tử thì vạn sự đều thông. Tiểu nhân khiêm tốn được từ đầu đến cuối, nhưng quân tử thì thủy chung cũng phải có. Do đó mà xem, thận thủy thiện chung cũng cần xét đến từng người. Vậy chúng ta phải làm thế nào để trở thành một người thận thủy thiện chung?

Vì thế, chúng ta biết được, một người lúc đầu phải nhu, cuối cùng cũng phải nhu, ở giữa đôi khi cương, cũng là vì muốn nhu. Như vậy mới là cương nhu bình hành. Cương nhu bình hành chính là nho. "Nho", một bên là bộ "nhân", một bên là chữ "nhu", chính là đạo lý con người cần phải có. Chúng ta vẫn luôn nói về Nho gia, lại không hề nghĩ Nho gia là gì. "Nho" chính là ý nghĩa mềm dẻo, chính là dùng nhu để khắc cương. Có người nói chỉ có Đạo gia mới nói dĩ nhu khắc cương. Thực ra không phải, Nho gia cũng dạy người phải dĩ nhu khắc cương.

Do đó, chúng ta phải từ quẻ Khiêm mà bắt đầu, học tập đạo tu thân đãi người.

Hào quan trọng nhất của toàn quẻ Khiêm là hào Lục Nhị, từ hào Lục Nhị là: "Minh khiêm, trinh cát." Khi chúng ta biểu hiện rất tốt, sẽ được người khác khen ngợi, nhưng đó là lúc nguy hiểm nhất trong cuộc đời. Chỉ khi hiểu được điểm này, chúng ta mới biết tại sao nhiều suy nghĩ của chúng ta không giống người phương Tây. Người phương Tây chủ trương phải cho trẻ sự khích lệ và khen ngợi. Nhưng nếu đứa trẻ từ nhỏ quen nghe lời hay, sau này nghe lời khó nghe, chẳng phải sẽ càng buồn bã, cảm giác thất bại càng lớn sao? Trong "Hồng Lâu Mộng", tài hoa của Giả Bảo Ngọc rất cao, nhưng mỗi lần hoàn thành tác phẩm, cha cậu xem xong, trong lòng rõ ràng rất vui mừng, nhưng đều mắng cậu: "Chỉ là làm được vài câu thơ từ, cũng chẳng có gì ghê gớm, có gì mà hiếm lạ?" Chúng ta thật sự phải suy nghĩ kỹ những chuyện này.

Cha khen con, nên khen riêng, nói với con: "Con làm không tệ, nhưng vẫn phải tiếp tục cố gắng, người khác thế nào là chuyện của họ, con cứ việc đi con đường của mình cho tốt, đừng so sánh với người khác." Nhưng khi có người ngoài ở đó, cha nhất định phải nói: "Con thế này không được, còn kém xa lắm!" Vì thế, người Trung Quốc tại sao có cách nói "nghiêm phụ", chính là đạo lý này. Thiên hạ trừ cha sẽ cho con gậy ông đập lưng ông ra, chắc không ai sẽ làm vậy nữa. Người khác không cần, cũng không có trách nhiệm làm vậy. Nhưng giờ đây chúng ta hoàn toàn đi ngược lại. Cha hết sức nịnh nọt con, rồi để người ngoài hại chết nó. Cha nghiêm khắc với con, người ngoài hại thế nào cũng không hại chết nó được; cha nịnh nọt con, người ngoài đánh một cái là hại chết nó rồi.

Làm mẹ cũng vậy. Mỗi bà mẹ đều cho rằng con mình là tốt nhất thiên hạ. Tôi thường quan sát lạnh lùng, rất nhiều bà mẹ dẫn con mình đi, vừa gặp mặt là liền ra sức ca ngợi con mình. Kết quả không ai nghe, ai cũng cảm thấy con mình tốt nhất, tự nhiên là khi người khác nói con họ tốt thì chẳng ai nghe lọt tai.

> Đọc Kinh Dịch không phải để nhớ hết nội dung, cũng không phải suốt ngày vắt óc trong chuyện cầu cát tránh hung. Như vậy thì con người quá vô giá trị. Cho dù chúng ta nhờ đó mà suốt đường gặp điều lành, tránh hết mọi tai họa, nhưng cuối cùng không được chết tốt, thì có ích gì?

Tại sao quẻ Khiêm lại quan trọng như vậy? Chúng ta lấy ba từ để biểu đạt tinh thần của quẻ Khiêm: Vì nó khiến chúng ta thủ phận, tri túc, thường lạc, đây mới là điều con người cần theo đuổi. Tại sao phải thủ phận? Vì mỗi người phận khác nhau. Từ khi sinh ra, con người đã khác biệt, có người thông minh hơn, có người kém thông minh hơn; có người học nhanh, có người học chậm; có người nhiều cơ hội, có người căn bản không có cơ hội. Đây đều là sự thật. Có người thì có phận, câu này là quẻ Đồng Nhân nói. Mọi người đều là người, đều nên có phận, nhưng trên thực tế có người phận lớn, có người phận nhỏ, có người phận tốt hơn một chút, có người phận kém hơn một chút. Vì thế, con người phải biết đủ.

Biết đủ tức là nói phải nghĩ theo hướng thỏa mãn, tự nhiên sẽ đủ. Biết hay không biết đủ phải dựa vào tu dưỡng cá nhân. Trong phương diện cầu tri, đương nhiên suốt đời không nên biết đủ, vì "Lễ Ký - Học Ký" dạy chúng ta: "Thị cố học nhiên hậu tri bất túc, giáo nhiên hậu tri khốn. Tri bất túc, nhiên hậu năng tự phản dã; tri khốn, nhiên hậu năng tự cường dã." (Cho nên học rồi sau mới biết chưa đủ, dạy rồi sau mới biết khó khăn. Biết chưa đủ, sau đó mới có thể tự phản tỉnh; biết khó khăn, sau đó mới có thể tự mạnh mẽ.)

Cuối cùng, con người phải thường lạc, chỉ có thường lạc, tâm tình mới bình tĩnh, mà một người chỉ có bình tĩnh lại, mới tương đối thận trọng cẩn thận, mới tìm được mục tiêu chính xác, mới rất lạnh tĩnh đưa ra lựa chọn. Thận thủy thiện chung, chỉ trong tiền đề lớn là thủ phận, tri túc, thường lạc, tỷ lệ thành công mới cao.

Lần này tạm thời giới thiệu đến đây. Tôi có một đề nghị chân thành, hy vọng mọi người từ nay trở đi hãy xem kỹ quẻ Khiêm, và quyết tâm bắt đầu từ quẻ Khiêm, có lẽ sẽ có thể làm được tận nhân sự, nghe thiên mệnh.

Mục lục

- Mục lục - 1
Chương 22: Thứ tự các quẻ 2
Chương 23: Quẻ 9: Phong Thiên Tiểu Súc - Tích tụy nhỏ 12
Chương 24: Tích tiểu thành đại 22
Chương 25: Quẻ 10: Thiên Trạch Lý - Thực hành thiên đạo 33
Chương 26: Nhu Năng Khắc Cương 43
Chương 27: Quẻ 11: Địa Thiên Thái - Thiên hạ thái bình 56
Chương 28: Trách nhiệm của quân tử 66
Chương 29: Quẻ 12: Thiên Địa Bĩ - Bĩ Từ Thái Lai (Bĩ Đến Từ Thái) 76
Chương 30: Vô đạo tắc ngu 86
Chương 31: Bĩ cực Thái lai 97
Chương 32: Quẻ 13: Thiên Hỏa Đồng Nhân - Đồng đẳng đối đãi 108
Chương 33: Vạn chúng đồng tâm 119
Chương 34: Quẻ 14: Hỏa Thiên Đại Hữu - Phú Quý Phải Nhân Từ 132
Chương 35: Khiêm Cung Hợp Lễ 143
Chương 36: Quẻ 15: Địa Sơn Khiêm - Người quân tử khiêm nhường 153
Chương 37: Quẻ 16: Lôi Địa Dự - Vui Cực Sinh Bi 164
Chương 38: Quẻ 17: Trạch Lôi Tùy - Chọn điều thiện mà theo 178
Chương 39: Quẻ 18: Sơn Phong Cổ - Chỉnh đốn tham nhũng 193
Chương 40: Quẻ 19: Địa Trạch Lâm - Đối mặt với việc phải lo lắng 205
Chương 41: Thân lâm hiện trường 216
Chương 42: Quẻ 20: Phong Địa Quan - Quan sát và chiêm ngưỡng 228
Chương 43: Quan sát vi tiểu để biết rõ điều trọng đại 237
Chương 44: Thận thủy thiện chung 249